



CON ĐƯỜNG BÀU KHỎ

Con Đường Đau Khổ Phần 2

Aleksey Nikolayevich Tolstoy

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Mục lục](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

Mục lục

[Lời dẫn](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

Ba lần chìm xuống nước,
Tắm trong máu ba lần
Ba lần luộc trong kiềm,
Ta trong sạch hơn những
gì trong sạch nhất.

Thế là hết. Gió lạnh xua toại tả những mẫu giấy loại qua những dãy phố vắng vẻ của thành Pêterburg nay đã vắng lặng: những tờ quân lệnh, những mẫu quảng cáo nhà hát, những bản hiệu triệu "lương tâm và lòng yêu nước" của dân Nga. Những mảnh giấy rách nát đủ màu đủ cỡ ấy, với những vệt hồ đã khô cứng, bay lả tả theo những đường bụi tuyết ngoằn ngoèo đang trườn trên mặt đất, tiếng sột soạt âm ỉm như báo điềm chẳng lành. Những cuộc xô đẩy ồn ào, hỗn độn và điên rồ vừa qua ở chốn kinh thành nay chỉ còn để lại có thế. Những đám người vô công rồi nghề nay không còn chen chúc trên các quảng trường và các đường phố nữa. Cung điện Mùa Đông, mái bị một quả đại bác của chiến hạm "Rạng đông" bắn thủng, nay không còn ai lui tới nữa. Những vị bộ trưởng của Chính phủ lâm thời, những ông chủ nhà băng đầy thế lực, những vị tướng đầy danh vọng đều đã trốn đi đâu hết... Trên mặt những đường phố trống lở và bẩn thỉu, không còn thấy bóng dáng những cỗ xe ngựa lông lầy, những tiểu thư và thiếu phụ thanh lịch, những sĩ quan, những viên chức, những chính khách ngông cuồng. Đêm đêm, những tiếng búa đóng ván bịt lối ra vào các cửa hiệu ngày càng vang lên nhiều hơn. Lác đác trong các tủ kính còn thấy bày nơi thì miếng pho mát, nơi thì chiếc bánh nướng khô đét. Nhưng cảnh đó chỉ khơi sâu thêm nỗi nhớ tiếc cuộc sống đã qua. Người qua đường sợ hãi nép vào tường, mắt lăm lét nhìn các đội tuần tiểu - những tốp người cương quyết đội mũ đính sao đỏ, vai khoác khẩu súng trường nòng chúc xuống dưới.

Gió bắc phả hơi lạnh vào những khung cửa sổ tối tăm, lùa vào những khoảng thẳm vắng vẻ, xua tan những bào ảnh của sự xa hoa đã lụi tàn. Cảnh Pêterburg vào cuối năm 1917 thật âm ỉm.

Âm ỉm, khủng khiếp, và không sao hiểu nổi, không sao tưởng tượng được Mọi sự đều đã chấm dứt. Mọi thứ đều bị bãi bỏ. Một người đội chiếc mũ rách, tay xách cái xô nhỏ và cái chổi quét hồ, chạy qua mặt đường tuyết bay lất phất. Hắn dán thêm những tờ yết thị mới, và những tờ giấy trắng trắng ấy như những tấm mụn vá vá lên những bức tường nền đã trải qua hàng thế kỷ. Những cấp bậc, những phẩm hàm, những món tiền hưu bổng, những chiếc lon sĩ quan, chữ "yer"¹, Thượng đế, quyền tư hữu và ngay cả cái quyền được sống theo ý muốn cũng đều bị bãi bỏ. Bãi bỏ hết rồi! Dưới vành mũ, đôi mắt người đi dán yết thị gườm gườm nhìn lên những khung cửa kính nơi những kẻ trưởng giả hãy còn đi đi lại lại trong mấy căn phòng lạnh lẽo, bẻ đốt ngón tay và nhắc đi nhắc lại.

- Thế này là thế nào? Rồi sẽ ra sao? Nước Nga sẽ tiêu vong, tất cả sẽ chấm dứt... Chỉ còn một chết nữa mà thôi. Lại gần cửa sổ, họ thấy: chênh chếch sang bên cạnh, trước tòa dinh thự của Cụ Lớn, nơi trước kia thường có một viên cảnh binh đứng nghiêm liếc nhìn lên mặt nhà xám xám, bây giờ có một chiếc xe tải dài đỗ trước thềm, và từ những khung cửa mở toang có những người mang vũ khí đang khiêng nào bàn ghế, nào thảm nệm, nào tranh ảnh ra ngoài. Trên mái hiên có cắm một ngọn cờ đỏ con con, và ngay trên thềm, đích thân cụ lớn, với đôi râu má để như Xkôbêlev, mình mặc chiếc áo bành tô mỏng, đang dầm chân lạch bạch, mái đầu bạc rung rung. Họ đang tổng cổ cụ lớn đi! Cụ lớn biết đi đâu giữa cái thời tiết giá băng này? Muốn đi đâu thì mặc xác cụ lớn, mặc xác cái bậc lương đồng của triều đình ấy!

Đêm xuống. Ngoài đường tối mịt: không có lấy một ngọn đèn, không có lấy một tia sáng nào từ các khung cửa sổ đen ngòm chiếu ra. Than không có. Ấy thế mà nghe nói điện Xmolny lại rực rỡ ánh đèn, và các khu nhà máy cũng sáng trưng lên như thế. Trên đó thành bị giày vò hành hạ, bị bắn thủng lỗ chỗ, bão tuyết rú lên, thổi hun hút qua những mái nhà dột nát như tiếng than thở: "Kh-kh-khốn to rồi -ồ-ồ-ồ!..." Trong đêm tối chốc chốc lại vang lên một tiếng súng. Ai bắn thế, vì sao mà bắn, bắn vào ai? Có phải tiếng súng phát ra từ nơi chập chờn ánh lửa nhuộm đỏ những đám tuyết đang buông xuống mờ mờ? Đó là những kho rượu đang cháy... Dưới các hầm chứa, có những người đang sắc sưa trong vũng rượu từ những cái thùng vỡ chảy ra lênh láng thành từng ao... Kệ mẹ họ, cứ việc nằm đấy mà chết thiêu đi!

Ôi, dân Nga, dân Nga!

Dân Nga đang theo từng đoàn tàu lũ lượt kéo từ mặt trận về nhà, về làng, về thảo nguyên, về đồng lầy, về rừng núi... Về với đất đai, với vợ con... Dân Nga đứng chen chúc trong những toa tàu đã vỡ hết cửa kính thành từng đồng người nằm chặt, không cựa quậy được nữa, đến nỗi có ai chết cũng không sao kéo ra ngoài mà ném xác qua cửa sổ được. Dân Nga ngồi đầy cả những lá chắn đệm toa, ngồi kín cả các nóc toa. Dân Nga chết cứng trên tàu, bị nghiền nát dưới bánh sắt, bị những thanh vòm cầu đánh vỡ sọ. Dân Nga chở của về trong những cái thùng, những tay nải: đó là tất cả những vật gì họ có thể vớ được, và tất cả những thứ đó đều có thể có ích cho công việc làm ăn của họ: một khẩu súng máy, một cái quy-lát, mớ đồ dùng lặt vặt lấy được trên một thầy chết, một khẩu súng trường, một cái máy hát, hay tấm da cắt được trên đệm ghế tàu. Chỉ có tiền là họ không mang về mà thôi: cái thứ giấy lộn này đến vấn điều thuốc sâu kèn cũng chẳng xong.

Những đoàn tàu chậm chạp bò qua những cánh đồng bằng mênh mông của nước Nga. Kiệt sức, chúng dừng lại bên một ngôi nhà ga đã vỡ hết cửa lớn lẫn cửa sổ. Mỗi nhà ga đều bị đoàn người đi trên tàu chửi bới tục tằn. Những người lính mặc ca-pốt xám nhảy từ trên nóc toa xuống, lên cò súng lách cách, lao đi tìm tên trưởng ga, để tiêu diệt ngay tại chỗ loài tội tởn của giai cấp tư sản toàn thế giới. "Đưa ngay đầu máy ra đây!... Chán sống rồi hay sao, hả đồ chó đẻ? Phải cho đoàn tàu lên đường ngay!..." Họ chạy lên toa đầu máy đã hết hơi mà cả người tài xế lẫn người đốt lò đã bỏ đấy để trốn biệt vào thảo nguyên. "Than đâu, củi đâu! Phá hàng rào ga ra mà đun, chẻ cánh cửa ra!"

Ba năm về trước Dân Nga không hỏi han gì nhiều về nỗi họ phải đi đánh ai, để bảo vệ cái gì. Chẳng qua họ chỉ thấy bỗng đâu như trời long đất lở: mộ lính, chiến tranh! Dân Nga đã hiểu rằng thời của những việc khủng khiếp đã đến. Cuộc sống cũ đã chấm dứt. Trong tay, một khẩu súng trường. Thôi muốn ra sao thì ra, chứ mình sẽ không bao giờ còn quay lại với cuộc sống cũ nữa. Những mối oán cừu tích tụ từ bao thế kỷ nay đã sôi réo lên.

Qua ba năm họ đã biết rõ thế nào là chiến tranh. Phía trước là một khẩu đại liên, và phía sau là một khẩu nữa: cứ phải lẩn lóc trong phân rác, áo quần đầy chấy rận, chừng nào hãy còn sống. Rồi sau đó họ đã giật mình hoang mang: cách mạng!... Họ đã sực tỉnh: thế chúng tôi đây thì sao hở? Người ta lại bịp chúng tôi lần nữa chăng? Họ lắng nghe những kẻ đi tuyên truyền: thế ra trước đây ta vẫn là đồ ngu, nhưng từ đây thì phải khôn ngoan mới được. Đánh nhau đủ rồi, bây giờ phải về nhà mà đền ơn trả oán. Bây giờ ta đã biết rõ phải cắm lưỡi lê vào bụng thằng nào. Bây giờ không còn Sa hoàng, cũng chẳng còn thượng đế. Chỉ còn chúng ta. Về thôi, về mà chia đất!

Như một lưỡi cày, những đoàn tàu chở lính từ mặt trận về kéo qua những cánh đồng bằng Nga, bỏ lại ở phía sau những ngôi nhà ga dột nát, những dây toa bị đập vỡ, những thị trấn bị lột da. Trong các làng mạc và trại ập vang lên tiếng rít nhức nhối của những lưỡi dũa: người ta đang cưa cụt những nòng súng trường. Dân Nga lại lập cơ ngơi vững vàng trở lại trên đất đai. Và trong những ngôi nhà gỗ, hết như thuở xa xưa, ánh đèn nhưa lại sáng lên, và các cô thôn nữ lại căng sợi trên các khung cửi của tổ tiên họ. Tưởng chừng như thời gian đã lẩn ngược trở về những thế kỷ đã qua. Ấy là vào tiết mùa đông, khi cuộc cách mạng thứ hai, cuộc cách mạng Tháng mười, đã bùng nổ...

Lúc bấy giờ, thành Pêterburg đói khát, bị các làng mạc ở xung quanh cướp phá, bị gió bắc cực xuyên vào thấu xương thấu thịt, bị chiến tuyến của địch vây kín, bị những cuộc âm mưu làm rung chuyển, một thành phố không có than, không có bánh mì, bao nhiêu ống khói nhà máy đều tắt ngấm, một thành phố giống như một bộ não người phơi trần ra, - thành Pêterburg phóng ra xung quanh, qua những làn sóng điện của đài phát thanh Txarxkôie Xê-lô, những luồng tư tưởng cuồng dại, hung hãn như những tiếng bom nổ.

Đứng trên bệ đá hoa cương của pho tượng Alekxandr đệ Tam, một anh chàng gầy gò, chiếc mũ chụp Phần-lan đội ngược trước ra sau, đang gân cổ lên gào, giọng khản đặc vì cảm lạnh:

- Các đồng chí đào ngũ! Các đồng chí đã quay lưng lại với lũ đế quốc tham tàn... Chúng tôi, công nhân thành Pêterburg, chúng tôi xin nói với các đồng chí là các đồng chí đã hành động

đúng... Chúng ta không muốn làm lính đánh thuê cho giai cấp tư sản khát máu. Đả đảo chiến tranh đế quốc!

- Đả-ả-ảo, đảo...đảo... - tiếng hô uể oải chuyển qua đám lính râu ria xồm xoàm. Vai vẫn khoác súng và tay nải đựng những thứ của hồi được, họ đứng trước pho tượng, dáng mệt mỏi và nặng nề. Cái thân hình to lớn của ông vua đồng đen lấm tấm bụi tuyết, và cái mồm của con ngựa béo lùn cúi sát trên người diễn giả khoác áo bành tô mỏng phanh ngực.

- Các đồng chí... Thế nhưng ta không nên buông súng! Cách mạng đang lâm nguy... Từ khắp bốn phương, quân thù đang trỗi dậy chống chúng ta... Đôi tay tham tàn của chúng ôm hàng núi vàng và cầm những vũ khí có sức hủy diệt khủng khiếp... Chưa chi chúng đã run lên vì mừng rỡ khi thấy chúng ta sặc sụa trong máu... Nhưng chúng ta quyết không run tay... Vũ khí của chúng ta là niềm tin nồng nhiệt vào cuộc cách mạng xã hội thế giới... Cuộc cách mạng ấy sẽ nổ ra, nó đang chín muồi... Đoạn cuối câu nói bị gió thổi bạt đi. Lúc bấy giờ có một người vai rộng, cổ áo khoác bẻ dựng lên, tha thẩn dừng lại bên pho tượng. Hình như người ấy đang mải nghĩ chuyện gì, không hề chú ý đến pho tượng mà cũng chẳng trông thấy diễn giả và đám lính khoác tay nải đứng trước mặt. Nhưng rồi bỗng một câu nói nào đấy đã làm cho người ấy chú ý - nói cho đúng ra cũng chẳng phải là một câu nói, mà là cái niềm tin bùng bật trong cái giọng nói đang sang sảng vang lên dưới cái mồm ngựa bằng đồng.

- ... Vì các đồng chí phải hiểu rằng... chỉ nửa năm nữa chúng ta sẽ vĩnh viễn tiêu diệt cái tệ nạn đáng nguyên rủa nhất: tiền tệ... Đói khổ, túng quẫn, nhục nhằn đều không còn nữa... Cần thứ gì cứ việc đến kho công cộng mà lấy... Còn vàng thì ta sẽ dùng để xây nhà xí công cộng, các đồng chí ạ...

Đến đây một cơn gió lùa tuyết vào tận họng diễn giả. Phần uất, diễn giả cúi gập người xuống ho một thôi dài như xé phổi, không sao nín lại được nữa. Đám lính đứng yên một lát, lắc lắc mấy cái mũ chụp rồi bỏ đi, người thì ra ga, người thì đi qua thành phố sang bên kia sông. Diễn giả rời bệ tượng đồng tụt xuống đất; móng tay anh ta trượt trên đá hoa cương trơn. Người mặc áo khoác bẻ cổ cất tiếng gọi khe khẽ:

- Rublyôv, chào anh.

Vaxili Rublyôv, vẫn còn ho khục khặc, cài áo bành tô lại. Anh ta không chìa tay ra, hai mắt gườm gườm nhìn Ivan Ilyits Têlêghin.

- Sao, anh cần hỏi gì?

- À, gặp anh, tôi rất mừng, thế thôi...

-Mấy thằng cha kia, đầu óc dần độn quá,

- Rublyôv nói, mắt nhìn về phía ngôi nhà ga với những đường viền mờ mờ sau tuyết, nơi có mấy tốp lính râu ria, người đầy chấy rận, đang đứng cạnh mớ hành lý để giữa đất.

- Không sao làm cho họ vỡ nhẽ ra được! Họ bỏ mặt trận trốn về như lũ dán. Chẳng hiểu cái gì!... Phải khủng bố mới xong...

Bàn tay rét cóng của Rublyôv như nắm chặt lấy làn gió tuyết... Nắm tay anh ta đấm mạnh vào một vật gì đang bay trong làn gió ấy, rồi buông thõng xuống. Rublyôv rùng mình...

- Rublyôv ạ, anh biết rõ tôi lắm (Têlêghin bẻ cổ áo lại và cúi xuống sát gương mặt xám ngoét của Rublyôv)... Anh hãy giảng rõ cho tôi nghe với... Vì giờ đây chúng ta đang đút cổ vào thòng lọng... Nếu quân Đức muốn, trong một tuần nữa chúng sẽ ở Pêtrôgrad... Anh hiểu chứ,

- tôi xưa nay chưa bao giờ quan tâm đến chính trị...

- Không quan tâm là thế nào? -Rublyôv xúng cồ lên, vụng về quay phắt lại. -Thế anh quan tâm đến cái gì? Bây giờ, kẻ nào không quan tâm đến chính trị thì anh có biết đó là hạng người gì không? - Anh ta quắc mắt nhìn Ivan Ilyits - một kẻ trung lập là một kẻ thù của nhân dân...

-Chính tôi muốn hỏi anh về chuyện đó... Thế thì anh hãy nói cho nó tử tế một chút, như một

con người nói với một con người. Ivan Ilyits cũng xúng cồ lên. Rublyôv thở hít vào một hơi dài.

- Anh gần lắm, Têlêghin ạ... Bây giờ tôi không có thì giờ nói chuyện với anh đâu, anh có hiểu được điều đó không?

- Rublyôv ạ, tôi bây giờ gay quá, chẳng biết theo hướng nào... Chắc anh đã nghe nói Kornilôv dấy binh khắp vùng sông Đôn rồi chứ?

- Có nghe.

- Hoặc tôi về vùng sông Đôn, hoặc tôi đi với các anh.

- "Hoặc" là thế nào?

- Là thế này: tôi tin cái gì thì tôi đi theo cái ấy... Anh theo cách mạng, tôi theo nước Nga... Mà có lẽ, tôi theo cả cách mạng nữa cũng nên. Anh biết đấy: tôi là một sĩ quan dã chiến... Ánh lửa tức giận đã tắt ngấm trong đôi mắt tối xăm của Rublyôv, chỉ còn lại vẻ mệt mỏi của một người thiếu ngủ.

- Thôi được, ngày mai anh đến điện Xmolmy hỏi tôi... "Nước Nga" kia chứ!, - anh ta lắc đầu cười nhạt, - Cái nước Nga ấy rồi sẽ làm cho anh phát điên phát cuồng lên cho mà xem... Đến chảy máu mắt ra với nó... Nhưng dù sao tất cả chúng ta rồi cũng sẽ chết vì nước Nga... Bây giờ anh ra ga Baltic. Ở đấy có đến ba ngàn lính đào ngũ nằm lẫn lóc giữa nền đất từ ba hôm nay... Anh đến họp mít tinh với họ một chút, đến tuyên truyền cho chính quyền xô-viết đi... Anh hãy nói với họ là Pêtrôgrad đang cần bánh mì, còn chúng tôi đang cần chiến sĩ... (Mắt anh ta lại quắc lên). Anh hãy nói là nếu họ còn nằm ì trên lò sưởi mà gãi bụng thì sẽ chết toi, như đồ chó đẻ vậy. Cách mạng sẽ quật vào mông cho mà xem... Anh hãy cố nhồi vào đầu cho họ hiểu mấy!... Bây giờ ngoài chính quyền Xô-viết ra không còn ai có thể cứu nước Nga, cứu cách mạng được nữa... Anh hiểu chưa? Bây giờ trên đời này không có cái gì quan trọng hơn cuộc cách mạng của chúng tôi nữa...

Têlêghin leo lên cái cầu thang giá buốt, lần trong bóng tối tìm về căn nhà của chàng ở tầng thứ năm. Chàng sờ soạng tìm cánh cửa vào. Chàng gõ ba tiếng liền nhau, rồi một tiếng nữa. Trong nhà có tiếng bước lại gần cánh cửa. Im lặng một lát, rồi có tiếng vợ chàng hỏi khe khẽ:

- Ai?

- Anh đây, anh đây Đasa ạ. Sau cánh cửa có tiếng thở dài. Sợi dây chuyền móc cửa kêu lách cách. Mấy cái móc mãi hồi lâu không mở ra được. Tiếng Đasa thì thầm: "Trời ơi! Trời ơi!". Cuối cùng nàng mở cửa ra và lập tức bỏ vào phía trong dãy hành lang tối om, ngồi xuống một chỗ nào đấy.

Têlêghin cẩn thận cài tất cả các thứ then, móc lại. Chàng cởi giày lột ngoài. Chàng nắn túi

- Quý thật, chẳng thấy bao diêm đâu nữa. Không cởi áo ngoài, đầu vẫn đội mũ lông, hai tay giang ra phía trước, chàng đi về phía Đasa vào lúc này.

- Tệ quá, - chàng nói, - lại mất điện rồi. Đasa, em ở đâu thế?

Đasa im lặng một lát rồi từ trong phòng làm việc trả lời ra, giọng yếu ớt:

- Ban này hãy còn, mới mất đấy.

Chàng đi vào phòng làm việc; đó là gian phòng ấm nhất trong cả căn nhà, nhưng hôm nay cũng lạnh. Chàng nhìn vào phòng mà chẳng trông thấy gì, ngay hơi thở của Đasa cũng không nghe thấy. Chàng thấy thèm ăn, và nhất là thèm ngậm nước chè. Nhưng chàng đoán biết là Đasa chẳng đun nấu gì hết.

Bẻ cổ áo khoác xuống, Ivan Ilyits ngồi vào chiếc ghế bành đặt cạnh đi-văng mặt trông ra cửa sổ. Ngoài kia, giữa bầu trời mờ mịt những bông tuyết chập chờn, một vệt sáng dùng dục quét qua quét lại; không biết ở Krônstadt hay ở một nơi nào gần hơn, một ngọn đèn chiếu đang sờ soạng tìm kiếm trên nền trời.

"Giá đột lò sưởi lên một chút thì hay quá, - Ivan Ilyits nghĩ thầm - làm thế nào hỏi Đasa xem diêm ở đâu rồi nhỉ?" Nhưng rồi chàng không dám hỏi. Chàng không thể biết chắc được là nàng đang khóc hay đang thiu thiu ngủ. Cả tòa nhà lớn nhiều tầng lặng ngắt như một tòa nhà bỏ hoang. Chỉ nghe xa xa vọng lại yếu ớt những tiếng súng lẻ tẻ. Bỗng sáu cái bóng trên chùm đèn pha lê ửng đỏ lên, ánh sáng yếu ớt tỏa lò mờ xuống căn phòng Đasa đang ngồi ở bàn viết, chiếc áo khoác lông trùm ra ngoài - một mớ áo gù dày cộm, chỉ để lộ một bên chân đi ủng da. Đầu nàng đặt nghiêng trên mặt bàn, má úp vào tấm giấy thấm. Khuôn mặt nàng gầy gò, tiêu tụy, mắt mở trừng trừng. Nàng ngồi ở một tư thế rất cần cái, thiếu tự nhiên, bạ thế nào ngồi thế ấy, mắt cũng chẳng buồn nhắm lại nữa.

- Đasenka ạ, dù sao cũng không thể cứ thế này mãi được - Têlêghin nói, giọng trầm trầm. Chàng thấy thương vợ quá chừng, không tài nào chịu nổi. Chàng đi về phía bàn. Nhưng mấy sợi dây tóc đỏ đỏ trên chùm đèn bỗng chớp chớp rồi tắt ngấm. Đèn chỉ hơi sáng lên được có mấy giây. Chàng đến đứng sau lưng Đasa, nín thở cúi xuống. Còn biết có cách gì giản dị hơn nữa, ngoài cách im lặng vuốt tóc nàng? Nhưng nàng cứ rũ ra như cái xác, không hề có chút gì tỏ ra nàng biết có chàng bên cạnh.

- Đasa, thôi em đừng làm khổ mình nữa... Cách đây một tháng, Đasa ở cũ. Đứa con trai sống chỉ được hai ngày. Nàng đã đẻ non sau một cơn chấn động tinh thần khủng khiếp. Hôm đó, vào lúc chập choạng, nàng đang đi trên quảng trường Chiến thần thì có hai bóng người cao lớn dị thường, mình khoác khăn liệm bay phất phới, xô ra chặn nàng lại. Chắc hẳn đó chính là bọn "cướp nháy" vẫn dùng những đôi giày có lắp lò xo đặc biệt để giả làm ma, đã làm cho cả thành Pêterburg khiếp sợ trong những ngày quái đản này. Chúng nghiêng rặng ken két, rít the thé vào mặt Đasa. Nàng ngã xuống. Chúng giật chiếc áo khoác của nàng rồi nháy chồm chồm qua cầu Lêbyaji. Đasa nằm sòng soài giữa đất một lát. Mưa đổ rào rào xuống từng cơn, mấy cây bồ đề trụi lá trong Vườn mùa hạ rú lên man dại. Đâu ở bên kia dòng kênh Fontanka có tiếng ai kêu cứu. Đứa bé đập mạnh trong bụng Đasa, đòi ra đời. Nó cứ thế đòi nàng nặc, Đasa đành gượng dậy, đi qua cầu Trôitxki. Gió ép nàng vào dây lan can bằng gang, vạt áo dài nàng ướt đầm dính bết vào chân. Không có lấy một ánh đèn, không thấy bóng một người qua đường. Phía dưới là sông Nêva cuộn sóng đen ngòm. Trong khi đi qua cầu. Đasa đã thấy chớm đau lần đầu. Nàng hiểu rằng mình sẽ không về đến nhà được, chỉ mong sao lê đến một gốc cây, tựa vào đấy cho đỡ mệt, đỡ gió. Ngay ở đây, trên phố Kraxuyê Zory, nàng bị một đội tuần tiểu chặn lại. Một người lính cầm súng trường cúi xuống sát gương mặt tái mét của nàng.

- Chúng nó cướp hết áo rét rồi còn gì, quân khốn kiếp! Xem này, lại có bụng nữa mới khổ chứ! Chính người lính ấy đưa Đasa về nhà, vực nàng lên tầng năm. Anh ta nện báng súng vào cửa, rồi khi Têlêghin lộ đầu ra, anh ta quát vào mặt chàng:

- Cái lối đầu lại để vợ đi ban đêm một mình như thế, suýt đẻ ra giữa đường đấy... Đồ trưởng giả quý quái, chẳng biết cái gì? Nàng bắt đầu trở dạ ngay đêm ấy. Một bà đỡ đến, nói không ngớt mồm. Đến đêm hôm sau những cơn đau mới chấm dứt. Đứa bé không thấy thở nó đã bị sặc nước. Người ta vỗ đen đét, xát mạnh vào người nó. Nó nhăn nhó rồi khóc lên được mấy tiếng. Bà đỡ không nản lòng, tuy đứa bé bắt đầu ho sù sù. Nó cứ khóc thảm thương như con mèo con và không chịu bú. Rồi nó không khóc nữa, chỉ rên ư ử. Đến sáng ngày thứ ba, Đasa vừa thò tay vào nôi sờ thử đã rút ngay lại: người thẳng bé lạnh ngắt. Nàng bế nó lên, tháo tả lót ra: trên đỉnh đầu nó những sợi tóc thưa thớt màu vàng nhạt dựng đứng lên.

Đasa kêu lên một tiếng man dại. Nàng rời giường ngủ chạy ra cửa sổ: nàng định đập vỡ cửa kính, nhảy xuống đường, đừng sống nữa... "Mẹ đã bỏ con, mẹ đã phản bội con... Mẹ không thể sống được nữa, không thể sống được!" - Nàng cứ nhắc đi nhắc lại. Têlêghin chật vật lắm mới giữ được nàng lại, dìu nàng đi nằm. Chàng bế cái xác bé bỏng đi. Đasa nói với chồng:

- Trong khi em ngủ, cái chết đã đến bắt nó. Anh hiểu không: tóc nó dựng đứng lên... Nó quằn quại một mình... Em thì vẫn ngủ...

Chàng có khuyên nhủ van lơn thế nào cũng không sao xua đuổi được ra khỏi tâm trí nàng cái cảnh tượng đứa bé đang một thân một mình vật lộn với cái chết.

- Thôi được, anh ạ, em sẽ không nghĩ đến chuyện ấy nữa đâu, - nàng trả lời Têlêghin, để khỏi nghe cái giọng điềm tĩnh của chồng, khỏi nhìn thấy gương mặt hồng hào khỏe mạnh mặc dầu phải chịu đựng đủ mọi sự thiếu thốn, bộ mặt "yêu đời" của chàng.

Sức khỏe thì Têlêghin có thừa để từ tảng sáng đến đêm khuya, chân đi đôi giày bọc rách, chạy khắp thành phố tìm việc làm thêm, kiếm thức ăn, củi đốt và thứ này thứ nọ. Trong khi chạy chọt như vậy chàng vẫn tạt về nhà mấy lần, và lúc nào cũng ân cần săn sóc nàng hết sức.

Nhưng bây giờ những săn sóc ân cần ấy chính là cái mà Đasa ít cần đến hơn cả. Têlêghin càng tỏ ra xốc vác bao nhiêu thì Đasa lại càng xa chàng ra một cách vô hy vọng bấy nhiêu. Suốt ngày nàng ngồi một mình trong căn phòng lạnh lẽo. Thật may mắn nếu nàng chợp mắt đi được: nàng thiêu thiêu ngủ một lúc, rồi tỉnh dậy đưa tay lên dụi mắt, và có thể tưởng như chẳng có gì xảy ra. Nàng đi xuống bếp, nhớ lại rằng Ivan có dặn nàng làm cái gì đấy. Nhưng dù là một công việc nhẹ nhàng đến đâu nàng cũng không sao làm nổi. Chỉ bắt tay vào là đã phải bỏ đấy ngay. Trong khi đó, mưa tháng một rả rích gõ từng hồi trên cửa sổ. Gió thổi rào rào qua thành Pêterburg. Ngoài khu nghĩa địa bên bờ biển, cái xác bé bỏng của con nàng đang nằm giữa mưa rét, đến khóc cũng chẳng còn khóc được nữa.

Ivan Ilyits hiểu rằng nàng đang ở trong một tình trạng đau ốm về tinh thần. Hễ điện tắt là nàng rúc vào một xó xỉnh nào đấy, ngồi thu lu trong chiếc ghế bành, đầu trùm chiếc khăn san và lặng người đi trong một nỗi buồn da diết tưởng chết đi được. Thế mà lúc này lại cần phải sống, nhất thiết phải sống... Chàng viết thư về Moxkva nói rõ tình trạng của Đasa cho Êkatêrina Đmitrievna biết, nhưng thư không đến. Không thấy Katya trả lời, chắc nàng cũng gặp chuyện gì chẳng lành. Thời buổi khó khăn quá.

Đứng sau lưng Đasa, Ivan Ilyits loay hoay thế nào dẫm phải một bao diêm. Chàng hiểu ngay mọi sự: khi điện tắt, Đasa vật lộn với bóng tối, với nỗi buồn, thỉnh thoảng lại đánh một que diêm lên cho đỡ buồn, đỡ tối. "Khổ thân quá, chàng nghĩ bụng, - thế mà suốt ngày lại phải ngồi một mình".

Chàng thận trọng nhặt bao diêm lên. Trong bao hãy còn mấy que. Chàng liền xuống bếp lấy mớ củi đã chuẩn bị sẵn từ sáng sớm lên: đó là những mảnh ván của cái tủ áo cũ cửa nhỏ ra một cách rất cẩn thận - Chàng ngồi xồm trong phòng làm việc, lúi húi đốt cái lò sưởi nhỏ xây bằng gạch, có cái ống thông bằng tôn dài gấp khuỷu chạy suốt chiều rộng của gian phòng. Thanh đốt cháy rực lên, tỏa ra một mùi khói dễ chịu. Gió hút vào những kẽ hở trên cửa lò kêu vù vù. Một cái vệt sáng lung linh soi lên trần nhà.

Những cái lò sưởi tự chế này về sau được gọi một cách khá phổ biến là "mụ tư sản" hay là "con ong". Chúng đã phụng sự nhân loại một cách đắc lực trong suốt thời kỳ công sản thời chiến. Những kiểu bếp đơn giản làm bằng sắt, có bốn cái chân, chỉ trở một cái lỗ tròn để nấu nướng, hay những kiểu cầu kỳ hơn, có một ngăn hơi có thể dùng để nấu nướng bánh đa trộn bã cà-phê đôi khi còn nướng được cả chả cá nữa, hay những kiểu "sang trọng", có lát gạch hoa gỗ ở lò sưởi lớn ra - tất cả những kiểu lò ấy đều vừa sưởi, vừa nấu, vừa nướng, lại vừa cất tiếng hát bài ca muôn thuở của lửa hồng hòa với tiếng rú của cơn bão tuyết đang lồng lộn ở ngoài trời.

Người ta quây quần xung quanh những hòn than đỏ rực của cái lò sưởi con con, như những người nguyên thủy quây quần bên đồng lửa của thị tộc, hơn những đôi tay rét cóng, chờ khi nắp ấm chè nhảy lên bần bật. Người ta nói với nhau những câu chuyện thú vị mà tiếc thay, chẳng ai có ý ghi lại. Nhích chiếc ghế bành ọp ẹp lại gần hơn nữa, những vị giáo sư râu ria để xồm xoàm, chân đi ủng dọ, đùi đắp chăn đơn, ngồi soạn những cuốn sách kỳ diệu. Những nhà thơ bụng beo vì ốm đói viết những bài thơ diễm huyền về tình yêu và cách mạng. Ngồi quanh lò sưởi đôi khi lại là những kẻ đồng lõa chụm đầu vào nhau thầm thì to nhỏ những tin tức hết sức dị kỳ và quái gở. Và trong những năm ấy đã có bao nhiêu đồ gỗ cổ kính, tráng lệ đã bay thành khói qua những cái ống khói bằng tôn của mấy cái lò sưởi ấy!

Ivan Ilyits rất kính trọng cái lò của chàng, lấy đất sét trát vào những kẽ hở, lấy vỏ đồ hộp treo dưới những chỗ nối ống để hắt ín khỏi giọt xuống sàn nhà. Khi ấm chè đã sôi sùng sục chàng rút trong túi áo ra một gói đường, trút vào cốc rõ nhiều, cho thật ngọt. Từ túi áo bên kia chàng

lấy ra một quả chanh mà ngày hôm nay chàng vừa kiếm được nhờ một sự may mắn kỳ lạ: trên đại lộ Nevski, một người tàn tật đã đổi quả chanh ấy cho chàng để lấy một đôi bao tay. Chàng pha một cốc nước chè đường có bỏ chanh rồi đem đặt trước mặt Đasa.

- Đasenka ạ, em uống đi, có cả chanh đấy... Để anh đi thắp cây đèn nháy. "Đèn nháy" là danh hiệu người ta vẫn dùng để gọi cây đèn tam bọ làm bằng cái hộp sắt tây tròn đổ đầy dầu hương dương, trong có một sợi bấc thả lênh bênh, Ivan Ilyits đem cây đèn nháy vào, và gian phòng tạm sáng lên một chút. Đasa đã ngồi lại tử tế trên ghế bành, uống nước chè. Têlêghin rất hài lòng ngồi xuống cạnh nàng.

- Đasa ạ, em có biết anh vừa gặp ai không? Vaxili Rublyôv. Chắc em còn nhớ ở xưởng anh có hai bố con ông Rublyôv: họ thân với anh lắm. Ông bố có con mắt rất tinh ranh, một chân ở nông thôn, một chân ở nhà máy. Một mẫu người đặc sắc! Còn Vaxili thì từ đạo trước đã là một tay bolsêvik. Rất thông minh, tính thì hung dữ như con quỷ. Hồi tháng hai hẳn là người đầu tiên dẫn cả nhà máy xuống đường. Hắn sục vào các góc xép lưng cảnh sát; nghe nói tự tay hắn đâm chết để đến nửa tá... Sau sự biến tháng Mười, hắn trở thành một yếu nhân. Ấy, thế thì vừa rồi anh có gặp hắn nói chuyện... em vẫn nghe anh nói đấy chứ, Đasa?

- Em vẫn nghe, - nàng đáp. Lúc bấy giờ nàng đã đặt cái cốc xuống bàn, tựa cằm lên nắm tay gầy guộc, mắt thần thờ nhìn ngọn đèn nhấp nháy. Đôi mắt xám của nàng để lộ một sự thờ ơ hoàn toàn với mọi sự trên thế gian này. Khuôn mặt nàng hốc hác, làn da mịn trông như trong suốt, cái mũi thanh tú trước kia trông bừng bừng và thậm chí ngông nghênh nữa, bây giờ đã nhọn thêm ra.

- Anh Ivan ạ, - nàng nói (chắc để tỏ lòng cảm ơn Têlêghin về chén trà có bỏ lát chanh) ban nãy em đi tìm diêm tình cờ thấy có bao thuốc lá sau dây sách. Nếu anh cần...

- Thuốc lá à? Thôi đúng là bao thuốc mua từ đạo nọ, loại anh thích nhất đấy Đasenka ạ Ivan Ilyits mừng rỡ như vậy là quá đáng, vì bao thuốc lá ấy chính chàng đã đem cất đi để phòng xa. Chàng châm thuốc hút, mắt liếc nhìn những đường nét trông nghiêng của Đasa im lìm như đã chết "Phải đưa Đasa đi xa nơi này, đến một miền nào thật nhiều ánh nắng.

- Ấy, thế là anh với Vaxili Rublyôv nói chuyện với nhau và Vaxili đã giúp anh hiểu thêm rất nhiều, Đasa ạ... Anh không tin rằng những người bolsêvik ấy lại có thể tự dung biến mất. Cội rễ của họ là những người như Rublyôv, em hiểu không?... Quả thật chẳng có ai bầu họ lên hết. Chính quyền của họ như treo trên sợi tóc: chỉ có ở Pêterburg, Moxkva và một vài tỉnh lỵ...

Nhưng ở đấy bí quyết nằm trong phẩm chất của chính quyền kia... Chính quyền này có huyết mạch ăn thông vào những người như Vaxili Rublyôv. Ở nước ta họ chẳng đông đảo gì... Nhưng họ có lòng tin. Vaxili Rublyôv thì dù có bỏ vào chuồng sư tử hay đem thiêu sống cũng vẫn hân hoan cất tiếng hát "Quốc tế ca" như thường...

Đasa vẫn lặng thinh. Têlêghin ngồi xồm trước lò sưởi, khởi khởi trong đồng than hồng. Chàng nói:

- Em có hiểu anh định nói gì không?... Phải đi ra thôi. Cứ ngồi yên đợi cho mọi việc xong xuôi ổn thỏa thì cũng khó coi, em ạ... Ngồi kế bên vệ đường mà ăn xin thì xấu hổ lắm. Anh khỏe mạnh, anh không phải là kẻ phá hoại... Nói thật, anh thấy ngứa ngáy chân tay lắm rồi... Đasa thở dài. Mắt nàng nhắm nghiền, và dưới hàng mi một giọt nước mắt trào ra. Ivan Ilyits thở mạnh:

- Dĩ nhiên trước hết phải giải quyết vấn đề em đã, Đasa ạ... Em phải cố vận dụng nghị lực, phải tự lay tỉnh... Vì sống như em bây giờ là chết mòn. Chàng đã nói không tự kiềm chế được, chàng đã bực dọc nhấn mạnh hai chữ "chết mòn". Nghe thấy thế, Đasa liền nói, giọng như giọng trẻ con rên rỉ:

- Đạo ấy tôi không chết đi được thì có phải lỗi tại tôi đâu? Bây giờ tôi cản trở cuộc sống của anh... Anh kiếm chanh về làm gì... Tôi có vòi anh đâu... "Thế thì còn nói chuyện làm sao được?" Ivan Ilyits đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại dừng bên cửa sổ, lấy móng tay gõ gõ lên mấy tấm kính đổ mồ hôi. Ngoài kia bão tuyết rú lên từng hồi, tuyết quay cuồng bay tán loạn, và gió

thời dữ dội như thế muốn vượt cả thời gian bay vào tận tương lai báo tin những biến cố phi thường. "Gửi Đasa ra nước ngoài chẳng? - Ivan Ilyits tự hỏi - Hay gửi về Xamara ở với ông cụ? Phức tạp quá chừng... Nhưng cứ sống thế này thì không thể được nữa rồi..."

Chị của Đasa là Êkatêrina Đmitrievna đã đưa Vadim Pêtrôvits Rôstsin, chồng nàng, về Xamara ở với bố. Ở đây có thể yên tâm chờ sang xuân mà không phải lo lắng về miếng ăn hàng ngày. Đến mùa xuân thì dĩ nhiên là bọn bolsêvik phải bị tiêu diệt hết rồi. Thậm chí bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits Bulavin còn xác định cả ngày tháng cụ thể: khoảng giữa tiết tan giá và lúc bắt đầu rã tuyết mùa xuân, quân Đức sẽ mở cuộc tấn công trên khắp trận tuyến, trong khi những đám tàn quân Nga đang họp mít tinh, còn các ủy ban binh sĩ thì giữa cảnh hỗn loạn, phản bội và đào ngũ, đang hoài công tìm kiếm những hình thức kỷ luật cách mạng mới.

Mấy năm nay Đmitri Xtêpanôvits đã già đi nhiều. Ông sống khá chật vật và càng nói chuyện chính trị nhiều hơn trước. Thấy con gái về, ông rất mừng và lập tức bắt tay vào việc giáo huấn chính trị cho Rôstsin. Hai người ngồi suốt buổi trong phòng ăn, bên chiếc ấm lò củi. Đó là một chiếc xamovar móp chứa được hàng chục lít, đã từng đun sôi trong lòng mình một lượng nước có thể đổ đầy một cái hồ lớn, và càng củ thì hình như lại càng tốt lên: chỉ cần ném hòn than vào là nó lập tức cất tiếng hát lên điệu nhạc ấm lò tỉnh lẻ kéo dài vô tận của nó. Đmitri Xtêpanôvits, ăn mặc lôi thôi lếch thếch, người béo bệu, bộ tóc bạc bù xù không buồn chải, mồm hút một điếu thuốc lá hôi rình, ho sù sụ đến đỏ mặt tía tai lên, và nói thao thao bất tuyệt...

- Cái xứ sở của chúng ta nó đi đời nhà ma rồi... Ta bại trận rồi... Nói thế này ông đừng giận, ông thương tá a, chứ lẽ ra phải đình chiến với Đức từ năm 1915 kia mới đúng... Và chịu khó làm đầy tớ cho người ta để mà học hỏi người ta. Giá được như thế, thì họ đã dạy dỗ cho ta được ít nhiều, may ra ta còn có thể thành người được. Chứ bây giờ thì hỏng hết rồi... Thật là vô phương cứu vãn, như người ta vẫn nói... Thôi tôi xin ông!... Ta thì chống cự gì? Biết lấy gì mà chống cự? Lấy gậy đình ba ra mà đánh nhau chắc? Chỉ đến hè năm nay quân Đức sẽ chiếm hết miền nam và miền trung nước Nga, quân Nhật sẽ chiếm vùng Xibiri, còn lũ mu-gích nhà ta với những cây gậy đình ba trứ danh ấy thì sẽ bị dồn vào mấy bãi tundra² sát vòng đai Bắc cực, và sẽ bắt đầu có trật tự, có văn hóa, có thái độ kính trọng đối với con người... Lúc bấy giờ ta sẽ có nước Đại Nga... tôi rất hài lòng!

Đmitri Xtêpanôvits vốn là một ông già theo phái khoáng đạt, và bây giờ ông thường lấy giọng mỉa mai chua chát nhạo báng cái dĩ vãng "thiên lương". Trong khắp căn nhà ông ở đều có thể thấy rõ dấu ấn của thái độ tự phỉ nhổ này. mấy gian phòng của ông không bao giờ được dọn dẹp, cửa sổ bụi bám đen kịt; bức chân dung Mendêlêyev trong phòng làm việc chẳng đầy mạng nhện, những cây cảnh trồng trong thùng gỗ đều khô héo, những chồng sách, những tấm thảm, những bức tranh đều vẫn để nằm nguyên trong thùng kể từ mùa hè năm 1914, khi Đasa về đây lần cuối cùng.

Đến khi chính quyền ở Xamara lọt vào tay xô viết đại biểu và phần đông các bác sĩ đều không chịu ra làm việc với "bọn đại biểu lính tráng và cu-li", người ta mời Đmitri Xtêpanôvits đứng ra quản đốc tất cả các bệnh viện của thị xã. Vì theo dự tính của ông thì đảng nào sang xuân quân Đức cũng sẽ chiếm đóng Xamara, ông đã nhận lời. Tình hình thuốc men rất khó khăn, bệnh gì Đmitri Xtêpanôvits cũng chữa bằng phương pháp rửa ruột. "Cái gì cũng đều do ruột tất, ông thường nói với những người trợ lý, mắt ngạo nghễ nhìn họ qua đôi kính cặp mũi rạn nứt - Suốt thời gian chiến tranh dân ta chưa được rửa ruột. Nếu các ông chịu khó đi tìm những nguyên nhân tối sơ của cái tình trạng vô chính phủ diễm phúc của ta ngày nay, các ông sẽ thấy ngay rằng đó chính là chứng tất ruột. Thế đấy, các ông ạ... nhất nhất phải rửa ruột cho từng người..."

Đối với Rôstsin, những câu trò chuyện bên chén trà của Đmitri Xtêpanôvits gây một ấn tượng rất nặng nề. Vết thương của chàng từ dạo đánh nhau trên đường phố Moxkva cho đến nay vẫn chưa khỏi. Lúc bấy giờ chàng chỉ huy một đại đội junker³ bảo vệ những lối vào quảng trường Nikitxkyê Vorôty. Từ phía quảng trường Xtratnaia, một toán bolsêvik do Xablin dẫn đầu tiến lại. Rôstsin có quen Xablin từ hồi hắn còn đi học. Đó là một cậu bé xinh đẹp kháu khỉnh như chú thiên thần, có đôi mắt màu thiên thanh và đôi má ửng hồng e lệ. Thật là quái gở khi đem so sánh cậu thiếu niên con nhà trí thức thuộc lớp dân Moxkva cổ cự ấy với cái tên

bolsêvik sùng sỏ này (là bolsêvik hay là đảng viên xã hội cách mạng cánh tả - có ma nó phân biệt được!), mình mặc chiếc áo khoác dài, cầm khẩu súng trường chạy nấp sau mấy dãy bồ đề của chính cái phố Tverxkaia mà Puskin đã bao lần ca ngợi, nơi mà mỗi ngày nào cậu học sinh ngoan ngoãn chuyên cần ấy vẫn thường dạo qua với cuốn sách văn phạm cấp dưới nách.

"Phản bội nước Nga, phản bội quân đội, mở đường cho Đức, tháo cũi cho ác thú - lý tưởng chiến đấu của ngài té ra là như vậy đấy, ngài Xablin ạ!... Đối với bọn tốt đen chó má kia thì còn khả thứ, chứ đối với hạng ngài thì..." Rôstsin thân hành đến phục sau khẩu súng máy đặt trên một cái hào nhỏ ở góc phố Malaia Nikitxkaia, cạnh hiệu bán sữa của lão Tsitskin, và đến khi cái bóng dáng mảnh dẻ mặc áo khoác dài của Xablin lại từ sau rặng bồ đề vụt nhảy ra, chàng bóp cò tước cho nó một tràng dài đạn chì. Xablin buông cây súng và ngồi phịch xuống đất, tay ôm lên đùi, ở chỗ sát háng. Gần như ngay phút ấy một mảnh đại bác lật tung chiếc mũ lưỡi trai của Rôstsin. Chàng bị đập xương trán và phải ra ngoài vòng chiến đấu.

Trận đánh kéo dài đến đêm thứ bảy thì một làn sương mù màu vàng dày đặc buông xuống thành Moxkva. Tiếng súng nay đã im lảng. Chỉ còn đây đó một vài tốp junker, sinh viên, công chức rời rạc nổ vài phát súng lẻ tẻ. Nhưng Ủy ban An ninh công cộng do bác sĩ Rudnev đứng đầu nay đã không còn tồn tại nữa. Moxkva bị những quân đội của Ủy ban cách mạng chiếm giữ. Ngay hôm sau trên các phố xá có thể trông thấy những thanh niên mặc thường phục, tay xách bọc áo quần, mắt guồm guồm đầy sát khí. Họ ra các ga xe lửa - đường Kirxk hay đường Brianxk... Và tuy chân họ đều quẩn xà cạp hay đi ủng kỵ binh, chẳng ai giữ họ lại cả.

Ví thử không bị thương thì Rôstsin cũng đi rồi. Nhưng vết thương của chàng đã gây một trạng thái tê liệt nhẹ, rồi làm cho mắt chàng lòa hẩn đi trong một thời gian, rồi lại thêm một cái chứng quỷ quái gì đấy ở tim nữa. Chàng vẫn mong đợi: có lẽ chỉ ít hôm nữa quân của tổng hành dinh sẽ tiến về đặt đại bác trăm linh hai trên ngọn đồi Chim sẻ bắn vào thành Kremlin. Nhưng cách mạng mới chỉ bắt đầu thấm sâu vào dân chúng. Katya nản nỉ chồng về quê ít lâu, tạm thời hãy quên bọn bolsêvik, quên quân Đức đi. Rồi sau hăng hay.

Vadim Pêtrôvits đã chiều theo ý nàng. Thế rồi chàng ngồi lì ở Xamara, không ra khỏi nhà bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits. Ngày ngày đến bữa chàng vẫn ăn, đêm đêm chàng vẫn ngủ. Nhưng quên thì quên làm sao được? Mỗi buổi sáng giờ tờ "Tin Xô viết Xamara" in trên giấy gói hàng, chàng cứ nghiền chặt hàm răng lại. Mỗi dòng chữ quất vào chàng như một ngọn roi da.

"... Đại hội các xô viết đại biểu nông dân toàn quốc kêu gọi nông dân, công nhân và binh sĩ nước Đức và nước Áo Hung hãy quyết liệt phản kháng những yêu sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ họ... Đại hội kêu gọi binh sĩ, nông dân và công nhân các nước Pháp, Anh và Ý buộc các chính phủ khát máu của họ phải lập tức ký một hòa ước trung thực xác lập nền hòa bình dân chủ giữa toàn thể các dân tộc. Đả đảo chiến tranh đế quốc! Tình hữu ái của nhân dân lao động toàn thế giới muôn năm!"

- Quên ư! Katya! Có quên được thì chính là phải quên bản thân mình đi. Quên cái dĩ vãng nghìn năm. Quên cả thời oanh liệt đã qua... Cách đây chưa đầy một thế kỷ, nước Nga hãy còn bắt châu Âu cúi đầu trước ý chí của mình. Thế mà bây giờ phải đành tâm đặt tất cả những cái đó dưới chân người Đức hay sao? Chuyên chính vô sản! Nghe mà ón cả người! Ngu xuẩn quá! Ôi, cái ngu xuẩn tai hại của dân Nga-la-tư... Thế còn chú mu-gích kia thì sao? Chao ôi, chú mu-gích ạ! Chú sẽ phải trả một cách cay đắng vô cùng... Đáp lại những câu lý sự dông dài của Đmitri Xtêpanôvits bên chén trà, Rôstsin thường nói:

- Không đâu Đmitri Xtêpanôvits ạ, nước Nga vẫn còn có sức... Chúng tôi chưa chết hết kia mà... Chúng tôi không phải là đồng phân bón cho cái lũ Đức của cụ đâu... Chúng tôi sẽ còn vật lộn. Chúng tôi sẽ bảo vệ nước Nga! Và chúng tôi sẽ trừng phạt... sẽ trừng phạt một cách dữ dội... Cứ đợi đấy mà xem...

Katya, người thứ ba tham dự những câu chuyện bên ấm lò, nghe tất cả những cuộc bàn cãi ấy chỉ hiểu ra được mỗi một điều, là người mà nàng yêu dấu, Rôstsin, đang khổ sở, đau đớn như phải chịu một cực hình kéo dài. Cái đầu tròn trĩnh húi ngắn của chàng đã điểm bạc. Khuôn mặt gầy với đôi mắt lõm sâu trông như đen xạm lại. Mỗi khi chàng xiết chặt hai nắm tay nặng trĩu

trên tấm vải sơn trải bàn, nói: "Chúng ta sẽ trả thù! Chúng ta sẽ trừng phạt!". Katya ngỡ chừng như thể chàng mới đi đâu về, bức tức, mệt mỏi rã rời, và đang hăm dọa ai: "Liều hồn đấy, rồi sẽ biết tay ta!..." Nhưng thật ra, Rôstsin thì trả thù được ai? Một con người dịu hiền, tế nhị, một mối kiệt quệ như chàng thì trả thù gì? Chả nhẽ lại trả thù mấy anh lính Nga rách rưới đứng trên những dây phố rét mướt kia xin người qua đường mẩu bánh mì hay điều thuốc lá? Mỗi lần như thế Katya lại rụt rè ngồi xuống cạnh chồng, khẽ vuốt lên tay chàng, lòng tràn ngập tình yêu và niềm thương xót. Nàng không biết thế nào là thù hằn: ví thử nàng có cảm thấy thù ai, hẳn nàng sẽ tự trách mình trước tiên.

Nàng không hiểu được một chút gì về những sự việc đang diễn ra! Trong tâm trí nàng, cách mạng tựa hồ một đêm giông bão trùm lên đất Nga. Có những danh từ nàng thấy sợ lắm: như "Xovdep"⁴ chẳng hạn, nàng nghe sao dữ tợn quá chừng, còn "Revkom"⁵ thì khủng khiếp như tiếng gầm của con bò mộng ngày nào thò cái mõm lông lá xù xì qua dây hàng rào mắt cáo nhìn vào mảnh vườn của cô bé Katya (đó là một kỷ niệm thuở nhỏ của nàng). Những khi nàng giở tờ báo màu nâu nhạt ra đọc mấy dòng chữ "Bọn đế quốc Pháp với những dã tâm xâm lược đen tối và những âm mưu cấu kết nham hiểm của chúng...", nàng lại mừng tượng thấy hiện ra trước mắt thành Pari êm ả chìm trong làn sương màu lam nhạt của buổi chiều hè, trong mùi hương va-ni và hương buồn nhớ, với những dòng nước nhỏ nhỏ chảy róc rách dọc vỉa hè; nàng nhớ lại cái ông già lạ mặt ngày nào vẫn đi theo nàng khắp nơi, và trước ngày chết một hôm đã bắt chuyện với nàng trên chiếc ghế đá ở vườn hoa: "Cô đừng sợ tôi, tôi bị ung thư phổi, tôi già lắm rồi. Tôi đã gặp một nỗi bất hạnh lớn lao: tôi đã yêu cô. Ôi, sao cô có khuôn mặt đáng yêu thế, đáng yêu quá chừng..." và Katya thầm nghĩ: "Đế quốc gì những con người ấy?".

Mùa đông sắp hết. Trong thành phố có những tin đồn càng ngày càng kỳ dị. Họ nói là Anh và Pháp đã bí mật ký hòa ước với Đức để chung sức tiến đánh nước Nga. Họ truyền tụng những trận thắng kỳ diệu của tướng Kornilôv, đã cùng một dùm sĩ quan đánh tan nhiều đội Cận vệ đỏ đồng hàng mấy nghìn quân, đánh chiếm nhiều làng cô-dắc rồi lại trả cho dân cô-dắc vì chẳng biết dùng làm gì và đang chuẩn bị sang hè mở cuộc tổng tấn công về Moxkva.

Rôstsin thường nói:

-Chao ôi! Katya ạ, em thử nghĩ mà xem, người ta thì đang đánh nhau, còn anh thì cứ ngồi ru rú ở xó nhà... Không thể cứ thế này mãi được, không thể được.

Ngày mồng bốn tháng hai, những đám dân chúng đông đúc cầm cờ và biểu ngữ kéo qua trước nhà bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits. Tuyết đổ từng bông lớn, một cơn bão nổi lên, kèn đồng lớn tiếng cử bài "Quốc tế ca". Đmitri Xtêpanôvits từ ngoài phố dùng dùng ấy cửa bước vào phòng ăn, mũ lông và áo khoác phủ đầy những tuyết.

- Thừa quý vị, hòa ước với Đức đã ký kết xong.

Rôstsin lặng lẽ đưa mắt nhìn gương mặt ngạo nghễ, nở nang, ướat át của bác sĩ đang nhovn một nụ cười tự mãn, rồi ra cửa sổ. Ngoài kia, sau tấm màn dày đặc của bão tuyết, một đoàn người đông nghịt đang khoác vai nhau từng tốp kéo đi kìn kìn, vừa đi vừa reo hò và cười ha hả: những chiếc áo khoác dài ngắn đủ cỡ, quân phục có, thường phục có, có cả đàn bà, có cả trẻ con. Nước Nga-la-tư quê mùa, cổ lỗ đang diều qua. Ở đâu chui ra mà lắm thế không biết!

Cái gáy điểm bạc của Rôstsin, căng thẳng và bắn khoăn, rụt sâu vào cổ áo. Katya chạm má lên vai chàng. Ngoài khung cửa sổ cao của ngôi nhà, một cuộc sống mà nàng không sao hiểu nổi đang diễn ra.

- Vadim, anh xem kìa, - nàng nói, - cứ trông về mặt cũng thấy họ vui mừng đến nhường nào... Hết chiến tranh thật rồi ư? Em ngỡ ngàng không dám tin nữa. Thật may mắn quá!...

Rôstsin né người ra, xiết chặt hai nắm tay sau lưng, môi mím lại thành một nét hằn cay độc.

- Các người chó vội mừng...

Trong một gian phòng nhỏ trần cuốn thành vòm, năm người ngồi quanh một cái bàn, mình mặc những chiếc áo vét tông nhàu nát hay những chiếc sơ mi nhà binh bằng dạ thô. Gương mặt

họ làm lì, trông như xam đi vì mất ngủ. Trên tấm nỉ trải bàn thủng lỗ chỗ, giữa những tờ giấy, những mẫu thuốc lá và những miếng bánh mì, có đặt mấy cái cốc nước chè và vài cái máy

điện thoại. Thỉnh thoảng, cửa phòng lại mở ra để lộ một dãy hành lang dài lổ nhổ những người, rồi một quân nhân rộng vai, nịt da thắt ngang dọc khắp người, cầm một tập công văn bước vào lấy chữ ký.

Người chủ tọa là một người nhỏ bé mặc chiếc áo vét tông ngắn, ngồi trong một chiếc ghế bành ở cuối bàn, quá cao so với vóc người ông ta, hình như đang thiu thiu ngủ. Bàn tay trái ông ta đặt trên trán, che khuất đôi mắt và cái mũi, chỉ còn trông thấy cái miệng thẳng nét với bộ ria chổi xể và cái má lõm chồm râu, trên có một thớ thịt đang nhích nhích lên xuống. Chỉ có ai quen thuộc lắm mới có thể nhận thấy rằng sau cái khe hở giữa mấy ngón tay mệt mội đang bưng lấy mặt, có một con mắt sắc sảo và ranh mãnh đang nhìn vào báo cáo viên và theo dõi những sự thay đổi sắc thái trên gương mặt mấy người đang ngồi họp.

Chuông điện thoại hầu như không lúc nào ngớt. Vẫn người quân nhân rộng vai thắt đầy nịt da ban nãy đến nhắc ống lên nghe, khe khẽ nói dõng một: "Hội đồng dân ủy đây. Đang họp. Không được..." Chốc chốc những người đứng ngoài hành lang lại xô vào cánh cửa, quả nắm bằng đồng quay đi quay lại. Ngoài cửa sổ gió biển rít lên từng hồi, phủ tuyết to hạt và nước mưa vào mấy tấm kính.

Báo cáo viên đã nói hết. Những người ngồi họp, người thì cúi mặt, người thì lấy tay ôm đầu. Người chủ tọa chuyển bàn tay đang bưng mặt lên mái đầu hói rồi lấy bút viết lên một tờ giấy con con. Trong mấy dòng chữ vừa viết có một từ ông gạch dưới đến ba lần, mạnh đến nỗi ngòi bút cạo rách cả giấy. Viết xong, ông vứt mảnh giấy sang cho người thứ ba ngồi bên trái, một người gầy gò, để bộ ria đen, tóc dựng đứng.

Đọc xong mảnh giấy, người này cười nhạt sau bộ ria, viết luôn vào mảnh giấy mấy câu trả lời...

Người chủ tọa nhìn ra cửa sổ, nơi cơn bão tuyết đang hoành hành, và thông thả xé vụn mảnh giấy ra.

- Quân không có, lương thực không còn. Đúng như báo cáo viên đã nói, chúng ta đang loay hoay trong cỏi hư không, - ông nói, giọng trầm trầm. - Quân Đức đang tấn công và sẽ còn tấn công nữa. Báo cáo viên nói đúng...

-Chả nhẽ thế là hết ư? Có cách gì cứu vãn không? Phải đầu hàng à? Lui vào bí mật à? mấy người nhao nhao hỏi.

- Có cách gì cứu vãn không ấy à? -Chủ tọa nheo nheo đôi mắt nói - Chiến đấu, Chiến đấu ác liệt. Đánh tan quân Đức. Nếu bây giờ chưa thắng được, ta sẽ rút về Moxkva. Quân Đức chiếm Moxkva thì ta sẽ rút về dãy Ural. Ta sẽ thành lập nước cộng hòa Ural-Kuznetxk. Ở đấy có than, có sắt và có một giai cấp vô sản dồi dào sức chiến đấu. Ta sẽ cho công nhân Pêterburg di cư về đấy. Thế là ổn. Rồi nếu cần, ta sẽ rút nữa, đến tận Kamtsatka cũng không nề. Chỉ cần nhớ lấy một điều thôi bảo tồn cho được lớp tinh hoa của giai cấp công nhân, đừng để cho nó bị hủy hoại. Rồi ta sẽ chiếm lại Moxkva và Pêterburg... Ở phương tây tình hình còn thay đổi vài chục lần nữa... Chúi mũi xuống đất gờ tay ôm đầu không phải là lẽ lối của người bolsêvik...

Với một động tác nhanh nhẹn không ngờ, ông rời chiếc ghế bành cao đứng vụt dậy, và hai tay vẫn đút túi, ông chạy ra hai cánh cửa gỗ sồi, mở ra một cánh. Từ ngoài hành lang, từ những đám hơi người bốc lên hầm hập trong ánh sáng mờ đục, những gương mặt râu ria, gầy gò, nhăn nheo, những đôi mắt nồng cháy của thợ thuyền Pêterburg đổ dồn về phía ông... Ông gờ bàn tay to đầy vết mực lên:

- Các đồng chí, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang lâm nguy!

Đầu mùa đông, ở các ga chính trên các tuyến đường sắt miền Nam nước Nga có hai dòng người chạm trán nhau. Từ phía bắc, những chính khách, những sĩ quan cải trang, những thương nhân, những cảnh binh, những trang chủ vừa rời bỏ trang viên đang bốc cháy, những gã đầu cơ, những diễn viên, những nhà văn, những viên chức, những cậu thiếu niên đã đánh hơi thấy mùi phiêu lưu mạo hiểm của thời Fenimore Cooper, nói tóm lại là cái đám dân cư mới vừa đây còn ồn ào và sắc sảo của hai chốn kinh kỳ, xô nhau trốn khỏi cái cảnh khủng khiếp hoang đường đang diễn ra ở thủ đô để trốn về những nơi dồi dào lương thực ở vùng sông Đôn, sông Kuban, sông Terek.

Đi ngược chiều với họ là đám người dày đặc đông hàng triệu của quân đoàn Zakavkaz từ phía nam kéo lên, mang theo vũ khí, đại bác, đạn dược, hàng toa muối, đường, vải vóc. Ở những đoạn đường giao nhau luôn luôn xảy ra những vụ nghẽn đường: đất dụng võ của bọn gián điệp bạch vệ. Dân cô-dắc ở làng xung quanh kéo ra đường sắt đón tàu mua lại vũ khí, nông dân giàu thì đem bột mì và mỡ lợn ra đổi lấy vải. Những tên cướp đường và kẻ cắp vặt luồn lỏi khắp nơi. Những đũa bị bắt đều bị đánh chết ngay tại chỗ, trên đường sắt.

Những đội án ngữ của hồng quân chẳng có được bao nhiêu hiệu lực: họ cứ bị chọc thủng một cách dễ dàng như những tấm mạng nhện. Đây là chốn thảo nguyên, xứ sở của tự do. Ở đây từ thời thượng cổ những gã cô-dắc đội mũ lệch đã ngang dọc tung hoành. Mọi sự đều bấp bênh, bất định, mơ hồ. Hôm nay, dân tứ chiếng và dân ít ruộng át giọng dân cô-dắc, bầu lên một Xô-viết đại biểu, nhưng đến ngày hôm sau dân cô-dắc kỳ cựu lại vùng gươm lên đuổi cộng sản và cho người cưỡi ngựa mang thư trong mũ lông đi Nôvôtserkaxk gặp thủ lĩnh Kelêđin. Ở đây họ coi khinh chính quyền Pêtrôgrad.

Nhưng từ cuối tháng một chính quyền Pêtrôgrad đã bắt đầu có thanh thế. Những chi đội cách mạng đầu tiên được thành lập. Đó là những đội quân lưu động gồm những thủy thủ, những công nhân, những cựu binh vô gia cư, di chuyển trên các toa tàu ọp ẹp. Họ là những con người khó chỉ huy, hay cãi bướng, họ đánh rất dữ, nhưng hề hơi thất bại một chút họ đã chùn trở lại và cứ sau mỗi trận họ lại họp những cuộc mít tinh khổng lồ dọa xé xác các cấp chỉ huy của họ ra.

Theo cái kế hoạch đã được vạch ra từ hồi bấy giờ, vùng sông Đôn và vùng sông Kuban bị bao vây theo ba hướng chính: Xablin tiến quân từ phía tây bắc, cắt sông Đôn ra khỏi xứ Ukrain, Xirvex tiến quân thành một vòng bán nguyệt về phía Rôxtôv và Nôvôtserkaxk; từ Nôvôrôxixk, những đội thủy binh Hắc hải ép dần vào. Trong nội địa đang diễn ra những cuộc chuẩn bị khởi nghĩa ở các khu công nghiệp và mỏ than.

Đến tháng giêng có những chi đội đỏ tiến đến gần Taganrôk, Rôxtôv và Nôvôtserkaxk.

Trong các thôn ấp cô-dắc vùng sông Đôn, tình trạng bất hòa giữa dân cô-dắc và dân cư ngụ chưa cảng thẳng đến mức xung đột vũ trang. Vùng sông Đôn vẫn nằm im. Những đội quân thừa thớt của thủ lĩnh Kalêđin, dưới sức ép của quân đỏ, rút khỏi mặt trận mà không hề nổ súng.

Quân đỏ vẫn là một nguy cơ hiểm nghèo treo lơ lửng trên đầu. Ở Taganrôk thợ thuyền đã nổi dậy đánh đuổi trung đoàn tình nguyện của Kutêpôv ra khỏi thành phố. Chi hội đỏ của thượng sĩ Pôdtelkôv đã đánh tan và tiêu diệt đội án ngữ cuối cùng của thủ lĩnh Kalêđin.

Lúc bấy giờ thủ lĩnh Kalêđin gửi tới vùng sông Đôn một lời kêu gọi cuối cùng, một lời kêu gọi tuyệt vọng, yêu cầu gửi những người cô-dắc tình nguyện tới cái đơn vị duy nhất có thanh thế lúc bấy giờ là đạo quân tình nguyện đang được các tướng Kornilôv, Alekxêyev và Đênikin thành lập ở Rôxtôv... Nhưng lời kêu gọi của thủ lĩnh Kalêđin không được ai hưởng ứng.

Ngày hai mươi chín tháng giêng thủ lĩnh Kalêđin triệu tập chính phủ riêng của hắn ở cung điện Nôvôtserkaxk. Ngồi trong gian phòng lớn bằng cẩm thạch trắng, quanh cái bàn hình bán nguyệt, có mười bốn viên chỉ huy khu vực của đạo quân sông Đôn, mấy viên tướng nổi tiếng và các đại biểu của "trung tâm đấu tranh với chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa bolsêvik ở

Moxkva". Thủ lĩnh Kalêđin, một người cao lớn, vẻ mặt cau có, để bộ ria trễ dài hai bên mép, nói một giọng điềm tĩnh và âm trầm:

- Thưa các ngài, tôi có bốn phen thông báo với các ngài rằng chúng ta đã lâm vào một tình thế vô hy vọng. Lực lượng của bọn bolsêvik mỗi ngày một tăng. Kornilôv đang cho rút tất cả các đơn vị của ông ra khỏi mặt trận của ta. Ông đã quyết định dứt khoát như vậy, không có gì lay chuyển được nữa. Đáp lại lời kêu gọi bảo vệ vùng sông Đôn, vốn ven chỉ có được một trăm bốn mươi bảy tay súng. Dân cư vùng sông Đôn và sông Kuban không những không ủng hộ ta, mà còn có thái độ thù địch với ta nữa. Tại sao như vậy? Biết lấy gì đặt tên cho cái tình trạng ô nhục gớm guốc này? Tâm lý bảo mạng hèn nhát đã làm hại chúng ta. Không còn thấy có ý thức bốn phen, danh dự gì nữa. Thưa các ngài, tôi yêu cầu các ngài trút bỏ toàn quyền và trao nó lại cho người khác. - Hân ngời xuống rồi nói thêm, không nhìn vào ai cả: - Thưa các ngài, xin các ngài nói ngắn cho, ta không có thì giờ dông dài... Thủ lĩnh phó Mitrôfan Bôgaievski, biệt hiệu là "con hợa mi sông Đôn" quát vào mặt Kalêđin, giọng hân học:

- Nói một cách khác, ngài đề nghị trao chính quyền cho bọn bolsêvik chứ gì?...

Thủ lĩnh Kalêđin đáp rằng chính phủ quân xét thấy thế nào là phải thì cứ thế mà hành động, đoạn lập tức rời khỏi cuộc họp, bước nặng nề đi ra cửa bên, trở về tư thất. Hân ngoảnh ra cửa sổ nhìn rằng cây trụi lá nghiêng ngả ngoài khu vườn của cung điện, nhìn những đám tuyết bay cuồn cuộn một cách tuyệt vọng, rồi cất tiếng gọi vợ. Không thấy trả lời, hân đi luôn vào căn phòng ngủ với ngọn lửa đang cháy rùng rục trong lò sưởi. Hân cởi áo ngoài và tháo chiếc thánh giá đeo trên cổ, rồi một lần cuối cùng nữa, như thể chưa tin hân, hân nhìn kỹ những tấm địa đồ quân sự treo trên giường ngủ. Những lá cờ đỏ chỉ chít quây thành một vòng, vây kín những cánh thảo nguyên vùng sông Đôn và sông Kuban. Một chiếc kim găm dán cờ ba sắc được cắm vào cái chấm đen có đề "Rôxtôv". và chỉ có thế. Thủ lĩnh Kalêđin rút từ túi sau chiếc quần xanh nẹp đỏ ra một khẩu browning dẹt và ẩm, rồi đặt lên tim bóp cò.

Ngày mồng chín tháng hai tướng Kornilôv dẫn đạo quân tình nguyện nhỏ bé của mình (gồm toàn sĩ quan, sinh viên trường võ bị ca-đê¹, cùng với các chiếc xe chở đồ của các tướng và của những nhân vật quan trọng đi lánh nạn, rút a khỏi Rôxtôv, vượt qua sông Đôn và đi vào vùng thảo nguyên.

Viên tướng thấp bé, khuôn mặt kiểu người Kalmuk, dáng cẩu kính, cùng đi bộ với đạo tiền quân, vai mang bạc đà lính. Trong một chiếc xe giàn đi với đoàn thờ, tướng Đênikin bị viêm cuống phổi nằm dưới tấm chăn màu da hổ, thiếu não, bất hạnh.

Ngoài cửa sổ toa tàu những cánh thảo nguyên đã trút bỏ lớp tuyết, một màu nâu đỏ cách bông bành trôi về phía sau. Qua tấm kính vỡ, một luồng gió mát thoảng mùi đất ướt lùa vào trong toa. Katya nhìn ra cửa sổ. Đầu nàng trùm một chiếc khăn san Ôrenburg phủ xuống đến tận ngực, thắt nút ở sau lưng. Rôstsin, mình mặc áo khoác lính, đầu đội mũ lưỡi trai rách, đuôi thẳng hai chân ngủ gà ngủ gật. Xe lửa đi chậm chậm. Một rặng cây trụi diều qua cửa sổ, cành ép sát vào thân, chìm làm tổ dày kín kịt. Từng đám qua lượn vòng trên rặng cây, thỉnh thoảng lại đổ xuống các cành khô rung rinh. Katya ngả người ra sát cửa sổ. Đàn quạ chốc chốc lại cất tiếng kêu lo lắng, hoang dã - tiếng kêu đầu xuân, nghe hết như tiếng qua hồi nào đã từng vang lên trong thời thơ ấu - giọng như nhắc nhở những dòng nước lũ mùa xuân, những buổi sáng sương mù, những cơn giông đầu mùa hạ.

Katya và Rôstsin đi về phương nam. Họ về đâu? Về Rôxtôv, về Nôvôtserkaxk, hay về các làng cô-dắc vùng sông Đôn? Họ về nơi cuộc nội chiến đang rối tung, thất lại thành nút. Rôstsin đang ngủ, đầu gục xuống, khuôn mặt hốc hác, râu mọc lởm chởm, hai bên mép hân những nếp nhăn khắc khổ, môi bĩu lại như ghê tởm điều gì. Và Katya chợt thấy sợ: đó không phải là mặt chàng, đó là một khuôn mặt nào xa lạ, đáng ác... Gió lùa tiếng qua vào cửa sổ. Toa tàu lăn chậm chậm, nảy lên ở những đoạn bẻ ghi. Trên con đường lầy lội kẻ thành một nét chéch mắt hút ở cuối thảo nguyên, một đoàn xe thờ đang kéo đi - với những con ngựa bé nhỏ lông lá xù xì, những chiếc xe giàn bê bết những bùn, những con người râu ria xồm xoàm, xa lạ, hung ác. Trong giấc ngủ, Rôstsin phát ra một tiếng ú ớ không rõ là tiếng ngáy hay tiếng rên, một âm

thanh khàn khàn, đầu đón. Katya vội đưa hai bàn tay run rẩy chạm lên mặt chàng.

- Vadim, anh Vadim!... Chàng ngừng bật tiếng ú ớ ghê sợ, mở choàng đôi mắt ngơ ngác.

- Chà, quý thật, mê sợ quá... thật gớm guốc... Đoàn tàu dừng bánh. Bây giờ ngoài tiếng qua kêu còn cả tiếng người nói nữa. Mấy cụ đàn bà chạy qua, chân đi ủng đàn ông, vai mang bị; họ xô đẩy nhau leo lên toa chở hàng, để lộ mấy cặp đùi trắng hếu. Ở cửa sổ toa tàu Katya đang ngồi, bỗng có một cái đầu bồm xồm đội chiếc mũ lưỡi trai cáu ghét thò vào, phía dưới là một cái mặt râu mọc xồm xoàm lên đến sát đôi mắt gấu, rồi bết lại thành từng mớ.

- Đây có ai có súng máy bán không?

Trên giá hành lý có tiếng thở ị ạch, tiếng trở mình nặng nề, rồi một giọng người vui vẻ đáp:

- Có mấy khẩu đại bác, còn súng máy thì bán hết rồi.

- Đại bác thì chúng tôi chẳng biết dùng làm gì, - người mu-gích nói, cái miệng rộng mở hoác ra, đến nỗi bộ râu xồm tủa rộng ra hai bên như cái quạt. Hắn chống hai khuỷu tay chồm hẳn người vào cửa sổ, đôi mắt xảo quyết nhìn khắp ngăn toa một lượt - xem thử có gì ga mua được chẳng? Từ ngăn giường trên nhảy xuống một người lính cao lớn, khuôn mặt rộng, đôi mắt xanh trong như mắt trẻ con, cái sọ tròn trĩnh cạo nhẵn. Bằng một động tác mạnh mẽ, hắn thắt lại cái nịt da trên áo khoác.

- Bố ạ, tuổi bố thì súng ống traten mặc gì, cứ nằm khểnh trên lò sưởi cho nó nhàn cái thân già có hơn không?

- Phải rồi, ai chả muốn thế - người mu-gích đáp. - Nhưng thời buổi này nằm khểnh trên lò cũng chả ngủ ngáy gì được. Ai để cho mình ngủ mà ngủ! Với lại phải kiếm ăn nữa chứ.

- Bằng nghề cướp à?

- Ờ, ai lại nói thế...

- Thế sao lại cần súng máy làm gì? - Biết nói thế nào cho anh hiểu bây giờ? - Người nông dân khịt mũi, đưa bàn tay xù xì lên cào cào bộ râu: chẳng qua cũng chỉ để giấu cái ánh mắt đang tình quái cười cợt. - Tôi có thằng con trai vừa đi lính về. Nó cứ giục tôi ra ga mãi, ra mà kiếm lấy khẩu súng máy, nó bảo thế. Có được khẩu súng nào tôi đổi ngay, bốn phút thóc cũng được. Hả?

- Chao ôi, các bố cu-lắc! - người lính thốt lên, đoạn cười lớn. - Thật một lũ quỷ rừng mớ! Thế bố có được mấy con ngựa?

- Nhờ trời, được tám con. Thế không có súng ống hay đồ đạc gì bán à? - Hắn đưa mắt nhìn mấy người ngồi trong ngăn toa một lượt nữa, rồi bỗng nụ cười và ánh mắt của hắn vụt tắt ngấm, hắn quay ngoắt đi, như thể trong ngăn toa chỉ toàn cứt chứ chẳng phải là người, rồi rảo bước đi trên sân ga nhóp nhép, tay hươ hươ cái roi ngựa.

- Thế đấy! - người lính nói, đôi mắt trong trẻo nhìn thẳng vào Katya - Ngựa tám con! Con trai thì phải đến mười hai đứa là ít. Cứ cho lên ngựa phóng ra thảo nguyên, thế là thành một toán đi săn của. Còn lão ta thì nằm trên lò sưởi, dít nhúng trong thóc, cứ việc đồn của.

Người lính đưa mắt sang Rôstsin, rồi bỗng đôi mày hắn giương cao lên, gương mặt sáng bừng.

- Ông Vadim Pêtrôvits, ông đấy à? Rôstsin đưa mắt rất nhanh về phía Katya, nhưng cơ sự đã thế này, chẳng còn có cách gì nữa. Chàng chìa tay ra nói: "Chào anh". Người lính xiết chặt tay chàng, rồi ngồi xuống cạnh. Katya thấy rõ Rôstsin lúng túng khó chịu. - Thế là chúng ta lại gặp nhau ở đây, chàng nói, giọng chua chát - Được gặp anh khỏe mạnh thế kia, tôi rất mừng, Alekxêy Ivanôvits ạ... Còn tôi thì, anh cũng thấy đấy, tôi đang đi dự vũ hội hóa trang đây... Đến đây Katya đã hiểu ra rằng người lính này là Alekxêy Kraxilnikôv, trước làm cần vụ cho Rôstsin. Vadim Pêtrôvits đã mấy lần kể chuyện anh ta cho nàng nghe, và vẫn coi anh ta là một điển hình ưu tú của người nông dân Nga thông minh, có thiên tư đặc sắc. Cho nên nàng lấy làm lạ khi

thấy Rôstsin đối đãi với anh ta một cách lạnh nhạt như vậy. Nhưng Kraxilnikôv thì hình như lại hiểu rất rõ tại sao chàng có thái độ này. Anh ta mỉm cười, châm thuốc lá hút. Đoạn hỏi khe khẽ, vẻ bận rộn:

- Vợ ông đây à?

- Phải, tôi lấy vợ rồi đây. Hai người làm quen đi, Katya ạ, đây chính là vị thiên thần hộ mệnh của anh, em có nhớ không anh vẫn kể chuyện đấy... Thế là hết chiến tranh rồi Alekxê Ivanôvits nhĩ... Thôi thì cũng nên có lời chúc mừng cái hòa bình khốn nạn này... Những con chim ưng Nga, hê hê... Ấy, bây giờ hai vợ chồng tôi mò về miền nam... Cho gần mặt trời chút... (Hai chữ "mặt trời" này nghe rất gượng, Rôstsin nói xong nhả hắt mặt lại, nhưng Kraxilnikôv vẫn điềm nhiên như không). Chẳng còn cách nào khác... Tổ quốc biết ơn đã thưởng công chúng ta bằng một mũi lê đâm vào bụng... (Chàng rung mình như thể bị rận đốt khắp người). Ngoài vòng pháp luật mà, kẻ thù của nhân dân mà... Thế đấy... - Tình cảnh của ông cũng khó khăn thật! - Kraxilnikôv lắc đầu, neho neho đôi mắt nhìn ra cửa sổ. Ngoài kia, sau dãy hàng rào đổ nát, có một đám đông đang chen chúc trong khoảng sân ga - Những người như ông bây giờ chẳng khác nào đang sống ở một xứ sở xa lạ! Tôi thì tôi hiểu ông, Vădim Pêtrôvits ạ, chứ người khác họ không hiểu đâu. Ông không biết rõ dân ta.

- Tôi không biết là thế nào?

- Là thế thôi... Mà xưa nay ông cũng chưa bao giờ biết cả. Từ bé ông đã bị lừa.

- Bị ai lừa?

- Chúng tôi. Lính tráng, mu-gích, chúng tôi đã lừa ông... Ông quay lưng đi một cái, là chúng tôi cười với nhau. Chao ôi, Vădim Pêtrôvits! Dừng cảm quên mình, thờ vua, yêu nước - ấy là các ông lớn họ bày đặt ra, còn lũ lính tráng chúng tôi cứ thế mà tung thuộc lòng theo quy chế nhà binh... Tôi là một gã mu-gích. Bây giờ tôi đang đi Rôxtôv tìm thằng em trai tôi: hắt bị thương đang nằm ở đấy, ngực bị đạn của sĩ quan bắn thủng. Tôi sẽ đưa nó về làng... Có thể chúng tôi sẽ làm ruộng, mà cũng có thể lại đi đánh nhau... Đến đấy hăng hay... Nhưng có đánh nhau thì sẽ đánh nhau theo ý thích của chúng tôi, không có trống trận, đánh thật ác liệt. Thôi ông đừng đi về miền Nam nữa Vădim Pêtrôvits ạ. Rồi chẳng gặp điều gì tốt lành ở đấy đâu...

Đôi mắt sáng quắc nhìn Kraxilnikôv, Rôstsin liếm đôi môi khô. Kraxilnikôv nhìn ra sân ga mỗi lúc một chăm chú hơn. Ở đấy, tiếng người nói nhao nhao cũng mỗi lúc một dữ dội hơn. Có mấy người trèo lên cây xem.

-Đằng nào thì ông cũng chẳng chơi được với dân đâu, ông cứ yên trí như thế. Dù sao ông cũng sẽ như người ngoại quốc, như bọn tự sản ấy. Bây giờ hai chữ này nguy hiểm lắm, cũng chẳng khác nào nói "quân ăn trộm ngựa". Ấy như ông tướng Kornilôv, quả là con nhà tướng thật sự; tự tay ông ta đã gắn huân chương Ghêorghî cho tôi. Ấy thế mà đến khi ông toan dấy động các làng cô-dắc lên để ủng hộ Hội đồng lập hiến thì kết quả thật thảm hại: lời lẽ của ông ta không hợp chút nào, thế mà cứ tưởng ông ta cũng biết rõ dân chứ có phải không đâu... Bây giờ thì nghe nói ông ta đang loay hoay giữa mấy cánh thảo nguyên Kuban như con chó giữa bầy sói... Nông dân nói: "Bọn tự sản tức đến phát cuồng lên vì họ bị ép ở Moxkva, và ông tin chắc rằng nông dân họ đã lau chùi súng ống rất kỹ để phòng khi bắt trặc. Thôi, Vădim Pêtrôvits ạ, ông đưa bà về kinh đô đi... Ở đấy an toàn cho hai ông bà hơn là ở giữa đám mu-gích... -Bỗng anh ta to giọng hắt lên, cau mày nói: -Xem kìa, họ giết chết gã kia mất...

Trong sân ga hình như cái sự việc đang diễn ra này giờ đã sắp đến đoạn kết thúc. Hai người lính vạm vỡ, vẻ mặt hung ác, đang giữ chặt lấy một người đàn ông gầy yếu mặc chiếc áo va-roi bằng chăn đơn rách ngực. Mặt hắt tái mét, râu mọc nham nhở, mũi sưng phồng lên. Từ bên cái mép run run rỉ ra một dòng máu. Đôi mắt sáng, trắng dã của hắn theo dõi từng cử chỉ của một mục đàn bà nông dân trẻ tuổi đang lồng lộn lên vì tức giận. Mục đàn bà này khi thì giật chiếc khăn ẩm đang trùm trên đầu xuống, khi thì ngồi thụp xuống đất rũ rũ chiếc váy, khi thì lại xông vào người đàn ông mặt tái mét kia, túm lấy mái tóc dựng lờm chớm của hắn mà gào thét, nghe có phần say sưa khoái trá:

- Nó đánh cắp, nó rút ở dưới váy tôi ra, cái thằng đéo ấy! Giả tiền tao đây! - mẹ ta bấu lấy hai má hần, rồi đứng đực ra đấy. Người bị giữ đột nhiên vùng ra khỏi tay mẹ, nhưng hai người lính vạm vỡ đã chồm lên người hần. Mẹ đàn bà rú lên the thé. Vừa lúc ấy người nông dân mặt gấu ban nãy rẽ đám đông xông vào tận nơi, dùng vai ấy người đàn bà sang một bên rồi giơ tay đâm một quả rất gọn, rất chững chạc vào giữa mồm người bị giữ, nghe đánh chát một tiếng. Người bị đánh gục ngay. Trên cành cây gần nhất, có một người mặc áo dài tay cúi rạp người hét lên một tiếng: "Đánh bỏ mẹ nó đi!" Đám đông lập tức xô lại, thi nhau đánh tới tấp, chỉ thấy lơ lơ những tấm lưng thì thụp lên xuống và những quả đâm nện lia lịa. Cửa sổ toa tàu trôi dần qua đám đông. May quá! Hạng Katya có một cục gì chẹn lại: nàng đã cố nén một tiếng kêu. Rôstsin nhăn mặt ghê tởm. Kraxilnikôv lắc đầu, chép miệng nói:

- Gã kia hần là bị đánh chết. Mấy mẹ đàn bà ấy tài xúi bẩy vô cùng. Đàn ông mu-gích cũng không ác bằng. Trong bốn năm qua họ đã thay đổi kinh khủng! Ở mặt trận về, chúng tôi chẳng còn nhận ra được nữa, chẳng còn giống trước chút nào. Bây giờ không thể cầm cương họ dễ dàng như xưa nữa, bản thân mình còn phải dờ hờn với họ, cổ tươi tỉnh với họ. Chao ôi, đàn bà bây giờ gớm lắm.

Mới nhìn qua, thật khó lòng mà hiểu nổi tại sao hai vị tướng "cứu quốc" - hai vị tổng tư lệnh Alekxêyev và Lavr Kornilôv - lại đưa một dùm sĩ quan và học sinh võ bị, cả thầy chỉ năm nghìn người, với mấy đội pháo binh tồi tàn, đạn đại bác và đạn súng trường hầu như hết nhẵn, về miền Nam, về Êtaterinôđar, ngay giữa vòng vây dày đặc của quân bolsêvik đang quây thành hình bán nguyệt quanh thủ phủ của dân cô-dắc vùng Kuban.

Ở đây không thể nhận ra một kế hoạch nào có tính chiến lược thực sự hết. Đạo quân tình nguyện ấy đã bị đánh bật ra khỏi Rôxtôv mà họ không sao giữ nổi. Họ kéo về các thảo nguyên Kuban chẳng qua vì trận bão cách mạng đã lừa họ vào đấy. Nhưng quả có một kế hoạch chính trị mà những sự biến xảy ra hai tháng về sau đã xác nhận là có căn cứ. Lớp cô-dắc giàu có chắc chắn sẽ nổi dậy chống lại dân tứ xứ - tức là tất cả những hạng dân cư ngụ ở nơi khác đến, sống bằng cách lĩnh canh đất đai của dân cô-dắc và không hề được hưởng những đặc quyền đặc lợi của dân cô-dắc². Ở vùng Kuban, có một triệu bốn vạn dân cô-dắc đương đầu với một triệu sáu mươi vạn dân tứ xứ.

Dân tứ xứ thế nào cũng phải tìm cách chiếm lấy ruộng đất và chính quyền. Dân cô-dắc thế nào cũng phải vũ trang nổi dậy để bảo vệ các đặc quyền của họ. Dân tứ xứ được phe bolsêvik lãnh đạo. Dân cô-dắc thì ban đầu không chịu tuân lệnh ai hết: còn gì bằng tự làm chủ lấy các thôn ấp cô-dắc? Nhưng đến tháng hai, một gã giang hồ tên là Gôlubôv, gốc gác vốn là dân cô-dắc, dẫn hai mươi bảy người cô-dắc ập vào phòng họp của bộ tham mưu hành quân của thủ lĩnh Nazarôv ở Nôvôtserkaxk, và tay vung lia lịa khẩu súng lục, giữa tiếng lên quy-lát lách cách, hần quát lên: "Đứng hết dậy, quân khốn kiếp, thủ lĩnh xô viết Gôlubôv đã đến nhận chính quyền đây!", và quả nhiên đến hôm sau Gôlubôv đưa thủ lĩnh cô-dắc Nazarôv ra một khóm rừng ở ngoại thành, bắn chết Nazarôv cùng với toàn bộ tham mưu của hần. (Để chiếm lấy cây quyền trượng thủ lĩnh). Sau đó Gôlubôv bắn thêm hai nghìn sĩ quan cô-dắc nữa, phóng ngựa vào thảo nguyên bắt Mitrôfan Brôgaievski, chở lão ta đi dự đủ các cuộc mít tinh, cổ động cho vùng sông Đôn tự do và cho quyền thủ lĩnh của mình, và cuối cùng, chính hần cũng bị giết chết trong một cuộc mít tinh ở thôn Zaplavxkaia. Rốt cục, đến tháng hai dân cô-dắc vẫn không có người cầm đầu. Đúng vào lúc này, xứ Đại Nga đói rách, xù xì lại từ phía Bắc rục rịch tràn xuống.

Nắm lấy quyền cầm đầu dân cô-dắc sau khi chiếm lĩnh Êkatêrinôđar, huy động quân cô-dắc chính quy, cắt vùng Kavkaz và các mỏ dầu Grôzny và Baku ra khỏi nước Nga bolsêvik, khẳng định lại lòng trung thành với đồng minh, - đó chính là kế hoạch ban đầu của bộ tư lệnh Quân đoàn tình nguyện khi khởi đầu cuộc hành quân sau này được gọi là "Chiến dịch băng giá".

Thủy thủ Xêmiôn Kraxilnikôv (em trai Alekxêy) cùng đồng đội nằm trên một khoảng đất cày, cạnh một bờ vực không xa con đường sắt đắp cao. Bên cạnh anh ta, một người lính lục quân đang dùng xẻng đào đất lia lịa, dáng tất bật như con chuột trũi. Khi người đã nằm lọt xuống cái hố nhỏ mới đào, anh ta đun khẩu súng trường ra phía trước rồi quay về phía Xêmiôn:

- Phải sâu nữa cơ anh bạn ạ. Xêmiôn khó nhọc bới lớp đất lầy lưa ở dưới bụng lên. Dạn đang bay veo veo ở trên đầu. Cái xẻng vấp phải hòn gạch nghe đánh "keng" một tiếng. Anh văng tục một câu, quỳ gối lên, và ngay lúc ấy như có một vật gì nóng ran đập mạnh vào ngực anh. Anh sặc sụa ngã sấp xuống cái hố mới đào. Ấy là một trong những trận đánh ngắn xảy ra liên tiếp trên đường tiến của Quân đoàn tình nguyện. Cũng như trong hầu hết các trận khác, lực lượng quân đỏ trội hơn. Nhưng quân lính đỏ có thể tùy ý muốn đánh thì đánh, muốn rút thì rút, chẳng cần, vào thời kỳ này của cuộc chiến, khi lâm trận họ không nhất thiết phải giành cho được phần thắng. Nếu địa thế bất lợi, hay bọn "cadê" hăng máu quá, thì thôi, họ khất lại một dịp khác, và cứ để cho Kornilôv tiến quân qua.

Đối với đoàn quân tình nguyện thì mỗi trận giao chiến lại là một phen đánh cuộc sinh tử. Quân đoàn phải thắng cho kỳ được, và kéo qua cho trót lọt với cả đoàn xe thồ và xe chở thương binh trong một ngày hành quân. Không thể nào rút lui được, vì không có lối nào mà rút. Cho nên quân của Kornilôv hễ lâm trận thì dốc hết sức lực vào đấy, liều mạng xông bừa lên, và đều giành được thắng lợi. Lần này cũng thế.

Khoảng nửa dặm về phía sau đội xạ thủ đang dán mình xuống đất dưới hỏa lực súng máy, trên một đồng rơm cắt từ năm ngoái, Kornilôv đứng dang chân, hai khuỷu tay nâng cao lên, đưa ống nhòm nhìn về phía trước. Sau lưng ông ta, chiếc túi vải chốc chốc lại rung rung. Chiếc áo khoác ngắn màu đen bằng da cừu viền lông xám mở phanh ra. Ông ta đang nóng bức lắm. Phía dưới cặp ống nhòm, cái cầm búống binh nhô ra phía trước, phủ dưới một lớp râu bạc lồm chồm.

Ở phía dưới, trung úy Đôlinxki, sĩ quan phụ tá của tướng tư lệnh, đứng áp sát lưng vào đồng rơm. Đó là một thanh niên mắt to, mày thắm mình mặc áo ca-pốt sĩ quan, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai bị bóp nhàu đi một cách ngang ngạnh. Cổ nuốt nổi xúc động đang dâng lên trong cổ, anh ta ngược lên nhìn cái cầm lồm chồm râu bạc của quan tư lệnh, tựa hồ như thể trong chòm râu chứa chất một cái gì rất người, rất gần gũi ấy giờ đây bao hàm tất cả niềm hy vọng cứu vãn.

- Bẩm tướng quân, xin ngài xuống cho, tôi van ngài, ngài sẽ bị trúng đạn mất, - Đôlinxki nhắc đi nhắc lại. Anh ta nhìn đôi môi tím của Kornilôv hé mở ra, cái miệng méo xệch đi như trong một cơn co giật. Thế nghĩa là tình thế gay go rồi. Đôlinxki không còn buồn nhìn về phía những hình người đen đen nhỏ li ti đang lồm ngồm trên cánh thảo nguyên màu cỏ úa, nơi những đội quân bolsêvik dày đặc đang chạy lên từng đợt. Những loạt đạn đại bác đang bay về phía ấy, rít lên từng hồi: xxxuk, xxuk. Nhưng Đôlinxki biết lắm: đạn rất ít, ít lắm... Bùm! - bên kia cái cầu đổ, khẩu đại bác trăm linh hai ly của quân đỏ nghiêm trang lên tiếng. Một khẩu súng máy gõ mấy hồi vội vã. Và đâu đây, sát trên đầu quan tư lệnh, mấy viên đạn bay qua, tiếng vù vù như bầy ong.

- Bẩm tướng quân, e trúng đạn mất... Kornilôv, buông ống nhòm xuống. Khuôn mặt màu nâu của ông, giống mặt người Kalmuk, với đôi mắt đen láy như mắt chim sơn ca, co quắp lại thành những nếp nhăn chằng chịt. Ông ta giẫm giẫm đôi chân trên đồng rơm, quay người lại, cúi xuống phía mấy tên lính Têki - đội vệ binh riêng của ông ta. Đó là những người gầy gò, chân vòng kiềng, đội mũ lông cừu to tướng, mặc áo Tserkex màu lông tôm. Họ đứng hiên ngang, không nhúc nhích, tay cầm cương mấy con ngựa gầy.

Giọng gay gắt nghe như sủa, Kornilôv hô mệnh lệnh, tay chỉ về phía khe. Toán lính Têki nhanh như cắt nhảy lên yên ngựa. Một người trong bọn dùng tiếng Têki hô một câu ngắn, giọng ồ ồ như phát ra từ đáy họng. Những thanh gươm cong được tuốt ra khỏi vỏ, và toán lính cho ngựa chạy nước kiệu, rồi chuyển sang nước đại phóng ra thảo nguyên, về phía khe, nơi những khoảng đất cày hiện ra đen đen ở phía sau con đường sắt đắp cao chạy dài thành một dải thẳng.

Xêmiôn Kraxilnikôv bây giờ nằm nghiêng; nằm như thế đỡ đau hơn. Mới cách đây một tiếng đồng hồ, anh ta hãy còn cường tráng và hùng dũng, nhưng bây giờ anh chỉ rên yếu ớt từng quãng liên tiếp. Máu cứ ứa ra mồm, anh khó nhọc nhổ đi. Bên trái và bên phải, các bạn anh đang nổ súng một cách lộn xộn. Họ cũng nhìn về phía anh đang nhìn - về phía cái gò thoải thoải

màu hung bên kia khe. Từ trên đỉnh gò khoảng năm mươi kỵ binh đang phi xuống như một đợt phún thạch lỏng tràn xuống sườn núi lửa.

Từ phía sau có một người mặc áo va-rơi đen chạy tới, quỳ gục xuống bên cạnh rồi vùng khẩu Mauzer lên gào thất thanh. Đội kỵ binh đã tản xuống khe. Người mặc áo va-rơi vẫn gào, giọng chẳng giống tiếng hô lính chút nào, nhưng vẫn quyết liệt một cách khủng khiếp:

- Không được lùi, nhất thiết không được lùi! Và đây, trên bờ khe bên này nhô lên những chiếc mũ chụp lông to tướng, một tiếng hú kéo dài nổi lên, nghe như tiếng gió. Bọn Têki lao tới. Mình mặc áo vạt dài kẻ sọc cúi rạp trên bờm ngựa, họ phi trên lớp đất cày nhão quánh, trên các luống cày hãy còn đọng lại những mảng tuyết bắn. Những cục bùn bị vó ngựa bật tung lên không. Những khuôn mặt choắt và đen để ria mép nhăn nhó dưới cái mũ lông, rít lên: "Yaaaa - y - aaaa". Đã trông thấy rõ ánh thép loang loáng của những thanh gươm cong sắc như nước. Ôi, quân ta không chịu nổi cuộc tập kích của kỵ binh này rồi! Những chiếc áo ca-pốt xám nhốm lên trên khoảng đất cày. Bộ binh đỏ vừa bắn vừa lùi. Viên chính ủy mặc áo da cuống quít lên. Ông ta nhảy xổ tới đâm vào lưng một người lính:

- Tiến lên, đâm lên!

Kraxilnikôv trông thấy một kỵ binh mặc áo sọc lằn từ trên lưng ngựa xuống, trông như thể cố ý, và con tuấn mã hoảng hốt nhìn quanh rồi phi chéo sang một bên. Một loạt đạn bi của pháo binh trắng nổ trên trận địa đội xạ thủ, tiếng đánh như thép, tỏa ra những đám khói vàng. Vaxka, một anh lính lục quân hay bông lơn, mặc chiếc áo ca-pốt quá cỡ, hoảng hốt vút súng xuống. Mặt trắng bợt ra, mồm há hốc, anh ta trở mắt nhìn cái chết đang lao tới. Kỵ binh địch mỗi lúc một gần lại, người và ngựa to hằn lên. Một tên phi phía trước, con ngựa rạp mình xuống như con chó săn, đầu cúi gằm. Tên kỵ binh rướn người lên đứng thẳng trên bàn đạp, tà áo sọc bay phấp phới.

- Quân khốn kiếp! - Kraxilnikôv cố nhoài ra với khẩu súng. - Chà, chính ủy đến đi tong mất!

- Tên kỵ binh Têki thúc ngựa xông thẳng vào chiếc áo va-rơi da - Kìa bắn đi chứ, con khỉ! Kraxilnikôv chỉ trông thấy thanh gươm cong loáng một cái trên chiếc áo va-rơi... Ngay tức khắc cả đội kỵ binh Têki như một đợt thủy triều tràn lên khắp trận địa xạ kích. Xung quanh sức mùi mồ hôi ngựa nóng hổi. Kỵ binh đã phi qua, và rẽ ngoặt sang bên sườn. Từ dưới khe đã thấy những tấm áo ca-pốt xám nhạt và đen chạy lên khoảng đất cày, chân vấp vấp trên những mô đất lổn nhổn, trên vai óng ánh những chiếc lon quan lớn.

- Xung phooooong! Trận đánh đã chuyển về phía con đường sắt. Một hồi lâu Kraxilnikôv chỉ nghe thấy tiếng rên của viên chính ủy bị chém sả ngang người. Tiếng súng trường mỗi lúc một thưa. Đại bác đã im hẳn. Kraxilnikôv nhắm mắt lại, - trong đầu cứ kêu ong ong, ngực đau ê ẩm. Anh thấy thương hại cho mình quá, chẳng muốn chết chút nào. Thân hình anh như nặng hằn lên, dán chặt xuống đất. Anh xót xa nhớ tới Matriôna, vợ anh. Nhà nó gay go quá rồi. Nhà nó mong chồng quá, có biên thư về Taganrôk: thế nào nhà cũng về nhé! Giá bây giờ Matriôna trông thấy anh, chị ta sẽ bằng bó vết thương cho anh, đi lấy nước cho anh uống. Giá có tý nước với ít sữa đông nhỉ... Đâu đây có tiếng chửi rất tục và những tiếng nói lao xao nghe rất lạ tai: toàn giọng ông lớn. Kraxilnikôv hé mắt ra nhìn. Có bốn người đang đi tới: một người mặc áo Tserkex xám, hai người mặc áo khoác sĩ quan, người thứ tư mặc ca-pốt sinh viên có đính lon hạ sĩ quan. Họ cắp súng trường dưới nách như người đi săn. - Kìa, một thằng thủy thủ, xiên ngay đi, một người nói.

- Ngoẻo rồi còn xiên làm gì... Thằng kia hãy còn sống kia.

Họ đứng lại nhìn anh chàng Vaxka hay pha trò. Người mặc áo Tserkex cất tiếng dữ tợn, như thể bỗng nổi giận điên cuồng:

- Đứng dậy - hấn đá vào Vaxka một cái. Kraxilnikôv trông thấy Vaxka đứng dậy, một nửa mặt máu chảy đầm đìa.

- Nghiêm! Tay ép nẹp quần! người mặc áo Tserkex quát, đoạn tổng quả đâm vào miệng

Vaxka một phát rất gọn. Và lập tức cả bốn chĩa lưới lê vào người Vaxka. Vaxka kêu lên, giọng như khóc:

- Xin ông tha cho. Người mặc áo Tserkex nhảy lùi ra, rồi đâm phập lưới lê vào bụng Vaxka, miệng thổi đánh hự một tiếng. Đâm xong, hấn quay ngoắt lại và bỏ đi. Mấy người kia cúi xuống tháo ủng của Vaxka. Sau khi bắn nốt những người bị thương và đốt trụ sở ban quản trị thôn cô-dắc để cho dân làng nhớ mãi làm răn, quân tình nguyện tiếp tục hành quân về phía Nam. Mấy người cô-dắc nhặt Kraxilnikôv trên ruộng đem về làng: họ đã đưa vợ con và bò ngựa trở về thôn cô-dắc ngay khi các đoàn xe tải của bọn ca-đê vừa khuất sau chân trời thẳng tắp của cánh thảo nguyên mới bắt đầu chớm nhú những chồi xanh. Xêmiôn rất lo mình sẽ phải chết giữa những người xa lạ. Vốn có sẵn tiền trong người, anh ta nài được một người đánh xe giàn chở anh về Rôxtôv. Đến đây rồi, anh viết thư cho ông anh nói là mình bị thương nặng ở ngực, chỉ lo chết nơi đất khách, quê người, và nhấn thêm là mong được gặp Matriôna. Bức thư được một người hàng xóm mang về hộ.

Kể cho đến năm 1918, Xêmiôn làm thủy thủ trong hạm đội Hắc hải, trên khu trục hạm "Kerts".

Tư lệnh hạm đội là ?? Kôltsak. Tuy có trí tuệ, có học thức, và có một lòng yêu nước vô tư (theo như bản thân ông vẫn nghĩ), Kôltsak vẫn không hiểu được một chút gì về những việc đang xảy ra cũng như về những việc tất nhiên sẽ phải xảy ra. Ông ta biết rõ thành phần và cách trang bị của tất cả các hạm đội trên thế giới, ông ta có thể xác định một cách hoàn toàn chắc chắn qua làn sương mù bất cứ kiểu chiến hạm nào, ông ta là một người am hiểu tình huống bậc nhất về kỹ thuật mìn và ngư lôi, và là một trong những người đứng ra khởi xướng việc chấn hưng năng lực chiến đấu của hạm đội Nga sau trận Đối mã³, nhưng nếu trước 1917 có ai bàn chuyện chính trị với ông ông sẽ trả lời rằng ông không quan tâm đến chính trị, không hiểu gì về lĩnh vực này và quan niệm rằng đó là lĩnh vực của bọn sinh viên, của mấy cô nữ sinh lem luoọc và của bọn Do Thái.

Trong cách hình dung của ông, nước Nga là một đoàn thiết giáp hạm (gồm cả những chiếc có thật lẫn những chiếc do ông tưởng tượng ra) xếp thành hàng dọc nhả khói tiến ra khơi, với lá cờ mang chữ thập thánh Andrêy phấp phới một cách kiêu hãnh trên kỳ hạm, khiến nước Đức phải kinh hồn thất đảm. Ông rất thích cái thềm uy nghi và nghiêm khắc (kiến trúc theo phong cách đại đế chế) của bộ chiến tranh, với ông lão gác cổng quê quen thuộc (mỗi lần cởi áo khoác cho ông lại nói, giọng ôn tồn: "Hôm nay trời xấu quá, dạ thưa ngài Alekxandr Vaxilyêvits"), rất thích các bạn đồng ngũ lịch thiệp; trang nhã và cái không khí cách biệt với bên ngoài nhưng thân ái ở bên trong của câu lạc bộ sĩ quan. Hoàng đế là cái chóp đỉnh của hệ thống này, của những truyền thống này.

Tất nhiên, Kôltsak cũng còn yêu một nước Nga khác, cái nước Nga đứng xếp hàng trên boong sau, đội mũ bình thiên không có lưới trai, dính hai dải lụa ở sau gáy, mặt rộng, da rạm nắng, thân hình gân guốc. Cái nước Nga ấy hát những bài kinh cầu nguyện ban chiều hay lạ lùng những khi hạ quốc kỳ trong ánh tà dương. Cái nước Nga ấy chết một cách "toàn tâm toàn ý" "khi nào người ta ra lệnh cho nó phải chết. Có thể tự hào về cái nước Nga ấy được.

Năm 1917, Kôltsak không chút do dự tuyên thệ trung thành với Chính phủ lâm thời và ở lại chỉ huy hạm đội Hắc hải. Ông chịu đựng sự sụp đổ của vị đứng đầu đế quốc với một nỗi đau khổ chua chát, như chịu đựng một tai biến không thể nào tránh khỏi, và nghiêng rằng công nhận các ủy ban thủy thủ và trật tự cách mạng, chỉ cốt sao hạm đội và nước Nga có đủ sức tiếp tục chiến tranh với quân Đức. Ví thử ông chỉ còn mỗi một chiếc xuồng phóng ngư lôi, có lẽ ông cũng vẫn tiếp tục chiến đấu. Ông đi dự những cuộc mít tinh của thủy thủ ở Xêvaxtôpôl, và đáp lại những bài diễn văn sôi sục của các công nhân sở tại và từ nơi khác đến, ông nói rằng cá nhân ông không cần gì hai eo biển Đardanel và Bôxphor, vì bản thân ông không có ruộng đất, cũng như không có nhà máy, cho nên chẳng có hàng hóa gì cần phải xuất khẩu ra ngoài nước Nga, nhưng ông nhất thiết yêu cầu tiến hành chiến tranh đến cùng, không phải với tư cách một tên lính đánh thuê cho giai cấp tư sản (nói đến đây, gương mặt cạo nhẵn với cái cằm lực lưỡng, đôi môi mềm yếu và đôi mắt trũng sâu của ông nhăn nhúm lại vì kinh tởm), mà "tôi nói đây là

với tư cách một người Nga yêu nước".

Thủy thủ cười rộ. Thật khủng khiếp! Mới hôm qua thôi những con người trung thành ấy hãy còn sẵn sàng lao vào nước lửa vì tổ quốc và lá cờ chữ thập thánh Andrê, thế mà giờ đây họ đã dám thét vào mặt thủy sư đô đốc của họ: "Đả đảo bọn tay sai của chủ nghĩa đế quốc!". Ông đã nói lên bốn chữ "Người Nga yêu nước" bằng một giọng hùng tráng, hai tay mở rộng, và giây phút ấy bản thân ông sẵn sàng chết vì tổ quốc, thế mà bọn thủy thủ không biết bị ma quỷ xui khiến thế nào lại nghe đô đốc của họ như nghe một kẻ thù đang ra sức lừa dối họ một cách xảo quyệt.

Ở các buổi mít-tinh, Xêmiôn Kraxilnikôv có nghe nói là những kẻ muốn kéo dài chiến tranh không phải là những người "yêu nước", mà là những lão chủ nhà máy và đại địa chủ, vốn nhờ chiến tranh mà tích lũy được những số vốn kếch xù, còn nhân dân thì không cần gì đến một cuộc chiến tranh như thế. Họ nói rằng lính Đức cũng là mu-gích và thợ thuyền như lính ta, sở dĩ họ đi đánh nhau là vì họ bị bọn tư sản khát máu bên nước họ và bọn mensêvik lừa gạt. Trong những cuộc mít-tinh này các "anh em" lính thủy đều sôi máu lên vì căm thù... "Hàng nghìn năm nay chúng nó đã lừa dối dân Nga ta! Hàng nghìn năm nay chúng nó đã uống máu chúng ta! Bọn địa chủ, bọn tư sản ấy!... Cái quân khốn nạn!" Mắt họ đã mở: ra vì thế mà họ sống khổ hơn trâu ngựa... Chính đấy là kẻ thù của họ!... Và Xêmiôn, tuy rất nhớ cái cơ ngơi bị bỏ bê và rất nhớ cô vợ trẻ Matriôna, cũng siết chặt nắm tay trong khi nghe các diễn giả, cũng say sưa với chất men của cách mạng như mọi người, và chất men ấy đã làm cho anh ta quên nỗi niềm nhớ nhà, nhớ vợ - cô Matriôna xinh đẹp.

Một hôm từ Pêtrôgrat cử về một cán bộ tuyên truyền có tiếng là Vaxili Rubliôv. Anh ta đặt vấn đề: "Anh em định đi phát phơ như chó dại và khua môi múa mép trong các cuộc mít-tinh cho đến bao giờ thì thôi đấy? Kêrenxki đã bán anh em cho tư bản từ lâu rồi. Chúng nó sẽ để cho anh em sửa nhằng sửa nhít dăm ba bữa nữa, rồi bọn phản cách mạng sẽ ngút hết thủ cấp của anh em. Trong khi hãy còn kịp, phải lật nhào Kôltsak, phải nắm lấy hạm đội trong đôi bàn tay công nông..."

Ngày hôm sau từ một chiến hạm phát đi một hiệu lệnh bằng vô tuyến điện: tước khí giới toàn thể tập đoàn chỉ huy. Một số sĩ quan dùng súng tự sát, số còn lại hạ vũ khí. Kôltsak đứng trên kỳ hạm "Gheorghii bách thắng" ra lệnh thổi còi tập hợp toàn thể thủy thủ. Thủy thủ vừa cười cợt vừa lên boong sau. Thủy sư đô đốc Kôltsak đứng trên cầu chỉ huy, mình mặc quân phục lễ trưng chỉnh tề.

- Hỡi các thủy thủ, - ông nói to bằng một giọng kim nghe như rạn vỡ, - nay đã xảy ra một tai họa không sao còn cứu vãn nổi: những kẻ thù của nhân dân, những tên mật vụ của quân Đức, đã tước vũ khí các sĩ quan. Dù là kẻ dẫn độn nhất đời cũng không thể nói một cách nghiêm trang rằng các sĩ quan đang âm mưu phản cách mạng! Và lại nói chung, tôi phải khẳng định rằng không hề có một âm mưu phản cách mạng nào trên đời này hết!

Đến đây, đô đốc đi đi lại lại rất nhanh trên cầu, thanh kiếm kêu lách cách, và bắt đầu nói cho hả giận:

- Tất cả những gì đã xảy ra, trước hết tôi đều coi như một sự lãng nhục đối với cá nhân tôi, người cao cấp nhất trong các sĩ quan, và dĩ nhiên tôi không còn có thể và không còn muốn chỉ huy hạm đội nữa. Ngay bây giờ tôi sẽ điện lên Chính phủ là tôi rời khỏi hạm đội. Đủ lắm rồi!...

Xêmiôn trông thấy đô đốc giơ cả hai tay nắm lấy thanh gươm vàng, bắt đầu tháo nó ra; nhưng loay hoay mãi không tháo được, ông giật đứt quai đeo. Mãi ông tím bầm lại.

- Bất cứ một sĩ quan trung trực nào ở địa vị tôi cũng phải hành động như thế!... Ông giơ cao thanh kiếm lên và ném xuống biển. Nhưng ngay cái cử chỉ lịch sử này cũng không gây được một ấn tượng nào trong đám thủy thủ.

Từ đấy những biến cố đột ngột cứ dồn dập xảy ra trong hạm đội - phong vũ biểu đã tụt hẳn xuống, báo hiệu giông bão. Các thủy vốn gần bó với nhau vì cuộc sống trên mặt biển, khỏe mạnh, quả cảm và tháo vát, đã từng được trông thấy những đại dương và những đất nước xa lạ,

vốn hiểu biết rộng hơn lính lục quân, và cảm thấy thấm thía hơn cái giới tuyến đứt khoát ngăn cách sĩ quan với lính thủy; họ làm thành một lực lượng rất dễ phát động, một chất nổ rất dễ bén lửa. Cách mạng đã sử dụng họ trước tiên. Với tất cả cái nhiệt tình chưa hề bị hao tổn của họ, các "anh em" thủy thủ xông thẳng vào giữa lò lửa của cuộc đấu tranh và bản thân họ cũng làm cho đối thủ bốc lửa lên, trong khi nó hãy còn phân vân, chưa dám dẫn thân thực sự, đang đợi chờ, tìm cách củng cố và tích lũy lực lượng.

Bây giờ Xêmiôn không còn có lúc nào mà nghĩ đến nhà, đến vợ nữa. Đến tháng mười những lời lẽ hoa mỹ đã chấm dứt, khẩu súng trường bắt đầu lên tiếng. Quân thù nhan nhản khắp nơi. Mỗi khốe mắt sợ sệt, hần học, lấm lét đều có cái chết ẩn nấp ở bên trong. Từ biển Baltic cho đến Thái bình dương, từ Bạch hải cho đến Hắc hải, nước Nga như một mặt nước cuộn lên đục ngầu, đầy những tiên tri bất thường. Xêmiôn khoác súng lên vai đi đánh nhau với "con quái xà phản cách mạng".

Rôstsin và Katya, tay xách cái tay nải và chiếc ấm đun nước, len lỏi qua đám đông đang chen chúc trước nhà ga và xuôi dòng thác người lách qua một trạm gác tua tủa những lưỡi lê, rồi đi ngược lên phố chính thành Rôxtôv.

Mới cách đây một tháng rưỡi trong thành phố này lớp tinh hoa của kinh đô Pêterburg hãy còn dạo chơi từ cửa hàng này sang cửa hàng khác. Các vỉa hè nhộn nhịp những chiếc mũ lưỡi trai của sĩ quan cận vệ, những tiếng cựa giày lách cách, những mẩu chuyện trò bằng tiếng Pháp, những cô tiểu thư và mệnh phụ trang nhã đang giấu cái mũi xinh xinh vào những cổ áo lông đắt tiền cho khỏi lạnh và ảm. Với một tâm trạng vô tư lự không sao hiểu nổi, họ tính chỉ ở đây qua mùa đông, rồi đến tiết đêm trắng sẽ trở về Pêterburg, trở về với những căn nhà và những ngôi biệt thự, với những người gác cổng oai vệ, với những gian đại sảnh có hai dãy cột cao, những tấm thảm quý, những lò sưởi lửa cháy sáng rực. Ôi, Pêterburg! Rốt cục rồi mọi sự cũng được ổn định trở lại thôi mà. Các tiểu thư và mệnh phụ trang nhã nào có tội tình gì trong tất cả những chuyện này?

Ấy thế rồi nhà đạo diễn tối cao vỗ tay một tiếng: mọi vật đều biến đâu mất, như trên một sân khấu quay. Cảnh trí thay đổi hẳn. Các phố Rôxtôv vắng ngắt đi. Các cửa hàng đều đóng ván bịt kín cửa lại, các tủ kính đều bị đạn xuyên thủng. Các tiểu thư và mệnh phụ giấu áo lông đi, lấy khăn vải trùm đầu. Một số ít sĩ quan trốn theo Kornilôv, số còn lại thì, nhanh như trong phòng hóa trang nhà hát, biến thành những ông tiểu chủ lành như đất, những anh diễn viên, những nhà thơ viết ca khúc, những ông thầy dạy khiêu vũ, vân vân. Và gió bắc thán hai xua những mảnh giấy loại bay tan tác trên các vỉa hè...

- Phải, ta đến muộn mất rồi, - Rôstsin nói. Chàng rảo bước, đầu cúi gằm. Chàng có cảm tưởng là thân thể nước Nga đã bị cắt vụn ra làm hàng nghìn mảnh. Cái mái vòm toàn vẹn vẫn che phủ lên đế quốc Nga nay đã đổ vỡ tan tành. Nhân dân đã biến thành một bầy súc vật. Lịch sử, dĩ vãng oanh liệt đều đã tan biến đi như những tấm màn mờ ảo của một bộ phong cảnh, để lộ một cõi hoang vu trơ trụi và cháy xém, lổn nhổn những nấm mồ... Nước Nga đã cáo chung. Chàng cảm thấy trong người chàng có một cái gì đang vỡ vụn ra, và những mảnh vụn sắc cạnh của nó đâm vào lòng chàng đau nhói, một cái gì mà trước kia chàng vẫn tưởng là không có gì lay chuyển nổi: đó là rường cột của đời chàng... Chàng bước thất thểu sau lưng Katya. "Rôxtôv đã thất thủ, quân đoàn của Kornilôv, cái mảnh vỡ biệt đi cuối cùng của nước Nga đang lang thang vô định, không chống thì chày rồi cũng sẽ bị tiêu diệt, và lúc bấy giờ chỉ còn có cách bắn một viên đạn vào thái dương".

Họ cứ đi vu vơ qua các phố, Rôstsin còn nhớ địa chỉ một vài người bạn cùng sư đoàn. Nhưng có lẽ họ đã trốn đi hay bị bắn rồi cũng nên. "Nếu thế thì đến phải chết rấp trên vỉa hè. Chàng đứng nhìn Katya. Nàng bước đi, dáng đi mềm mại và khiêm nhường trong tấm áo chần ngắn bằng dạ thô, đầu trùm chiếc khăn san Ôrenburg. Gương mặt kiều diễm đáng yêu của nàng, với đôi mắt xám mênh mông, chốc chốc lại quay lại nhìn những tấm biển hiệu tuột móc, những tủ kính vỡ nát, vẻ thật thà và ngây thơ. Hai khốe môi nàng thoáng nhếch lên như một nụ cười. "Cô ấy làm sao thế nhỉ, chẳng lẽ không thấy rõ cái cảnh khủng khiếp này? Không sao hiểu nổi cái lối vạ tội vạ xá trong bất cứ hoàn cảnh nào ấy được".

Có một tốp lính không vũ khí đứng ở góc phố. Một người trong bọn họ, mặt đỏ hoa, một bên mắt sưng bầm. nách cấp một cái bánh mì xám xịt, thông thả bẻ từng miếng bỏ vào mồm nhai chậm chậm.

- Chẳng còn hiểu ra làm sao nữa: ở đây là chính quyền xô-viết hay là cái thứ chính quyền gì? - một người lính đứng bên cạnh nói với hấn. Người này mang một cái tráp gỗ có buộc đôi ủng da đã sờn cũ. Người đang ăn đáp:

- Chính quyền là ngài đồng chí Broinitxki. Nếu luồn lọt vào gặp được ngài, ngài sẽ cho một oản tàu, ta sẽ đi thôi. Chứ cứ thế này thì đến chết rục ở Rôxtôv.

- Ngài là gì? Cấp bậc gì?

- Chính ủy quân sự hay sao ấy... Rôstsin đến gần tốp lính hỏi thăm xem có ai biết lối đi đến địa chỉ chàng đang tìm không. Một người trả lời, vẻ khó chịu:

- Chúng tôi không phải người ở đây Một người khác nói:

- Đến vùng sông Đôn không phải là lúc rồi, ông sĩ quan ạ. Katya lập tức kéo ống tay áo chồng, và hai người đi sang vỉa hè bên kia. Ở đây, cạnh một gốc cây trơ trụi, có một cụ già mặc áo khoác sờn chỉ, đội mũ rơm, đang ngồi trên một chiếc ghế dài khập khiễng. Cái cằm râu mọc lởm chởm tì lên đầu gây uốn cong, cụ già run lẩy bẩy. Từ đôi mắt nhắm nghiền, hai dòng nước mắt từ từ chảy trên đôi má hóp nh陷 nheo. Mặt Katya rung lên. Rôstsin liền kéo tay áo nàng:

- Đi thôi, đi thôi, chẳng thương xót hết được cả thiên hạ đâu... Họ còn đi lang thang hồi lâu qua các phố phường bẩn thỉu, rách rưới, mãi mới tìm được số nhà cần đến. Vào cổng, họ trông thấy một người thấp lùn, chân béo núc ních, đầu hói trụi như quả trứng. Người ấy mặc một chiếc áo bông trấn thủ của binh sĩ, cúi ghét đến cùng cực, hai tay bưng một cái nồi vừa đi vừa ngoảnh mặt sang một bên để tránh mùi hôi ở trong nồi bay ra. Đó là một bạn đồng ngũ của Rôstsin, thương tá lực quân Tyôtkin. Ông ta đặt cái nồi xuống đất và ôm hôn Vadim Pêtrôvits rồi cộp gót giày bắt tay Katya.

- Rõ rồi, rõ rồi, chẳng cần nói nữa, tôi sẽ thu xếp. Chỉ có một phòng nhỏ, nhưng được cái có cả gương đứng và chậu cây. Xin anh chị biết cho rằng vợ tôi là người ở đây... Trước chúng tôi ở nhà này (ông ta chỉ tòa nhà hai tầng), nhưng nay đã dọn sang ở đây cho nó bình dân (ông ta chỉ ngôi nhà xép xiêu vẹo làm bằng gỗ). Tôi làm nghề nấu xi đánh giày, chắc anh cũng thấy đấy. Tôi đã đăng ký xin việc ở sở lao động - thất nghiệp mà! Nếu hàng xóm không tố giác, thì cũng tạm sống qua được. Cũng là dân Nga ta cả, cực khổ thế nào rồi cũng quen hết. Há cái miệng rộng hoác với bộ răng thương hảo hạng ra, ông ta cười hô hố, rồi nói ra chiều tư lự: "Phải, cơ sự nó thế đấy", đoạn xoa lòng bàn tay lên cái sọ bóng nhoáng, bôi cả xi đánh giày lên đấy. Bà vợ của ông, cũng thấp lùn phốp pháp như thế, cất cái giọng ngân nga lên chào hai người khách, nhưng trên đôi mắt màu hạt dẻ của bà ta có thể nhận thấy bà không lấy gì làm hài lòng cho lắm. Họ xếp Katya và Rôstsin vào một gian phòng thấp lè tè, giấy dán tường đã tróc từng mảng. Quả nhiên trong góc phòng có đặt tấm gương đứng cũ kỹ, mặt gương quay vào tường. Ngoài ra trong phòng còn có một cái giường sắt và một chậu cây cảnh.

- Tấm gương chúng tôi để quay mặt vào tường cho nó an toàn hơn đấy - Tyôtkin nói, vì của này bây giờ đắt lắm. Ấy, nhớ họ vào khám nhà, nhìn vào gương là họ đập vỡ tan ngay: họ không chịu nổi cái bộ mặt của họ. - Ông ta lại cười hô hố và xoa tay lên sọ - Vả lại tôi cũng thông cảm với họ phần nào: xung quanh đang đổ vỡ tan hoang thế kia mà ở đây lại bày gương! Dĩ nhiên phải đập cho vỡ nốt... Bà vợ ông ta trải lên bàn một tấm khăn rất sạch, nhưng nĩa thì lại rỉ, đĩa ăn thì lại mẻ, hấn là đồ tốt họ đã đem giấu hết đi. Rôstsin và Katya ăn rất ngon lành món cá hun, khoanh bánh mì trắng và miếng chả trứng đúc thịt mỡ. Tyôtkin đi lại lảng xảng tiếp thức ăn cho khách. Bà vợ khoanh hai cánh tay phốp pháp trước ngực, luôn luôn than phiền về cuộc sống:

- Xung quanh toàn những cảnh hà hiếp quái gở, thật là một cảnh địa ngục trần gian. Ông bà có biết không, đã hơn tháng nay tôi không ra khỏi sân nhà đấy... Chỉ mong sao chóng đuổi được bọn bolsêvik ấy đi... Ở kinh đô ông bà có nghe nói gì về chuyện ấy không? Sắp tiêu diệt được

chúng nó rồi chứ?...

- Thôi đi bà, chỉ được cái mau miệng, -Tyôtkin nói, vẻ luống cuống - bây giờ mà ăn nói như thế thì có ngày toi mạng đấy Xôfya Ivanôvna ạ.

- Tôi cứ nói đấy, cứ việc đem bắn tôi đi! -Mắt Xôfya Ivanôvna tròn xoe ra, hai cánh tay khoanh trước ngực siết chặt lại - Ta sẽ lại có vua, nhất định sẽ có... (Bà ta quay sang nói với chồng, ngực phồng cao lên) chỉ có một mình ông là chẳng trông thấy gì.

Tyôtkin nhả mặt, sượng sùng. Khi bà vợ đã giận dữ bỏ ra ngoài, ông ta nói thì thầm:

- Anh chị đừng để tâm. Bà ấy là người có tâm huyết, một bà nội trợ tuyệt vời, nhưng vì cảnh ngộ đâm ra như thể bất bình thường... (ông ta nhìn gương mặt Katya ửng hồng vì chén trà nóng, nhìn Rôstsin đang quần áo thuốc lá) Chao ôi, Văđim Pôtrôvits ă, chẳng phải đơn giản đâu... Không thể vợ cả năm mà nói nhảm nói cuội được... Tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều người, chứng kiến nhiều việc... Tôi đã từng đến Bataixk, bên kia sông Đôn ấy, ở đấy phần đông là dân nghèo, thợ thuyền... Giặc cướp gì bọn họ ấy hở Văđim Pêtrôvits? Chẳng qua là một lũ người bị ức hiếp, bị lăng nhục... Họ mong chính quyền Xô-viết mới thiết tha làm sao!... Ấy, chỉ xin anh đừng nghĩ tôi là bolsêvik sê-viêc gì đấy nhé... (ông ta đặt hai bàn tay ngấn lên ngực, vẻ van lơn, như thể đang cuống quýt xin lỗi). Những kẻ cầm quyền kiêu căng và u mê đã để Rôxtôv lọt vào tay chính quyền Xô-viết...Giá anh được chứng kiến những chuyện xảy ra ở đây dưới thời thủ lĩnh Kalêđin nhĩ... Anh ă, trên phố Xăđôvaia, quân cận vệ kéo từng đoàn dài đi chơi phố, quân phục rất sang, dáng bộ ngang tàng và tự mãn. "Chúng tôi sẽ đuổi bọn vô lại ấy chui hết xuống nhà hầm như cũ cho mà xem", họ nói thế. Nhưng cái bọn vô lại ấy lại là toàn thể dân Nga đấy ă... Họ chống cự lại, họ không chịu chui xuống nhà hầm. Tháng mười hai vừa rồi tôi ở Nôvôtserkaxk. Anh còn nhớ chứ, bên đại lộ chính có một tòa nhà dùng làm ngục thất, đâu do thủ lĩnh Platôv xây từ thời vua Alexandr Cả phước thì phải, kiến trúc kiểu "Empire" đấy. Bây giờ nhắm mắt lại, tôi còn thấy rõ như in những bậc thềm ngập máu... Đạo ấy tôi đang đi ngang lô cốt thì nghe thấy một tiếng hú ghê rợn, như tiếng người bị tra tấn ấy... Ngay giữa thanh thiên bạch nhật, ở trung tâm thủ phủ vùng sông Đôn... Tôi lại gần. Quanh nhà tù có một đám đông cô-dắc đã xuống ngựa. Họ im lặng đứng nhìn: trước dãy cột đang diễn ra một cuộc hành hình nhằm làm gương cho dân chúng. Họ bắt từng đôi một trong nhà giam ra những người thợ bị bắt vì có cảm tình với bolsêvik. Anh hiểu chứ: vì cảm tình. Lập tức người ta trói sấp họ vào mấy cái cột và bốn tên cô-dắc lực lưỡng dùng roi da quất vào lưng, vào mông họ. Mấy ngọn roi quất vun vút: lúc đầu quần áo họ tung ra từng mảnh, rồi đến thịt họ bắn ra từng miếng một, máu chảy lênh láng trên các bậc thềm, như máu súc vật bị chọc tiết: Tôi vốn ít ngạc nhiên lắm, ấy thế mà lúc bấy giờ tôi đã phải ngạc nhiên: tiếng kêu gào khủng khiếp quá... Nếu chỉ đau về thể xác không thôi thì người ta không kêu gào như vậy...

Rôstsin ngồi nghe, mắt nhìn xuống đất, mấy ngón tay đang cầm điều thuốc run bắn lên. Tyôtkin lấy móng tay cạo cạo một vết mù-tạt trên khăn trải bàn.

- Ấy thế. Bây giờ thủ lĩnh Kalêđin không còn ở trên thế gian này nữa, thế là tinh hoa của lớp quý tộc cô-dắc bị chôn vùi dưới cái khe ở ngoại thành: dòng máu lênh láng trên các bậc thềm lớn tiếng đòi phục thù. Bây giờ là chính quyền của dân nghèo... Riêng cá nhân tôi thì thế nào cũng xong: nấu xi hay làm nghề gì cũng thế thôi... Tôi đã sống sót qua cuộc đại chiến, và tôi chỉ quý có một điều hơi thở của sự sống - anh bỏ quá cho cái tỷ dụ này: hồi ở chiến hào tôi đọc lắm sách, đâm quen cái lối so sánh văn hoa... Ấy thế cho nên... (Ông ta ngoái cổ nhìn ra cửa và hạ giọng nói khẽ hơn, tôi chấp nhận bất cứ cơ cấu sinh hoạt nào, miễn là mọi người được sung sướng... Tôi không phải là bolsêvik đâu nhé. Văđim Pêtrôvits ă... (Ông ta lại đặt hai tay lên ngực). Bản thân tôi chẳng cần gì nhiều: một miếng bánh mì, một dùm thuốc lá, một quan hệ thực sự chân thành, thế là đủ... (Ông ta ngượng ngịu). Nhưng khốn nỗi chính công nhân ở đây họ cũng kêu ca rất nhiều, tôi không nói đến bọn trưởng giả làm gì... Anh đã bao giờ nghe nói tới đồng chí ủy viên quân sự Broinitxki chưa? Tôi có lời khuyên anh nhé: hễ thấy ô tô của ông ta phóng qua, anh nên nấp đi cho kín. Ông ta phát lên ngay lập tức sau khi chiếm Bôxtôv. Động một tí là ông ta kêu lên: "Tôi được đồng chí Lê-nin hết sức quý trọng, tôi vẫn đánh điện riêng cho đồng chí Lê-nin..." Tay chân ông ta toàn là những phần tử gian ác. Lúc nào cũng trưng dụng

với lại xử bắn. Đêm đêm trên các phố bất kỳ ai cũng có thể bị lột sạch. Ông ta hành động như một tên kẻ cướp... Như thế là như thế nào? Cửa bị trưng dụng đi đâu? Thế mà ủy ban cách mạng thì đành bó tay, chẳng làm gì được ông ta hết. Họ sợ lắm... Tôi không tin ông ta là người có tư tưởng... Ông ta còn làm hại tư tưởng vô sản hơn là... (Nói đến đây Tyotkin hình như thấy mình đã quá trốn bèn ngoảnh đi, khịt mũi, rồi lại đặt hai tay lên ngực, nhưng lần này chẳng nói kèm theo một câu nào).

- Tôi thật không hiểu ông, ông thượng tá. - Rôstsin nói, giọng lạnh lùng. - Bè lũ Broinitxki chính là tinh hoa của chính quyền xô-viết chứ gì nữa... Không thể thanh minh cho chúng được, chỉ có thể đấu tranh một mất một còn với chúng mà thôi.

- Đấu tranh vì cái gì kia ạ? - Tyotkin hỏi vội.

- Vì nước Đại Nga, ông thượng tá ạ.

- Nhưng nước Đại Nga là cái gì thế? Anh bỏ quá cho, tôi xin hỏi một câu ngu xuẩn: cụ thể là nước Đại Nga theo quan niệm của ai? Nếu có thể, xin cho biết chính xác một chút. Theo quan niệm của giới thượng lưu Pêtrôgrat chẳng? Đó là một... Hay theo quan niệm của trung đoàn xạ kích trong đó anh và tôi đã từng chiến đấu, cái trung đoàn đã anh dũng hy sinh trên hàng rào dây thép gai? Đây đã là một cái gì khác rồi. Hay là theo quan niệm của hội nghị thương mại Moxkva (anh còn nhớ không: ở nhà hát lớn, Ryabusinxki đã lớn tiếng khóc nước Đại Nga đấy). Đây là một cái gì khác nữa. Hay là theo quan niệm người thợ cầm thú nước Đại Nga vào những ngày lễ, trong khi ngồi trong quán bia bắn thủ? Hay là một trăm triệu người mu-gích đang...

- Thôi tôi xin ông! Rõ chán... (Katya hối hả nắm chặt tay Rôstsin ở dưới bàn). Xin lỗi thượng tá. Từ trước tới nay tôi được biết rằng nước Nga là tên gọi một lãnh thổ rộng bằng một phần sáu quả đất, có một cư dân đã trải qua một lịch sử oanh liệt... Có lẽ theo quan niệm bolsêvik thì không phải như thế... Xin ông thứ lỗi cho... (Chàng mỉm cười chua chát, chặt vật lắm mới nén nổi cơn giận).

- Không đâu, đúng như thế đấy ạ... Tôi lấy làm tự hào... Và bản thân tôi thấy hoàn toàn thỏa mãn khi đọc lịch sử quốc gia Nga-la-tư. Nhưng có một triệu mu-gích không hề đọc qua sách này. Và họ chẳng tự hào gì hết. Họ muốn có một lịch sử của chính họ, không phải diễn ra trong các thời đại đã qua, mà triển khai ra trong các thời đại sẽ đến... Một lịch sử no đủ... Cái đó thì ta đành chịu bó tay. Hơn nữa họ lại có những người dẫn đường: giai cấp vô sản. Bọn này còn đi xa hơn nữa: họ dám sáng tạo cả lịch sử nhân loại nữa kia... Cái này ta cũng đành chịu bó tay nốt... Vădim Pêtrôvits ạ, anh buộc tội tôi là theo chủ nghĩa bolsêvik... Tôi thì tôi lại tự buộc tội là chỉ suy tưởng vu vơ: một tội trọng đấy. Nhưng tôi có một lý do để tự bào chữa là tình trạng quá mệt mỏi sau thời gian ở chiến hào. Tôi hy vọng sau này sẽ có sức hoạt động hơn, và đến lúc ấy, có lẽ tôi sẽ không chối cãi lời buộc tội của anh nữa... Nói tóm lại, Tyotkin đã bắt đầu xứng cỡ lên; cái sọ đồ ỉn của ông ta lăm lăm mồ hôi. Rôstsin vội vã cài khuy áo khoác, lúng túng mãi mới cài trúng lỗ khuyết. Katya nhăn nhó hết nhìn chồng lại nhìn sang Tyotkin. Sau một phút im lặng nặng nề, Rôstsin nói:

- Tôi rất tiếc là đã mất một người bạn. Tôi xin cảm tạ ông đã rộng lòng đón tiếp...

Không bắt tay Tyotkin, chàng ra khỏi phòng. Lúc bấy giờ Katya, "con cừ non" lúc nào cũng thăm lặng, chấp hai tay lại và gần như kêu lên:

- Vădim, em xin anh, khoan đã... (Chàng quay lại, đôi mày giương cao) Vădim ạ, lần này thì anh sai rồi... (Má nàng đỏ bừng lên). Sống với một tâm trạng như thế, với những ý nghĩ như thế thì không thể nào sống được...

- À ra thế! - Rôstsin thốt lên, vẻ hăm dọa

- Xin có lời mừng cô...

- Vădim ạ, anh chưa bao giờ hỏi em, mà em cũng không hề đòi anh phải hỏi, em không hề can thiệp vào công việc của anh... Em tin anh. Nhưng anh Vădim yêu dấu của em, anh phải hiểu rằng anh đang có những ý nghĩ sai trái. Đã từ lâu, từ lâu lắm. em muốn nói với anh... Cần phải

làm một cái gì khác hẳn... Chứ không phải là cái việc mà anh định làm khi lên đường đến đây... Trước hết phải hiểu đã... Rồi sau đó, nếu anh tin chắc là mình hiểu đúng (tuy đã buông tay xuống, trong cơn xúc động dữ dội nàng vẫn vịn hai bàn tay vào nhau ở dưới bàn). Nếu anh tin chắc là lương tâm anh cho phép anh làm như vậy, anh hãy đi mà chém giết...

- Katya! - Rôstsin gầm lên một tiếng hần học như vừa bị đánh. - Anh xin em im ngay đi cho.

- Không!... Em nói thế là vì em yêu anh vô cùng... Anh không được làm kẻ sát nhân, không được, không được... Tyôtkin, không dám bênh nàng mà cũng chẳng dám bênh chàng, cứ thì thào nhắc đi nhắc lại:

- Kìa hai bạn, hai bạn, chúng mình hãy nói chuyện bình tĩnh, rồi chúng mình sẽ thỏa thuận được với nhau thôi... Nhưng đến đây không còn cách gì thỏa thuận được với nhau nữa rồi. Tất cả những gì u uất đang cháy âm ỉ trong lòng Rôstsin từ mấy tháng nay, bây giờ đã nổ tung ra thành một nỗi căm hờn điên rồ. Đứng ở ngưỡng cửa, cổ vươn ra, môi hé mở để lộ hai hàm răng nghiến chặt, chàng hăm hăm nhìn Katya. - Tôi căm thù cô, chàng rít qua kẽ răng. - Cô đem cái tình yêu ấy đi đâu thì đi cho khuất mắt tôi... Cô sẽ tìm được một thằng Do thái... một thằng bolsêvik nào đấy... Đi đi!... Từ cổ chàng phát ra một âm thanh ầm ục đau đớn, hết như hôm nào ở trên toa xe lửa. Có thể ngờ chàng sắp nổ bùng ra, gây một tai họa gì khủng khiếp... (thậm chí Tyôtkin còn bất giác nhích tới để che đỡ cho Katya). Nhưng Rôstsin từ từ nhắm mắt lại, rồi đi ra...

Xêmiôn Kraxilnikôv ngồi trên giường bệnh xá nghe ông anh nói chuyện, vẻ mặt lầm lì. Những món quà của Matriôna gửi tới - miếng thịt mỡ ướp, con gà, mấy chiếc bánh rán nhân thịt được bày ở chân giường, Xêmiôn chẳng buồn nhìn tới. Anh ta gầy lắm, sắc mặt bủng beo, râu ria không cạo, mái tóc vì nằm lâu đã xẹp hẳn xuống, đôi ống quần lót bằng vải trúc bầu vàng phủ lên một đôi ống chân khẳng khiu. Anh cầm một quả trứng đỏ tắn mẩn chuyển từ tay này sang tay kia. Alekxêy, ông anh ruột của Xêmiôn, nước da rám nắng, bộ râu vàng óng, ngồi trên một chiếc ghế đầu, hai chân đi đôi ủng hạng tốt chạng ra hai bên, ăn nói dịu dàng rất dễ nghe, nhưng anh ta nói bao nhiêu thì lòng Xêmiôn lại thấy xa lạ ngỡ ngàng bấy nhiêu.

- Đường lối nông dân đi một đường, đường lối công nhân đi một nẻo, chú nó ạ - Alekxêy nói.

- Ở chỗ ta, trong khu mỏ Glubôki, công nhân xuống hầm: mỏ bị ngập. máy không chạy, kỹ sư thì trốn hết. Thế nhưng phải có cái ăn chứ, có phải không nào? Thế là bao nhiêu công nhân đều vào Hồng quân sạch. Có nghĩa là quyền lợi của họ ở như đào sâu cách mạng. Có phải không nào? Còn như cách mạng của cánh nông dân ta chung quy là sáu thước đất màu. Đào sâu của ta là cày, gieo, gặt. Anh nói có đúng không nào? Chúng mình đi đánh nhau cả, thì lấy ai mà làm ruộng? Đàn bà chắc? Đàn bà thì lo được cho gia súc cũng đã là phúc rồi. Thế mà đất thì ư "cần", nó phải được chăm chút tử tế. Thế đấy chú nó ạ. Ta về đi: ăn cơm nhà, chú nó sẽ chóng khỏe hơn. Bây giờ nhà ta có đất rồi. Nhưng lại thiếu người: nào bừa, nào gieo, - một mình anh với Matriôna làm sao xuể? Lợn nhà bây giờ mười tám con. Đang tính chuyện tậu thêm con bò cái nữa. Bao nhiêu việc ấy đều cần có người cả.

Alekxêy rút trong túi áo ca-pốt ra một gói thuốc lá mộc. Xêmiôn lắc đầu ra hiệu không hút: "Ngực hãy còn đau". Trong khi tiếp tục khuyên nhủ em về làng, Alekxêy lục lại mấy món quà, lấy ra một chiếc bánh rán tròn trĩnh, nắn nắn rồi nói:

- Ăn đi chú, chỉ tính riêng bơ thôi Matriôna đã tống vào đây vài lạng rồi.

- Nó thế này, anh Alekxêy Ivanôvits ạ, - Xêmiôn nói, em cũng chẳng biết trả lời anh như thế nào bây giờ. Về nhà ở cho đến khi vết thương khỏi hẳn thì tội gì em chẳng về, lại còn mừng nữa ấy chứ. Nhưng bây giờ em chẳng ở lại làm ruộng được đâu, anh đừng trông mong gì vào em.

- Thế cơ đấy. Nhưng cho anh hỏi tí: tại sao?

- Em không thể ở lại nhà được, Aliôsa ạ... (Miệng Xêmiôn mếu xệch đi, nhưng rồi anh cố tự chủ được). Anh hiểu cho em, em không thể thế được. Em không thể quên vết thương của em được... Em không thể quên cảnh chúng nó tàn sát, hành hạ các bạn đồng ngũ của em được...

(Anh quay mặt ra cửa sổ, miệng lại mếu xệch đi như ban nãy, mắt nhìn trừng trừng, ánh lên một tia lửa hằn học). Anh phải tự đặt mình vào địa vị của em... Trong tâm khảm em chỉ có một ước mong: phải làm thế nào cho cái lũ răn độc ấy... (anh lẩm bẩm mấy tiếng gì không rõ, đoạn lại nói to lên, tay bóp chặt quả trứng đỏ), Em không thể nào nguôi được... Chẳng nào mà quần chó má ấy vẫn còn uống máu chúng ta... thì em không ngồi yên được!

Alekxêy Ivanôvits lắc đầu. Anh ta nhổ một bãi nước bọt, bóp tắt mẩu thuốc lá, nhìn quanh tìm chỗ rồi vút nó xuống gầm giường.

- Thôi được, Xêmiôn ạ, đó là việc của chú nó, anh phải coi trọng... Thế thì cứ về nhà mà tĩnh dưỡng. Rồi anh không ép uống chú nó đâu.

Alekxêy Kraxilnikôv vừa ra khỏi bệnh xá thì gặp ngay một người đồng hương tên là Ignat, mới ở mặt trận về. Hai người đứng lại chào hỏi nhau một lát. Ignat cho biết rằng mình hiện lái xe cho ủy ban hành chính.

- Ta đến rạp "Xolêyl" đi, - Ignat nói, - rồi về nhà tôi ngủ. Hôm nay ở đây họ sẽ đấu nhau một phen kịch liệt đây. Anh có nghe nói đến chính ủy Broinitxki chứ? Ấy, không biết hôm nay ông ta sẽ xoay sở ra sao đây? "Quân" của ông ta quá quắt lắm: cả thành phố kêu vang lên. Chiều hôm qua ở góc phố đằng kia có hai thằng học trò nhỏ bị chúng nó giết chết: tự dưng vô cớ chúng nó tuốt gươm xông vào chém hai thằng bé. Lúc ấy tôi đang đứng cạnh cái trụ kia. Trông thấy mà lộn cả gan ruột lên.

Đang dở câu chuyện, họ đã đến rạp chiếu bóng "Xolêyl". Trong rạp đông nghịt. Hai người chen một lúc thì vào được sát chỗ dành cho dàn nhạc. Trên cái sân khấu nhỏ, trước bàn của chủ tịch đoàn (gồm có một bà mặt tròn mặc áo ca-pốt nhà binh, một người lính lăm lè đầu quần băng băng, một ông già khô đét đeo mực kính và hai người thanh niên mặc áo sơ mi cổ chui của bộ đội), một người dáng hơi gù, mặt tái xanh, mái tóc đen rất rậm, đang bước từng bước ngắn và mau đi đi lại lại như con thú bị nhốt trong chuồng. Ông ta vừa nói vừa giơ nắm tay yếu ớt lên làm một cử chỉ lặp đi lặp lại đều đều như đánh nhịp, tay kia thì nắm một tập những mảnh giấy in cắt ở các báo ra.

Ignat rỉ tai Kraxilnikôv:

- Một ông giáo, có chân trong xô-viết đấy...

- ...Chúng ta không thể làm thỉnh... Chúng ta không được làm thỉnh... Thử hỏi chính quyền trong thành phố này có phải là chính quyền xô-viết mà các đồng chí đã đấu tranh để thiết lập nên không?... Ở đây chỉ có sự lộng hành thống trị... Một chế độ cường bạo còn tệ hơn cả chế độ Sa hoàng... Người ta xông bừa vào nhà dân lành... Đến chập tối là không ai dám ra phố nữa... người ta lột áo, người ta cướp của... người ta giết trẻ em ngay giữa phố... Tôi đã nói chuyện này với ủy ban hành chính, tôi cũng đã nói với ủy ban cách mạng... Họ đều bắt lặc... Ông ủy viên quân sự đang dùng quyền lực vô hạn của mình để bao che tất cả những tội ác này... Các đồng chí!... (Ông ta lập cập giơ nắm giấy in lên đập vào ngực). Tại sao họ giết trẻ con? Các người có bắn chúng tôi thì bắn đi... Chứ sao các người lại đi giết trẻ con?

Mấy tiếng sau cùng của ông giáo bị tiếng xôn xao xúc động nổi lên khắp căn phòng át đi. Ai nấy đều đưa mắt sợ sệt và khích động nhìn nhau. Diễn giả ngồi xuống cạnh bàn chủ tịch đoàn đưa nắm giấy in lên che gương mặt nhăn nheo. Người lính băng đầu đang giữ quyền chủ tọa ngoái cổ nhìn vào hậu trường:

- Xin mời đồng chí Trifônôv, đội trưởng đội Xích vệ, phát biểu. Tiếng vỗ tay vang khắp phòng họp. Cử tọa giơ cao hai tay lên mà vỗ. Từ cuối phòng có mấy giọng phụ nữ gọi to: "Yêu cầu đồng chí Trifônôv phát biểu!" Một giọng trầm vang lên ồ ồ: "Trifônôv đi!" Bấy giờ Alekxêy kraxilnikôv để ý thấy bên cái vành bán nguyệt dành cho dàn nhạc có một người nãy giờ đứng quay lưng về phía cử tọa, và đến đây bỗng bật thẳng người lên như cái lò xo, quay hẳn mặt về phía những người đang hò hét. Đó là một người cao dong dỏng, mặc chiếc áo va-rơ da rất diện có hai dây đai của sĩ quan nịt chéo trước ngực. Đôi mắt lồi nhàn nhật màu thép của hắn ngạo nghễ, lạnh lùng lướt qua từng gương mặt, và hắn nhìn đến đâu thì ở chỗ ấy lập tức thấy người

ta bỏ tay xuống, rút đầu lại và thôi vỗ tay. Có một người cúi lom khom bước vội ra cửa.

Người có đôi mắt màu thép mỉm cười khinh bỉ. Bằng một động tác gọn ghẽ, hắn nắn lại bao súng. Hắn có một gương mặt dài dài, cao rất nhẵn, trông như mặt kếp hát. Hắn lại quay về phía sân khấu, tựa hai khuỷu tay lên dây lan can bao quanh chỗ ngồi của dàn nhạc. Ignat huých vào sườn Kraxilnikôv.

- Broinitxki đấy. Cậu ạ, ông ta mới nhìn một cái mình đã thấy sợ rồi. Từ trong hậu trường, đội trưởng Xích vệ Trifônôv bước ra, đôi ủng nặng nện thành thành trên sân khấu. Ông tay áo va-rời vài bông của ông ta có đeo một dải băng đỏ. Ông cầm trong tay một cái mũ lưỡi trai, cũng có đính băng đỏ trên vành. Dáng ông ta chắc nịch, điềm tĩnh. Ông thông thả bước ra mép ngoài sân khấu. Lớp da đầu cao tợn màu xanh xám nhích nhích. Bóng rợp từ vành lông mày hất xuống che kín đôi mắt. Ông giơ tay lên (trong phòng im ắng hẳn đi) và đưa lòng bàn tay khum khum chỉ về phía Broinitxki đang đứng ở bên dưới.

- Thừa các đồng chí, hiện đồng chí Broinitxki, ủy viên quân sự, có mặt ở đây. Như thế rất tốt. Đồng chí ấy hãy trả lời câu hỏi của chúng ta. Còn nếu đồng chí ấy không muốn, chúng ta sẽ bắt đồng chí ấy trả lời...

- À, à! - Broinitski nói, giọng hăm dọa.

- Phải, chúng ta sẽ có cách. Chúng ta là chính quyền công nông, đồng chí ấy có bốn phạm phục tòng chính quyền ấy. Các đồng chí ạ, trong tình hình hiện nay, khó lòng có thể phân biệt ngay được phải trái trong mọi vấn đề... Thời buổi đang rối ren lắm... Và như ai nấy đều biết, rác rưởi bao giờ cũng nổi lên trên.... Cho nên có thể khẳng định rằng có những hạng ký sinh đang bám vào cách mạng để làm bậy...

- Nghĩa là thế nào?... Thì cứ nói rõ tên ra, nói rõ tên ra nào. - Broinixki quát lên, giọng Ba-lan rất nặng.

- Cứ yên trí, rồi đâu sẽ có đấy cả, vội gì?... Các đồng chí, nhờ những nỗ lực của công nhân và nông dân đã sẵn sàng hy sinh xương máu, chúng ta đã quét sạch lũ bạch vệ ra khỏi thành phố Rôxtôv... Chính quyền Xô-viết đã đứng vững trên vùng sông Đôn. Vậy thì tại sao khắp nơi đều vang lên những lời phản kháng? Công nhân dấy động, hồng quân bất bình... Các đoàn tàu chở binh sĩ nổi loạn; tại sao các người bắt chúng tôi chết mục trên các tuyến đường sắt?... Vừa rồi chúng ta đã được nghe một đại diện của giới trí thức phát biểu (bàn tay khum khum đưa về phía diễn giả bàn này). Vậy thì tình trạng ấy do đâu mà có? Cứ như thế mọi người đều bất mãn với chính quyền xô-viết. Ài mà chẳng muốn hỏi: tại sao các người lại cướp bóc, tại sao các người lại say rượu, tại sao các người lại giết trẻ con? Diễn giả phát biểu trước tôi thậm trí còn đề nghị được đem ra xử bắn nữa (Đôi ba chỗ có tiếng cười và vài tiếng vỗ tay lác đác). Thừa các đồng chí! Chính quyền xô-viết không cướp bóc và không giết trẻ con. Thế nhưng có những hạng vô lai đủ cỡ bám vào chính quyền xô-viết để cướp của và giết người... Làm như vậy, chúng phá hoại lòng tin của nhân dân đối với chính quyền xô-viết, và do đó chúng cung cấp cho những kẻ thù của chúng ta một vũ khí tàn khốc... (Một khoảng trống. Trong phòng im phăng phắc, đến hơi thở của hàng trăm con người cũng không hề nghe thấy). Cho nên tôi muốn hỏi đồng chí Broinixki một câu... Đồng chí ấy có biết vụ giết hai em học sinh chiều qua không?

Một giọng băng giá từ phía dưới đưa lên:

- Có, có biết.

- Tốt lắm. Thế đồng chí ấy có biết những vụ cướp đêm, biết những cuộc chè chén ở khách sạn "Palax" không? Có biết những của cải bị trưng dụng lọt vào tay ai không? Đồng chí làm thỉnh à, đồng chí Broinitxki? Chẳng biết trả lời thế nào bây giờ, đồng chí nhỉ. Của trưng dụng đều được một lũ kẻ cướp bán đi lấy tiền uống rượu hết rồi... (Trong phòng nhao nhao lên. Trifônôv giơ tay). Và chúng tôi còn được biết thêm những chuyện sau đây nữa. Không hề có ai trao quyền cho đồng chí ở Rôxtôv cả, công lệnh của đồng chí là công lệnh giả, và những câu khoe khoang của đồng chí nói là có liên lạc với Moxkva và nhất là với đồng chí Lê-nin là những câu nói dối trắng tráo...

Bấy giờ Broinitxki đứng rất thẳng. Gương mặt đẹp trai của hắn tái mét đi và giật giật từng đợt. Đột nhiên hắn đâm bổ sang một bên, nơi có anh lính hồng quân trẻ măng có bộ tóc vàng nhạt đang đứng há mồm ra, túm lấy áo ca-pốt anh ta và chỉ lên Trifônôv quát lớn, giọng nghe mà sồn gáy:

- Bắn chết thằng khốn nạn kia đi! Mặt anh lính trẻ biến dạng đi một cách kỳ dị. Anh ta lấy khẩu súng đeo sau lưng. Trifônôv đứng im không nhúc nhích, hai chân chạng ra, chỉ có cái đầu cúi xuống như con bò tót. Từ bên cánh gà, một anh công nhân nháy ra đứng bên cạnh Trifônôv, tay hấp tấp lên quy lát, rồi lập tức lại có thêm một người nữa, rồi một người thứ ba, và nhoáng một cái khắp sân khấu đã đen kịt những áo va-rơ, áo bêkes, áo ca-pốt, những lưỡi lê chạm vào nhau lách cách. Bấy giờ chủ tọa đứng lên trên chiếc ghế, rồi vừa nấn lại dải băng tụt xuống mắt vừa cất cái giọng khàn khàn lên nói:

- Yêu cầu các đồng chí chớ hoảng hốt, không hề xảy ra một việc gì bất ngờ cả. Phía sau kia, yêu cầu đóng các cửa lại. Đồng chí Trifônôv được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Bây giờ mời đồng chí Broinitxki trả lời. Nhưng Broinitxki đã biến đi đằng nào không rõ. Chỉ còn anh lính tóc vàng cầm súng đứng bên chỗ ngồi của dàn nhạc, mồm há hốc ra vì sửng sốt.

Trước thôn Kôrênevkaia. Quân đoàn tình nguyện đã gặp phải một sức kháng cự rất đáng gờm. Tuy vậy, nó vẫn chiếm được cái thôn cô-dắc này với những tổn thất nặng nề, và đến đây cái tin mà người ta sợ nhất đời, đã được xác nhận: cách đây mấy hôm thành phố Êkatêrinhôđar, thủ phủ vùng Kuban - tức là mục tiêu của cuộc hành quân, là nơi nghỉ ngơi mà mọi người đang mong ước, và là căn cứ của những chiến dịch sau này - đã đầu hàng bọn bolsêvik mà không hề nổ súng. Đội quân tình nguyện Kuban do Pôkrôvski chỉ huy, thủ lĩnh vùng Kuban và hội đồng Rada đều đã tẩu thoát đi đằng nào hết. Thế là cách mục tiêu ba ngày đường, đột nhiên quân đoàn đã lâm vào thế bí.

Niềm hy vọng sẽ được vùng Kuban đón tiếp niềm nở cũng tỏ ra vô căn cứ nốt, bọn cô-dắc hình như đã quyết định tự mình tìm hiểu lấy tình hình, không cần đến sự giúp đỡ của bọn "ca-đê". Trên đường hành quân của Quân đoàn tình nguyện, các ấp trại đều bị bỏ trống, qua mỗi làng đều có thể bị phục kích, trên mỗi đỉnh đồi đều có một khẩu súng máy rình sẵn. Bây giờ Quân đoàn tình nguyện có thể trông mong vào đâu? Liệu có thể mong rằng dân cô-dắc vùng Kuban - vốn là người gốc gác ở Ukrain - hay dân Tserkex, vẫn còn nhớ mỗi thù lâu đời đối với người Nga, hay những đơn vị của quân đoàn Kavkaz bị mắc nghẽn trên đường sắt đã nằm lì lại trên đất Kuban trù phú - liệu có thể mong rằng những phần tử đó đột nhiên hòa giọng với đám sĩ quan đeo lon vàng và đám Junker mắng sửa mà hát lên: "Vì Kornilôv, vì tổ quốc, vì đức tin, ta hãy đồng thanh hô ưa" không? Dù sao thì đó cũng là cái công thức duy nhất mà Quân đoàn tình nguyện có thể đưa ra trước các thôn ấp cô-dắc trù phú đang chột dạ đề phòng ("Có lẽ đã đến lúc tuyên bố thành lập một nền cộng hòa độc lập của ta, của dân cô-dắc chăng?") cũng như trước đám dân tứ xứ đã tập hợp lại dưới ngọn cờ đỏ để chiến đấu cho quyền bình đẳng được cày bừa và đánh cá trên các đất đai và sông hồ vùng Kuban và vùng sông Đôn, chiến đấu để thành lập các xô-viết thôn ấp...

Quả tình, trong đoàn xe tải đi theo đạo quân có một cán bộ tuyên truyền rất nổi tiếng là thủy thủ Fiôđor Batkin, một người đi chân vòng kiềng, nước da đen đui, mặc áo va-rơ cài chéo và đội mũ lính thủy có đính vải lụa Thánh Ghêorghi. Đã nhiều lần các sĩ quan tìm cách bắn chết hắn trong đoàn xe tải vì lẽ hắn là một thằng Do-thái và là một thằng bolsêvik chó đẻ. Nhưng bản thân Kornilôv đã bao che cho hắn, nghĩ rằng tên thủy thủ nổi tiếng này có thể bù đắp một cách trọn vẹn tất cả những lỗ hổng của quân đoàn về phương diện tư tưởng. Mỗi khi quan tổng tư lệnh cần nói chuyện với nhân dân (trong các thôn cô-dắc), ngài đều cho Batkin ra nói trước. Batkin liền chứng minh một cách tài tình cho dân làng thấy rằng Kornilôv là người bảo vệ cách mạng, còn bọn bolsêvik thì ngược lại, chính là những tên phản cách mạng đã bị quân Đức mua chuộc. Quân đoàn không thể đầu hàng được: hồi ấy không có lệ bắt sống tù binh. Phân tán đi thì sẽ bị tía lẻ. Đã có cả một kế hoạch mở con đường máu qua các thảo nguyên Axtrakhan chạy ra sông volga và rút về Xibêri. Nhưng Kornilôv khẳng khẳng một mực chủ trương tiếp tục hành quân về Êkatêrinhôđar và dùng xung kích đánh chiếm thành phố. Từ Kôrênevkaia quân đoàn đi ngoặt về phía nam, và sau những trận đánh ác liệt ở cạnh làng Uxt Labinxkaia, đã vượt qua sông Kuban đang mùa lũ nước cuộn lên dữ dội.

Đoàn quân đi không nghỉ chân, kéo theo một đoàn xe chở rất nhiều thương binh, tuy vậy nó vẫn rất đáng sợ, và mỗi lần bị tập kích, nó đánh trả những đòn đau đến nỗi lần nào vòng vây của quân đỏ cũng đều phải đứt ra để cho nó đi qua.

Đoàn quân tiến về phía Maikôp để đánh lạc hướng quân địch, rồi đến làng Philippôvkaia, nó lại vượt qua sông Bêlaia và đột ngột quay ngoắt về phía tây, tiến vào hậu phương Êkatêrinhôđar. Ở đây, phía sau sông Bêlaia, trong một khe núi hẹp, nó đã bị một lực lượng hồng quân rất lớn chặn đánh. Tình thế đã có vẻ tuyệt vọng. Thương binh nhẹ chở trong đoàn xe đều được phát súng... Trận chiến đấu kéo dài suốt ngày hôm ấy. Quân đỏ từ các cao điểm nã đại bác xuống và quét đại liên vào những điểm xung yếu, vào đoàn xe tải, làm cho lính xạ kích không góc đầu lên được. Nhưng đến chập tối, khi những đơn vị tình nguyện xơ xác tuyệt vọng tiến lên phản công một đợt cuối cùng nữa, quân đỏ rút bỏ các cao điểm và để cho đạo quân của

Korlinôv đi về phía tây. Lần này đã lại diễn ra cái điều vẫn diễn ra trước đây: kinh nghiệm quân sự, và cái ý thức cho rằng kết quả trận đánh quyết định sự sống còn của mình, đã giành phần thắng.

Suốt đêm hôm ấy, các làng cô-dắc ở xung quanh bốc cháy ngùn ngụt. Thời tiết xấu hẳn đi, gió bắc thổi mạnh. Trời phủ đầy những đám mây dày đặc. Mưa bắt đầu đổ hột, rồi cứ thế trút xuống rào rào suốt đêm. Ngày mười lăm tháng ba đoàn quân đang tiến về phía Nôvô-Đmitrôvxkaia thì thấy trải ra trước mặt một khoảng rộng mênh mông ngập nước và bùn nhão. Những đám gò thừa thớt đầy rãnh bánh xe đều mất hút trong đám sương mù bay là là sát đất. Quân lính lội bì bõm trong bùn, nước ngập đến đầu gối, xe giàn và đại bác lún đến trục bánh xe. Những bông tuyết ướt át đổ xuống, và trời bắt đầu nổi một trận bão tuyết dữ dội chưa từng thấy.

Rôstsin bước ra khỏi toa chở hàng, xốc lại khẩu súng trường và túi đựng đồ đeo sau lưng. Chàng đưa mắt nhìn quanh. Trên các đường ray nhộn nhịp những toán lính của trung đoàn Varnavxki... Ở đây lẫn lộn những áo ca-pốt, áo khoác ngắn bằng da cừu, áo măng tô thành thị nịt bằng dây gai. Nhiều người khoác băng đạn súng máy, đeo lựu đạn, súng lục. Người thì đội mũ lưỡi trai, người thì đội mũ chup lông, có người lại đội mũ dạ tròn tước được của một gã đầu cơ nào đấy. Bùn nhão bị giẫm be bết dưới những đôi ủng rách, những đôi giày nỉ cao ống, những đôi chân quần giẻ. Lưỡi lê chạm vào nhau lách cách. Có mấy người quát: "Nhanh lên các cậu, đến mà họp mít-tinh! Ta sẽ tự giải quyết lấy! Họ đưa chúng mình vào lò sát sinh nhiều quá rồi!"

Sở dĩ có tình trạng khích động này là vì những tin đồn, cũng khuếch đại như mọi tin đồn khác - về cuộc bại trận của các đơn vị đổ ở cạnh làng Philippôvxkaia. Họ quát tháo: "Kornilôv có năm vạn thằng ca-đê, thế mà người ta lại đưa một trung đoàn đơn độc đến cho nó thịt... Có kẻ làm phản anh em ạ! Lôi cổ thằng chỉ huy ra đây!"

Binh sĩ chạy dồn vào sân ga ăn liền với cánh thảo nguyên chìm trong làn mưa mù mịt. Trên các toa chở hàng, những cánh cửa nặng bị xô ầm ầm, và từ trên toa nhảy xuống những con người hoang dã cầm súng trường chạy tới chỗ có một đám đông đứng dưới làn gió đang rít lên từng hồi trong những rừng phong dương hình chóp hãy còn trụi lá, xung quanh có những đàn quạ vừa lượn vòng vừa kêu quang quác. Các diễn giả leo lên cái nắp hầm ướp lạnh đắp bằng đất đỏ, khua khua nắm tay trước mặt quát lên: "Các đồng chí, tại sao những toán giặc Kornilôv lại đánh bại được quân ta?... Tại sao người ta lại để cho bọn ca-đê tiến đến Êkatêrinhôđar?... Kế hoạch ở đây như thế nào?... Cấp chỉ huy hãy trả lời đi xem!"

Hàng ngàn người thét lên: "Trả lời đi!", tiếng thét mạnh đến nỗi bầy quạ hốt hoảng bay vút lên cao. Đứng trên ngưỡng cửa ga. Rôstsin trông thấy cái mũ lưỡi trai nhàu nát của viên chỉ huy len lỏi giữa đám đầu người nhấp nhô đi về phía nắp hầm đất đỏ: khuôn mặt xương xương cao nhẵn, nước da tái tái, với đôi mắt nhìn trân trân về một phía, trông rất cương nghị. Rôstsin nhận ra một người quen cũ: Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv.

Hồi trước chiến tranh, Xapôjkôv đã từng đại diện cho nhóm "những con người của tương lai" lên diễn đàn đập phá tan tành nền luân lý cũ. Anh ta thường xuất hiện trong những buổi họp mặt của giới trưởng giả, với những hình vẽ hấp dẫn trên má, mình mặc chiếc áo đuôi tôm bằng vải trúc bầu nhuộm một màu xanh lá cây tươi rói. Đến thời chiến tranh anh ta tình nguyện xung vào kỵ binh, và đã khét tiếng là một tay trình sát liều lĩnh và là một anh chàng hay gây sự đánh nhau. Anh ta được nhận làm thiếu úy. Vào đầu năm 1917, đột nhiên anh bị bắt đưa về Pêtrograt và bị tuyên án xử bắn vì tham gia một tổ chức bí mật. Được cuộc cách mạng tháng hai giải phóng, anh tham gia xô-viết binh sĩ với tư cách đại biểu của nhóm vô chính phủ. Sau đó anh ta mất hút đi đâu một thời gian rồi đến tháng mười lại thấy anh xuất hiện trong trận chiếm Cung điện Mùa đông. Anh ta là một trong những sĩ quan chính quy đầu tiên sung vào Hồng quân.

Bây giờ anh ta trầy trật leo lên nắp hầm, chân trượt lên lớp cỏ, rồi, vừa rướn cổ lên vừa chúc cằm xuống làm cho lớp da dưới cằm gấp nếp lại, anh ta đút hai ngón tay cái vào thắt lưng, đưa

mắt qua hàng ngàn cái đầu đang ngẩng lên phía mình.

- Các anh muốn biết vì sao bọn chó đũa đeo lon vàng lại đánh các anh thua liểng xiểng phải không, hả cái lũ quỷ to mồm kia? Thế thì đây: chính vì cái thói kêu la inh ỏi và làm ăn bậy bạ của các anh chứ còn vì sao nữa. - Xapôjkôv nói, giọng ngạo nghễ và không lấy gì là to lắm, nhưng đủ cho cả đám lính đều nghe rõ. - Các anh không chịu nghe lệnh của tổng chỉ huy, động một tí là các anh sủa nhặng lên, nhưng thế vẫn chưa đủ... Bây giờ mới biết là trong bọn các anh lại có cả những kẻ hoảng loạn nữa!... Ai bảo các anh là quân ta bị đánh bại ở Philippôvxkaia? Ai bảo với các anh là có kẻ phản trắc để cho Kornilôv tiến quân đến Êkatêrinêđar? Anh phải không? (Xapôjkôv nhanh nhẹn rút khẩu súng lục ra chỉ vào một người nào đó trong đám binh sĩ đứng ở phía dưới). Nào, leo lên đây, ta nói chuyện... À, không phải anh hả... (Xapôjkôv miễn cưỡng dứt súng vào túi). Các anh tưởng tôi là thằng ngu, thằng con nông chỉ biết làm nũng mẹ, cho nên không hiểu tại sao các anh sủa nhặng lên thế phỏng?... Các anh có muốn tôi nói rõ là tại sao không? Kia kia, Fedka Ivôlghin là một, Pavlenkôv là hai, Têrenti Đulya là ba, có điện trực tiếp báo cáo cho biết là ở ga Afipxkaia có mấy toa xi-téc chở đầy rượu... (Có tiếng cười rộ, Rôstsin cười gằn một mình, miệng méo xệch: "Hắn gỡ được rồi, cái thằng đũa, cái thằng hề chết tiệt ấy"). Thôi thế là rõ: các cậu ấy anh dững lao vào chiến đấu. Rõ ràng tổng chỉ huy là tên phản bội rồi: nhờ mấy toa xi-téc lọt vào tay bọn sĩ quan của Kornilôv, thì có phải là tai hại cho nền cộng hòa xô viết không... (Đám binh sĩ cười phá lên. Lũ quạ lại bay tán loạn). Như vậy, chuyện này tôi coi như đã thanh toán xong, các đồng chí ạ... Bây giờ tôi đọc các đồng chí nghe bản thông báo chiến sự mới nhất.

Xapôjkôv rút ra một tập giấy và bắt đầu đọc to lên, Rôstsin quay lại, đi qua nhà ga ra thêm, và ngồi xuống một chiếc ghế dài đã gãy, lấy gói thuốc lá mộc ra quấn một điếu. Cách đây một tuần chàng đã dùng những giấy tờ giả mạo đăng ký vào một đoàn hồng quân đi tàu ra mặt trận. Chàng và Katya đã tạm thu xếp được với nhau. Sau cuộc nói chuyện khổ tâm trong bữa trà ở nhà Tyôtkin, Rôstsin đi lang thang suốt ngày trong thành phố, đến đêm mới về. Tránh nhìn vào mặt Katya để khỏi tỏ ra yếu đuối, chàng nói, giọng nghiêm khắc:

- Em sẽ ở đây một vài tháng gì đấy, cũng chưa biết trước được... Em với ông ta chắc là chính kiến hợp nhau lắm rồi... Hễ có dịp là anh sẽ trả tiền trọ cho ông ta. Nhưng anh tha thiết yêu cầu em nói cho ông ta biết ngay từ bây giờ rằng ông ta không phải nuôi không em đâu, anh không muốn chịu ơn ai hết... Thế đấy, còn anh thì sẽ đi biệt trong một thời gian.

Katya hỏi khẽ, đôi môi chỉ hơi mấp máy:

- Ra mặt trận à?

- Em ạ, điều đó chỉ có liên quan đến mỗi một mình anh thôi.

Tình cảnh Katya thật chẳng ổn một chút nào. Mùa hè năm ngoái, sau một ngày tháng bảy, trên bãi bờ xây, trước mặt dòng sông Nêva phẳng như gương in bóng những đường cong của các nhịp cầu và dãy cột trên đảo Vaxilievski, vào cái ngày nắng sáng đã lùi xa vào dĩ vãng ấy, Katya ngồi bên mé nước, trên một chiếc ghế đá hoa cương, và Rôstsin đã nói với nàng: "Những cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt, những cuộc cách mạng sẽ qua đi, những quốc gia sẽ tiêu vong, và chỉ còn lại tấm lòng em ngàn đời bất diệt..." Thế mà nay họ đã chia tay nhau như hai kẻ thù trên một góc sân lầy lội... Katya có tội tình gì mà phải chịu một kết cục như vậy?... "Nhưng trong khi cả nước Nga đang diệt vong thì điều đó có nghĩa lý quái gì?"

Dự định của Rôstsin rất đơn giản: trà trộn vào một đơn vị hồng quân đi tới khu vực đang đánh nhau với quân đoàn tình nguyện và hễ có cơ hội là trốn sang hàng ngũ bạch quân. Trong quân đoàn chàng có quen riêng tướng Markôv và đại tá Nêjentxev. Chàng có thể cung cấp cho họ những tài liệu quý giá về cách bố trí và tình hình của các đơn vị đỏ. Nhưng điều chủ yếu nhất là chàng chỉ mong sao được cảm thấy mình ở giữa những người của mình, vứt bỏ cái mặt nạ đáng nguyên rủa này đi, thở cho thật thoải mái, và cùng với trảng đạn chì, nhổ vào mặt cái "lũ dân ngu bị lừa bịp và lũ mọi rợ xổng dây cương" ấy tất cả mối căm thù đang ứ đọng lại trong lòng chàng thành một cục máu đông đặc...

Một người lù đù, mình mặc chiếc áo khoác ngắn, lông cừu độn trong lần vải thò ra ngoài qua mấy lỗ thủng ở dưới nách và ở sau lưng, nói với Rôstsin:

- Về cái khoản rượu chè ấy ông chỉ huy nói đúng đấy. Chúng ta làm ồn nhiều quá. Chúng ta cứ nặng xì cả lên, nhưng xem lại thì thấy cần phải suy nghĩ cho kỹ mới hiểu được ra nhẽ. Hắn ngồi ghé vào chiếc ghế Rôstsin đang ngồi, xin dùm thuốc lá.

- Cậu ạ, tôi hút tẩu theo kiểu người già. (Hắn quay về phía Rôstsin một khuôn mặt dạn dày mưa gió, với bộ râu bạc màu và đôi mắt xếch nheo nheo). Ở Nijni tôi làm công trong các nhà kho của phường buôn, đâm quen hút tẩu từ dạo ấy. Từ năm 1914 tôi đi đánh nhau. Từ đấy không tài nào ngừng lại được nữa. Đấy cậu xem, cũng là một chiến sĩ ra trò đấy chứ!

- Phải, cũng đã đến tuổi phải nghỉ ngơi rồi,

- Rôstsin đáp miễn cưỡng.

- Nghỉ ngơi! Nghỉ ngơi thế quái nào được? Cậu rõ ràng là con nhà giàu. Không, tôi không rời bỏ công chuyện đánh nhau đâu. Tôi đã khổ vì bọn tư sản quá nhiều rồi! Mười sáu tuổi đã đi làm công thể mà từ đấy cứ làm thẳng giữ kho suốt. Đến khi làm ở nhà lão lái buôn Vaxenkôv - chắc cậu có nghe nói tới lão - tôi được thăng lên trật xà ích nhưng rồi tôi làm hỏng mất đôi ngựa xám của lão (cho uống nước không phải cách mà); đôi ngựa tốt thật, chỉ tại tôi làm ăn không phải cách thôi, phải nhận như thế, dĩ nhiên là họ đuổi tôi đi. Thằng con trai tôi bị giết, vợ tôi đã chết từ lâu. Bây giờ cậu thử nói tôi nghe: tôi nên chiến đấu cho ai, cho xô-viết hay cho tư sản? Tôi được ăn no, ủng thì tuần trước tôi lột được đôi giày của một xác chết. Kín lắm, nước không vào được đâu, cậu xem này. Công việc của tôi là bắn súng, xung phong rồi sau đó có thể ngồi chực bên nồi xúp. Được cái biết rõ mình khó nhọc cho công chuyện của mình, cậu ạ. Toàn là dân nghèo khổ, dân khổ rách áo ôm như người ta thường nói, toàn những kẻ bị cái vận cơ cực nó ám suốt đời - quân đội ta là thế đấy. Còn như hội đồng lập hiến (ở Nijini tôi đã đi xem họ bầu) thì toàn trí thức với lại những ông già khom.

- Ông anh ăn nói lém lỉnh nhỉ, - Rôstsin vừa nói vừa đưa mắt nhìn trộm ông bạn bất đắc dĩ. Tên ông ta là Kvasin. Đã một tuần nay hai người cùng ngồi một toa xe, ngủ cạnh nhau trên giá để đồ. Trong toa họ gọi Kvasin là "ông nội". Hễ vớ được chỗ nào ngồi đọc được là ông ta lấy báo ra đọc ngay: ông ta đeo lên cái mũi khô dẹt một cái kính cặp mũi gọng vàng và bắt đầu lăm lăm đọc khe khẽ. "Cái mục kính này - ông ta kể chuyện - tôi kiếm được ở Xamara, theo biên lai đặt hàng. Người đặt hàng là lão triệu phú Baskirev. Người lĩnh hàng lại là tôi".

- Đúng đấy, tôi lém thật, - ông ta trả lời Rôstsin, -tôi không bỏ qua một buổi mít-tinh nào. Mỗi lần đến ga là bao nhiêu sắc lệnh, nghị định, chỉ thị tôi đều đọc hết. Sức mạnh của vô sản chúng ta là ở như lời nói. Nếu cứ im thin thít, chẳng có ý thức giác ngộ gì, thì còn đáng giá được bao nhiêu? Chỉ là cái bị thụt! Ông ta rút một tờ báo, cẩn thận gỡ nó ra trình trọng đeo mục kính vào và bắt đầu đọc xā luận, phát âm như thể các từ ngữ trong bài báo viết bằng thứ tiếng gì ấy chứ không phải tiếng Nga: "...Hãy nhớ rằng chúng ta chiến đấu vì hạnh phúc của tất cả những người lao động và bị bóc lột, chúng ta chiến đấu để giành quyền xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn, một cuộc sống công bằng..."

Rôstsin quay mặt đi, chàng không nhận thấy rằng trong khi đọc đoạn cuối, Kvasin nhìn chàng chằm chập qua vành trên đôi mục kính.

- Thôi anh chàng này đúng là con nhà giàu rồi - Kvasin nói bằng một giọng khác hẳn, - cậu không ưa nghe những chuyện tôi đọc chút nào. Hay cậu là gián điệp? Đến ga Afipxkaia, trung đoàn Varnavxki xuống tàu đi bộ đến thôn Nôvô-Đmitrôvxkaia. Trong đêm khuya tối mịt, gió thổi hun hút trên các lưới lê, giạt rách cả quần áo, lùa những bông tuyết to hạt, lạnh buốt vào mặt rát như roi quất! Chân giẫm vỡ lớp tuyết giòn và mỏng, lún xuống lớp bùn nhớp nháp. Qua tiếng gió hút vắng lại những tiếng quất tháo: "Đứng lại! Đứng lại! Nhẹ tay chứ! Đừng xô đồ quý!" Khí lạnh luồn qua chiếc áo ca-pốt tồi tàn, buốt đến tận xương. Rôstsin nghĩ bụng: "Mong sao đừng ngã xuống, chúng nó giẫm chết mất..." Cực nhục hơn cả là những lúc phải đứng lại và nghe những tiếng quất tháo như thế từ phía trước vắng lại. Rõ ràng là đoàn quân đã lạc lối, đi

vu vơ ở đầu dọc một bờ vực hay một bờ ngòi gì đấy. "Anh em ơi, tôi kiệt sức rồi" có tiếng ai nấc lên như một lời vĩnh biệt. "Có phải Kvasin vừa kêu lên không nhỉ? Hẳn lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh mình kia mà. Hẳn đoán ra được rồi. Hẳn không tin lấy một lời nào".

Hôm qua Rôstsin chật vật lắm mới bứt ra khỏi hẳn.

Phía trước lại một lần nữa bị ách lại. Rôstsin nhõ ã đâm chúi vào một vạt lưng áo khoác cứng đét lại vì giá. Hai tay tê cứng đút vào ống áo, đầu gục xuống, chàng đứng yên nghĩ thầm: "Thế là đã bốn năm nay mình cố khắc phục tình trạng mệt mỏi, vượt qua hàng nghìn dặm, để đi chém giết. Điều đó rất quan trọng và rất có ý nghĩa. Mình đã xúc phạm đến Katya và đã ruồng bỏ nàng: điều đó có ít nghĩa lý hơn. Ngày mai hay ngày kia mình sẽ trốn và cũng dưới một trận bão tuyết như thế này mình sẽ bắn giết những người này, những người Nga. Kể cũng kỳ quặc. Katya vẫn nói mình là người cao quý và nhân hậu. Kỳ quặc thật, rất kỳ quặc".

Chàng tò mò theo dõi những ý nghĩ này. Dòng suy tư của chàng đã đứt đoạn. "Chà, gay quá, - chàng nghĩ - ta chết cóng mất. Những ý nghĩ quan trọng nhất, những ý nghĩ cuối cùng, đang lần lượt diễn qua tâm trí ta. Như thế nghĩa là ta sắp nằm xuống tuyết".

Nhưng cái lưng áo cứng đét ở trước mặt lắc lư bước tới, Rôstsin cũng lắc lư bước theo. Hai chân đã bắt đầu lún xuống đến tận đầu gối. Chiếc ủng nặng hàng chục cân phải ráng sức lắm mới rút được ra khỏi lớp đất sét nhão. Gió đưa lại một mảng câu đứt đoạn: "Sông, các cậu ạ..." Một tiếng chửi truyền đi. Gió vẫn thổi hun hút trên các lưỡi lê, lồng vào trí óc người ta những ý nghĩ kỳ dị. Những bóng người mờ mờ lom khom đi qua cạnh Rôstsin. Chàng lấy hết sức rút chân lên, bật ra một tiếng kêu, rồi lại bước đi.

Dòng sông cuộn cuộn vạch thành một nét sẫm trên tuyết, rồi mờ dần sau tấm màn dày dột bằng những bông tuyết bay loạn xạ. Chân cứ trượt trên bờ dốc... Dòng nước đen sẫm hung hãn lao đi. Xung quanh có tiếng nói xôn xao:

- Cầu ngập rồi.

- Quay trở lại thôi chứ?

- Đứa nào bảo quay trở lại đấy? Mày hẳn? Mày muốn quay lại à?

- Buông ra... Kia đồng chí, buông ra nào.

- Cho nó một báng súng.

- Ối giờ ơi? Ối giờ ơi? Ở phía dưới, sát mé nước có ánh đèn pin bật lên. Tia sáng hình chớp soi lên nhịp cầu uốn lưng rùa ngập dưới làn nước xám chảy băng băng, soi lên những mảnh lan can đã nứt toác ra. Ánh đèn pin chiếu ngoằn ngoèo lên cao, rồi tắt ngấm. Một giọng khàn khàn, dễ sợ vang lên:

- Toàn trung đội... qua sông!... Súng đạn để lên đầu. Đừng xô đẩy. Từng hai người một... Đi đi! Tay cầm súng giơ cao lên, Rôstsin lội xuống nước ngập đến thắt lưng. Dù sao nước cũng vẫn không lạnh bằng gió. Nó xô mạnh vào sườn bên phải, đẩy nghiêng người đi, ra sức lôi người ta xuống cái vực thẳm màu xám nhờ nhờ kia. Chân cứ trượt đi tuồn tuột, chỉ chạm hờ vào ván cầu gẫy gập ghềnh.

Trung đoàn Varnavxki được điều gấp đến Nôvô-Đmitrôvxkaia để trợ lực cho các đơn vị địa phương. Dân trong làng cô-dắc đều ra đào hào, đắp công sự quanh trụ sở ban quản trị thôn ấp và quanh một số nhà, đắp ụ súng máy. Trọng pháo được bố trí ở phía nam, trong làng Grigôrievxkaia. Cũng trong khu vực ấy có trung đoàn Bắc Kavkaz thứ hai do Đmitrijlôba chỉ huy, đã truy kích quân đoàn tình nguyện mãi từ Rôxtôv trở đi. Chếch về phía tây, ở Afipxkaia, có một đội trấn thủ, một đơn vị pháo và mấy đoàn tàu bọc thép. Lực lượng của hồng quân được bố trí quá tản mạn - một điều không thể chấp nhận được trong một tình trạng đường sá ngập ngựa như lúc bấy giờ.

Đến xế chiều có một người cô-dắc mình phủ đầy tuyết ẩm và bùn phi qua khoảng đất trống trước mặt trụ sở ban quản trị thôn ấp. Con ngựa dừng lại trước thềm, sườn phập phồng bốc

hơi lên.

- Đồng chí chỉ huy đâu?... Mấy người chạy ra thềm, tay vội vã cài khuy áo ca-pốt. Xapôjkôv mặc chiếc áo khoác ngắn của kỵ binh gặt họ ra hai bên, bước ra phía trước.

- Tôi là chỉ huy. Thở hỗn hển, người cúi rạp xuống mỏ yên, người cô-dắc nói:

- Đồn canh giới bị tiêu diệt sạch. Chỉ một mình tôi thoát được.

- Còn gì nữa không?

- Còn một điều nữa là đến đêm Kornilôv sẽ đem toàn lực đánh vào đây. Các ông cứ yên trí như thế. Mấy người đứng trên thềm đưa mắt nhìn nhau. Trong số những người đứng đây có những đảng viên cộng sản phụ trách tổ chức việc phòng thủ thôn ấp. Xapôjkôv thở phì phò, da cổ gấp nếp lại: "Tôi đã sẵn sàng, còn các đồng chí thì sao?..." Người cô-dắc xuống ngựa, bắt đầu kể chuyện quân Tserkex trong lữ đoàn của tướng Erdêli đã giết sạch cả đồn canh như thế nào. Một đám đông bộ đội, đàn bà cô-dắc, trẻ con xúm xít lại ở trước thềm, im lặng nghe kể. Rôstsin cũng lại gần, đầu trùm kín trong chiếc mũ chụp dính vào áo khoác. Đêm qua chàng đã ngủ được một giấc khá đầy và hong khô áo quần trong một căn nhà nóng nực và hơi hám. Trong nhà còn có năm mươi người lính hồng quân nằm ngổn ngang giữa những đồng áo quần và giẻ quần chân vút bừa bãi. Tảng sáng, cô chủ nhà nướng bánh mì, tự tay đem ra cắt từng khoanh phát cho binh sĩ:

- Các anh cố lên nhé, đừng để bọn sĩ quan vào làng chúng tôi.

Mấy người lính hồng quân trả lời cô chủ:

- Cô đừng sợ... Có chăng cũng chỉ nên sợ lấy một điều...

Kế theo là một câu đùa tục tĩu đến nỗi cô ta giờ khúc bánh mì lên như để dọa đánh, nói:

- Mấy cái anh trời đánh này, chết đến nơi rồi mà trong óc vẫn chỉ có mỗi chuyện ấy.

Sau cuộc hành quân đêm qua, Rôstsin thấy mỗi rục ra, khắp người đau ê ẩm. Nhưng chí chàng đã quyết. Từ sáng chàng đào hào trên các ruộng rau dất đóng băng cứng như đá, rồi lại khuân các thùng đạn ở các xe tải vào trụ sở ban quản trị thôn. Đến bữa ăn trưa họ phát cho mỗi người một chén rượu mạnh. Uống hớp rượu nồng như lửa vào Rôstsin thấy cái cảm giác ê ẩm khắp người tan biến đi đâu hết và chân tay lại dẻo dai trở lại. Chàng quyết định thực hiện ý đồ ngay hôm nay, không trì hoãn nữa.

Nãy giờ chàng cứ lờn vờn ở trước thềm trụ sở ban quản trị, đợi dịp xin được cử đến một vị trí tiền tiêu. Chàng đã dự tính hết, cho chí đối lon đại úy khâu vào phía trong lần ngực áo cổ chui. Cái cơ hội chàng vẫn mong chờ đã đến. Người thủy thủ vạm vỡ đang đứng cạnh Xapôjkôv từ trên thềm bước xuống và bắt đầu tuyển những người tình nguyện đi ra tiền tiêu làm một công việc nguy hiểm.

- Các cậu, - hấn nói, giọng danh như thép, - nào, có ai không thiết sống lắm thì ra đây.

Một tiếng đồng hồ sau, cùng với một đội biệt động gồm năm mươi người, Rôstsin rời làng cô-dắc đi ra cánh đồng bằng phủ sương mù dày đặc. Một buổi hoàng hôn mục ruộng đang xuống dần. Tuyết đã ngừng rơi. Gió giật từng cơn hắt những giọt mưa nặng vào mặt. Họ cứ đi bừa giữa khoảng nước mênh mông như đi giữa hồ, chẳng cần đường sá gì cả, về phía mấy ngọn đồi ở tiền duyên, nơi cần phải đào thêm công sự.

Trong màn sương mai tối tăm và ướt át lóe lên một ánh lửa sáng rực. Một tiếng súng gầm lên. Quả đạn đại bác bay qua đầu, tiếng rú xa dần về phía sau. Và lập tức trên các sườn đồi, dọc bờ sông nổi lên những tiếng súng trường lộn xộn. Lại một ánh lửa lóe lên, một phát đại bác nổ, và xa xa ở phía trước, một khẩu súng máy bắt đầu gõ từng tràng trong sương mù.

Ấy là Kornilôv đang tiến đến. Những đơn vị tiền quân của ông đã ở bên kia sông. Rôstsin mừng rỡ như trông thấy hai ba bóng người lom khom chạy xuống sát mé nước, nấp vào mấy bụi cây. Trống ngực chàng đập thành thình. Chàng nhô người ra khỏi cái hầm nhỏ đào trên

đỉnh dốc bờ sông.

Nước sông dâng rất cao, đục ngầu một màu thiếc vàng vàng, cộng thành từng xoáy nước chảy bằng bằng. Ở bên trái, giữa nòng súng có thể trông thấy nhịp cầu nước ngập hết một nửa. Từ dưới nước có khoảng hai mươi bóng người mờ mờ leo lên cầu chạy lom khom sang bờ bên này. Tiếng súng trường từ trên mấy sườn đồi bắn xuống sông, bắn vào cầu mỗi lúc một dồn dập và hỗn loạn hơn. Ở một nơi nào rất gần bên kia sông lóe lên một ngọn lửa dài phụt ra từ một nòng đại bác. Phía trên cái hầm của Rôtsin đang nấp, một quả đạn bi nổ rất đanh. Từ bên kia gò đất những bóng người mặc áo xám và áo đen nhô lên rồi đổ xuống sườn gò, bên này, kẻ thì chạy, người thì trượt ngã xuống, kẻ thì lăn, người thì ngã dúi dụi. Trên vai mỗi người đều có thể thấy rõ những chiếc lon lấp lánh.

Lại một tiếng đại bác bắn ra, rồi một tiếng tạc đạn nổ rất đanh ở phía trên cái hầm nhỏ "Ồi, ối, anh em ơi" - một tiếng rên rỉ kéo dài. Giữa tiếng súng nổ ùng oàng có ai hét tướng lên:

- Chúng nó đang vòng ra sau lưng ta đấy. Các cậu ơi, rút đi!... Rôtsin cảm thấy giây phút mong đợi đã đến sát sườn. Chàng vội nằm sấp xuống đất, không động đây. Chàng nghĩ, loáng thoáng: "Không có khăn, phải xé một mảnh sơ-mi buộc lên lưỡi lê rồi nói thật to - nhất định phải nói tiếng Pháp..."

Bỗng có ai lao cả người rơi phịch xuống lưng chàng, đè lên chàng nặng trĩu, chộp lấy cổ chàng. Rôtsin ngoảnh lại nhìn qua vai, thì thấy một khuôn mặt bẽ bết máu, một con mắt màu đỏ hung hung lồi ra, cái miệng móm há hốc. Đó là Kvasin: lại cái lão ấy! Lão nhắc đi nhắc lại như trong cơn mê:

- À, mày làm dấu thánh. Mày trông thấy đồng đội rồi mà...

Rôtsin hất lão ra, đứng thẳng lên, loạng choạng. Kvasin bấu vào vai chàng chặt cứng. Rôtsin vùng vẫy, ngã ngựa trên miệng hầm, điên dại cắn vào cái áo hôi hám của lão. Chàng cảm thấy khuỷu tay và đầu gối mình bắt đầu trượt trên lớp đất sét nhão. Chỉ hơn một giây tay nữa là đến bờ vực.

- Buông ra! - Rôtsin gầm lên. Đất lở tung dưới người chàng, và cả hai người lăn lông lốc xuống sông.

Tiếng súng đại bác vang dội khắp bốn bề, đất rung lên từng đợt dưới những quả đạn trái phá. Những đơn vị chủ lực của Quân đoàn tình nguyện vượt qua sông. Pháo binh đỏ ở làng Grigôrievskaia nã vào những đơn vị ấy. Đạn đại bác nổ khắp cánh đồng phủ tuyết, rơi xuống sông tung nước lên thành từng cột trắng xóa.

Bộ binh bạch vệ cưỡi ngựa bơi qua sông từng hai người một. Ngựa thấy nước chảy xiết quá ùi lại. Người ta dùng mũi lê thúc chúng đi. Từ trên bờ dốc lầy lội, một cỗ ngựa kéo pháo phi xuống. Khẩu đại bác nghiêng sang bên này, ngã sang bên kia, rồi chìm ngấm dưới nước. Mấy người đánh xe kéo pháo vụt roi tới tấp. Mấy con ngựa gầy trầy trụa mãi mới kéo khẩu pháo lên đỉnh lưng rùa giữa nhịp cầu ngập một nửa dưới nước. Hai bên cầu, những quả đạn pháo rơi xuống nổ ầm ầm, nước sôi lên sùng sục. Ngựa cứ lồng lên, vương vít vào càn xe.

Mấy chiếc xe ngựa hai bánh chở đại liên lao xuống sông, bên cạnh cầu, trôi lênh bênh, quay tít giữa dòng. Một chiếc lật sấp lại và bị nước cuốn đi bằng bằng cùng với cỗ ngựa và mấy người bám vào hai bánh. Từ trên không, một quả tạc đạn lao xuống cái mớ hổ lốn này, tung lên một cột nước cao ngất xen lẫn những mảnh gỗ và những mảng thịt bị xé nát.

Trên bờ, một người thấp bé để râu cầm cưỡi trên con ngựa nhỏ lấm bùn đang lảng xảng qua lại. Hắn mặc một chiếc áo vét bằng vải bông nâu, đội một chiếc mũ lông trắng chụp sâu xuống tận mắt. Hắn vừa khua cây roi da lên dọa dẫm vừa quát tháo bằng một giọng the thé, hóm hỉnh. Đó là tướng Markôv, đang chỉ huy cuộc tiến quân qua sông. Về lòng dũng cảm của ông tướng này, người ta kể cho nhau nghe những chuyện hết sức huyền hoặc.

Markôv thuộc cái hạng người đã vĩnh viễn bị đầu độc vì cái tử khí bốc lên từ những chiến trường đầy xác chết của cuộc đại chiến thế giới mà họ đã tham dự. Cầm chiếc ống nhòm ngồi

trên lưng ngựa hay tuốt gươm đi trong hàng xạ thủ đang tiến lên, trong khi chỉ huy trò chơi khùng khiếp của chiến trận chắc ông ta phải thể nghiệm một khoái cảm tuyệt vời không thể lấy gì sánh kịp. Xét cho cùng, có lẽ ông ta sẵn lòng đánh nhau bất cứ với ai và bất cứ vì lý tưởng gì cũng được hết. Trong óc ông ta có đựng dăm ba cái công thức dập khuôn về thương đế, Sa hoàng và tổ quốc. Đối với ông ta đó là những chân lý tuyệt đối, ngoài ra không cần gì nữa. Như một người đánh cờ tướng khi tìm nước đi, trong cả khoảng không gian rộng lớn của trên các ô vuông cuộc đời ông chỉ thấy thể đứng của những quân cờ ngang dọc.

Ông ta hám danh, kiêu căng và hách dịch đối với thuộc hạ. Trong quân đội người ta rất sợ Markôv, và cũng có lắm người ngầm ngầm thù ghét ông ta, một kẻ coi con người chẳng khác gì quân cờ tướng. Nhưng ông ta lại dũng cảm, và biết rất rõ những phút ác liệt của chiến trận mà muốn đi nước cờ quyết định người chỉ huy cần phải đưa cờ với cái chết, tay cầm con roi ngựa đi trước toán quân, thản nhiên dưới làn mưa đạn.

Cuộc chuyển quân qua sông kéo dài một tiếng, hai tiếng, rồi ba tiếng. Con sông và hai bên bờ lại ngập dưới một cơn bão tuyết. Gió mạnh hắt lên, quay về hướng Bắc. Nhiệt độ tụt xuống rất nhanh.

Rôstsin nằm dưới chân bờ dốc đứng, sát bên mé nước, một bên vai bị sái hẳn xương. Chàng đã hết hy vọng được một người nào trông thấy. Tuy vai đau dữ dội, chàng vẫn lấy hai cái lon trong ngực áo ra, dùng kim găm dính tạm vào cầu vai cổ áo chui, gỡ ngôi sao năm cánh trên mũ lưỡi trai ra. Xác của Kvasin đã bị nước cuốn đi từ lâu. Khắp nơi la liệt những người bị thương, nhưng lúc bấy giờ chẳng ai hơi đâu mà nghĩ đến họ.

Sau khi vượt qua sông, đạo quân của Kornilôv không dừng lại, vừa nổ súng vừa tiến vào Nôvô-Đmitrôvxkaia. Quần áo của binh sĩ cứng đét lại và phủ một lớp băng mỏng. Đất rắn kêu răng rắc dưới vó ngựa và bánh xe, những mô đất và rãnh đường xé rách để giày ra, cửa vào chân rất buốt. Trong số thương binh có mấy người nhồm dậy khập khiễng bò lên bờ sông dốc đứng, chốc chốc lại tuột chân rơi xuống. Rôstsin cảm thấy hai chân bị băng gấn chặt xuống đất. Chàng nghiêng răng (vai, hông, cái đầu gối bị giập đều đau nhói) nhồm dậy và lết theo mấy người kia. Không ai để ý đến chàng. Phải ráng hết hơi sức mới trèo lên được ngọn dốc. Trên ấy bão tuyết thổi ào ào, đạn bay vun vút, người đang đi tập tễnh trước mặt Rôstsin dằng gù gù trong chiếc áo ca-pốt sĩ quan cứng đờ dính cái mũ chụp nhọn hoắt, bỗng ngã chúi xuống một bên. Rôstsin chỉ khom người thấp hơn cho đỡ gió.

Một xác ngựa phủ tuyết nằm còng queo, một chân sau chống lên trời. Cạnh một khẩu đại bác bị bỏ lại, hai con ngựa gầy còm đứng chúi mõm xuống, hai bên sườn đã tê cứng lại, tuyết dồn từng đống nhỏ trên lưng phía trước, tiếng súng máy mỗi lúc một thêm dữ dội và dai dẳng. Quân đoàn tình nguyện ra sức chiến đấu để đêm nay có thể vào ngủ trong những căn nhà ấm áp, khỏi phải chết rấp ngoài đồng, dưới bão tuyết.

Đội pháo binh đỏ ở Grigôrievxkaia bắn vào những đơn vị bạch vệ đang tấn công. Nhưng những lực lượng còn lại của hồng quân, kể cả những đội dự bị ở Afipxkaia, đều không được tung vào trận đánh. Trung đoàn hai Bắc-Kavkaz chỉ nhận được lệnh tiến quân sau khi trung đoàn Varnavxki đã bị vây hãm trong thôn Nôvô-Đmitrôvxkaia và bị tiêu diệt trong một trận giáp lá cà trên các đường làng. Trung đoàn hai Bắc-Kavkaz phải qua mười dặm đồng lầy và đầm bùn liên tục, mất cả một đại đội những binh sĩ bị chết đuối và chết còng, rồi mới đánh tập hậu vào quân địch, tạo điều kiện cho tàn quân của trung đoàn Varnavxki chọc thủng vòng vây.

Trong các đơn vị bạch vệ cũng diễn ra một tình trạng rối ren và hỗn loạn y như thế. Chi đội Kuban của Pôkrôvxki, vốn có nhiệm vụ tiến đánh thôn Nôvô-Đmitrôvxkaia từ phía nam, đã ì ra đấy không chịu đi qua đầm lầy. Thêm vào đấy, Pôkrôvxki, vốn nhận chức thiếu tướng do quyết định của chính phủ Kuban chứ không phải do sắc lệnh của Sa hoàng, lại bị tướng Alekxêev giáng cho một vố rất nhục trong hội nghị quân sự. Tướng Alekxêev đã nói với ông ta với thái độ khinh miệt của bậc công thần: "Thôi đi đại tá... à xin lỗi, quả bây giờ tôi cũng chẳng biết gọi ông là cái gì nữa..." Chính vì hai chữ "đại tá" ấy mà Pôkrôvxki không chịu hành quân qua đầm lầy. Quân kỵ mã của tướng Erdêli được điều đi đánh làng cô-dắc từ phía bắc đã không vượt qua

được một cái khe sâu ngập nước, mãi đến đêm mới quay về chỗ đại quân qua sông.

Đơn vị đầu tiên đến Nôvô-Đmitrovka là trung đoàn sĩ quan. Trong khi đã gần như chết cồng và gần như phát điên lên vì cảm uất, những viên sĩ quan kỳ cựu, những chiến sĩ dạn dày lửa đạn ấy chợt ngửi thấy mùi phân khô đốt lò và mùi bánh mì nướng, trông thấy ánh sáng ảm áp trong các khung cửa sổ; không thèm đợi viện binh nữa, họ bò trên lớp tuyết pha bùn nhão nhoét, bò qua những khoảng nước mênh mông phủ một lớp băng mỏng. Khi họ đã đến sát làng, quân đỏ phát hiện ra họ và nã súng máy vào họ. Các sĩ quan liền xông lên đánh lựu lê. Mỗi người trong bọn họ đều biết rất tinh tường từng giây một mình phải làm gì và xử lý ra sao. Đâu đâu cũng thấy thấp thoáng cái mũ lông trắng của Markôv. Đó là một trận chiến đấu giữa một đội quân gồm toàn cấp chỉ huy với một đám lính được chỉ đạo một cách vụng về và chưa quen với kỷ luật.

Đoàn sĩ quan xông vào làng đánh giáp lá cà với các binh sĩ Varnavski và quân du kích, trên các đường làng. Trong đêm tối, giữa cảnh hỗn chiến, những người bắn súng máy lần lượt bị đâm chết hay bị lựu đạn xé tan ra bên cạnh khẩu súng. Phía quân bạch vệ, những đơn vị tiếp viện kéo đến không ngớt. Hồng quân bị bao vây phải lùi dần về sân trụ sở ban quản trị thôn, nơi ủy ban cách mạng đang đóng.

Từ mỗi nơi có thể nấp được đều có tiếng súng bắn ra. Họ đánh nhau trên từng ngã tư đường. Một cỗ xe kéo pháo phi tới giữa những mảng bùn bắn tung tóe, dừng lại ở cuối khoảng đất trống, chĩa nòng vào trụ sở và nã tạc đạn vào đấy: ục...oàng! ục...oàng! Từ các khung cửa sổ, những người nấp trong trụ sở bắt đầu nhẩy ra, một làn khói vàng khè tràn ra xung quanh: những hòm đạn bị pháo bắn trúng bắt đầu nổ tung lên.

Đúng vào lúc ấy trung đoàn hai Bắc-Kavkaz từ phía đông bắn vào quân tấn công. Nghe thấy tiếng súng nổ giòn ở phía sau lưng quân địch, lính Varnavski vững tâm trở lại. Xapôjkôv, giọng khản đặc vì quát tháo và chửi bới suốt từ nãy đến giờ, giật lá quân kỳ của trung đoàn quần vải sơn trong tay người lính cầm cờ, tháo bọc ra và giương cờ chạy qua khoảng đất trống lao về phía mấy cây phong cao đang đứng đưa, nơi quân trắng tập trung dày đặc nhất. Quân Varnavski đang nấp sau những cánh cổng và những dãy hàng rào liền nhẩy xổ ra, những người nằm giữa đất vùng dậy, và từ khắp nơi, họ cầm ngang lựu lê xông ra chọc thủng vòng vây và tháo ra khỏi làng rút về phía tây.

Đêm hôm ấy Rôstsin ngủ trên một chiếc xe giàn bị bỏ lại, sau khi đã lòi ra khỏi xe hai xác chết đã lạnh cứng và lấy rơm phủ kín người. Suốt đêm những khẩu pháo đơn độc bắn dõng một, đạn bi nổ đi đùng trên làng Nôvô-Đmitrovka. Đến sáng những đoàn xe tải của quân tình nguyện ngủ lại ở làng Kalujka lục tục kéo đến. Rôstsin ra khỏi chiếc xe giàn và đi theo một đoàn xe. Tâm thần chàng kích động đến nỗi không thấy đau đớn gì nữa.

Gió bây giờ thổi từ hướng đông, mỗi lúc một mạnh, quét sạch những đám mây nặng trĩu mưa và tuyết. Khoảng tám giờ sáng, qua những mảng mây đen tan tác lơ lửng trên cao lộ ra những khoảng trời xanh trong suốt. Mặt trời chiếu xuống những tia nắng ấm thẳng tắp như những thanh kiếm. Tuyết tan dần. Thảo nguyên thắm màu lại rất nhanh, những dải cỏ xanh màu ngọc bích và những đám rạ màu vàng dần dần hiện rõ lên. Những cánh đồng ngập nước sáng lấp lánh, trong các đường rãnh bánh xe đi nước chảy róc rách. Những xác chết được hong khô trên các mòm gò giương đôi mắt không hồn nhìn lên trời xanh.

- Ô kìa, Rôstsin kìa, đúng hử rồi! Rôstsin, làm sao lại ở đây được thế? - Trong đoàn xe đang đi qua có tiếng người hét lên gọi chàng. Rôstsin ngoảnh lại. Trên một chiếc xe giàn bắn thủ và op ẹp do một người cô-dắc lầm lì trùm chiếc áo tu-lúp cũ kỹ cầm cương, có ba người đầu quần băng, tay treo lên cổ. Một người trong bọn, cao và gầy, cái cổ khẳng kheo nhô cao ra khỏi cổ áo, gật đầu lia lịa chào Rôstsin, đôi môi khô nứt nẻ nở rộng ra cười. Rôstsin nhìn mãi mới nhận ra Vaxka Têplôv, một anh bạn cùng trung đoàn, xưa kia vốn là một thanh niên hồng hào vui tính, mê gái và hay rượu. Chàng lặng lẽ đến cạnh chiếc xe giàn ôm hôn bạn.

- Têplôv này, bây giờ tôi cần đến trình diện ai? Tham mưu trưởng của các cậu là ai? Dù sao thì cậu cũng thấy đấy, lon của tôi dính bằng kim găm. Mới trốn sang đây từ hôm qua...

- Ngồi lên đây đã. Ê, dừng xe lại cái nào, con khỉ! - Têplôv quát người đánh xe. Người cô-dắc càu nhàu, nhưng vẫn ghìm ngựa lại. Rôstsin trèo lên ngồi ở góc xe, chân buông thõng ra ngoài, lưng lảng ở phía trên bánh xe. Ngồi xe dưới nắng ấm quả là một cái thú đáng hưởng. Chàng kể lại một cách khô khan như đọc báo cáo những chuyện đã xảy ra với chàng từ hồi rời Moxkva ra đi. Têplôv vừa nói vừa ho húng hắng:

-Tớ sẽ thân hành đưa cậu đến gặp tướng quân Rômanôvski... Vào đến làng, ta đi kiếm cái gì chén đã, rồi tớ sẽ thu xếp cho cậu, nhaoáng nhaoáng một cái là xong.... Cậu này gàn thật! Thế nào, cậu định đến trình diện thẳng bộ chỉ huy: thưa ngài, thế này thế nọ, tôi vừa rời hàng ngũ giặc đỏ, được hân hạnh đến đây trình diện... thế phỏng? Cậu không biết rõ cánh ta. Cậu không mò đến bộ tham mưu được đâu, giữa đường người ta sẽ thanh toán cậu ngay... Trông kìa, trông kìa, - Têplôv chỉ một xác chết dài lêu đêu mặc ca-pốt sĩ quan. - Đó là Miska, nam tước Korf, đang yên giấc... Ấy, chắc cậu còn nhớ hẳn ta... Chà anh chàng hay ra phết... Này, có thuốc lá không? Sáng nay trời tuyết quá nhỉ! Cậu ơi, ngày kia chúng mình sẽ vào Êkatêrinhôđar, sẽ được nằm giường đệm đánh một giấc thật đấy, rồi kéo nhau ra đại lộ! Nào nhạc, nào gái, nào bia, tha hồ! Hẳn cười phá lên, nghe như tiếng nấc. Khuôn mặt đau yếu, xương xẩu của hẳn nhăn nhó, gò má nổi lên những đám đỏ đỏ như người sốt.

- Và trên khắp nước Nga cũng sẽ như vậy: âm nhạc, phụ nữ, rượu bia. Chúng mình sẽ nghỉ ngơi ở Êkatêrinhôđar một tháng, tắm giặt sạch sẽ, rồi lên đường đi trừng phạt. Ha ha! Bây giờ chúng mình chẳng ngu ngốc gì nữa đâu, cậu ạ... Chúng mình đã lấy máu mua cái quyền cai trị đế quốc Nga. Chúng mình sẽ ban cho chúng nó một trật tự ra hồn... Quân chó chết! Kìa kìa, nhìn mà xem, một thằng đang phơi thây ra kìa

- Hẳn chỉ một bờ rãnh: một người mặc áo lông cừu nằm sóng sượt, chân tay giang rộng ra một cách phi tự nhiên. - Chắc chắn đó là một Đàngtông nào đấy của chúng nó... Một chiếc xe ngựa, thùng xe đan bằng mây, dằng dấp thô kệch, vượt lên trước chiếc xe giàn. Ngồi trên xe là hai người lấm bùn bê bết, mặc áo khoác lông cổ bẻ ngược ra sau lưng, đội mũ chụp lông ướt sũng. Một người thì to lớn đầy đà, mặt béo phì, nước da xám, còn người kia ngậm một cái bót thuốc lá dài bên góc miệng trễ xuống, có bộ râu xam xám mọc rậm rì, mi dưới bùng nhùng.

-Hai vị cứu tinh của dân tộc đấy, - Têplôv hát hàm về phía họ. - Vì chẳng còn ai hơn nữa, ta hăng tạm chịu vậy. Rồi cũng được việc.

- Lão béo là Gutskôv phải không nhỉ?

- Chính thị! Rồi đến lúc lão ta cũng sẽ bị xử bắn, cậu cứ yên chí... Còn lão ngậm bót là Bôrix Xuvôrin, cũng là một tay thành tích bất hảo... Lão cổ vẻ như muốn bảo hoàng, nhưng rồi cũng không ra bảo hoàng lắm. Lão rất quanh co, nhưng cũng là một nhà báo có năng lực...Ta sẽ không bắn làm gì...

Chiếc xe giàn đã vào làng. Sau những mảnh vườn rào, những ngôi nhà và những túp lều trông như hoàn toàn vắng vẻ. Khói bốc lên từ một ngôi nhà bị đốt cháy. Giữa đất ngổn ngang mấy cái xác chết ngấp một nửa trong bùn. Đây đó có mấy tiếng súng nổ lẻ tẻ: người ta đang hóa kiếp cho mấy thằng dân tứ xứ mới bị lôi ra khỏi hầm rượu và các lán che cỏ. Trên khoảng đất trống trước trụ sở ban quản trị, mấy chiếc xe tải bỏ ngổn ngang. Thương binh nằm trên xe tải cất tiếng kêu la. Giữa mấy cái xe giàn, dăm cô y tá mặc áo ca-pốt lính bắn thiu vật vờ qua lại, vẻ dờ dẩn, phờ phạc. Từ một cái sân nhà nào đấy vẳng lại những tiếng gào man dại và những tiếng roi quất đen đét. Mấy kỵ binh phi ngựa qua. Bên dãy hàng rào, một tốp junker xỉ xục uống sữa trong xô bằng sắt tây.

Từ trên bầu trời lộng gió một màu xanh thăm thẳm, ánh nắng rót xuống mỗi lúc một thêm chói chang và nồng nực. Trên một thanh xà bắc ngang giữa một thân cây và một cột dây thép, bảy cái xác dài lêu đêu đung đưa trước gió, cổ ngoẹo sang một bên, chân không có giày, đầu ngón chúc thẳng xuống: đó là những tên cộng sản trong ủy ban cách mạng và tòa án nhân dân.

Ngày cuối cùng của cuộc hành quân Kornilôv đã đến. Mấy người trinh sát kỵ mã, tay giơ lên ngang mày che ánh nắng nhìn sang bên kia sông Kuban đục ngầu đã trông thấy hiện lên trong

sương sớm những mái vòm khum giát vàng của các thánh đường Êkatêrinôđar.

Nhiệm vụ của đơn vị kỵ binh tiên phong là đánh chiếm của hồng quân cái bến phà duy nhất ở khu vực này để vượt qua sông Kuban ở cạnh làng cô-dắc Êlizavêtinxkaia. Đó là một cái mọ lớn của Kornilôv. Người ta có thể dự tính là ngài sẽ tiến từ phía nam, tức từ Nôvô-Đmitrôvxkaia, từ phía tây nam -theo con đường sắt Nôvôrôxxik-Êkatêrinôđar. Nhưng dự đoán rằng để tấn công vào thành phố ngài sẽ chọn lối đi vòng sang phía tây thành phố, một lối đi hết sức nguy hiểm, mà lại cho cả quân đoàn vượt qua con sông Kuban chảy xiết ở một chỗ không có cầu, trên một con phà duy nhất, và do đó tự tước bỏ của mình mọi khả năng rút lui, - một nước cờ chiến thuật như vậy thì bộ tham mưu của tư lệnh hồng quân là Avtônômôv không thể nào dự đoán được. Nhưng Kornilôv, con cáo già mưu chước, đã chọn chính con đường ít được phòng ngự nhất ấy. một lối đi cho phép quân bạch vệ nghỉ chiến đấu vài ba ngày cho lại sức và dẫn thẳng họ vào các vườn tược của thành Êkatêrinôđar.

Tình trạng thiếu đạn đã được bổ cứu khi chiếm ga Afipxkaia, nơi quân tình nguyện đã đặt mìn phá đường sắt để khỏi phải chịu đựng hỏa lực của các đoàn tàu bọc thép. Tuy vậy súng máy của một đoàn tàu hồng quân cũng đã quét vào sườn quân tấn công đang lội bì bõm giữa cánh đồng ngập nước. Khi những tia nước phụt lên từng dãy dài do những tràng đạn tung lên đã chạy đến sát họ, họ ngã nhào ra, ngụp cả đầu xuống nước như vịt mò ăn, rồi lại chồm lên chạy. Đội quân trấn thủ ga Afipxkaia đã chống cự một cách tuyệt vọng. Nhưng đội hồng quân ấy không sao tránh khỏi bị tiêu diệt, vì họ chỉ chống cự, mà đối thủ của họ thì lại đang tấn công.

Từ từ, tiến ngoằn ngoèo từng đơn vị nhỏ, các đơn vị của quân đoàn tình nguyện đã bao vây và tiến công ga Afipxkaia. Ánh nắng tràn ngập cánh đồng bằng xanh biếc, với những khóm cây, những đùm rơm, những mái nhà nhô lên khỏi mặt nước, với những bóng rợp bắt đầu từ những đám mây mùa xuân lướt nhanh trên những mặt hồ nước lũ. Kornilôv mặc chiếc áo khoác lông ngắn với đôi lon vai mềm, đeo ống nhòm và địa đồ, có bộ tham mưu đi theo, cưỡi ngựa đi trên cánh đồng lấp loáng như gương ấy. Thỉnh thoảng ông ta lại ra lệnh cho các liên lạc viên: họ lập tức thúc con ngựa nhỏ bé phi đi, vó ngựa làm nước bắn lên tung tóe. Có một lúc hỏa lực đổ bắn xả vào ông, làm tướng Rômanôvxki đi cạnh ông bị thương nhẹ.

Khi nhà ga đã bị vây bọc từ phía tây và trận tổng xung kích bắt đầu, Kornilôv quất ngựa chạy nước kiệu tiến thẳng vào Afipxkaia. Ông không chút hoài nghi về thắng lợi. Cạnh nhà ga, giữa những đường ray, những dây toa, những tòa nhà của sở hỏa xa, những dãy đề-pô, những trại lính, các đơn vị bạch vệ vừa xông vào đang tiêu diệt quân đỏ. Đó là trận thắng cuối cùng, trận thắng đẫm máu nhất của quân đoàn tình nguyện.

Đại tá Nêjentxev, dáng trẻ trung, má đỏ hồng, vẻ phấn khích, nhảy qua mấy cái xác chết chạy đến trước mặt Kornilôv báo cáo, đôi kính cặp mũi ánh lên loang loáng.

- Bẩm tướng quân, ga Afipxkaia đã chiếm xong... Kornilôv sốt ruột ngắt lời ngay:

- Có lấy được đạn không?

- Bẩm có ạ, bảy trăm quả đạn đại bác và bốn toa đạn súng trường.

- Đội ơn Chúa! - Kornilôv giang tay làm dấu thánh rất rộng, móng tay út cào lên vạt áo khoác lông đã khô răn lại. - Đội ơn Chúa! Bấy giờ Nêjentxev đưa mắt chỉ về phía đội xung kích đang đứng lộn xộn bên cạnh nhà ga.

Đó là một trung đoàn đặc biệt gồm những tay anh chị liều lĩnh, trên ống tay áo có thêu một hình chéo góc ba màu. Giống như những người vừa leo lên một đỉnh dốc cheo leo, họ đứng tì tay lên súng trường. Trên mặt họ ngưng đọng lại những nếp nhăn mệt mỏi của một nỗi căm giận điên rồ, hai bàn tay họ - và ở một số người, cả mặt nữa - đều vấy máu. Mắt họ nhìn ngơ ngác, thần thờ.

- Bẩm tướng quân, họ đã hai lần cứu vãn tình thế và đã xung phong vào trước tiên.

- À, à! Kornilôv nói đoạn quất ngựa, và tuy khoảng cách không xa là bao, ông phi hết tốc lực về phía đội xung kích (họ lập tức nhón nhác lên và hối hả xếp hàng), rồi lấy hết sức ghì mình phắt

ngựa lại như người ta thường thấy ở những pho tượng kỵ mã, đoạn ngựa mặt ra nói to, giọng dẫn mạnh từng đoạn:

- Cám ơn các chiến sĩ phượng hoàng của tôi! Tôi có lời cảm tạ các ngài đã giành được thắng lợi xuất sắc, và một lần nữa cảm tạ các ngài đã chiếm được kho đạn. Tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước các ngài...

Sau khi nhận được số đạn bổ sung, quân đoàn bắt đầu vượt qua sông Kuban trên chiếc phà bằng ván mà đội kỵ binh tiên phong đã cướp được. Vào lúc này quân số của quân đoàn gồm có chín nghìn bộ binh và kỵ binh, và bốn nghìn con ngựa. Cuộc vượt sông kéo dài ba ngày liền. Ở hai bên bến phà, các đơn vị dã chiến, các đoàn xe tải, xe giàn, các cỗ pháo tỏa rộng ra thành một doanh trại khổng lồ. Gió xuân thổi bay phất phới những manh áo rách mới giặt phơi trên các cang xe. Những bếp lửa bốc khói nghi ngút. Những con ngựa buộc chân đi ăn tha thẩn trên các bãi cỏ. Những sĩ quan, đã vui vẻ hoạt bát trở lại, trèo lên mấy cỗ xe bắt ống nhòm cố nhìn vào cái khoảng không xanh xanh xa tắp kia, mong nhận ra những khu vườn và những mái vòm thành Êkatêrinôđar hằng mơ ước.

- Quả thật... Ngày xưa thập tự quân tiến đến gần Jêrusalem cũng đúng như thế này đây!

- Thừa các ngài, ở Jêrusalem thì có các em Do-thái, còn ở đây thì có các em vô sản...

- Ta sẽ tuyên bố công hữu hóa phụ nữ... Hô-hô...

- Tắm rửa, bát phở, và nốc bia!

Về phía Êkatêrinôđar không thấy có mưu toan cản trở cuộc hành quân qua sông. Thỉnh thoảng chỉ có những đội trinh sát mon men đến bắn vài phát súng. Cộng sản quyết định chống cự. Họ hối hả huy động toàn thể dân phố, kể cả đàn bà và trẻ em, ra đào chiến hào, chăng dây thép gai, đắp trận địa pháo. Từ Nôvôrôxxixk có mấy đoàn tàu chở những đơn vị thủy thủ Hắc hải đến, cùng với súng đại bác và đạn. Các chính ủy diễn thuyết cho các đơn vị bộ đội nghe về thực chất giai cấp của quân tình nguyện Kornilôv, nêu rõ rằng sau lưng chúng là "Giai cấp tư sản thế giới tàn bạo mà chúng ta đang mở một trận quyết liệt để đánh đổ", và thề thốt chết chứ không để Êkatêrinôđar lọt vào tay giặc.

Đến ngày thứ tư, Quân đoàn tình nguyện mở cuộc tấn công vào thủ phủ vùng Kuban.

Những đội quân tình nguyện đang hung hãn tiến lên được tiếp đón bằng hỏa lực vũ bảo của các trận địa pháo đặt ở phía ga Hắc hải và ở các bến tàu trên sông Kuban. Nhưng địa hình gồ ghề và những khu vườn, những đường rãnh, những dây rào và những lòng suối đã cho phép quân tình nguyện tiến vào sát thành phố mà không bị tổn thất gì lớn lắm.

Đến đây, trận ác chiến bắt đầu. Gần một nơi được gọi là "trại" - một ngôi nhà trắng xây ở ven một khóm rừng phong dương hầy còn trụ lá cheo leo trên bờ sông Kuban - hồng quân đã kháng cự quyết liệt. Họ bị đánh bật ra, nhưng lại tiến lên từng toán dày đặc xông vào những khẩu súng máy, chiếm lại cái trại, rồi một tiếng sau lại bị bộ binh cô-dắc của đại tá Ulajai đánh bật ra lần thứ hai.

Kornilôv và bộ tham mưu của ông ta lập tức đặt đại bản doanh trong ngôi nhà nhỏ một tầng của "trại". Đứng ở đây có thể trông rõ như trong lòng bàn tay những dãy phố thẳng tắp của thành Êkatêrinôđar, những ngôi nhà cao quét vôi trắng, những mảnh vườn, khu nghĩa địa, nhà ga Hắc hải và ở phía trước cái toàn cảnh ấy là những dãy chiến hào dài dằng dặc. Hôm ấy là một ngày xuân quang đãng và lộng gió. Khắp nơi đều có những làn khói súng mảnh như sợi chỉ bay lên, và cả cái khoảng bao la sáng rực ánh nắng ấy tràn đầy tiếng vang nặng nề xé ruột của những phát đại bác nổ liên hồi. Ngày hôm ấy hồng quân cũng như bạch quân đều chiến đấu không biết tiếc mạng.

Trong ngôi nhà trắng người ta xếp cho tổng tư lệnh Kornilôv một căn buồng ở trong góc, đặt mấy chiếc máy điện thoại dã chiến, một cái bàn và một cái ghế bành. Kornilôv lập tức vào buồng, ngồi xuống cạnh bàn, trương rộng bản đồ ra và trầm ngâm suy nghĩ về quá trình diễn biến của cuộc cờ. Hai viên sĩ quan phụ tá của ông là thiếu úy Đôlinxki và tù trưởng Khadjiev

đứng chờ lệnh chủ tướng, một người đứng ở cửa, một người đứng bên máy điện thoại.

Khuôn mặt kiểu người Kalmuk của viên tổng tư lệnh, với những đường nét căng thẳng, chẳng chít những nếp nhăn, dưới mái tóc hoa râm húi kiểu bàn chải, trông lầm lì hơn bao giờ hết. Bàn tay nhỏ và khô đeo chiếc nhẫn vàng nằm im trên tấm bản đồ, như bàn tay một xác chết. Ông ta đã một mình quyết định lấy cuộc tấn công này, bất chấp những lời khuyên của Alekxêyev, Đênikin và các tướng khác, và giờ đây, khi ngày đầu tiên của trận đánh đã sắp tàn, lòng tự tin của ông bắt đầu dao động. Nhưng ông không dám thú nhận điều đó, dù với chính bản thân cũng vậy.

Ông đã phạm hai sai lầm: thứ nhất là đã để một phần ba quân lữ do tướng Markôv chỉ huy ở lại bên phà để bảo vệ các đoàn xe tải; do đó đợt tấn công đầu tiên vào Êkatêrinhôdar không được thật tập trung và không đem lại kết quả vẫn mong đợi: quân đỏ đã giữ vững được, bám chặt lấy các chiến hào và hình như có đủ sức cố thủ ở đấy. Sai lầm thứ hai là đã ứng dụng cho Êkatêrinhôdar cái chiến thuật của một cuộc hành quân trừng phạt - cũng cái chiến thuật trước đây đã được dùng trên đường đi cho các làng cô-dắc; thành phố bị vây bọc từ bốn phía (ở sườn bên phải thì bộ binh chính quy và bộ binh cô-dắc chuyển quân dọc sông tiến về phía các nhà máy thuộc da, ở sườn trái thì kỵ binh của Êrdêli chuyển thành đường vòng tiến sâu vào trận địa) nhằm chặn hết các lối ra vào và đàn áp những người bảo vệ thành phố cũng như toàn thể cư dân bằng cách xử bắn, treo cổ và đánh chết bằng roi da, coi họ là những "kẻ cướp" và những "tiện dân nổi loạn". Một chiến thuật như vậy đã đưa đến cái kết quả là những người đang kháng cự nhất quyết thà chết trong chiến trận còn hơn chết trên giá treo cổ. "Kornilôv đã quyết định giết sạch chúng ta!" trong thành phố họ loan tin như vậy. Đàn bà, con gái, trẻ em, ông già bà cả, đều thi nhau vượt qua làn đạn bùng những bình sữa, những gói bánh rán, bánh nướng ra các chiến hào: "Ăn đi các anh thủy thủ, ăn đi các anh bộ đội, các đồng chí thân yêu, ăn đi cho khỏe mà bảo vệ nhân dân chúng tôi..." Vì tuy khắp nơi, nhất là về chiều, đều có những đội kỵ binh phi qua các phố quát: "Cấm ra phố! Ai về nhà nấy! Tắt đèn đi!", họ vẫn mang thức ăn và thùng đạn cho những người đang chiến đấu để bảo vệ họ.

Như vậy là ngày đầu tiên đã đem lại ưu thế cho hồng quân. Quân trắng ngày hôm ấy đã mất ba người chỉ huy ưu tú, khoảng một nghìn sĩ quan và binh lính, và đã bắn hết hơn một phần ba số đạn tuy chẳng có mục tiêu gì cụ thể.

Trong khi đó, từ Nôvôrôxxixk luôn luôn có những đoàn tàu thủng nát xác xơ chở thủy thủ, đạn dược và đại bác vượt qua lưới lửa đến tiếp sức cho thành phố bị uy hiếp. Các chiến sĩ vừa xuống tàu đã chạy thẳng tới các chiến hào. Vì tập trung quá dày đặc, lại không có tổ chức chỉ huy, số thương vong rất lớn.

Kornilôv ngồi lì bên tấm địa đồ, không ra khỏi căn buồng ở góc trại. Ông ta đã hiểu ra rằng không có lối thoát nào khác: chỉ có thể một là chiếm được thành phố, hai là chết sạch. Dòng suy tưởng của ông đã hầu như dẫn ông đến ý định tự sát... Đạo quân mà ông chỉ huy một mình đang tan dần như những chú lính chì ném vào lò sưởi. Nhưng con người quả cảm và ít thông minh này vẫn ngoan cố như một con trâu lì lợm.

Trong làng cô-dắc Êlizavêtinxkaia, trên sân nhà thờ có khoảng hai mươi sĩ quan bị thương đang ngồi phoir nằng. Từ phía đông đưa lại tiếng đại bác nổ rền như tiếng sấm, khi to, khi nhỏ. Phía trên cái tháp chuông bị một quả đạn đại bác bắn thủng, mấy con chim câu chốc chốc lại bay vút lên nền trời không gợn bóng mây. Quảng trường trước mặt nhà thờ vắng tanh vắng ngắt. Không thấy có một bóng người nào trong mấy túp lều đã bị đập vỡ hết cửa sổ. Bên một dãy hàng rào trồng những bụi tử đinh hương đang đâm chồi non, một xác chết nằm sắp, đất lấp một nửa, nửa trời ra ngoài ruồi nhặng bầu đen kịt.

Trên sân nhà thờ, mấy sĩ quan nói chuyện khe khẽ.

- Trước kia mình có một người yêu, một thiếu nữ xinh đẹp, tuyệt vời. Mình còn nhớ là nàng, hay mặc chiếc áo dài màu hồng có viền gấp. Bây giờ nàng ở đâu, mình cũng chẳng biết nữa.

- Phải, tình yêu... Bây giờ nghĩ lại, thậm chí còn thấy nó kỳ quặc thế nào... Cứ nhớ tiếc cuộc

sống trước kia quá đổi... Những cô thiếu nữ sạch sẽ tinh khôi... Mình thì ăn mặc bảnh bao, ngồi thoải mái trong tiệm ăn... Chao ôi, thích thật các anh ạ...

- Cái anh bạn bolsêvik thân mến kia thối quá rồi đấy. Vui đi chứ nhỉ?

- Ruồi nó sẽ chén hết thôi.

- Yên... nghe tí nào... Lại một đợt pháo kích vũ bão...

- Tôi cam đoan đó là đợt kết thúc... Quân ta đã vào thành phố rồi. Im lặng. Cả bọn quay lại, nhìn về phía đông, nơi có một đám khói và bụi lơ lửng trên thành Êkatê nô đar như một đám mây màu xám vàng vàng. Một sĩ quan tóc hung đỏ, gầy như bộ xương, khập khiễng bước tới, ngồi xuống rồi nói:

- Thăng Valka vừa chết... Lúc hấp hối nó cứ kêu: "Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ có nghe thấy tiếng con không?...". Nó kêu dữ quá. Cuối sân nhà thờ, một giọng gay gắt thốt lên:

- Tình yêu! Những cô áo hồng! Vớ vẩn! Toàn chuyện nhảm! Vợ tao còn đẹp gấp mấy cái con người yêu mặc áo có viền gấp của mày... Thế mà tao vẫn cho đi tong... (hắn giần dữ thở đánh xì một tiếng). Vả lại mày chỉ nói láo chứ mày làm gì có người yêu... Khẩu súng sáu trong túi với thanh gươm: gia đình thân quyến của mày chỉ có thế...

Rôstsin đang vác súng đi đi lại lại cạnh nhà thờ - bấy giờ là phiên gác của chàng. Chàng đứng lại và chăm chú nhìn người đang nói. Đó là một thanh niên tóc vàng có bộ mặt trẻ con với cái mũi hếch, nhưng hai bên mép lại hằn lên hai nếp nhăn sâu hoắm, và đôi mắt màu xanh đục đục, già nua, nặng nề, là đôi mắt của một tên sát nhân bẩm sinh. Rôstsin thì lên khẩu súng (chân chàng vẫn còn đau) và những ý nghĩ không đâu cứ tràn vào tâm trí chàng. Trong ký ức chàng lại hiện lên hình bóng của Katya bị bỏ bơ vơ một mình, và lòng chàng đau nhói lên vì một niềm thương xót da diết. Chàng áp trán vào chất thép lạnh của lưỡi lê. "Thôi, thôi đừng nghĩ nữa, đó là một sự yếu đuối, những cái đó không cần thiết..." Chàng rùng mình, bật thẳng người lên để xua tan những kỷ niệm ấy và tiếp tục bước trên lớp cỏ non. "Lúc này không phải là lúc thương xót, lúc này không phải là lúc nghĩ đến tình yêu..."

Bên một bức tường gạch bị đạn đại bác bắn sập, một người đàn ông vạm vỡ đang đứng nhìn vào ống nhòm, đôi mày cau lại. Trên chiếc áo va-roi da rất diện, trên cái quần da và đôi ủng cô-dắc mềm của ông ta đều lấm thấm những vết bùn đã khô cứng lại. Sát hai bên người ông ta phút phút lại có những viên đạn bay chiu chiu đến húc vào bức tường gạch.

Ở phía dưới, cách ông ta một trăm bước, có mấy khẩu pháo và mấy thùng đạn sơn xanh. Mấy con ngựa vừa bị buộc vào hàng rào đang đứng ủ rũ bên bãi phân của chúng mới ỉa hầy còn bốc hơi. Mấy người lính cần vụ ngồi trên giá súng cười đùa và hút thuốc, chốc chốc lại đưa mắt về phía viên chỉ huy cầm ống nhòm. Hầu hết đều là thủy thủ, trừ hai người pháo binh râu ria, ăn mặc rách rưới.

Khói và bụi che kín cả chân trời - đường nét của những dãy chiến hào, những nếp lồi lõm của địa hình, những mảnh vườn xanh. Cái mục tiêu mà viên chỉ huy đang quan sát cứ chập chờn khi ẩn khi hiện. Từ phía sau ngôi nhà ông ta đang đứng nhô ra một anh lính thủy da đỏ ong như đồng, mình chỉ mặc chiếc áo may-ô. Anh ta trườn như con mèo dọc bức tường và ngồi xuống bên chân người chỉ huy vạm vỡ, hai cánh tay lực lưỡng xăm chàm ôm lấy đầu gối, đôi mắt màu hung như mắt điều hâu hơi nheo nheo lại.

- Sát bờ sông có hai cái cây, ông trông thấy không? - anh ta nói khe khẽ.

- Thì sao?

- Sau hai cái cây ấy là một ngôi nhà nhỏ, tường trắng trắng đấy, ông thấy chưa?

- Thì sao?

- Trại đấy.

- Biết rồi.

- Thế còn bên phải có một khóm cây. Còn kia là con đường, ông xem.

- Thấy rồi.

- Từ lúc bốn giờ có nhiều đứa cưỡi ngựa đi qua lối ấy. Người ra vào luôn luôn. Đến tối có hai cỗ xe song mã ghé lại. Con quý nó ở ngay đây đây, chứ không còn ở chỗ nào khác nữa đâu.

- Xuống đi, - người vạm vỡ ra lệnh, rồi gọi viên chỉ huy đội pháo lên. Một người râu ria mặc áo tu-lúp lông cừu treo lên gò. Người vạm vỡ đưa ống nhòm cho anh ta. Anh ta nhìn một hồi lâu.

- Cái ấp của Xluxarev, cái "trại" đấy, - anh ta nói, giọng khàn khàn, cự ly bốn verxta phẩy hai mươi lăm. Nã vào Xluxarev cũng được thôi. Anh ta trả ống nhòm, vung về bờ xuống, rồi gân cổ lên hô:

- Toàn pháo đội chuẩn bị!... Cự ly... Loạt thứ nhất...Bắn... Mấy khẩu pháo gầm lên như sấm, nòng giật lùi trên bàn hãm, một ngọn lửa phụt ra, và mấy quả tạc đạn nặng vừa lao đi vừa thì thầm nói về cái chết, nhằm thẳng ngôi nhà trắng cheo leo trên bờ sông Kuban dốc đứng, nơi Kornilôv đang ủ rũ ngồi trước tấm địa đồ. Đến ngày thứ hai của cuộc tấn công, có lệnh điều động tướng Markôv cùng với trung đoàn sĩ quan đang đóng cạnh đoàn xe tải gần bến phà. Trong đội quân này, Rôstsin làm lính thường. Trong một tiếng đồng hồ họ chạy qua cái khoảng cách bảy dặm từ chỗ đóng quân cho đến thành Êkatêrinhôdar mà những trận pháo kích đã phủ lên một lớp bụi còn dày đặc hơn hôm trước nữa. Người đi đầu là Markôv, chiếc mũ chụp lông đội hất ra sau gáy, mình mặc chiếc áo va-roi bông phanh ngực. Nói với viên đại tá tham mưu đang ỉ ạch cổ chạy theo chó kíp ông ta, Markôv chửi bới và mặt sát bộ chỉ huy tối cao không tiếc lời:

- Chúng nó xé vụn lữ đoàn ra làm từng mảnh, chúng nó bắt tao, đ...me, phải ngồi trơ ra ở đoàn xe tải...giá chúng nó để tao kéo lữ đoàn của tao đi thì, đ...me, tao đã chiếm Êkatêrinhôdar từ lâu rồi... Ông nhảy qua một cái rãnh, vung roi da lên, và quay về phía đoàn quân đang trải dài trên cánh đồng xanh, ông hô mệnh lệnh, mạch máu trên cổ căng phồng lên. Thở hổn hển, gương mặt nghiêm nghị ướt đầm mồ hôi, các sĩ quan cổ chạy vượt lên. Đoàn quân chuyển thành đường vòng như xung quanh một cái trục, và hướng về phía thành phố dàn ra thành bốn hình chữ nhật dài, đường viền rung rinh trên cánh đồng. Chỗ Rôstsin đứng cách Markôv không xa. Đoàn quân đứng yên mấy phút. Họ thử lại quy-lát, kiểm tra lại các bao đạn và thắt lại cẩn thận. Markôv lại hô lên một mệnh lệnh, kéo dài các nguyên âm ra. Lập tức một đội xích hầu tách ra và chạy vượt lên trước một quãng xa. Các đội chủ lực tiến theo sau.

Bên trái, đi ngược lại phía họ trên con đường gồ ghề chằng chịt vết bánh xe là những cỗ xe tải chở thương binh. Có nhiều người đi bộ, đầu cúi gầm. Cũng có nhiều người ngồi bên bờ rãnh hay trên những chiếc xe giàn đổ kênh ra bên đường. Và người ta có cảm giác như số xe giàn và thương binh nhiều vô kể, dễ cả quân đoàn.

Một người cao lớn và đầy đà để bộ ria mép cưỡi con ngựa ô vượt qua trung đoàn. Hắn đội mũ lưỡi trai vành đỏ và mặc một chiếc áo đuôi én may rất đẹp, vai đính đôi lon tét bằng kim tuyến - lon của ban quản trị giám mã. Hắn vui vẻ quát lên một câu gì đấy với tướng Markôv, nhưng ông này ngoảnh mặt đi không đáp. Đó là Rôđzyankô, đã xin phép rời đoàn xe tải để đến xem qua trận tấn công một chút.

Trung đoàn lại dừng bước. Từ xa vọng lại một mệnh lệnh. Nhiều người châm thuốc lá. Tất cả đều lặng thinh nhìn về phía đội xích hầu đang nấp giữa các hố rãnh và các mô đất. Tướng Markôv vừa vung roi da vừa đi về phía một khóm rừng phong dương cao vút. Ở đấy, giữa những cây phong mới chớm nảy chồi xanh, chốc chốc lại phun lên những cột khói xù xì tung cao những cành gãy và những mảnh đất lên.

Họ đứng khá lâu. Lúc bấy giờ đã hơn bốn giờ chiều. Từ sau khóm rừng ló ra một kỵ binh phi nước đại, mình cúi rạp xuống bờm ngựa. Rôstsin nhìn thấy con ngựa ướt đầm bọt mồ hôi xoay xoay bên bờ rãnh, không dám qua, rồi vẩy mạnh đuôi chồm tới. Người cưỡi ngựa rơi mất mũ. Phi tới gần trung đoàn, hắn quát:

- Có lệnh tấn công... trại pháo binh... tướng quân ở phía trước...kia...

Hắn khoát tay về phía một ngọn gò nhỏ, ở trên thấp thoáng mấy bóng người, trong đó có thể nom rõ một người đội mũ trắng. Một mệnh lệnh vang lên:

- Toàn đội xạ kích, tiến!

Cổ Rôstsin nghẹn ngào, mắt chàng như ráo hoảnh đi: một giây lát lo sợ và hân hoan, khiến cho thân hình chàng như mất hẳn trọng lượng, một khát vọng thiết tha: được lao lên, thét lớn, bắn, đâm, sao cho trong giây phút hân hoan ấy máu đỏ tươi ngập tim chàng, và chàng sẽ hy sinh cả tái tim ấy...

Đội hình thứ nhất tách lên, Rôstsin đi ở sườn bên trái. Họ đã đi ngang ngọn gò nhỏ, trên đỉnh có Markôv đang đứng chạng hai chân, mặt hướng về trung đoàn sĩ quan đang tiến lên.

- Các bạn! Các bạn hãy tiến lên! - Markôv nhắc đi nhắc lại, và đôi mắt xưa nay bao giờ cũng nheo nheo giờ đây trông như mở rộng hẳn ra, hung ác, dữ dội.

Rồi Rôstsin trông thấy những ngọn cỏ héo nhấp nhô. Ngõng ngang khắp nơi giữa các bụi cỏ, những xác người nằm sấp hoặc nằm nghiêng im lìm như những cái bị vứt lẫn lóc, mình mặc áo sơ-mi nhà binh, áo va-rơ lính thủy hay áo ca-pốt sĩ quan. Phía trước chàng trông thấy một dãy tường thấp xây bằng đá phiến, với những bụi gai không có lá mọc ven tường. Một người mặt dài thườn thượt, mặc áo cánh bông của binh sĩ, ngồi tựa vào tường, miệng ngáp ngáp liên tục.

Rôstsin nhảy qua tường và ra đến một con đường rộng. Trên mặt đường có những tia bụi phụt lên từng dãy đang nhích gần lại rất nhanh. Đó là quân bolsêvik quét súng máy vào đoàn quân đang tiến công. Rôstsin dừng lại, lúi vào lề đường, thở hổn hển và đưa mắt nhìn quanh. Những sĩ quan đã nhảy qua tường đều nằm rạp xuống. Rôstsin cũng nằm, má áp xuống mặt đất lờm chờm. Chàng khó nhọc buộc mình phải nhắc đầu lên. Pháo đội xạ kích vẫn nằm im. Trên cánh đồng ở trước mặt, cách khoảng năm mươi bước có một cái rãnh bờ đắp cao lên. Rôstsin nhồm dầy, cúi lom khom chạy qua cái khoảng cách năm mươi bước ấy. Trống ngực chàng đập điên cuồng. Chàng gieo mình xuống cái rãnh bùn nhộp nhộp. Từng người một, cả đội chạy theo chàng. Một người chưa chạy đến rãnh đã ngã gục xuống, rồi một người nữa. Nằm dưới rãnh, họ thở dốc ra. Trên đầu họ, đạn tới tấp quét vào bờ rãnh.

Nhưng ở phía trước chợt có một cái gì thay đổi; không biết từ đâu, đạn đại bác rít lên từng hồi bay về phía doanh trại binh đỏ. Hỏa lực súng máy yếu hẳn đi.

Đội xạ kích khó nhọc bò lên và tiến về phía trước. Rôstsin nhìn cái bóng dài màu đen đo đỏ của mình trườn trên cánh đồng mấp mô. Nó uốn ngoằn ngoèo, khi thì ngán lại, khi thì vút ra mãi tận đâu đâu. Chàng nghĩ lẫn thẩn: "Lạ thật, mình vẫn còn sống, lại có cả bóng nữa".

Hỏa lực từ phía trại lính lại bắn rát, nhưng đội xạ kích, hàng ngũ thưa thớt hẳn đi, đã phục cách trại một trăm bước, dưới một cái khe sâu. Trên lớp đất sét xám đọng dưới đáy khe, Markôv đi đi lại lại, mắt long lên dữ tợn, miệng nhắc đi nhắc lại:

- Các vị, các vị nghỉ ngơi đi một chút... hút thuốc đi, mẹ kiếp... Rồi một đợt cuối cùng nữa.... Chuyện vật ấy mà: chỉ còn có một trăm bước nữa...

Bên cạnh Rôstsin, một viên sĩ quan thấp bé, hói đầu, nhìn lên bờ khe ở phía trên, bụi tung mù mịt dưới những loạt đạn, mồm cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu chữi tục tằn. Mấy người nằm xuống đất, hai tay che mặt. Một người nhồm lên, tay bưng lấy trán, nôn ra máu. Nhiều người, như những con lính cầu bị nhốt vào chuồng, đi đi lại lại dọc khe. Một mệnh lệnh vang lên: "Tiến công!" Tuồng như không ai nghe thấy tiếng hô cả. Rôstsin lập cập thắt lại nịt da, bám vào một bụi cây trèo lên. Chàng buột tay rơi phịch xuống rồi lại nghiêng rặng cổ leo lên. Lên đến bờ khe, chàng trông thấy Markôv đang ngồi xồm xuống hô:

- Trèo lên, Xung phong!

Cách có mấy bước, Rôstsin trông thấy đôi đế giày thủng của Markôv chạy loang loáng ở trước mắt. Mấy người vượt lên trước chàng. Bức tường gạch của doanh trại đỏ rực dưới ánh

mặt trời lặn. Những tấm kính vỡ sáng lóe lên trong các khung cửa sổ. Mấy bóng người rời trại lính chạy qua đồng về phía những ngôi nhà và những mảnh vườn ở tít đằng xa...

Một tốp thường dân và binh sĩ đứng bên cạnh cái cổng thể dục đã gãy dựng trên sân cát của doanh trại pháo binh. Mặt họ tái xanh, hốc hác, đăm chiêu, mắt họ nhìn xuống đất; tay họ buông thõng xuống rũ rượi.

Trước mắt họ là một tốp ít người hơn: đó là những sĩ quan đang tì lên súng trường đợi lệnh. Họ nhìn tốp người bị bắt với một nỗi căm thù cay độc. Cả hai bên đều im lặng đợi chờ. Nhưng rồi một người bước ra sân, đi rất nhanh, dáng đi nhún nhảy. Đó là đại úy kỵ Finh fon Mecke, chính cái gã có đôi mắt của một tên sát nhân bẩm sinh, - Rôstsin đã nhận ra hắn.

- Bắt tất! - hắn vui vẻ reo lên, - có lệnh bắt tất... Yêu cầu mười vị ra thi hành mệnh lệnh. Trước khi mười viên sĩ quan bước lên trước và lên quy-lát lách cách, trong đám người bị bắt nhốn nháo lên một lát. Một người cao lớn, ngực rộng, tuột bỏ chiếc áo sơ-mi dạ qua đầu. Một người mặc thường phục, ho lao và móm mém, có bộ ria đen thẳng đuột, hét lên, giọng như nấc:

- Cứ uống máu công nhân cho nhiều vào, đồ ký sinh!

Hai người ôm chặt lấy nhau. Có ai cất tiếng hát, giọng khàn khàn và sai cung bậc: "Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian..." Mười viên sĩ quan ghì báng súng vào vai. Vừa lúc ấy Rôstsin cảm thấy như có ai đang chăm chú nhìn mình (chàng ngồi trên một chiếc thùng gỗ, đang thay xà cạp). Ngẩng đầu lên, chàng trông thấy hai con mắt đang nhìn chàng đăm đăm, cái nhìn tràn đầy ý trách móc của kẻ sắp lìa đời, chứa chất một vẻ trang trọng cao cả... "Trời ơi, đôi mắt xám quen thuộc, đôi mắt xám thân yêu!".

- Bắn!

Tiếng súng nổ vội vã, không đều. Có tiếng kêu và tiếng rên rỉ. Rôstsin cúi xuống thật thấp chăm chú quần dãi xà cạp bắn vào cổ chân bị một viên đạn trượt qua.

Ngày thứ hai cũng không đem lại thắng lợi cho quân tình nguyện. Quả bên sườn phải họ có chiếm được doanh trại pháo binh, nhưng ở trung tâm thì họ không nhích lên được bước nào, và trung đoàn bạch vệ chiến đấu ở đây đã phải mất viên chỉ huy là đại tá Nêjentxev, người được Kornilôv yêu quý nhất. Ở sườn trái đội kỵ binh của Êrđêli đã phải rút lui. Quân đồ tở ra ngoan cường hơn bao giờ hết, tuy ở Êkatêrinhôđar hầu như nhà nào cũng có thương binh nằm. Nhiều phụ nữ và trẻ em bị trúng đạn chết cạnh các chiến hào trên các đường phố. Giá ở địa vị của Avtônômôv có một người có kinh nghiệm chiến đấu biết cách chỉ huy một cuộc tổng tấn công của các lực lượng đồ trong thành phố, thì Quân đoàn tình nguyện, đã sẵn xác xơ, đơn vị này lẫn vào đơn vị nọ, chắc chắn sẽ bị đánh tan và tiêu diệt.

Đến ngày thứ ba các trung đoàn quân tình nguyện, sau khi đã được bổ sung qua loa bằng những thành phần không lấy gì làm sung sức, lại được ném vào trận tấn công và lại phải lùi về vị trí xuất phát. Nhiều người rút súng quay về đoàn xe tải ở hậu phương. Các tướng nản lòng. Nhưng không một ai dám đến nói với tổng tư lệnh rằng ván cờ đã thất bại, và dù có nhờ một phép thần thông nào đấy mà đột nhập được vào Êkatêrinhôđar thì bấy giờ vẫn không thể nào giữ được thành phố.

Sau khi hôn vào vầng trán đã giá lạnh của Nêjentxev, viên sĩ quan yêu quý của mình (thi hài của Nêjentxev được chở trên một chiếc xe giàn đưa đến tận cửa sổ của tướng quân), Kornilôv không buồn hé miệng ra nữa và không nói với ai một câu nào. Chỉ có một lần, khi một quả đạn bi nổ ngay cạnh ngôi nhà và một viên bi xuyên qua cửa sổ giát lên trần, ông lảng lảng đưa ngón tay khô đét chỉ lên viên bi và nói với viên sĩ quan phụ tá Khađjieiev, chẳng hiểu để làm gì:

- Từ trưởng hãy giữ lấy nó.

Vào đêm thứ ba rạng ngày thứ tư của cuộc tấn công, có lệnh của tổng tư lệnh truyền xuống qua tất cả các đường dây điện thoại đã chiến: "Tiếp tục tấn công".

Nhưng đến ngày thứ tư thì mọi người đều thấy rõ rằng tốc độ tấn công đã giảm sút rất nhiều. Tướng Kutêpôv, người được cử đến thay Nêjentxev đã tử trận, không sao vực nổi trung đoàn Kornilôv (trung đoàn ưu tú nhất của đoàn quân tình nguyện) đang nằm bẹp ở các vườn rau. Các đơn vị đều chiến đấu uể oải. Kỵ binh của Erđêri vẫn tiếp tục rút lui. Markôv, giọng khản đặc vì hò hét và chửi bới, vừa đi vừa ngủ gật, các sĩ quan của ông không tài nào thò mũi ra quá doanh trại đã chiếm được.

Đến trưa trong căn phòng của Kornilôv có triệu tập một hội đồng quân sự gồm có các tướng Alekxêyev, Rômanôvxki, Bôgaievxki, Filimônôv và Đênikin. Kornilôv, cái đầu tóc bạc tụt sâu xuống giữa hai vai, lắng nghe bản báo cáo của Rômanôvxki:

"Đạn đại bác đã hết. Đạn súng trường cũng không còn. Lính tình nguyện cô-dắc bỏ về làng. Tất cả các trung đoàn đều xơ xác. Tinh thần rất suy sút. Nhiều người không bị thương cũng bỏ chiến tuyến về chỗ đoàn xe tải", vân vân..

Các tướng lắng nghe, mắt nhìn xuống đất. Markôv gục đầu vào người ngồi cạnh mà ngủ. Trong bóng tối lờ mờ (vì cửa sổ chẳng rèm kín) khuôn mặt có đôi gò má cao của Kornilôv trông như mặt một xác ướp khô đét. Ông ta nói, giọng trầm trầm:

- Thừa các ngài, như vậy là tình hình thực sự nghiêm trọng. Tôi không thấy có lối thoát nào khác ngoài cách chiếm Êkatêrinôđar. Tôi quyết định tăng sáng ngày mai sẽ tấn công thành phố trên khắp chiến tuyến. Trung đoàn của Kazanôvits sẽ ở lại dự bị. Tôi sẽ thân hành dẫn đầu trung đoàn này lên tập kích.

Ông ta đột nhiên thở đánh phì một tiếng. Các tướng cúi đầu ngồi im. Tướng Đênikin, người phốp pháp, có bộ râu cằm hoa râm, dáng dấp như một ông công chức thâm niên, lâu nay vẫn mắc chứng viêm phế quản, bất giác thốt lên: "Trời ơi! Trời ơi!", bật ho sù sụ rồi đi ra cửa. Kornilôv quắc đôi mắt đen nhìn như xói vào lưng ông. Viên tổng tư lệnh lắng nghe những ý kiến phản bác, đứng dậy và giải tán hội đồng. Đợt tấn công quyết liệt được ấn định vào ngày mồng một tháng tư.

Nửa giờ sau Đênikin trở vào phòng, hơi thở vẫn còn huýt lên như sáo trong lồng ngực. Ông ta ngồi xuống và nói một giọng trầm tĩnh êm ái:

- Bẩm tướng quân đại nhân, xin tướng quân cho phép tôi lấy tư cách một con người nói chuyện với một con người mà hỏi tướng quân một câu.

- Xin ông cứ hỏi, Antôn Ivanôvits ạ

-Lavr Ghêorghievits, sao ngài nỡ cố chấp như vậy? Kornilôv trả lời ngay, như thể đã chuẩn bị câu trả lời này từ lâu:

- Không có cách nào khác. Nếu ta không chiếm được Êkatêrinôđar, tôi sẽ cho một viên đạn vào đầu (ông ta lấy ngón tay móng găm đến tận thịt chỉ vào thái dương).

-Ngài không thể làm như thế được! - Đênikin giơ hai bàn tay múp míp, trắng nõn lên áp vào ngực: Lavr Ghêorghievits, trước thượng đế, trước tổ quốc... ai sẽ lĩnh lấy trách nhiệm lãnh đạo quân đội?

- Thừa ngài, chính ngài đấy...

Và bằng một cử chỉ sốt ruột, Kornilôv cho Đênikin hiểu rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc.

Sáng ngày 31 tháng ba, trời nóng nực và không gợn một bóng mây. Từ mặt đất đã phủ kín màu xanh của cây cỏ bốc lên từng luồng hơi hầm hập. Giữa đôi bờ dốc đứng, dòng sông Kuban màu vàng đục lười biếng trôi đi, lâu lâu lại có một con cá quẫy lên làm xáo động mặt nước lặng lẽ. Cảnh vật im phăng phắc. Chỉ thỉnh thoảng mới có một tiếng súng trường, hay một khẩu đại bác nổ xa xa, rồi quả tạc đạn bay vun vút qua đầu. Quân lính đang nghỉ ngơi để rồi ngày mai lại mở trận huyết chiến.

Thiếu úy Đôlinxki ngồi hút thuốc lá trên thềm ngôi nhà trắng. Anh ta nghĩ bụng: "Phải giết

sơ-mi, quần đùi, bít tất mới được... Giá được tắm một cái thì hay quá". Một con chim từ đâu ghé lại đang hót líu lo trong khóm rừng. Đôlinxki ngẩng đầu lên. Một quả tạc đạn bay thẳng vào khóm rừng, rít lên the thé. Có tiếng nổ rất đanh. Con chim không hót nữa. Đôlinxki ném mẩu thuốc lá hút dở vào một con gà mái ngốc nghếch, không hiểu tại sao lại chura vào nôi xúp, rồi thở dài, quay vào nhà ngồi bên ngưỡng cửa, nhưng lại đứng dậy ngay và bước vào căn buồng tối mờ mờ. Kornilôv đứng cạnh bàn, đang thắt lại nịt quần.

- Sao, trà chưa có à? - ông hỏi khẽ.

- Bẩm tướng quân chỉ một phút nữa thôi là có thôi ạ. Kornilôv ngồi vào bàn, chống hai khuỷu tay lên, đưa lòng bàn tay khô khan xoa xoa những nếp nhăn trên trán.

- Tôi định nói với ông cái gì mà bây giờ lại quên mất, thiếu úy ạ. Khổ thật. Đôlinxki nghiêng nghiêng mình về phía bàn đợi nghe xem chủ tướng sẽ nói gì. Trông cung cách của tổng tư lệnh hôm nay, tất cả - giọng nói nhỏ nhẹ, vẻ ngơ ngác bàng hoàng - đều khác thường đến nỗi anh ta phát sợ lên. Kornilôv nhắc lại:

-Khổ thật đấy... Tất nhiên là tôi sẽ nhớ ra, ông đừng bỏ đi... Vừa rồi tôi nhìn ra cửa sổ: sáng hôm nay trời đẹp quá... À, nhớ ra rồi... Ông ta im bặt và ngẩng đầu lên nghe ngóng. Bây giờ cả Đôlinxki cũng nghe ra tiếng rú nức nở mỗi lúc một gần của quả đạn đại bác. Có cảm giác như nó sắp bay thẳng vào khung cửa sổ căng rèm. Đôlinxki bắt giắc lùi lại. Một tiếng nổ khủng khiếp ở trên đầu. Không khí bị xé toang ra. Lửa lóe lên sáng lóa. Thân hình viên tổng tư lệnh, chân tay giang rộng, bị hất tung lên giữa phòng...

Đôlinxki bị thổi bật ra ngoài cửa sổ. Anh ta ngồi trên cỏ, người trắng xóa những vôi, hai môi run bần bật. Mọi người đổ xô lại...

Bên thi hài Kornilôv đặt trên cái cang, một chiếc áo burka đắp ngang bụng, ông bác sĩ ngồi xồm xuống, loay hoay sờ nắn. Cách đấy một quãng, một tốp sĩ quan tham mưu đứng nhìn, gần cang hơn cả là Đênikin dưới chiếc mũ lưỡi trai vành rộng đội một cách vụng về.

Cách đấy một phút Kornilôv hãy còn thở thoi thóp. Trên thân thể ông không thấy có thương tích gì ngoài một vết xước lớn trên thái dương. Bác sĩ là một người lù đù trông chẳng có thớ chít nào, nhưng giờ phút này ông ta hiểu rằng bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn vào ông, và tuy biết rõ là mọi sự đã xong xuôi, ông vẫn tiếp tục khám xét, đáng quan trọng. Rồi ông thông thả đứng lên, sửa lại mực kính và lắc đầu như muốn nói: "Đáng tiếc là trong trường hợp này y học hoàn toàn bất lực".

Đênikin đến cạnh bác sĩ nói, giọng ghen ngào:

- Ông nói đi, cho chúng tôi yên lòng. - Vô hy vọng! - Bác sĩ giang rộng hai tay. - Thế là hết. Đênikin lập cập rút mùi xoa áp lên mắt, và cả người ông đều run lên bần bật, cái thân hình phốp pháp của ông rũ rượi ra. Tốp sĩ quan tham mưu nhích gần lại, không nhìn cái xác chết nữa, mà nhìn Đênikin. Đênikin quỳ xuống làm dấu thánh lên khuôn mặt vàng như sáp của Kornilôv và hôn lên trán viên tổng tư lệnh. Hai sĩ quan đỡ ông ta đứng dậy. Một người thứ ba hỏi, giọng xúc động:

- Thừa các vị, ai sẽ lĩnh quyền chỉ huy?

- Tôi, dĩ nhiên là tôi sẽ nhận quyền chỉ huy,

- Đênikin nói, giọng nắc nứn rất cao. - Trước đây Navr Ghêorghiêvits đã có chỉ thị như vậy, và mới hôm qua đây ngài đã nói việc ấy với tôi...

Ngay đêm hôm ấy tất cả các đơn vị của Quân đoàn tình nguyện đều lặng lẽ rời vị trí, và bộ binh, kỵ binh, xe tải, xe kéo pháo và xe chở các chính khách đều rút về phương bắc, về phía khu trại Gnatsban, chở theo hai thi hài của Kornilôv và Nêjentxev.

Chiến dịch Kornilôv đã thất bại. Những thủ lĩnh chủ yếu và một nửa số quân tham gia chiến dịch đã thiệt mạng. Có thể tưởng chừng như người viết sử đời sau chỉ cần nhắc mấy câu đến sự kiện này là đủ.

Thật ra "chiến dịch băng giá" của Kornilôv có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong chiến dịch này, lần đầu tiên bạch quân đã có một ngôn ngữ riêng, một truyền thuyết riêng, một hệ thuật ngữ quân sự riêng, - tất cả, cho chí tấm huân chương bạch vệ mới đặt ra: đó là hình một thanh kiếm và một chiếc mũ miện bằng cành gai¹ đính lên dải huân chương Ghêorghî.

Về sau, trong những cuộc tuyển mộ và động viên, vào những lúc phải phân trần phiền toái với những người ngoại quốc hoặc có chuyện lời thôi với dân địa phương, họ đều đưa cái vòng gai của kẻ tuần đạo ra như một luận cứ đầu tiên và tối cao. Đã đưa cái biểu trưng ấy thì không còn biết lấy gì bác lại nữa: chẳng hạn, nếu một ông tướng nào đấy ra lệnh dùng que thông nòng đánh chết cả một huyện (bấy giờ người ta nói tắt là "thông một huyện") thì có làm sao? Người đã làm việc đó là những bậc tuần đạo, những người thừa kế của các thánh tuần đạo. Những người như thế không thể đưa ra xét xử bằng những quy phạm thông thường.

Chiến dịch Kornilôv là đoạn mào đầu của tấn bi kịch, lúc màn kéo lên sau lớp tự mộ, và những cảnh càng ngày càng khủng khiếp và khốc liệt thi nhau diễn ra trước mắt, dồn dập đến mức đau đớn.

Alekhê Kraxilnikôv nhảy từ trên bậc toa xuống, hai tay bế xốc người em trai như bế một đứa bé, đặt đứng xuống thềm ga. Matriôna đứng ở cửa ga, bên cạnh cái chuông báo hiệu. Xêmiôn không nhận ra vợ ngay: chị ta mặc áo măng-tô kiểu thành thị, mái tóc đen nhánh và mượt mà của chị phủ dưới một tấm khăn choàng trắng tinh khôi thắt theo một mối, một của thời đại xô-viết. Khuôn mặt trẻ trung, tròn trĩnh, xinh đẹp của chị trông như hốt hoảng, hai môi mím chặt.

Khi Xêmiôn, được ông anh dìu, yếu ớt nhấc từng bước lê tới, đôi mắt màu nâu nhạt của Matriôna chớp chớp, mặt chị run lên...

- Lạy Chúa, chị nói khê, - sao nhà hư thân đi nhiều thế.

Xêmiôn thở dài đau đớn, đặt bàn tay lên vai vợ, chạm môi lên cái má mịn màng, mát rượi. Alekhê cầm lấy cái roi ngựa trong tay Matriôna. Họ đứng im lặng một lát. Alekhê nói:

- Thôi bây giờ có chồng một bên rồi đây nhé. Chúng nó muốn giết mà không giết nổi. Không sao, ta sẽ vác hái đi cắt cỏ với nhau. Nào, ta về đi, chú thím.

Matriôna trùi mền ôm chặt lưng chồng, dìu ra xe già. Trên xe có trải một tấm thảm dẹt ở nhà, trên đặt mấy chiếc gối thêu. Chị đỡ chồng lên xe, ngồi xuống bên cạnh, ruỗi thẳng đôi chân đi giày mới đóng theo kiểu thị thành. Alekhê vừa sửa lại sợi dây thắng vừa vui vẻ nói:

- Hồi tháng hai có một gã kỵ binh bị lạc mất đơn vị. Mình phục rượu ngang cho hắn uống hai ngày liền. Thế rồi lại dúi cho hắn năm trăm rúp tiền Kêrenxki nữa, thế là có được con này, ngựa ra ngựa đấy chứ! - Anh ta âu yếm vỗ vỗ lên mông con ngựa hồng lực lưỡng. Rồi anh ta nhảy lên xe, sửa lại cái mũ chụp lông cừu và giắt cương. Họ đi ra con đường cái chạy giữa cánh đồng mới nhú cỏ xanh. Trên đồng, một chú sơn ca vừa rung đôi cánh bay vút lên trong nắng vừa cất tiếng hót nhiệt thành. Trên gương mặt bụng beo, râu ria lồm chồm của Xêmiôn hé nở một nụ cười. Matriôna vừa ôm chồng vào lòng vừa đưa mắt hỏi. Xêmiôn đáp:

- Phải, ở đây các người tha hồ hưởng thụ... Xêmiôn thấy dễ chịu hẳn đi khi bước vào ngôi nhà rộng rãi, quét vôi trắng tinh khôi. Những cánh cửa chớp sơn xanh trên các khung cửa sổ nhỏ, cái mái hiên mới bằng gỗ sồi, và đây, sau khi bước qua khung cửa thấp quen thuộc, là cái lò sưởi ấm áp trát bằng thạch cao trắng tinh, cái bàn vững chắc phủ khăn thêu, rồi trên giá lại bày những đĩa bát, bình, liễn 160 bằng sứ và bằng kền trông chẳng có vẻ thôn dã chút nào, bên trái là buồng ngủ của Matriôna với cái giường sắt rộng phủ chăn viền dăng-ten, ở đầu giường có một chồng gối độn lông xộp xộp, bên phải là buồng của Alekhê (trước kia vốn là buồng của mỗ ma ông cụ), trên tường treo một bộ dây cương, một cái yên ngựa, một bộ hàm thiết, một thanh gươm, một khẩu súng trường, một tấm ảnh, và cả ba phòng đều có bày những chậu hoa, xương rồng, và cây cảnh, - tất cả cái vẻ phong lưu, sung túc và sạch sẽ tinh tươm này khiến Xêmiôn kinh ngạc. Anh vắng nhà mới một năm rưỡi, thế mà khi về đã thấy nào cây cảnh, nào giường đệm sang trọng như giường công chúa, Matriôna thì ăn mặc như các bà trên tỉnh.

- Các người sống như quý tộc ấy nhỉ, - anh vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, tay lần cởi cái khăn quàng một cách khó nhọc. Matriôna cất cái áo choàng kiểu tỉnh thành vào hòm, mặc chiếc tạp dề, lật trái tấm khăn bàn lại và nhanh nhẹn bày thức ăn lên. Chị thò cái nạng cặp nôi vào lò, người nhún xuống vì nặng, đôi cánh tay để trần đến khuỷu ửng hồng lên, và lấy ra một nôi gang đầy xúp borsts. Trên bàn đã bày nào thịt mỡ, nào ngỗng quay, nào cá ướp. Matriôna đưa mắt hỏi ý Alekhê, Alekhê nháy mắt một cái, chị liền bùng ra một vò rượu ngang.

Khi hai anh em đã ngồi vào bàn, Alekhê rót cho em ly rượu đầu tiên. Matriôna cúi rạp xuống chào chồng. Và khi Xêmiôn uống cạn chén rượu thứ nhất nồng như lửa, gần nghẹn thở đi, Matriôna và Alekhê đều quệt nước mắt. Thế nghĩa là cả hai đều hết sức lấy làm mừng rằng Xêmiôn vẫn sống và ngồi cùng bàn với họ.

- Chú ạ, chúng tôi sống ở đây chẳng phải là xa hoa gì, nhưng cũng khá đường hoàng, có cơ

ngôi tử tế, - Alekxêy nói sau khi mọi người đã húp hết món xúp borsts, Matriôna dọn mấy cái đĩa chỉ còn xương đi và ngồi xuống cạnh chồng. - Chú nó còn nhớ cái miếng đất chéo góc ven khóm rừng cạnh biệt thự của lão công tước ngày xưa chứ? Thật là đất vàng đất bạc chứ không phải. Tôi đã hò hét khá nhiều trong nông hội, tổng cho bọn nông dân sáu thùng rượu ngang, thế là tậu được miếng đất ấy. Bây giờ tôi với Matriôna đã cày xới kỹ nó rồi. Với lại mùa hè vừa qua mảnh đất ấy ở ven sông thu hoạch cũng khá. Tất cả những đồ đạc mà chú thấy đấy: cái giường, tấm gương, mấy cái bình cà-phê, thìa nĩa và các thứ quần áo khăn giẻ kia đều sắm được trong mùa đông vừa qua. Cái cô Matriôna của chú mày ham sắm sửa bày dọn lắm. Không bỏ qua một phiên chợ nào. Tôi thì vẫn theo lối cũ: đem hàng đi bán lấy tiền ra chợ, còn thím ấy thì không: thím ấy giết ngay con lợn, mấy con gà, chõ mấy bao bột, mấy sọt khoai tây lên xe, rồi xắn váy lên đi thẳng ra tỉnh... Nhưng không ra chợ đâu nhé, cứ đến thẳng nhà các ông các bà lớn ngày xưa, đảo mắt tứ phía rồi nói: "Cái giường này thì hai yến bột mì với hai cân rươi thịt mỡ... Tấm chăn này thì ngần ấy khoai tây... Đến chết cười: rời phiên chợ về trông cứ như một bọn Tzigan, trên xe cả một đồng đồ tầm tầm.

Matriôna xiết tay chồng nói:

- Nhà còn nhớ chị Avdotya không, chị gái tôi ấy mà? Hơn tôi có một tuổi. Đang làm mối cho anh Alekxêy đấy.

Alekxêy vừa cười vừa lục lọi trong túi:

- Các bà ấy đã quyết định trước cả tôi... Mà kể ra thì cũng phải, chú nó ọ, ở vậy mãi cũng chán rồi. Rượu vào lại đi tìm mụ trùm, rồi mãi về sau vẫn còn lợm giọng...

Anh ta rút ra một cái túi đựng thuốc lá mộc và một cái tẩu gọt cạnh khế lủng lẳng những miếng đồng chạm trổ, nạo thuốc vào tẩu rồi châm lửa hút, phả khói ra cuộn cuộn bay khắp nhà. Những câu chuyện và hơi men làm cho Xêmiôn thấy choáng váng. Anh ngồi nghe, thắm lấy làm lạ.

Đến chập tối Matriôna đưa anh vào phòng tắm, chăm chút, kỳ cọ, xông hơi, lấy chổi lá phong đập đập lên người, rồi trùm cho anh một chiếc áo tu-lúp nhỏ. Và ba người lại ngồi vào bàn ăn tối, nốc nốt vỏ rượu, không còn lấy giọt nào. Tuy hãy còn yếu, Xêmiôn vẫn nằm với vợ, rồi ngủ thiếp đi, cánh tay nóng hổi của Matriôna quàng qua cổ. Sáng hôm sau mở mắt ra đã thấy trong nhà gọn gàng sạch sẽ, ấm áp. Matriôna mặt sáng bừng lên vì đôi mắt long lanh và vì nụ cười để lộ hàng răng trắng, đang nhào bột. Chỉ lát nữa Alekxêy sẽ từ ngoài đồng về ăn bữa sáng. Nắng xuân tuôn vào mấy khung cửa sổ sạch bóng, chiếu lấp lánh trên lá mấy cây cảnh. Xêmiôn ngồi dậy vươn vai trên giường. Sau ngày hôm qua, sau một đêm ngủ với Matriôna, sức lực anh đã tăng lên gấp đôi. Anh mặc quần áo, rửa mặt, hỏi xem con dao cạo của ông anh để đâu rồi; rồi đứng cạo râu trước mảnh gương vỡ treo cạnh cửa sổ trong phòng Alekxêy. Anh ra đường đứng bên cổng và chào cụ già cổ kính đã sống qua bốn triều vua, đang ngồi trong vườn nhà hàng xóm. Cụ già cất mũ, trình trọng đáp lễ rồi lại ngồi yên, đôi chân đi ủng dạ đặt ngay ngắn, hai bàn tay nổi gân xanh cũng xếp ngay ngắn trên đầu gối.

Con đường làng quen thuộc vào giờ này vắng tanh. Giữa mấy ngôi nhà có thể nhìn rõ những đám ruộng xanh tốt chạy mãi ra xa tắp. Trên mấy ngọn đồi ở tít chân trời có những cỗ xe giàn đã tháo ngựa đỗ rải rác. Xêmiôn nhìn sang bên trái: trên một ngọn đồi đá vôi, hai cái chòi xay gió đang uể oải quay cánh. Thấp hơn một chút trên sườn dốc, giữa những khu vườn và những mái rạ, nổi lên một cái tháp chuông trắng trắng. Sau khóm rừng hãy còn thưa lá, những khung cửa sổ của tòa nhà lão công tước ngày xưa lấp lánh trong nắng. Mấy con quạ bay trên tổ kêu quang quác. Khóm rừng và mặt trước tòa nhà trắng lẹ in bóng xuống hồ nước lũ. Bên mé hồ có mấy con bò nằm nhai cỏ, mấy đứa trẻ chạy tung tăng.

Xêmiôn cúi mặt đứng nhìn guồn guồn cái cảnh thôn dã ấy, hai tay đút vào hai cái túi rộng thùng thình của chiếc áo choàng mượn của ông anh. Anh nhìn mà thấy lòng buồn rười rượi, và dần dần, qua những làn hơi nóng trong suốt đang lượn sóng bốc lên cao trên xóm làng, trên những khu vườn màu tím và những đám đất cày, anh đã nhìn ra một cái gì khác xa với cái cảnh thanh bình và tĩnh mịch này.

Alekxêy ngồi trên chiếc xe giàn đang đi lại. Từ xa anh đã vui vẻ cất tiếng gọi Xêmiôn. Trong khi mở rộng cổng cho xe vào, anh ta chăm chú nhìn em. Anh tháo con ngựa hồng và ra góc sân rửa tay dưới cái bồn nước có vòi treo trên cây.

- Không sao, chú nó ạ, rồi sẽ qua thôi, - anh ta nói, giọng ôn tồn. - Anh cũng thế, dạo ở mặt trận Đức về, anh không buồn nhìn ngắm gì nữa mắt chỉ nhìn thấy máu, lòng chỉ buồn rười rượi... Chao ôi, cuộc chiến tranh đáng nguyên rửa ấy... Thôi ta đi ăn đi.

Xêmiôn lặng thinh. Nhưng rồi cả Matriôna cũng nhận thấy chồng không vui. Sau buổi ăn sáng Alekxêy lại ra đồng. Matriôna, chân đi đất, váy xắn lên, đi thẳng con ngựa thứ hai, rồi đánh xe đi chỗ phân. Xêmiôn nằm trên giường của Alekxêy. Anh cứ trần trố, không sao ngủ được. Nỗi buồn cứ âm ỷ trong tim anh. Anh nghiêng răng nghĩ thầm: "Họ không hiểu được đâu, nói chỉ thêm phiền". Nhưng đến tối, khi cả ba người ra ngồi trên sục gỗ đặt bên cổng nhà, Xêmiôn không dần lòng được, nói:

- Alekxêy ạ, dù sao anh cũng nên lau sạch khẩu súng đi.

- Thôi súng với ống gì... Chú ạ, một trăm năm nữa chúng mình cũng chẳng đi đánh nhau đâu.

- Anh mừng sớm quá đấy. Chơi cây cảnh sớm quá đấy.

- Còn chú thì chưa nên nổi giận vội. - Alekxêy rút tẩu thuốc, nhổ nước bọt xuống đất. Ta cứ nói chuyện mộc mạc như chỗ hai thằng mu-gích nói chuyện với nhau. Đây không phải như ở mít-tinh. Những chuyện thường nói ở mít-tinh, anh cũng biết hết rồi, chính anh cũng đã từng hò hét ra trò. Chỉ có điều là chú chỉ nên nghe cái gì cần cho chú, Xêmiôn ạ, còn cái gì vô ích thì chú bỏ qua đi. Như chuyện người cày có ruộng chẳng hạn. Chuyện ấy thì hoàn toàn đúng. Bây giờ đến chuyện các ủy ban dân nghèo. Ở đây bọn anh đã xỏ mũi được mấy thằng ranh con trong các ủy ban ấy rồi. Còn ở bên Xôcnôvka thì ủy ban dân nghèo muốn gì làm nấy, nay tịch thu mại trung dụng, bây giờ hết sức. Trang viên của bá tước Bôbrinxki sung hết vào xôvkhôz, còn nông dân thì họ chẳng cắt cho một tấc đất nào. Thử hỏi ủy ban có những ai? Có hai thằng kiết xác ở địa phương, ngựa chẳng có lấy một con, còn lại là những thằng ở đâu đâu đến ấy chẳng ma nào nó biết, hình như tù khổ sai khổ siếc gì ấy... Chú hiểu chưa?

- Chà, nhưng tôi có nghĩ đến những chuyện ấy đâu... Xêmuôn quay mặt đi.

- Ấy, chú thì không, nhưng anh thì chính những chuyện ấy anh lại thấy cần nói đến. Năm 1917 ở mặt trận anh cũng hò hét âm ỷ về giai cấp tư sản. Thế rồi đoàn một phát. - Chúa phù hộ cho cái thằng nào đã bắn đoàn một phát vào chân mình, - thế là được đưa ngay về nhà. Anh thấy thế này: dù có ăn bao nhiêu, đến hôm sau lại muốn ăn nữa. Phải nai lưng ra thôi...

Xêmiôn gõ gõ móng tay lên sục gỗ:

- Đất ở dưới chân đang bốc cháy, thế mà lại đi ngủ.

- Có lẽ ở hải quân các chú, - Alekxêy nói, giọng rần rỏi, - hay ở các thành thị cách mạng chưa kết thúc thật. Chứ ở ta thì nó đã kết thúc ngay từ khi chia ruộng đất. Bây giờ sẽ thế này đây: gieo hạt xong một cái là chúng tôi bắt tay vào trị bọn ủy ban. Đến ngày lễ thánh Piôtr sẽ không còn để một ủy ban dân nghèo nào sống sót nữa. Sẽ chôn sống chúng nó đi chứ. Chúng tôi không sợ một thằng nào, dù là quý cũng vậy, chú nhớ lấy...

- Thôi đừng nói nữa anh Alekxêy Ivanôvits, anh thử nhìn xem: anh ấy đang run bắn lên kia kìa, - Matriôna nói khẽ. - Anh ấy đang ốm kia mà!

- Tôi không ốm... Ở đây tôi là người lạ! - Xêmiôn quát lên, đứng phắt dậy và bỏ ra phía hàng rào.

Câu chuyện đến đây là chấm dứt.

Trong cái ánh sáng mờ mờ còn vương lại trên chân trời phía tây, hai con giời bay chập chờn như hai chú quỷ con. Đây đó có ánh đèn lấp ló ở vài khung cửa sổ: các nhà đang ăn nốt bữa cơm tối. Từ xa xa có tiếng hát của mấy thiếu nữ hòa vào nhau vắng lại. Rồi tiếng hát bỗng im bật, và

trên con đường làng rộng chìm trong bóng hoàng hôn có tiếng vó ngựa gõ dồn dập. Người phi ngựa dừng lại quát lên mấy tiếng gì không rõ, rồi lại phóng ngựa đi. Alekxêy bỏ tàu thuốc ra nghe ngóng, rồi rời súc gỗ đứng dậy.

- Có chuyện chẳng lành à? - Matriôna nói, giọng run run. Một lát sau người cưỡi ngựa phi tới. Đó là một người thanh niên không đội mũ, hai bàn chân để trần đu đưa hai bên sườn ngựa.

- Quân Đức! - Hấn kêu lên. - Ở Xôxnôvka chúng nó giết mất bốn người rồi đấy!...

Sau khi hòa ước được ký kết, vào khoảng giữa tháng ba tính theo lịch mới, quân Đức trên khắp chiến tuyến từ Riga cho đến Hắc hải bắt đầu tiến đánh vùng Ukrain và vùng Donbax.

Theo các điều khoản trong hòa ước ký kết với hội đồng Rada trung ương, quân đội Đức được cấp 75 triệu pút lúa mì, 11 triệu gia súc sống, 2 triệu ngỗng và gà, 4 nghìn pút mỡ lợn, ngoài ra còn có cả bơ, da, lông cừu, gỗ, v.v...

Quân Đức tiến vào Ukrain theo đúng mọi quy tắc hành quân: từng đoàn quân đội mũ sắt, mặc quần phục màu xanh xám, rầm rộ kéo đi. Những đội án ngữ yếu ớt của hồng quân bị trọng pháo Đức quét sạch.

Những đơn vị bộ binh, những đoàn xe hơi vận tải, những đoàn pháo binh khổng lồ với những khẩu đại bác sơn nhiều màu loang lổ, những đoàn xe tăng và xe bọc thép lăn bánh ầm ầm, nườm nượp kéo đi trên các đường cái. Có những đơn vị công binh chở những phao cầu và cả những nhịp cầu lớn để vượt qua các sông ngòi. Trên trời từng đàn phi cơ ầm ầm bay qua.

Đó là một cuộc tiến công của kỹ thuật đánh vào một đám dân hầu như không có vũ khí. Các đơn vị hồng quân gồm những binh sĩ, nông dân,, thợ mỏ và công nhân thành thị, vốn ô hợp và số lượng kém quân Đức bội phần, vừa đánh vừa rút về phía Bắc và phía Đông.

Ở Kiev một ông tướng tên là Xkôrôxpaxki lên thay chân cho hội đồng Rada trung ương đã bán xứ Ukrain cho quân Đức. Mặc y phục dân tộc màu xanh lơ mà phe quốc gia Ukrain hằng yêu mến, hai tay chống cạnh sườn, cầm cây quyền trượng thống lĩnh, ông ta hô to: "Xứ Ukrain tự chủ vạn tuế. Từ hôm nay và muôn kiếp về sau là hòa bình, trật tự và phồn vinh. Thợ thuyền hãy đứng vào máy, nông dân hãy cầm lấy cày! Con ma đỏ hãy biến đi!".

Cái tin khủng khiếp do người cưỡi ngựa phi qua báo cho dân làng Vladimirkôie biết vừa đến được một tuần, thì vào một buổi sáng sớm, trên ngọn đồi đá vôi, bên cạnh hai cái chòi xay gió xuất hiện một đội trình sát kỵ mã gồm hai mươi người cưỡi những con ngựa ô cao lớn. Đó toàn là những người lực lưỡng, trông dáng dấp cũng biết ngay là người ngoại quốc, mặc quần phục ngắn màu xanh xám, đội mũ u-lan có tua. Họ nhìn xuống phía làng, và xuống ngựa.

Trong làng hãy còn đông: hôm nay rất nhiều người không ra đồng. Thế là mấy đứa trẻ con chạy từ cổng nhà này sang cổng nhà khác báo tin, các bà các chị gọi nhau í ới qua dây hàng rào, và chỉ một lát sau đã có một đám đông tụ tập trước sân nhà thờ. Họ nhìn lên phía hai cái chòi xay và trông rõ bọn kỵ binh u-lan đang đặt hai khẩu súng máy.

Một lát sau, từ một phía khác, có tiếng bánh xe vành sắt lăn ầm ầm trên đường làng và tiếng roi quát ngựa đen đét, rồi một đôi ngựa ướm dầm mồ hôi kéo chiếc xe giàn nhà binh phóng nước kiệu vào sân nhà thờ. Người ngồi ở ghế xà ích là một người lính dáng dấp vụng về mặc bộ quần phục chật ních, đội mũ binh thiên không có lưỡi trai, đôi mắt trắng dã, hàm dưới dài ngêu ra. Sau lưng hắn là một viên sĩ quan Đức ngồi khuỳnh hai cánh tay, trông nghiêm khắc và kỳ quặc, một miếng kính nhỏ nhét vào hốc mắt, đội chiếc mũ lưỡi trai mới tinh, trông như mũ giả. Ngồi so ro bên trái hắn là một người quen cũ của dân làng này: viên quản lý của lão công tước, mùa thu năm ngoái đã phải trốn đi, trên mình chỉ mặc vền vện có cái quần vệ sinh.

Bây giờ hắn ngồi trên xe, vẻ mặt cau có, mình mặc chiếc áo bành tô sang trọng, đầu đội mũ ấm, mặt tròn vành vạnh, râu cạo nhẵn, mắt đeo kính gọng vàng. Chao ôi, đám mu-gích đã gãi đầu gãi tai đến khổ khi họ nhận ra Grigori Karliôvits Mil.

- Bỏ mũ xuống! - Viên sĩ quan kỳ quặc đột ngột quát lên bằng tiếng Nga. Mấy người đứng gần

miễn cưỡng cất mũ. Trên sân nhà thờ im phăng phắc, viên sĩ quan vẫn ngồi chống tay lên đùi, miếng kính đeo mắt lấp la lấp lánh, bắt đầu nói một cách khó nhọc, dần từng tiếng một, nhưng phát âm rất đúng:

- Hỡi dân cày làng Vladimirkôie, các người đã trông thấy hai khẩu súng máy Đức đặt trên đồi kia, nó bắn rất tốt... Các người dĩ nhiên đều là hạng dân cày biết điều. Ta đây chẳng muốn gây thiệt hại cho các người làm gì. Ta phải nói để các người biết rằng quân đội của Đức hoàng Vilhem đến đây là để khôi phục lại sinh hoạt của những người lương thiện. Người Đức rất bất bình khi thấy người ta trộm cướp tài sản của kẻ khác, và tội đó sẽ bị người Đức trừng trị hết sức thẳng tay. Bọn bolsêvik dạy các người khác kia, phải không? Chính vì thế mà người Đức đánh đuổi bọn chúng, bọn chúng sẽ không bao giờ còn trở lại đây nữa. Ta khuyên các người hãy suy nghĩ cho kỹ về những hành vi xấu xa của mình, và cũng tính chuyện trả ngay tức khắc cho vị chủ nhân của trang viên này tất cả những gì mà các người đã lấy trộm của ngài... Đến đây, trong đám đông nổi lên những tiếng lầm rầm ầm ục. Suốt nãy giờ Grigôri Karlôvits, mũ lưỡi trai sụp xuống tận mắt, ngồi quan sát đám nông dân. Có một lần trên gương mặt phì nộn của hắn thoáng hiện lên một nụ cười đắc thắng - hình như hắn đã thấy được một điều gì... Viên sĩ quan đã diễn thuyết xong. Đám nông dân yên lặng.

- Tôi đã làm tròn bốn phận. Bây giờ ông nói đi, ông Mil ạ - Viên sĩ quan Đức nói với Grigôri Karlôvits.

Grigôri Karlôvits dùng những lời lẽ rất cung kính để thoái thác:

- Thừa ngài trung úy, tôi không có gì phải nói với họ cả. Cứ thế họ cũng hiểu hết rồi.

- Được, - viên sĩ quan nói: hắn cũng chẳng cần quái gì. - Avguxt, đi thôi! Người lính đội mũ bình thiên quát roi đánh đét một tiếng, và cỗ xe ngựa chạy qua đám đông đang rẽ dần ra hai bên, phóng về phía tòa nhà công tước, nơi mà mới cách đây ba hôm còn đặt trụ sở ủy ban hành chính tổng. Đám mu-gích đứng nhìn theo.

- Thăng Đức chống nạnh trông láo thật, trong đám đông có tiếng ai nói.

- Còn lão Grigôri Karlôvits thì cứ làm thính các cậu ạ.

- Cứ yên trí, lão ấy còn có dịp nói.

- Khổ thật, lạy Chúa, nào chúng ta có tội tình gì?...

- Bây giờ thì sắp có cảnh sát trưởng đến nơi rồi.

- Bên Xôxnôvka đã có rồi đấy. Hắn gọi dân làng đến chửi bới om sòm: nào là các người là đồ này đồ nọ, các người là phường trộm cướp, các người quên năm 1905 rồi hắn? Hắn quát tháo ba giờ liền, luôn mồm chửi bới thậm tệ. Hắn giải thích đủ các thứ chuyện chính trị.

- Thế bây giờ rồi sẽ ra sao đây?

- Sẽ ăn roi thôi.

- Khoan, thế còn mùa màng? Bây giờ thì của ai?

- Chia đôi. Họ sẽ để cho mình gặt về, rồi nộp một nửa cho công tước.

- Quỷ quái thật, tôi bỏ đi thôi...

- Đi đâu, hử mục gốc? Đám nông dân bàn tán một lúc rồi giải tán về nhà. Đến chập tối họ khiêng đến nhà lão công tước nào đi-văng, nào ghế bành, nào giường, nào rèm, nào gương soi và tranh ảnh đóng khung thiếp vàng...

Nhà Kraxilnikôv ăn buổi tối không thắp đèn. Alekxêy chốc lại đặt thìa xuống, nhìn ra cửa sổ thờ dài. Matriôna qua qua lại lại giữa cái lò bếp và bàn ăn, bước lặng lẽ như con chuột. Xêmiôn ngồi gù lưng lên, mái tóc quăn thâm màu rử xuống trán. Mỗi khi đến dọn xương xẩu đi hay đặt liền thức ăn khác, Matriôna đều khẽ chạm vào anh, khi thì chạm tay, khi thì chạm ngực. Nhưng anh vẫn không ngẩng đầu lên, cứ một mực lặng thính.

Bỗng Alekxêy chồm ra phía cửa sổ, lấy móng tay gõ vào kính, và nhìn ra ngoài. Bây giờ trong buổi tối yên lặng đã nghe rõ một tiếng kêu man dại, kéo dài, từ xa vắng tới. Matriôna lập tức ngồi xuống chiếc ghế dài ở sát tường, hai bàn tay kẹp chặt giữa hai bắp đùi.

- Chúng nó đánh Vatska Đémentyev, - Alekxêy nói khe khẽ, - lúc nãy thấy họ dẫn hắn đến sân nhà công tước.

- Người thứ ba rồi đấy, - Matriôna thều thào.

Họ im lặng, lắng tai nghe ngóng. Tiếng người kêu gào vẫn treo lơ lửng trên làng Vladimirkôie chìm trong bóng tối, âm sắc vẫn tuyệt vọng và khủng khiếp như cũ.

Xêmiôn đứng bật dậy. Với một động tác gọn ghẽ, anh thắt lại nịt quần và đi vào phòng Alekxêy, Matriôna cũng lặng lẽ chạy theo vào. Anh lấy khẩu súng trên tường xuống, Matriôna ôm chầm lấy cổ anh, đu cả người lên, đầu ngả ra phía sau, hai hàm răng trắng muốt nghiến chặt, thân hình rũ rượi. Xêmiôn cố ẩy vợ ra nhưng không sao ẩy được. Khẩu súng rơi xuống nền đất sét. Anh đành nằm vật xuống giường, mặt úp vào gối. Matriôna ngồi ghé bên mép giường, cuống quýt vuốt mái tóc cứng của chồng.

Không dám tin vào lực lượng cảnh vệ và quân đội mới của thống lĩnh, (lính "haidamak"), viên quản lý Grirori Karlovits Mil phải chạy chọt xin điều một đội trấn thủ về làng Vladimirkôie.

Trong những trường hợp như thế quân Đức rất sẵn lòng chấp thuận, và hai trung đội có súng máy kéo về đóng ở Vladimirkôie.

Bon lính được thu xếp chỗ ở trong các nhà dân. Nghe nói đầu hình như chính lão Grigôri Karlôvits chỉ định những nhà phải cho lính ở. Dù thực hư ra sao, thì tất cả những nhà nông dân đã tham gia vào vụ cướp phá trang viên của công tước hồi năm ngoái, và tất cả những người ngoài đảng có chân trong ủy ban hành chính tổng (có khoảng mười người thanh niên đã trốn khỏi làng từ trước khi quân Đức xuất hiện) đều phải nhận mỗi nhà một tên lính và một con ngựa.

Alekxêy Kraxilnikôv cũng vậy. Hôm ấy một tên lính Đức rất hách, trang bị đầy đủ lệ bộ, khoác súng trường, đội mũ sắt, đến gõ vào cổng nhà anh. Vừa nói xi xồ những tiếng gì không sao hiểu được, hắn vừa đưa tờ lệnh cho Alekxêy xem, tay vỗ vỗ lên vai anh:

- Tốt lắm! Pạn... Họ dọn cho tên lính Đức căn buồng của Alekxêy, chỉ cất bộ yên cương và khẩu súng trường đi. Tên lính lập tức soạn buồng: hắn trải ra một tấm chăn rất tốt, treo lên tường một bức ảnh vua Vilhelm, ra lệnh quét nền nhà cho thật sạch.

Trong khi Matriôna quét nhà, hắn góp áo quần lại rồi bảo giặt hộ: Schmutzig, pfui! - hắn nói - bitte, zat chiô thôi¹. Sau đó, hắn rất hài lòng về đủ mọi thứ; hắn để nguyên cả ủng nằm kềnh ra giường và châm một điếu xì gà lên hút.

Tên lính Đức rất béo, có bộ ria dẹt hai đầu mút uốn cong lên. Quần áo của hắn đều tốt lành và may rất đẹp. Hắn ăn khỏe như con lợn lòi. Matriôna dọn vào buồng cho hắn món gì, hắn đều ngốn hết sạch; hắn thích nhất món thịt mỡ lợn ướp muối. Dọn thịt mỡ cho tên lính Đức ăn, Matriôna tiếc đứt ruột đi, nhưng Alekxêy nói: "Thôi, cứ cho hắn ăn no căng ra rồi hắn ngủ, miễn hắn đừng chõ mũi vào đâu là tốt rồi".

Những khi không có việc gì làm, tên lính hát ư ử một mình những bài hành khúc nhà binh hay viết thư về nhà trên những tấm bưu ảnh có in phong cảnh thành Kiev. Hắn không quấy phá gì, chỉ phải cái tội hắn đi rất ồn, nên mạnh gót ủng như ông chủ.

Gia đình Kraxilnikôv như có người chết trong nhà: ngồi vào bàn ăn, hay ăn xong đứng dậy, họ đều im thin thít. Alekxêy suốt ngày lầm lỳ, trán cứ nhăn lại, Matriôna thì ủ rũ, suốt ngày thờ dãi, thỉnh thoảng lại cầm góc tạp dề lên lau nước mắt. Chị lo lắng nhiều hơn cả là cho Xêmiôn, chỉ sợ anh ta nóng tính phát khùng lên. Nhưng ít lâu nay anh như thể lặng đi, rụt sâu vào bên trong.

Bây giờ ngày nào ở phòng giấy của tổng và trên cổng các nhà dân cũng thấy dán những sắc lệnh của quan thống lĩnh về việc trả ruộng đất và gia súc lại cho địa chủ, về những khoản trưng dụng và tịch thu, về việc thu mua lúa mì, về những biện pháp trừng trị tàn khốc đối với những ai mưu toan nổi loạn, che giấu cộng sản...v.v...

Đọc sắc lệnh, nông dân chỉ làm thinh. Thế rồi có những tin đồn đáng lo ngại truyền đến, nói rằng ở một làng nào đấy có một bọn đi thu mua có kỵ binh Đức hộ tống lấy cả lúa mì chưa đập, trả tiền bằng những thừ bạc giấy gì của nước ngoài mà các nông dân không chịu lấy, rồi ở một làng khác chúng lại lừa một nửa số gia súc đi, ở một làng nào nữa họ bảo chúng vét sạch đến nỗi một hạt thóc cho chim sẻ ăn cũng chẳng còn.

Đêm đêm ở những nơi khuất vắng nông dân tụ tập thành từng tốp nhỏ, nghe kể những tin đồn, thở dài than vãn. Bây giờ biết làm gì đây? Có cách gì cứu thoát không? Cái uy lực đè lên đầu họ nó to lớn đến nỗi họ đành chịu chết không dám hé răng.

Xêmiôn bắt đầu lui tới những nơi tụ họp như vậy - mé sau làng, bên bờ suối, dưới cây liễu. Chiếc áo vét tông khoác lên vai, anh ngồi giữa hút thuốc và lắng nghe họ nói. Có những lần 178 anh muốn đứng dậy, bỏ áo vét tông xuống, vươn rộng hai vai ra nói: "Các đồng chí..." Nhưng làm như thế chẳng được ích gì, chỉ làm cho họ hoảng sợ. Họ sẽ co cẳng bỏ chạy hết.

Vào một buổi hoàng hôn, trên bãi chăn gia súc Xêmiôn gặp một người đàn ông đứng nhìn anh, cười cười. Xêmiôn toan đi thẳng thì người ấy gọi khe khẽ:

- Cậu ơi! Xêmiôn giật mình: người của ta chẳng? Anh liếc nhìn người kia, hỏi:
- Anh cần hỏi gì?
- Cậu là em trai Alekxêy phải không?
- Cứ cho là như thế.
- Không thềm nhận người của mình à... Đội thủy thủ tàu "Kerts" cậu còn nhớ không?
- Kôjin! Cậu đấy à? - Xêmiôn vỗ lấy tay người kia xiết thật chặt. Hai người đứng nhìn nhau, Kôjin đưa nhanh đôi mắt nhìn quanh rồi nói:
- Đã cưa nòng súng chưa?
- Chưa, ở đây hãy còn yên.
- Có cậu nào gan dạ nữa không?
- Biết đâu đấy, hiện nay thì chưa thấy. Chúng mình đang đợi xem sao đã.
- Thế các cậu làm cái gì? - Kôjin nói, mắt luôn luôn đảo quanh, cố nhìn cho rõ những vật 179 hiện lên mờ mờ trong bóng hoàng hôn. - Các cậu còn đợi cái gì nữa? Các cậu cứ thế đợi cho chúng nó vật lông như vật lông ngỗng, rồi lại còn vươn cổ ra cho chúng nó cắt tiết nữa chắc? Thế các cậu có biết ở chỗ chúng tôi cả làng Uxpenkôie đã bị chúng nó bắn đại bác vào cháy sạch không? Đàn bà, trẻ con chạy mỗi người một ngã, còn đàn ông thì vào rừng. Ở Nôvôxpaaxki, ở Fiôđôrôvks, ở Gulai-Pôlê dân chạy hết về với chúng tôi...
- Với các anh tức là với ai thế?
- Cậu biết khu rừng Đubrôvski rồi chứ gì? Tụ tập về đấy đấy... Thôi được... Cậu cứ rí tai anh em thế này: làng Vlađimirôvka các cậu phải có bốn mươi khẩu súng cưa nòng, súng trường có cả đạn mười khẩu, lựu đạn có bao nhiêu hay bấy nhiêu, đem giấu hết vào các đụn rạ, chôn ngoài đồng... Cậu hiểu chưa? Ở Xôx nôvka họ đã bắt đầu giấu súng, chỉ còn đợi tới đến nữa là hành động. Ở Gûndaievka có ba mươi nông dân đang cưỡi ngựa đợi. Phải bỏ đi thôi.
- Nhưng đi đâu? Đến với ai?
- Đến với thủ lĩnh... Tên là Stsux. Hiện nay bọn tôi đang tập hợp những chi đội trong khắp Êkarinôxlav... Tuần trước chúng tôi đã đánh bọn Haidamak, đốt cháy một trang viên... - Hôm

ấy vui lắm cậu ạ: nào rượu, nào đường, chúng tôi đem phát không cho nông dân hết... Thế cậu nhớ nhé - một tuần nữa tôi sẽ đến...

Anh ta nháy mắt chào Xêmiôn, nhảy qua một dãy hàng rào và chạy lom khom vào đám cỏ, nơi ếch nhái đang ra sức kêu ì ộp.

Những tin đồn về các thủ lĩnh, về những trận đột kích có truyền đến Vladimirovka, nhưng Xêmiôn không tin. Thế mà bây giờ lại gặp ngay được một người đã chứng kiến tận mắt. Ngay tối hôm ấy Xêmiôn đem chuyện này kể với Alekxây. Alekxây nghiêm trang lắng nghe.

- Cái tay thủ lĩnh ấy tên là gì?

- Stsux, họ nói thế.

- Chưa nghe nói bao giờ. Về Makhnô, thì có những tin đồn là toán của hắn ta, có những hai mươi lăm tay anh chị vong mạng, thường cướp phá các trang trại. Còn về Stsux thì chưa nghe nói tới. Đều có thể có cả: bây giờ anh mu-gích có khả năng làm tất. Thôi thì Stsux cũng được, công việc trọng đại cả... Nhưng Xêmiôn ạ, có điều là chưa nên nói với nông dân vội. Khi nào cần, anh khắc nói với họ. Xêmiôn cười nhạt, nhún vai:

- Anh cứ đợi cho đến khi nào chúng nó vật trụi lông đi rồi nói. Tối hôm ấy chắc Kôjin không phải chỉ gặp một mình Xêmiôn. Trong làng bắt đầu rỉ tai nhau những chuyện sùng sục của nòng, lựu đạn, quân của các thủ lĩnh. Đêm đêm nếu lắng tai nghe kỹ, sẽ thấy đây đó có tiếng cửa sắt xoèn xoẹt. Nhưng tạm thời xung quanh vẫn yên tĩnh. Quân Đức lại còn củng cố trật tự, bày ra cái lệ cứ đến thứ bảy thì quét đường để chuẩn bị cho ngày chủ nhật. Không sao, muốn quét đường thì dân làng cứ quét.

Rồi tai ương cũng đến với dân làng Vladimirovskoiê vào một buổi sáng sớm, dân làng chưa kịp lửa gia súc đi uống nước thì trên con đường làng quét sạch đã có một toán cảnh vệ và đội cơ đeo thẻ sắt trước ngực kéo đi. Họ ghé vào từng nhà gõ lên cửa sổ:

- Đi ra!

Nông dân hồi hã vừa cài cúc áo vừa đi chân không ra cổng, và lập tức nhận được một tờ sức: nhà này phải đem ngần này lúa mì, lông cừu, thịt mỡ và trứng nộp cho phòng quân nhu Đức, và sẽ được trả ngần này tiền mark. Trên sân nhà thờ đã có xe tải nhà binh đợi sẵn. Bên cổng các nhà dân, những ông khách trọ người Đức, đầu đội mũ sắt, tay cầm súng, đứng cười khinh khỉnh.

Nông dân bắt đầu gãi đầu gãi tai. Người thì thề có trời chứng giám là mình chẳng có gì. Người thì vút mũ xuống đất:

- Nhà tôi làm gì có lúa mì hờ trời! Có chộc tiết tôi đi cũng chẳng lấy đâu ra được ấy chứ!...

Lúc bấy giờ lão quản lý đi xe đờijk, qua làng. Nông dân không sợ lính Đức và cảnh vệ bằng sợ cặp kính gọng vàng của lão, bởi vì cái gì lão cũng biết, cái gì lão cũng thấy hết.

Lão cho con ngựa giống dừng lại. Viên cảnh sát trưởng đến cạnh xe. Hai người nói chuyện gì với nhau một lát. Viên cảnh sát trưởng quát gọi bọn cảnh vệ, bọn này xông vào sân nhà đầu tiên hắn chỉ và lập tức tìm ra chỗ lúa giấu dưới đồng phân. Khi lão Grigori Karlôvits nghe tiếng người mu-gích bị phát giác gào lên, người ta chỉ thấy cặp kính của lão lóe lên một cái.

Alekxây đang đi đi lại lại trong sân nhà mình. Anh ta bối rối đến nỗi ai trông cũng phải ái ngại. Matriôna úp mũi xoa lên mắt ngồi khóc trên thềm.

- Cầm mấy đồng mark này thì làm được cái gì? Thử hỏi: làm được cái gì kia chứ? - Alekxây vừa nói vừa lẩn thẩn nhặt lên khi thì một khúc gỗ, khi thì cái bánh xe gãy, ném ra đám ngải đắng mọc ở hàng rào. Trông thấy con gà trống, anh ta giẫm chân quát nó: - Đồ chết tiệt! - Rồi lại cầm lấy cái ổ khóa trên cửa nhà kho: - Rồi sẽ lấy gì mà học đây? Nhai mấy đồng mark này chắc? Thế ra chúng nó muốn mình đi ăn mày à? Chúng nó bắt mình phá sản hoàn toàn à? Lại chui vào ách nô lệ suốt đời à?

Xêmiôn ngồi cạnh Matriôna nói:

- Rồi còn tệ hơn nữa. Chúng nó sẽ lấy cả con ngựa của anh cho mà xem.

-Ồ không thể được! Đến lúc ấy thì tao cho chúng nó một nhát rìu!

- Anh tỉnh ngộ muộn quá.

- Ôi trời ôi, - Matriôna gào lên, - tôi sẽ cản cổ chúng nó! Có tiếng báng súng nên đánh sầm một phát vào cổng. Ông khách trọ người Đức béo tốt bước vào, điềm nhiên, vui vẻ như vào nhà mình. Theo sau là sáu tên cảnh vệ và một người mặc thường phục, đội mũ lưỡi trai của công chức có dính phù hiệu hình đỉnh ba của thống lĩnh, tay cầm một cuốn sổ dày. Tên lính Đức hất hàm về phía căn nhà kho nói:

- Ổ tây kó nhiều thứ lắm: mỡ, pénh mì. Alekxêy căm giận nhìn hẩn, lùi lại và lấy hết sức ném cái chìa khóa rỉ to tướng xuống chân viên công chức của tòa thống lĩnh.

- A, a, đồ khốn nạn! -hẩn thét lên. - Muốn chết đòn phồng, thẳng súc sinh? Xêmiôn lấy khuỷu tay gạt Matriôna ra, lao từ trên thềm xuống, nhưng ngay tức khắc cái lưỡi lê rộng bản đã dí vào ngực anh.

- Halt! - tên lính Đức quát, giọng rất đanh, rất hách. - Thằng Nga kia, fê chiỗ!

Suốt ngày hôm ấy lính tráng bốc hàng lên chiếc xe giàn nhà binh và đến khuya đoàn xe lên đường. Làng Vladimírka đã bị vét sạch. Không một nhà nào buồn thắp đèn ăn bữa tối. Trong mấy túp nhà tối tăm, những người đàn bà ngồi khóc rống lên, tay nắm tiền giấy của Đức...

Nếu có hai vợ chồng nông dân nào cầm những đồng mark này lên tỉnh, ghé vào các cửa hiệu, thì cũng chẳng có một thứ gì mà mua: một thước vải, một mảnh da, một cái đỉnh cũng không có. Các nhà máy đều đóng cửa, lúa mì, đường, xà phòng, nguyên liệu đều theo từng chuyến tàu tuần sang Đức hết. Chẳng lẽ lại chở về làng một cây đàn dương cầm, một bức tranh cổ Hà-lan hay một bộ đồ trà Trung quốc? Chỉ còn biết đứng nhìn mấy tên lính haĩdamak cạo trọc đầu để chỏm đuôi gà, với bộ ria mép buông thông xuống hai bên, mặc bộ đồ xanh, đội mũ lông chóp đỏ. Chỉ còn biết đi lang thang bên dãy phố chính, chen chúc giữa bọn buôn bạc và buôn nước bọt mặt cạo xanh biếc, đầu đội mũ quả dưa. Chỉ còn biết thở dài cay đắng mà đi về không. Lên tàu đi được vài mươi dặm thì thấy đứng sững lại: trục bánh xe cháy hết rồi, không có mỡ, không có dầu máy: quân Đức lấy hết rồi. Họ lấy cát rắc lên, tàu lại chuyển bánh, rồi một lát sau trục lại cháy.

Chính vì thế mà đàn bà vò nát đám tiền mark trong nắm tay mà khóc, còn đàn ông thì đem gia súc vào giấu trong các khe rừng, tránh xa tai vạ: có trời biết đến mai người ta còn yết thứ sắc lệnh gì nữa?

Trong làng chẳng ai đốt đèn lên, nhà nào cũng tối mịt. Chỉ có những khung cửa sổ tòa nhà lão công tước soi bóng xuống mặt hồ ở sau khóm rừng là thắp đèn sáng trưng. Ở đấy, lão quản lý đang dọn tiệc thết các sĩ quan Đức. Một dàn nhạc binh giúp vui cho bữa tiệc. Âm thanh của những điệu valse Đức văng vẳng trên xóm làng tối tăm nghe rùng rợn lạ thường. Một quả pháo hoa bay vút lên cao, vẽ thành một sợi dây lửa, để tiêu khiển cho mấy tên lính Đức đang đứng ngoài sân dinh thự (người ta cũng đã lặn ra cho họ một thùng bia). Quả pháo nổ tung ra. Và những mái rạ, những mảnh vườn, những cây liễu, cái tháp chuông quét vôi trắng, những dây hàng rào, đều sáng lên dưới ánh những chùm sao từ từ rơi xuống. Nhiều gương mặt rầu rĩ đã ngược lên nhìn những chùm sao này. Ánh sáng rực rỡ đến nỗi mỗi nếp nhăn chưa chát đều hiện rõ lên. Đáng tiếc là giây phút ấy không có một chiếc máy ảnh vô hình nào chụp lại được những nếp nhăn này. Những bức ảnh như vậy sẽ cung cấp được một tài liệu quý báu để cho bộ tổng tham mưu Đức suy nghĩ.

Ngay giữa đồng không cách làng hàng dặm cũng sáng rực lên như ban ngày. Mấy người đang đi về phía một đụn rạ chờ vợ giữa đồng vội vã nằm rạp xuống. Chỉ có một người ở bên đụn rạ vẫn đứng yên. Ngẩng đầu lên nhìn những đốm lửa nhỏ nhỏ từ trên trời rơi xuống, hẩn cười khẩy:

- Xem kìa, khoái chưa! Những đốm lửa chưa rơi xuống đất đã tắt ngấm. Xung quanh tối sập lại. Toán người xúm xít bên đồng ra, súng ống ném xuống đất lịch kịch.

- Cả thầy được bao nhiêu?

- Mười súng cưa nòng, bốn súng trường, đồng chí Kôjin ạ.

- Ít quá...

- Chưa góp kịp, tối mai sẽ đưa nữa.

- Thế đạn đâu?

- Đấy, trong túi áo cả... Đạn thì nhiều lắm.

- Thôi được rồi, các cậu cứ giấu dưới đồng ra... Lựu đạn, nhớ đem theo lựu đạn nhé... Súng cưa nòng là vũ khí của ông già; cứ ngồi dưới rãnh, nấp sau một bụi cây, bắn xong cho vào ống quần, thế là gọn lỏn. Còn cánh trẻ thì phải súng trường, và nhất là lựu đạn. Hiểu chưa? Vả lại ai có được thì nên đeo cả gươm nữa. Nó là vũ khí đệ nhất đẳng đấy.

- Đồng chí Kôjin ạ, giá làm ngay đêm nay thì hay quá.

- Thật đấy, cả làng chúng tôi sẽ nổi dậy... Đang cảm lắm: chúng nó lột da sống rồi còn gì... Cầm hái, cầm đinh ba, có thể nói là chúng tôi sẽ dùng hết các thứ công cụ lao động... Chúng nó ngủ say, dễ thịt lắm...

- Ai là chỉ huy ở đây, anh hử! - Kôjin nói, giọng như bố riu. Anh ta ngừng một lát rồi nói tiếp, lúc đầu còn khe khẽ, rồi mỗi lúc một to giọng lên: - Ai là chỉ huy ở đây? Thử hỏi như vậy... Hay tôi đang nói chuyện với một lũ ngốc? Hay để tôi bỏ đi ngay, mặc cho bọn Đức, bọn haiđamak tha hồ đánh đập, cướp giết của các anh?... (Một câu chửi tục thì thầm). Các anh không biết kỷ luật là gì à? Số đầu tôi đã chém vì tội ấy có ít đâu? Đã đi theo đội là phải thề hoàn toàn tuyệt đối phục tùng thủ lĩnh... Nếu không thì đừng đi. Với chúng tôi thì tha hồ nhậu nhet, chơi bời, nhưng khi thủ lĩnh đã hô: "lên yên!" thì anh không còn là của anh nữa. Hiểu chưa? (Kôjin im lặng một lát, rồi nói tiếp, giọng làm lạnh, nhưng vẫn nghiêm nghị). Hôm nay hay ngày mai đều chưa thể động đến quân Đức được. Muốn thế phải có lực lượng thật hùng hậu.

- Đồng chí Kôjin ạ, ít ra cũng để chúng tôi mò tới lão Grigori Karlôvits một chút: dù sao lão ấy cũng chẳng cho chúng tôi sống.

- Về lão quản lý thì có thể được, nhưng ít nhất là phải đợi sang tuần sau, nếu không, tôi không lo xuể được đâu. Hôm trước ở Ôxipôvka có thằng lính Đức hiếp một chị trong làng. Chị ta cho hửn ăn bánh chả có bỏ cây kim vào. Hửn ăn xong đứng dậy chạy ra sân ngã lăn quay ra, một lát sau thì hồn lìa khỏi xác. Quân Đức thịt ngay chị kia. Thế là mu-gích trong làng vớ lấy riu... Đến đây quân Đức làm những gì, cũng chẳng muốn nhớ đến nữa... Bây giờ muốn tìm cái chỗ ngày trước là làng Ôxipôvka cũng không tìm ra được... Làm ăn cái kiểu tự phát, liều mạng thì nó thế đấy... Một hai ba, thế là đi tong! Hiểu chưa?

Matriôna trần trọc trên giường, chốc chốc lại thở dài. Trời đã hửng sáng, gà bắt đầu cất tiếng gáy râm ran. Sương đêm phủ trên bầu cửa sổ mờ rộng. Một con muỗi bay vo ve. Con mèo ngủ trên lò sưởi thức dậy, mềm mại nhẩy xuống đất và đến ngửi ngửi nắm rác ở góc phòng.

Hai anh em ngồi nói chuyện khe khẽ bên cái bàn không trải khăn, Xêmiôn chống khuỷu tay ôm đầu, Alekxêy ghé sát Xêmiôn nhìn vào mặt em nói:

- Anh không thể đi được, Xêmiôn ạ, chú phải hiểu cho anh. Một mình Matriôna không lo xuể được việc nhà đâu. Chẳng lẽ ký cóp bao nhiêu năm nay, bây giờ lại bỏ hết sao? Chúng nó sẽ phá sạch. Lúc về chỉ còn trơ ra một khoảng đất trống.

- Không bỏ được à? - Xêmiôn nói. - Cơ ngơi của anh sẽ mất ư? Cũng chưa có làm sao cả. Thẳng rồi ta sẽ xây nhà gạch hửn hoi (anh cười nhạt). Đang cần chiến tranh du kích, thế mà anh chỉ lo nghĩ đến cơ ngơi!

- Nhưng ai sẽ nuôi cho các chú ăn?

- Còn anh thì dù sao cũng có nuôi chúng tôi đâu, anh nuôi quân Đức, anh nuôi lão thống lĩnh, nuôi đủ thứ dòi bọ như thế... Anh làm nô lệ cho chúng nó...

- Gượm đã. Năm mươi bảy anh không chiến đấu vì cách mạng chắc? Anh không được bầu vào ủy ban binh sĩ chắc? Anh không góp phần vào làm tan rã chiến tuyến của chủ nghĩa đế quốc chắc? Ấy thế... Khoan hẵng mạt sát anh vội, Xêmiôn ạ... Còn bây giờ thì... ăy, hể Hồng quân tiến về, anh sẽ là người đầu tiên cầm lấy súng. Chứ bây giờ đi vào rừng làm gì, theo một anh thủ lĩnh nào đấy để làm gì?

- Bây giờ thì mấy anh thủ lĩnh ăy vẫn được việc như thường.

- Đã đành.

- Cái vết thương chết tiệt này nó trói chân trói tay tôi, - Xêmiôn duỗi hai cánh tay lên mặt bàn, - Cái khổ của tôi là ở chỗ ăy... Trong khi đó thì dân Hắc hải chúng tôi theo chi đội ăy rất đông... Chúng tôi sẽ đốt cháy xứ Ukrain này từ khắp bốn phía, rồi anh xem...

- Chú có gặp lại Kôjin lần nào nữa không?

- Có.

- Hănh nói thế nào?

- Chúng tôi nói với nhau là chỉ ít nữa sẽ có hội hoa đăng ở làng này. Alekxêy đưa mắt nhìn em, tái mặt đi rồi cúi đầu.

- Phải, dĩ nhiên cũng nên... Cái tòa dinh thự chết tiệt ăy cứ như cái gai trước mắt... Cái lão Grigôri Karlôvits mà còn sống ngày nào thì lão còn chẹn lấy cổ mình ngày ăy... Matriôna nhảy trên giường xuống. Mình mặc mỗi chiếc áo ngủ, chỉ khoác vội thêm tấm khăn san thêu hoa hồng, chị bước ra, gõ gõ khớp ngón tay xuống bàn mấy tiếng rồi nói:

- Chúng nó cướp hết của tôi, tôi không để yên như thế được đâu! Bọn đàn bà chúng tôi sẽ trị cái lũ quỷ ăy trước các ông cho mà xem. Xêmiôn nhìn vợ, ánh mắt vui lên một cách đột ngột:

- Sao? Các bà sẽ đánh nhau với chúng nó bằng cách gì thế không biết?

- Chúng tôi sẽ đánh theo cái lối đàn bà của chúng tôi. Hănh ngồi ăn cứ thế cho thuốc chuột vào... Chúng tôi sẽ xoay được thuốc. Cũng có thể nhử hănh vào nhà kho hay vào nhà tắm: chỉ cần chiếc que đan dăm vào chỗ này này, thế là hănh chết không kêu được nữa. Chúng tôi sẽ khai mào, sau đó các ông cứ dạn dĩ lên là được... Mà nếu cần thì chúng tôi cũng sẽ cầm súng, chẳng thua gì các ông...

Xêmiôn giẫm chân cười ha hả:

- Thế mới là đàn bà cừ khôi chứ, quỷ thật!

- Xê ra! - Hất tấm khăn san ra sau vai, Matriôna đi ra cửa, xỏ hai bàn chân không vào đôi giày rồi nên gót bỏ đi, chắc là ra thăm gia súc. Xêmiôn và Alekxêy ngồi lại, hồi lâu còn lắc đầu cười với nhau: "Ghe thật, đàn bà như thế thì làm thủ lĩnh cũng được ăy chứ".

Một làn gió sớm hiu hiu lùa vào khung cửa sổ, lá mấy bụi cây cảnh chạm vào nhau sột soạt, và từ ngoài sân đưa vào những tiếng lẩm bầm và những câu hát đứt đoạn, âm điệu chẳng Nga một chút nào. Đó là tên lính Đức ở trọ vừa ở dinh thự về say khướt, ung lê xên xệt trên sân.

Alekxêy bực dọc đóng sập cửa sổ lại.

- Về buồng mà nằm đi Xêmiôn ạ.

- Anh sợ ă?

- Thằng quỷ say ăy thế nào cũng kiếm chuyện... Hănh còn nhớ hôm chú xông vào hănh!

- Tôi sẽ xông vào nữa! - Xêmiôn đứng dậy, toan đi về buồng. - Chao ôi, Aliôsa ạ, cách mạng có thất bại cũng chỉ vì lay các anh khó lắm... Kornilôv chưa đủ ư? Các anh còn muốn gì nữa? (Anh bồng im bật). Khoan...

Ngoài sân có tiếng lầu bầu và tiếng để ủng nặng nề, loạng choạng. Một tiếng phụ nữ thét lên giận dữ: "Buông ra!..." Rồi có tiếng xô đẩy, tiếng thở hì hục, và tiếng Matriôna thét to hơn nữa, như thể bị đánh đau: "Xêmiôn, Xêmiôn!..."

Xêmiôn như điên như dại nhẩy xổ ra sân, Alekxêy chỉ chống tay vào chiếc ghế dài, ngồi yên. Đằng nào cũng thế thôi. Anh biết thừa là thường sẽ xảy ra những gì khi một con người nhẩy xổ ra với một tư thế như vậy. Anh nghĩ bụng: "Ban nãy mình để cái rìu ngoài phòng lót, thế thì chắc là..." Ngoài sân, Xêmiôn hét lên một tiếng man dại. Có cái gì phang đánh rắc một cái, rồi có tiếng phì phì xen với một tiếng gì òng ọc như nước chảy, rồi tiếng một vật gì nặng nề rơi phịch xuống đất.

Matriôna bước vào, mặt trắng bợt ra như tờ giấy, tay kéo lê tấm khăn san. Chị cúi xuống cái lò sưởi, bộ ngực nở nang thở phập phồng. Bỗng chị khoát tay về phía Alekxêy, xua xua bàn tay trước mặt anh.

Xêmiôn hiện ra ở ngưỡng cửa, diềm tĩnh, xanh xao..

-Anh giúp cho một tay: phải khiêng đi vùi thôi...

Quân Đức tiến đến sông Đôn và biển Azôv thì dừng lại. Họ đã chiếm lĩnh được một vùng hết sức trù phú rộng hơn cả nước Đức. Ở đây, trên sông Đôn, cũng như ở Ukrain, tổng hành dinh Đức lập tức can thiệp vào nội chính và củng cố thể lực của bọn đại địa chủ ở các làng cô-dắc - chính những kẻ mới cách đây bốn năm còn huênh hoang là sẽ tiến thẳng một mạch đến chiếm Berlin như trở bàn tay. Nhưng gã cô-dắc mặt bạnh mặt quần nẹp đỏ ấy bây giờ đã thành ra ngoan ngoãn như bầy cừu.

Quân Đức chưa tiến tới gần Rôxtôv thì một đạo quân cô-dắc gồm một vạn người do thủ lĩnh quân sự Popôv chỉ huy đã lao vào Nôvôtserkaxsk, thủ phủ vùng sông Đôn. Trong một trận huyết chiến diễn ra trên một cao nguyên ven bờ sông Đôn, lính cô-dắc đỏ của đội quân trấn thủ Nôvôtserkaxsk và lực lượng bolsêvik từ Rôxtôv kéo đến tiếp viện đã bắt đầu át giọng quân cô-dắc của Popôv, nhưng một sự tình cờ quái đản đã quyết định kết quả của trận này theo một hướng ngược hẳn.

Từ Rumani có một đội quân tình nguyện của đại tá Đrôzdôvski hành quân bộ về. Ngày 22 tháng tư nó đột ngột đánh vào Rôxtôv, giữ thành phố cho đến tối, rồi bị đánh bật trở ra. Quân Đrôzdôvski đi theo thảo nguyên, cố tìm quân đoàn Kornilôv. Giữa đường đi, ngày 25 tháng tư họ nghe tiếng súng nổ rền ở miệt Nôvôtserkaxsk. Không cần biết ai đánh ai, tại sao, để làm gì, họ quay ngoắt về phía thành phố, đưa xe bọc thép tiến thẳng vào đội dự bị của hồng quân và gây nên một tình trạng hỗn loạn ghê gớm trong cánh quân này. Thấy có quân cứu viện từ trên trời rơi xuống, Popôv chuyển sang phản công, đánh tan quân đỏ, buộc họ phải rút chạy. Nôvôtserkaxsk đã bị chiếm. Chính quyền của ủy ban cách mạng chuyển vào tay "Hội cứu vong vùng sông Đôn". Sau đó là quân Đức tiến vào.

Dưới sự bảo trợ của quân Đức, hội cô-dắc ở Nôvôtserkaxsk (quân Đức khôn ngoan đã không đặt quân trấn thủ ở thành phố này) đã trao quyền trưng thu lính cho tướng Karxnôv, người vẫn tự xưng là "chơi với hoàng đế Vilhelm". Những quả chuông màu mận chín trong nhà thờ lớn cất tiếng ngân nga. Trên cái quảng trường lát đá rộng mênh mông ở trước mặt nhà thờ lớn, quân cô-dắc tung hô: "Ura!". Và những cụ già cô-dắc đầu bạc lên tiếng chúc mừng vận may của xứ sở.

Quân Đức không vượt quá Rôxtôv để tiến sâu vào vùng sông Đôn và sông Kuban. Họ cũng đã mưu toan bình định Bataixk, một làng cô-dắc nằm trên tả ngạn sông Đôn đối diện với Rôxtôv, dân cư gồm có thợ thuyền ở các xưởng thủ công, các nhà máy ở Rôxtôv và dân nghèo ở ngoại ô thành phố này. Nhưng sau một trận pháo kích vũ bão và nhiều cuộc xung phong đẫm máu, họ vẫn không chiếm được làng này. Làng Bataixk, gần như ngập hết dưới làn nước lũ, đã chống cự đến cùng và giữ được quyền độc lập.

Quân Đức dừng lại ở cái mốc này. Họ quay sang củng cố chính quyền thủ lĩnh và chở những vũ khí đã chiếm được ở các kho quân giới của Nga ở Ukrain đến. Một vấn đề khác, rất tế nhị, là mối quan hệ với hai nhóm quân tình nguyện: quân đoàn Đênikin và đội quân của Đrôzdôvski, cũng được họ giải quyết một cách thận trọng như thế. Quân tình nguyện có hai chủ trương thiêng liêng; tiêu diệt bọn bolsêvik, và tiến hành chiến tranh trở lại với quân Đức, nghĩa là trung thành với đồng minh đến hơi thở cuối cùng. Chủ trương thứ nhất thì quân Đức cho là hợp lý và hay ho, còn chủ trương thứ hai thì họ coi như một sự ngu xuẩn không lấy gì làm nguy hiểm cho lắm. Vì vậy họ làm ra vẻ như không hề biết rằng trên đời này có một thứ lực lượng gọi là quân tình nguyện. Quân Đrôzdôvski và quân Đênikin cũng làm ra vẻ như không để ý đến sự có mặt của quân Đức trên đất Nga này.

Chẳng hạn, như trong cuộc hành quân từ Kisinev đến Rôxtôv, đội quân của Đrôzdôvski có lần phải vượt qua một con sông. Một bên sông, phía Bôrixlavl, có quân Đức đóng, còn bên kia, phía Kakhôvka, thì có quân bolsêvik.

Lúc bấy giờ quân Đức vẫn không sao xông lên được cái cầu bắc qua sông. Thế là quân Đrôzdôvski xông luôn lên chiếm lĩnh cầu, vượt qua sông đánh bật quân đỏ ra khỏi Kakhôvka,

và không đợi nghe lời cảm tạ của quân Đức, họ tiếp tục cuộc hành quân.

Đênikin cũng vấp phải một mối mâu thuẫn như thế, nhưng ở quy mô lớn hơn. Vào cuối tháng tư những đám tàn quân của Quân đoàn tình nguyện bị đánh liểng xiểng ở Êkatêrinhôdar đã chạt vật lê đến khu vực hai làng cô-dắc Êgorlytxkaia và Mêtsêtinxkaia, cách Nôvôtserkaxxk khoảng năm mươi dặm. Đến đây đột nhiên có một tin cho biết là họ đã thoát nạn: Rôxtôv đã bị quân Đức chiếm, Nôvôtserkaxxk đã lọt vào tay quân cô-dắc của Popôv. Thế là hồng quân thôi truy kích quân tình nguyện và quay sang đối phó với kẻ địch mới - quân Đức.

Quân tình nguyện được nghỉ ngơi, điều trị thương binh, tập trung lực lượng. Trước hết là phải bổ sung vũ khí và đạn dược cho quân đội.

Tất cả các ga xe lửa từ Tikhôretxkaia cho đến Bataixk đều chất đầy những vũ khí dự trữ nhiều vô số chuẩn bị cho cuộc phản công của hồng quân vào Rôxtôv. Markôv, Bôgaicvxxki và Êrdii dẫn ba đạo quân đột nhập vào hậu phương gần nhất của hồng quân - ba nhà ga Krylôvxkaia, Xôxyka và Novo-Lêuskovxkaia, đánh tan các đoàn quân chuyển theo đường hỏa xa, giật mìn nổ tung một đoàn tàu bọc thép và mang một số chiến lợi phẩm khổng lồ về căn cứ, về thảo nguyên. Cuộc tấn công vào quân Đức chưa kịp tiến hành đã bị chặn đứng lại.

Vai Rôstsin đã liền khớp, những vết xước nhẹ trong các trận vừa qua đã khỏi. Rôstsin khỏe ra, đen đi và mấy ngày gần đây, đóng quân trong một làng cô-dắc yên tĩnh, chàng đã ăn uống thỏa sức.

Cái nhiệm vụ vẫn ám ảnh và giày vò chàng như một bệnh tâm thần ngay từ hồi còn ở Moxkva trả thù bọn bolsêvik để rửa sạch nỗi ô nhục của chàng - nay đã được thực hiện. Chàng đang được trả thù. Dù sao, cũng có một chút ghi sâu vào ký ức của chàng... Hôm ấy chàng vừa chạy đến một con đường sắt đập lên cao... Trận đánh đã kết thúc thắng lợi... Đầu gối chàng run run, mạch máu trên thái dương chàng rần rật. Chàng bỏ chiếc mũ lưỡi trai da mềm xuống lau qua lưỡi lê. Chàng làm việc đó một cách bất giác, như một người lính lâu năm quen giữ sạch vũ khí. Chàng không còn thể nghiệm nỗi căm thù điên dại trước kia đã từng khiến cho chàng có cảm giác như đầu bị thắt chặt trong những vòng đai bằng chì, máu xông lên hoa cả mắt. Vừa rồi chẳng qua chàng đuổi kịp quân thù, đâm lê vào người nó rồi lau lưỡi lê đi: như thế nghĩa là chàng đúng. Đúng ư? Trí óc của chàng đã minh mẫn trở lại, cố hiểu cho ra: -chàng có đúng không? Đúng ư? Đúng thật ư? Thế thì tại sao chàng lại tự hỏi như vậy?

Hôm nay là ngày chủ nhật. Trong ngôi nhà thờ của làng cô-dắc đang làm lễ. Rôstsin đến muộn. Chàng len lỏi một lát sau mấy cái gáy mới cạo đang chen chúc đứng xem lễ trước sân, rồi đi vòng ra khu nghĩa địa cũ sau nhà thờ. Chàng tha thần bước đi trên thảm cỏ điểm lờ thơ những đóa hoa bồ công anh đang nở, ngắt một ngọn cỏ gà đưa lên nhắm và ngồi xuống một gò đất nhỏ. Văđim Pêtrôvits là một người trung thực và như Katya vẫn nói - là một người nhân hậu.

Từ khung cửa sổ hé mở bám đầy mạng nhện vắng ra những giọng trẻ con đang hát thánh ca, và những câu đệm ồ ồ của ông thầy lễ nghe giận dữ và tàn bạo đến nỗi người nghe có cảm giác như chỉ một chút nữa là những giọng trẻ con kia sẽ hoảng sợ vỗ cánh bay đi mất. Tâm tư Văđim Pêtrôvits bất giác ngược dòng thời gian lần về dĩ vãng, như thể muốn đi tìm một cái gì thật trong sáng, ngây thơ...

Cậu bé Văđim mừng rỡ thức giấc. Ngoài khung cửa sổ cao và sạch bóng là bầu trời mùa xuân xanh thắm: kể từ dạo ấy cậu không còn trông thấy một bầu trời như vậy nữa. Ngoài vườn có tiếng lá cây xào xạc. Trên chiếc ghế tựa đặt cạnh cái giường con bằng gỗ có để một chiếc áo sơ-mi mới tinh bằng xa-ti-nét màu xanh da trời có chấm trắng. Từ chiếc áo nhỏ tỏa ra mùi hương của ngày chủ nhật. Cậu bé nghĩ xem mình sẽ làm những gì suốt cả một ngày vui dài như hôm nay, sẽ gặp những ai. Nghĩ như thế cũng đã là một công việc hấp dẫn và vui thú đến nỗi cứ muốn nằm rốn lại mà nghĩ nữa... Cậu nhìn lên giấy hoa dán tường, trên đó cứ lập đi lập lại mãi khắp bốn bức tường một mẫu trang trí: một ngôi nhà Trung quốc mái cong, một nhịp cầu uốn vòng và hai chú người Tàu đi ô, rồi một chú thứ ba nữa đội cái mũ giống như cái chao đèn đang ngồi trên cầu câu cá. Ôi, mấy chú người Tàu hiền lành, ngộ nghĩnh ấy, được ở cái nhà mái cong

bên dòng suối chắc họ thích lắm nhỉ... Từ ngoài hành lang có tiếng mẹ gọi: "Vadim ơi, sắp xong chưa con? Mẹ sửa soạn xong cả rồi đấy..." Và tiếng nói thân yêu, hiền dịu ấy vẫn vang vọng mãi suốt đời chàng như một phước lành, như một nguồn hạnh phúc. Bé Vadim trong chiếc áo xanh chấm trắng đứng cạnh mẹ. Mẹ cậu mặc chiếc áo lụa dài rất đẹp. Bà hôn cậu, lấy cái lược cài trên tóc chải đầu cho cậu: "Đấy, bây giờ được rồi, ta đi thôi..." Bước xuống dãy cầu thang rộng, bà mở chiếc dù ra. Trên khoảng sân quét sạch hầy còn vết chổi trên mặt đất có một cỗ ngựa hồng ba con đang sốt ruột dầm chân như không thể đứng yên lâu hơn được nữa: con ngựa lẽ bên trái dõ quẻ nghịch ngợm, con ngựa trục oai vệ gõ móng xuống đất bới thành cái hốc. Bác xà ích no nê và mẫn nguyện, hai ống tay áo màu mận chín thò ra ngoài chiếc áo trấn thủ bằng nhung, để bộ râu y hệt như Pugatsôv, cất tiếng chúc hai mẹ con ngày lễ tốt lành. Mẹ Vadim lựa thể ngồi cho thoải mái trong chiếc xe kiểu trần ngập ánh nắng ấm. Vadim nép vào mẹ, lòng bồi hồi sung sướng, cảm thấy trước rằng chỉ lát nữa gió sẽ vun vút bên tai, rằng cây sẽ bay loang loáng về phía sau. Cỗ ngựa phi vòng qua dinh thự. Và đây là con đường làng rộng thênh thang, bên lề có mấy bác mu-gích trình trọng cúi chào, và mấy con gà vừa kêu quang quác và vừa cuống quýt chạy từ dưới bánh xe ra. Dãy hàng rào sơn trắng của ngôi nhà thờ, bãi cỏ xanh rờn, những cây bạch dương non lá mới nhú lẫn tẩn, hắt bóng lên những nấm mộ tròn tròn cắm những cây thánh giá xiêu vẹo... Sân nhà thờ với những người ăn xin... Mùi hương trầm quen thuộc...

Ngôi nhà thờ ấy, và những cây bạch dương ấy đến ngày nay vẫn còn nguyên ở chỗ cũ. Vadim Pêtrôvits mừng tượng như đang trông thấy những đường ren xanh rờn của rằng cây in trên nền trời... Dưới bóng cây bạch dương thứ năm tính từ góc nhà thờ, mẹ chàng đã yên nghỉ từ lâu. Quanh nấm mộ có quây một dây rào sắt. Cách đây ba năm ông bố già ở nhà thờ có viết thư cho Vadim Pêtrôvits nói rằng dây rào đã gãy hết, cây thập tự bằng gỗ đã mục... Và mãi đến bây giờ, với một niềm hối hận da diết, chàng mới sực nhớ ra rằng rốt cục chàng đã không trả lời bức thư ấy.

Gương mặt đáng yêu, đôi bàn tay hiền hậu, giọng nói sáng sủa vẫn đánh thức chàng và làm cho lòng chàng tràn trề hạnh phúc suốt cả ngày hôm ấy... Tình yêu thương đậm thắm đối với từng sợi lông tơ nhỏ, từng vết xước cộm con trên thân thể chàng... Trời ơi, dù nỗi buồn của chàng có lớn đến đâu chẳng nữa, chàng cũng biết rằng thế nào rồi nó cũng sẽ chìm ngập, sẽ tiêu tan đi trong tình thương yêu đậm thắm của mẹ chàng. Tất cả những cái đó đều nằm xuống, vĩnh viễn câm lặng, dưới nấm đất ộp bóng bạch dương, đều đã hòa tan vào bụi đất.

Vadim Pêtrôvits chống khuỷu tay lên đùi, hai bàn tay bung mặt.

Những năm tháng dài đằng đẵng đã trôi qua. Chàng cứ có cảm giác là chỉ cần cố vượt qua một trở ngại gì đấy nữa, là mình lại sẽ vui mừng thức dậy trong một buổi sáng xanh như hồi nào. Hai chú người Tàu xinh xinh sẽ dẫn chàng qua nhịp cầu uốn, đưa chàng vào ngôi nhà mái cong. Ở đây, người mẹ mà chàng thương yêu không lấy gì tả xiết, người đàn bà ruột thịt, gần gũi nhất đối với chàng, đang đợi chàng...

"Tổ quốc của ta, - Vadim Petrôvits nghĩ thầm, và trong ký ức chàng lại hiện lên cỗ xe tam mã đang phóng nhanh qua làng. - Đó chính là nước Nga... Cái mà trước kia từng là nước Nga... Bây giờ không còn có một cái gì như thế nữa và sẽ không bao giờ có lại nữa... Cậu bé mặc chiếc áo màu thiên thanh đã trở thành tên sát nhân".

Chàng đứng bật dậy, đi đi lại lại trên cỏ, tay chắp sau lưng bẻ ngón kêu rằng rắc. Dòng suy tư cứ tự nó đưa chàng trở về cái chốn mà chàng tưởng chừng như mình đã đóng sập cửa lại từ lâu. Vì từ khi ra đi chàng vẫn tin rằng mình đi vào cõi chết... Ấy thế mà chàng đã không chết. Nếu bây giờ xác chàng nằm sóng sượt dưới một cái khe nước xói nào trên thảo nguyên, thì mọi sự sẽ đơn giản biết chừng nào.

"Thôi biết thế nào bây giờ, - chàng nghĩ, chết thì dễ, sống mới khó... Công lao giá trị của mỗi chúng ta chính là ở chỗ hiến dâng cho tổ quốc không phải chỉ một tấm thân bằng xương bằng thịt, mà tất cả ba mươi lăm năm mình đã sống qua, cả những tình triu mến, cả những niềm hy vọng, cả ngôi nhà nhỏ mái cong, cả sự trong sạch của mình..."

Chàng rên lên một tiếng và đưa mắt nhìn quanh - không biết có ai nghe thấy những ý nghĩ

của chàng không? Nhưng những giọng trẻ con vẫn hát như cũ. Mấy con bồ câu gù trên dãy gờ tường han rỉ... Vội vã như làm một việc gì thầm lén, chàng hồi tưởng lại một phút xót xa không sao chịu nổi (chàng chưa bao giờ nhắc nhở chuyện này với Katya). Chuyện xảy ra cách đây một năm. Ngay khi xuống ga Rôstsin đã được biết rằng hôm ấy vừa làm lễ an táng chồng Êkatêrina

Dmitrievna, và bây giờ nàng hoàn toàn cô độc. Chàng đến nhà nàng vào lúc chập tối. Người đầy tớ gái nói rằng nàng đang ngủ. Chàng bèn ngồi lại trong phòng khách để đợi nàng. Người đầy tớ gái thì thầm kể rằng Êkatêrina Dmitrievna cứ khóc suốt: "Bà nằm quay mặt vào tường và cứ thế khóc như đứa trẻ. Chúng tôi chốt cánh cửa bếp lại". Chàng quyết định ở lại đợi, đợi suốt đêm cũng được. Chàng ngồi trên chiếc đi-văng lắng nghe tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ quả lắc từ đâu văng lại, đang dần dặt thời gian đi, trừ dần từng giây của cuộc đời, hằn những nếp nhăn lên gương mặt thương yêu, điểm sương lên mái tóc nàng một cách tàn nhẫn, khắc nghiệt... Rôstsin có cảm tưởng là nếu Katya không ngủ, nàng cũng nghĩ đúng như vậy trong khi nghe tiếng đồng hồ tích tắc. Rồi chàng nghe thấy tiếng chân nàng bước yếu ớt ngập ngừng như thể giày nàng bị sụt gót. Nàng đi đi lại lại trong phòng ngủ và hình như đang nói thì thầm. Rồi nàng dừng lại, một hồi lâu không thấy động tĩnh gì nữa. Rôstsin đâm lo, như thể chàng đã hiểu được những ý nghĩ của Katya bên kia bức tường. Có tiếng cửa mở đánh két một cái. Nàng đi sang phòng ăn, có tiếng pha lê lách cách trong ủ chề. Rôstsin đứng thẳng người lên, sẵn sàng lao sang. Nàng mở hé cửa ra. "Liza đấy à?" Nàng mặc chiếc áo khoác ngủ bằng lông lạc đà, một tay nàng cầm cái cốc nhỏ, tay kia cầm một cái lọ gì con con trông thật thảm hại... Nàng muốn dùng những thứ đó để thoát khỏi nỗi buồn da diết, thoát khỏi nỗi cô đơn, thoát khỏi thời gian khắc nghiệt, thoát ly tất cả... gương mặt tiêu tụy với đôi mắt xám của nàng trông như mặt một đứa trẻ bị mọi người hắt hủi. Ước gì có thể đưa nàng về ngôi nhà nhỏ mái cong! Lúc bấy giờ Vadim Pêtrôvits đã nói với nàng: "Xin bà coi tôi, coi cả cuộc đời của tôi như thuộc quyền sử dụng của bà...", và nàng đã tin rằng tất cả nỗi cô đơn của nàng, tất cả những năm tháng còn lại của nàng có thể chìm ngập trong tấm lòng thương xót của chàng... trong tình yêu của chàng.

Trời ơi, sự thật nào có thể! Dĩ nhiên, chàng bao giờ cũng biết rõ rằng không có một giây phút nào Katya rời chàng, dù những khi nỗi căm thù như những vòng đai bằng chì xiết chặt lấy chàng dù là trong cái tháng chém giết kinh hoàng vừa qua. Như một cái bóng vô hình, gang rộng hai cánh tay, van lơn chàng lặng lẽ, nàng luôn luôn ngăn chàng lại, còn chàng, giọng khản đặc vì gào thét điên cuồng, đã đâm sâu lưỡi lê vào tấm áo khoác hồng quân, đâm xuyên qua cái bóng không lúc nào chịu rời chàng, rồi tháo mũ lau máu trên lưỡi lê...

Buổi lễ đã xong. Từ trong nhà thờ đổ ra một đám đông junker và sĩ quan. Thông thả bước ra những vị tướng lưng lẩy với đôi mắt đã quen nghiêm khắc, mặc quân phục sạch sẽ đính huân chương và chữ thập: vị tướng cao dong dỏng, dung mạo tuấn tú như một nhân vật trong tranh cái bộ râu chẻ đôi và chiếc mũ lưỡi trai đội lệch một bên tai, là Erdêli; người có bộ tóc rối bù, đội chiếc mũ lông bần, là tướng Markôv, con người sắc lạnh; người thấp lùn, mũi hếch, to ngang, có đôi mắt gấu là tướng Kutêpôv; gã cô-dắc để bộ ria uốn quăn là tướng Bôgaievski. Kế theo sau, Đênikin và Rômanôvski con người lạnh lùng, "bí ẩn" như trong quân đội vẫn gọi, vừa bước ra vừa nói chuyện với nhau. Trông thấy tổng tư lệnh, ai nấy đều đứng nghiêm, mấy người đang hút thuốc lá dưới rặng bạch dương vút thuốc đi.

Đênikin bây giờ không còn là "ông già" khốn khổ mắc bệnh viêm phế quản kinh niên, mặc thường phục và đi ủng sòn để ngồi trong đoàn xe vận tải đi theo sau quân đội, chẳng có chút hành lý nào. Ông ta đã thẳng người lên, lại còn ăn mặc rất diện nữa là khác, chòm râu bạc của ông gieo vào lòng mọi người niềm tôn kính của một người con, đôi mắt ông tròn ra, trắng thêm một lớp thủy nghiêm khắc như mắt phượng hoàng. Dĩ nhiên ông còn xa mới bì kịp Kornilôv, nhưng dù sao trong tất cả các tướng ông vẫn là người từng trải và chín chắn nhất. Đưa hai ngón tay lên lưỡi trai, ông trịnh trọng bước qua cổng nhà thờ và cùng ngồi lên xe kiệu với Rômanôvski.

Gã Têplôv lêu lêu đến cạnh Rôstsin; cánh tay trái của hắn treo băng, trên vai hắn khoác hờ một tấm áo ca-pốt kỵ binh nhàu nát. Nhân dịp lễ hắn cạo râu nhẵn nhụi, và bây giờ đang rất cao hứng.

- Đã nghe tin gì chưa hả Rôstsin? Chỉ nay mai quân Đức và quân Phần lan sẽ chiếm Pêterburg. Người chỉ huy là Mannerheim, cậu còn nhớ không? Một vị tướng tham mưu, một người rất tốt, choảng nhau rất cừ... Ở Phần lan ông ta đã quét sạch bọn xã hội, không để sống sót một mống nào. Còn bọn bolsêvik thì đã cuốn gói chuồn khỏi Moxkva qua Arkhanghelxk. Sự thật mười mươi đấy... Trung úy Xêdelnikôv vừa ở Nôvôtserkaxxk đến kể chuyện lại đấy... Mà ở Nôvôtserkaxxk thì cha mẹ ời, các ả ở đấy thật tuyệt vời! Xêdelnikôv bảo là mỗi thằng phải vớ đến mười ả như thế...(Hắn giạng đôi chân gầy guộc khuỳnh khuỳnh ở đầu gối và cười to đến nỗi cái cuống họng thòi cả ra ngoài cổ áo). Thấy Rôstsin không hưởng ứng câu chuyện "các ả tuyệt vời", Têplôv lại quay trở về các tin tức chính trị vốn làm thành món ăn hàng ngày của quân đội trong những xó xỉnh hẻo lánh này của thảo nguyên.

- Té ra hiện nay khắp Moxkva đều gài mìn cả rồi: thành Kremlin, các nhà thờ, các nhà hát, các dinh thự đẹp nhất, cả những khu phố liền nữa, dây điện châm ngòi mìn đều châu đầu vào Xokôlniki: ở đấy có một ngôi biệt thự gì rất bí ẩn, có những đội Tseka canh gác suốt ngày đêm... Cậu thử tưởng tượng, hễ quân ta tiến vào là Moxkva sẽ nổ tung lên trời... (Hắn cúi thấp xuống, hạ giọng nói khẽ lại). Sự thật mười mươi đấy, tớ cam đoan như vậy. Tổng tư lệnh đã cho thi hành những biện pháp cần thiết để đối phó: một số trinh sát viên đặc vụ đã được phái về Moxkva để tìm cho ra những đường dây châm ngòi ấy, và khi nào quân ta tiến vào Moxkva thì dừng để cho chúng nổ mìn... Rồi sau đó sẽ tha hồ treo cổ chúng nó lên nhé Treo giữa Hồng trường ấy! Mệ kiếp! Trước mặt công chúng, trong tiếng trống trận!

Rôstsin nhăn mặt đứng dậy:

-Thôi cậu kể chuyện các ả đi thì hơn. Têplôv ạ.

- Sao, cậu không ưa à?

- Phải, tôi không ưa. - Rôstsin nhìn thẳng vào đôi mắt hung hung ngu độn của Têplôv. Đôi môi dày của hắn méo xệch sang một bên.

- Ra thế đấy, rõ ràng là cậu không quên được khẩu phần của quân đồ...

- Cái gì? - Rôstsin cau mày xấn tới. -Mày nói gì?

- Tao nói cho mày biết cái điều mà cả trung đoàn đều nói... Đã đến lúc mày nên báo cáo về ông việc của mày trong Hồng quân rồi đấy, Rôstsin ạ...

- Đồ khốn nạn! May mà Têplôv còn phải băng tay và vẫn được coi là thương binh: đó là điều duy nhất đã cứu hắn thoát khỏi một cái tát. Rôstsin dần lòng lại, không đánh hắn. Chàng giấu bàn tay ra sau lưng, quay ngoắt đi, rồi hai vai so cao lên, người dờ ra, chàng len qua mấy nắm mộ, bỏ đi. Têplôv xốc lại tấm áo ca-pốt đã tuột khỏi vai, mỉm cười hắn học nhìn tấm lưng thẳng đuột của chàng. Có hai người lại gần hắn. Đó là chuẩn úy Fon Mecke và một thanh niên mặt đầy tàn hương có đôi mắt to nhạt màu, mơ mộng, mặc một cái áo khoác của sinh viên cũ kỹ loang lổ những vết nâu nâu, có dính lon hạ sĩ quan. Tên hắn là Valêrian Ônôli. Hắn là con một lão chủ nhà máy thuốc lá ở Ximfêrôpôl. Lúc nào cũng thấy hắn kè kè một bên Fon Mecke. Fon Mecke hỏi Têplôv, với cái giọng đanh đanh thường thấy có ở những người nghễnh ngãng:

- Có việc gì thế? Các anh vừa cãi nhau đấy à? Têplôv, tay vịn vào bộ ria quặp, mặt vẫn còn ngơ ngác, kể lại cho hắn nghe hết cuộc nói chuyện vừa qua với thượng tá Rôstsin.

- Bây giờ mà ông còn lấy làm ngạc nhiên thì lạ thật đấy, ông thượng úy ạ, -Ônôli nói, giọng chán chường, đôi mắt mơ mộng. - Tôi thì ngay từ ngày đầu tôi đã thấy rõ ngay thượng tá Rôstsin là một tên gián điệp.

- Thôi đi Valka, - Fon Mecka nói, cả một nửa mặt bên trái máy máy (một cái tật từ khi bị giập xương ở hàm bên trái). Cái gay là ở chỗ tướng Mărkôv có quen riêng hắn. Việc này phải cẩn thận mới được... Nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng Rôstsin là một thằng bolsêvik, một thằng khốn nạn, một đồng cốt...

Kể cho đến cuối tháng ba, ở miền Bắc Kavkaz tình hình tương đối yên tĩnh. Cả hai bên đều đã

chuẩn bị xong xuôi để bước vào cuộc đấu tranh quyết liệt. Quân tình nguyện muốn chiếm những điểm nút chủ yếu trên các đường sắt, cô lập vùng Kavkaz và hiệp lực với bọn cô-dắc trắng quét sạch cộng sản ra khỏi vùng này. Ban Chấp hành Trung ương của nước Cộng hòa Kuban - Hắc hải thì quyết định đấu tranh trên ba mặt trận: chống quân Đức, chống bọn cô-dắc trắng và "những toán giặc của Đênikin" đã ngóc đầu dậy.

Đạo Hồng Quân Kavkaz, tuyệt đại đa số gồm những binh sĩ của quân đoàn Zakaxkaz cũ của Sa hoàng, những thanh niên cô-dắc ít ruộng đất và những người dân tứ xứ, có cả thầy đến mười vạn quân. Tổng chỉ huy của nó là Avtomônôv bị Ban chấp hành Kuban - Hắc hải nghi ngờ là có khuynh hướng độc tài, và luôn luôn xung đột với chính phủ địa phương. Trong một cuộc mít-tinh khổng lồ ở Tikhôretxkaia ông ta gọi Ban chấp hành là một ổ gián điệp của Đức và là một bọn khiêu khích. Đáp lại, Ban chấp hành "lên án". Avtomônôv và Xôrôkin, vốn ăn cánh với ông ta, là những tên kẻ cướp, là những kẻ thù của nhân dân, và lên tiếng nguyên rửa họ, buộc cho họ một nỗi ô nhục muôn đời.

Tất cả những chuyện "lục đục" này đã làm cho quân đội tê liệt. Đáng lẽ phải mở một cuộc tấn công tập trung bằng ba mũi vào Quân đoàn tình nguyện đang nằm ở giữa ba quân đoàn của mình thì Hồng quân lại xáo động, họp hết cuộc mít tinh này đến cuộc mít tinh khác, lật đổ các cấp chỉ huy, cho nên may lắm họ cũng chỉ có đủ khả năng để bị tiêu diệt một cách bí thảm.

Cuối cùng các sắc lệnh của Moxkva đã trấn áp được sự ngoan cố của chính quyền địa phương, Avtomônôv được cử làm thanh tra mặt trận, quyền chỉ huy quân đoàn vùng bắc được giao cho thượng tá Kalnin, một người Latvia lắm lì. Xôrôkin vẫn giữ quyền chỉ huy quân đoàn miền tây.

Đúng vào lúc ấy đại tá Đrozđôvxki đã sát nhập Quân đoàn tình nguyện với một phân đội gồm ba nghìn sĩ quan tinh nhuệ và hung hãn, trong chiến đấu mỗi người tương đương với mười người lính thường. Kỵ binh cô-dắc ở các thôn ấp cũng được thu hút vào quân đoàn. Từ Pêtrôgrad, từ Moxkva, những sĩ quan được nghe kể những chuyện thần kỳ trong "chiến dịch băng giá" cũng lên đường riêng rẽ hay từng tốp tìm đến quân đoàn. Thủ lĩnh Kraxnôv cung cấp vũ khí và tiền nong cho quân đoàn - tuy một cách hơi keo kiệt, nhưng dù sao cũng có cung cấp. Quân đoàn tình nguyện mỗi ngày một thêm vững mạnh, tinh thần quân sĩ phấn chấn lên nhờ cách tuyên truyền khôn khéo của các tướng tá và các chính khách, nhờ những hành động vung đại của chính quyền xô-viết địa phương và nhờ những câu chuyện tai nghe mắt thấy của những người từ miền bắc tới kể lại.

Đến cuối tháng năm thì lực lượng hồng quân ở địa phương không còn đủ sức đè bẹp nó nữa rồi. Chính nó chuyển sang tấn công và giáng một đòn khủng khiếp vào lữ đoàn hồng quân miền bắc của Kalnin ở ga Torgôvaia.

- Sao, các cậu không hát nữa à?

- Khán giọng rồi.

- Ngồi dịch tí, tôi lấy hòn than nào. - Ivan Ilyits Têtêghin ngồi ghé lên đồng lửa trong đó có một thanh tà vẹt đang cháy bùng bùng, rồi châm xong điếu thuốc, chàng ngồi lại nghe binh sĩ nói chuyện.

Đêm đã khuya. Hầu hết những đồng lửa dọc đường sắt đều đã tắt ngấm. Trời đêm mát lạnh, chỉ chít những vì sao lấp lánh. Ánh lửa hắt lên con đường sắt đắp cao, soi sáng những đoàn toa chở hàng màu đỏ gạch, ọp ẹp và thủng nát. Có những toa đến đây từ bờ biển Thái bình dương, từ các đầm lầy băng đới, từ những bãi sa mạc Turkextan, từ sông Volga, từ Pôlêxiê. Trên mỗi toa đều có đề: "Trả về đúng thời hạn" nhưng tất cả các thời hạn đều đã qua từ lâu. Vốn được thiết kế cho thời bình, những toa tàu đã trải qua trăm ngàn nỗi gian truân ấy, trục không có mỡ, sườn thì võ tung, giờ đây đang nằm nghỉ dưới ánh sao để chuẩn bị dẫn thân vào một hoạt động hết sức huyền hoặc hoang đường. Người ta sẽ đẩy từng dãy toa như thế xuống vực với tất cả các thứ hàng đựng ở bên trong; người ta sẽ lừa tù binh hồng quân lên những toa như thế, xếp chật ních như cá mắm xếp trong thùng, bao nhiêu cửa lớn, cửa sổ đều đóng kín lại, rồi cho đi hàng nghìn dặm với dòng chữ phẩn phẩn trên mỗi toa: "hàng không hư hỏng, tiểu tốc". Những

toa tàu ấy sẽ biến thành những cỗ quan tài tập thể đựng những người chết dịch thương hàn, thành những cái tủ lạnh để vận chuyển những xác chết ướp đá. Những toa tàu ấy sẽ được những quả mìn hất tung lên tận trời xanh... Ở những vùng hoang vu của xứ Xibiri, cửa toa và thành toa sẽ được tháo ra và tha về làm hàng rào và làm chuồng gia súc... Những toa còn lại, cháy xém, thủng nát, cũng còn lâu, rất lâu mới lục tục trở về nơi xuất phát để nằm trên những dãy đường ray han rỉ chờ đợi tu.

- Thế nào hử đồng chí Têlêghin, báo ở Moxkva họ nói thế nào? Sắp kết thúc nội chiến chưa?

- Khi nào chúng mình đánh thắng thì sẽ kết thúc.

- Thấy chưa... Như thế tức là họ đang trông mong vào chúng mình...

Mấy người lính râu ria, đen đui nằm dài ra bên đồng lửa... ngủ thì họ không buồn ngủ, mà nói chuyện rôm rả họ cũng chẳng muốn. Một người xin Têlêghin dùm thuốc lá mọc.

- Đồng chí Têlêghin ạ, thế những cái người Tiệp khắc ấy là người thế nào hả đồng chí? Họ ở đâu mà lại đến đây? Trước kia có thấy đâu nhỉ...

Ivan Ilyits giảng giải rằng người Tiệp khắc đây là những binh sĩ của quân đội Áo bị bắt làm tù binh, chính phủ Sa hoàng đã bắt đầu tổ chức họ lại thành một lữ đoàn để gửi sang tiếp viện cho người Pháp, nhưng không kịp...

- Còn bây giờ thì chính quyền xô-viết không thể thả họ ra được, vì họ muốn tham gia chiến tranh đế quốc... Ta đòi họ phải hạ vũ khí. Thế là họ nổi loạn...

- Đồng chí Têlêghin ạ, thế liệu rồi đây đơn vị ta có đánh nhau với bọn ấy không?

- Bây giờ thì chẳng ai biết gì đâu... Tin tức rất mơ hồ... Theo tôi thì ít có khả năng như thế... Họ chỉ có khoảng bốn vạn...

- À, thế thì đánh được thôi... Quanh đồng lửa lại im lặng. Người xin thuốc lá của Têlêghin ban nãy liếc mắt nhìn chàng rồi nói, hình như chỉ cốt cho có nói, vì nể người chỉ huy:

- Hồi còn Sa hoàng họ điều chúng tôi đến Xarakamys. Họ chẳng giải thích gì cho chúng tôi cả: tại sao chúng tôi lại phải đánh người Thổ, chúng tôi chết vì cái gì. Mà núi ở đây thì ghê thật. Nhìn mà nghĩ bụng: thôi mẹ mình đẻ ra mình phải giờ xúi quẩy rồi... Còn bây giờ thì không phải thế: cuộc chiến tranh này là vì mình, nó quyết liệt lắm... Mà cái gì cũng rõ: ai đánh ai, vì cái gì...

- Như tôi đây chẳng hạn, biệt hiệu là Tsertôgônôv¹ - một người lính khác chống khuỷu tay nhõm dậy nói, giọng ồ ồ, rồi ngồi sát vào đồng lửa, sát đến nỗi người ta phải lấy làm lạ không hiểu tại sao lửa không bén vào râu anh ta. Dung mạo anh ta trông rất dễ sợ, mấy chòm tóc đen rũ xuống trán, trên gương mặt như đã thuộc da, đôi mắt tròn xoe sáng quắc lên. - Đã hai lần tôi đến vùng Viễn Đông, đã từng ngồi tù vô kỳ hạn vì tội đi cầu bơ cầu bất..

Ấy thế mà người ta vẫn đưa tôi vào trại lính, cấp cho tôi một cái thẻ quân nhân, rồi cứ thế tống ra tàu... Sáu lần bị thương... Đây này.

- Anh ta thò ngón tay vào miệng vạch mép sang một bên cho mọi người xem một loạt chân răng gãy. - Tôi xoay sở thế nào về được Moxkva, vào bệnh xá, thế là gặp luôn mấy tay bolsêvik... Từ đấy mới hết dọa dẫm. Họ hỏi: "Thành phần giai cấp"? Tôi bảo: "Thôi đừng có điều tra mà mệt, tôi đây cố nông chính cống đã bảy đời rồi, không có họ hàng thân thích gì hết". Họ cười lẩn ra. Họ đưa cho tôi khẩu súng trường với lại tờ trát. Chúng tôi bắt đầu đi ngang dọc trong thành phố lũng bọn tư sản... Mình vào một căn nhà sang trọng nào đó là chủ nhà sợ lắm, tất nhiên rồi... Mình nhìn xem nó cất các thứ ở đâu, bột, đường... Cái quân đều giả thật, nó sợ, nó run, nhưng một mực không thèm nói gì với mình cả... Có lần tôi phát khùng lên - này, chúng tao không phải là người hay sao hử đồ mặt thịt? Nói đi chứ, chửi đi chứ, van đi chứ... Tôi chửi cho một thôi một hồi, nhưng nó vẫn không nói... Sao thế nhỉ? Tôi tức quá: cả đời mình im lặng, cậm cụi làm cho cái bọn mặt nhẵn ấy ăn, đổ máu cho chúng nó... Thế mà chúng nó không coi mình là người nữa.. Tôi nghĩ bụng: ra tư sản là thế đấy! Thế là lòng căm thù giai cấp của tôi bắt

đầu sôi sục lên. Thôi được... Lại có hôm phải đến trưng dụng dinh thự của lão nhà buôn Ryabinkin. Chúng tôi đi bốn người, mang theo cả một khẩu đại liên, để khủng bố tinh thần. Chúng tôi gõ cửa trước. Một lát sau một cô hầu gái gọn gàng sạch sẽ ra mở cửa; tội nghiệp cô bé, cứ tái xanh tái xám đi, đứng kiểng chân lên kêu: ôi, ôi! Chúng tôi gạt cô bé ra, đi thẳng vào phòng ăn - một gian phòng rộng thênh thang có cột, giữa phòng bày một cái bàn lớn, xung quanh có Ryabinkin và khách khứa đang ngồi ăn bánh blin. Đạo ấy là vào tiết lễ maxlnitxa², cho nên dĩ nhiên là cả bọn đều say khướt...Chúng nó chè chén đúng vào lúc giai cấp vô sản đang chết đói!... Tôi mới nện báng súng xuống sàn nhà ầm ầm và chửi bới om sòm lên một trận! Ấy thế mà chúng nó vẫn ngồi cười nụ... Ryabinkin chạy ra chỗ chúng tôi đứng, mặt đỏ gay, mắt lờ lờ, nói hết sức vui vẻ: "Các đồng chí thân mến - hấn nói thế. -tôi đã biết từ lâu là các đồng chí sẽ trưng dụng nhà tôi cùng với toàn bộ tài sản! Các đồng chí cho phép chúng tôi ăn bánh đã, nhân thể mời các đồng chí cùng ngồi vào bàn với chúng tôi... Không có gì đáng xấu hổ đâu, vì tất cả các thứ này đều là tài sản của nhân dân" - hấn giơ tay chỉ vào bàn... Chúng tôi lúng túng giẫm chân tại chỗ một lát nhưng rồi cũng ngồi vào bàn, tay vẫn cầm súng, mặt mày cau có... Ryabinkin thì đon đả rót rượu, đưa bánh và thức nhắm cho chúng tôi, cười cười nói nói luôn mồm. Hấn kể đủ thứ chuyện, kể chuyện nào cũng lăm ý xỏ lá... Khách khứa cười ha hả, rồi chúng tôi cũng cười theo. Hai bên thi nhau kể chuyện buồn cười về bọn tư sản, rồi bắt đầu tranh luận, nhưng hể trong bọn có vẻ hơi cáu một chút là chủ nhân chuốc vodka ngay: toàn uống bằng cốc trà to tướng... Họ bắt đầu mở nút sâm banh, còn bọn chúng tôi thì đem súng đặt hết vào một góc phòng... Tôi nghĩ loáng thoáng: "Tsertôgônôv! có phải chính mày đang loạng choạng bám vào từng cái cột một đi trong phòng đấy không?" Hai bên bắt đầu đồng thanh hát bài này bài nọ. Đến tối bọn tôi đem khẩu đại liên đặt ở trước thềm để đừng có người ngoài nào mò vào... Cả bọn chén suốt đêm, rồi cả ngày hôm sau nữa. Tôi đã đền bù được thật bỏ cả cuộc đời cam lặng của tôi. Nhưng thằng Ryabinkin vẫn lừa bọn tôi, chà, cái thằng lái buôn chết tiệt!... Trong khi bọn tôi đánh chén, hấn với cô hầu gái đã có đủ thì giờ đem bao nhiêu kim cương, vàng bạc, những thứ đáng tiền tuồn hết đến một nơi an toàn. Rốt cục chỉ trưng dụng được mấy bức tường với lại bàn ghế... Chao ôi cái thằng cha Ryabinkin tiễn đưa chúng tôi ra về mới cảm động chứ! Hấn nói, dĩ nhiên là vẫn đang say khướt: "Các đồng chí thân mến, các đồng chí cứ lấy đi, lấy hết đi, tôi không tiếc thứ gì đâu, tôi xuất thân từ nhân dân, thì tôi cũng sẽ trở về với nhân dân..." Và ngay hôm ấy hấn chuồn ra nước ngoài. Còn tôi thì bị giải vào Tseka. Tôi nói với họ: "Tôi có tội, đem bắn tôi đi". Chỉ vì xét thấy tôi vô ý thức mà họ không xử bắn. Tôi thì mãi cho đến bây giờ vẫn còn mừng là được bữa chén ra trò... Có cái để mà nhớ thật...!

- Trong bọn tư sản có lắm kẻ gian ác, nhưng trong bọn ta cũng chẳng ít ỏi gì, - một người ngồi bên kia đám khói nói. Mọi người đều nhìn về phía hấn. Người ban nãy xin thuốc của Têlêghin nói:

- Họ đã đổ máu của dân ra như năm mười bốn thì bây giờ chẳng có cách gì ngăn chặn lại được đâu...

- Tôi không nói chuyện ấy, - người ngồi bên kia đồng lửa lại nói. - Kẻ thù là kẻ thù, máu là máu... Đàng này tôi nói những kẻ gian ác kia.

- Thế còn anh, anh là ai?

- Tôi đấy à? Tôi chính là một kẻ gian ác đây, - người kia đáp khẽ. Mọi người im bật, ngồi nhìn những hòn than đang lụi dần trong đồng lửa. Têlêghin thấy lạnh toát cả sống lưng. Trời về khuya khá lạnh. Mấy người nằm bên đồng lửa trở mình nằm nghiêng lại, mũ lông lót dưới má. Têlêghin đứng dậy vươn vai, xốc lại quân phục. Bây giờ khói đã tan đi, bên kia đồng lửa có thể nhìn thấy người ban nãy tự gọi mình là kẻ gian ác đang ngồi xếp bằng tròn giữa đất, miệng nhắm một ngọn cỏ ngải đắng. Đồng than hồng hắt ánh sáng lên khuôn mặt dài dài, xương xương phủ một lớp lông tơ thưa màu nhạt, một gương mặt dịu dàng như mặt đàn bà. Hấn đội một chiếc mũ lưới trai hất ra sau gáy, đôi vai hẹp khoác hờ một cái áo ca-pốt, bên trong chẳng thấy mặc áo gì. Chiếc sơ mi, mà hình như hấn đã cởi ra để bắt rận, đặt ở bên cạnh. Thấy có người nhìn mình, hấn từ từ ngẩng đầu lên và từ từ nhếch mép mỉm cười như trẻ con.

Têlêghin nhận ra đó là một chiến sĩ trong đại đội của chàng, Miska Xôlômin, người vùng Eltx,

con nhà nông ở ngoại thành, tình nguyện nhập ngũ từ thời kỳ xích vệ và từ quân đoàn Xiverx chuyển về Bắc Kavkaz.

Hắn mới bắt gặp đôi mắt của Têlêghin có một giây đã sụp xuống ngay, như thể then thùng, và đến đây Ivan Ilyits mới sức nhớ ra rằng Miska Xôlômin nổi tiếng trong đại đội là một tay hay làm thơ và rất nát rượu, tuy rất ít khi thấy hắn say. Hắn uể oải gẩy một bên vai cho chiếc áo khoác tụt xuống và bắt đầu mặc sơ-mi vào.

Ivan Ilyits leo lên đường sắt đi về phía một toa hành khách. Trên toa, ở cửa sổ buồng trung đoàn trưởng Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv có một ngọn đèn dầu hỏa chong leo lét. Đứng trên con đường sắt đắp cao có thể nom rõ các vì sao hơn và nhìn về phía dưới cũng thấy rõ hơn những đồng lửa đang lụi dần điểm thành những chấm đo đỏ trong đêm tối.

- Lên đây Têlêghin, có nước sôi đấy, - Xapôjkôv nói, đầu ló ra cửa sổ, miệng ngậm cái tẩu cong.

Ngọn đèn dầu đóng vào thành căn buồng toa hạng nhì giọt nát tỏa một ánh sáng mờ đục lên mấy thứ vũ khí treo trên nóc, mấy quyển sách vứt lẫn lóc khắp nơi, mấy tấm bản đồ quân sự. Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv, mình mặc chiếc áo sơ-mi vải phin bẩn, quần có dải đeo, quay lại hỏi Têlêghin đang bước vào buồng:

- Uống tí rượu còn nhé?

Ivan Ilyits ngồi xuống cái giường con. Qua khung cửa sổ mở khí lạnh ban đêm lùa vào, và xa xa có tiếng cuốc kêu vắng lại. Bên ngoài có tiếng bước loạng choạng của một anh lính hồng quân ngái ngủ nào đấy từ một toa chở hàng tụt xuống đất để đi ngoài. Một cây đàn balalaika khe khẽ gieo ra những tiếng thánh thót. Đầu đây có tiếng gà gáy rất gần - đã mười hai giờ khuya.

- Sao lại có gà nhỉ? - Xapôjkôv vừa hỏi vừa loay hoay bung cái ấm trà ra. Mắt anh ta đỏ kè, trên gương mặt gầy gò của anh nổi lên những đám đo đỏ... Anh thò tay ra sau lưng quờ quạng trên giường một lát, tìm ra cái kính cặp mũi, đeo vào và giương mắt nhìn Têlêghin:

- Làm thế nào mà ở vị trí đóng quân của trung đoàn lại có một con gà đang sống?

- Vừa rồi lại có một đoàn dân lánh nạn chạy về đây. Tôi đã báo cáo với đồng chí chính ủy rồi. Hai mươi chiếc xe chở toàn đàn bà, trẻ con... Có ma nó biết như thế là thế nào. - Têlêghin vừa nói vừa khuây khuấy trong ca nước chè.

- Ở đâu đến?

- Ở làng Privolnaia. Họ kéo đi một đoàn rất đông, nhưng dọc đường họ bị bọn cô-dắc chặn lại, giết mất một số. Vẫn là dân tứ xứ, nghèo khổ cả. Ở làng có hai thằng sĩ quan cô-dắc tập hợp được một đội, đang đêm đột nhập vào làng, giải tán ủy ban và treo cổ mất mấy người.

- Nói tóm lại vẫn là câu chuyện thường lệ,

- Xapôjkôv nói, phát âm rõ từng chữ một. Hình như anh ta say lắm rồi, và gọi Têlêghin vào là để nói cho hả... Ivan Ilyits thì mỗi một đến nỗi cả thân thể chàng như kêu ong ong lên, nhưng được ngồi trên đệm êm và nhấp nước chè nóng, chàng thấy dễ chịu đến nỗi không muốn bỏ đi, tuy ngồi với Xapôjkôv bây giờ cũng khó lòng nói được chuyện gì cho ra hồn.

- Vợ cậu đâu rồi hả Têlêghin?

- Ở Pêtrôgrad.

- Cậu này kỳ quặc thật. Giá phải thời bình thì cậu đã trở thành một anh trưởng giả tối ư chính thống rồi. Một bà vợ đức hạnh, hai đứa con đức hạnh và một cái máy hát... Thế quái nào cậu lại vào Hồng quân nhỉ? Thế nào rồi cậu cũng sẽ mất mạng...

- Thì tôi đã nói cho cậu nghe rồi...

- Hay là cậu định kiếm lấy cái thẻ đảng viên đấy?

- Nếu cần cho công việc chung, tôi cũng sẽ vào đảng.

- Còn tớ ấy à, -Xapôjkôv nheo nheo đôi mắt sau cặp kính đã mờ đi vì hơi người, - tớ thì dù có bỏ vào nồi ninh ba lượt nước cũng không thành cộng sản được...

- Ấy đấy, nếu có ai kỳ quặc ở đây thì chính là cậu đấy, Xerghêy Xêguyêvits ạ...

- Chẳng kỳ quặc chút nào hết. Ốc của tớ nó không nuốt nổi biện chứng pháp... Tớ là cái nồi hoang dã, lúc nào cũng có một mắt liếc vào rừng. Hừm! Cậu nói là tớ kỳ quặc phò? (Anh ta cười nhạt hình như lấy làm khoái lắm) Từ tháng mười tớ đã chiến đấu cho chính quyền xô-viết. Hừm! Thế cậu đã đọc Krôpôtkin chưa?

- Chưa, chưa đọc.

- Rõ... chán lắm cậu ạ... Thế giới tư sản hèn hạ và tẻ nhạt đến ghê cả người. Rồi sau này nếu ta thắng, thế giới cộng sản cũng sẽ tẻ nhạt và xám ngắt, nó rất đức hạnh và rất buồn... Cái lão già Krôpôtkin hay lắm đấy cậu ạ: nào thi vị, nào không tưởng, nào xã hội không giai cấp.

Một lão già rất có giáo dục: "Hãy cho loài người quyền tự do vô chính phủ, hãy phá tan những sự trói buộc của cái ác trên thế giới, tức các thành phố lớn, và xã hội không giai cấp sẽ xây dựng một thiên đường thôn dã trên trái đất, vì động lực chủ yếu của con người là tình thương yêu đồng loại..." Hi-hi...

Như thế muốn trêu gan một người nào, Xapôjkôv cười lên the thé, cái kính nhảy bần bật trên sống mũi xương xẩu. Anh ta vừa rúc vào gậm giường lôi ra một chiếc bi đồng nhỏ bằng sắt tây đựng rượu cồn, rót ra chén, nốc cạn rồi cắn miếng đường đánh cộp một tiếng giòn tan.

- Anh bạn thân mến ạ, tấn bi kịch của chúng ta là ở chỗ giới trí thức Nga ta đã lớn lên trong lòng chế độ nông nô thanh bình, cho nên đến khi gặp phải cách mạng chúng ta phát hoảng lên, không phải chỉ đến chết được, mà thậm chí đến mức sinh ra chúng nôn mửa trong óc ấy... Ai lại đi làm cho những con người dịu dàng thanh cảnh ấy hoảng sợ đến thế bao giờ? Hả? Chúng ta ngồi trong côi tĩnh mịch của một ngôi nhà bát giác ở thôn quê, suy nghĩ giữa tiếng chim hót líu lo. "Quả tình thu xếp được cho mọi người đều có hạnh phúc cũng hay..." Chúng ta xuất phát chính là từ chỗ ấy đấy... Ở phương tây giới trí thức là bộ phận đầu não, là tinh hoa của giai cấp tư sản; họ thực hiện một sứ mệnh gang thép: đẩy cho khoa học, kỹ thuật, công nghiệp tiến lên, truyền bá những ảo ảnh đầy sức an ủi của chủ nghĩa lý tưởng... Ở đây giới trí thức biết rõ mình sống để làm gì... Còn ở ta thì ôi thôi!... Chúng ta phục vụ ai? Nhiệm vụ của chúng ta là gì? Một mặt chúng ta là con đẻ của phái Xlavôphil³, là những kẻ thừa kế tinh thần của họ. Mà chủ nghĩa Xlavôphil thì cậu có biết nó là cái gì không? - nó chính là chủ nghĩa lý tưởng của tầng lớp trang chủ vậy. Mặt khác, ta lĩnh tiền của giai cấp tư sản Nga, ta bám vào đấy mà sống... Ấy thế mà ta lại chỉ muốn phục vụ nhân dân thôi... Gàn thật: lại đòi phục vụ nhân dân kia chứ!... Thật là một tấn bi hài kịch! Đứng trước nỗi đau khổ của nhân dân, ta khóc suốt muốt, đến nỗi không biết lấy đâu ra cho đủ nước mắt nữa. Và đến khi bị tước mất những giọt nước mắt ấy, chúng ta chẳng còn biết sống bằng cái gì nữa... Chúng ta cứ ước mơ: rồi đây mấy chú mu-gích của ta sẽ đến Txagrêgrad, sẽ treo lên mái vòm cấm cái giá chữ thập chính giáo lên nóc nhà thờ bà Thánh Xofya... Chúng ta mơ ước hiến quả địa cầu cho nông dân làm quà. Ấy thế mà họ lại xiên chúng ta, những con người nhiệt thành, mơ mộng, giàu nước mắt, họ lại xiên chúng ta bằng cái nạng chĩa của họ... Thật là kỳ cục, bậy bạ hết sức! Thật là kinh hoàng, khủng khiếp... Thế là cuộc phá binh bắt đầu, anh bạn thân mến ạ... Giới trí thức chùn lại, bỏ cặng xe xuống: "Tôi chịu thôi, các anh cứ thử làm lấy, không có chúng tôi cũng chẳng chết ai". Ấy là vào lúc nước Nga đang đứng ngay trên bờ vực thẳm ghê rợn... Một sai lầm hết sức trọng đại, một sai lầm không sao chuộc lại được. Thế mà tất cả chúng ta lại rất dịu dàng thanh cảnh giáo dục kiểu quý tộc mà! Chúng ta không thể nào tìm hiểu cách mạng ở ngoài sách vở: trong sách họ viết về cách mạng hấp dẫn lắm cơ... Trong khi đó thì nhân dân bỏ mặt trận Đức trốn về, dìm chết các sĩ quan, xé xác tổng tư lệnh ra từng mảnh, đốt phá các trang viên, tóm cổ vợ các ông lái buôn trên đường hỏa xa, moi những đôi hoa tai kim cương ra từ những chỗ kín nhất trên người họ... Ấy chết, chịu thôi, chúng tôi chả chơi với một thứ nhân dân như thế đâu, trong các sách chẳng thấy viết gì về cái thứ nhân dân ấy. Biết làm thế nào bây giờ? Ngồi trong buồng tuôn ra một đại dương nước mắt

chăng? Nhưng khốn nỗi, khóc chúng ta cũng không còn biết khóc nữa rồi, thế mới chết!... Những giấc mơ đẹp dễ vỡ tan tành, không còn biết lấy gì mà sống nữa... Thế là chúng ta rúc đầu xuống dưới gối vì sợ hãi và kinh tởm, một số khác chuồn ra nước ngoài, một số hung hãn hơn vớ lấy khẩu súng. Thế là sinh ra một chuyện điểm nhục trong cái gia đình cao quý của chúng ta... trong khi đó thì nhân dân, bảy mươi phần trăm mù chữ, không biết dùng cái lòng căm thù của mình vào việc gì, họ quay ra vùng vẫy trong máu, trong những hành động khủng khiếp: "Chúng nó đã bán chúng ta lấy tiền uống rượu hết rồi! Hãy đập vỡ hết đi, hãy phá tận gốc! " Thế rồi trong giới trí thức chúng ta chỉ có được một dùm nhỏ đứng lên: bọn cộng sản. Khi một chiếc tàu sắp đắm, người ta làm gì? Người ta vớt tất cả những thứ gì thừa xuống biển... Việc đầu tiên mà bọn cộng sản đã làm là vớt xuống biển những cái thùng cũ đựng chủ nghĩa lý tưởng Nga... Tất cả những thứ đó đều do "ông già" bày ra: một con người rất Nga-la-tư đẩy anh bạn ạ... Và nhân dân đã đánh hơi thấy ngay, bằng một thứ bản năng của loài thú: đây là những con người của mình, không phải những ông lớn; những con người này thì chẳng khóc lóc đâu, họ xử lý rất gọn... Đây, chính vì thế mà tớ đi với họ đẩy cậu ạ, tuy tớ được ươm trong lòng kính của Krôpôkin, trong những mộng tưởng... Và hững người như tớ không phải là ít... Ô-ồ! Cậu đừng nhe răng ra làm gì Têlêghin ạ, cậu thì chỉ là một cái bào thai, một con người nguyên thủy vui đời... Lại có những kẻ đã đi đến nước lộn trái mình ra một cách vô ý thức, như lộn con đĩa, ruột ra ngoài, cho nên chạm phải bất cứ cái gì cũng chỉ khẳng định thêm một tinh lực duy nhất: lòng căm thù... Không có nó thì không thể đánh nhau được, chúng ta đặt ra ở phía trước một cái đích, để cho nhân dân cứ nhằm vào đấy mà đi. Nhưng chúng ta chỉ được một dùm... Mà kẻ thù thì nhan nhản khắp nơi... Cậu đã nghe nói đến bọn Tiệp chưa? Khi nào chính ủy đến đây, ông ta sẽ kể cho mà nghe... Cậu có biết tớ sợ cái gì không? Tớ sợ rằng chúng ta chỉ đi đến chỗ tự sát. Tớ không tin đâu: may ra chỉ được một tháng, vài tháng, nửa năm là cùng... Số phận chúng mình đã được định đoạt rồi, không thoát được đâu cậu ạ... Mọi sự sẽ kết thúc bằng một chính quyền độc tài: một ông tướng nào đấy... Và xin nói rằng cơ sự này là do bọn Xlavôphil gây ra tất. Khi bắt đầu cuộc giải phóng nông nô, lẽ ra phải hô hoán lên: "Nguy to rồi, chúng ta chết đến nơi rồi, chúng ta cần một nền nông nghiệp phải phát triển với một tốc độ điên cuồng, phải có một nền giáo dục cưỡng bức... Phải có một Pugatsôv mới, hay một Xtêfan Razin gì đấy cũng được, miễn là phá cho tan tành cái chế độ nông nô đi... "Lẽ ra bấy giờ phải gieo vào quần chúng một luân lý như vậy, phải giáo dục trí thức theo một tinh thần như vậy mới đúng... Thế mà chúng ta lại tuôn ra những dòng thác nước mắt cảm động, hân hoan: "Trời ơi, nước Nga mới mệnh mông làm sao, độc đáo biết nhường nào! Người Mu-gích bây giờ tự do như không khí, mà những tòa dinh thự trang chủ với những cô tiểu thư của Turghênev cũng vẫn nguyên lành, và cái tâm hồn bí ẩn của nhân dân ta nó không phải như ở phương Tây biển lận". Cho nên bây giờ tớ nhổ toẹt vào mọi thứ mộng tưởng!

Xapôjkôv không nói tiếp được nữa. Mặt anh ta cứ bùng bùng lên. Nhưng hình như cái chủ yếu nhất thì anh ta vẫn chưa nói ra được. Têlêghin, choáng váng trước những lời lẽ tuôn ra như thác của anh ta, cứ ngồi đờ ra, miệng há hốc, cái ca nước chè đã nguội đặt trên đùi. Ngoài hành lang của toa tàu có tiếng chân bước thình thình như thể người đang đi nặng đến hàng tấn. Cánh cửa buồng toa mở hé ra, và một người vóc tầm thước, to ngang, một món tóc thẫm màu dính bết trên cái trán rộng, bước vào. Người mới vào ngồi xuống cạnh cây đèn, hai bàn tay to đặt trên đùi. Trên gương mặt thô thô, dãi dầu mưa gió, những vết nhăn thừa thót trông như những vết sẹo, đôi mắt lấp lẩn trong bóng tối của hốc mắt và của đôi lông mày chổi xể. Đó là trưởng ban đặc vụ của trung đoàn, đồng chí Ghymza.

- Lại kiểm đâu được rượu uống đấy à? - Ông ta hỏi khe khẽ, giọng nghiêm trang. - Liệu liệu đấy, đồng chí ạ...

- Rượu nào? Anh này lạ thật. Anh không thấy à, chúng tôi đang uống nước chè đây thôi,

- Xapôjkôv nói.

Ghymza, vẫn ngồi yên không nhúc nhích, nói giọng trầm trầm:

- Cậu nói dối nữa thì lại càng tệ hơn. Hơi rượu cứ bốc ngùn ngụt ra cửa sổ, bên mấy toa kia đã bắt đầu nhốn nháo: binh sĩ họ cứ ngồi hít nặng xì lên... Ở trung đoàn còn ít chuyện rầy rà lắm

đấy! Điều thứ hai là cậu lại bắt đầu triết lý, lại dở cái điệu kèn ngu xuẩn ấy ra rồi: do đó tôi kết luận rằng cậu say.

- Ừ thì say: anh cứ đem bắn tôi đi.

- Bắn cậu thì chóng thôi, cậu cũng biết thừa như thế; nhưng sở dĩ tôi còn bỏ quá cho cậu là vì chiều cố năng lực chiến đấu của cậu...

Ghymza trình trọng lấy trong túi áo một cái túi thuốc lá bằng vải, rồi quay sang Têlêghin nói tiếp, giọng chậm rãi như tiếng cối xay thóc:

- Lần nào cũng lại cái trò khả ố ấy: tuần trước xử bắn ba thằng đốn mạt, chính tôi hỏi cung - đúng là một đồng thời tha, chúng nó nhận hết. Thế mà cậu ta lập tức đi xoay rượu uống... Hôm nay vừa bắn một thằng khốn kiếp sùng sỏ, một thằng phản gián của Đênikin, chính cậu ta tóm cổ được hãn trong đám sây... Ấy thế là cậu ta lại nốc rượu vào và giở triết lý ra. Thật là một mớ hổ lốn! Vừa rồi tôi đứng dưới đường tàu nghe cậu ta nói mà cứ lộn mửa lên như ngửi phải mùi thịt thối... Tôi chứ phải người khác thì đã tổng cậu ta lên ban đặc vụ từ lâu, vì cậu ta rõ ràng là đang thối ruỗng ra... Sau đó cậu ta lặn ra ốm hai ngày liền, không chỉ huy trung đoàn được nữa...

- Nhưng nếu thằng vừa bị anh xử bắn là bạn học của tôi thì sao? - Xapôjkôv nheo nheo đôi mắt, hai cánh mũi phập phồng.

Ghymza làm thinh, như thể không nghe thấy câu hỏi này. Têlêghin cúi đầu... Xapôjkôv lại nói, cái mũi lấm tấm mồ hôi dầu dí sát vào Ghymza:

- Một tên phản gián của Đênikin, đúng thế đấy. Nhưng ngày trước tôi với hãn vẫn rủ nhau đi dự những buổi "Dạ đàm triết học". Có ma nó biết tại sao hãn lại chui vào bạch vệ làm gì... Có lẽ vì tuyệt vọng... Chính tôi đã giải hãn về cho anh... Tôi đã làm tròn nhiệm vụ - anh vẫn chưa bằng lòng sao? Hay anh còn muốn tôi phải nhảy múa reo hò khi các anh dẫn hãn ra khe núi?...Lúc ấy tôi đi theo sau, tôi có trông thấy.

- Xapôjkôv nhìn trừng trừng vào hai cái hốc mắt tối sẫm của Ghymza. - Tôi có được phép có những tình cảm của con người không, hay là phản đối sạch mọi thứ tình cảm đi?

Ghymza trả lời thông thả:

- Không, cậu không được có những tình cảm ấy... Người khác thì thế nào tôi không biết, chứ cậu thì phải đốt hết. Một cái ổ ô nhiễm như cậu đang mang trong người, chính là nơi khởi đầu của phản cách mạng đấy.

Họ im lặng một hồi lâu. Không khí rất nặng. Bên ngoài khung cửa sổ tối om, mọi âm thanh đều đã im ắng. Ghymza rót nước chè, bẻ một miếng bánh mì xám to, bắt đầu ăn chậm chậm, như một người đang đói lắm. Rồi bằng một giọng trầm trầm ông ta bắt đầu nói về quân Tiệp Khắc. Những tin tức nhận được rất đáng lo ngại. Quân Tiệp Khắc đã nổi loạn trên khắp các đoàn tàu rải rác từ Penza cho đến Vladivostok. Các cơ quan chính quyền xô-viết chưa kịp định thần lại thì những tuyến đường sắt, những thị trấn đã lọt vào tầm công kích của quân Tiệp. Những đơn vị ở miền Tây đã quét sạch thành Penza, khai triển về phía Xyzran, chiếm lấy thị trấn này và từ đấy tiến về Xamara. Họ rất có kỷ luật, được vũ trang đầy đủ và chiến đấu rất liều lĩnh, với một kỹ thuật rất cao. Hiện nay thì khó nói rõ đây chỉ là một cuộc binh biến thường, hay có những lực lượng nào từ bên ngoài chỉ đạo họ. Hình như có cả hai. Chỉ biết là từ Thái bình dương cho đến sông Volga đã bùng ra một mặt trận mới, tuyến lửa đi rất nhanh như một sợi dây ngòi thuốc súng, có thể đưa đến những tai họa không thể lường trước được.

Bên ngoài có ai đi lại gần cửa sổ. Ghymza im bật, cau mày, ngoái cổ lại. Ngoài cửa sổ có tiếng gọi.

- Đồng chí Ghymza ra đây tí.

- Có việc gì thế? Nói đi!

- Việc mật. Đôi mày râu buông xuống lấp cả hốc mắt, Ghymza thì hai tay lên giường, ngồi yên như thể một giầy, rồi lấy sức đứng dậy, dáng như miến cứng, và bước ra, hai vai chạm vào thành cửa. Ra khỏi toa, ông ta ngồi xuống bậc toa, người chồm ra phía trước. Từ trong đêm tối một bóng người cao lênh khênh mặc ca-pốt kỵ binh tiến lại, cựa giầy kêu lách cách. Người mới đến ghé sát vào tai Ghymza, thì thầm mấy tiếng vội vã... Ghymza vừa ra khỏi, Xapôjkôv lập tức chồm tẩu hút, mấy lần nhổ nước bọt ra ngoài cửa sổ một cách bực bội. Anh ta tháo kính vứt lên giường rồi bỗng cười phá lên.

- Đây, tất cả các bí quyết của họ chung quy là thế này: trả lời thẳng và dứt khoát vào câu hỏi đặt ra... Có thương để không? - Không! Có thể giết người được không, - được. Mục đích gần nhất là gì? Cách mạng thế giới... Ở đây không được có những xúc cảm lôi thôi của trí thức... Anh ta bỗng im bật, rướn người lên nghe ngóng. Cả toa xe rung lên - Ghymza vừa nện quả đấm vào thành toa. Cái giọng khàn khàn của ông gầm lên dữ dội:

- Này, nếu nói sai thì liệu cái thần hồn đấy, thẳng chớ để... Xerghêy Xerghêyêvits nắm lấy cánh tay Têlêghin.

- Cậu có nghe thấy không? Thế cậu có biết chuyện gì đấy không? Có những tin đồn chẳng lành về tổng chỉ huy Xôrôkin nhà ta... Ngoài kia là một đồng chí ở ban đặc vụ vừa mới ở chỗ ông ta về đấy. Bây giờ cậu hiểu tại sao Ghymza lại hầm hầm như quỷ sứ rồi chứ?

Các vì sao đã mờ dần trước buổi bình minh. Con gà trống lại cất tiếng gáy giữa mấy cỗ xe tải. Sương sớm phủ trên doanh trại đang yên giấc. Têlêghin trở về buồng toa của mình, tháo ủng ra rồi thõ dãi nằm xuống giường, làm mấy cái lò xo kêu lên ken két.

Đôi khi Têlêghin có cảm giác là cái quãng đời hạnh phúc ngắn ngủi của chàng chỉ là một giấc chiêm bao mà chàng đã nằm mơ thấy ở một nơi nào đó trên thảo nguyên, trong tiếng gõ đều đều của bánh xe lửa trên đường sắt... Chàng từng sống một quãng đời ổn thỏa và bình lặng; thời sinh viên, thành Pêterburg thăm thẳm vô tận, thời kỳ đi làm, cái nhóm người vô tư lự và gàn dở trọ ở nhà chàng trên đảo Vaxilievski. Lúc bấy giờ chàng thấy tương lai rõ ràng như hiện trên lòng bàn tay. Chàng cũng chẳng nghĩ ngợi gì về tương lai nữa: nhịp điệu của năm tháng đang trôi qua trên mái nhà chàng thông dong và nhẹ nhõm. Ivan Ilyits biết rằng chàng sẽ trung thực làm tròn bốn phận, và đến khi mái đầu đã điểm bạc, chàng sẽ nhìn lại quãng đời đã qua, và sẽ thấy mình đã vượt một chặng đường rất dài, mà không lạc bước vào những ngõ hẻm nguy hiểm như hàng nghìn Ivan Ilyits khác cũng giống như chàng. Rồi Đasa đã uy nghi bước vào nếp sống giản dị của chàng, và đôi mắt xám của nàng đã rơi vào lòng chàng một hạnh phúc đáng sợ. Quả tình, trong lòng chàng thỉnh thoảng vẫn nẩy ra, rất thầm kín, một mối hoài nghi ngắn ngủi: hạnh phúc không phải dành cho chàng! Nhưng chàng đã xua đuổi mối hoài nghi ấy đi, chàng nuôi nấng một dự định: hể những ngày chinh chiến qua đi, chàng sẽ xây cho Đasa một ngôi nhà nhỏ tràn đầy hạnh phúc. Và ngay cả khi những bức tường chính của nền đế chế đã sụp đổ, mọi sự đều rối tung lên, và một trăm năm mươi triệu dân Nga cất tiếng gầm thét giận dữ và đau đớn, Ivan Ilyits cũng vẫn nghĩ rằng mưa bão sẽ qua đi và vùng nước mưa đọng trước nếp nhà xinh xắn của Đasa sẽ ánh lên thanh bình trong nắng mới.

Thế rồi chàng lại nằm trên chiếc giường con này, trên đoàn tàu quân sự. Hôm qua một trận đánh, ngày mai lại một trận đánh. Bây giờ chàng đã rõ rồi: đường về dĩ vãng không bao giờ còn nữa. Chàng thấy xấu hổ khi nhớ lại rằng cách đây một năm chàng đã lảng xảng bày biện cái căn nhà ở phố Kamenny Ôxtrôv: chàng đã sắm cái giường gỗ hồng tâm để cho Đasa sinh ra một đứa bé mới lọt lòng đã chết.

Đasa đã bị xoáy nước chìm xuống đáy trước chàng. Những tên "cướp nhảy" đã xông vào nàng bên Vườn mùa hạ, mấy sợi tóc nhỏ dựng đứng lên trên đầu đứa bé đã chết, cảnh đói rét, tối tăm, những tờ sắc lệnh trong đó mỗi từ ngữ đều hùng hực phần nộ và căm thù, - cách mạng đã hiện lên trước mắt nàng như thế đó. Đêm đêm, cách mạng thổi hun hút trên mái nhà, lùa tuyết vào mấy cánh cửa sổ phủ băng, và rít lên bên tai Đasa qua tiếng gào của bão tuyết: "Mày ở đâu lạc vào đây?". Khi mùa xuân xám của Pêterburg lùa gió xám về, tuyết tan trên các mái nhà chảy xuống đường rả rích và những hạt băng rơi lạnh canh trong các ống máng thùng giột. Đasa nói

với Ivan Ilyits (hôm ấy chàng về nhà, về hồ hởi, áo khoác phanh ngực và nhìn Đasa với đôi mắt sáng hơn mọi hôm, còn nàng thì co ro lại, khăn quàng quần lên kín cả cằm):

- Ivan ạ, giá có thể được, em chỉ muốn đập vỡ đầu em ra, vĩnh viễn quên hết... Giá được như thế thì em còn có thể là bạn anh được... Chứ cứ như thế này - nằm vào cái giường khủng khiếp ấy, lại bắt đầu một ngày ghê tởm - anh hiểu cho em: em không thể sống như thế được, không thể được. Anh đừng nghĩ sai cho em, em không cần phong lưu sung túc gì đâu, em không cần một thứ gì hết... Em chỉ cần sống, sống cho nó trọn vẹn... Còn những mẩu vụn thì em không cần... Em không còn yêu anh nữa... Anh tha thứ cho em...

Nói xong, nàng quay mặt đi.

Xưa nay Đasa vẫn nghiêm khắc trong tình cảm. Bây giờ nàng đã trở thành độc ác. Ivan Ilyits hỏi nàng:

- Đasa ạ, có lẽ chúng mình nên chia tay nhau một thời gian chẳng?... Và lần đầu tiên trong suốt cả mùa đông chàng thấy đôi mày nàng mừng rỡ giương cao lên, đôi mắt nàng sáng long lanh vì một niềm hy vọng kỳ dị, khuôn mặt gầy gò của nàng run lên một cách thương tâm...

- Em thấy như thế tốt hơn, Ivan ạ. Ngay sau đó chàng bắt đầu cương quyết nhờ Rublyov can thiệp cho chàng được đăng vào Hồng quân, và đêm cuối tháng ba chàng lên đường với đơn vị đi về miền Nam. Đasa tiễn chàng ra sân ga Tháng mười rồi đến khi cửa sổ toa tàu đã từ từ trôi qua mặt nàng, nàng úp tấm khăn len lên mặt khóc nức nở. Từ dạo ấy Ivan Ilyits đã vượt qua hàng bao nhiêu trăm dặm trên đoàn tàu quân sự, nhưng những trận chiến đấu, tình trạng mệt mỏi hay cảnh thiếu thốn đều không thể làm cho chàng quên được gương mặt yêu dấu đầm đìa nước mắt trong đám phụ nữ đứng bên bức tường ám khói đen kịt của nhà ga. Đasa từ biệt chàng như thể hai người không bao giờ còn gặp lại nhau nữa. Chàng cố hiểu cho ra mình đã làm gì để nàng phật lòng như vậy? Xét cho cùng, dĩ nhiên cái nguyên nhân đã làm cho nàng nguôi lạnh đi chỉ có thể ở nơi chàng mà thôi! Có phải mình nàng chết con đâu? Dù sao cũng không phải cách mạng đã rút đứt tim nàng... Chàng đã lần điếm lại trong ký ức biết bao nhiêu đôi vợ chồng đã gắn bó với nhau khăng khít hơn nữa trong những ngày dữ dội, rồi ren này... Thế thì chàng có lỗi ở chỗ nào?

Đôi khi trong lòng chàng dấy lên một làn sóng phẫn uất: thôi được, cô cứ việc đi tìm một người nào có thể săn sóc quanh mình cô từng li từng tí như tôi đi... Thế giới đang day dứt, rung chuyển lên, thế mà cô ta chỉ lo nâng niu những cảm xúc của mình hơn cả... Chẳng qua là thói buông xuôi, quen ăn bánh mì ngọt quá rồi; cứ thử gặm miếng bánh mì đen trộn cám mà xem!

Tất cả những chuyện ấy đều đúng cả, nhưng từ đấy lại phải rút ra một kết luận nữa: Ivan Ilyits là người tốt tuyệt trần và không yêu chàng ta là một tội lỗi. Cứ mỗi lần Ivan lại vấp phải cái kết luận lỗi bịch ấy... "Quả thật, thử hỏi mình có cái gì đặc biệt đến thế không? Thể chất khỏe mạnh là một này. Thông minh và thú vị tuyệt vời chẳng? - không, chỉ bình thường như cỡ giày số 10... Là một bậc anh hùng, một người lỗi lạc chẳng? Một gã đàn ông hấp dẫn chẳng? Không không... Chỉ là một anh thị dân lương thiện, tầm thường như hàng triệu người khác... Chẳng qua vớ được cái vé xổ số trúng độc đắc: tình yêu của một người con gái đầy sức quyến rũ, còn nhiệt tình, thông minh, cao hơn mình hàng nghìn lần, rồi mỗi tình ấy đã phai nhạt đi cũng một cách khó hiểu như vậy..."

Cứ thế, chàng nhìn lại bản thân và nghĩ phải chăng nguyên nhân là ở chỗ chàng quá bé nhỏ so với tầm cỡ của thời đại, đến nỗi chiến đấu mà chàng cũng chiến đấu theo kiểu tiểu tư sản, như thể làm việc ở sở? Bây giờ chàng có nhiều dịp gặp những con người đáng sợ trong việc ác cũng như trong điều thiện, bước đi những bước khổng lồ trên chiến trường đầm máu... "Ivan Ilyits, ít ra cũng phải cầm thù địch với tất cả tâm lực của mình, cũng phải biết sợ chết cho nó ra sợ chứ..."

Những điều đó làm cho Ivan Ilyits rất phiền lòng. Tuy bản thân chàng cũng không nhận thấy, chàng dần dần trở thành một trong những cán bộ đáng tin cậy nhất, chín chắn nhất và can đảm nhất của trung đoàn. Họ thường giao cho chàng phụ trách những cuộc hành binh nguy hiểm, và

chàng bao giờ cũng làm tròn nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Cuộc nói chuyện với Xerghêy Xerghêyêvits đã khiến chàng suy nghĩ rất lung. Viên chỉ huy chuyển choáng hơi men ấy hình như cũng dần vật quăn quại - Mà quăn quại khủng khiếp chứ chẳng phải vừa... Thế còn Miska Xôlômin? Còn Tsertogônôv? Còn hàng nghìn người khác mà chàng chẳng bao giờ tìm hiểu? Tất cả những con người ấy đều cao ngang tầm thời đại, họ to lớn, xù xì, họ biến dạng đi trong đau khổ quăn quại. Trong số họ có nhiều người còn không có đủ từ ngữ để mà nói nữa, chỉ có khẩu súng trường trong tay, lại có những người lao vào phóng đảng một cách điên rồ rồi quay ra hối hận... Nước Nga là thế đấy, cách mạng là thế đấy.

- Đồng chí đại đội trưởng... Dậy đi...

Têlêghin ngồi dậy. Ngoài cửa sổ toa tàu, mặt trời như một quả cầu óng ánh treo ở cuối cánh thảo nguyên vàng nhạt như màu lông gà con. Người lính có bộ râu màu hung, khuôn mặt rộng và đỏ như mặt trời mới mọc, lay Ivan Ilyits một lần nữa.

- Đồng chí khẩn trương cho, trung đoàn trưởng có lệnh gọi.

Trong buồng toa của Xapôjkôv, ngọn đèn dầu hôi hám vẫn cháy leo lét. Ngồi trong buồng có Ghymza, chính ủy trung đoàn Xôkôlôvxki - một người hom hem có bộ tóc đen và đôi mắt đen mắt ngủ nổi đầy những tia máu - hai viên tiểu đoàn trưởng, mấy viên đại đội trưởng và người đại biểu của ủy ban binh sĩ, vẻ mặt buồn bĩnh, thậm chí bức tức... Tất cả đều hút thuốc lá. Xerghêy Xerghêyêvits, đã mặc áo ngoài và đeo súng lục, cầm một băng giấy điện báo trong bàn tay run run. Khi Ivan Ilyits đứng lại ở cửa buồng, Xapôjkôv đang đọc giọng khàn khàn:

- "... như vậy, việc quân địch chiếm nhà ga một cách bất ngờ đã cắt đứt các đơn vị của chúng ta và đặt nó vào giữa hai mũi tấn công. Vì cách mạng, vì số dân cư bất hạnh sẽ không sao tránh khỏi bị hành hạ và tàn sát nếu ta để họ lọt vào tay quân bạch vệ, các đồng chí hãy phái ngay quân tiếp viện đến."

- Không có lệnh của tổng chỉ huy thì chúng mình làm quái gì được? - Xôkôlôvxki kêu lên. - Để tôi thử bắt liên lạc một lần nữa với tổng chỉ huy qua máy Hugues xem sao...

- Cứ đi đi mà thử, - Ghymza nói, giọng ảm đạm. (Mọi người đều nhìn vào ông ta) - Còn tôi, tôi thấy thế này: anh đi đi, lấy thêm bốn chiến sĩ, lấy Têlêghin đây nữa rồi phóng goòng máy lên bộ tham mưu... Và chưa lấy được lệnh thì đừng trở về... Xapôjkôv, viết giấy cho tổng chỉ huy Xôrôkin đi...

Trên một nắm gò cỏ mọc rậm rạp, một người cưỡi ngựa đang giơ tay lên che mắt nhìn về phía con đường sắt: trên ray có một đám bụi đang tiến lại gần rất nhanh.

Khi đám bụi khuất trong một hẻm núi, người cưỡi ngựa khễ chạm cựa giày vào sườn ngựa. Con ngựa hồng gầy gò vươn dài cái mõm hung ác ra, quay lại và đi xuống gò. Hai bên sườn gò, trước những đồng đất nhỏ mới đào lên, có một trung đội sĩ quan của quân tình nguyện đang nằm chờ.

- Có goòng - Fon Mecke vừa nói vừa xuống ngựa, đoạn lấy roi đập khe khẽ vào đầu gối con ngựa giống - Nằm xuống.

Con ngựa buồn bĩnh cõ hết chân này đến chân kia, vẩy vẩy hai tai, nhưng rồi cũng đành lòng, thở hắt ra hơi dài nằm xuống, mõm chạm đất. Lồng ngực nổi xương sườn của nó phồng lên một lượt rồi nằm yên.

Fon Mecke ngồi xồm trên đỉnh gò bên cạnh Rôstin. Lúc bấy giờ chiếc goòng đã từ hẻm núi ló ra: đã có thể nhìn thấy rõ sáu người mặc áo ca-pốt ngồi trong goòng.

- Đúng thế: quân đỏ! Fon Mecke ngoảnh sang bên trái hô: Toàn đội! rồi ngoảnh sang bên phải hô tiếp: - Chuẩn bị! Hỏa lực dồn nhanh trên mục tiêu di động... Bắn!

Không khí trên gò bị xé toạc ra như một tấm vải trúc bầu hồ cứng. Qua đám bụi có thể nom rõ một người trên goòng ngã xuống, lộn đi mấy vòng rồi lăn xuống dốc, hai tay cổ túm lấy cổ.

Họ bắn vào chiếc goòng đang đi xa dần -ba người bắn súng trường, hai người bắn súng lục. Chỉ một phút nữa chiếc goòng sẽ đi vào hẻm núi thứ hai sau cái chòi của người bẻ ghi. Fon Mecke quát ngọn roi đánh vút một cái trong không khí, tức giận điên cuồng.

- Nó thoát mất, nó thoát mất! Bắn như thế à! Thật xấu hổ! Rôstsin vốn được coi là người bắn giỏi. Điềm tĩnh nhích đầu ruồi ra trước chiếc goòng một thước, chàng nhắm vào một người cao lớn, rộng vai, mặt nhẵn, có lẽ là một cấp chỉ huy. "giống Têlêghin lạ lùng! - chàng bất giác nghĩ thầm. -Nếu thế thì kinh khủng quá". Rôstsin bóp cò, cái mũ lưỡi trai của người kia văng đi và vừa lúc ấy chiếc goòng đi vào hẻm núi thứ hai! Fon Mecke quăng roi xuống.

- Bắn như cút! như cút cả một lũ. Chẳng còn ra lính tráng gì nữa, các ngài sĩ quan ạ, chỉ là một đồng cút. Hắn quất đôi mắt lồi của kẻ sát nhân bầm sinh lên, cứ thế chửi bới mãi cho đến khi các sĩ quan phúi ống quần nhồm dầy và bắt đầu phản kháng:

- Này ông đại úy, ông vừa vừa cái mồm chứ, ở đây có cả những người cao cấp hơn ông đấy. Lấp một sac-giơ mới vào súng, Rôstsin cảm thấy tay mình vẫn còn run. Tại sao thế nhỉ?

Chẳng lẽ chỉ vì thấy người kia giống Ivan Têlêghin quá? Thật là nhảm nhí - Têlêghin ở Pêtrôgrat kia mà...

Chính ủy Xôkôlôvxki và Têlêghin đầu quần băng bước lên thềm tòa nhà gạch hai tầng - trụ sở của ban quản trị thôn, cũng xây đối diện với nhà thờ như thường lệ, trên một khoảng đất không lát đá, trước kia vốn là nơi họp chợ phiên. Bây giờ thì các gian hàng cửa lớn đều đóng đinh, cửa sổ vỡ nát, hàng rào bị nhổ đi đâu hết. Trong ngôi nhà thờ có đặt một bệnh xá, ngoài sân có mấy thứ quần áo rách của bộ đội bay phần phật trên đây phơi.

Trong trụ sở, nơi đặt đại bản doanh của tổng chỉ huy quân đoàn Xôrôkin, ở gian phòng ngoài nền vút bừa bãi những đầu mẩu thuốc lá và giấy vụn, bên cạnh cái cầu thang dẫn lên tầng trên, một người lính hồng quân ngồi trên một chiếc ghế tựa bằng gỗ uốn, khẩu súng trường chống xuống đất ở giữa hai chân. Mắt nhắm lại, hắn hát ư hử trong mồm một bài ca thảo nguyên. Đó là một thanh niên có đôi gò má cao nhô ra hai bên, cái mũ lưỡi trai vành đỏ đội hất ra sau gáy, trước trán bông ra một món tóc quăn tít dấu hiệu của sự ngang tàng của kẻ thiện chiến. Xôkôlôvxki hỏi vội:

- Chúng tôi cần gặp đồng chí Xôrôkin... Đi lối nào đây?

Người lính mở đôi mắt đục ngầu vì chán và buồn ngủ. Mũi hắn mềm nhẽo, trông chẳng ra cái thứ gì. Hắn đưa mắt nhìn khắp người Xôkôlôvxki - hết nhìn mặt lại nhìn quần áo, nhìn xuống đôi ủng rồi lại quay sang nhìn Têlêghin cũng y như trước. Viên chính ủy sốt ruột bước tới:

-Kìa tôi hỏi đồng chí... Chúng tôi có việc khẩn cấp cần gặp tổng chỉ huy.

- Cấm nói chuyện với lính gác, - người lính có món tóc xoắn nói.

-Chà, khỉ thật. Ở các bộ tham mưu bao giờ cũng đầy cái bọn hình thức đốn mạt này! - Xôkôlôvxki quát lên -Tôi yêu cầu đồng chí trả lời ngay: Xôrôkin có nhà hay không?

- Biết đâu đấy...

- Thế tham mưu trưởng ở đâu? Trong văn phòng chứ?

- Ờ, trong văn phòng ấy. Xôkôlôvxki kéo tay áo Ivan Ilyits, toan leo lên thang gác. Bấy giờ người lính gác làm một động tác ngã chúi xuống, nhưng vẫn ngồi nguyên trên ghế, chỉ có khẩu súng được cầm lên tay chứ không chống giữa hai chân nữa.

- Các ông đi đâu thế?

- Đi đâu là thế nào? Đến gặp tham mưu trưởng chứ còn đi đâu.

- Thế có giấy vào cửa không?

Chính ủy sủi cả bọt mép ra khi ông bắt đầu giảng giải cho người lính gác rõ họ phóng xe goòng đến đây có việc gì. Hắn ngồi nghe, mắt nhìn hết khẩu đại liên đặt trước cửa lại nhìn

những sắc lệnh, nhật lệnh, chỉ thị, thông cáo dán kín cả bốn bức tường gian phòng ngoài. Nghe xong, hẩn lắc đầu:

- Đồng chí phải hiểu chứ, nhất là đồng chí lại có trình độ giác ngộ. - hẩn nói, giọng rầu rĩ.
- Có giấy thì đi; không có giấy thì tôi sẽ bắn, không chút nể nang.

Đành phải phục tùng thôi, mặc dầu giấy vào cửa cấp đâu mãi ở bên kia khoảng đất trống và phòng cấp giấy chắc đã đóng cửa rồi: hẩn họ sẽ bảo là ông trưởng phòng đi vắng đến mai mới về. Xôkôlôvxki đột nhiên thấy mệt lả ra... Vừa lúc ấy từ ngoài sân có một người thấp bé mặc chiếc áo sơ mi rách đến tận rốn, nện ủng thành thịch chạy xộc vào, gọi.

- Mitka, họ phát xà phòng kia kìa...

Người lính gác như bị một luồng gió thổi bay ra khỏi ghế. Hẩn lao vút ra ngoài thềm. Xôkôlôvxki và Têlêghin liền đi lên tầng hai, chẳng hề gặp chướng ngại nào nữa. Mấy cô nhân viên xinh xắn có những đôi mi hum húp, mặc áo dài lụa, chỉ lối cho họ, khi thì sang phải, khi thì rẽ sang trái, và cuối cùng họ đã tìm được căn phòng của ông tham mưu trưởng.

Ở đây, trên một chiếc ghế đi-văng thủng rách, một quân nhân ăn mặc bảnh bao đang nằm ngả ngửa mấy cái móng tay, hai chân để cả lên mặt ghế. Hẩn ta tiếp hai người mới đến một cách hết sức lễ phép, với một thái độ ân cần vô sản đã được nghiên cứu cẩn thận, luôn luôn dùng hai chữ "đồng chí", và trong cách nói của hẩn ta, hai chữ đó nghe hết như thể "bá tước Xôkôlôvxki", "công tước Têlêghin". Hẩn hỏi han về thực chất của vấn đề, xin lỗi hai vị khách rồi đi ra ngoài, đôi ghệt da vàng xâu dây lên đến tận đầu gối kêu ken két. Bên kia tường bắt đầu có tiếng thềm thì, xa xa có một cánh cửa đóng sập lại, và xung quanh lại lặng ngắt.

Xôkôlôvxki đưa đôi mắt đỏ kè nhìn Têlêghin:

- Cậu có hiểu được chút gì không? Chúng mình đến đâu thế này? Đây là đâu, đại bản doanh bạch vệ hẩn? Ông so đôi vai gầy, và hai tay cứ giang ra hai bên như thế một lát, vẻ cực kỳ sững sốt. Bên kia tường lại có tiếng thềm thì. Cánh cửa mở rộng ra và viên tham mưu trưởng bước vào. Đó là một người trung niên phốp pháp, trán hói rất cao, vẻ mặt cau có, mình mặc một chiếc áo sơ-mi binh sĩ vải thô, một dải nịt Kavkaz thắt quanh cái bụng phệ. Ông ta nhìn kỹ Têlêghin một thoáng, gật đầu chào Xôkôlôvxki và ngồi vào bàn, hai bàn tay lông lá để ra trước mặt với một điệu bộ quen thuộc. Trán ông ta âm ỉm như trán một người vừa được ăn uống no say. Cảm thấy người ta đang quan sát mình, ông ta cau đôi mày một cách cương nghị hơn nữa trên gương mặt tròn trĩnh khá đẹp của ông.

- Đồng chí trực ban có cho tôi biết là các đồng chí đến đây có việc khẩn cấp, - ông ta nói, giọng trịnh trọng và lạnh lùng - Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao đồng chí trung đoàn trưởng hay đồng chí chính ủy không dùng đường dây điện báo trực tiếp...

- Tôi cố gắng bắt liên lạc bằng đường dây này đến ba lần - Xôkôlôvxki đứng bật dậy rút trong túi ra dải băng điện đưa cho viên tham mưu trưởng - Làm sao chúng tôi có thể yên tâm ngồi chờ trong khi các đồng chí ấy đang lâm nguy? Ở bộ tham mưu quân đoàn không thấy có lệnh gì gửi xuống... Họ đang van xin chúng tôi đến cứu viện. Trung đoàn "Tự do vô sản" đang bị tiêu diệt, bên cạnh lại có một đoàn xe hai nghìn dân lính nạn. Viên tham mưu trưởng nhìn qua băng điện báo một thoáng rồi vút nó xuống bàn. Dải băng vương vào cái lọ mực đồ sộ.

- Các đồng chí ạ, chúng tôi có biết là ở vị trí của trung đoàn "Tự do vô sản" đang diễn ra chiến sự... Tôi xin có lời khen ngợi lòng hăng hái và nhiệt tình cách mạng của các đồng chí,

- ông ta như thể đang tìm từ ngữ - Nhưng từ nay về sau tôi yêu cầu các đồng chí đừng hoảng hốt lên như vậy... Hơn nữa, những cuộc hành binh của địch đều có tính chất ngẫu nhiên... Nói tóm lại, mọi biện pháp cần thiết đều đã được thi hành, các đồng chí có thể yên tâm về lo làm tròn bổn phận ở đơn vị mình.

Ông ta ngẩng đầu lên. Mắt ông ta nhìn nghiêm khắc và trong sáng. Hiểu rằng câu chuyện đã chấm dứt, Têlêghin đứng dậy. Xôkôlôvxki ngồi thừ ra như thể vừa bị đánh một võ choáng

người đi.

- Tôi không thể trở về trung đoàn với một câu trả lời như thế được, - ông nói. - Ngay hôm nay các chiến sĩ sẽ họp mít-tinh, ngay hôm nay cả trung đoàn sẽ tự động kéo đi cứu viện các đồng chí bên "Tự do vô sản"... Tôi xin báo trước cho đồng chí biết rằng trong buổi mít-tinh tôi sẽ phát biểu ý kiến ủng hộ việc xuất quân...

Viên tham mưu trưởng dần dần đỏ mặt tía tai lên, cái trán rộng của ông ánh lên loang loáng. Xô ghế bành đánh rầm một tiếng, ông ta đứng dậy, cái quần bộ đội như chỉ chực tụt xuống, hai tay dút vào thắt lưng.

- Đồng chí sẽ ra tòa án cách mạng của quân đoàn đấy, đồng chí ạ! Đồng chí chớ quên rằng bây giờ không phải như năm mười bảy nữa đâu.

- Đồng chí đừng dọa, vô ích!

- Im ngay!

Vừa lúc ấy cánh cửa vụt mở, và một người cao lớn, dáng thanh tú lạ lùng, mình khoác áo Tserkex bằng dạ mịn màu xanh, bước vào phòng. Gương mặt tuấn tú và u ám của ông ta, với những món tóc thẫm màu rũ xuống trán, với bộ ria chực, có một nước da màu hồng mịn thường thấy ở những người nghiện rượu và những người tàn ác. Môi ông ta ướm và đỏ, đôi mắt đen mở rộng. Ông tay trái của chiếc áo Tserkex đung đưa, ông ta đến sát Xôkôlôvxki và Têlêghin, ném vào mắt họ một cái nhìn man dại. Đoạn ông ta quay về phía viên tham mưu trưởng. Hai cánh mũi giãn dãn rung lên:

- Lại những lễ thói của chế độ cũ! "Im ngay" là cái quái gì? Nếu họ có lỗi, họ sẽ bị xử bắn... Nhưng không có cái lỗi nạt nộ người ta như ông tướng ngày xưa thế! Viên tham mưu trưởng cúi đầu lặng thinh nghe lời quở trách. Ông ta không còn có thể đối đáp gì nữa: đó chính là tổng chỉ huy Xôrôkin.

- Ngồi xuống đấy các đồng chí, tôi nghe đây.

- Xôrôkin nói, giọng điềm tĩnh, rồi ghé sát ngồi lên bậu cửa sổ. Xôkôlôvxki lại bắt tay vào trình bày mục đích của chuyến đi: xin lệnh chuẩn y cho trung đoàn Varnavxki lập tức xuất quân đến cứu viện cho trung đoàn láng giềng "Tự do vô sản"; ngoài nghĩa vụ cách mạng ra, một sự suy tính đơn giản cũng đòi hỏi phải làm như vậy: nếu bên "Tự do vô sản" bị đánh tan, thì trung đoàn Varnavxki sẽ bị cắt ra khỏi căn cứ của nó.

Xôrôkin chỉ ngồi trên bậu bên cửa sổ một giây, rồi đứng dậy đi đi lại lại rất nhanh, vừa đi vừa hỏi những câu ngắn gọn. Mái tóc rất đẹp của ông ta bay tung lên mỗi khi ông ta quay phắt lại.

Binh sĩ yêu mến Xôrôkin vì tính hăng hái bông bột và lòng dũng cảm. Ông biết cách nói trong những buổi mít-tinh. Vào thời kỳ ấy, hai đức tính này nhiều khi có thể thay thế được trí thức quân sự. Xôrôkin vốn là sĩ quan cô-dắc, mang quân hàm phó vệ trưởng, đã từng chiến đấu trong quân đoàn Yudinits ở vùng Zakavkaz. Sau cuộc biến động tháng Mười ông trở về Kuban và tổ chức ở quê hương ông, làng Pêtrôpavlovskaya, một đội du kích gồm những trai tráng trong làng. Đội của ông đã lập được nhiều thành tích trong những ngày Êkatêrinhôpôl bị vây hãm. Ngôi sao của ông lên rất nhanh. Vinh quang làm cho ông ngây ngất. Vốn tràn trề sinh lực, ông có đủ thì giờ vừa chiến đấu vừa chơi bởi phóng dăng. Thêm vào đấy viên tham mưu trưởng của ông lại đặc biệt chăm chú lo cho sao vị tổng chỉ huy lúc nào cũng có những người đàn bà xinh đẹp ở xung quanh, và tạo ra quanh ông một khung cảnh thật thích hợp với một tâm hồn đang cần phát tiết ra một cách hết sức phóng túng.

- Ở bộ tham mưu của tôi họ trả lời các anh thế nào? - ông ta hỏi khi Xôkôlôvxki đã báo cáo xong và lập cập đưa cái khăn mùi xoa bẩn vò thành một cục lên trán lau mồ hôi. Viên tham mưu trưởng hấp tấp đỡ lời:

- Tôi trả lời là quân đoàn đã thi hành mọi biện pháp cần thiết để cứu trung đoàn "Tự do vô sản". Tôi trả lời là ban tham mưu của trung đoàn Varnavxki can thiệp vào công việc chỉ đạo

của bộ tham mưu quân đoàn - một điều không thể dung thứ được, và ngoài ra lại đang gieo rắc một tình trạng hốt hoảng vô căn cứ.

- Chà, đồng chí xử lý như thế là không đúng rồi, đồng chí ạ! - Xôrôkin nói, đột ngột chuyển sang giọng làm lạnh. - Kỷ luật dĩ nhiên phải tôn trọng... Nhưng có những cái còn quan trọng gấp nghìn cái kỷ luật của đồng chí... Ý chí của quần chúng! Nhiệt tình cách mạng cần phải được khuyến khích, dù nó có mâu thuẫn với khoa học quân sự của đồng chí chẳng nữa... Cuộc hành binh của trung đoàn Varnavxki có thể vô ích, có thể có hại, thì cũng mặc kệ nó! Ta đang sống giữa thời buổi cách mạng... Bây giờ mà cấm đoán họ, thì họ sẽ chạy đi họp mít-tinh - tôi còn lạ gì cái lũ to mồm ấy, rồi chúng nó lại gào tướng lên là tôi say mềm, quân đoàn có sống chết ra sao cũng mặc... Ông ta bước nhanh về phía lò sưởi và hăm hăm nhìn Xôkôlôvxki:

- Báo cáo đâu! Têlêghin lập tức rút tờ giấy của Xapôjkôv ra đặt lên bàn. Viên tổng chỉ huy cầm lên, đôi đồng tử giãn giãn chạy qua mấy dòng chữ, rồi lấy bút viết: "Tôi hạ lệnh cho trung đoàn Varnavxki lập tức xuất quân và làm tròn nghĩa vụ cách mạng của mình". Ngòi bút chạy ken két trên giấy, mực bắn ra tung tóe. Viên tham mưu trưởng ngạo nghễ đứng nhìn Xôrôkin viết, rồi khi vị tổng chỉ huy đưa tờ giấy cho ông ta, ông ta chấp hai tay ra sau lưng lùi lại.

- Muốn đưa tôi ra tòa cũng được, nhưng tôi không xác nhận lệnh này đâu... Ivan Ilyits lập tức nhảy chồm tới nắm chặt lấy cổ tay Xôrôkin, không cho ông ta giơ súng lên. Xôkôlôvxki đứng ra trước mặt viên tham mưu trưởng để che cho ông ta. Cả bốn người đều thở hổn hển. Xôrôkin vùng ra, rút khẩu súng vào túi rồi bỏ ra ngoài, đóng sập cửa lại. Cánh cửa bị xô mạnh đến nỗi vữa trát tường lở ra một mảng... Mấy cánh cửa lần lượt đóng lại ầm ầm, rồi những tiếng bước giậm dữ của viên tổng chỉ huy im hẳn. Viên tham mưu trưởng nói trầm trầm, giọng hòa giải:

- Tôi có thể cam đoan với các đồng chí rằng nếu tôi mà ký vào bản mệnh lệnh thì tai họa có thể lên đến những quy mô rất lớn.

- Tai họa gì! - Xôkôlôvxki ho húng hắng rồi nói, giọng khàn khàn. Viên tham mưu trưởng ném vào ông ta một cái nhìn kỳ dị.

- Ông không đoán ra được tôi nói chuyện gì à?

- Không, - khóe mắt Xôkôlôvxki máy máy.

- Tôi nói đến quân đoàn của tôi.

- Chuyện gì thế?

- Tôi không có quyền tiết lộ bí mật quân sự với một chính ủy quân đoàn. Có đúng không đồng chí? Nếu tôi làm như vậy, đồng chí là người đầu tiên phải bắn tôi. Nhưng chúng ta đã đi xa quá rồi đấy. Thôi được... Đồng chí hãy nhận lấy trách nhiệm của đồng chí về tất cả những chuyện này...

Ông ta đến trước một tấm bản đồ cắm chi chít những lá cờ con con, Xôkôlôvxki và Têlêghin đứng sau lưng ông ta. Hình như hơi thở nóng ran của hai cái miệng gần ghé sát vào người làm cho viên tham mưu trưởng hơi khó chịu: dưới làn áo sơ-mi, hai cái xương bả vai của ông ta cứ nhích nhích. Nhưng ông vẫn điềm nhiên rút ra một cái tấm bản, và cái đầu tấm đã nhấm nát bắt đầu di chuyển trên tấm bản đồ, từ vùng cắm cờ ba sắc đi dần về phía nam, đến khu vực đóng quân dày đặc của hồng quân.

- Quân bạch vệ đóng ở chỗ này đây, - viên tham mưu trưởng nói.

- Đâu, đâu? - Xôkôlôvxki nhích vào sát bản đồ, đôi mắt đã quáng lòa đưa đi đưa lại trên mặt giấy. - Nhưng đó là Torgôvaia kia mà...

- Phải rồi, đó là Torgôvaia. Hễ nó thất thủ, đường tiến của bạch quân sẽ được khai thông một nửa.

- Tôi không hiểu đấy... Chúng ta vẫn cho rằng bạch quân đang ở mãi phía bắc kia, cách chỗ ấy ít nhất là...

- Ta cho là như thế, chứ bạch quân có cho là như thế đâu. Hiện nay Torgôvaia đang chịu một cuộc công kích tập trung. Quân trắng có cả phi cơ và xe tăng. Đây không phải như lũ quân của Kornilôv trước kia đâu. Chúng hành quân theo những tuyến đường bên trong, muốn đánh chỗ nào thì đánh. Quyền chủ động đang nằm trong tay chúng.

- Ở phía bắc Torgôvaia có Sư đoàn thép của Đmitri Jlôba, - Têlêghin nói.

- Bị đánh tan rồi...

- Thế còn đại đoàn kỵ binh?

- Cũng bị đánh tan rồi... Xôkôlôvxki rướn cổ ra, nhích sát vào bản đồ:

- Đồng chí là người điếm đăm có thừa đấy đồng chí ạ. Cứ như thế đồng chí đã đành lòng với việc thất thủ Torgôvaia... Đơn vị này bị đánh tan, đơn vị kia bị đánh tan - Ông quay hẳn về phía tham mưu trưởng. - Thế còn quân đoàn ta thì sao?

- Chúng tôi đang đợi lệnh của bộ tư lệnh tối cao. Đồng chí Kalnin đã có dự án riêng. Bộ tham mưu quân đoàn không thể đập bàn đòi đại bản doanh bộ tư lệnh phải cho lệnh tấn công được. Theo đồng chí thì thế nào? Chiến tranh không phải là mít-tinh. Viên tham mưu trưởng mỉm cười một nụ cười tinh tế. Xôkôlôvxki nín thở nhìn gương mặt phương phi, bình thản của ông ta. Viên tham mưu trưởng điềm nhiên nhìn lại. - Tình hình như thế đấy các đồng chí ạ ông ta vừa trở về bàn giấy vừa nói. - Cho nên tôi không có quyền điều động một đơn vị nào ra khỏi vị trí, mặc dầu làm như vậy có thể tưởng chừng như hoàn toàn hợp lý và cần thiết... Tình thế của chúng ta khá gay go. Vậy các đồng chí về ngay đơn vị đi. Tất cả những điều tôi vừa nói với các đồng chí hiện nay đều chưa phổ biến ra được. Cần giữ một trạng thái hoàn toàn điềm tĩnh trong quân đội. Còn về phần trung đoàn "Tự do vô sản", thì các đồng chí có thể yên tâm về số phận của họ, tôi đã nhận được những tin tức khá lạc quan...

Đôi lông mày của viên tham mưu trưởng nhíu lại trên cái mũi khoằm khoằm, ông ta gạt đầu từ biệt khách. Xôkôlôvxki và Têlêghin ra khỏi phòng làm việc. Ở phòng bên người trực ban đang đứng ở cửa sổ giữa móng tay. Hẳn lễ phép cúi đầu chào hai người...

- Quân đồn mặt! - Xôkôlôvxki thì thầm. Khi hai người đã ra đường, ông nắm lấy ống tay áo Têlêghin:

- Sao hả? Cậu thấy thế nào?

- Xét về hình thức thì hẳn ta đúng. Còn xét về thực chất thì đây là một vụ phá hoại, dĩ nhiên.

- Phá hoại à? Không phải đâu... Ở đây có một cái gì còn nghiêm trọng hơn nhiều... Tôi quay trở lại tôi bắn chết thằng ấy đấy...

- Kìa Xôkôlôvxki, đừng xuẩn động.

- Chúng nó làm phản, tôi nói cho cậu biết, ở đây có chuyện phản trắc hẳn hoi, - Xôkôlôvxki lẩm bẩm. - Ngày nào cũng có người về báo cáo với Ghymza: ở bộ tham mưu chúng nó chè chén say sưa suốt ngày đêm. Xôrôkin đã đuổi hết các chính ủy. Nhưng cứ thử đụng vào mà xem. Xôrôkin xưng vương xưng bá trong quân đội, có ma nó biết đầu đuôi ra sao. Người ta quý mến hẳn vì hẳn dũng cảm, người ta coi hẳn là người "của mình". Còn cái thằng tham mưu trưởng ấy, cậu có biết hẳn là ai không? Bêlyakôv, đại tá của quân đội Sa hoàng đấy... Không biết có đi được trót lọt không đây, cậu thấy thế nào?

Viên tham mưu trưởng khẽ lắc chuông. Trên ngưỡng cửa hiện lên bóng dáng viên trực ban đứng nghiêm.

- Thử tìm hiểu xem hiện trạng tổng chỉ huy ra sao, - Bêlyakôv nói, mặt nghiêm nghị nhìn chăm chú những thứ giấy tờ đặt trước mặt.

- Đồng chí Xôrôkin đang ở phòng ăn. Trạng thái: nồng độ hơi cao. Viên trực ban đợi cho tham mưu trưởng cười nhạt một tiếng miễn cưỡng, rồi mới mỉm một nụ cười đầy ý nghĩa:

- Có Zinka trong ấy.

- Được, đi đi. Bêlyakôv đi sang phòng thông tin liên lạc, xem mấy bản tin điện thoại, ký vào mấy tờ công văn bằng nét chữ nhỏ lẩn tẩn của ông ta, rồi đi ra hành lang. Trước cánh cửa ngoài cùng, ông dừng lại phân vân một giây. Từ sau cánh cửa đưa ra tiếng đàn ghi-ta gảy khe khẽ. Viên tham mưu trưởng rút khăn mùi xoa ra lau cái cổ phốp pháp đỏ gay, gõ cửa, rồi không đợi trả lời, bước thẳng vào. Giữa phòng, bên cạnh cái bàn trải giấy báo bày la liệt những đĩa bắn và cốc chén, Xôrôkin đang ngồi, hai ống tay rộng của chiếc áo Tserkex xắn cao lên. Gương mặt tuần tú của ông ta vẫn u ám như ban nãy. Một món tóc thẩm màu rữ trên cái trán ươn ướt. Hai đồng tử giãn rộng nhìn trừng trừng vào Bêlyakôv. Trên một chiếc ghế đầu đặt sát cạnh Xôrôkin, Zinka ngồi bắt chéo chân lên, thành thử có thể nhìn thấy những chiếc dây nịt bít tất và những đường viền đăng ten, mấy ngón tay thông thả gảy lên dây đàn. Đó là một thiếu phụ trẻ măng, có đôi mắt xanh và đôi môi ướt, đều rất đậm màu, cái mũi thanh, và cương nghị, mái tóc rối màu hung đỏ vuốt cao lên, duy chỉ có mấy nếp nhăn đầu đợn ở bên mép -thật ra cũng rất mờ nhạt - làm cho gương mặt dịu dàng của cô ta có cái thần sắc của một con thú nhỏ biết cắn. Theo giấy tờ thì cô ta người đầu ở Ômxc, là con gái một công nhân đường sắt - dĩ nhiên điều đó chẳng ai tin, cũng như không ai tin rằng cô ta năm nay mười tám tuổi, họ là Kanavina, tên là Zinaïda. Nhưng cô ta đánh máy chữ rất giỏi, biết uống vodka, biết đánh đàn ghi-ta và hát những bài tình ca hấp dẫn. Xôrôkin đã hứa là hễ có một dấu hiệu gì tỏ ra cô có ý đồ đem truyền bá trong đại bản doanh những nếp sống thối nát và sả đọa của bạch vệ thì sẽ đem bắn ngay. Thế là mọi người bèn yên tâm.

- Anh tốt quá nhỉ, chả còn biết nói gì nữa,

- Bêlyakôv lắc đầu nói, rồi cứ đứng ở cạnh cửa phòng để đề phòng bất trắc. - Anh đã đặt tôi vào một tình thế như thế nào anh có biết không?

Có hai thằng dẫn xác đến, rõ ràng là người của Chấp ủy, đưa chuyện mít tinh ra dọa dẫm, thế là anh nhảy tót về phía chúng nó... Còn gì đơn giản hơn? Anh cứ ra máy, điện về Êkatêrinhôđar, họ sẽ phái ngay đến cho anh một thằng chính ủy Do thái, hắn sẽ lập tức cho anh một bộ tham mưu, hắn sẽ ngủ cùng giường với anh, cùng đi ngoài với anh, sẽ kiểm tra từng ý nghĩ một của anh. Thật là khủng khiếp, tổng chỉ huy Xôrôkin có khuynh hướng độc tài! Đấy! anh cứ nhận lấy chế độ kiểm tra ấy... còn tôi thì anh cứ thái hời đi. Anh muốn bắn tôi cũng được... Nhưng trước mặt cấp dưới mà rút súng ra dọa tôi thì không được, tôi không cho phép đâu... Làm như thế thì về sau còn giữ kỷ luật làm sao được nữa!... Quý tha ma bắt anh đi, thật đấy.

Mắt vẫn nhìn viên tham mưu trưởng, Xôrôkin chìa bàn tay to và khỏe về phía bàn, với một chai rượu nhưng với huyệt, bàn tay nắm lại giữa khoảng trống. Một đợt co giật ngắn làm cho miệng ông ta méo mó đi, bộ ria vênh ngược lên. Rốt cục ông ta cũng lấy được chai rượu rót ra hai ly nhỏ:

- Ngồi xuống đây uống đi. Bêlyakôv liếc nhìn đường viền đăng ten trên gấu quần của Zinka rồi đến cạnh bàn. Xôrôkin nói:

- Anh mà không thông minh thì tôi thanh toán anh rồi... Kỷ luật... Kỷ luật của tôi là chiến đấu. Đấy trong bọn các anh, có ai muốn thì cứ thử ra mà cổ vũ quần chúng lên xem. Thì tôi có thể lôi họ đi đâu cũng được, và cứ để cho tôi một thời gian mà xem: không ai làm được việc này đâu, chứ tôi sẽ một mình đè bẹp cả lũ bạch vệ khốn kiếp kia. Cả thế giới sẽ rung chuyển...

Hai cánh mũi Xôrôkin phập phồng hóp lấy không khí, mấy đường gân đỏ tía giãn giật trên thái dương.

-Không cần đến bọn Chấp ủy tôi cũng sẽ quét sạch cả vùng Kuban, vùng sông Đôn, vùng Têrek... Mấy thằng chấp ủy ấy chỉ giỏi ngồi hót ở Êkatêrinhôđar... Một lũ hèn nhát, đều cang... Thế đấy... trên mình ngựa, trong chiến trận, tao là kẻ độc tài đấy... Tao sẽ dắt dẫn quân đội! Xôrôkin đưa tay về phía cái cốc đựng rượu mạnh, nhưng Bêlyakôv nhanh nhẹn hất đổ cốc đi:

- Thôi uống thế đủ rồi.

- À, ra lệnh đấy hẳn?

- Chỉ xin thôi, với tư cách một người bạn. Xôrôkin ngả người ra lưng ghế, thở dài mấy tiếng khe khẽ, rồi bắt đầu đưa mắt nhìn quanh, cho đến khi đôi đồng tử dừng lại trên Zinka. Zinka đang khua mấy móng tay xinh xắn trên dây đàn. Đôi mày uể oải giương cao lên, cô ta cất tiếng hát:

- "Đêm khuya nồng đượm hương ân ái..."

Xôrôkin lắng nghe, và trên thái dương ông ta mấy đường gân phập phồng mạnh hơn. Ông ta đứng dậy, ấn ngửa đầu Zinka ra và háo hức hôn lên môi cô ta. Zinka vẫn gẩy lên dây đàn một lát, rồi cây đàn trên đùi cô ta tuột xuống đất.

- Ấy, cái này lại là chuyện khác, - Bêlyakôv nói, giọng xuề xòa. - Chao ôi, Xôrôkin, tôi mến anh quá; cũng chẳng biết vì sao nữa, - mến lắm ấy. Cuối cùng Zinka ấy Xôrôkin ra, rồi mặt đỏ bừng, cô ta cúi xuống nhặt cây đàn lên. Đôi mắt màu xanh đậm của cô sáng long lanh dưới làn tóc rối. Cái đầu lưỡi xinh xinh liếm lên đôi môi sưng mọng:

- Xà, đau chết người...

- Này các bạn ạ! Có biết gì không: tôi có để dành được một be thương hảo hant... Bêlyakôv ngừng bật như mắc nghẹn. Bàn tay với năm ngón chõe rộng vẫn giơ ra giữa khoảng không. Ngoài cửa sổ có một tiếng súng nổ và tiếng người quát tháo, Zinka cầm cây đàn chạy vụt ra khỏi phòng như bị thổi bay đi. Xôrôkin cau mày đi ra cửa sổ...

- Dừng ra nhé, để tôi đi xem thử có chuyện gì đã. Những vụ gây gỗ và bắn nhau ầm ĩ ở đại bản doanh quân đoàn là những hiện tượng thông thường. Thành phần quân đoàn Xôrôkin gồm có hai phân đoàn chủ yếu: phân đoàn Kuban, là một phân đoàn cô-dắc mà hạt nhân đã được Xôrôkin gây dựng từ năm ngoái, và phân đoàn Ukrain, tập hợp những đám tàn quân của các đơn vị hồng quân Ukrain đã phải rút lui trước sức ép của quân Đức. Giữa các chiến sĩ hai phân đoàn này có một mối quan hệ cừ địch kéo dài. Đóng trên đất lạ các đơn vị Ukrain giữ trận địa không vững và những khi có dịp đi ngang các làng cô-dắc thì khá tự tiện về khoản lương thực và cỏ ngựa.

Những vụ ẩu đả và sinh sự ầm ĩ cứ xảy ra hàng ngày. Nhưng cái vụ khởi đầu hôm nay đã tỏ ra nghiêm trọng hơn. Kỵ binh cô-dắc vừa quát tháo vừa phóng ngựa qua. Từ những dãy hàng rào và những khu vườn, những tốp hồng quân hoảng hốt chạy ra. Phía ga có tiếng súng trường bắn rất rát. Trên khoảng đất trống trước mặt các cửa sổ của bộ tham mưu, một người cô-dắc bị thương vừa bò giữa đất vừa cất tiếng gào man dại.

Trong hành lang quân đoàn bắt đầu nhốn nháo lên. Từ sáng sớm hôm nay tuyến điện báo đã không thấy trả lời, nhưng bây giờ từ đấy lại tuôn ra từng tràn những tin cấp báo quái gở. Điều duy nhất có thể hiểu ra được qua những bức điện điên loạn ấy là bạch quân tiến rất nhanh về phía Xoxyk-Umanxkaia, đuổi những đoàn hồng quân đang hoảng hốt chạy tháo thân. Những đám hồng quân chạy trước, về đến khu vực của bộ tham mưu quân đoàn, đã bắt đầu cướp phá ở nhà ga và trong làng. Lính Kuban xả súng vào họ. Thế là trận hỗn chiến nổ ra.

Xôrôkin cưỡi con ngựa cái hồng cao lớn và hung dữ, phi qua cổng chính đại bản doanh. Theo sau ông ta là năm mươi người hộ tống mặc áo Tserkex, mũ chụp đỉnh kèm vào áo phần phật sau lưng, sườn đeo gươm cong. Xôrôkin như đúc liền vào yên ngựa. Ông ta không đội mũ, để cho ai nấy có thể nhận mặt được ông ta ngay. Mái đầu rất đẹp của ông hơi ngửa lên, gió thổi tung bộ tóc, hai ống tay và vạt áo Tserkex bay phất phới. Ông ta vẫn còn say, mặt tái xanh, rất cương nghị. Đôi mắt nhìn thấu suốt, tia mắt rất đáng sợ. Bụi tung lên từng đám dưới những bộ váy đang phi nước đại.

Đến nhà ga, từ phía sau một dãy hàng rào cây bông có mấy tiếng súng nổ. Trong đoàn hộ tống có mấy người quát to lên, một người lăn xuống chân ngựa. Nhưng Xôrôkin thậm chí cũng không hề ngoái lại nữa. Ông ta nhìn về phía có một đám binh sĩ đông nghịt đang chen chúc giữa mấy dãy toa chở hàng, mồm quát tháo ầm ĩ.

Họ nhận ra Xôrôkin từ xa. Nhiều người trèo lên nóc toa. Trong đám đông sừng sững lên tua tủa, tiếng gào thét đình tai. Xôrôkin, không ghìem bớt tốc lực, thúc ngựa nhảy qua hàng rào sân ga phóng thẳng ra đường tàu, xen vào giữa đám lính dày đặc. Có mấy người nắm lấy dây cương sát hàm thiết con ngựa. Ông ta giơ cao hai tay lên và thét lớn:

- Các đồng chí, các bạn chiến đấu, các chiến sĩ! Đã có chuyện gì xảy ra thế? Tại sao lại bắn nhau? Tại sao mà hoảng hốt? kẻ nào đã gieo rắc hoang mang vào hàng ngũ các đồng chí? Kẻ khốn nạn nào?

- Họ phản bội chúng tôi! - một giọng hoảng loạn tru lên.

- Bọn chỉ huy đã bán rẻ chúng tôi. Chúng nó đã để vỡ mặt trận! - có những tiếng nhao nhao... Và cả đám binh sĩ có đến mấy nghìn người đứng trên các đường ray, trên cánh đồng bắt đầu gào lên:

- Các người đã bán rẻ chúng tôi... Cả quân đoàn đã tan rã... Đả đảo tổng chỉ huy! Đánh chết thằng tổng chỉ huy đi! Tiếng huýt sáo và tiếng reo hò nổi lên, như thể có một luồng gió ma quái từ địa ngục thổi qua đám đông. Ngựa của đoàn hộ tống cất tiếng hí, tung vó đứng dựng lên. Đã có những bộ mặt rúm ró đi vì căm thù, những bàn tay đen đui dấn sát vào Xôrôkin. Xôrôkin liền quát mạnh đến nỗi cái cổ lực lưỡng của ông ta căng phồng lên:

- Im ngay! Chúng bây không phải là bộ đội cách mạng... Chúng bây chỉ là một bầy kẻ cướp và vô lại... Hãy nộp cho ta những kẻ hèn nhát và những kẻ gieo rắc hoang mang... Hãy nộp cho ta những tên khiêu khích của bạch vệ; Xôrôkin bỗng thúc ngựa, và ức con ngựa sấn tới len sâu hơn nữa vào đám đông. Xôrôkin chồm về phía trước, giơ ngón tay ra chỉ:

- Nó đây rồi! Đám đông bắt giặc ngoảnh về phía người bị chỉ mặt. Đó là một người lính cao, gầy, mũi to. Hắn tái mặt đi, khuynh hai khuỷu tay ra, lùi lại. Xôrôkin có biết người ấy thật không, hay chỉ chọn hủ họa lấy một vật hy sinh để cứu vãn tình thế? Điều đó không ai biết được... Đám đông đang cần máu. Xôrôkin rút thanh gươm cong ra vung lên chém đánh vút một cái vào cái cổ khẳng kheo của người lính. Máu phụt mạnh ra bắn vào mũi con ngựa.

- Cách mạng trừng trị những kẻ thù của nhân dân như thế đấy. Xôrôkin lại thúc ngựa, và tay vung thanh gươm đâm máu, gương mặt nhợt nhạt và hung ác, ông ta quay cuồng giữa đám đông, chửi bới, đe dọa, an ủi:

- Quân ta không hề bại trận... Bọn gián điệp và đặc vụ của bạch vệ đã cố ý gây tâm trạng hoảng hốt... Chính chúng xúi giục các anh đi cướp bóc, chính chúng phá hoại kỷ luật... Ai bảo quân ta bị đánh tan? Ai trông thấy chúng nó đánh tan quân ta? Mà trông thấy hẳn, thằng súc sinh kia? Các đồng chí, tôi đã dẫn các đồng chí đi chiến đấu, các đồng chí đều biết rõ tôi... Trên mình tôi có hai mươi sáu vết thương! Tôi yêu cầu chấm dứt ngay việc cướp phá! Tất cả về hàng ngũ! Hôm nay tôi sẽ dẫn các đồng chí tiến lên công phá địch... Còn những kẻ hèn nhát, những kẻ bảo mạng sẽ bị lòng phần nộ của nhân dân trừng trị đích đáng...

Đám đông lắng nghe. Họ kinh ngạc, họ thán phục, họ trèo lên vai nhau để nhìn vị tổng chỉ huy của họ. Giọng họ còn càu nhàu, nhưng lòng họ đã bốc lửa. Đây đó có những lời bàn tán: "Chứ gì nữa, ông ấy nói đúng đấy... Ông ấy cứ việc dẫn ta đi. Và ta sẽ đi..." Các đại đội trưởng ban nãy toan trốn đi đâu hết bây giờ xuất đầu lộ diện, và các đơn vị dần dần trở về với đoàn của mình. Chiếc áo Tserkex của Xôrôkin rách toạc ra một mảng ở ngực: ban nãy ông ta đã xé nó ra cho binh sĩ trông thấy những vết thương cũ của ông... Gương mặt ông hung hãn, da tái mét... Tình trạng hốt hoảng đã chấm dứt, những trạm gác có đặt đại liên được điều ra về phía trước để đón những đoàn quân đang lục tục kéo về, trên khắp tuyến quân tới tấp bay đi những bức điện có nội dung hết sức cương quyết.

Tuy vậy quân đoàn không thể nào tránh khỏi việc rút lui. Mãi đến mấy hôm sau trong khu vực ga Timasevski mới ổn định lại được trật tự trong quân đội và mở đầu cuộc phản kích. Hồng quân chia làm hai đạo tiến vào Vyxelki và Korênnôvka. Hễ khi nào có tình trạng bất phân thắng phụ, binh sĩ hồng quân lập tức thấy Xôrôkin cưỡi con ngựa hồng xuất hiện ở khắp nơi. Hình như chỉ bằng cái ý chí nhiệt thành của mình, ông ta đã xoay ngược hẳn thế thắng bại của

cuộc chiến tranh, cứu nguy cho vùng Hắc hải. Ban chấp hành trung ương của nước cộng hòa Bắc Kavkaz đành phải chính thức thừa nhận quyền tư lệnh của ông ta trong các cuộc hành binh.

Cũng vào những ngày cuối tháng năm ấy, khi quân đoàn Đênikin mở "chiến dịch Kuban thứ hai", trên vùng trời nước Cộng hòa xô viết Nga lại nổi lên một cơn dông bão mới. Ba sư đoàn Tiệp Khắc đang từ mặt trận Ukrain chuyển về phía đông, đã nổi loạn gần như cùng một lúc trong tất cả các đoàn tàu đang đi trên đường từ Penza đến Omsk. Cuộc binh biến này là vô đầu tiên, đã được chuẩn bị từ trước, của các lực lượng can thiệp đánh vào Liên xô. Các sư đoàn Tiệp, bắt đầu thành lập từ năm 1914, tuyển mộ những kiều dân Tiệp ở Nga, rồi về sau là những tù binh Tiệp, - sau Tháng Mười đã trở thành một vật thể dị chất nằm trong lòng đất nước, luôn luôn dùng vũ lực can thiệp vào những công việc nội bộ của nước Nga.

Xúi giục họ vũ trang chống lại cách mạng Nga không phải là dễ. Người Tiệp vẫn còn coi nước Nga là nước sau này sẽ giải phóng nhân dân Tiệp khỏi quyền thống trị của đế quốc Áo. Nông dân Tiệp trong khi vô béo đàn ngồng để chuẩn bị cho lễ Giáng sinh, vẫn theo một truyền thống cũ mà nói: "Jednego gusa dlja Rusa" ("Nhớ dành một con ngồng cho người Nga"). Các sư đoàn Tiệp vừa đánh vừa rút lui trước quân Đức đang tiến vào Ukrain, là chuẩn bị chuyển sang Pháp: ở đây, trên trận tuyến, họ sẽ biểu dương trước toàn thế giới cuộc đấu tranh dành tự do của nhân dân Tiệp, và nêu rõ phần đóng góp của tổ quốc họ vào sự nghiệp chiến thắng quân Đức-Áo.

Đi ngược lại những đoàn tàu của quân Tiệp hướng về Vladivôxtôk, là những đoàn tù binh Đức và Hung - những người Hung mà họ đặc biệt căm ghét. Ở những ga có hai đoàn tàu ngược chiều gặp nhau, ngọn lửa thù hận được dịp bốc lên ngùn ngụt. Bọn đặc vụ Bạch vệ rĩ tai binh sĩ Tiệp nói về những mưu mô xảo quyệt của bolsêvik, phao lên rằng họ có ý đồ tước khí giới các đoàn quân Tiệp và bắt các đoàn quân này nộp cho Đức.

Ngày mười bốn tháng năm ở ga Tsêlyabinxk xảy ra một cuộc ẩu đả kịch liệt giữa người Tiệp và người Hung. Xô-viết đại biểu Tsêlyabinxk bắt giam một số lính Tiệp đặc biệt hung hăng. Cả đoàn tàu liền nắm lấy vũ khí. Xô-viết đại biểu ở Tsêlyabinxk, cũng như ở bất cứ điểm nào trên tuyến đường, chỉ có những đơn vị hồng quân vũ trang thiếu thốn, cho nên đành phải nhượng bộ. Tin về vụ Tsêlyabinxk bay đến khắp các đoàn tàu chở quân Tiệp. Và cuộc binh biến bùng nổ khi chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao của nước Cộng hòa, để đáp lại các biến cố này, đã ban bố bản mệnh lệnh có tính chất khiêu khích và phản bội sau đây:

"Tất cả các Xô-viết đại biểu đều có trách nhiệm tước vũ khí của quân Tiệp; bất cứ người Tiệp nào đi trên tuyến đường này mà bị bắt gặp có mang vũ khí trong người đều phải xử bắn ngay tại chỗ, bất cứ đơn vị nào đi trên tàu mà thấy có người mang vũ khí, dù chỉ là một người thôi cũng vậy, đều phải giải xuống tàu và giam vào trại tù binh".

Vì quân Tiệp có kỷ luật rất chặt chẽ, có tinh thần đoàn kết và có kinh nghiệm chiến đấu, lại có sẵn một số lớn súng máy và đại bác, trong khi các xô viết đại biểu chỉ có những đội xích vè thiếu vũ khí, không có người chỉ huy từng trải, cho nên rốt cục không phải các xô viết đại biểu tước vũ khí quân Tiệp, mà chính là quân Tiệp đã tước vũ khí các xô viết đại biểu, và làm chủ toàn bộ tuyến đường từ Penza đến Omsk.

Cuộc binh biến khởi đầu ở Penza là nơi xô viết đại biểu cho năm trăm xích vè ra chặn đánh mười bốn nghìn quân Tiệp. Đội xích vè đã mở cuộc tấn công vào ga xe lửa và đã bị tiêu diệt hầu hết. Quân Tiệp lấy bàn máy in giấy bạc của nhà nước ở Penza mang đi, đánh tan quân đỏ trong một trận lớn ở gần Bêzentsuk và Lipyaghi, rồi chiếm thị xã Xamara.

Bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits Bulavin chồm hẳn một nửa người ra ngoài cửa sổ, lắng nghe những loạt đạn đại bác nổ rền ở xa xa. Ngoài phố vắng tanh. Một ánh nắng trắng lóa nung đốt những bức tường của mấy dãy nhà thâm thấp, những cửa sổ bụi bặm của những cửa hàng trống rỗng, những tấm biển hiệu vô dụng và dãy phố rải nhựa phủ bụi vôi trắng xóa.

Bên phải, phía bác sĩ đang nhìn, trên quảng trường nhô lên một cái tháp đóng bằng gỗ chụp kín lên bức tượng Alekxandr đệ Nhị, những lá cờ cắm trên tháp đã bạc màu và rách toạt tả. Bên

cạnh có đặt một khẩu đại bác. Một tốp dân phố đang khuan đá lát đường, đào đất lên với một mục đích gì đó rõ ràng là vô nghĩa lý. Trong tốp này có cả ông chủ lễ Xô-vô-không-tôn, có cả ông trước ba Misin - món trang điểm và niềm tự hào của giới trí thức Xamara, có cả ông chủ hiệu thực phẩm Rô-man-ôv, có cả ông cựu ủy viên hội đồng tự quản nông phố Xtramb-ôv, có cả ông tráng chủ Kur-ô-iev-đôn, rất đẹp lão, xưa kia đã từng là một ông lớn oai vệ. Tất cả những người đó đều là khách chữa bệnh của Đ-mi-tri X-tê-pa-nô-vits, và là bạn đánh bài của ông... Một người lính hồng quân ngồi trên một súc gỗ hút thuốc, hai chân đặt hai bên, khẩu súng trường chống ở giữa.

Bên kia sông Xamarka, đại bác vẫn nổ rền. Kính cửa sổ khê rung lên rè rè. Nghe những âm thanh ấy, bác sĩ nhếch mép mỉm một nụ cười hiểm độc, một bên mũi thở phì phì vào bộ ria bạc. Mạch ông ta đập một trăm linh năm. Như thế nghĩa là chất men của xã hội cũ vẫn còn sống trong ông. Nhưng hiện nay biểu lộ tình cảm ra bằng những dấu hiệu rõ hơn nữa thì nguy hiểm lắm. Ngay trước mặt, bên kia đường trên những tấm ván bịt lên cái quầy kính đã vỡ của hiệu kim hoàn Leder có dán một tờ lệnh của Ủy ban cách mạng dọa xử bắn các phần tử phản cách mạng: tờ giấy trắng trắng ấy trông vương mắt như một cái nhài quạt.

Trên dãy phố vắng tanh hiện ra cái bóng dáng kỳ quặc của một người sợ sệt, đầu đội một cái mũ kiểu "trước che sau dầy" bằng thớ vỏ dừa, mình mặc chiếc áo vét-tông bằng tuyết-xo may theo kiểu tiền chiến. Người ấy đi mon men dọc bờ tường, phút phút lại giật mình nhìn quanh, như có ai vừa nổ súng bên tai hẳn. Những món tóc màu hung của hắc rử xuống tận vai, bộ râu đỏ trông như dán vào khuôn mặt dài xanh lợt.

Đó là Gô-vy-a-đin, làm thống kê ở hội đồng tự quản nông phố, trước kia đã từng cố gắng thức tỉnh trong Đ-sa một "con thú xinh đẹp" mà không được. Hắn đến tìm Đ-mi-tri X-tê-pa-nô-vits, và hẳn là muốn nói với ông một chuyện gì quan trọng lắm mới phải cố khắc phục cái cảm giác hãi hùng của dãy phố vắng và của những tiếng đại bác vang rền mà đến đây tìm ông.

Trông thấy bác sĩ đứng ở cửa sổ, Gô-vy-a-đin cuống quýt xua tay ra hiệu: "Tôi van bác, bác đừng nhìn vào tôi, người ta đang theo dõi tôi đấy". Hắn đưa mắt nhìn quanh, đứng sát vào tường ở phía dưới tờ thông cáo của ủy ban cách mạng, rồi chạy vụt qua phố và chui tọt vào cổng. Một phút sau, hắc gỗ cánh cửa sau nhà bác sĩ.

- Trời ôi, bác đóng cửa sổ lại chứ, họ đang theo dõi chúng ta đấy, - Gô-vy-a-đin thì thào rất to khi bước vào phòng ăn. - Buông rèm xuống... thôi, đừng buông thì hơn... Bác Đ-mi-tri X-tê-pa-nô-vits ạ, tôi được cử đến gặp bác...

- Tôi có thể giúp được gì? - bác sĩ hỏi, giọng ngao ngễ, trong khi ngồi xuống cạnh cái bàn trải tấm vải sơn bần thủy và thủng chấy nhiều chỗ - Mời ông ngồi xuống đây, ông cứ nói đi...

Gô-vy-a-đin với lấy chiếc ghế, ngồi phịch xuống, một chân gấp lại lót dưới dít, rồi ghé sát vào tai bác sĩ nói thì thầm rất to, nước bọt bắn tung tóe:

- Đ-mi-tri X-tê-pa-nô-vits... Vừa rồi trong buổi họp bí mật của ủy ban Lập hiến, chúng tôi đã biểu quyết đề nghị bác nhận ghế thứ trưởng bộ y tế vệ sinh.

- Thứ trưởng à? - bác sĩ hỏi lại, hai bên mép trữu xuống khiến cái cằm nhả lại. - Ra thế, ra thế. Cho nước Cộng hòa nào?

- Không phải là nước Cộng hòa, mà là chính phủ... Chúng tôi đã nắm lấy quyền chủ động trong cuộc đấu tranh... Chúng tôi đang thành lập mặt trận. Chúng tôi sắp nhận được máy in giấy bạc... Với một lũ đoàn Tiệp Khắc đi tiền đạo, chúng tôi sẽ tiến về Moxkva.... Chúng tôi sẽ triệu tập quốc hội lập hiến. Chính chúng tôi, bác hiểu không, chính chúng tôi đây này... Hôm nay tranh chấp dữ dội quá. Bọn xã hội cách mạng và bọn mensêvik đòi giữ hết các ghế. Nhưng chúng tôi, hội đồng nông phố, đã bệnh vực bác, đã thông qua được chức thứ trưởng của bác... Tôi rất lấy làm tự hào. Bác đồng ý chứ?

Vừa lúc ấy có một tiếng nổ dữ dội ở bên kia sông Xamarka - mấy cái cốc để trên bàn run lên lách cách, - dữ dội đến nỗi Gô-vy-a-đin đứng bật dậy, tay ôm lấy ngực:

- Quân Tiệp đấy...

Lại một tiếng nổ nữa, rồi một khẩu đại liên, nghe như ngay sát cạnh nhà, bắt đầu gõ từng tràng. Gôvyađin, mặt trắng bệch, lại ngồi xuống, chân gập lại.

- Còn đấy là bọn đỏ. Chúng nó đặt súng máy trên kho thóc... Nhưng không thể hồ nghi gì nữa: quân Tiệp đang đánh chiếm thành phố... Họ sẽ chiếm thành phố.

- Có lẽ tôi đồng ý, - Đmitri Xtêpanôvits nói, giọng trầm trầm. - Ông uống tí nước chè nhé, chỉ phải cái hơi nguội.

Gôvyađin từ chối, rồi nói thì thầm, như mê sảng:

- Đứng đầu chính phủ là những nhà ái quốc, những con người hết sức trung thực, những nhân cách hết sức cao quý. Vôlxki, bác có biết đấy, một trạng sư ở Tver, một con người tuyệt vời... Thượng úy Fortunatôv... Klimuskin - người Xamara ta đấy, cũng là một con người hết sức cao quý... Tất cả đều là đảng viên xã hội cách mạng, đều là những chiến sĩ đấu tranh không khoan nhượng... Người ta đang chờ cả đích thân Tsernov nữa, nhưng đây là chuyện tối mật... Ông ấy đang đấu tranh với bọn bolsêvik ở miền bắc... Các giới sĩ quan đều gấn bó hết sức khăng khít với chúng ta. Trong đám quân nhân có tiến cử đại tá Galkin... Nghe nói đó là một Đảngtông tái thế...

Nói tóm lại mọi việc đã xong xuôi. Chỉ còn đợi trận xung kích nữa mà thôi... Theo những tin tức nhận được, quân Tiệp đã ấn định là đêm nay sẽ tấn công vào thành phố... Tôi có chân trong đội dân vệ. Công việc nguy hiểm và phiền phức kinh khủng... Nhưng biết làm thế nào được? Phải chiến đấu chứ, phải hy sinh bản thân chứ!...

Ngoài cửa sổ vang lên những tiếng kèn đồng nhà binh thổi rất to và không đều nhịp, cử bài "Quốc tế ca". Gôvyađin gập người xuống, đặt đầu lên bụng Đmitri Xtêpanôvits; mái tóc màu rơm của hắn trông không có chút sinh khí nào, như tóc búp bê...

Mặt trời đã lặn sau một đám mây đông. Đêm đã xuống mà trời vẫn không mát đi được chút nào. Sương mù che kín hết các vì sao. Tiếng đại bác ở bên kia sông mỗi lúc một to và dồn dập. Tiếng súng nổ rung chuyển cả nhà cửa. Trận địa đại bác trăm linh hai li của bolsêvik đặt sau kho thóc bắn trả trong đêm tối. Những khẩu súng máy đặt trên các mái nhà nhả đạn từng tràng dồn dập. Bên kia sông Xamarka, trong khu ngoại ô ở đầu cầu gỗ, những tiếng súng trường của các đội vệ binh hồng quân nổ yếu ớt.

Đám mây đông trườn lên, tiếng sấm chuyển ì ầm như càu nhàu bực tức. Trời tối sập lại, đen như mực. Trong thị xã cũng như trên mặt sông không có lấy một ánh đèn. Chỉ có những tia lửa từ các nòng đại bác phụt ra lóe lên như chớp giật.

Trong thị xã không một ai chớp mắt. Ở một nơi nào đó, dưới một căn hầm rất bí mật, Ủy ban lập hiến họp liên tục không nghỉ. Những người tình nguyện trong các tổ chức sĩ quan rút rút đứng ngồi không yên trong nhà riêng của họ, y phục chỉnh tề, vũ trang đầy đủ. Dân phố ra đứng ở cửa sổ, cố nhìn vào bóng đêm rùng rợn. Trên các phố, những đội tuần tiểu quát gọi nhau. Trong những khoảng im lặng có thể nghe thấy tiếng còi hoang dại, buồn man mác, của những chuyến xe lửa đi về phía đông.

Những người đứng nhìn ra cửa sổ trông thấy một tia chớp ngoằn ngoèo chạy suốt nền trời. Dòng nước đục ngầu của sông Volga hiện lên mờ mờ trong một ánh sáng ảm đạm. Những đường viền của những chiếc xà-lan và những chiếc tàu thủy đậu ở các bến sông nổi bật lên. Rất cao trên mặt sông, vượt hẳn các mái nhà lợp tôn, hiện lên sừng sững cái khối đồ sộ của kho thóc, cái tháp chuông trắng của nhà dòng tu nữ mà truyền thuyết nói là xây bằng tiền hành khất của bà phước lữ hành Xuxanna. Ánh chớp tắt ngấm. Đêm lại tối như bưng.

Bỗng bầu trời nứt toác ra. Gió nổi lên, cất tiếng rú hãi hùng trong các ống lò sưởi. Quân Tiệp bắt đầu tiến quân vào thị xã.

Họ tiến thành từng hàng thưa thớt từ phía ga Kryaj, vượt qua cầu xe lửa, men theo các xưởng

ước mỗ, đi về phía khu ngoại ô ở tả ngạn. Địa hình gồ ghề, con đê, những bụi cỏ cản trở bước tiến của họ. Chìa khóa mở vào thị xã là hai cái cầu - cầu gỗ và cầu xe lửa. Pháo bolsêvik đặt trên khoảng đất trống ở phía sau kho thóc, khống chế các lối vào thị xã. Những tiếng nổ nặng nề và những ánh chớp của nó cổ vũ tinh thần dũng cảm của các đơn vị đó, vốn không tin tưởng lắm vào kinh nghiệm quân sự của các cấp chỉ huy.

Đến cuối đêm quân Tiệp quay ra dùng mưu mẹo. Gần kho thóc có những đám người tị nạn Ba-lan còn sót lại, ở trong mấy cái lán với vợ con. Quân Tiệp biết rõ điều đó. Khi đại bác của họ bắt đầu nổ ở bên trên kho thóc, những người Ba-lan kia rời các nhà lán chạy tản ra xung quanh hót hải tìm nơi ẩn nấp. Các pháo thủ hồng quân khua gậy thông nòng và chửi bới om sòm để đuổi họ ra khỏi trận địa pháo. Khi mấy khẩu pháo trăm linh hai gầm lên, những người chạy loạn choáng tai, lóa mắt vội tháo chạy cho xa... nhưng từ dãy nhà kho lại có một đám phụ nữ khác chạy ra. Họ hét lên:

- Đừng bắn, xin các pan đừng bắn, chúng tôi van các pan, đừng giết hại chúng tôi, lũ người khốn khổ.

Từ khắp bốn phía họ vây chặt lấy mấy khẩu pháo.

Những người đàn bà Ba-lan kỳ dị ấy vồ lấy gậy thông nòng, nắm lấy bánh xe đại bác, níu tay, bá cổ các pháo thủ đã choáng đầu váng óc vì tiếng súng nổ, bám chặt lấy râu họ, lăn kèn ra giữa đất... Dưới lớp áo dài, những mũ đàn bà này mặc áo lính, và dưới lớp váy của họ là những ống quần ngựa...

- Anh em ơi, quân Tiệp đấy! - có người kêu lên, và đầu anh ta vỡ toang ra vì một phát súng lục... Người thì vật nhau với quân Tiệp, người thì bỏ chạy... Trong khi đó quân Tiệp đã có đủ thì giờ tháo hết quy-lát ra khỏi mấy khẩu pháo, họ vừa bắn vừa rút lui, rồi len lỏi qua những khe hở giữa các nhà kho đi mất hút. Trận địa pháo đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu. Các ổ súng máy đều bị diệt. Quân Tiệp tiếp tục tấn công, tràn ra khắp khu ngoại ô bên kia sông mãi cho đến sông Volga. Đến sáng mây đã tan. Ánh nắng khô khan xói vào những khung cửa sổ bụi bặm của căn nhà bác sĩ Đmitri Xtêpanôvits. Bác sĩ ngồi bên bàn, y phục rất chỉnh tề. Mắt ông trũng sâu: đêm qua ông không đi ngủ. Cái chậu rửa chén, cái khay và mấy cái đĩa trà đều đầy những đầu mẩu thuốc lá. Chốc chốc ông lại rút cái lược gậy ra chải món tóc bạc quăn quít ra trước trán. Từ giờ trở đi, bất cứ phút nào cũng có thể có người đến gọi ông đi nhận nhiệm vụ của bộ. Té ra ông cũng là người hám danh ghê gớm.

Trên phố Đvoryanxkaia, những tốp thương binh kéo qua cửa sổ nhà ông. Họ đi như trong một thành phố đã chết. Có những người ngồi bệt xuống vỉa hè, lưng tựa vào tường, vết thương băng bó qua loa bằng những miếng giẻ đầm máu. Họ nhìn lên những khung cửa sổ trống trải, nhưng chẳng còn ai để mà xin hóp nước hay miếng bánh mì.

Ánh nắng nung đốt mặt đường mà cơn đông đêm qua không làm nguội bớt đi được. Bên kia sông, tiếng đại bác, tiếng liên thanh vẫn vang rền không ngớt. Một chiếc xe hơi phóng qua, tung bụi vôi lên mù mịt khắp phố Đvoryanxkaia, sau cửa xe có thể thấy loáng thoáng gương mặt hốc hác của ông ủy viên quân sự, miệng đen sì. Chiếc xe hơi đi về phía dưới qua cầu gỗ; sau này người ta có kể lại rằng nó đã trúng đạn đại bác vỡ tan tành cùng với những người ngồi trong xe. Thời gian đang ngừng lại, trận đánh có vẻ như sẽ không bao giờ kết thúc. Thành phố im lìm nín thở. Những người phụ nữ thuộc giới xã giao, trên mình đã mặc sẵn những chiếc áo dài trắng, nằm đợi trên di-văng, gối úp kín đầu. Ủy ban lập hiến đang dùng trà buổi sáng do bà chủ nhà máy xay bột dọn. Dưới căn hầm, mặt các bộ trưởng trông như mặt xác chết. Bên kia sông, tiếng đại bác, tiếng liên thanh vẫn vang rền không ngớt...

Đến giữa trưa Đmitri Xtêpanôvits thở ì ạch ra mở cửa sổ, vì không sao ngồi được lâu hơn nữa trong đám khói thuốc lá xanh dày đặc trong phòng. Ngoài phố không còn thấy một thương binh nào nữa. Đã có nhiều nhà mở cửa sổ, và sau tấm rèm có một con mắt dòm ra hay một gương mặt lo âu thấp thoáng. Ở các cửa ra vào thỉnh thoảng có một cái đầu ló ra, rồi biến mất. Có vẻ như thế bọn bolsêvik đi hết rồi thì phải... Thế nhưng tiếng súng dồn dập bên kia sông là thế nào?.. Chao ôi, nóng ruột quá chừng!

Bỗng kỳ diệu thay, từ sau góc phố hiện ra một viên sĩ quan chân dài mặc một chiếc áo xẻ tà lưng trắng phau như tuyết: hấn dừng lại một giây rồi bước đi giữa lòng phố, thanh kiếm dài va lách cách vào thân ủng. Trên vai hấn, đôi lon vàng lấp lánh dưới nắng ban trưa như ánh hào quang điểm phúc của chế độ cũ...

Có một cái gì đã bị quên lãng từ lâu chợt ngoi ngoi lên trong lòng Đmitri Xtêpanôvits. Ông có cảm giác như vừa sức nhớ ra điều gì, phần uất lên vì một chuyện gì không rõ. Với một động tác nhanh nhẹn không ngờ, ông nhô hấn người ra ngoài cửa sổ và chồm về phía viên sĩ quan hô to:

- Quốc hội lập hiến vạn tuế!

Viên chuẩn úy lập tức nháy mắt về phía cái mặt phương phi của bác sĩ và trả lời, vẻ bí hiểm:

- Rồi hăng hay...

Từ khắp các khung cửa sổ đều có người chồm ra gọi í ới, hỏi tới tấp:

- Ngài sĩ quan ời... Thế nào rồi? Thành phố chúng tôi đã được chiếm lĩnh chưa? Bọn bolsêvik đã đi hết chưa?

Đmitri Xtêpanôvits đội chiếc mũ lưỡi trai trắng vào, cầm lấy chiếc can, ngấm mình trong gương rồi ra phố. Ngoài phố người đổ ra tuần tuần như đi xem lễ về. Và vừa hợp cảnh, đâu đấy có những quả chuông nhà thờ cất tiếng đồng ngân nga... Đám đông ồn ào mừng rỡ dồn lại ở ngã tư. Một bà khách chữa bệnh của bác sĩ, có cái cằm dày ba ngón, nắm lấy tay áo ông. Chùm hoa giả trên cái mũ đồ sộ của bà sức mùi băng phiến.

- Bác sĩ trông kìa: lính Tiệp đấy!

Ở ngã tư, giữa đám phụ nữ đang vây kín xung quanh, có hai người lính Tiệp đứng cầm súng trường chĩa ra phía trước: một người râu cạo xanh biếc, người kia để bộ ria đen láy: miệng mỉm cười gượng gạo, họ đưa mắt rất nhanh nhìn lên cái mái nhà, các khung cửa sổ, lên gương mặt những người đứng xung quanh.

Hai cái mũ vải bảnh bao của họ, hai chiếc áo cài cúc da, bên ống tay trái có khâu một tấm phù hiệu hình tộc huy, hai cái xắc cứng cáp và mấy cái bao đạn nịt chặt, vẻ mặt cương nghị của họ - cái gì cũng làm cho đám người ấy thán phục, kinh ngạc và kính trọng.

- Ura! - trong đám đông có mấy người công chức reo lên. - Người Tiệp muôn năm! Tung họ lên!

Đmitri Xtêpanôvits, vừa thở hì hục vừa chen lên trước, toan lên tiếng nói mấy câu chào mừng thật xứng đáng, nhưng ông xúc động quá, cổ ông cứ se lại, nghẹn ngào. Ông đành rảo bước đến trụ sở bí mật, nơi những công vụ cao cả đang chờ ông.

Căn hầm ở nhà bà chủ máy xay trống hoác, chỉ ngửi thấy mùi thuốc lá tắt khét lẹt bốc lên từ mấy cái gạt tàn tua tua những đầu mẩu. Ở cuối bàn có một người tóc vàng đang ngồi ngủ, đầu gục vào những mảnh giấy vẽ đầy những mặt người, mũi vẽ rõ to. Đmitri Xtêpanôvits vỗ nhẹ vào vai hấn. Người tóc vàng thở hắt ra một hơi dài, ngẩng cái mặt râu ria lên, đôi mắt xanh nhật nhìn ngơ ngác vì hầy còn ngái ngủ.

- Có việc gì thế?

- Chính phủ ở đâu? - Đmitri Xtêpanôvits hỏi, giọng nghiêm khắc. - Tôi là thứ trưởng bộ Y tế vệ sinh đây.

- À, bác sĩ Bulavin, - người tóc vàng nói. - Xì, khỉ thật, thế mà mình... Sao trong phố thế nào?

- Chưa phải đã thanh toán hết. Nhưng thế là xong. Trên phố Đvoryanxkaia đã xuất hiện những đội tuần tiểu của quân Tiệp.

Người tóc vàng mở rộng cái miệng đầy những răng là răng, cười ha hả:

- Chúa thật! Mẹ kiếp, tài thật! Thế thì chính phủ sẽ họp ở đây vào lúc ba giờ đúng. Nếu mọi

việc đều trôi chảy, đến tối ta sẽ chuyển sang một trụ sở tốt hơn.

- Xin lỗi... - Trong trí Đmitri Xtêpanôvits vụt thoáng qua một điều phỏng đoán ghê rợn. - Ông có phải là ủy viên Trung ương Đảng không ạ? Ông là ông Avkxentyev phải không ạ?

Người tóc vàng đáp lại bằng một cử chỉ mơ hồ, như muốn nói: "Biết làm thế nào"... Chuông điện thoại réo lên. Hắn cầm lấy ống nghe ở trên bàn.

- Bác sĩ đi đi, bác sĩ ạ, bây giờ chỗ của bác là ở ngoài phố... Bác nhớ là chúng ta không nên để xảy ra những vụ quá khích... Bác là một đại diện của giới trí thức tư sản, bác nên kìm bớt cái nhiệt tình bùng nổ của họ... nếu không, hẳn nháy bác sĩ một cái - sau này phiền lắm đấy.

Bác sĩ ra ngoài. Bây giờ cả thành phố đã đổ ra đường. Họ chào mừng nhau như trong ngày lễ phục sinh. Họ chúc tụng nhau. Họ báo tin cho nhau...

-Bọn bolsêvik nhảy xuống sông Xamarka hàng nghìn, cố bơi sang bên này sông.

- Họ bắn chúng chết mới ghê chứ...

- Chết đuối mất bao nhiêu...

- Đúng thế: ở mạn dưới thị xã xác chết đầy cả sông Volga.

-Cũng đội ơn Chúa... Tôi không cho đó là một tội lỗi.

- Đúng, chó thì phải chết như chó...

- Các ngài có nghe nói không? Ông thầy lễ bị ném từ trên gác chuông xuống đấy.

- Ai ném? Bọn bolsêvik à?

- Để cho ông ấy khỏi kéo chuông... Như thế gọi là "ra đi đóng sầm cửa lại" đấy. Giết ai thì còn hiểu được, chứ ông thầy lễ thì có tội tình gì?

- Đi đâu thế bố già, đi đâu?

- Xuống dưới kia. Muốn xem cái nhà kho một chút. Xem có còn nguyên không.

- Bố điên rồi à. Ngoài bến đang còn bọn bolsêvik kia mà.

- Đmitri Xtêpanôvits! Thế là ta đã sống được đến ngày hôm nay!... Bác đi đâu mà có vẻ ưu tư thế?

- Ờ, số là họ bầu tôi làm thứ trưởng...

- Xin chúc mừng quan lớn...

- Ấy, bây giờ chưa có gì đâu mà chúc... Chừng nào chưa chiếm được Moxkva...

- Chao ôi, bác sĩ ạ, giá được thở ít không khí trong lành cũng đã phúc lắm rồi... Trong đám đông, những chiếc lon vàng qua lại một cách hùng dũng. Đó là hình ảnh tượng trưng của tất cả những gì xưa cũ, ấm cúng, đáng tin cậy. Một đội sĩ quan điểu qua, bước đi cương quyết, theo sau là một lũ trẻ con đang làm đủ bộ tịch. Mấy người phụ nữ ăn diện cười khanh khách. Đám đông từ phố Xadôvaia rẽ sang phố Đvoryanxkaia, đi qua nhà bà Kurlinaia, một tòa dinh thự sang trọng đến mức kỳ quặc, mặt nhà lát gạch trắng men màu lục. Một người chạy xô vào đám đông.

- Cái gì thế? Có chuyện gì thế?

- Thừa ngài sĩ quan, trong sân này có hai tên bolsêvik trốn sau đồng củi.

- Thế à.. Mời các ông đi đi cho, mời các ông...

- Các sĩ quan ấy chạy đi đâu thế?

- Các ông bà chớ hoảng sợ...

- Họ đã tìm được mấy tên Tseka!

- Đmitri Xtêpanôvits, dù sao cũng nên tránh đi thôi, nhớ ra một cái....

Có mấy tiếng súng nổ. Đám đông dạt ra. Nhiều người bỏ chạy, đánh rơi cả mũ. Đmitri Xtêpanôvits lại thấy mình đứng trên phố Đvoryanxkaia, thở hổn hển. Ông cảm thấy mình có trách nhiệm đối với tất cả những việc đang diễn ra. Đi đến quảng trường, ông nheo nheo đôi mắt nhìn cái tháp bằng gỗ chụp lên pho tượng Alekxandr đệ Nhị. Ông dang cánh tay ra phía trước nói đồng dục, giọng giận dữ.

- Bọn bolsêvik sẵn sàng tiêu diệt tất cả những cái gì thuộc về dân tộc Nga. Chúng cố tìm cách làm sao cho nhân dân Nga quên lịch sử của mình đi. Chúng ta đang đứng trước pho tượng của một bậc Sa hoàng có công lao giải phóng dân tộc ta, một pho tượng không hề gây hại cho ai cả. Vậy các ngài hãy cất bỏ những tấm ván ngu xuẩn và những mảnh giẻ rách bỉ ổi kia khỏi pho tượng đáng quý này.

Đó là bài diễn văn đầu tiên của ông đọc trước dân chúng. Lập tức có mấy gã thanh niên lêu lỉnh đội mũ lưỡi trai, trông đáng dấp như những anh chạy hàng, hô lên:

- Đập vỡ đi!

Những tấm ván bị giạt ra kêu răng rắc. Đmitri Xtêpanôvits đi tiếp. Đám đông đã thưa dần. Ở đây, những tiếng súng từ bên kia sông lên to hơn. Từ phía bờ sông Xamarka bỗng có một người chỉ mặc cái quần lót ướt sũng chạy ngược lại phía bác sĩ.. Những món tóc đen rủ xuống mặt hắn. Cái ngực rộng có xăm hình. Mấy người đàn bà vừa hét thất thanh vừa tránh xa người kia chạy về phía sông Volga. Sau lưng hắn còn có ba người, rồi mấy người nữa, rồi lại thêm mấy người nữa chạy theo, người ướt sũng, gần như trần truồng, vừa chạy vừa thở dốc ra... Trên phố có tiếng quát:

- Bolsêvik cả đấy! Đánh chết đi! Cả tốp người, như một đàn chim mỏ nhát nghe thấy tiếng súng nổ, chạy dạt sang một bên nhằm phía bên lao xuống, Đmitri Xtêpanôvits cuống quýt lên, cũng co cẳng chạy, rồi tóm lấy một người gầy gò hom hem, mắt không có lông mi, sống mũi ngoằn ngoèo.

- Tôi là bộ trưởng của chính phủ mới... Cần đưa ngay đến đây một khẩu đại liên! Ông chạy đi gọi ngay, tôi ra lệnh cho ông đấy...

- Không piết tiếng Nga, - người hom hem khó nhọc uốn lưỡi trả lời miễn cưỡng. Bác sĩ ấy hắt ra. Cần phải khẩn trương thực sự... Ông bèn thân hành đi tìm một đội lính Tiệp nào có súng máy... Và bên một tấm cửa ngang ở phía trên có treo một ngôi sao đỏ đã bị đập vỡ mất một nửa, ông ta lại trông thấy một tên bolsêvik nữa

- một người nước da rám nắng đen thui, đầu cao trọc, để bộ râu cằm như người Tatar. Chiếc áo lính hắn mặc trên người rách toạc ra, từ cái vết thâm thắm trên vai hắn máu từ từ rỉ xuống. Hàng răng nhe ra, hắn quay đầu sang bên này rồi sang bên nọ, như một con chó bị lột tròng: có thể thấy rõ hắn sợ hãi trước cái chết sắp đến.

Đám đông xấn vào hắn. Những tiếng la ó điên cuồng nổi lên, nhất là trong đám phụ nữ. Nhiều người vung ô, huơ gậy, giơ quả dấm lên... Trên mấy bậc thềm ngay trước mặt, một ông tướng về hưu gân cổ lên hò hét, cố át hết mọi người xung quanh, hai bàn tay đỏ tía khua khua về phía người bolsêvik, cái mũ lưỡi trai to tướng cứ tuột dần trên cái đầu hói; một tấm huân chương lủng lẳng trên cái cổ nhăn nheo.

- Phải trừng trị thật cương quyết, thưa các ngài... Đó là một tên chính úy... Không thương xót gì hết... Chính tôi đây cũng có một thằng con theo cộng sản... Thật là đau đớn... Tôi xin các ngài, hãy tìm cho ra thằng con tôi, dẫn nó lại đây... Tôi sẽ giết nó chết ngay trước mặt mọi người. Tôi sẽ giết đứa con đẻ của tôi... Đối với thằng này cũng vậy, không thương xót gì hết. "Trong trường hợp này can thiệp chẳng ích gì", - Đmitri Xtêpanôvits nghĩ bụng, lòng bồi hồi lo lắng. Ông vừa bỏ đi vừa ngoái lại nhìn... Những tiếng la ó đã im dần... Nơi lúc nãy viên chính úy bị thương còn đứng bây giờ chỉ thấy gậy và ô vung lia lịa... Trong đám đông im phăng phắc, chỉ

còn nghe thấy tiếng đòn nên thình thịch. Viên tướng về hưu đứng trên thềm nhìn xuống, cánh tay giơ cao trên cái mũ lưỡi trai đã tụt xuống tận mũi, bàn tay nâng lên hạ xuống khe khẽ như người đánh nhịp.

Đmitri Xtêpanôvits chợt trông thấy ông trước bạ Misin đuổi theo kịp ông. Misin mặc một chiếc áo đuôi tôm bản thủ cài khuy đến tận cổ, mặt ông ta sừng híp, cái kính cặp mũi chỉ còn một mắt.

- Họ đánh chết rồi... Họ lấy ô đánh túi bụi.

- Cái lối xét xử tự tiện ấy thật là khủng khiếp... Bác sĩ ơi, nghe nói ở bờ sông Xamarka cũng đang xảy ra những chuyện rất kinh khủng...

- Thế thì ta ra đấy đi... Chắc ông cũng biết: tôi có chân trong chính phủ...

- Vâng, tôi có biết, và rất mừng... Nhân danh chính phủ, Đmitri Xtêpanôvits chặn một tốp sĩ quan có sáu người lại và yêu cầu họ cùng đi với ông ta ra bờ sông, nơi đang diễn ra những hành động quá khích không có lợi. Bây giờ trên các ngã tư đường, đâu đâu cũng có những đội tuần tiểu Tiệp. Những người phụ nữ ăn mặc sang trọng cài hoa vào quân phục họ, dạy luôn tại chỗ cho họ học tiếng Nga, cười khảnh khách, cố làm sao cho những người ngoại quốc ấy có cảm tình với nữ giới ở đây, với thành phố này, cũng như với nước Nga, mà qua mấy năm giam cầm họ đã chán ngấy đến tận cổ.

Trên bờ sông Xamarka lầy lội quân tình nguyện đang diệt nốt những tàn dư của các đơn vị hồng quân đã chạy ra khỏi khu ngoại ô. Đmitri Xtêpanôvits đến quá chậm. Những binh sĩ hồng quân đã kịp chạy qua cầu gỗ, bơi chèo qua sông Xmarka, lên xà lan hoặc lên tàu thủy đi ra sông Volga và cứ ngược dòng sông này mất hút. Bên bãi sông chỉ còn mấy xác chết chập chờn trên làn sóng đang uể oải thổi vào bờ. Hàng mấy trăm xác chết khác đã trôi ra sông Volga.

Đmitri Xtêpanôvits chợt trông thấy Gôvyadin ngồi trên một chiếc thuyền mục nát úp sấp trên bờ sông, ống tay áo đeo băng ba sắc. Mái tóc màu rơm của hắn ướt đầm mồ hôi. Trong đôi mắt trắng dã, hai cái chấm đen của đồng tử nhìn lên mặt sông loáng dưới nắng. Đmitri Xtêpanôvits lại gần hắn cất tiếng gọi nghiêm khắc:

- Ông phó tư lệnh dân vệ! Tôi được biết là ở đây đang diễn ra những hành động quá khích không có lợi... Chủ trương của chính phủ là phải... Bác sĩ cầm bật giữa câu khi thấy hai tay Gôvyadin cầm cái cốc nhọn bằng gỗ sồi bê bết máu có dính cả những sợi tóc. Gôvyadin thều thào, giọng khản đặc:

- Kia còn có một thằng nổi trên mặt nước kia...

Hắn uể oải rời cái thuyền đứng xuống đất và ra sát mé nước nhìn cái đầu trọc đang từ từ trôi thành một đường chéo so với dòng nước. Khoảng năm gã thanh niên cầm gậy nhọn lại gần Gôvyadin. Đmitri Xtêpanôvits bèn quay trở lại tìm mấy viên sĩ quan cùng đi với ông ra đây, lúc bấy giờ đang uống nước kvax Bavari của một anh bán rong láu lỉnh mặc chiếc tạp dề sạch sẽ không hiểu anh ta khéo xoay xở ra sao mà đã kịp đẩy xe kvax ra đây. Bác sĩ lên tiếng giảng giải cho các sĩ quan hiểu chủ trương của chính phủ là chấm dứt những hành động tàn ác vô ích. Ông giơ tay chỉ Gôvyadin và cái đầu đang trôi lênh bênh. Viên sĩ quan kỵ binh ban nãy, có đôi chân dài và chiếc áo đuôi én trắng như tuyết, liền nhích nhích hàng ria còn dính bọt kvax trắng xóa, giơ súng lên và bóp cò. Cái đầu chìm ngấm.

Bấy giờ Đmitri Xtêpanôvits, cảm thấy rằng dù sao mình cũng đã làm tròn tất cả những việc thuộc quyền hạn của mình, bèn trở về thị xã. Không thể nào lại đến muộn trong buổi họp đầu tiên của chính phủ. Bác sĩ hí hục leo lên dốc, đôi giày tung bụi lên mù mịt. Mạch của ông ít ra phải lên đến trăm hai mươi. Trước mắt ông hiện ra những triển vọng huy hoàng đến chóng cả mặt: cuộc tiến quân vào Moxkva, tiếng chuông đồng vang dội của một nghìn sáu trăm tòa nhà thờ trong thành phố, - và biết đâu, cả cái ghế tổng thống nữa... Vì chung cách mạng là một trò rất ngộ nghĩnh: hễ nó đã giật lùi lại, thì chưa kịp định thần đã thấy bao nhiêu những thứ xã hội cách mạng, xã hội dân chủ đều đổ lặn kèn ra dưới bánh xe của cách mạng, ruột gan phòi ra

hết... Thôi, thôi, đủ lắm rồi, xin miễn lặp lại những cuộc thí nghiệm tả khuynh.

Akaterina Đmitrieva ngồi trong căn phòng khách trần thấp bên châu cây cảnh, tay nắm chặt chiếc khăn mùi-soa nhỏ đã ướt đầm nước mắt. Nàng đang viết thư cho Đasa, em nàng. Mưa hắt rào rào trên cánh cửa sổ lấp những tấm kính đầy bọt hơi. Ngoài sân, mấy cây xiêm gai đung đưa nghiêng ngả... Ngon gió đang lùa những đám mây đen từ biển Azôv về thổi tung những tấm giấy hoa đã bong hết hồ bay phàn phật trên vách. Katya viết: "Đasa ơi, Đasa ơi, nỗi tuyệt vọng của chị không còn biết đâu là bờ bến nữa. Văđim đã chết. Hôm qua ông chủ căn nhà chị đang ở, thượng tá Tyôtkin, đã cho chị biết tin đó. Chị không tin, chị hỏi: ai báo cho ông biết? Ông liền cho chị cái địa chỉ của Valêrian Ônôli, một người ở quân đoàn Kornilôv mới về. Đang đêm chị vội chạy đến khách sạn hăn ở. Chắc lúc ấy hăn đang say. Hăn lôi chị về buồng, rót rượu ra mời chị... Khủng khiếp quá... Em không thể tưởng tượng được những con người ở đây họ như thế nào... Chị hỏi: "Chồng tôi chết rồi ư?". Em hiểu không, Ônôli là bạn đồng ngũ của anh ấy, cùng đi chiến đấu với anh ấy... Hai người gặp nhau hằng ngày... Hăn trả lời nhao báng: "Phải, bị bắn chết rồi, cứ yên chí, cô bé ạ, chính mắt tôi trông thấy xác anh ta bầu đầy ruồi nhặng..." Rồi hăn lại nói: "Ở chỗ chúng tôi Rôstsin đang bị nghi ngờ, chết trong chiến đấu như vậy là một cái may cho anh ấy..." Hăn không nói rõ ngày, cũng không nói rõ địa điểm nơi Văđim đã bị bắn chết... Chị khóc lóc, van xin hăn... Hăn quát lên: "Tôi làm sao nhớ hết được những ai chết ở những đâu". Rồi ngỏ lời xin thay thế Văđim... Chao ôi! Đasa! Sao lại có những con người như thế!... Chị phát điên phát cuồng lên chạy ra khỏi khách sạn...

Chị không thể tin rằng Văđim không còn nữa... Nhưng không tin cũng không được: người ấy nói dối để làm gì? Cả ông thượng tá cũng cho là có lẽ hăn nói đúng... Suốt thời gian qua chị chỉ nhận được một lá thư của Văđim từ mặt trận gửi về - một bức thư rất ngắn và chẳng giống anh ấy chút nào... Ấy là sau tiết Phục sinh độ hai tuần. Đầu bức thư chẳng thấy gọi chị là gì cả. Anh ấy viết nguyên văn như thế này: "Anh gửi ít tiền cho em... Anh không thể gặp em được... Anh nhớ những lời em nói khi chia tay... Anh không biết liệu một con người có thể không còn là một kẻ sát nhân nữa không... Anh không hiểu vì đâu anh lại trở thành kẻ sát nhân... Anh cố gắng không nghĩ ngợi, nhưng có lẽ rồi cũng phải nghĩ ngợi và phải làm một cái gì. Bao giờ tình trạng này qua đi - nếu đến một nơi nào đó nó có thể qua đi được - lúc bấy giờ chúng ta sẽ gặp nhau..."

Chỉ có thể. Đasa ạ, chị đã khóc hết không biết bao nhiêu là nước mắt. Anh ấy đã bỏ chị ra đi để tìm cái chết... Chị còn biết làm cách gì để giữ anh ấy lại, kéo anh ấy về, cứu anh ấy? Chị có thể làm được những gì? Lấy hết hơi sức mà ôm chặt anh ấy vào lòng. May ra cũng chỉ làm được như thế... Nhưng thời gian sau anh ấy có để ý gì đến chị đâu. Cách mạng đang choán hết tâm trí anh ấy. Ôi, chị không còn hiểu ra làm sao nữa. Liệu tất cả chúng ta có cần sống nữa không? Tất cả đã sụp đổ tan tành... Như những con chim trong cơn lốc, chúng mình cứ đi vất vưởng trên đất Nga... Để làm gì? Nếu bấy nhiêu máu phải đổ ra, bấy nhiêu đau khổ, đầy dọa phải trải qua để trả lại cho chúng mình ngôi nhà, căn phòng ăn sạch sẽ, những người quen đến đánh bài... thì liệu chúng mình có hạnh phúc trở lại được không? Dĩ vãng đã chết rồi, nó đã vĩnh viễn chết đi rồi, Đasa ạ... Đời chúng ta thế là hết. Thôi, để rồi sẽ có những người khác đến. Những con người cường tráng hơn, tốt đẹp hơn..."

Katya đặt bút xuống và đưa chiếc khăn mùi soa vò nát lên lau mặt. Rồi nàng nhìn những giọt mưa đang chảy rờn rờn trên bốn tấm kính cửa sổ. Ngoài sân cây xiêm gai uốn mình, nghiêng ngả như thể bị cơn gió giận dữ giật mạnh mái tóc. Katya lại cúi xuống viết tiếp:

"Văđim đã ra mặt trận. Mùa xuân đã đến. Cả cuộc sống của chị chung quy là để đợi anh ấy. Thật là đáng buồn, thật là vô bổ... Chị còn nhớ có một chiều chị nhìn ra cửa sổ. Cây xiêm gai đang trở lá, chồi non đang nở tung ra. Một bầy chim sẻ bay nhảy rồi rít ngoài sân... Chị thấy tủi quá, thấy mình bơ vơ quá... Mình là một người lạ, một kẻ lạc loài trên đất này... Chiến tranh đã qua, cách mạng rồi cũng sẽ qua. Nước Nga sẽ khác hẳn. Người ta đang đánh nhau, đang chết chóc, đang đau khổ. Trong khi đó cây xiêm gai vẫn trở lá đâm chồi như mùa xuân năm ngoái, như bao nhiêu mùa xuân trước. Và cây xiêm gai này, đàn chim sẻ ấy - tất cả thiên nhiên - đều đã rời chị lùi vào một nơi nào xa tắp để sống cuộc sống riêng của nó, một cuộc sống mà chị

không thể hiểu được...

Đasa, bấy nhiêu nỗi thống khổ của chúng ta sẽ đưa đến cái gì? Chẳng lẽ lại chẳng để làm gì hết? Đàn bà chúng mình, như em và chị, chỉ biết có cái thế giới con con của mình mà thôi... Nhưng những việc đang diễn ra xung quanh, cả đất nước Nga này, thật là một lò lửa đang bốc cháy dữ dội vô cùng! Từ đây chắc phải nảy sinh một niềm hạnh phúc mới... Nếu những con người đang dần thân vào đây không tin vào niềm hạnh phúc này, làm sao họ lại có thể căm thù nhau, tiêu diệt nhau như vật được? Chị đã mất hết... Chị đã trở thành vô nghĩa đối với bản thân chị... Nhưng rồi chị vẫn sống, bởi vì gổ đầu lên đường xe lửa, buộc sợi thừng lên cái móc chị thấy xấu hổ lắm, không phải là sợ, mà là xấu hổ.

Ngày mai chị sẽ lên đường đi khỏi Rôxtôv, để đừng có gì nhắc chị nhớ lại nữa... Chị sẽ đến Êkatêrinxlav... ở đây chị có mấy người quen. Họ khuyên chị nên vào làm ở một cửa hàng bánh kẹo. Có lẽ em cũng sẽ về miền Nam chẳng... Nghe nói ở Piter gay go lắm phải không?

Khác nhau là ở chỗ này: dù đến ngày tận thế người đàn bà cũng không bao giờ ruồng bỏ người yêu... Còn Vadim thì đã bỏ đi... Anh ấy đã từng yêu chị, khi anh ấy hãy còn tự tin... Em có nhớ hồi tháng sáu ở Pêterburg không? Rực rỡ biết chừng nào vàng thái dương đã rơi lên hạnh phúc của Vadim và chị!... Cho đến chết chị sẽ không bao giờ quên ánh nắng nhợt nhạt của phương bắc... Chị không còn giữ lại của Vadim lấy được một tấm ảnh nào, một vật nhỏ nào làm kỷ niệm... Cứ như thể tất cả chỉ là một giấc mơ... Chị không hiểu nổi Đasa ạ, chị không sao hiểu nổi là anh ấy đã chết... Có lẽ rồi chị đến phát điên mất... Đời chị trôi đi buồn bã và vô vị quá chừng...".

Katya không viết được nữa... Chiếc khăn mùi soa nhỏ đã ướt sũng. Tuy vậy vẫn phải kể cho em biết những chuyện vặt vãnh hàng ngày mà người ta vẫn quý hơn cả trong những bức thư... Giữa tiếng mưa rơi rả rích, nàng viết thêm vài dòng, không đặt vào đây một chút tâm tư, tình cảm nào... Về giá cả các thức ăn, về sinh hoạt đắt đỏ... "Chẳng có lấy một thứ hàng gì, chỉ cũng không thấy bán... Một cái kim trị giá một ngàn rúp hay là hai con lợn con... Cô hàng xóm cùng sân, một cô bé mười bảy tuổi, một đêm chạy về nhà trần truồng, mình mẩy thâm tím: cô bị lột hết ở ngoài đường. Bây giờ hiếm nhất là giấy..." Nàng viết thêm là quân Đức tổ chức biểu diễn quân nhạc thường xuyên ở vườn hoa thị xã, ra lệnh cho dân quét các đường phố, còn bột mì, mỡ lợn, trứng thì họ chở từng đoàn xe lửa về Đức... Dân nghèo và thợ thuyền rất căm thù chúng, nhưng họ vẫn lặng thinh, vì chẳng còn biết trông mong ai cứu giúp cho được.

Tất cả những chuyện ấy là do đại tá Tyôtkin kể lại cho nàng nghe. "Ông ta rất đáng mến, nhưng hình như cũng phiền lòng vì phải nuôi thêm một miệng ăn... Vợ ông ta thì bây giờ không còn nể nang gì nữa, cứ nói toạc chuyện ấy ra". Katya lại viết thêm: "Hôm kia chị vừa đúng hai mươi bảy tuổi, nhưng trông cứ như... Thôi nói làm gì... Bây giờ chuyện ấy còn có nghĩa lý gì nữa đâu... Nó chẳng cần cho ai hết...".

Rồi nàng lại cầm khăn mùi soa lên.

Bức thư này Katya trao cho Tyôtkin. Ông ta hứa là hễ có dịp sẽ gửi đi Pêtrôgrad ngay. Nhưng Katya ra đi đã khá lâu mà nó vẫn còn nằm yên trong túi ông. Liên lạc với miền bắc rất khó. Bru vu không hoạt động. Thư từ đều do những người chuyên đi lại chuyển giúp. Đó là những kẻ hết sức liều lĩnh, và đòi tiền công rất đắt.

Trước khi lên đường, có được mấy thứ đồ dùng lật vạt từ Xamara mang đi, Katya đều đem bán hết; chỉ còn lại một món tư trang nhỏ: một chiếc nhẫn mặt ngọc bích của gia đình tặng nàng nhân ngày sinh nhật. Đã lâu lắm rồi, vào một buổi sáng mùa xuân ở Pêterburg, hồi trước chiến tranh. Buổi sáng ấy đã lụi sâu vào dĩ vãng, trở thành một kỷ niệm xa xôi đến nỗi bây giờ không còn có gì gắn bó Katya với cái thành phố phủ sương mù mà nàng đã sống qua thời thơ ấu. Hôm ấy Đasa, Nikôlai Ivanôvits và Katya đi ra đại lộ Nevski... Họ chọn mua chiếc nhẫn mặt ngọc bích này. Nàng đeo đốm lửa xanh biếc ấy lên ngón tay, và đó là vật duy nhất mà nàng đem theo từ cuộc sống cũ của nàng...

Từ nhà ga Rôxtôv có mấy chuyến xe lửa cùng xuất phát một lúc. Katya bị chen lấn một lát rồi

bị đẩy lên một toa hạng ba. Nàng ngồi bên cửa sổ, đặt lên đùi cái khăn gói đựng mấy thứ áo quần đã mang nhiều chỗ. Ngoài cửa sổ trôi qua những cánh đồng cỏ ngập nước, những bãi lầy ven sông Đôn, những đám khói bốc lên ở chân trời, những đường viền mờ mờ của làng Bataixk không chịu khuất phục trước quân Đức. Dưới bờ sông dốc thẳng có những làng chài ngập một nửa dưới nước, những túp lều vách đất, những mảnh vườn, những chiếc thuyền úp sập lại, những đứa trẻ cầm lưới đánh cá. Rồi biển Azôv trải rộng ra trước mắt, phủ dưới một màn sương màu sữa, xa xa có mấy cánh buồm nghiêng nghiêng. Rồi đến những ống khói đã nguội lạnh của các công xưởng Taganrôg. Những cánh thảo nguyên. Những đồng gò. Những khu mỏ bị bỏ hoang. Những làng mạc rộng lớn trên những sườn đồi đá vôi. Những con đường hâu lượn trên nền trời xanh ngát. Tiếng còi tàu cũng buồn man mác như những khoảng đồng không mông quạnh này. Những người mu-gích cau có đắm chiêu ở các sân ga. Những cái mũ sắt của lính Đức...

Katya nhìn ra cửa sổ, người khom rom như bà già. Chắc gương mặt nàng lúc bấy giờ buồn và đẹp lắm, đến nỗi một người lính Đức ngồi đối diện phải nhìn mãi hồi lâu người đàn bà Nga không quen biết này, khuôn mặt gầy gò và mệt mỏi của hẳn ta sau đôi kính gọng kền đường như cũng dần dần đượm buồn theo.

- Những kẻ thủ phạm sẽ phải đền tội về tất cả những tai họa do họ gây ra, bà ạ, sẽ đến lúc, - người lính nói khẽ bằng tiếng Đức - Ở nước tôi cũng sẽ như thế, trên khắp thế giới đều sẽ như thế: sẽ có phiên tòa vĩ đại... Sozialismus: đó sẽ là tên quan tòa.

Lúc đầu Katya không biết là người ta đang nói với mình. Nàng ngước mắt lên nhìn đôi kính gọng kền to mặt, rất trong của hẳn. Người Đức thân thiện gật gật đầu với nàng:

- Bà nói được tiếng Đức chứ ạ?

- Vâng.

- Khi con người đau khổ nhiều, thì nguồn an ủi của nó là nhận thức tính chất hợp quy luật của những nguyên nhân đã làm cho nó đau khổ, - người Đức vừa nói vừa thu gọn đôi chân lại dưới ghế và cúi đầu xuống, thành thử mặt hẳn bây giờ nhìn Katya qua vành trên đôi kính.

- Tôi đã nghiên cứu lịch sử nhân loại khá nhiều. Sau một thời gian yên tĩnh kéo dài, ta lại bước vào một thời kỳ đổ vỡ. Kết luận của tôi như thế này: chúng ta đang chứng kiến bước đầu đi đến diệt vong của một nền văn minh vĩ đại. Đã có một lần thế giới Ariên trải qua một hiện tượng tương tự. Đó là vào thế kỷ thứ tư, khi các man tộc phá hủy thành La-mã. Nhiều tác giả sẵn sàng nêu lên một thế song hành với thời đại ta. Không đúng đâu. Thành La-mã đã bị các tư tưởng cơ đốc giáo làm tan rã từ trước rồi. Các man tộc chỉ xâu xé cái xác của thành La-mã mà thôi. Nền văn minh hiện đại sẽ được chủ nghĩa xã hội tổ chức lại. Kìa là phá hủy, còn đây là xây dựng. Những tư tưởng có sức phá hoại mạnh nhất của đạo cơ đốc là: sự bình đẳng giữa người và người, chủ nghĩa quốc tế và tính ưu việt tinh thần của sự nghèo khổ đối với sự giàu sang. Đó là tư tưởng của những man tộc đã nuôi sống con ký sinh trùng khổng lồ - thành La-mã ngập ngụa trong xa hoa trụy lạc. Chính vì thế mà người La-mã sợ những người cơ đốc giáo và truy nã họ một cách tàn ác như vậy. Nhưng trong đạo cơ đốc không có một tư tưởng có tác dụng xây dựng, nó không tổ chức được lao động. Trên thế gian nó chỉ biết làm công việc phá hoại, còn tất cả các thứ khác thì nó đều hứa hẹn là sẽ có trên thiên đường. Đạo cơ đốc chỉ là một thanh gươm phá hoại và trừng trị. Và ngay trên thiên đường, trong cuộc sống lý tưởng, nó cũng không hứa hẹn được một cái gì ngoài cái chế độ tôn ty giai cấp và quan liêu của đế quốc La-mã mà nó đem lộn trái đi. Những sai lầm cơ bản của đạo cơ đốc là như vậy. Đối lập lại với nó, La-mã đề ra tư tưởng trật tự. Nhưng lúc bấy giờ trạng thái vô trật tự nhất - cội hỗn mang phổ quát chính là mơ ước thiết tha của các man tộc đang chờ đến giờ xung phong lên các thành quách La-mã. Giờ ấy đã đến. Những đô thành cũ chỉ còn là những đồng hoang tàn bốc khói. Xác chết ngổn ngang trên các đường đi, cái thì đóng cọc, cái thì bị xe bò của người man di nghiền nát. Không có cách gì cứu vãn được, vì châu Âu, vùng Tiểu Á và châu Phi đều bốc lửa ngùn ngụt khắp nơi khắp chốn. Người La-mã như một đàn chim mất tổ, chạy tan tác trên đám cháy đã bao trùm cả thế giới. Họ bị người man di giết chết, bị thú rừng xé xác, họ chết trên các bãi sa

mặc vì đói, vì nóng, vì lạnh. Tôi có đọc một đoạn tự sự của một người đương thời, kể lại rằng Proba, vợ của một quận trưởng La-mã, đang đem đưa hai cô con gái lên thuyền trốn khỏi thành La-mã, vừa bị những toán rợ German của Alarich đột nhập vào. Trong khi thuyền trôi trên sông Tiber, mấy người đàn bà La mã ấy trông thấy ngọn lửa đang thiêu hủy Đô-thành Vĩnh cửu. Đó là cảnh tận thế...

Người lính Đức mở cái túi đựng đồ ra, thò tay vào tận đáy túi lấy ra một cuốn sổ tay dày cộp, bìa da đã sờn và lằn gờ các trang một lát, miệng mỉm cười dè dặt:

- Đây, - hẳn vừa nói vừa chuyển sang ngồi bên cạnh Katya, - để bà có thể hình dung rõ hơn người La-mã trước khi diệt vong như thế nào, xin mời bà nghe một đoạn văn của Ammianux Marcellinus. Ông đã miêu tả những vị chúa tể của vũ trụ này như sau:

"Những tấm áo dài bằng vải điều và lụa bay phất phới trước gió, cho phép nhìn thấy ở bên trong một chiếc áo tu-ních sang trọng có thêu hình nhiều loài thú vật. Có một đoàn tùy tùng gồm năm mươi gia nhân theo hầu, những cỗ xe mui của họ phóng trên đường phố với một tốc độ phi thường, rung chuyển cả mặt đường và các nhà lân cận. Nếu trong bọn họ có ai vào các nhà tắm, thường ăn thông với các nhà hàng, nhà ăn và những nơi đi dạo, người ấy sẽ cất tiếng hách dịch đòi phải đưa những đồ dùng công cộng cho mình dùng riêng một mình. Khi rời nhà tắm, người ấy đeo vào tay những chiếc nhẫn và những chiếc vòng giắt ngọc, khoác lên mình một tấm áo choàng đắt tiền mà chỗ hàng đã dùng để may nó có thể đủ để may áo cho mười hai người. Sau đó người ấy mặc những bộ y phục có thể làm thỏa mãn niềm tự ái của mình, không quên lấy một dáng bộ uy nghi mà ngay đến Marcellus vĩ đại, người đã chinh phục thành Xyracusa cũng không nên có. Vả chăng, chính Marcellus đôi khi cũng tiến hành những chuyến du hành táo bạo có một lũ tùy tùng đông đúc đi theo, gồm những người hầu, những đầu bếp, những khá chim và săn thú. Nếu tình cờ, nhất là vào một buổi trưa hè nồng nực, ông ta có đủ can đảm ngồi trên một chiếc thuyền thếp vàng đi qua hồ Lucrin để đến ngôi biệt thự xây trên bờ biển, về sau ông ta sẽ so sánh chuyến đi này với những cuộc hành quân của Cêsar và Aleksandr. Nếu chẳng may có một con ruồi lọt qua tấm rèm tơ trên khoang thuyền hay có một tia nắng xuyên qua các nếp màn, ông ta sẽ than trách số phận sao không cho mình ra đời ở những xứ sở Cymmeri, nơi trị vì của bóng tối vĩnh cửu. Những người khách được ưa chuộng nhất là những kẻ ăn bám và xu nịnh có tài vỗ tay tán thưởng mỗi lời mỗi tiếng của chủ nhân. Họ hân hoan kính phục ngắm nghía những dãy cột cẩm thạch trong các phòng và những tấm nền có ghép hình trang trí. Trong bữa ăn, những con chim và những con cá có kích thước phi thường khiến cho mọi người trầm trồ kinh ngạc. Họ sai đem cân ra để biết chắc trọng lượng của những món ăn này, và trong khi những vị khách biết điều ngoảnh mặt đi không muốn nhìn cái cảnh này, thì bọn ăn bám lại lớn tiếng yêu cầu gọi một viên trước bạ đến để lập biên bản xác nhận những kỳ quan ấy".

- Phải, sic transit...¹ - người lính Đức vừa nói vừa gập cuốn sổ tay lại. - Những con người ấy lang thang đi tìm cái ăn trên những con đường cái, trong những thành phố hoang tàn. Trong khi đó những đợt sóng man di vẫn từ phương đông tràn tới, đi đến đâu phá sạch đến đấy. Trong dăm mươi năm nữa, đế quốc Nga-la-tư sẽ không còn để lại một dấu vết nào. Thành La-mã vĩ đại cỏ đã mọc rậm rì, giữa những lâu đài tan hoang mấy con dê đứng gặm cỏ. Đêm tối trùm lên châu Âu trong gần bảy thế kỷ. Sở dĩ như vậy là vì đạo cơ đốc chỉ biết phá hoại chứ không biết đến những tư tưởng tổ chức lao động. Trong các kinh bốn của họ, không hề nói đến lao động. Những quy tắc luân lý của nó thích hợp với một con người không gieo, không gặt, vì đã được nô lệ gieo hộ, gặt hộ cho. Đạo cơ đốc đã trở thành tôn giáo của những bậc đế vương và những kẻ đi chinh phục. Lao động vẫn không được tổ chức và vẫn ở bên ngoài luân lý. Những man tộc mới sẽ phá tan thành La-mã thứ hai và sẽ đưa lại cho thế giới cái tôn giáo của lao động. Bà đã đọc Spengler chưa? Đó là một người La-mã từ đầu đến chân, ông ta chỉ nói đúng có một điều, là trên cái châu Âu của ông ta hoàng hôn đang xuống dần. Nhưng đối với chúng ta thì đây là buổi bình minh. Ông ta sẽ không lỗi được giai cấp vô sản thế giới đi theo mình xuống mộ. Loài thiên nga cất tiếng kêu trước khi chết. Thế thì giai cấp tư sản đã làm cho Spengler cất tiếng kêu như con thiên nga... Đó là con chủ bài duy tâm cuối cùng của

306 nó. Răng của đạo cơ đốc đã sâu hết rồi. Còn răng của ta lại là răng bằng thép... Đối lập với đạo cơ đốc, ta có cách tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa... Người ta bắt chúng tôi đi đánh nhau với những người bolsêvik... Ô hô! Bà tưởng chúng tôi không hiểu rõ ai thúc ép cánh tay của chúng tôi và bắt chúng tôi đánh lại ai đây sao? Ô, chúng tôi hiểu rõ hơn là người ta có thể tưởng nhiều. Trước kia chúng tôi khinh miệt người Nga. Bây giờ chúng tôi bắt đầu ngạc nhiên và khâm phục họ...

Rúc lên một hồi còi dài, đoàn tàu đi qua một thôn ỏ sầm uất. Ngoài cửa sổ thấp thoáng những ngôi nhà vững chãi lợp mái tôn, những cây rơm cao, những khu vườn có hàng rào gỗ bao bọc, những tấm biển treo trên các cửa hiệu. Song song với đoàn tàu, trên con đường cái bụi bặm, một người mu-gích mặc áo sơ-mi bộ đội không thắt nịt, đội mũ lông cừu, đứng chạng chàn trên một chiếc xe giàn nhỏ bốn bánh bịt sắt, quay quay đầu mũi dây cương. Con ngựa cao lớn, no nê chuyển sang nước đại, cố vượt đoàn tàu. Người mu-gích quay mặt về phía cửa sổ toa và nhoẻn miệng reo lên một câu gì không rõ, hai hàng răng trắng nhe ra.

- Đây là Gulai-Pôlê, - người lính Đức nói, một thôn ỏ rất trù phú.

Dọc đường phải chuyển tàu mấy lần. (Katya đã ngồi nhầm lên một đoàn tàu không phải là tàu suốt). Cảnh nhộn nhịp chen chúc, những lúc ngồi chờ ga, những bộ mặt mới lạ, những cánh thảo nguyên mênh mông mà trước kia nàng chưa hề thấy đang trôi chầm chậm ngoài cửa sổ toa, làm cho nàng khuây khỏa bớt những tâm tư phiền não. Người lính Đức đã xuống từ lâu. Lúc chia tay, hắn nắm chặt tay Katya lắc lắc rõ mạnh. Con người ấy tin chắc như đánh đóng cột vào tính quy luật của những biến cố đang diễn ra, và có vẻ như đã xác định được một cách chính xác phần tham gia của mình vào những biến cố ấy. Cái tinh thần lạc quan điềm tĩnh của hắn khiến cho Katya kinh ngạc và lo âu. Cái mà mọi người đều cho là sự diệt vong, là sự kinh hoàng, là cảnh hỗn mang, thì đối với con người ấy lại là sự khởi đầu đã mong đợi từ lâu của một kỷ nguyên vĩ đại.

Suốt năm qua Katya chỉ nghe toàn những tiếng nghiêng răng bất lực và những tiếng thở dài tuyệt vọng đến cùng cực, chỉ trông thấy toàn những bộ mặt méo mó nhăn nhó, những quả đấm xiết chặt lại, như trong buổi sáng tháng ba hồi nào ở nhà cha nàng. Quả tình, thương tá Tyôtkin không thở dài mà cũng chẳng nghiêng răng, nhưng ông ta là người "phước lộc"² như người ta vẫn nói, và chào mừng cách mạng vì một lòng tin "phước lộc" nào đẩy vào sự công bằng.

Tất cả những người sống xung quanh Katya đều thấy cách mạng là sự diệt vong hoàn toàn của nước Nga và của nền văn hóa Nga, là sự sụp đổ của cả cuộc sống là cảnh tao loạn của toàn thế giới, là cảnh Apocalypxix³ đã trở thành hiện thực. Trước kia là nền đế chế, bộ máy của nó hoạt động một cách phân minh, dễ hiểu. Mu-gích thì cày, thợ mỏ than thì đào than, các nhà máy chế tạo ra những mặt hàng rẻ và tốt, các thương gia mua bán sầm uất, các viên chức làm việc rầm rập như những chiếc bánh xe trong máy đồng hồ. Ở bên trên, có những người nhờ đó mà có được một sinh hoạt sung sướng xa hoa. Người ta cũng đã nói rằng một chế độ như vậy là một chế độ bất công. Nhưng biết làm thế nào được: thương đế đã xếp đặt như vậy. Rồi đột nhiên mọi thứ đều bị tung hê lên, đổ vỡ tan tành và cả nền đế chế chỉ còn là một cái tổ kiến vỡ... Thế là người dân thị thành, bàng hoàng như kẻ hóa dại, thất thểu ra đi, đôi mắt trắng dã ra vì hãi hùng...

Đoàn tàu dừng lại rất lâu ở một ga xép vắng lặng. Katya chồm ra cửa sổ. Vòm lá của một cây cao rì rào trong bóng tối. Bầu trời đầy sao trông sâu thẳm lạ lùng trên dải đất xa lạ, bí ẩn này.

Katya tựa khuỷu tay lên khung cửa sổ. Tiếng lá rì rào, những vì sao, mùi đất ẩm áp khiến nàng nhớ lại một đêm nào ở Pari, trong một công viên... Mấy người quen thân, đều là dân Pêterburg, đã rủ nhau đi hai chiếc xe hơi đến đây... Dưới giàn nho ở bên hồ, nơi họ ngồi ăn tối, hẳn ai cũng phải thấy dễ chịu. Bên bờ hồ, những cây lê liễu soi mình xuống nước, trông như những đám mây óng ánh bạc.

Trong số những người cùng ăn có một người Katya không quen, một người Đức kiều ở Nga. Người ấy mặc y phục da hội, không đội mũ. Dáng gầy, khuôn mặt dài dãi, có cái vẻ đăm chiêu của một người dễ xúc động, vàng trán cao, hơi hói, đôi mắt nghiêm trang, hai mi nặng. Người

ấy ngồi yên lặng, lấy ngón tay dài đặt lên đáy một chiếc cốc uống rượu vang úp lại. Khi Katya thấy có thiện cảm với một người nào, không khí xung quanh tự động trở nên ấm áp và êm ái. Đêm tháng sáu trên hồ như mơn man trên đôi vai để hờ của nàng. Qua đám lá nhỏ leo trên giàn thấp thoáng mấy vì sao. Mấy ngọn nến tỏa một ánh sáng ấm lên mặt các bạn bè, lên mấy con bướm đêm đậu trên khăn trải bàn, lên gương mặt trầm ngâm của người không quen biết. Katya cảm thấy người ấy trở nên tư lự mỗi khi nhìn nàng. Chắc tối hôm ấy nàng đẹp lắm.

Khi mọi người đã rời bàn ăn đi theo con đường trồng cây hai bên tối om như đi dưới những vòm cao của một dãy hành lang cổ kính, dẫn ra cái sân lăm thúy ở cuối công viên, để ngắm những ánh đèn lấp lánh trên đô thành Pari, người Đức đi bên cạnh Katya.

- Thưa bà, bà có thừa nhận rằng sắc đẹp là một cái gì không thể chấp nhận được... Không thể dung thứ được không? - người ấy nói, giọng nghiêm khắc, như muốn nêu rõ rằng mình không muốn cho những lời này có một ý nghĩa nước đôi. Katya đi chậm chậm. Người ấy đã bắt chuyện với Katya, và tiếng nói của người ấy không át mất tiếng rì rào của vòm cây tối sẫm: điều đó làm cho nàng thích thú. Đi bên tay trái Katya, người ấy nhìn thẳng trước mặt, về phía cuối lối đi, nơi hiện lên mờ mờ cái vầng ánh sáng màu hoa cà trum trên thành phố. - Tôi là kỹ sư. Cha tôi rất giàu. Tôi làm việc trong những xí nghiệp lớn. Tôi phải giao thiệp với hàng chục vạn người. Tôi được thấy và biết nhiều điều mà bà không biết. Xin lỗi, tôi nói chuyện như thế này có làm cho bà thấy chán không? Katya quay đầu về phía người ấy, im lặng mỉm cười. Trong ánh sáng mờ mờ từ những ánh đèn xa xa hắt lại, người ấy nhìn kỹ đôi mắt và nụ cười của nàng rồi nói tiếp:

- Chúng ta chẳng may sống vào buổi giao thời giữa hai thế kỷ. Thế kỷ trước đang tàn lụi dần, lộng lẫy tráng lệ. Thế kỷ sau đang ra đời giữa tiếng máy chạy ầm ầm và những dây phố đơn điệu và khắc khổ bao quanh các công xưởng. Đại diện của thế kỷ này là quần chúng, là khối người vô danh, trong đó mọi sự khác nhau đều bị thủ tiêu. Con người chung quy là hai bàn tay thông minh, biết điều khiển máy móc. Ở đây có những quy luật khác, một cách tính thời gian khác, một chân lý khác. Thưa bà, bà là người cuối cùng của thế kỷ trước. Chính vì vậy mà tôi rất buồn khi nhìn gương mặt bà. Nó không cần thiết cho thế kỷ mới, cũng như tất cả những cái gì vô ích, duy nhất, có khả năng thức tỉnh những tình cảm đang tiêu vong: tình yêu, sự hy sinh, thi vị, những giọt nước mắt vui sướng... Đẹp!... Để làm gì? Đó là một cái gì đáng lo ngại, đó là một cái gì không thể chấp nhận được... Tôi xin cam đoan với bà rằng trong tương lai người ta sẽ ban hành những đạo luật cấm sắc đẹp... Bà có bao giờ nghe nói đến lỗi làm việc dây chuyền chưa? Đó là phát minh mới nhất của Mỹ. Cái triết lý của công việc bên băng dây chuyền cần phải được quần chúng thấm nhuần... Trộm cắp, giết người phải được coi là ít tội lỗi hơn một giây lơ đãng bên dây chuyền... Bây giờ bà thử tưởng tượng xem: khi sắc đẹp - một cái gì khiến lòng người xao xuyến - bước vào những xưởng máy đầy sắt thép ấy thì sẽ thế nào? Những thao tác sẽ rối loạn, những bắp thịt sẽ run rẩy, tay sẽ có những giây chậm trễ, thiếu chính xác... Những giây ấy sẽ được dây chuyền nhân lên thành những giờ, những giờ chuệch choạc ấy sẽ gây nên thảm họa... Nhà máy của tôi sẽ cho ra những sản phẩm thua kém nhà máy bên cạnh... Xí nghiệp sẽ phá sản... Đâu đó sẽ có một nhà băng vỡ nợ... Đâu đó nhà chúng khoán phản ứng với tình trạng tiền sụt giá bằng một hành động đột ngột... Một người nào đấy sẽ bắn một viên đạn vào tim... Và sở dĩ xảy ra tất cả những thảm họa đó chẳng qua cũng vì trong một xưởng máy đã có một người đàn bà xinh đẹp một cách tội lỗi đã đi qua trong tiếng áo dài sột soạt.

Katya cười phá lên. Nàng không biết chút gì về phương pháp dây chuyền. Nàng chưa bao giờ vào trong một xưởng máy, chỉ trông thấy những cái ống khói đen thui làm hỏng cả phong cảnh... Quần chúng - đám đông - thì nàng rất thích khi họ dong chơi trên đại lộ, và nàng chẳng thấy họ có gì là ghê gớm cả. Trong những người quen của nàng ngồi ăn tối bên bờ hồ, có hai đảng viên xã hội dân chủ. Như vậy về phương diện lương tâm mọi sự cũng đều ổn thỏa cả. Những điều mà người đang đi cạnh nàng vừa nói trong khi bước chậm chậm trong bóng tối ấm áp của con đường rợp bóng cây, đầu ngựa cao lên, đều lý thú và mới mẻ, cũng như những bức tranh lập thể treo ở phòng khách Katya dạo nào... Nhưng tối hôm ấy nàng chẳng thiết gì triết lý...

- Chắc ông đã bị đàn bà đẹp làm khổ nhiều, cho nên ông mới thù ghét họ đến thế, - nàng nói

rồi lại cười khe khẽ, tâm trí mãi nghĩ đến một cái gì khác... Cái gì khác ấy nó mơ hồ như buổi tối hôm nay phảng phất mùi hoa và mùi lá, lấp lánh những ánh sao lọt qua các ngọn cây

- Đó là bóng dáng huyền ảo của tình yêu đang đến gần trong một cảm giác ngất ngây êm dịu. Không phải tình yêu đối với con người cao lớn đang đi cạnh nàng, nhưng cũng có thể là đối với người ấy. Người ấy đã làm cho nàng thấy thêm yêu. Cái mà mới gần đây thôi còn có vẻ khó khăn và thậm chí vô hy vọng, bây giờ đã đến gần và đã tràn vào lòng nàng một cách dễ dàng...

Không biết trong những ngày ấy ở Pari còn có những gì nữa có thể đến với nàng... Nhưng đột nhiên tất cả đều đứt đoạn giữa chừng... Tiếng súng của chiến tranh thế giới đã nổ... Katya không còn gặp lại người Đức ấy nữa. Người ấy có biết chiến tranh sắp nổ ra không hay chỉ phỏng đoán? Trong câu chuyện tiếp theo bên dãy lan can bằng đá, trong khi đứng ngắm những ánh đèn của thành Pari rải rác khắp chân trời tối mịt, lấp lánh đổi màu như những hạt kim cương, người ấy đã mấy lần nói với nỗi lo âu đau đớn về một thảm họa nào sắp tới. Người ấy như luôn luôn bị ám ảnh vì một ý nghĩ không sao xua đuổi đi được: tất cả những điều vô ích sẽ phí hoài: vẻ đẹp huyền ảo của đêm hôm ấy, cũng như nhan sắc kiều diễm của Katya.

Nàng không nhớ nàng đã nói với ông ấy những gì chắc toàn những chuyện không đâu. Nhưng điều đó chẳng có gì quan trọng. Người ấy đứng chống khuỷu tay lên lan can, má gần chạm vào vai Katya. Katya biết rằng pha lẫn vào hương đêm có mùi nước hoa của nàng, mùi da thịt nàng, mùi tóc nàng... Có lẽ lúc ấy - hay bây giờ nàng mới có cảm giác như thế thì không rõ - nếu người ấy đặt bàn tay to lên lưng nàng, nàng sẽ không tránh đi... Nhưng không hề xảy ra một cái gì như thế cả...

Gió thổi mạnh trên má nàng, trên tóc nàng. Những tia lửa đỏ từ đầu máy xe lửa bay vút qua. Đoàn tàu đi qua thảo nguyên. Katya rời cửa sổ ngồi lùi vào trong, mắt vẫn chưa trông thấy gì trong toa. Ngồi nép vào góc ghế dài, nàng bóp chặt mấy ngón tay lạnh giá.

Bây giờ nàng thấy hối hận quá. Như thế là thế nào? Nàng được tin Vadim chết chưa được một tuần, mà đã làm một cái gì còn tệ hơn cả phụ tình, tệ hơn cả phản bội... Nàng đã mơ tưởng đến một người tình nhân không hề có... Người Đức ấy dĩ nhiên là đã chết trên chiến trường. Người ấy là sĩ quan dự bị. Người ấy chết rồi, chết rồi... Mọi người đều đã chết, mọi thứ đều đã tiêu vong, đều đã bị xé nát, đều đã bị xua tan, cũng như cái đêm hôm ấy trong công viên, trên sân lãm thúy, bên bờ sông - tất cả đều đã mất đi không bao giờ còn trở lại nữa.

Katya mím chặt môi để đừng rên lên. Nàng nhắm mắt. Một nỗi buồn nhức nhối đang vò xé lồng ngực nàng... Trong toa tàu bắn thủ leo lét ánh đèn nền run rinh, hành khách không đông lắm. Trên thành toa chập chờn những cái bóng đen hắt ra từ một cánh tay giơ lên, một bộ râu rối bù, một đôi chân đã cởi giày buông lủng lẳng từ giường trên. Không một người nào ngủ, tuy đêm đã khuya. Họ nói chuyện khe khẽ.

- Khu vực này tệ nhất đây, thật đấy...

- Sao? Ở đây mà cũng không an toàn à?

- Xin lỗi, ông vừa nói thế nào ạ? Ở đây cũng có cướp ạ? Thế thì lạ thật đấy, sao quân Đức họ cứ để mặc? Họ có bốn phận bảo đảm an toàn cho hành khách chứ... Đã chiếm đóng thì phải giữ trật tự chứ!

- Quân Đức ấy à, nói vô phép, chúng nó nhổ toẹt vào... Cứ việc lo lấy, các bạn Nga thân mến ạ, các bạn gây ra, các bạn phải chịu lấy... Phải. Cái thói cướp bóc nó đã ăn sâu vào bản chất dân ta rồi... Dân nó chó má lắm... Một giọng tự tin đáp:

- Cả nền văn học Nga đều phải sổ toẹt, đem đốt hết trước mặt thiên hạ... Hay ho lắm đấy! Nó chỉ làm hỏng dân ta. Có lẽ trên khắp đất Nga không có lấy một người lương thiện... Tôi còn nhớ hồi tôi ở Phần-lan, có lần để quên đôi giày bọc ngoài ở khách sạn... Thế là họ cho một người cưỡi ngựa cầm đôi giày đuổi theo tôi, giày thì rách rồi chứ có quý báo gì. Và họ cũng đã trừng trị cộng sản, nói chung là trừng trị người Nga, thật ra trò. Ở thành phố Abo, sau khi đã dập xong cuộc nổi loạn, người Phần-lan đã dùng lửa tra tấn tên chỉ huy Xích vệ ở địa phương. Đứng

bên cửa sổ có thể nghe rõ tiếng kêu gào của tên bolsêvik này.

- Ôi, lạy Chúa, biết đến bao giờ ở ta mới có được chút trật tự gọi là?...

- Xin lỗi, tôi đã đến Kiev - Các nhà hàng bây giờ rất sang trọng, trong các tiệm cà-phê đều có nhạc... Các cô các bà công khai đeo kim cương. Cuộc sống thật tưng bừng. Các thương điểm mua vàng bạc rất đông khách... Sinh hoạt phố hè rất phồn vinh... Thật là một thành phố kỳ diệu....

- Nhưng một miếng vải may quần đã hết nửa năm lương rồi. Bọn đầu cơ bóp cổ chúng ta... Mà các vị có biết không: bọn chúng đều tốt béo, bánh bao, đều mặc com-lê len Sêviôt... Chúng nó ngồi trong các hiệu cà-phê buôn giấy phép chở hàng... Buổi sáng thức dậy, đi mua bao diêm cũng không có: cả thành phố không còn một bao nào. Hay như kim khâu chẳng hạn. Tôi đã từng tặng vợ tôi hai cây kim và một cuộn chỉ để mừng ngày sinh nhật. Trước kia tôi phải tặng hoa tai kim cương kia. Giới trí thức đang chết dần chết mòn...

- Phải bán hết bọn đầu cơ, không thương tiếc...

- Thôi đi, thưa ngài đồng chí, ở đây có phải là vùng cộng sản đâu...

- Thế ở Kiev có tin đồn gì không? Quan thống lĩnh vẫn đứng vững đấy chứ?

- Trong khi quân Đức còn ở đây thì vẫn vững... Nghe nói vừa có thêm một người dòm ngó quyền cai quản xứ Ukrain: Vaxili Vysivanny. Ông ta là hoàng thân Áo thuộc dòng Habxburg, nhưng lại mặc y phục dân tộc Ukrain.

- Các vị ơi, ngủ đi thôi. Tắt nến đi.

- Tắt nến là thế nào? Đây là toa xe lửa kia mà...

- Tắt đi an toàn hơn... Giữa đồng các cửa sổ trông rất rõ... Trong toa lập tức im phăng phắc. Tiếng bánh xe gỗ trên đường ray nghe rõ hẳn lên. Những tia lửa đỏ ở đầu máy phun ra bay vào đêm tối thảo nguyên. Có ai nói giọng khàn khàn, giọng bức tức đến cùng cực:

- Ai bảo tắt nến đấy? (Im lặng một lát. Không khí trở nên rờn rợn). Ừ, tắt đèn đi, còn mình thì tha hồ lục va-ly của người khác. Bây giờ thử tìm xem ai nói, rồi đẩy cha nó xuống đường tàu, thế mà hay...

Có tiếng chắt rắng chán chường. Một giọng sợ sệt nói:

- Tuần trước tôi đi tàu, - có một bà bị nó lấy móc khoèo mất hai cái tay nải.

- Đúng là bọn Makhnô rồi.

- Bọn Makhnô nó thêm đi khoèo hai cái tay nải cho anh đấy. Cướp cả đoàn tàu: việc của chúng nó là thế kia.

- Các ngài ạ, có ai biết chuyện bọn này, ta kể lên nghe cho qua đêm nào... Thế là họ bắt đầu kể chuyện, chuyện nọ khủng khiếp hơn chuyện kia. Họ nhắc lại những sự việc nghe mà sờn cả gáy. Và đến đây mọi người mới vỡ nhẽ ra rằng cái nơi đoàn tàu đang thông thả kéo qua chính là một ổ cướp lừng danh mà ngay quân Đức cũng phải tránh. Té ra ở ga vừa qua ngay đến đội cảnh vệ đi theo đoàn tàu cũng đã phải xuống rồi... Trong các làng ven đường sắt, mu-gích mặc áo khoác lông hải ly, con gái mặc toàn nhung lụa. Ngày nào cũng vậy, hoặc đoàn tàu bị xả súng máy bắn như mưa, hoặc các toa sau bị tháo rời ra và kéo bằng tời về một nơi nào đấy, hoặc tàu đang đi nhanh thì cửa toa bỗng mở toang, và mấy gã râu ria bước vào, tay cầm rìu hay súng cưa nòng: giơ tay lên! Người Nga thì chúng lột sạch, còn nếu tóm được một thằng Do thái...

- Do thái cái gì? Tự nhiên lại đưa chuyện Do thái ra đây làm gì? - một người mặt cạo nhẵn, mặc bộ com-lê len Sêviôt xanh, chính cái người lúc nãy ca ngợi thành Kiev, bỗng quát lên, giọng man dại - Tại sao cái gì cũng đổ lên đầu người Do thái?... Tiếng quát này làm cho không khí trong toa ghê rợn hẳn lên. Những tiếng xôn xao im bật. Katya lại nhắm mắt lại. Nàng chẳng có gì để mà mất cướp cả, may ra cũng chỉ có chiếc nhẫn ngọc bích. Nhưng nàng cũng vẫn thấy

lo sợ bồn chồn. Để thoát khỏi cái cảm giác khó chịu là cứ thấy tim mình lịm đi, nàng lại cố hồi tưởng cái không khí huyền diệu của buổi tối dang dở hồi nào. Nhưng nàng chỉ nghe thấy tiếng bánh xe lăn đều đều trong cối hư không mịt mù: Ka-tyen-ka, Ka-tyen-ka, thế-là-hết, thế-là-hết...

Đột nhiên, như thể vừa đâm vào một vách núi, toa tàu đứng sững lại, những bộ phanh rít lên một tiếng thép chói chang, xích sắt kêu loảng xoảng, cửa kính rung lên lách cách, mấy chiếc va-ly từ trên giá nặng nề rơi phịch xuống. Lạ hơn cả là không có ai ồ lên một tiếng nào. Họ đứng vút dậy nhìn quanh, nghe ngóng. Và tuy không ai nói với ai một câu nào, mọi người đều hiểu rõ rằng mình đã gặp phải chuyện chẳng lành.

Trong bóng tối có tiếng súng trường bắn đi đùng! Người mặc bộ com-lê len Sêviốt cuống quýt chạy dọc toa, rúc cả người vào nắp kín ở một xó nào đấy. Ngoài cửa sổ có những bóng người chạy sát dưới đường tàu đắp cao. Đoàn, đoàn

- mắt lóa đi vì ánh chớp, tai ù lên vì tiếng nổ... Một giọng dữ tợn quát lên: "Không được thò đầu ra ngoài!". Một quả lựu đạn nổ đánh oàng một tiếng. Toa xe trống trành. Các hành khách run lên cầm cập. Có tiếng người bước lên, tiếng báng súng nện vào cửa toa. Rồi khoảng mười người đội mũ lông cừu xô nhau ập vào, tay cầm lựu đạn giơ ra dọa, súng ống va vào nhau trong bóng tối. Từ lồng ngực họ đưa ra những tiếng thở hổn hển.

- Thu đồ đạc, xuống tàu đi ra đồng.

- Nhanh lên, nếu không...

-Miska, cho một quả lựu đạn vào lỗ tư sản kia...

Hành khách giạt ra. Một gã thanh niên tóc vàng nhạt có gương mặt xanh tái, hung ác, lao cả người ra phía trước, giơ cao quả lựu đạn lên và giữ nguyên tư thế đó trong một giây...

- Chúng tôi ra đây, chúng tôi ra đây, -đám hành khách lao xao. Rồi không phản kháng gì nữa, không nói lấy một lời, họ rời toa xe lửa đi xuống, người thì xách chiếc va ly con, người thì chỉ vớ lấy cái gối hay cái ấm đun nước... Một người đeo kính cặp mũi, bộ râu cằm bị xô lệch sang một bên, lại còn mỉm cười trong khi len qua mấy tên cướp.

Đêm hôm ấy hơi lạnh. Trên thảo nguyên, các vì sao rải khắp bầu trời thành một tấm thảm lộng lẫy. Katya cầm cái gói nhỏ ngồi xuống một chõng tà-vet đã mục. Chúng đã không giết ngay lúc đầu, thì bây giờ chúng chẳng giết nữa đâu. Nàng cảm thấy mệt lả ra như sau khi bị ngắt. Nàng nghĩ thầm: "Ngồi trên đồng gỗ này hay nhịn đói đi lang thang ở Êkarinôxlav cũng thế thôi..." Hai vai nàng lạnh buốt. Nàng ngáp dài. Trong toa xe, những người mu-gích cao lớn đang lôi những chiếc va-ly ở trên giá xuống, vút qua cửa sổ ra ngoài. Người đeo kính cặp mũi toan leo lên đường tàu:

"Các ông ơi, các ông ơi, trong ấy có mấy thứ dụng cụ vật lý của tôi, xin các ông nhẹ tay cho, dễ vỡ lắm..."

Bọn cướp quát mắng thậm tệ, nắm lấy vạt sau chiếc áo mưa của người đeo kính lôi hắn ta lại và đẩy vào đám hành khách. Lúc bấy giờ từ trong đêm tối có một đội kỵ mã phi tới, vó ngựa nện rầm rập, vũ khí va loảng xoảng... Người đi đầu, phi cách toàn đội khoảng hai thân ngựa, là một người to lớn vạm vỡ phi thường, đầu đội chiếc mũ lông cao, người nhấp nhóm trên mình ngựa. Đám hành khách tránh giạt ra. Đội kỵ mã, gươm súng giơ cao lên, dừng lại bên toa xe. Người dẫn đầu quát, giọng lạnh lạnh:

- Không có tổn thất gì chứ, các chú?

-Không, không... Đang dỡ hàng xuống... Cho xe lại đây, - mấy người đáp. Người vạm vỡ đội mũ lông cao quay ngựa lại và xấn vào đám hành khách:

- Trình giấy tờ, - hắn vừa ra lệnh vừa cho con ngựa nhún nhảy, nước bọt trong mõm ngựa bắn vào những đôi mắt giương to lên vì sợ hãi của các hành khách. - Đừng sợ. Các người đang ở dưới sự che chở của quân đội nhân dân của thủ lĩnh Makhnô. Chúng tôi chỉ bắn bọn sĩ quan,

bọn cảnh vệ, - hấn to giọng lên, vẻ dọa nạt và bọn đầu cơ tài sản của nhân dân. Người mặc áo mưa lại bước ra, tay sửa cặp kính.

- Xin lỗi, tôi có thể cam đoan rằng trong chúng tôi không có ai thuộc hai loại người nói trên cả... Ở đây chỉ có những người dân phổ hiền lành... Tôi là Obrutsev, thầy giáo dạy vật lý...

- Thầy giáo, thầy giáo, - người vạm vỡ thốt lên, giọng trách móc, - thầy giáo mà lại chung đụng với đủ các hạng khốn kiếp. Đứng ra một bên. Mấy chú kia, không được động đến ông này. Ông ta là thầy giáo đấy. Họ lấy cây nến trong toa tàu ra. Cuộc kiểm tra giấy tờ bắt đầu. Quả nhiên không có ai là sĩ quan hay cảnh vệ cả. Người mặc com-lê len Sêviốt ban nãy lảng xảng ngay ở chỗ kiểm soát, gần ngọn nến hơn ai hết... Nhưng bây giờ hấn không mặc com-lê len nữa, mà lại mặc một bộ áo quần nông dân nhàu nát, đầu đội mũ lưỡi trai bộ đội. Không sao hiểu nổi hấn đã kiếm đâu ra mấy thứ này, chắc là hấn mang theo sẵn trong va-ly. Hấn vỗ vai mấy tên cướp hung tợn, ra về thân thiện lắm:

- Tôi là ca sĩ, tôi rất hân hạnh được làm quen với các anh. Phàm là nghệ sĩ thì cần phải tìm hiểu cuộc sống, tôi là nghệ sĩ...

Hấn dặng hắng cho trong giọng, định nói tiếp nhưng có một tên cướp đã nói với hấn, giọng bí hiểm:

- Rồi sẽ biết anh là thứ nghệ sĩ gì, chớ mừng vội...

Mấy chiếc giàn nhỏ, bốn bánh bít sắt, được đánh lại. Bọn Makhnô quăng va-ly, làn giở, tay nải lên xe rồi ngồi lên đồng hồ đặc ấy. Mấy tên đánh xe huýt lên theo kiểu dân thảo nguyên, những cổ tam mã béo tốt phóng nước đại kéo xe đi và cả đoàn mất hút vào thảo nguyên trong tiếng huýt và tiếng vó ngựa phi rầm rập.

Đội kỵ mã cũng đã phi đi. Chỉ còn mấy tên cướp đi đi lại lại trên toa xe. Bấy giờ đám hành khách dùng lối đưa tay biểu quyết, bầu lên một phái đoàn đại biểu để xin phép bọn Makhnô lên tàu đi tiếp. Một gã trẻ tuổi tóc vàng nhạt, người đeo dây bom, đến gần bọn họ. Món tóc quần lò xoà dưới cái vành lưỡi trai che lấp một mắt. Mắt kia, một con mắt xanh và trong, nhìn đám người một cách trâng tráo.

- Cái gì thế? - hấn vừa hỏi vừa nhìn từ đầu đến chân từng người đại biểu một - Đi đâu? Đi bằng gì? Chà, ngốc quá... Thằng tài xế bỏ toa máy chạy vào thảo nguyên từ lâu rồi còn gì, bây giờ hấn đang ngồi gãi cách đây đến mười dặm là ít. Tôi không thể bỏ mặc đồng bào ở lại đây trong lúc đêm hôm khuya khoắt thế này được, những phần tử vô tổ chức đi lang thang trên thảo nguyên có phải ít đâu... Đồng bào nghe lệnh đây... (Hấn bước từ trên đường tàu xuống, sửa lại cái thắt lưng nặng trĩu. Mấy tên còn lại cũng hất súng ra sau vai xuống theo). Đồng bào, xếp hàng tư... Mang cả đồ đạc đi vào thảo nguyên, bước! Đi ngang chỗ Katya, hấn cúi xuống khẽ chạm vào vai nàng.

- Này, cô nàng... Đừng buồn, chẳng ai làm gì cô đâu... Cầm lấy cái gói rồi đi với tôi, không phải xếp hàng đâu. Tay cầm gói quần áo, khăn kéo sụp xuống tận mày. Katya đi trên cánh thảo nguyên bằng phẳng. Gã thanh niên có món tóc quần trước trán bước bên tay trái nàng, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn đám người bị bắt đang lạng lẽ và u

sầu thất thế bước đi. Hấn huýt sáo khe khẽ qua kẽ răng:

- Cô là ai, ở đâu đến thế? - Hấn hỏi Katya. Nàng quay mặt đi, không đáp. Bây giờ nàng không thấy sợ, cũng không lo lắng gì, chỉ một tâm trạng hoàn toàn dửng dưng. Nàng thấy mọi việc đều như đang diễn ra trong một trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Gã thanh niên hỏi lại lần nữa:

- Thế ra cô không muốn hạ mình xuống nói chuyện với một tên kẻ cướp phổng. Rất đáng tiếc, cô tiểu thư ạ. Có điều là ở đây phải bỏ bớt cái lối kiêu ngạo của bà lớn đi một chút. Bây giờ chẳng phải như trước đâu. Bỗng hấn quay lại, bỏ khẩu súng trên vai xuống cầm lăm lăm ở tay, cất tiếng giận dữ quát một bóng người mờ mờ đang bước khập khiễng cách đám tù một quãng:

- Này, thằng khốn kiếp, hể tụt lại sau là tao bắn. Bóng người hấp tấp nhập vào đám đông. Gã

thanh niên cười hả hê.

- Ngốc thật, trốn đi đâu được mà trốn?... Có lẽ hẳn muốn đi ngoài cũng nên. Cơ sự nó thế đấy cô ạ... Cô không muốn nói chuyện, nhưng làm thỉnh lại đáng sợ hơn... Cô em đừng sợ, tôi không say đâu. Tôi mà say thì cứ làm lì không nói... Những lúc ấy thì liệu hồn... Ta hãy làm quen với nhau đi, - hẳn đưa hai ngón tay lên vành lưỡi trai, -tôi là Miska Xôlômin, lính hồng quân đào ngũ... Đúng hơn; một tên cướp bẩm sinh, cần phải hiểu như vậy. Một kẻ hung đồ gian ác. Vừa rồi cô không nhầm đâu...

- Bây giờ đi đâu thế này? - Katya hỏi.

- Về làng, về ban tham mưu trung đoàn. Người ta sẽ kiểm tra lại, sẽ hỏi cung, cho một số về châu trời, một số khác thì thả. Cô là phụ nữ còn trẻ chẳng sợ gì đâu... Hơn nữa đã có tôi đây.

- Tôi đã thấy rõ rằng chính anh mới đáng sợ hơn cả. - Katya nói, đoạn liếc nhanh sang nhìn hẳn. Nàng không ngờ câu nói của mình lại làm cho hẳn phần uất đến thế. Hẳn rướn người lên, mũi thở phì phò, khuôn mặt dài dài nhăn nhúm lại, tái nhợt dưới ánh sao mờ mờ. "Đồ chó", - hẳn thì thào. Hai người bước im lặng. Miska vừa đi vừa quần điều thuốc sâu kèn, châm lửa hút.

- Cô có chối trời tôi cũng biết thừa cô là hạng người gì rồi. Cô ở trong một trại gia đình sĩ quan.

- Đúng, - Katya nói.

- Dĩ nhiên chồng cô đang ở trong hàng ngũ bạch vệ.

- Đúng... chồng tôi chết trận rồi.

- Tôi không dám chắc là không phải đạn của tôi cho hẳn ăn đất.

Hẳn nhe răng ra cười. Katya đưa nhanh mắt sang nhìn hẳn, vấp ngã. Miska đỡ lấy khuỷu tay nàng. Nàng gỡ ra, lắc đầu. Hẳn nói tiếp:

-Tôi ở mặt trận Kavkaz về mà... Mới ở đây được bốn tuần, cứ đánh nhau suốt với bọn cướp trắng. Khẩu súng này đã cho khá nhiều đạn vào những thân hình quý tộc. Katya lại lắc đầu. Hẳn im lặng bước đi một lát, rồi cười lớn.

- Chà, ở ga Umanxkaia chúng tôi bị một phen đến là điều đứng. Trung đoàn Varnavxki chúng tôi đã tan ra thành khói. Chính ủy Xôkôlôvxki tử trận, trung đoàn trưởng Xapôjkôv chỉ thoát được với đúng một dùm binh sĩ, đều bị thương nặng hết... Còn tôi thì lượn qua chiến tuyến Đức về với thủ lĩnh Makhnô. Ở đây vui hơn. Không có ai dè dặt cười cổ ai - quân đội nhân dân mà. Chúng tôi là du kích cô ạ, chứ không phải là kẻ cướp đâu. Chúng tôi tự bầu ra chỉ huy, và tự mình truất họ xuống: chỉ cần lấy súng lục bắn đoàng một phát vào đầu... Chỉ có một người đứng đầu cả bọn: đó là thủ lĩnh Makhnô... Cô tưởng chúng tôi cướp đoàn tàu thế rồi đem nướng vào quán rượu hết chắc? Không đâu. Bao nhiêu của đem về đại bản doanh hết. Về đấy mới phân phối. Một phần cho nhân dân, một phần cho quân đội. Các đoàn tàu chính là ban quân nhu của chúng tôi. Còn chúng tôi, quân đội nhân dân, tức cũng là nhân dân, đang ở

328 trong tình trạng chiến tranh với Đức. Vấn đề đặt ra như thế đấy. Chúng tôi sẽ thịt hết bọn địa chủ. Bọn cảnh vệ, bọn sĩ quan của thống lĩnh thì đừng lọt vào tay chúng tôi là hơn: chúng tôi sẽ tiêu diệt chúng nó bằng dao, kiếm. Những đơn vị nhỏ của quân Áo và quân Đức thì chúng tôi dồn về Êkatêrinoxlav. Loại kẻ cướp chúng tôi là như thế đấy.

Trên thảo nguyên, những vì sao chi chít khắp trời. Phía trước mặt, chân trời đã bắt đầu nhuộm một màu lục phơn phớt. Katya càng đi càng hay vấp, và mỗi lần như vậy nàng lại cố nén một tiếng thở dài. Còn Miska thì cứ điềm nhiên như không; hẳn có thể khoác súng đi hàng ngàn dặm như thế. Katya bây giờ chỉ có một nỗi bận tâm: làm sao đừng để cho hẳn thấy nàng kiệt sức, để cái gã ba hoa khoác lác ấy đừng quay ra thương hại nàng...

- Các anh tốt lắm nhỉ! -Nàng dừng lại sửa cái khăn trùm để thở một chút, rồi lại bước giữa những bụi ngải đắng, những lỗ hang chuột chũi.

- Ước gì các anh có con để cho họ giết con các anh thử xem. Không được giết người, chỉ có thể thôi.

- Cái điệu hát ấy nghe nhiều rồi. Đó là một điệu hát cổ lỗ của đàn bà, - Miska nói, không cần nghĩ lấy một phút. - Về chuyện này, chính ủy của chúng tôi thường nói: "Hãy nhìn trên quan điểm giai cấp...". Anh giương súng lên: trước mặt anh không phải là một con người, mà là một hiện tượng giai cấp. Hiểu chưa? Ở đây thương hại chẳng được cái tích sự gì, mà lại là một cảm xúc thuần túy phản cách mạng nữa. Có một vấn đề khác, cô bạn ạ...

Giọng hắn bỗng khác đi một cách kỳ dị, nó âm ỉ, như thể hắn đang lắng nghe mình nói:

- Tôi không phải cú thế này cầm khẩu súng đi loang quanh mãi khắp các mặt trận đâu. Họ thường nói: Miska là một thằng nát rượu, một thằng nghiện ngập, hắn sẽ chết rấp dưới một cái rãnh nào đấy. Đúng, nhưng không đúng hẳn... Tôi chưa có ý định chết ngay mà lại rất không muốn chết ngay nữa là khác... Viên đạn sẽ giết chết tôi bây giờ chưa đúc xong đâu. Hắn hất mớ tóc quăn trên trán lên:

- Con người bây giờ là cái gì: một cái áo ca-pốt và một khẩu súng? Không, không phải thế... Như tôi đây, tôi muốn gì thì có mà nó biết! Mà bản thân tôi cũng chẳng biết nốt... Tôi thử nghĩ xem: một xe tiền chẳng? Không phải. Cái con người ở trong tôi nó đau khổ lắm. Huống hồ thời buổi lại thế này nữa: cách mạng, nội chiến. Tôi chịu rét, chịu khổ, chịu chảy máu chân, chịu đau vì những vết thương - đều là một cách vô ý thức, vì giai cấp mình chịu đựng... Hồi tháng ba đã có lần trong một phiên gác tôi phải nằm dưới một lỗ thùng trên mặt băng đến nửa ngày dưới hỏa lực súng máy... Như thế tôi là một anh hùng trước mặt đơn vị chứ gì? Nhưng trước mặt bản thân, khi một mình ngồi tư vấn, thì tôi là cái gì? Tôi nốc rượu vào thật nhiều và trong một cơn giận điên cuồng đối với bản thân, tôi rút con dao nhọn trong ủng ra...

Miska lại vươn vai hít thở khí lạnh ban đêm. Gương mặt hắn rầu rĩ, trông gần như một gương mặt phụ nữ. Hắn thọc sâu hai tay vào túi áo khoác rồi nói tiếp, không phải nói với Katya nữa, mà như thể nói với một cái bóng nào đang bay trước mặt hắn:

- Tôi biết, tôi đã được nghe nói đến học thức... Trí óc tôi nó mang rợ lắm. Con cái tôi sẽ có học thức. Còn tôi bây giờ thì vẫn chỉ là một hung đồ... Cái chết của tôi là ở chỗ ấy... Về những người trí thức, người ta viết chuyện tiểu thuyết. Chao ôi, bao nhiêu là từ ngữ hay ho. Nhưng tại sao lại không viết một cuốn tiểu thuyết về tôi? Các người tưởng chỉ có bọn trí thức mới phát điên chắc? Đang ngủ tôi nghe một tiếng hét... Tôi tỉnh dậy, sẵn sàng giết người một lần nữa... Từ trong bóng tối có mấy người cưỡi ngựa phi tới, từ xa đã quát: "Đứng lại, đứng lại...". Miska kéo súng xuống cầm lăm lăm: "Đứng lại cái mả mẹ mày! Người nhà cũng không nhận ra nữa à?... "Hắn để Katya đứng đấy, ra gặp bọn cưỡi ngựa, và hai bên bàn bạc gì với nhau hồi lâu.

Đám người bị bắt đứng nói chuyện thì thầm với nhau, vẻ lo lắng. Katya ngồi xuống đất, mặt úp xuống hai đầu gối. Từ phương đông, nơi ánh bình minh xanh biếc đã tỏ hơn, đưa lại một làn khí ẩm phảng phất mùi phân ngựa khô đun bếp, cái mùi ẩm cúng của một xóm quê.

Những ngôi sao của cái đêm vô tận đã bắt đầu phai nhạt, tắt dần. Lại phải đứng dậy đi. Chẳng bao lâu đã nghe thấy tiếng chó sủa, đã thấy lố nhố những đụn rơm, những cái cần múc nước giếng cao lêu đêu, những mái nhà lúp xúp trong xóm. Một đàn ngỗng đang ngủ nổi bật lên trên bãi cỏ như những nắm tuyết.. Ráng bình minh màu san hô soi bóng trên một mặt hồ. Miska lại gần, cau mày:

- Đừng đi với người khác, tôi sẽ thu xếp cho cô một chỗ riêng.

- Được, - Katya đáp. Nàng nghe những câu nói của hắn như từ rất xa vắng lại.

Đi đâu mà chẳng được, miễn là được nằm xuống, ngủ thiếp đi...

Qua đôi mi riu lại, Katya trông thấy những bông hoa hướng dương to tướng và phía sau là hai cánh cửa chớp sơn màu xanh lá cây có vẽ hoa hòe và chim chóc. Miska lấy móng tay gõ vào tấm cửa kính đầy bọt hơi trên bức tường trắng của ngôi nhà, cánh cửa từ từ mở và một cái đầu bòm xòm của một lão mu-gích thò ra.

Bộ ria của lão vênh ngược lên, cái miệng đầy những răng là răng há hốc ra ngáp. "Thôi được, - lão nói - vào đi..." Katya bước lão đảo vào ngồi nhà nhỏ. Mấy con ruồi bị kính động bay lên vù vù. Lão mu-gích đưa từ gian bên sang một chiếc áo tu-lúp và một chiếc gối: "Cô ngủ đi" - rồi bỏ ra ngoài. Katya thấy mình nằm trên một cái giường kê sau bức vách. Hình như Miska cúi xuống sửa cái gối dưới đầu nàng. Nàng khoan khoái buông mình chìm hẳn vào hư vô... .. Tiếng bánh xe cứ quẩy rầy giấc ngủ của nàng. Nó cứ lăn ầm ầm ở bên ngoài. Hình như có rất nhiều xe ngựa kéo qua. Và ánh nắng từ cửa kính những ngôi nhà rất cao phản chiếu lại hắt vào những xe cộ ấy từ bên kia đường. Những mái nhà bằng đá xám hình khum khum. Pari. Những cỗ xe ngựa phóng qua, trên xe là những người đàn bà ăn mặc sang trọng. Có ai cứ quát tháo không ngớt, quay lại nhìn, chỉ trỏ... Mấy người đàn bà khua khua mấy chiếc dù viền đăng ten... Xe ngựa phi qua mỗi lúc một nhiều. Trời ơi! Đây là một cuộc săn đuổi!... Mà lại ở Pari, trên đại lộ! Họ đây rồi. Những cái bóng khổng lồ cưỡi những con ngựa lông lá xù xì trong ánh bình minh màu lục. Không sao cự quây được, không sao chạy trốn được! Tiếng vó ngựa ầm ĩ quá! Tiếng quát tháo dữ dội quá! Ngộp quá!...

... Katya ngồi dậy. Ngoài cửa sổ, tiếng ngựa hí lanh lảnh. Qua những cửa vách không treo rèm nàng trông thấy nhiều người vào ra, mình đeo đầy vũ khí. Trong nhà tiếng người nói, tiếng ứng nện nhức cá óc. Nhiều người chen chúc quanh bàn xem một cái gì để ở trên ấy. Họ văng ra những câu rất tục. Trời đã sáng hẳn, qua những khung cửa sổ hẹp, mấy tia nắng xen vào làn khói thuốc lá xanh xanh trong ngôi nhà.

Không ai buồn để ý đến Katya. Nàng sửa lại áo và tóc, nhưng vẫn ngồi yên trên giường. Hình như vừa có những đội quân mới vào làng. Qua tiếng nói ồn ào và lo lắng trong nhà có thể hiểu được rằng có một việc gì nghiêm trọng đang được chuẩn bị. Một giọng gay gắt hơi ngắc ngứ, có một âm hưởng lạnh lói như giọng đàn bà, quát lên hách dịch:

- Quỷ bắt cha nó đi! Gọi cái thằng mặt kiếp ấy về đây!

Và họ thi nhau chỗ mồm ra sân, quát về phía có những cỗ xe giàn thẳng ba ngựa, những con ngựa đóng yên cương, những tốp lính, thủy thủ, nông dân vũ trang.

- Pêtritsenkô.... Pêtritsenkô đâu?... Chạy đi gọi hắn về đây...

- Thì mày chạy đi có được không nào, hử con lợn... Này, anh kia, gọi đại tá cho tôi một tí... Nhưng mà hắn ở đâu thế nhỉ? A kia rồi, nằm ngủ trên cái xe kia kìa, say bí tỉ... Xối cho thằng quý ấy một xô nước đi... Này, thằng kia, chạy ra giếng múc xô nước đi, - không đánh thức nổi cái thằng đại tá này đâu... Ờ, thôi đừng xối nước nữa, lấy hắc ín trát vào mồm đi... Hắn tỉnh rồi, hắn tỉnh rồi... Báo với hắn là thủ lĩnh đang cấu lăm đấy... Hắn đến kia rồi... đến kia rồi...

Một phút sau, người vạm vỡ đội mũ lông cao tối qua bước vào nhà. Hình như hắn ngủ say đến nỗi trên gương mặt râu ria, đỏ bừng của hắn khó lòng nhìn rõ được đôi mắt húp híp. Hắn vừa làu bàu vừa chen vào bàn và ngồi xuống.

- Mày làm sao đấy hử thằng khốn kiếp, mày định bán cả quân đội đấy à? Chúng nó mua được mày rồi! - giọng nói lạnh lạnh, ngắc như ban nãy cất lên đay nghiến.

- Thì sao? Ừ thì tôi ngủ quên, chỉ có thế chứ gì? - đại tá nói ồ ồ, giọng trầm và vang nghe như thể hắn đang ngồi trong thùng ton-nô nói ra.

- Thì sao à, thì thế đấy chứ còn sao... Thì thế đấy! - cái giọng lạnh lạnh như bị sặc - Thì sao à? Thì mày đã ngủ quên để cho Đức nó đến lúc nào không biết.

- Để cho Đức đến là thế nào? Chả để thằng nào đến cả!

- Các trạm gác của mày ở đâu? Chúng tao đi cả đêm chẳng gặp một tay nào... Tại sao quân đội lại bị dồn vào bị?

- Làm gì mà thét lác ghê thế? Làm thế chó nào biết được quân Đức ở đâu đến?... Thảo nguyên rộng như thế...

- Chỉ tại mày, đồ khốn nạn!
- Ở kia, ở kia...
- Tại mày hết!
- Đừng hòng động đến tao!

Trong căn nhà lập tức ăng lạng đi. Những người đứng quanh bàn giãn ra. Có tiếng vật nhau huỳnh huých, tiếng thở hổn hển. Một bàn tay cầm súng lục vung cao lên. Mấy bàn tay khác vội giữ lấy. Một tiếng súng nổ, Katya bịt tai, nằm vật xuống gối. Vừa trên trần rơi lộp bộp. Và tiếng người lại nhao nhao lên, lần này nghe rất vui vẻ. Đại tá Pêtritsenkô đứng dậy, cái mũ lông cừu gần chạm tới trần, và khệnh khạng bước ra đường cùng với một lũ anh chị.

Ngoài cửa sổ bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên. Bọn Makhnô lên yên ngựa, nhảy lên các xe tatsanka. Roi quất đen đét, trục bánh xe kêu ken két, tiếng chửi rửa ầm ĩ. Căn nhà trống vắng đi, và bây giờ Katya mới hiểu tại sao nãy giờ nàng không trông thấy người nói giọng lạnh lạnh hách dịch. Đó là một người rất nhỏ bé. Hắn ngồi bên bàn, lưng quay về phía Katya, hai khuỷu tay chống lên một tấm địa đồ.

Mái tóc dài, sợi thẳng, màu hạt dẻ buông xuống đôi vai hẹp như vai thiếu niên mới lớn. Cái áo da đen thắt ngang dọc những nịt da, ở thắt lưng đeo hai khẩu súng lục và một thanh gươm, hai chân đi đôi ủng bảnh bao có cựa bắt chéo vào nhau ở dưới gối. Cái đầu lắc lắc làm cho những món tóc bóng nhẫy tuột xuống vai, hắn viết lia lịa, ngòi bút bắn mực ra tung tóe và cào rách cả giấy. Từ ngoài sân, lão mu-gích ban nãy đã nhường giường cho Katya rón rén bước vào.

Mặt lão đỏ ửng, vẻ xun xoe. Trên tóc lão bám mấy cọng rơm. Lão vừa nhay nháy cặp mắt một cách ngốc nghếch vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, đối diện với người đang viết, dút hai bàn tay xuống dưới vế và lấy bàn chân không bên này gãi bàn chân không bên kia.

- Lúc nào cũng lo lắng bận rộn, lúc nào cũng thấy ông lo lắng bận rộn, Nextor Ivanôvits ạ... thế mà tôi cứ hy vọng là ông sẽ ở lại ăn bữa chiều. Hôm qua nhà thịt con bê, cứ như thể tôi có linh tính báo là ông sẽ ghé về...

- Không có thì giờ... Đừng quấy người ta...

- À vâng... (lão mu-gích lặng thinh, không nháy mắt. Mắt lão trở nên thông minh, nặng nề. Lão nhìn theo cây bút đang chạy trên tờ giấy một lát). Nextor Ivanôvits ạ, thế ông có định ứng chiến trong làng này nữa không?

- Còn xem sao đã...

- À phải, dĩ nhiên là như thế, việc quân cơ mà... Số là tôi muốn liệu xem, nếu ứng chiến ở đây, về cái món gia súc...Lừa ra khu trại có được không ạ?

Người tóc dài bỏ bút xuống, luồn bàn tay nhỏ bé vào mái tóc rồi đọc lại mấy dòng chữ đã viết. Lão mu-gích thấy ngứa trong chòm râu, ngứa dưới nách. Lão bắt đầu gãi sồn sột. Và như vừa sực nhớ ra, lão hỏi:

- Nextor Ivanôvits ạ, thế còn chỗ vãi vốc kia thì chúng tôi được sử dụng như thế nào đây ạ? Ông đã cấp dạ cho chúng tôi, dạ tốt lắm. Dạ của quân nhu đấy, trông là biết ngay... Sáu xe cả thấy.

- Ít quá phỏng? Các anh chưa vừa ý à? Ít phỏng?

- Ở kia, sao ông lại nói thế, ít thế nào... Cứ ngần ấy chúng tôi đã không biết lấy gì cảm ơn ông rồi... Ông cũng biết đấy, làng chúng tôi đã gửi cho ông bốn mươi chiến sĩ... Cả con tôi cũng đi, hắn nói là "con phải đổ máu vì sự nghiệp của nông dân bố ạ". Nếu còn thiếu người, cánh già chúng tôi cũng sẽ đi... Ông cứ việc chiến đấu, chúng tôi sẽ ủng hộ ông... Còn như chỗ dạ kia, thì nếu có chuyện gì, - ầy, nói đại nhờ quân Đức hay bọn cánh vệ nó đến thì, ông cũng biết chúng nó sẽ làm cỏ chúng tôi như thế nào. Ấy vậy thì chúng tôi phải thế nào ạ: có thể biết chắc về trận sắp tới không ạ?

Lưng người có bộ tóc dài rướn thẳng ra. Hắn bỏ bàn tay trên mái tóc xuống, nắm lấy gờ bàn. Có thể nghe rõ tiếng hắn thở phì phì. Đầu hắn ngửa ra phía sau. Lão mu-gích bắt đầu thân trọng nhích nhích cái dít dọc chiếc ghế dài lần về phía cửa, rút hai tay lót dưới vế ra và đi lên lên ra khỏi nhà. Chiếc ghế tựa của người tóc dài lão đảo. Hắn lấy chân đá chiếc ghế đi. Katya giật mình khi trông thấy mặt con người nhỏ bé mặc bán quân phục đen này. Trông hắn giống như một ông thầy tu cải trang. Dưới đôi vành lông mày gỗ cao lên, hai con mắt nâu nhạt, điên dại, cứng đờ nhìn trừng trừng vào Katya. Mặt hắn hơi đỏ, râu cạo rất nhẵn, nước da phơn phớt vàng, trông như mặt đàn bà, và trên gương mặt ấy có một cái gì như thể chưa trưởng thành mà lại hung hãn, như mặt một thiếu niên mới lớn. Chỉ trừ đôi mắt già dặn và thông minh.

Katya hắn còn giật mình hơn nữa nếu nàng biết rằng người đứng trước mặt nàng chính là thủ lĩnh Makhnô. Hắn nhìn kỹ người thiếu phụ ngồi trên giường, chân đi đôi giày phủ bụi, mình mặc tấm áo lụa nhàu hầy còn trang nhã, đầu trùm chiếc khăn màu thẫm thắt theo kiểu nông dân, và hình như không sao đoán ra được nàng là hạng người gì mà lại lạc vào căn nhà này. Môi trên của hắn nhếch một bên mép lên thành một nụ cười để lộ mấy cái răng thưa. Hắn hỏi xằng:

- Của ai? Katya không hiểu ra, chỉ lắc đầu. Nụ cười vụt tắt trên môi hắn, và gương mặt hắn biến sắc đi, đến nỗi môi Katya run lên.

- Mà là ai? Gái điểm phỏng? Nếu mà có tim la thì tao sẽ bắn ngay! Sao? Mà có biết nói tiếng Nga không thế hả? Ôm à?; Khỏe à?

- Tôi là một tù nhân - Katya nói rất khẽ.

- Mà biết làm gì? Có biết trau móng tay không? Ta sẽ cấp đồ dùng cho.

- Được, - nàng nói khẽ hơn nữa.

- Nhưng không được gieo rắc truy lạc trong quân đội đấy... Hiểu chưa? Cứ ở lại đây. Đến tối tao đi đánh nhau về, mày sẽ trau móng tay cho tao.

Trong dân gian có rất nhiều chuyện lưu truyền về thủ lĩnh Makhnô. Người ta kể lại rằng hồi bị đày khổ sai ở ngục Akatui, hắn đã nhiều lần tìm cách vượt ngục và cuối cùng đã trốn được, nhưng lại bị quân lính phát hiện trong một nhà chứa củi, phải dùng rìu đánh nhau với họ. Hắn bị báng súng nên gãy hoặc giập hết cả xương, rồi bị xích thường xuyên trong ngục; ba năm ròng hắn mang xích như vậy, cứ lặng thinh như con chồn mòng, suốt ngày đêm tìm cách tháo đôi khóa tay bằng sắt, nhưng không sao tháo được. Ở chỗ giam tù khổ sai hắn kết bạn với Asinov-Marin, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ, và trở thành học trò của người này. Nextor Makhnô là con một người thợ mộc, sinh trưởng ở vùng Êkatêrinhôxlav, trong làng Gulai-Pôlê. Hắn bị đánh đập từ hồi còn nhỏ, khi hắn đi ở cho một cửa hiệu tạp hóa, và cũng chính từ hồi ấy hắn có cái biệt hiệu chồn mòng, vì cái tính độc ác và đôi mắt màu nâu nhạt của hắn. Một hôm sau khi bị đòn, hắn giội nước sôi vào người lão chạy hàng chính của cửa hiệu. Nextor bị đuổi. Hắn liền tự tập một bọn trò, phá phách các vườn rau, các vườn cây ăn quả, giở trò du côn, sống đầu đường xó chợ cho đến khi bố hắn cho hắn vào làm ở một nhà máy in. Người ta nói rằng ở đây hắn có gặp Vôlin, một người theo chủ nghĩa vô chính phủ, mười tám năm sau sẽ trở thành tham mưu trưởng và là đầu não của tất cả cái sự nghiệp của Makhnô. Người ta lại nói rằng Vôlin có cảm tình với thằng bé đến nỗi đã ra công dạy cho nó học đọc học viết và truyền chủ nghĩa vô chính phủ cho nó, rồi cho nó vào trường học, và Makhnô đã trở thành một giáo viên. Nhưng điều đó không đúng sự thật. Makhnô không hề làm giáo viên bao giờ cả, và hình như mãi về sau hắn mới biết Vôlin, còn chủ nghĩa vô chính phủ thì hình như hắn được biết qua Arsinôv hồi ở nhà tù khổ sai.

Từ năm 1903 Makhnô lại bắt đầu giở quẻ ở Gulai-Pôlê, nhưng đối tượng không còn là các vườn tược nữa mà là các trang viên của địa chủ và các kho hàng của bọn lái buôn: khi thì hắn bắt trộm ngựa, khi thì hắn vét sạch một hầm chứa đồ, khi thì hắn viết thư nặc danh cho một lão chủ hiệu buôn, bắt phải để tiền dưới một hòn đá để hắn đến lấy. Giữa cảnh sát với hắn lúc bấy giờ có một tình bằng hữu kỳ quặc, sặc mùi vôđka.

Người ta bắt đầu sợ Makhnô thực sự, nhưng nông dân vẫn dung túng hắn, vì càng gần đến

cách mạng 1905 hắn càng quấy rối bọn địa chủ một cách táo tợn hơn. Rồi đến khi các dinh thự của địa chủ bắt đầu bốc cháy, khi nông dân đã ngang nhiên đến cày cho mình trên đất địa chủ, Makhnô lại chuyển sang hoạt động ở các thành thị trên quy mô lớn. Đầu năm 1906 hắn dẫn đầu một tốp anh chị đánh vào kho bạc ở Berlyanxk, bắn chết ba người công chức, chiếm lấy kết bạc, nhưng sau đó hắn bị một đồng lõa tố giác và bị đày đi Akaitui.

Mười hai năm sau, được cuộc cách mạng Tháng Hai phóng thích, hắn lại xuất hiện ở Gulai-Pôlê, nơi mà nông dân, không nghe theo những mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời, đã đuổi các trang chủ đi và đem ruộng đất chia cho nhau. Makhnô nhắc nhở lại những công lao của mình ngày trước và được bầu làm phó chủ tịch hội đồng tự quản hàng tổng. Hắn lập tức hướng hắn theo đường lối xây dựng "chế độ nông dân tự do", trong phiên họp của ban quản trị địa phương hắn đã gọi các ủy viên hội đồng tự quản là những tên tư sản và những tên ca-đê; nổi khùng lên trong khi tranh cãi, hắn bắn chết ngay trong cuộc họp một ủy viên quản trị và tự đề bạt làm chủ tịch và chính ủy quận.

Chính phủ lâm thời không làm gì được hắn hết. Một năm sau quân Đức đến, Makhnô phải bỏ chạy. Hắn đi lang thang khắp nước Nga một thời gian, rồi đến mùa hè năm 1918 hắn đến Moxkva, lúc bấy giờ đang đầy rẫy những tên vô chính phủ... Ở đây có cả ông già Arsinôv đang buồn rầu ngồi chiêm nghiệm những biến cố của cuộc cách mạng mà do một sự trớ trêu của số phận rất khó hiểu đối với ông ta đã được đặt dưới sự lãnh đạo của bolsêvik, có cả nhà lý luận và rường cột vững vàng của chế độ vô chính phủ - "mẹ của trật tự" - là Vôlin, con người từ khi cha sinh mẹ đẻ chưa bao giờ chải tóc và chải râu, có cả Barôn, con người hám danh và hay sốt ruột, có cả Arten, có cả Têper, cả Rakôv, cả Kraxnôkutxki, cả Glagzôn, cả Trintxiner, cả Tsernyak, và nhiều vĩ nhân khác không tài nào đi theo cách mạng được. Họ ngồi ở Moxkva không có lấy một xu dính túi, hàng ngày mở hội nghị với một chương trình nghị sự duy nhất: "Hệ thống tổ chức và các vấn đề tài chính"... Về sau trong số này có những người trở thành lãnh tụ trong đảng vô chính phủ của Makhnô, một số khác tham gia vào vụ nổ mìn mưu sát Ủy ban bolsêvik thành Moxkva trong ngõ Lêôntyev.

Chắc chắn là sự xuất hiện của Makhnô đã gây nên một ấn tượng mạnh mẽ trong đám người theo chủ nghĩa vô chính phủ đang ngồi buồn thiu trong các hiệu cà-phê ở Moxkva. Makhnô là một con người hành động mà là một con người hành động quyết liệt. Họ bèn nghĩ cách cử Makhnô về Kiev để bắn chết thống lĩnh Xkôrôpaxki và các tướng tá của hắn.

Cùng với một tên vô chính phủ khác đi theo trợ thủ, hắn vượt biên giới Ukrain sau khi đánh lừa được tinh thần cảnh giác của viên chính ủy Xaienkô khét tiếng đang kiểm soát các đường xe lửa ở đấy. Hắn cải trang làm một sĩ quan, nhưng rồi nghĩ thế nào lại không đi Kiev nữa, làn gió phóng khoáng của thảo nguyên đã lọt vào mũi hắn, và hắn thấy hoạt động bí mật chẳng hợp khẩu vị mình chút nào. Thế là hắn đi thẳng về Gulai-Pôlê.

Về đến cố hương, hắn chiêu nạp năm gã thanh niên đáng tin cậy. Cả bọn cầm rìu, dao găm và súng cưa nòng phục trong cái khe gần dinh thự lão trang chủ Reznikôv, đang đêm lén vào nhà và giết chết một cách khá êm lặng lão trang chủ cùng với ba người em trai của lão làm ở sở cảnh sát của chính quyền Kiev, rồi phóng hỏa đốt nhà. Trong vụ này hắn thu được bảy khẩu súng trường, một khẩu súng lục, mấy con ngựa, mấy bộ yên cương và một số quân phục cảnh binh.

Bây giờ hắn không để mất thì giờ nữa. Được vũ trang đầy đủ và có ngựa cưỡi, hắn đưa cả tốp năm tên đồng lõa đi đốt phá các trang trại. Đội của hắn đông dần lên. Với một niềm hăng say điên cuồng, hắn xông xáo khắp huyện, quét sạch bọn địa chủ. Cuối cùng hắn quyết định làm một việc về sau đã làm cho danh tiếng hắn lừng lẫy khắp vùng.

Bấy giờ là vào tiết lễ Ba ngôi. Một lãnh chúa vùng thảo nguyên là trang trại chủ Mirgôrôđxki làm lễ cưới cho con gái lấy một đại tá quân đội thống lĩnh. Đến dự lễ cưới có một số trang chủ trong vùng lân cận, không sợ cái hiểm tượng phải đi xe ngựa qua thảo nguyên giữa cái buổi tao loạn này. Có cả những tân khách từ tỉnh lỵ và từ Kiev về.

Dinh thự của họ Mirgôrôđxki được một đội cảnh vệ khá mạnh canh phòng cẩn mật. Trên gác

xếp tòa nhà có đặt một khẩu liên thanh. Chú rể đến đám cưới với các bạn đồng ngũ toàn là những gã thanh niên cao lớn mặc quần xanh ống rộng may theo kiểu cổ truyền, đũng quần thụng xuống đến sát đất, bên trên là những bộ áo bằng nỉ đỏ, đầu đội mũ lông Axtrakhan có tua vàng buông xuống đến sát thắt lưng. Ai nấy đều đeo bên sườn một thanh gươm cong, khi đi thì chạm lách cách vào đôi ủng da dê mũi uốn cong lên.

Cô dâu mới ở Anh về được ít lâu (cô ta đi học trong một nhà trường có ký túc) và đã nói được tiếng Ukrain khá sõi. Cô mặc áo lụa rộng ống thêu, đeo vòng cườm, thắt dải lụa và đi ủng da đỏ. Ông bố đã đặt may riêng ở Kiev một chiếc áo jupan bằng nhung lót da lông, đũng hết như trong bức chân dung nổi tiếng của thống lĩnh Mazepa. Họ muốn cử hành đám cưới theo kiểu cổ truyền, và tuy món mật ong để một trăm năm là món khó kiếm ở trên đất Ukrain đang bốc lửa này, mọi thứ cũng đã được chuẩn bị thừa thãi cho một bữa tiệc linh đình.

Sau buổi xem lễ họ dẫn cô dâu đi qua khu vườn lớn của trang viên đến một ngôi nhà thờ đá mới xây. Mấy cô phù dâu, đang vừa đi bên cạnh cô dâu vừa hát, đều đẹp lông lẩy, còn cô dâu thì hết như từ trong những bài dân ca cô-dắc bước ra. Mấy chàng phù rể đứng đợi bên hàng rào nhà thờ thốt lên: "Cha! Rõ ràng là thời xưa êm đẹp đã trở về với xứ Ukrain rồi!". Sau buổi lễ thành hôn, trên sân nhà thờ người ta rắc mấy nắm lúa kiều mạch lên đầu cô dâu chú rể. Ông bố cô dâu mặc chiếc áo jupan hết như Mazepa cầu phúc lành cho đôi trẻ bằng một bức tượng thánh cổ đưa từ Méjigoriê về. Hai họ uống sâm banh và tung hô: "Hai jivê!" rồi xán vỡ cốc đi. Hai vợ chồng mới cưới lên xe hơi ra ga, còn tân khách thì ở lại dự tiệc.

Đêm đã xuống trên khoảng sân rộng của tòa dinh thự, nơi có một đàn nô tỳ và cảnh vệ đang nhảy những điệu dân vũ rắc rối. Tất cả các cửa sổ trên tòa nhà đều sáng trưng ánh đèn hoan hỉ. Dân nhạc Do Thái đưa từ Alekxandrôvka về ra sức cưa, gảy, thổi, gõ. Ông bố cô dâu đã nhảy xong một điệu hopak điên cuồng và đang uống nước xô-đa. Các cô các bà đã bắt đầu ra đứng cạnh các cửa sổ mở rộng để hóng mát, còn các chàng phù rể - đều là những sĩ quan cô-dắc đã trở về đứng quanh các bàn dọn thức nhắm, gươm vồ lách cách, lớn tiếng hện nhau là sẽ đi dẹp hết bọn Mỗxkali(4) đáng nguyên rủa và kéo quân đến tận Moxkva.

Lúc bấy giờ trong đám khách dự tiệc xuất hiện một viên sĩ quan thấp bé mặc quân phục cảnh binh của chính quyền thống lĩnh. Cảnh binh ghé vào dinh thự trong một ngày như thế này cũng chẳng có gì là lạ. Viên sĩ quan đi vào phòng một cách nhũn nhặn, im lặng nghiêng mình chào, im lặng đưa mắt nhìn lên giàn nhạc. Chỉ có đôi người nhận thấy bộ quân phục của hắn mặc hình như hơi rộng, với lại có một phu nhân lo lắng hỏi cô bạn đứng cạnh: "Ài thế? Trông sợ quá!...". Tuy viên sĩ quan la mắt lúc nào cũng cố nhìn xuống đất, đôi mắt của hắn vẫn sáng quắc lên như mắt quỷ... Nhưng khi người ta say thì chuyện huyền hoặc gì mà chẳng tưởng tượng ra được?...

Sau những điệu mazurka và những điệu valse, giàn nhạc bắt đầu chơi một điệu tango. Hai ba người mặc áo jupan đỏ hầy còn đứng vững được liền mời các bà các cô ra nhảy. Có ai ra lệnh tắt mấy chùm đèn treo trên trần đi. Trong ánh sáng dịu dịu, trong những âm thanh lả lướt tưởng như từ đáy sâu của những năm tháng dĩ vãng vẳng về, những đôi vũ khách ôm thân nhau nghiêng ngả, bước rã rời như kiệt sức, mê mê trong điệu nhạc thể hiện những khoái cảm của giờ hấp hối.

Và ngay lúc ấy súng bắt đầu nổ vang. Đám tân khách sững sờ ra. Makhnô trong bộ quân phục sĩ quan cảnh binh đứng sau cái bàn bày thức nhắm bên cạnh cánh cửa hé mở, dùng hai khẩu súng lục bắn vào những tấm áo jupan đỏ. Một viên thượng tá cao lớn, mặt đỏ gay, vốn là bạn thân của chú rể, giang rộng hai cánh tay rồi nặng nề ngã sấp ra bàn, lòi nó đổ sập xuống. Đám phụ nữ hét lên inh ỏi. Một sĩ quan khác tuốt gươm ra, nhưng gươm chưa ra khỏi vỏ thì hắn đã ngã chúi xuống mặt úp lên tấm thảm trải sàn... ba người nữa cũng vung gươm xông vào Makhnô. Hai người lập tức ngã xuống, người thứ ba nhảy ra cửa sổ, miệng kêu oai oái. Ở các khung cửa đối diện xuất hiện thêm hai người nữa cũng mặc quân phục cảnh binh, vẻ mặt hung ác, tóc để chòm dài, nổ súng vào các tân khách. Đám phụ nữ chạy cuống cuồng, nhiều người ngã lăn ra. Ông bố của cô dâu không sao rời ghế bành đứng dậy được, Makhnô liền đến cạnh bắn một viên đạn vào mồm ông ta. Súng nổ vang dội cả ngoài sân, cả trong khu vườn lớn, nơi

các vị khách vừa nhảy ra cửa sổ đang chạy tán loạn. Một số ít người đã nấp được vào các bụi cây, vào đám lau sậy mọc quanh hồ. Đám gia nô và cảnh binh đều bị giết sạch. Bọn Makhnô thắng ngựa vào các xe của nhà chủ và suốt đêm chất của cải và vũ khí lên xe cho đến tảng sáng. Mặt trời mọc trên tòa dinh thự đang bốc cháy ngùn ngụt.

Ở Gulia-Pôlê vụ cướp tảo bạo này đã gây được một ấn tượng rất mạnh. Vào thời kỳ ấy nông dân đã oán giận đến cùng cực ách thống trị của quân Đức, của bọn địa chủ mới, của bọn cảnh binh thuộc chính quyền thống lĩnh vốn động một tí gì cũng thẳng tay đàn áp họ. Vì không dám tin nông dân, bọn địa chủ không chịu phát canh cho họ và không những đòi họ phải nộp thu hoạch mùa hè năm nay, mà còn bắt họ phải đền lại bằng thóc những khoản thất thu năm ngoái nữa. Nông dân chỉ còn cách kêu gào chửi rủa số phận mình nữa mà thôi. Lúc bấy giờ Makhnô đã xuất hiện và tuyên bố mở cuộc khủng bố. Trong các làng mạc thôn ỏ có tin đồn là dân vùng này đã tìm được một thủ lĩnh.

Nông dân vững dạ trở lại. Các dinh thự thì nhau bốc cháy. Những đồng thóc trên thảo nguyên cũng lần lượt bị thiêu ra tro. Những đội du kích tấn công một cách xác xược những chuyến tàu thủy và sà lan chở lúa mì về Đức. Những cuộc dấy động lan sang hữu ngạn sông Đniepr. Các đạo quân Đức và Áo được lệnh trấn áp ngay những vụ phiên loạn. Hàng trăm đội tiêu phỉ được điều đi khắp xứ sở Ukrain. Lúc bấy giờ Makhnô, với một đội quân ít ỏi nhưng vũ trang đầy đủ, liền chủ động tấn công trước vào quân Áo.

Quân đội của thủ lĩnh Makhnô lúc bấy giờ chưa lấy gì làm lớn. Nòng cốt thường xuyên không bao giờ tẩu tán - của nó gồm hai ba trăm tay anh chị hết sức liều lĩnh. Ở đây có cả những lính thủy Hắc hải, cả những thủ lĩnh nhỏ đã đem quân đến sáp nhập với Makhnô, cả những người vô gia cư, đi đánh nhau chỉ vì thích mạo hiểm, thích sống một cuộc đời thú vị.

Cũng vào thời kỳ ấy quân đội Makhnô bắt đầu thu nạp cả những tên vô chính phủ hoạt động lẻ loi, gọi là những "chiến sĩ" đã được nghe đồn về những toán cướp mới xuất hiện cưỡi ngựa rong ruổi tự do trên thảo nguyên. Đi bộ đến đại bản doanh của Makhnô, đói và rách, túi áo bên này đựng một quả bom, còn túi kia một cuốn Krôpôtkin, các "chiến sĩ" nói với thủ lĩnh Makhnô:

- Chúng tôi nghe nói đầu anh là một cá nhân thiên tài. Hừm! Để xem thử.

- Cứ xem đi, - Makhnô đáp.

- Được thôi, nếu anh quả đúng là người như thế, anh sẽ có tên trong lịch sử thế giới. Biết đâu anh lại chẳng trở thành một Krôpôtkin thứ hai?

- Có thể, - Makhnô đáp.

Bọn vô chính phủ ấy bắt đầu đi theo Makhnô trong đoàn xe tải, uống rượu với hắn, nói với hắn những câu cách ngôn kỳ quái mà hắn vốn rất thích nghe, về lịch sử và danh vọng. Và dần dần trong bọn họ có mấy người bắt đầu được đưa lên những cương vị phụ trách và chỉ huy. Và chưa chi mỗi người đã có một chiếc xe tatsanka chở chiến lợi phẩm đi theo: một thùng cô-nhắc, một cái ton-nô con đựng vàng, một cái bị đựng áo quần. Trong số những người này có Tsaldôn, Xkôrôpiônôv, Yugôlôbôv, Tsêrêdnyak, Engaretx, "Frantxuz" và nhiều người khác nữa. Ở những trạm nghỉ lâu họ đi kiếm từng bầy con gái về làm thành cả một xóm nhà thổ, và tổ chức những "đêm Athen", nói quả quyết với thủ lĩnh rằng một cách xử lý như vậy đối với vấn đề tình dục nam nữ có tác dụng giải phóng sinh hoạt ra khỏi những sự gò bó cổ hủ, còn như bệnh giang mai thì chỉ là chuyện vặt vãnh, nhảm nhí, một khi tự do tuyệt đối đã được thực hiện. Makhnô gọi bọn vô chính phủ này là một lũ bò sát bẩn thỉu, đã mấy lần dọa đem bắn họ, nhưng rốt cục vẫn dung thứ cho họ vì đó là những con người sách vở, hiểu rõ thế nào là danh vọng thế giới.

Quân đội không có đại bản doanh cố định. Tùy nhu cầu từng thời kỳ, nó được di chuyển từ đầu đến cuối tỉnh trên lưng ngựa và trên xe tatsanka. Mỗi khi dự tính một vụ cướp phá hay chuẩn bị tác chiến, Makhnô phái người vào làng mạc để báo tin và thân hành đến những nơi tụ tập đông người đọc một bài diễn văn bốc lửa, sau đó thuộc hạ của hắn đứng trên xe ném vào

đám đông những súc dạ và vãi hoa. Trong vòng một ngày, xung quanh cái nòng cốt của quân đội hẳn đã có thêm một số du kích nông dân đông đảo. Đánh nhau xong, đám quân tình nguyện ấy lại giải tán ai về làng nấy một cách cũng nhanh chóng như thế, cất giấu vũ khí đi rồi như thể biến thành người khác: họ ra đứng ở cổng gãi lưng gãi gáy một cách lười biếng khi pháo binh Đức rầm rộ kéo qua làng để đi tìm địch quân. Những đội quân Đức và Áo đi truy kích Makhnô bao giờ cũng đâm vào không khí, và bao giờ con quỷ có phép tàng hình cũng bắt thần xuất hiện ở hậu phương của họ. Giống như những toán cướp du mục ngày xưa, quân du kích của Makhnô không bao giờ chịu ứng chiến một trận quyết định, họ vừa reo hò, huyết sáo, vừa bắn vừa chạy tán loạn trên lưng ngựa và trên xe tatsanka, rồi lại tập hợp ở một nơi mà không ai ngờ họ có thể đến, và tấn công bất thành linh.

Trong làng vắng hẳn đi. Makhnô cũng đã ngồi lên chiếc xe giàn lợp tấm thảm có ba ngựa kéo, đi theo quân đội. Lúc bấy giờ đã vào giữa trưa. Một cô con gái to béo, mắt còn sưng húp vì khóc nhiều, váy xắn cao lên, đang quét nhà bằng cái chổi ngải đắng. Lão chủ nhà ngồi bên khung cửa sổ nhỏ mở rộng nhìn ra mấy ngọn đồi, nơi bộ binh và kỵ binh vừa kéo đi và bây giờ chỉ thấy có hai cái chòi xay gió đang quay mấy cánh quạt một cách thanh bình. Chốc chốc lão lại thở dài: hình như cuộc nói chuyện ban nãy với Makhnô không làm cho lão yên tâm.

Katya ra giếng rửa ráy và sửa sang lại một chút. Chủ nhà gọi nàng ra ăn trưa. Nàng ăn hai chiếc bánh nướng, uống một ít sữa. Và bây giờ, tuyệt nhiên không còn biết mình phải làm gì và chờ đợi cái gì nữa, nàng ra ngồi ở khung cửa sổ bên kia. Trời rất nóng nực. Ngoài đường có rất nhiều gà đi lang thang giữa những bãi phân ngựa hầy còn ướt. Trong các mảnh vườn, những cây quỳ đựng đóa hoa vàng óng, mấy cây anh đào nặng trĩu những quả mọng. Một con diều hâu lượn vòng trên xóm làng. Lão chủ nhà vẫn ngồi rên ư ử và thở dài.

- Mày cứ tốc váy lên đến tận đầu ấy, con mặt dày, - lão nói với cô con gái mắt húp híp

- Nó sờ mó như thế thì đã sao chưa... Mày chẳng phải là đứa đầu tiên.

Cô con gái bật khóc lên, vứt cái chổi và buông váy xuống che đôi bắp chân mập mạp và trắng trẻo. Lão chủ nhà nhìn cái chổi một lát.

-Thằng nào thế? Cháu cứ nói đi, đừng sợ, Alekxandra ạ.

- Cháu có biết tên hắn là gì đâu, cái thằng chết tiệt ấy.... Không phải người ở đây... Hắn đeo kính trắng.

- Thấy chưa, - lão chủ nhà nói nhanh, như thể mừng rỡ. - Đeo kính à... Thế thì một thằng trong cái bọn ấy đấy, bọn vô chính phủ ấy mà

- lão quay về phía Katya. - Con Alekxandra cháu tôi đấy... Tôi sai nó ra ngoài kho lấy rơm... Cô có biết nhà kho ở đâu không? Sáng ra nó về, quần áo rách bươm. Đến tắm!...

- Hắn say. Hắn giơ súng ra dọa. Cháu còn biết làm thế nào? nào? - Alekxandra khóc khe khẽ. Lão chủ nhà giẫm mạnh bàn chân không xuống nền nhà quát:

- Mày xéo đi. Ở đây cũng chẳng biết làm thế nào mà sống sót được.

Cô con gái chạy ra ngoài. Lão chủ nhà lại nhìn ra mấy ngọn đồi rên ư ử.

- Còn biết làm thế nào? Nuôi cái bọn kẻ cướp ấy, chúng tôi sướng lắm đấy hẳn? Cứ nói cái chuyện ngựa chẳng hạn: chúng nó bắt đi kéo xe tatsanka cho chúng. Mà chúng nó phi đến tám mươi dặm liền ấy chứ... Ngựa có phải là máy đầu, phải thương yêu vỗ về nó... Ngựa của chúng tôi bây giờ thành ra què quặt, ốm dờ hết rồi... Chao ôi, chiến tranh! Cái thông phòng của cây đèn treo trên bàn rung lên, kính cửa sổ khẽ đập lách tách. Làn không khí nồng nực như thể cất tiếng thở dài. Một tiếng sấm xa xa vang rền trên mặt đất. Lão chủ nhà cuống quýt chồm nửa người ra ngoài cửa sổ và nhìn hồi lâu lên mấy quả đồi, nơi có một người cưỡi ngựa đứng một mình cạnh hai cái chòi xay gió. Rồi lão quay vào bức tranh thánh nhỏ đặt ở góc nhà làm dấu chữ thập, ngón tay chỉ rất đúng từng chỗ "cha" "con" và "thánh thần".

- Pháo Đức đang dội vào cánh ta đấy, - lão nói rồi lại luồn tay vào trong chiếc áo phai bạc gãi

sồn sột. - Chao ôi, thời với buổi! - Lão cầm cái chổi lên, ném vào góc nhà và đi ra ngoài ánh nắng chang chang sức mùi phân ngựa. Lúc bấy giờ ở ngoài đường có một đám người kéo qua, đáng lo âu sợ sệt. Đó là những hành khách đi tàu hôm qua. Người đi trước là ông giáo vật lý Ôbrutsev; ông ta vừa đi vừa nhìn qua vành trên cái kính cặp mũi; ông vẫn mặc áo đi mưa bằng vải dày, đi giày bọc và trông ra dáng một người cầm đầu: đám hành khách tín nhiệm ông ta.

- Ra đây với chúng tôi đi! - ông ta quát gọi Katya. Nàng lại gần. Đám hành khách người nào cũng phờ phạc, mặt gầy hẩn đi. Hai người đàn bà có tuổi mặt húp híp vì khóc. Gã đầu cơ cái trang chẳng thấy đâu nữa.

- Trong nhóm chúng ta có một người mất tang: chắc là bị bắn rồi, - Ôbrutsev nói, giọng phẫn chấn. - Tất cả chúng ta sẽ chung số phận với người ấy, các vị ạ, nếu ta không có đủ nghị lực cần thiết. Ta phải giải quyết ngay lập tức vấn đề sau đây: nên đợi trận đánh ngã ngũ, hay nên thừa lúc không có ai canh giữ ta cả (hay hình như thế) cố gắng đi bộ ra đến đường tàu... Ai phát biểu xin giới hạn trong một phút đồng hồ. Bây giờ mọi người liền nhao nhao lên một lúc. Người thì nêu lên rằng nếu bọn cướp đuổi kịp họ giữa đồng không mông quạnh, chắc chắn là chúng sẽ giết sạch cả lũ. Người thì nói rằng bỏ đi trốn may ra còn có cơ thoát nạn. Người thì tin chắc rằng quân Đức sẽ thắng, và bàn nên đợi cho xong trận đánh đã. Đến khi sau đây đòi lại có tiếng đại bác vang rền, mọi người im bật và nhẩn nhó nhìn về phía ấy, mặc dầu chẳng trông thấy gì ngoài hai cái chòi xay gió đang lười biếng quay mấy cánh quạt. Ôbrutsev đọc một bài diễn văn ngắn gọn và minh xác, trong đó ông ta phân tích tất cả các mối mâu thuẫn của tình thế. Hai bà có tuổi nhìn hau háu vào mồm ông ta như nhìn một vị truyền giáo. Chẳng quyết định được gì, đám hành khách vẫn đứng tần ngần giữa lũ gà và chim sẻ trên con đường làng vắng tanh, nơi mà chẳng có lấy một linh hồn nào nẩy ra ý thương xót lấy những đồng bào người Nga của mình.... Họ có thiệt gì! Đằng kia một mụ đàn bà tóc xõa dòm ra cửa sổ, ngáp dài rồi quay đi. Từ sau một góc nhà, một gã nông dân mặc áo không thắt lưng bước ra, vể cẩu kính. Hắn không thèm nhìn đám hành khách lấy một giây, cúi xuống nhặt một cục đất sét, lấy hết hơi sức ném thật mạnh vào con lợn của một nhà khác. Và mấy con điều hâu đang lượn vòng trên trời cũng nhìn xuống một cách dửng dưng như vậy cái đám người thị thành bị cướp sạch, chẳng có nghĩa lý gì đối với ai ở đây cả.

Từ phía sau quả đồi bốc lên một đám bụi. Người cưỡi ngựa đứng bên hai chòi xay gió thúc ngựa phi xuống và khuất mất ở bên kia đồi. Trong đám hành khách có mấy người bàn nên quay lại trụ sở ban quản trị hàng tổng, nơi họ ngủ lại đêm qua. Hai bà có tuổi bỏ đi trước tiên. Đến khi từ sườn đồi bên kia nhô lên mấy cỗ tam mã phi hết tốc lực, những người còn lại cũng đi nốt. Trên đường làng chỉ còn lại một mình Katya và ông giáo vật lý đang khoanh tay dưới tấm áo mưa, dáng rất hiên ngang.

Có cả thấy bốn năm cỗ xe phi lại, vòng qua cái hồ rồi xuất hiện ở đầu làng. Đó là xe chở thương binh về. Cỗ xe đi trước dừng lại bên cửa sổ một ngôi nhà. Người đánh xe, một người du kích cao lớn mặc áo da cừu phanh ngực, quát lớn:

- Nađejda, gã của chị trở về rồi đây này.

Từ trong nhà một người đàn bà vừa chạy ra vừa giật bỏ cái tạp dề, cất cái giọng ồ ồ kêu lên mấy tiếng rồi gieo mình lên chiếc xe tatsanka. Từ trên chiếc xe bước xuống một thanh niên mặt xanh như tàu lá, giơ tay quàng cổ người đàn bà, đầu gục xuống, người cúi lom khom, lê vào nhà. Cỗ xe đến trước một nhà khác. Từ trong nhà nhảy xổ ra ba người con gái mặc áo màu sắc sỡ.

- Dắt về đi, các cô mình, bị thương nhẹ thôi,

- người đánh xe vui vẻ reo lên, đoạn cho ngựa quay lại đi bước một, mắt nhìn xem nên chở người bị thương còn lại trên xe đi đâu bây giờ. Người bị thương ấy là Miska Xôlômin. Hắn ngồi trên xe, mắt nhắm nghiền, đầu quấn những tấm giẻ ở áo sơ mi xé ra, máu ứa ra đỏ lôm, hai hàm răng nghiến chặt. Bỗng người đánh xe ghìm ngựa lại:

- Prrr... Trời ơi, chị đấy à! Êkatêrina Đmitrievna đấy à?

Thế này thì thật Katya không thể nào ngờ được. Ngạt thở vì xúc động, Katya chạy đến bên xe. Người đang đứng trên xe hai chân dang rộng, một tay chống cạnh sườn, tay kia cầm cương, chính là Alekxêy Kraxilnikôv. Quanh khuôn mặt anh ta loăn xoăn bộ râu quai nón, đôi mắt trong sáng ánh lên mừng rỡ. Trên thắt lưng anh đeo một chùm lựu đạn, một băng đạn súng máy bắt chéo qua tấm áo da cừu, khoác sau vai là một khẩu súng trường kỵ binh.

- Êkatêrina Đmitrievna... Làm sao chị lại đến đây? Chị ở nhà ai? Nhà này à? Nhà Mitrofan à? Ông anh họ tôi đấy, cũng họ Kraxilnikôv...Chị xem này, khổ thân thằng Miska quá: đầu nó gần bay mất một nửa vì đạn. Katya bước bên cạnh cỗ xe tatsanka, Alekxêy hãy còn say sưa hồi hộp vì trận đánh vừa qua. Đôi mắt, hàng răng, nụ cười đều ánh lên sáng ngời:

- Bọn tôi đánh quân Đức tan ra như cám rồi!... Cái quân ngu thật... Ba lần chúng nó lao vào súng máy bọn tôi. Bây giờ mấy ông bạn nằm ngổn ngang khắp cả cánh đồng... Bây giờ bố Makhnô tha hồ mà cấp quân trang cho bộ đội... Prrrr... -anh ta quát ngựa, - Mitrôfan, ra đây nào, cứ ru rú trong hang thế à? Ra đây mà đón một anh hùng bị thương... Còn chị thì bây giờ phải thế này, Êkatêrina Đmitrievna ạ. Chị chó đi đâu ra khỏi nhà này. Ở đây không hay ho gì lắm đâu...

Trên tháp chuông buông xuống một tiếng đồng ngân nga. Khắp làng có tiếng cổng mở ra đóng vào lạch cạch, những cánh cửa sổ mở toang, đàn bà chạy ủa ra đường, rồi đàn ông cũng thận trọng bước ra, không hiểu từ đâu đổ ra lắm người thế. Họ vừa nói chuyện, hát hò, vừa đi ra đồng đón quân đội Makhnô chiến thắng trở về.

Có Katya giúp sức, Alekxêy Kraxilnikôv khiêng Miska vào nhà Mitrofan, đặt hắn nằm lên giường Alekxandra, trong gian phòng mùa hạ. Bây giờ hắn đã gần như mê man đi, dở sống dở chết. Katya loay hoay tìm cách băng bó lại cho hắn, chập vật lắm mới gỡ được miếng giẻ máu đông cứng dính bết vào mái tóc. Miska chỉ nghiêng răng ken két. Khi họ bắt đầu rửa cái vết thương khủng khiếp bên phải sọ, Alekxandra, lúc bấy giờ đang bụng cái chầu đứng một bên, kêu lên một tiếng và lão đảo suýt ngã, Alekxêy cầm lấy chầu và ẩy cô ta ra. Anh ta nói với Katya:

- Chị thấy không, có mẫu xương nhòn nhọn trời ra một bên kia kìa. Xaska, đưa cái cặp gấp đường ra đây.

- Ôi, không có đâu, nó gãy mất rồi.

Katya dùng móng tay cặp mẫu xương thoi lên trên vết thương thử rút nó ra. Miska gầm lên một tiếng. Chắc chắn đó là một mẫu xương bị vỡ. Móng tay nàng cứ tuột đi. Nàng cố đưa móng tay vào sâu hơn. Lần này nàng đã rút nó ra được.

Alekxêy thở dài đánh phào một tiếng, cười lớn:

-Bọn tôi đánh nhau như thế đấy: kiểu mu-gích mà!... Họ lấy một miếng vải sạch băng đầu cho Miska. Người ướt đầm mồ hôi, hắn nằm dưới tấm áo tu lúp, run cầm cập. Một lát sau hắn mở mắt ra. Alekxêy cúi xuống người hắn hỏi:

- Thế nào. liệu có sống được không?

- Hôm qua tôi khoác lác với cô ấy, bây giờ lại thế này - Miska phều phào, miệng mỉm cười nhợt nhạt. Hắn đưa mắt nhìn về phía Katya. Nàng đã rửa tay xong và cũng đến cúi xuống bên cạnh hắn. Hắn mấp máy đôi môi:

- Aliôsa, cậu hãy trông nom cô ấy.

- Biết rồi, biết rồi.

- Tôi đã nghĩ bấy về cô ấy... Phải đưa cô ấy về tỉnh thành. Hắn lại nhìn Katya dăm dăm với đôi mắt gần như điên dại. Hắn trấn áp cảm giác đau và cơn sốt như thể đó chỉ là một chuyện bực mình vặt vãnh không đâu. Hơi thở của thần chết đang mon men đến gần đã quét sạch tất cả những luồng dục vọng, tất cả những mối mâu thuẫn trong người hắn. Giây phút ấy hắn cảm thấy mình không phải là một thằng say rượu, một kẻ gian ác, mà là một tâm hồn Nga đang vật

vã quần quai như con chim trong giông bão, và đối với những sự nghiệp anh hùng hãn cũng có khả năng không kém bất kỳ ai: hãn cũng cao ngang tầm những sự nghiệp cao cả ấy.

Aleksêy nói khẽ:

- Bây giờ cứ để cho hãn ngủ. Không sao đâu: chàng trai này hăng say lắm. Hãn sẽ khỏi.

Katya đi với Aleksêy ra sân. Nàng vẫn ở trong cái trạng thái kỳ lạ của một người chiêm bao giữa cái thực, dưới bầu trời mênh mông, giữa cánh thảo nguyên nóng hừng hực phảng phất cái mùi khói phân khô cổ kính này, nơi mà sau một thế kỷ dùng chân con người lại lên ngựa phi nước đại nhõn rộng miệng cười với ngọn gió tự do, nơi những ước vọng nhiệt thành được thỏa mãn trọn vẹn như người đang khát được cốc nước đầy.

Nàng không thấy sợ. Nỗi buồn của nàng đã xe lại thành một cuộn nhỏ chẳng còn có nghĩa lý gì đối với ai ở đây cả, ngay đối với bản thân nàng cũng vậy. Bây giờ nếu có ai kêu gọi nàng hy sinh, hay đi lập một kỳ công, nàng cũng sẽ đi ngay cũng dễ dàng như thế, không suy nghĩ đắn đo gì. Nếu có ai nói với nàng: cần phải chết, thì nàng cũng ưng thuận ngay, chỉ thở dài ngược đôi mắt trong sáng lên nhìn trời.

- Vadim Pêtrôvits chết rồi, - nàng nói. - Tôi sẽ không về Môxkva đâu: Ở đây tôi chẳng còn ai cả... Chẳng còn gì hết... Em tôi bây giờ ra sao tôi cũng không biết... Tôi cũng định kiếm một nơi nào... có lẽ tôi sẽ đến Êkatêrinxlôv... Aleksêy đứng chạng hai chân nhìn xuống đất. Anh lắc đầu:

- Thật đáng tiếc. Vadim Pêtrôvits là người rất tốt...

- Vâng, vâng, - Katya nói, nước mắt rung rung. - Anh ấy tốt lắm...

- Hồi ấy anh chị không chịu nghe tôi. Dĩ nhiên chúng tôi có mục đích của chúng tôi, anh chị có mục đích của anh chị. Ở đây chẳng có gì phải mếch lòng. Nhưng làm sao đánh lại nhân dân được? Đời nào chúng tôi chịu hàng phục!... Hôm nay chị đã trông thấy mấy anh mu-gích chưa?... Dù sao anh ấy cũng là người rất chính trực... Katya nói, mắt nhìn một cảnh anh đào nặng trĩu nghiêng ra ngoài bờ rào:

- Aleksêy Ivanôvits ạ, anh khuyên tôi đi: bây giờ nên làm gì? Vì dù sao cũng phải sống... - Nàng nói, rồi chợt thấy sợ: lời nàng như mất hút vào khoảng không. Aleksêy không trả lời ngay:

- Làm gì ư? Chà, thật là câu hỏi quý tộc. Sao thế nhỉ? Chị là một người đàn bà có học, biết nói nhiều thứ tiếng, lại đẹp nữa, mà lại đi hỏi một thằng mu-gích xem phải làm gì!

Gương mặt anh ta tỏ ý khinh bỉ. Anh xóc xóc mấy quả lựu đạn đeo trên thắt lưng, làm cho nó kêu kêu lách cách. Katya rúm cả người lại. Aleksêy nói:

- Chị ra tỉnh thành khắc kiếm được việc làm. Có thể đến quán rượu mà hát hay khiêu vũ, có thể đi làm tiền, cũng có thể vào một công sở nào mà đánh máy. Chị không chết đói đâu mà sợ. Katya cúi đầu. Nàng cảm thấy Aleksêy đang nhìn mình, và cái nhìn ấy làm cho nàng không ngẩng đầu lên được. Và cũng như tối hôm qua với Miska, nàng chợt hiểu tại sao cái nhìn của Aleksêy đặt lên gáy nàng lại hãn học như vậy. Bây giờ không phải là lúc tha thứ, xót thương. Đã không phải là người của mình thì tức là kẻ thù. Nàng đã hỏi xem nên làm gì để mà sống. Nàng đã đem cái đó ra hỏi một chiến binh hãn còn hừng hực say sưa vì tiếng đạn réo, tiếng vó ngựa và vì hơi men chiến thắng... Sống như thế nào ư? Katya chợt thấy rõ câu hỏi này kỳ quặc đến nhường nào. Giá nàng hỏi xem nên phóng xe tatsanka qua thảo nguyên với người bạn nào, vì nền tự do nào, thì hãn mắt anh ta sẽ ánh lên vì một cảm tình nồng hậu... Katya đã hiểu. Như một con thú rừng nhỏ yếu, nàng quay ra mưu mẹo. Trong mấy ngày qua, đây là lần đầu tiên nàng tìm cách tự bào chữa:

- Anh chưa hiểu ý tôi, Aleksêy Ivanôvits ạ. Tôi bị cuốn đi đây đó như chiếc lá khô trước gió thế này, có phải tại tôi đâu. Tôi biết yêu thương cái gì? Tôi biết quý chuộng cái gì? Anh không dạy cho tôi, thì cũng đừng vắn tôi. Hãy dạy cho tôi biết đã (Aleksêy không xóc xóc cho mấy quả lựu đạn kêu lách cách nữa: như thế nghĩa là anh ta đã chú ý, đã muốn lắng nghe) Vadim Pêtrôvits đã bắt chấp những lời khuyên can của tôi mà bỏ đi với quân bạch vệ. Tôi thật không

muốn thế. Và anh ấy đã nặng lời trách móc tôi là không biết cảm thù... Tôi thấy hết, tôi hiểu hết đấy Aleksêy Ivanôvits ạ, nhưng tôi cứ đứng ra ngoài. Như thế rất khủng khiếp. Cái khổ của tôi là ở đấy cả... Chính vì vậy mà tôi hỏi anh xem nên làm gì, sống như thế nào... Nàng im lặng một lát rồi nhìn vào mắt Aleksêy Ivanôvits một cách thẳng thắn, cởi mở. Anh ta chớp chớp đôi mắt. Gương mặt anh ta trở nên ngờ nghệch, thật thà và lộ vẻ bối rối, như thể vừa bị chơi khăm. Anh bất giác đưa tay lên gáy gãi gãi. - Kể cũng gay thật đấy, chị nói đúng đấy, anh ta nhăn mũi lại nói - Đối với chúng tôi thì sự tình nó đơn giản lắm. Chẳng em tôi nó giết chết một thằng Đức ở sân nhà, thế là chúng tôi đốt nhà và ra đi. Đi đâu? Đi tìm thủ lĩnh. Còn chị là người trí thức... Quả thật cũng gay...

Cái mẹo của Katya đã thành công. Aleksêy Ivanôvits hình như có ý định giải quyết ngay tại chỗ cái vấn đề chết tiệt này: những người như Katya - không có đất, không có ngựa - phải đấu tranh cho chân lý nào? Đó là một công việc bạc bẽo.

Katya đứng yên bên hàng dâu nhìn lên cây anh đào. Nàng muốn bứt hai quả anh đào đã chín thâm lại, treo lủng lẳng như đôi hoa tai, nhưng rồi nàng vẫn lặng yên đứng trước mặt Kraxilnikôv, duy trong đôi mắt to phản chiếu ánh trời xanh của nàng thoáng lóe lên những tia trào phúng.

- Một khi nông dân chúng tôi nuôi sống những người thành thị như chị, thì tất nhiên những người như chị phải đứng về phía chúng tôi, - Aleksêy Ivanôvits vừa nói vừa làm một cử chỉ cương quyết để tăng thêm sức thuyết phục - Nông dân chúng tôi chống lại quân Đức, chống lại bọn bạch vệ, chống lại bọn cộng sản, nhưng ủng hộ các xô viết nông thôn tự do. Chị hiểu chứ?

Nàng gật đầu. Aleksêy lại nói tiếp. Nàng bèn kiễng chân lên và giơ tay trái - vì bên tay phải áo nàng bị tuột chỉ ở dưới nách - bứt hai quả anh đào, rồi cho một quả vào mồm, còn một quả kia nàng cầm đầu cuống về cho nó quay tít đi.

- Giá tôi là người nông thôn, mọi thứ sẽ rõ ràng ngay, - nàng nói đoạn nhổ cái hạt anh đào ra. Đã bao nhiêu lần tôi nghe đến tổ quốc, đến nước Nga, đến nhân dân, nhưng đó là cái gì thì bây giờ tôi mới nhìn thấy lần đầu. - Nàng ăn nốt quả anh đào thứ hai, liếc sang nhìn Aleksêy Kraxilnikôv, nhìn bộ râu óng ánh dưới nắng, cái áo da phanh ngực, đôi chân lực lưỡng, những vũ khí dữ dội anh đeo trên người.

- Nhân dân, nhân dân, - anh ta lẩm bẩm, mỗi lúc một thêm bối rối - dĩ nhiên cũng chẳng phải là cái gì lạ lùng lắm đâu. Nhưng cái gì của chúng tôi thì đừng hòng chiếm đoạt. - Anh ta nắm lấy cái cọc nhô lên trên dây rào, lay thử xem có chắc không. - Chúng tôi sẽ chiến đấu rất ác liệt, dù có phải đánh nhau với cả thiên hạ... Êkatêrina Đmitrievna ạ, thử tôi thì nói cho cô nghe chẳng ra gì đâu, cô phải nghe mấy tay vô chính phủ của chúng tôi nói cơ, họ nói mới tuyệt... Chỉ có điều...(Đôi lông mày anh ta nhích nhích, đôi mắt anh nhìn quanh qua Katya một lượt như muốn cân nhắc điều gì). Khốn nỗi bọn họ chơi bời vong mạng, rượu chè phóng đảng chết người đi được... Có lẽ chẳng nên để cho họ trông thấy chị làm gì...

- Chuyện vặt! - Katya nói.

- Chuyện vặt là thế nào?

- Là thế thôi. Tôi chẳng còn bé bỏng gì, không dở trò với tôi được đâu.

- Chị nói hay đấy nhỉ...

Cầm Katya rung rung; miệng mỉm cười, nàng lại giơ tay với cành anh đào. Nàng cảm thấy nắng thấm vào khắp người nàng, mơn man trên da thịt nàng, và đó cũng là chiêm bao giữa cõi thực

- Nhưng tôi có thể làm việc gì ở đây bây giờ? - Nàng nói, - Anh nghĩ thế nào hở Aleksêy Ivanôvits?

- Làm công tác văn hóa ấy... Thủ lĩnh có một phòng chính trị... Nghe nói ông ta đang muốn ra một tờ báo riêng.

- Thế anh thì sao?

- Tôi ấy à? ... (Anh ta lại nắm lấy cái cọc, lay lay) Tôi là một chiến sĩ thường, đánh xe tatsanka chở đại liên. Vị trí của tôi là ở chiến trường... Êkatêrina Đmitrievna ạ, chị phải nghĩ cho chín đi đã, đừng quyết định ngay. Tôi sẽ đưa chị về chỗ cô Matriôna em dâu tôi. Chúng tôi sẽ nhận chị vào gia đình chúng tôi, chứ còn gì nữa nhỉ.

- Ông thủ lĩnh Makhnô dặn tôi tối nay phải đến chuốt móng tay cho ông ta đấy.

- Sao?! - Alekxêy lập tức đưa hai tay nắm chặt lấy cái thắt lưng dưới vạt áo da; thậm chí mũi anh ta còn nhọn hoắt ra nữa. - Móng tay à? Thế chị trả lời thế nào?

- Tôi trả lời rằng tôi là một tù nhân, -nàng đáp, giọng điềm tĩnh.

- Thôi được. Ông ta cho người đến gọi thì chị cứ đi đi. Nhưng tôi sẽ có mặt ở đấy... Vừa lúc ấy cô Alekxandra béo tốt từ trên thềm chạy xuống, tay rũ rũ cái tạp dề.

- Về kia rồi, về kia rồi! - cô ta vừa reo vừa chạy ra mở cổng. Xa xa có tiếng "ura", tiếng súng lẻ tẻ, tiếng vó ngựa rầm rập. Thủ lĩnh Makhnô đã kéo quân về. Katya và Alekxêy đi ra đường. Trên thảo nguyên tung lên những đám bụi lớn. Trên mấy quả đồi, từng đoàn người cưỡi ngựa và xe tam mã phóng qua hai cái chòi xay gió. Tiền quân đã vào làng. Trẻ con cuống quýt ở xung quanh. Mấy cô gái chạy hai bên đường. Những con ngựa ướt đầm, sủi bọt mồ hôi phi tới, sườn phập phồng. Bọn Makhnô đứng trên các xe giàn, mồ hôi nhễ nhại, bụi bám đầy người, mũ đội vẹo vọ. Makhnô đi một chiếc xe tatsanka che tấm thảm Ba-tư rìa bay phấp phới. Hắn ngồi trên một cái thùng đạn, tay chống lên đùi, khuỷu tay khuỳnh ra, chiếc mũ lông cừu đặt trên đùi. Gương mặt xanh xao của hắn cứng đờ, các thớ thịt căng thẳng, đôi môi khô nẻ mím chặt.

Trên chiếc xe giàn đi theo sau xe hắn có sáu người dáng dấp như người thành thị, mặc áo vét tông, đội mũ phớt nỉ hay mũ rơm, người nào cũng để tóc dài, để râu cằm nhọn, đeo kính: đó là những tên vô chính phủ trong ban tham mưu và phòng chính trị.

Năm tháng ròng Đasa ở một mình trong mấy căn phòng trống trải. Khi ra đi, Ivan Ilyits có để lại cho nàng một nghìn rúp, nhưng số tiền này tiêu chẳng được bao lâu. May thay ở tầng dưới có một người ngoại quốc rất láu lỉnh tên là Mattê dọn đến ở căn nhà của một viên đại thần Pêterburg đã đem cả gia đình đi trốn hồi tháng giêng. Cái ông Mattê ấy chuyên mua lại những bức tranh, những thứ đồ gỗ và đủ các thứ linh tinh khác. Đasa bán cho ông ta cái giường đôi, mấy bức tranh khắc, mấy thứ đồ trang trí bằng sứ. Nàng từ giả một cách dửng dưng những đồ đạc còn giữ lại những kỷ niệm đau đớn như giữ lại một mùi hương cũ. Nàng đã đoạn tuyệt với dĩ vãng, đoạn tuyệt hẳn rồi. Bằng số tiền bán đồ, nàng sống qua mùa xuân và mùa hạ. Thành phố đang vắng dần. Cách Pêterburg một tiếng đồng hồ đi xe ngựa, bên kia sông Xextra, là chiến tuyến. Chính phủ đã dời về Moxkva. Những tòa cung điện nhìn xuống sông Nêva bằng những khung cửa sổ trống hoác bị đạn bắn lỗ chỗ. Tối đến, ngoài phố không có đèn. Dân quân chẳng thiết gì bảo vệ an ninh cho đám dân tư sản: dù sao trước sau họ cũng không sao thoát khỏi cái số phận hẩm hiu của họ. Tối đến, trên các đường phố lại xuất hiện những con người đáng sợ mà trước kia không hề thấy có. Họ dòm vào các cửa sổ, đi tha thẩn trên những cầu thang gác tối tăm, vặn thử nắm đấm ở các cửa phòng. Thật đáng lo ngại cho những ai không biết đề phòng, không khóa cửa cho kỹ và cài hàng năm sáu lượt then chốt vào. Ngoài hành lang có tiếng sột soạt khả nghi, rồi mấy người lạ mặt ủa vào nhà. "Giơ tay lên!" họ xông vào những người ở trong nhà, dùng dây điện trói lại rồi thông thả gói đồ đạc mang đi.

Trong thành phố có dịch tả. Đến mùa hoa quả nạn dịch càng hoành hành kinh khủng. Nhiều người ôm bụng ngã lặn ra giữa phố, giữa chợ. Khắp nơi xì xào bàn tán. Người ta chờ đợi một tai họa chưa từng thấy. Người ta nói với nhau rằng hồng quân đeo trên mũ một ngôi sao năm cánh chống ngược: đó chính là phù hiệu của Ma vương phản cơ đốc, và đầu như trong ngôi nhà thờ bỏ hoang trên cầu trung úy Smidt bắt đầu thấy xuất hiện "con ma trắng" báo hiệu một trận lụt khủng khiếp. Người ta đứng trên các cầu chỉ ra những ống khói nhà máy nguội lạnh: trên nền trời chiều đỏ rực ở phía tây, những cái ống khói ấy chĩa lên đen ngòm như mấy "ngón tay của quỷ sứ".

Các nhà máy đều đóng cửa. Công nhân sung hết vào các đội tiếp tế, hoặc đi về nông thôn. Trên các phố, ở những kẻ đá lát đường cỏ nhú lên xanh rì.

Đasa vài ngày mới ra khỏi nhà một lần, mà cũng chỉ vào buổi sáng, để đi chợ. Ngoài chợ, mấy bà nông dân vô liêm sỉ đối chực kí khoai tây lấy một cái quần. Xích vè càng ngày càng hay đột nhập vào chợ bán chỉ thiên để xua đuổi những tàn tích của chế độ tư sản: mấy bà nông dân đem khoai tây đối lấy quần và rèm, và mấy cô tiểu thư cầm quần và rèm đi đối lấy khoai tây. Càng ngày càng khó kiếm thức ăn. Đôi khi lại phải nhờ đến cái ông Mattê nọ cứu vãn tình thế cho: ông ta lúc nào cũng sẵn sàng đổi đồ hộp và đường lấy các thứ đồ cổ.

Đasa cố gắng ăn thật ít để đỡ phải lo lắng chạy vạy. Nàng dậy rất sớm, Nàng khâu vá nếu kiếm được chỉ, hoặc cầm lấy cuốn sách in từ năm mười ba hay mười bốn, đọc chỉ để đừng phải nghĩ ngợi; nhưng phần lớn thì giờ nàng ngồi bên cửa sổ suy nghĩ mông lung: hay nói cho đúng hơn, ý nghĩ của nàng cứ luẩn quẩn xung quanh một điểm tối tăm. Sự chấn động tâm thần vừa qua, nỗi tuyệt vọng, tâm trạng u uất - tất cả dường như đã vón lại thành một cuộn nho nhỏ ở trong óc, dấu tích của cơn bệnh cũ. Nàng gầy đi đến nỗi trông giống như một cô bé mười sáu tuổi. Vả lại con người nàng, nàng cũng cảm thấy như đã quay trở lại thời con gái, nhưng không còn chút gì là thanh thản nhớn nhoe như thời ấy nữa.

Mùa hè trôi qua. Những đêm trắng đã hết, và những buổi chiều tà trên Krôstadt đã nhuộm một màu ảm đạm hơn. Đứng bên cửa sổ từng năm có thể nhìn ra rất xa: những dãy phố vắng vẻ đêm đang buông xuống dần, những khung cửa sổ tối om trên các nhà. Không thấy đâu thấp đèn lên. Thỉnh thoảng lắm mới nghe tiếng bước chân của một người qua đường.

Đasa nghĩ: rồi đây sẽ ra sao nữa? Đến bao giờ cái tình trạng mù mẫn ngưng trệ này mới chấm dứt? Chẳng bao lâu nữa sẽ sang thu, mùa mưa sẽ đến, gió rét sẽ lại rít trên các mái nhà, củi thì

không có. Áo choàng lông đã bán đi rồi. Có lẽ Ivan Ilyits sẽ về... Nhưng rồi lại vẫn cái tình trạng buồn chán ấy, lại phải sống cuộc đời thừa như cũ.

Làm sao có được đủ sức để lay chuyển cái tình trạng mù mẫn liệt tê này, đi cho khỏi cái nhà đang chôn sống đời nàng, đi cho khỏi cái thành phố đang hấp hối này!... Lúc bấy giờ sẽ diễn ra một cái gì mới mẻ trong cuộc sống... Lần đầu tiên trong năm ấy Đasa đã nghĩ đến một cái gì "mới mẻ". Càng bất chợt thấy mình có ý nghĩ này, nàng ngạc nhiên, bồi hồi xúc động như thể sau tấm màn của nỗi chán chường vô vọng đã hé ra những hồi quang của một khoảng rộng bao la tràn đầy ánh sáng - khoảng rộng mà nàng đã có lần mơ thấy trên chuyến tàu thủy trên sông Volga.

Và từ đấy bắt đầu những ngày buồn bã nhớ nhung: nàng bắt đầu thấy nhớ Ivan Ilyits, nàng thấy thương chàng với một nỗi xót xa mới mẻ nỗi xót xa của một người em gái. Nàng xót xa nhớ lại những sự săn sóc ân cần và nhẫn nại của chàng, cái tính đôn hậu thật thà của chàng mà xét cho cùng chẳng hề làm phiền ai cả.

Đasa lục trong tủ sách tìm ra ba tập thơ bìa trắng của Bexxônôv - một kỷ niệm đã phai nhòa từ lâu. Nàng đọc những bài thơ ấy vào lúc chiều tà, trong im lặng, khi những con én bay qua ngoài cửa sổ như những mũi tên. Trong những câu thơ ấy nàng tìm thấy những lời nói về nỗi buồn của nàng, về cảnh cô đơn, về làn gió tối tăm sẽ thổi hun hút trên mộ nàng... Đasa mơ mộng một lát, rồi khóc, Sáng hôm sau nàng mở hòm lấy tấm áo cưới sức mùi băng phiến ra và bắt đầu chữa nó lại. Cũng như hôm qua, én bay vun vút ngoài cửa sổ, mặt trời chiếu xuống một ánh sáng nhợt nhạt. Trong cũi im lặng, thỉnh thoảng lại nghe vang lên những tiếng ì ầm thưa thớt, đôi khi có tiếng gì rảng rặc, tiếng một vật gì nặng nề đổ xuống mặt đường: chắc họ đang phá đổ ngôi nhà gỗ trong ngõ.

Đasa thông thả khâu. Chiếc đê của nàng tuột ra khỏi ngón tay gầy, có một lần suýt rơi ra ngoài cửa sổ. Nàng nhớ là mình đã đeo chiếc đê này ngồi trên cái rương ở phòng ngoài nhà chị nàng ăn mút dẻo với bánh mì. Ấy là vào năm mười bốn. Katya có chuyện xích mích với chồng, bỏ nhà đi Pari. Chị nàng đội một chiếc mũ chụp xinh xắn có cắm lông chim trông bướng bỉnh một cách dễ thương lạ lùng. Ra đến cửa chị nàng quay lại; trông thấy nàng ngồi trên cái rương, chị nàng như vừa sức nhớ ra: "Đasa, em đi với chị đi". Đasa đã không đi... Và bây giờ... Giá được ở Pari nhỉ... Đasa biết Pari qua những bức thư của Katya: một đô thành màu thiên thanh, làm bằng lụa, thơm như cái hộp đựng nước hoa... Nàng vừa khâu vừa thở dài, lòng bồi hồi xúc động. Pari... Nghe nói là không có tàu... Bây giờ họ không cho phép ra nước ngoài... Giá có thể đi bộ, vai khoác khăn gói đi qua rừng, qua núi, qua đồng, qua những con sông xanh, đi từ nước này sang nước khác, đến tận chốn đô thành hoa lệ, diễm huyền ấy...

Mấy giọt nước mắt nhỏ xuống tấm áo. Vớ vẩn quá đi mất, chỉ toàn nghĩ vớ vẩn! Đâu đâu cũng có chiến tranh. Quân Đức đang dùng một thứ đại bác rất lớn bắn vào Pari. Nàng đã thả hồn bay theo những mơ ước quá hão huyền! Sao người ta không chịu để cho con người sống yên lành, vui vẻ nhỉ? Thử hỏi như thế có chính đáng không?... "Mình có tội tình gì đối với họ?..." Cái đê tuột ra, rơi xuống ghế, ánh sáng nhòe đi qua làn nước mắt, và mấy con chim én bay qua trong một tiếng huýt trống rỗng: chúng nó thì có cần gì nhiều, miễn có được vài con ruồi, dăm con muỗi... "Thế nhưng mình cũng sẽ bỏ đi, mình sẽ đi!" - Đasa khóc...

Ở phòng ngoài có mấy tiếng gõ cửa thông thả và cương quyết. Đasa đặt cây kim và cái kéo lên bậu cửa sổ, lấy miếng mền vải vò nhàu lau mắt, ném nó lên mặt ghế rồi ra cửa...

- Đây có phải là nhà cô Darya Dmitrievna Têlêghina không ạ?

Đasa không trả lời, cúi xuống lỗ khóa. Người đứng ở bên kia cánh cửa cũng cúi xuống, và qua lỗ khóa một giọng dè dặt nói:

- Cô ấy có thư ở Rôxtôv gửi về...

Đasa lập tức mở cửa ra. Một người lạ mặt bước vào, mình mặc áo ca-pốt lính nhàu nát, đầu đội mũ lưỡi trai rách, Đasa đâm hoảng, bước lùi lại, giơ hai tay ra phía trước như để chống đỡ. Người kia vội nói:

- Kia cô, xin cô đừng... Darya Đmitrievna, cô không nhận ra tôi ư?

- Không, không...

- Tôi là Kulitsek, Nikanor Yurêvits... trợ lý trang sư. Cô có nhớ dạo ở Xextrôretxk không? Đasa bỏ hai tay xuống, nhìn kỹ gương mặt gầy đã lâu ngày không cạo, có cái mũi nhọn nhọn. Những nếp nhăn quanh đôi mắt chăm chú và linh lợi cho biết đó là một con người đã quen thận trọng, cái miệng không đều nét báo hiệu tính cương quyết và tàn nhẫn. Người ấy giống như một con thú rừng nhỏ đánh hơi thấy nguy cơ.

- Chẳng lẽ cô quên rồi à? Darya Đmitrievna... Hồi ấy tôi là trợ lý của Nikôlai Ivanôvits Xmôkôvnikôv, người chồng quá cố của chị cô... Hồi ấy tôi yêu cô, và đã bị cô cự cho một mẻ đích đáng... Cô nhớ ra chưa? Hắn bỗng mỉm cười như đã quên giữ gìn thận trọng, một nụ cười "tiền chiến", thật thà chất phác, và Đasa đã nhớ ra hết: dải bờ phẳng phiu, hơi nặng nề trên cái vịnh ấm áp và phẳng lặng một cách lười biếng, hình ảnh bản thân nàng, cô con gái "nhà lành", không ai được đụng đến, chiếc nơ to tướng thắt trên chiếc áo dài con gái, anh chàng Kulitsek si tình mà nàng đã khinh miệt với tất cả niềm kiêu ngạo của một trinh nữ... Mùi hương của những cây thông cao vút ngày đêm cất tiếng rì rào trang trọng trên các cồn cát...

- Anh thay đổi nhiều quá, Đasa nói, giọng run run, và đưa tay ra cho Kulitsek bắt. Hắn cầm lấy tay nàng một cách khéo léo, và đặt một chiếc hôn lên đấy. Tuy hắn mặc chiếc áo ca-pốt tồi tàn, vẫn có thể thấy rõ ngay rằng mấy năm qua hắn tòng ngũ trong một đơn vị kỵ binh.

- Cô cho phép tôi chuyển bức thư này. Cô cho phép tôi ngồi ở đâu đây để cời đôi ủng một chút... Vì, xin lỗi cô, ở bên trong tôi quẩn xà cạp. Hắn đưa về phía Đasa một cái nhìn ngu nhiều ý nghĩa và theo nàng đi vào một căn phòng trống trải ngồi xuống giữa sàn rồi nhả mặt kéo đôi ủng lấm bùn ra.

Bức thư đó là của Katya, chính bức thư nàng đã chuyển cho thượng tá Tyôtkin.

Ngay từ mấy dòng đầu Đasa đã kêu lên một tiếng, đưa tay bưng lấy cổ - Vađim chết rồi ư!... Nàng lướt nhanh qua bức thư, mắt không kịp đọc từng chữ. Nàng háo hức đọc lại một lần nữa. Nàng bủn rủn tay chân, buông mình xuống tay vịn ghế bành. Kulitsek kín đáo đứng cách đấy một quãng xa xa.

- Nikanor Yurêvits, anh có gặp chị tôi không?

- Không ạ. Bức thư này do một người chuyển lại cho tôi cách đây mười hôm; người ấy cho biết rằng Êkatêrina Đmitrievna đã rời Rôxtôv được hơn một tháng...

- Trời ơi! Thế bây giờ chị ấy ở đâu? Chị ấy có làm sao không?

- Rất tiếc là tôi không hỏi kỹ được.

- Anh có biết chồng chị ấy không? Vađim Rôstsin ấy!... Anh ấy chết rồi... Katya có viết... ôi, khủng khiếp quá!

Kulitsek ngạc nhiên giương cao đôi lông mày. Bức thư cầm trong tay gầy gò của Đasa cứ run bần lên, đến nỗi Kulitsek phải cầm lấy, đọc lướt qua mấy dòng nói chuyện Valêrian Ônôli báo tin chồng Katya chết... Khóe môi Kulitsek nhếch lên, vẻ hiểm hóc.

- Tôi xưa nay vẫn nghĩ rằng Ônôli có thể làm những việc hèn hạ... Theo lời hắn thì Rôstsin chết vào tháng năm. Phải không ạ? Điều đó rất kỳ lạ... - hình như tôi có gặp anh ấy sau đó ít lâu...

- Bao giờ? Ở đâu?

Nhưng đến đây Kulitsek ngẩng cái mũi điều hâu lên, nhìn Đasa soi mói. Tuy vậy điều đó chỉ diễn ra trong khoảnh khắc. Đôi mắt Đasa sáng bừng lên vì xúc động, mấy ngón tay nhỏ nhắn của nàng, giá lạnh và co quắp lại, cho Kulitsek thấy rất rõ rằng mình có thể yên tâm; tuy là vợ của một sĩ quan đỏ, Đasa sẽ không đời nào phản bội. Kulitsek tiến đến sát Đasa, nhìn vào mắt nàng hỏi:

- Trong nhà này không có ai nữa đấy chứ? (Đasa hồi hã gật đầu mấy cái). Cô nghe đây, Đarya Đmitrievna ạ, những điều tôi sắp nói ra đây sẽ đặt tính mạng tôi vào tay cô...

- Anh là sĩ quan của Đênikin à?

- Vâng. Đasa bẻ ngón tay kêu răng rắc, thần thờ nhìn ra cửa sổ - nhìn vào màu xanh sâu thẳm kia...

- Với tôi anh không có gì phải sợ...

- Tôi cũng biết chắc như thế... Tôi muốn xin cô cho tôi trọ ở đây mấy hôm. Hẳn nói câu này bằng một giọng rần rởi, gần như có ý hăm dọa. Đasa cúi đầu.

- Được.

- Nhưng nếu cô sợ... (Hắn lùi lại một bước) Không chứ? Cô không sợ chứ? (Hắn lại tiến tới sát nàng) Tôi hiểu, tôi hiểu... Nhưng cô chẳng có gì phải sợ đâu... Tôi là người rất thận trọng... Tôi chỉ ra khỏi nhà vào ban đêm thôi... Không có một ai biết tôi đang ở Pêterburg... (Hắn rút từ trong một nếp gấp của chiếc mũ lưỡi trai ra một tấm thẻ quân nhân) Đây... Ivan Xvisev. Chiến sĩ Hồng quân. Giấy thật đấy. Chính tay tôi móc ra... Thế cô muốn biết về Vadim Pêtrôvits à? Theo tôi, ở đây có một sự lầm lẫn gì đấy... Kulitsek nắm lấy hai tay Đasa, xiết chặt:

- Thế ra cô đứng về phía chúng tôi à, Đarya Đmitrievna? Cảm ơn cô. Toàn thể giới trí thức, tất cả giới sĩ quan bị lãng nhục, hành hạ đang tập hợp lại dưới ngọn cờ thiêng liêng của quân tình nguyện. Đó là một quân đội của những kẻ anh hùng. Và cô sẽ thấy: nước Nga sẽ được cứu thoát, sẽ được những bàn tay trắng trẻo cứu thoát. Còn những quân dê mặt kia sẽ bị quét sạch khỏi nước Nga! Đẹp hết cái thói đa cảm đi. Hừ! Nhân dân lao động! Vừa rồi tôi đã đi một nghìn rưỡi dặm trên nóc toa xe lửa. Tôi đã nhìn thấy nhân dân lao động! Thật là một lũ thú vật! Tôi xin khẳng định: chỉ có chúng tôi, một dóm anh hùng rất ít ỏi, mang nước Nga chân chính trong tim mình. Và chúng tôi sẽ lấy lưỡi lê găm đạo luật của chúng tôi lên cổng lâu đài Tavrish...

Đasa choáng váng trước dòng từ ngữ tuôn ra như thác ấy... Kulitsek giơ cái móng tay đen kịt lên xoi mói vào khoảng không, hai bên mép hắn bắn nước bọt ra tung tóe. Chắc hẳn hắn đã phải im lặng quá lâu trên nóc toa.

- Đarya Đmitrievna ạ, tôi sẽ không giấu cô làm gì... Tôi đã được phái đến miền Bắc này để làm tình báo và chiêu nạp thêm những người cùng chí hướng. Hiện nay có nhiều người chưa hình dung được lực lượng của chúng tôi... Trong các báo ở đây chúng tôi chỉ là những toán bạch vệ, chỉ là một nhóm người thảm hại mà nay mai người ta sẽ quét sạch khỏi mặt địa cầu... Cho nên không có gì là lạ nếu giới sĩ quan chưa dám đi... Nhưng cô có biết những gì đang diễn ra ở vùng sông Đôn và sông Kuban không? Đạo quân của vị thủ lĩnh vùng sông Đôn đang lớn mạnh lên nhanh chóng. Ở tỉnh Vôrônej đã quét sạch hết quân đỏ. Xtavrôpôl đang bị uy hiếp... Chỉ nay mai thủ lĩnh Kraxnôv sẽ tiến ra sông Volga, chiếm Txaritxyn... Quả tình ông ta cũng có thâm thù với quân Đức, nhưng cái đó chỉ là chuyện nhất thời... Chúng tôi, quân của Đênikin, tiến về phía nam Kuban như đi duyệt binh. Torgôvaia, Tikhôretxkaia và Velikonnyajexkaia đã lọt vào tay chúng tôi. Xôrôkin bị chúng tôi đánh tan không còn manh giáp. Tất cả các làng cô-dắc đều hân hoan đón mừng Quân tình nguyện. Ở Bêlaia Glina chúng tôi đã đánh một trận y hệt như ở lò sát sinh, chúng tôi đi trên một đồng xác dày đến nỗi người đang hầu chuyện cô đây quân phục từ thắt lưng trở xuống đều như nhúng vào chậu máu...

Nhìn sâu vào đôi mắt hắn, Đasa tái mặt đi. Kulitsek cười ngạo nghễ.

- Cô tưởng thế là hết chắc? Đó chỉ mới là đoạn mở đầu của cuộc trấn áp. Đám cháy đang lan rộng ra khắp đất nước. Các tỉnh Xamara, Ôrenburg, Ufim, khắp vùng Ural đều ngập trong máu lửa. Bộ phận ưu tú trong nông dân đã tự động tổ chức những đội bạch quân. Cả miền trung lưu sông Volga đều đã lọt vào tay quân Tiệp. Từ Xamara đến Vladivostok là một tuyến khởi nghĩa liên tục. Giá không có bọn Đức chết tiệt kia, thì cả xứ Tiểu Nga đã đứng dậy nhất tề. Các thành phố vùng thượng lưu sông Volga là những kho thuốc nổ chỉ còn đợi châm ngòi... Bọn bolsêvik không thể sống qua một tháng nữa. Chúng nó chẳng đáng để cho ai đánh cá lấy một đồng xu rí.

Kulitsek run lên vì kích động. Bây giờ hắn không còn giống một con thú nhỏ yếu nữa. Đasa nhìn gương mặt sắc sảo của hắn, một gương mặt giải dầu năng gió thảo nguyên, tôi luyện trong lửa chiến đấu. Đó là cả một cuộc sống sôi nổi đột nhập vào cảnh cô đơn trống trải của nàng. Đasa thấy hai thái dương nhoi nhoi lên; tim nàng đập mạnh. Khi Kulitsek nhếch môi trên liềm điều thuốc lá mộc cuộn, để lộ mấy cái răng cửa nhỏ nhỏ, Đasa hỏi:

- Các anh sẽ thắng. Nhưng dù sao chiến tranh cũng không thể kéo dài vĩnh viễn được... sau đó sẽ ra sao?

- Sau đó ăy à? - hắn nheo nheo đôi mắt, nói dai giọng ra - Sau đó sẽ tiếp tục chiến tranh với quân Đức cho đến thắng lợi cuối cùng, sẽ có đại hội toàn thế giới, trong đó chúng tôi sẽ bước vào với tư cách những bậc anh hùng vĩ đại nhất, và sau đó nữa, với sự đồng tâm hiệp lực của các nước đồng minh, của toàn thể châu Âu, chúng tôi sẽ phục hồi nước Nga - phục hồi lại trật tự, pháp chế, chế độ đại nghị, nền tự do. Đó là chuyện tương lai - Còn trong những ngày sắp tới... Hắn bỗng đưa tay lên ngực, phía bên phải, lần tìm một vật gì dưới áo khoác. Hắn thận trọng rút ra một miếng các tông gấp đôi lại một cái nắp hộp thuốc lá, - xoay xoay trên đầu ngón tay một lát. Rồi lại nhìn trừng trừng vào Đasa, xoi mói.

- Tôi không thể liều lĩnh được... Số là thế này, Đarya Đmitrievna ạ... Ở đây đi ngoài phố hay bị khám xét lắm... Tôi sẽ giao cho cô một cái này. - Hắn thận trọng mở miếng các-tông lấy ra một hình tam giác nhỏ cắt từ một tấm danh thiếp ra. Trên cái hình tam giác ăy có viết bằng tay hai chữ O và K. - Cô cắt hộ cái này. Đarya Đmitrievna ạ, cô phải giữ nó như giữ một thánh tích... Tôi sẽ bày cho cô cách sử dụng nó... Xin lỗi cô... không sợ chứ?

- Không.

- Cô cừ lắm, cừ lắm!

Thế là chỉ vì bị một ý chí mãnh liệt lôi cuốn, Đasa đã vô tình lọt vào trung tâm một âm mưu của cái gọi là "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do" đang hoạt động ở kinh đô và cả một loạt thành phố khác trên lãnh thổ Đại Nga.

Cách xử sự của Kulitsek, đặc phái viên của đại bản doanh Đênikin thật là nông nổi, hầu như vô lý: mới trao đổi vài câu chuyện qua loa mà đã tin ngay một người đàn bà không quen biết mấy, lại là vợ một sĩ quan hồng quân. Nhưng ngày trước hắn đã từng yêu Đasa, và giờ đây, nhìn vào đôi mắt xám của nàng, hắn không thể không tin được khi đôi mắt ăy đã nói: "anh hãy tin".

Hồi ăy, ý chí của con người ta chịu sự chi phối của những cảm xúc bùng bột trong chốc lát, chứ không phải của những suy tính điềm đạm. Cơn gió lốc của những biến cố dồn dập đang gầm thét, đại dương nhân loại đang cuộn sóng ào ạt, mỗi người đều cảm thấy mình là cứu tinh của con tàu đang lâm nguy, và đứng trên chiếc cầu chỉ huy trông chừng, vung súng lục lên bắt lái tàu sang trái hay sang phải. Và lúc bấy giờ tất cả đều chỉ là cảm giác: những ảo ảnh bạch vệ đang chờn vờn xung quanh nước Nga mệnh mông bát ngát. Mắt người ta mờ đi vì căm thù. Những điều người ta mong ước đều hiện lên trong những bức tranh vân cầu của ảo giác.

Chẳng hạn, sự diệt vong sắp tới của phe Bolsêvik lúc bấy giờ có vẻ như một điều không còn có thể hồ nghi nữa; tưởng chừng như những đạo quân can thiệp từ khắp bốn phương trời đang vượt biển đến giúp các đạo quân bạch vệ; tưởng chừng như một trăm triệu mu-gích Nga sẵn sàng cầu nguyện cho Quốc hội lập hiến; tưởng chừng như tất cả các thành phố của đế quốc Nga thống nhất thành một khối không có gì chia cắt nổi chỉ còn đợi một hiệu lệnh là sẽ đứng lên đánh đuổi các xô viết đại biểu và hôm sau sẽ hồi phục trật tự và nền pháp chế đại nghị.

Mọi người đều tự lừa dối bằng những ảo ảnh: từ cô tiểu thư Pêterburg chạy về miền Nam mà chỉ đem theo mấy thứ đồ lót, cho đến giáo sư Mêlyukôv thông thái tuyệt vời, mỉm cười ngạo nghễ đợi cho các sự cố diễn biến và kết thúc theo những phương hướng do chính ông vạch ra trong viễn cảnh lịch sử.

Trong số những người tin vào những ảo ảnh đầy sức an ủi đó có nhóm "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do". Nhóm này do Bôrix Xavinkôv thành lập vào đầu mùa xuân năm 1918, sau khi

thủ lĩnh Kalêđin tự sát và quân đoàn Kornilôv rút ra khỏi Rôxtôv, nó dường như là một tổ chức bất hợp pháp của Quân tình nguyện.

Người đứng đầu liên minh là Xavinkôv, con người đã phủ quanh mình một bức màn bí mật, ẩn hiện bất kỳ như một bóng ma. Hắn đi lại trong thành phố Moxkva với một bộ ria nhuộm, mặc một chiếc áo va-rơ kiểu Anh, đi ghệt và khoác bành tô màu ngụy trang. Liên minh được tổ chức theo kiểu quân sự; nó có bộ tham mưu, phiên chế thành sư đoàn, đại đoàn, trung đoàn, nó có ban phản gián và đủ các thứ tổ chức hậu cần. Người cầm đầu bộ tham mưu là đại tá Perkhurôv.

Việc chiêu nạp thành viên cho liên minh được tiến hành theo những quy tắc giữ bí mật hết sức nghiêm ngặt. Mỗi người tham gia liên minh chỉ có thể biết được bốn người khác. Trong trường hợp bại lộ, chỉ có thể bắt được một tổ năm người, chứ không thể khai triển rộng thêm. Nơi đóng bộ tham mưu và tên họ các lãnh tụ là một điều bí mật đối với mọi người. Mỗi khi có người muốn vào liên minh, mỗi viên thủ trưởng trung đoàn hay một cấp chỉ huy thấp hơn đến tận nhà người ấy, hỏi chuyện, cấp một số tiền tạm ứng và ghi địa chỉ mật mã của người ấy vào một mảnh bìa. Những tấm thẻ này, có in những vòng tròn chỉ số thành viên và có ghi địa chỉ, hàng ngày được đưa về bộ tham mưu. Việc điểm duyệt các lực lượng của liên minh được tổ chức trên các đại lộ, gần các đài kỷ niệm: đến giờ hẹn, các thành viên phải đến với chiếc áo khoác để hở ngực theo một kiểu đặc biệt nào đấy, hoặc đính một dải lụa nhỏ ở một chỗ nhất định trên áo khoác. Những người làm nhiệm vụ liên lạc được cấp một mảnh danh thiếp hình tam giác có ghi hai chữ cái, một chỉ khẩu lệnh, một chỉ tên thành phố. Khi xuất trình, hình tam giác này được đem lắp thử vào tấm danh thiếp bị cắt xem có khớp không. Liên minh có một lực lượng tình báo đáng kể. Vào tháng tư, trong một cuộc họp bí mật, liên minh đã quyết định chấm dứt hoạt động phá hoại và tìm cách chui vào làm việc ở các cơ quan xô viết. Từ đây có nhiều thành viên của liên minh lọt được vào trung tâm của bộ máy nhà nước. Một bộ phận được cài vào các cơ quan cảnh vệ Moxkva. Một tình báo viên được đưa vào làm trong thành Kremlin. Một số nữa chui vào các cơ quan kiểm soát quân sự và ngay cả Hội đồng quân sự tối cao nữa. Thành Kremlin dường như bị bao bọc trong những mạng lưới dày đặc của liên minh.

Lúc bấy giờ việc quân đội Đức do thống chế Aishorn chỉ huy sắp đánh chiếm Moxkva được coi như một điều trước sau thế nào cũng phải xảy ra. Và tuy trong đám thành viên của liên minh có một trào lưu thân Đức khá mạnh - số thành viên này chỉ tin vào lưỡi lê của quân Đức mà thôi - khuynh hướng chung của liên minh vẫn thiên về các nước đồng minh. Trong bộ tham mưu của liên minh người ta còn ấn định cả ngày quân Đức kéo vào Moxkva: ngày mười lăm tháng sáu. Cho nên họ quyết định là sẽ từ bỏ việc đánh chiếm thành Kremlin và Moxkva, điều các đơn vị vũ trang của liên minh tới Kazan, giật mìn phá tất cả các cầu cống và bể chứa nước ở ngoại ô Moxkva, phát động khởi nghĩa ở Kazan, Nijni, Kôxtrôma, Rybinxk, Murôm, bắt liên lạc với quân Tiệp và thành lập mặt trận miền đông, dựa vào vùng Ural và vùng lưu vực sông Volga trù phú.

Đasa tin từng lời từng chữ tất cả những điều Kulitsek nói với nàng: các nhà ái quốc Nga, hay như hắn mệnh danh cho họ - các hiệp sĩ của tinh thần, chiến đấu để vĩnh viễn quét sạch những mù nhà què lảo xược đem đổi khoai tây ở các chợ, để cho các phố phường Pêterburg lại sáng trưng ánh điện và nhộn nhịp những đám người vui tươi, trang nhã, để vào những phút buồn chán có thể đội chiếc mũ chụp cằm lông chim lên đường sang Pari... Để cho bọn "cướp nhảy" không còn hoành hành ở quanh công viên mùa hạ nữa. Để cho gió thu đừng gầm rít trên mộ đứa con trai của nàng.

Tất cả những điều đó Kulitsek đều hứa hẹn với Đasa bên chén trà. Hắn ăn khỏe như chó đói, hắn ngốn hết một nửa số đồ hộp dự trữ, ăn cả bột sống với muối. Đến chập tối hắn biến đi lúc nào không rõ, cầm theo cả chìa khóa cửa.

Đasa đi ngủ. Nàng buông rèm cửa sổ, nằm xuống đi vắng, và như vẫn thường thấy trong những giờ mất ngủ nhọc nhằn, những ý nghĩ, những hình ảnh, những kỷ niệm, những điều phỏng đoán đột ngột, những nỗi day dứt đau đớn, cứ hiện lên loang loáng, chen lẫn nhau, đuổi theo nhau... Đasa trở nghiêng mình lại, dút tay xuống dưới gối, nằm ngửa ra rồi lại trở sắp lại...

Tắm chân như nóng dấy lên, mấy cái lò so đi văng cứ chích vào hông, mấy tấm khăn lót giường cứ tuột xuống đất...

Một đêm trần trọc khổ sở, dài đằng đẵng như cuộc đời. Cái vệt thâm thâm trong óc Đasa sinh động lên, đâm những mũi rế độc địa vào tất cả những nếp nhăn sâu kín nhất của bộ não. Nhưng tại sao lại sinh ra những nỗi dấy dứ, tại sao lại có cái cảm giác mình bất chính, mình có tội? Giá hiểu được thì còn nói làm gì!

Rồi mấy tiếng sau, khi tấm rèm cửa sổ đã ngả sang màu lam, Đasa mệt nhoài vì mãi quay cuồng giữa điệu vũ quái đản của những ý nghĩ ấy, nàng lả đi, tâm hồn nàng lắng xuống, và nàng kết tội mình từ đầu đến cuối một cách giản dị và trung thực - nàng sở toẹt cả con người mình.

Nàng ngồi dậy, búi tóc lại, găm cho chặt, buông thông hai cánh tay gầy để trần xuống giữa hai đầu gối, rồi trầm ngâm suy nghĩ... Nàng là một kẻ sống cô độc, mơ mộng viễn vông, một người đàn bà lạnh lùng, không biết yêu thương ai hết: vĩnh biệt người đàn bà ấy, muốn chết rấp ở đâu thì chết, chẳng tiếc chút nào. Bọn cướp nhẩy ở công viên mùa hạ dọa cho mình một mẻ như thế thật đáng đời: mà như thế cũng hãy còn ít, lẽ ra phải làm cho mình sợ hơn nữa kia!... Bây giờ thì thôi, tan biến đi cho xong. Bây giờ linh hồn ta hãy buông xuôi theo làn gió mà bay đi, bay đi, người ta bảo bay đến đâu thì bay đến đấy, người ta bảo làm gì thì làm nấy... Ý chí của mình không còn có nữa... mình chỉ là một trong muôn triệu người... Thật là yên ổn, thật là thanh thoát!...

Kulitsek đi suốt hai ngày đêm. Trong khi hẩn đi vắng có mấy người đến, người nào cũng cao lớn, mặc áo vét tông sòn cũ, trông hơi ngơ ngác, nhưng hết sức nhã nhặn. Cúi xuống开锁, họ đọc khẩu lệnh. Đasa mở cửa cho họ vào nhà. Khi biết "Ivan Xvisev" không có nhà, họ không bỏ đi ngay, một người bỗng đứng quay ra kể lể những chuyện khổ tâm trong gia đình mình, một người khác xin phép hút thuốc rồi thận trọng như cầm một bảo vật, lấy từ trong chiếc hộp đựng thuốc lá có khảm tạc huy ra một điều "thuốc hôi" xô viết, vừa quẩn vừa cất cái giọng cổ mặt sát thâm tẻ "bọn đại biểu của lũ chó má". Một người thứ ba nói toạc ra một điều bí mật cá nhân: nào là mình đã chuẩn bị một chiếc giường máy ở đảo Krextôvxki, bên cạnh lầu đài của họ Bêlôxelxki-Bêlôzerxki, nào là đã rút được những đồ tư trang quý ra khỏi tủ sắt, nhưng bỗng dựng lũ trẻ lại rũ ra ho gà... Thật là rủi như chó!...

Có thể thấy rõ ràng cả bọn đều thấy thích thú khi được nói chuyện với người thiếu phụ mảnh khảnh xin xán có đôi mắt to này. Đasa chỉ lấy làm lạ có một điều: những con người hoạt động bí mật này sao thật ngờ nghệch quá, y như trong một vở hài kịch ngu xuẩn... Hầu hết đều dùng những lối nói rất thận trọng để dò xem "Ivan Xvisev" có mang tiền quỹ về không? Và rốt cục họ tỏ ra tin tưởng quả quyết cả mười phần rằng "câu chuyện tối ngu xuẩn với bọn bolsêvik" sẽ kết thúc rất chóng vánh. "Thật đấy, quân Đức mà đánh chiếm Pêtrôgrad thì chẳng phải hao hơi tổn sức gì đâu".

Cuối cùng Kulitsek cũng về: lại đói run lên, người lấm bê bết, vẻ mặt lo âu. Hẩn hỏi xem có ai đến trong khi hẩn đi vắng không. Đasa thuật lại cặn kẽ cho hẩn rõ. Hẩn nghe rằng ra cười gằn:

- Cái lũ dê mặt! Đến lấy tiền tam ứng đấy mà... Thế mà cũng gọi là quân cận vệ! đôi mông quý tộc vốn ngại rời lòng ghế bành lấm. Chỉ mong quân Đức đến giải phóng cho thôi: xin mời chư vị, chúng tôi vừa treo cổ bọn bolsêvik xong, mọi việc ổn thỏa rồi ạ. Thật đáng giận!... Trong hai mươi vạn sĩ quan tham gia Quân tình nguyện, số những vị anh hùng tâm huyết chỉ có ba nghìn ở quân đoàn Đrôzđôvxki, tám nghìn ở quân đoàn Đênikin, và trong "Liên minh bảo vệ tổ quốc" của ta chỉ có ba nghìn. Tất cả chỉ được ngần ấy... Thế số còn lại ở đâu? Họ đã bán linh hồn và lương tâm cho hồng quân rồi... Còn nữa thì đi nấu xi đánh giầy, buôn thuốc lá... Hầu hết bộ tổng tham mưu đều chạy sang hàng ngũ bolsêvik... Thật nhục nhã!... Hẩn lấy bột mì ra trộn muối ăn thật no, uống nước rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, hẩn đánh thức Đasa dậy sớm. Khi nàng khoác vội áo ngoài chạy vào phòng ăn, Kulitsek đang đi đi lại lại rất nhanh bên bàn, mặt mày nhăn nhó:

- A, cô đấy à? - hẩn quát vào mặt Đasa, giọng sốt ruột. - Liệu cô có thể mạo hiểm, hy sinh nhiều thứ, chịu đựng hàng ngàn chuyện khó chịu, bất tiện không?

- Có, - Đasa nói.

- Ở đây tôi không dám tin ai cả... Vừa nhận được những tin tức đáng lo ngại... Cần có người đi Moxkva. Cô đi chứ?

Đasa chỉ nhấp nháy đôi mắt, lông mày giương cao lên... Kulitsek đến cạnh nàng, bảo nàng ngồi xuống bên bàn ăn, kéo ghế ngồi sát nàng đến nỗi đầu gối chạm cả vào chân nàng, và bắt đầu giảng giải cho nàng rõ là đến Moxkva cần phải gặp ai và phải truyền đạt bằng miệng những tin tức gì về các tổ chức ở Pêtrôgrat. Hắn nói tất cả những chuyện đó một cách chậm rãi, giọng như giận dữ, cố nhồi từng chữ, từng câu vào trí nhớ Đasa. Hắn bắt nàng nhắc lại. Nàng ngoan ngoãn nhắc lại.

- Tuyệt! Cô thông minh lắm! Chính chúng tôi đang cần những người như thế. - Hắn đứng bật dậy, xoa lia lia hai bàn tay vào nhau. - Bây giờ về căn nhà của cô thì thế nào đây? Cô sẽ lên nói với ban đại diện khối là sẽ đi Luga một tuần. Tôi ở lại đây vài hôm nữa rồi sẽ giao chìa khóa lại cho ông trưởng khối... Được không?

Những sự biến dồn dập này làm cho Đasa chóng mặt. Nàng kinh ngạc cảm thấy không còn buồn kháng cự gì nữa: đi đâu cũng được, bảo làm gì cũng làm... Khi Kulitsek nhắc đến căn nhà, nàng quay lại nhìn cái tủ búp-phê bằng gỗ mắt chim: "thật là một cái tủ xấu xí, buồn tẻ như một cỗ quan tài..." Nàng nhớ đến những con én say sưa bay theo tiếng gọi của những chân trời xanh biếc. Và nàng thấy rằng thoát ra khỏi cái lồng bụi bặm này mà bay vào cuộc sống hoang dại, bát ngát, quả thật là một hạnh phúc...

- Nhà gì cơ? - nàng nói. - Có lẽ tôi cũng chẳng về đây nữa đâu. Anh muốn thu xếp thế nào cũng được. Một trong những người đã đến nhà Đasa trong khi Kulitsek đi vắng đưa nàng ra tàu. Đó là một người cao lêu đêu, mặt dài, râu quặp, tính tình hòa nhã; hắn đưa Đasa lên một toa ghế cứng đã vỡ hết cửa sổ, rồi cúi xuống, ghé sát tai Đasa nói giọng trầm: "Công lao của cô sẽ được ghi nhớ" -Và đi lẫn vào đám đông. Trước khi tàu chuyển bánh có mấy người chạy dọc đoàn tàu, miệng cầm khăn gói leo vào cửa sổ toa. Trong toa chật hãn đi. Mấy người kia leo lên giá để đồ, chúi xuống gầm ghế và quẹt diêm châm thuốc lá mộc hút phì phèo, có vẻ hoàn toàn mãn nguyện. Đoàn tàu chậm chạp lê qua những đầm lầy phủ sương mù với những dãy ống khói nhà máy nguội lạnh, qua những ao hồ phủ đầy rêu mốc. Xa xa đồi Pulkôvskaya với đài thiên văn trên đỉnh thấp thoáng sau làn sương ngập nằng. Ở đây các nhà thiên văn học thông thái và bản thân ông già Glazênap bảy mươi tuổi, bị mọi người trên thế gian quên khuấy đi, vẫn tiếp tục tính toán đường chuyển động của các vì sao trong vũ trụ. Những khóm rừng thông, những cây bách, những ngôi biệt thự lướt dần về phía sau. Ở các ga, người ta đặt một đội cảnh vệ vũ trang không cho ai lên toa thêm nữa. Bây giờ tuy vẫn còn ồn ào, nhưng đã đỡ nhốn nháo.

Đasa ngồi ép chặt giữa hai người lính cụ. Trên cái giá để đồ ở phía trên có một cái đầu vui vẻ chúi xuống, luôn luôn xen vào câu chuyện.

- Ấy, thế rồi sao nữa hả? - Trên giá có tiếng hỏi, giọng nhe nhếch vì cười.- Thế các anh thì sao? Ngồi đối diện với Đasa, giữa mấy người đàn bà tư lự và lảm nhảm, là một người nông dân gầy chột mắt, để bộ ria quặp, râu cằm mọc lởm chởm, đầu đội mũ rơm. Cái áo của hắn mặc khâu bằng bao bột, trên cổ buộc thắt lại bằng một sợi dây gai. Trên thắt lưng hắn giắt một cái lược con và một mẩu bút chì tím; trong ngực, dưới làn áo sơ mi, có giắt mấy tờ giấy. Ban đầu Đasa không theo dõi câu chuyện của mấy người đi tàu. Nhưng những chuyện do người chột mắt kể ra hình như rất hấp dẫn. Dần dần hành khách ở các dãy ghế khác đều ngoảnh về phía hắn, trong toa im ắng hãn đi. Một người lính đeo súng trường nói, giọng quả quyết:

- Phải rồi, tôi hiểu rồi, nói tóm lại, các anh là du kích, là quân của Makhnô chứ gì? Người chột mắt im lặng một lát, mỉm cười tinh quái dưới chòm ria:

- Các chú cũng biết đấy, nhưng chưa tinh tường đâu. -Hắn đưa bàn tay khô nẻ sẵn sùi quẹt qua bộ ria như để xóa nụ cười đi, rồi nói, giọng nghe còn có vẻ trang trọng nữa là khác.

- Du kích của Makhnô là một tổ chức của kulak. Makhnô hoạt động ở vùng Êkatêrinxlav kia. Ở đây nhà nào cũng có đến dăm chục mẫu đất. Còn chúng tôi lại là món khác. Chúng tôi là du

kích đồ...

- Thế các anh làm ăn ra sao?

- Khu vực hoạt động của chúng tôi là tỉnh Tsernigôv và các tổng ở phía bắc Nêjin. Hiểu chưa. Chúng tôi là cộng sản. Đối với chúng tôi, quân Đức hay là ngài trang chủ, hay là lính haiđamak của thống lĩnh, hay là lão kulak trong làng, đều là một duộc cả... Cho nên không được lẫn lộn chúng tôi với bọn Makhnô. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi, có ngu si gì mà chẳng hiểu, anh kể tiếp đi nào. - Cái đầu vui vẻ ở trên giá nói.

- Kể tiếp thì nó là thế này... Sau trận đánh nhau với quân Đức ấy, chúng tôi hơi mất tinh thần. Chúng tôi rút vào rừng Kosêlev, rúc vào những khu rậm rạp chỉ có chó sói ở. Chúng tôi nghỉ ngơi đôi chút. Người ở các làng bên bắt đầu chạy vào với chúng tôi. Trong làng không thể nào sống nổi, họ nói thế. Quân Đức thực sự bắt tay vào càn quét du kích trong vùng. Chúng nó có bọn haiđamak giúp sức: ngày nào bọn này cũng sục vào làng, cứ theo lời tố giác của bọn kulak mà bắt bớ đánh đập. Nghe những chuyện này bọn chúng tôi tức điên lên, đến ghen cả thở. Lúc bấy giờ có thêm một đội nữa đến chỗ chúng tôi. Trong rừng tập trung cả một đạo quân đến ba trăm năm mươi người. Chúng tôi bầu ra người chỉ huy chung là chuẩn úy Golta, một anh du kích ở Verkiev. Rồi chúng tôi mới nghĩ xem nên khai triển những cuộc hành quân sau về hướng nào, và quyết định kiểm soát con sông Dexna: vũ khí đạn dược chở cho quân Đức là theo con đường sông này. Thế là chúng tôi đi. Chúng tôi chọn những nơi tàu thủy phải đi men sát bờ, mai phục ở đấy...

-Chà thế rồi sao nữa? - Cái đầu trên giá hỏi.

- Thế rồi nó thế này nữa. Một chiếc tàu thủy đi qua. Hàng tiền tiêu hô: "Đứng lại". Thuyền trưởng không thi hành mệnh lệnh. Bọn tôi liền bắn một loạt. Dĩ nhiên là tàu phải ghé vào bờ. Bọn tôi lập tức leo lên boong, đặt người gác, kiểm soát giấy tờ.

- Đúng kiểu đấy, - người lính cầm súng nói.

- Trên tàu có chở hàng: yên cương và dây thừng. Đi áp tải có hai viên đại tá, một đã già khom, một nữa thì còn trẻ, trông oách lắm. Ngoài ra còn chở cả thuốc men nữa. Chính chúng tôi lại đang cần món ấy. Lúc ấy tôi đang đứng trên boong kiểm soát giấy tờ; bỗng thấy hai anh em Piôtr và Ivan Pêtrôvxki, là hai đảng viên cộng sản ở vùng Bôrôđian, trong đám hành khách. Tôi đoán ra được ngay, cho nên cứ tảng lờ đi, làm như không quen họ. Đến lượt họ, tôi cứ xử sự kiêu cử công, lên giọng nghiêm khắc hỏi: "Giấy tờ đâu..." Pêtrôvxki đưa hộ chiếu cho tôi, kèm theo một mảnh giấy quần thuốc lá có viết: "Đồng chí Pyavka, hai anh em tôi rời Tsernigôv để đi về Nga đây, yêu cầu đồng chí xử với chúng tôi thật khắc nghiệt để xung quanh khỏi để ý, vì quanh đây có nhiều mật thám..." Được... Kiểm soát giấy tờ xong, chúng tôi cho đưa yên cương thuốc men lên bờ, kèm theo mười lăm thùng rượu vang để bồi dưỡng cho anh em bị thương. Cũng phải công bằng mà thừa nhận rằng ông bác sĩ trên tàu đã xử sự rất anh hùng. Ông ta quát: "Tôi không thể để cho các ông lấy tử thuốc đi được, làm như thế là trái mọi luật lệ, mà lại vi phạm công pháp quốc tế nữa". Câu trả lời của chúng tôi rất gọn: "Chúng tôi đang có người bị thương, vậy thì không phải là công pháp quốc tế, mà là công pháp nhân đạo đòi hỏi ông phải trao tử thuốc cho chúng tôi!..." Chúng tôi bắt giữ mười viên sĩ quan đưa lên bờ, rồi cho tàu đi. Lên đến bờ lão đại tá già bắt đầu khóc lóc van xin đừng giết, nhắc nhở những công lao ngày xưa của mình trong quân đội. Chúng tôi nghĩ bụng: "Giết cái lão này làm gì, cứ để thế lão cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa". Chúng tôi đã vì đại lượng mà tha cho lão. Lão lập tức chuồn vào rừng.

Cái đầu ở trên giá cười ha hả. Người chột mắt đợi cho mọi người cười thỏa thuê, rồi kể tiếp:

- Một tên khác, một sĩ quan văn phòng, cũng gây được ấn tượng tốt trong chúng tôi, hỏi gì hắn cũng trả lời rất láu lỉnh, tư thế rất ung dung. Chúng tôi cũng thả nốt... Những tên còn lại, chúng tôi dẫn vào rừng bắn vì trong bọn không có thằng nào chịu nói lấy một câu... Đasa nín thở nhìn người chột mắt. Mặt hắn điềm tĩnh, đầy những nếp nhăn chua chát. Con mắt đục long, màu xanh xám, đồng tử nhỏ xíu, chắc là một con mắt đã từng chứng kiến rất nhiều chuyện đời,

đang trầm ngâm nhìn mấy cây thông chạy vun vút ngoài cửa sổ. Một lát sau người chột mắt lại kể tiếp:

- Chúng tôi ở trên sông Dexna chẳng được bao lâu: quân Đức vây bọc chúng tôi, phải rút vào khu rừng Drôzđôvxki. Chiến lợi phẩm thì đem chia cho nông dân; quả tình chỗ rượu vang kia chúng tôi chia nhau nốc hết, nhưng các thứ khác thì đưa vào bệnh xá. Lúc bấy giờ bên phía trái chúng tôi có một đội du kích lớn của Krapivianxki đang hoạt động, bên phải thì có Marunya. Nhiệm vụ chung của cả ba đội chúng tôi là làm thế nào đến Tsernigôv và đánh chiếm thị xã này. Giá ba đội liên lạc với nhau cho tốt thì hay quá rồi... Nhưng lại không có liên lạc thực sự, thành ra chậm chân mất. Quân Đức ngày nào cũng kéo bộ binh, pháo binh, kỵ binh đi rầm rập. Chả là bọn chúng tôi như cái gai trước mắt chúng nó. Chẳng hạn chúng nó vừa đi khỏi làng một cái là trong làng đã tổ chức ngay ủy ban cách mạng, và vài thằng kulak đã lủng lẳng trên cây phong... Một hôm tôi được cử sang bên Marunya lấy ít tiền: đồng đội đang cần quá... Số là chúng tôi vẫn trả tiền mặt cho dân khi mua thực phẩm: ở chỗ chúng tôi mà lấy không của dân thì xử tử ngay. Tôi ngồi lên xe đrôjki đi vào rừng Kosêlêvô nói chuyện công việc với Marunya, nhận của ông ta một nghìn rúp tiền Kêrenxki, rồi đánh xe trở về... Đến gần làng Jukôvka, tôi vừa đánh xe xuống một khoảng đất trống thì có hai người cưỡi ngựa lao vào tôi. "Cậu đi đâu thế? Quân Đức đấy!..." - "Ở đâu?"

- "Sắp vào Jukôvka rồi". Tôi lùi xe lại, cho ngựa vào bụi, nhảy xuống. Chúng tôi bắt đầu bàn xem nên làm thế nào? Không nghĩ đến chuyện kháng cự trực diện với quân Đức được. Chúng có cả một binh đoàn, có pháo phiến cần thận...

- Ba người mà chống lại một binh đoàn thì gay thật đấy, người lính cự nói.

- Gay quá đi chứ. Thế là chúng tôi quyết định chỉ dọa quân Đức một mẻ thôi. Chúng tôi bò đi trong đám lúa tiểu mạch. Chúng tôi nhìn thấy: kia là Jukôvka, và từ đây, ở trong khóm rừng con kéo ra một đoàn binh mã khoảng hai trăm người, hai khẩu đại bác và một đoàn xe, và gần phía chúng tôi hơn là một đội kỵ binh tuần tiểu. Rõ ràng là danh tiếng của quân du kích khá lầy lừng: có thể mới đem cả pháo binh đi đánh chúng tôi. Chúng tôi nằm trong mấy mảnh vườn rau. Cả ba thằng đều cao hứng lắm: chúng tôi đang bấm bụng cười, thưởng thức trò vui sắp tới. Đội tuần tiểu chỉ còn cách có năm mươi bước. Tôi hô: "Toàn tiểu đoàn, bắn!". Một loạt súng nổ, một loạt nữa... Một con ngựa lăn kên ra, thằng Đức bò vào đám bụi gai. Chúng tôi lại bắn, lại lên quy lát lách cách, cố làm cho thật ồn ào lên... Cái đầu ở trên giá rung lên bần bật, cả đôi mắt cũng rung. Chủ nhân phải lấy tay bịt miệng lại để khỏi cười rống lên. Người lính cự cười hể hả.

- Đội kỵ binh bỏ chạy về phía đại quân. Quân Đức lập tức khai triển đội hình, điều lên phía trước mấy đội xa kích, tiến lên tấn công theo đúng nghi thức. Hai khẩu đại bác được tháo ra khỏi xe kéo và bắt đầu nã đạn bảy mươi lăm ly vào các vườn rau, nơi các bà nhà ta đang bới khoai tây... Đạn nổ ùng oàng, đất tung cả lên... Các bà nhà ta... (Người chột mắt kéo lệch mũ sang bên tai, hắn không nhìn được nữa, cũng phì cười. Cái đầu ở trên giá cười ngật nghẹo). Các bà nhà ta như bầy gà mái bỏ chạy tán loạn... Quân Đức chạy về phía làng... Tôi mới bảo: "Các cậu ơi, đùa dai thế đủ rồi, chuồn thôi". Chúng tôi lại bò trong đám lúa, đi ra chỗ đất trống ban nãy. Tôi ngồi lên xe đrôjki đánh vào rừng Drôzđôvxki an toàn. Về sau dân làng Jukôvka có kể lại: "Quân Đức tiến đến gần mấy mảnh vườn rau, sát bờ rào, rồi hét tướng lên: "Xung phong!" ... Trong khi đó thì sau bờ rào chẳng có ai hết... Ai trông thấy cái cảnh ấy cũng phải cười lăn ra..." , Quân Đức chiếm đóng làng Jukôvka, lũng mãi chẳng thấy ủy ban cách mạng hay du kích đâu hết, bèn tuyên bố thiết quân luật trong làng. Chừng hai hôm sau, chúng tôi ở trong rừng Drôzđôvxki có tin báo là có một đoàn xe chở đạn rất lớn của Đức kéo vào vùng làng Jukôvka. Mà đối với chúng tôi thì đạn dược là quý hơn cả... Chúng tôi bắt đầu bàn bạc, các cậu nhà ta rõ giải ra, bèn quyết định tấn công Jukôvka để chiếm lấy được chỗ đạn dược của quân Đức. Chúng tôi tập hợp khoảng một trăm người. Trong số đó có ba mươi chiến sĩ được điều ra đường cái để chặn đường rút lui của quân Đức về phía Tsernygôv. Còn lại thì kéo thành đoàn tiến về Jukôvka. Đến chập tối, chúng tôi bò đến phục ở một đám ruộng ở sát làng và phái bảy người đi trinh sát, để xem cách bố trí ở trong làng về báo với toàn đội, rồi đến khuya sẽ tấn công bất thành lình. Chúng tôi nằm im, hút thuốc cũng cấm. Trời mưa lâm thâm, buồn ngủ, ướt át... Đợi mãi, đợi mãi mà chẳng thấy gì. Trời đã bắt đầu hừng sáng, mà vẫn chẳng thấy động tĩnh gì cả.

Thế này là cái quái gì? Mấy bà trong làng đã bắt đầu lừa gia súc ra đồng. Bấy giờ mới thấy bảy ông trình sát bỏ ra... Té ra mấy ông tướng đêm qua bỏ vào đến chòi xay thì nằm lại nghỉ một chút, thế chớ nào lại ngủ quên luôn đến sáng, mãi đến khi các bà lừa gia súc ra, suýt dẫm phải họ. Dĩ nhiên cuộc tấn công thế là đi đứt... Bọn chúng tôi cáu không biết lấy gì nói cho hết. Phải lập phiên tòa xét xử và trừng trị mấy cậu trình sát. Anh em nhất trí quyết định xử bắn. Nhưng mấy cậu khóc òa lên xin tha và hoàn toàn nhận rõ tội mình. Mấy cậu đều trẻ cả, phạm lỗi lần này là lần đầu... Chúng tôi bèn quyết định tha thứ cho họ. Nhưng bắt họ hứa hễ có chiến đấu là phải lập công chuộc tội.

- Cũng có khi phải tha thứ chứ, - người lính cự nói.

- Phải... Chúng tôi quay ra bàn bạc: thôi không chiếm Jukôvka ban đêm thì chiếm ban ngày vậy chứ sao? Một cuộc hành binh khá khó khăn, anh em đều hiểu mình dấn thân vào một trận đánh như thế nào. Chúng tôi bố trí rất thưa, đợi hễ có tiếng súng máy là xông lên, không bỏ toài gì hết, cứ phóng bừa lên.

- Hi hi! - Trên giá có tiếng cười bật ra.

- Thế nhưng quân Đức chẳng thấy đâu, chỉ thấy một lũ đàn bà xách lồng đi ra phía chúng tôi: họ đi hái dâu rừng, hôm ấy chả là ngày hội. Họ trông thấy chúng tôi thì cười phá lên: các anh chậm chân mất rồi, họ bảo thế, đoàn xe tải của Đức đã ra đường cái đi Kulikôvô được hai tiếng đồng hồ rồi. Bấy giờ chúng tôi nhất trí quyết định đuổi theo quân Đức, có chết hết trong trận này cũng vui lòng. Chúng tôi mang cả xẻng đi để đào công sự tại chỗ, các bà trong làng đem bánh blin, bánh rán thịt ra cho chúng tôi ăn. Chúng tôi xuất phát, sau lưng kéo theo cả một đám đông nghịt - dĩ nhiên đi theo vì tò mò nhiều hơn - để đến một quân đoàn. Chúng tôi phát gậy cho đàn ông lẫn đàn bà và bố trí thành hai hàng, người này cách người kia khoảng hai mươi bước, xen kẽ người có súng với người cầm gậy cốt làm cho quân Đức thấy đông đám hoảng. Cả đoàn kéo dài ra đến năm dặm. Tôi chọn mười lăm chiến sĩ, trong đó có cả bảy cậu trình sát tại hại kia, lấy luôn cả hai viên sĩ quan do chính chúng tôi điều được, hai tên phản cách mạng ra mặt, nhưng cảnh cáo cho hai chú biết là phải tỏ ra xứng đáng với lòng tin cậy của chúng tôi mới mong thoát chết được. Nhóm chúng tôi chạy lên trước chặn đường đoàn xe Đức... Thế là một trận đánh nhau diễn ra không phải trong một ngày, cũng không phải hai... (Hắn khoát tay một cái, vẻ miễn cưỡng).

- Thế là thế nào? - người lính cự hỏi.

- Là thế này... Nhóm tôi để cho đoàn quân lọt qua rồi đánh vào phần đuôi, vào xe tải ấy. Cướp được hai mươi xe súng đạn. Chúng tôi gấp rút rút đạn vào bị, phát súng trường cho mấy người nông dân vừa chạy lên kịp, và tiếp tục tấn công vào đoàn quân Đức. Chúng tôi cứ tưởng mình đang bao vây quân Đức, nhưng hóa ra chính quân Đức nó đang bao vây chúng tôi: chúng nó kéo tới chỗ ấy từ ba ngã khác nhau, có đủ các thứ binh chủng. Chúng tôi phân ra thành từng nhóm nhỏ, chui xuống các hố rãnh. Cũng may là quân Đức khai triển tác chiến theo đúng mọi quy tắc của một trận đánh chính quy, chứ không thì chúng tôi chẳng còn sống lấy một mống nào... Trong đội du kích chỉ còn tôi với lại khoảng mười người nữa sống sót. Chúng tôi bắn cho đến khi hết đạn mới thôi. Sau đó thấy là ở vùng này không thể nào thở nổi, phải vượt qua sông Dexna, đi sang vùng trung lập, sang đất Nga. Tôi giấu súng đi và giả vờ làm một tên tù binh đi về phía Novgorod-Xeverxki...

- Thế bây giờ anh đi đâu?

- Đi Moxkva xin chỉ thị.

Pyavka còn kể nhiều chuyện nữa về quân du kích và về sinh hoạt ở thôn quê. "Hết nạn này lại ách khác - cuộc sống của chúng tôi là như thế đấy. Chúng nó đã đưa nông dân đến cái thế con sói bị dồn vào bước đường cùng: chỉ còn một cách nhảy lên cán cò. Bản thân Pyavka là người vùng Nêjin, trước đây đi làm ở nhà máy củ cải đường. Anh ta mất một mắt thời Kêrenxki, trong cuộc tấn công tại hại hồi tháng sáu. Anh ta thường nói: "Kêrenxki đã móc mất một mắt của tôi". Cũng vào dạo ấy, dưới chiến hào, anh ta đã làm quen với những người cộng sản. Pyavka

bây giờ là ủy viên xô-viết Nêjin, có chân trong ủy ban cách mạng, bí mật hoạt động tổ chức phong trào khởi nghĩa.

Câu chuyện của Pyavka kể làm cho Đasa rất xúc động. Có thể thấy rõ rằng đó là chuyện thật, và tất cả các hành khách chú mục vào Pyavka đều hiểu thế.

Phần còn lại của ngày hôm ấy, và cả đêm hôm ấy nữa, đã làm cho Đasa rất mệt. Nàng ngồi, chân thu gom lại dưới ghế, mắt nhắm nghiền, và suy nghĩ mãi đến nhức cả đầu, đến tuyệt vọng. Có hai chân lý: chân lý của người du kích chột mắt, của mấy người lính cự ở mặt trận về, của mấy người đàn bà có bộ mặt chất phác, mệt mỏi đang ngủ gật trên toa, và cái chân lý mà Kulitsek lớn tiếng hô hào. Nhưng không làm gì có hai chân lý. Một trong hai cái chân lý đó là một sai lầm khủng khiếp, oan nghiệt, thảm hại...

Tàu đến Moxkva vào giữa trưa. Đasa lên một chiếc xe thuê cổ kính của một người xà ích già. Con ngựa chạy nước kiệu lúp xúp đưa nàng qua phố Myaxnitxkaia lầy lội và tồi tàn, hai bên chỉ trông thấy những cửa hàng trống trải, bùn từ lòng phố bắn lên lấm tẩm trên các cửa kính. Quang cảnh hoang vắng của thành phố làm cho Đasa phải kinh ngạc, nàng hồi tưởng lại cảnh Moxkva trong những ngày mà hàng nghìn người cầm cò vừa kéo đi từng đoàn trên những đường phố giá lạnh, chúc mừng nhau về cuộc cách mạng không hề đổ máu.

Trên quảng trường Lubyankxaia, gió tung lên những cột bụi xoáy lông lốc. Hai người lính mặc áo sơ-mi không thắt nịt, cổ phanh ra, đang đi qua quảng trường. Một người gầy gò hom hem, mặt dài thườn, mình mặc áo vét nhưng ngoảnh lại nhìn Đasa, quát với theo một câu gì không rõ, chạy theo xe một quãng, nhưng bụi tung lên tối tăm cả mặt mũi làm cho hắn đành tụt lại phía sau. Khách sạn "Mêtrôpôl" bị nhiều phát đạn đại bác bắn lở ra từng mảng, và đứng giữa các quảng trường bụi tung mù mịt này, người qua đường phải lấy làm lạ khi thấy trong cái công viên nhỏ nhỏ đầy những rác rưởi ở góc đường có một vòng hoa tươi tốt đang nở rộ, chẳng biết do ai trồng lên và trồng để làm gì.

Trên phố Tverxkaia, quang cảnh có sinh động hơn. Đó đây có dăm cửa hiệu nhỏ mở cửa bán rồn thêm ít nữa. Trước mặt trụ sở xô-viết đại biểu, ở chỗ trước kia có pho tượng Xkôbêlev bây giờ chỉ thấy một hình khối vuông khổng lồ làm bằng gỗ phủ vải đỏ. Đasa thấy nó dễ sợ quá. Ông lão đánh xe giơ roi chỉ vào phía ấy:

- Họ đã hạ bệ anh hùng rồi. Tôi đánh xe bao nhiêu năm ở Moxkva mà trước sau pho tượng vẫn đứng đấy. Nhưng đến ngày nay thì hình như nó không được vừa lòng chính phủ... Sống cách gì bây giờ? Cơ mầu này thì đến chết mất cô ạ. Cỏ khô hai trăm rúp một yến. Các ông lớn chạy đi đâu hết rồi, chỉ còn những đồng chí thôi; mà đồng chí thì cuộc bộ là phần nhiều... Cha! Nhà nước với chả nhà nước! - Ông lão kéo dây cương

- Giá có được ông vua nào... Sắp đến quảng trường Xtraxtnaia, phía dưới tấm biển đề "Cà-phê Bôm" ở bên trái đường, sau hai khung cửa kính có thể trông thấy mấy người thanh niên vô công rồi nghề và mấy cô thiếu nữ uể oải đang ngồi trên đi-văng hút thuốc và uống những thứ nước gì không rõ. Trước quán cà-phê có một người để tóc dài không chải, mặt cạo nhẵn, đứng tựa vai vào khung cửa hút tẩu thuốc. Trông thấy Đasa, hắn có vẻ như sững sốt, bỏ tẩu thuốc xuống. Nhưng xe Đasa đã vượt qua. Đây là cái tháp hồng của nhà dòng Xtraxtnôi, và đây là tượng Puskin. Dưới khuỷu tay của nhà thơ vẫn còn miếng giẻ đã phai màu buộc ở đầu gậy găm vào tượng từ hồi diễn ra những cuộc mít-tinh rầm rộ. Mấy đứa trẻ gầy gò chạy trên cái bê đá hoa cương. Trên một chiếc ghế dài có một bà đeo kính cặp mũi và đội cái mũ con con giống hệt như cái mũ Puskin đang cầm sau lưng.

Trên đại lộ Tverxkôi lơ lửng mấy đám mây thưa thớt. Một chiếc xe hơi vận tải chạy qua, thùng xe chở đầy lính. Ông lão xà ích nháy mắt về phía xe, nói:

- Đi cướp của đấy. Cô có biết ông Ôvxyanikôn không? Nhà triệu phú bậc nhất ở Moxkva đấy. Hôm qua cũng có một xe lính như thế kéo đến nhà ông ta vét sạch đồ đạc chở đi. Ông Ôvxyanikôn chỉ lắc đầu rồi cứ thế nhắm mắt đi thẳng, chẳng cần biết đi đâu. Họ quên mất Chúa rồi, các cụ già thường bảo nhau như thế. Ở cuối đại lộ hiện ra những bức tường đổ nát của tòa

nhà Gagarin. Một người mặc áo gi-lê đứng chơ vơ trên một bức tường đổ, dùng cuốc chim bổ cho gạch rơi xuống đất. Bên trái, một khối nhà đồ sộ cháy đen thui nhìn lên bầu trời nhợt nhạt qua mấy khung cửa sổ trống hoác. Các nhà ở xung quanh đều lỗ chỗ vết đạn. Một năm rưỡi trước đây Đasa và Katya chạy trên vỉa hè này, đầu trùm khăn choàng rộng. Hôm ấy, lớp băng mỏng phủ trên mặt đường kêu lạo xạo ở dưới chân, mấy ngôi sao soi mình trong những vũng nước giá lạnh. Hai chị em chạy đến Cầu lạc bộ trạng sư nghe bài báo cáo đặc biệt về những tin đồn nói rằng cách mạng đã bùng nổ ở Pêterburg. Đêm ấy làn không khí giá lạnh mùa xuân có sức làm cho lòng người ngây ngất, say sưa như một niềm hạnh phúc...

Đasa lắc mạnh mái đầu: "Thôi đừng nhớ nữa... Đã chôn vùi hết từ lâu rồi..."

Chiếc xe thuê đi ra phố Arbat rồi rẽ vào một ngõ hẹp ở bên trái. Tim Đasa đập mạnh đến nỗi ánh nắng tối sầm lại... Đây là ngôi nhà trắng hai tầng có cái chòi nhỏ ở trên mái, nơi nàng đã từng ở với Katya và người chồng quá cố của chị nàng từ năm mười lăm. Têlêghin trốn khỏi trại tù binh Đức cũng tức tốc về đây. Nơi đây Katya đã gặp Rôstsin. Hôm làm lễ cưới, bản thân Đasa đã bước ra từ cái cửa ọp ẹp này để được Têlêghin đỡ lên chiếc xe kiệu nhỏ thắt con ngựa xám bất kham đưa hai vợ chồng nàng đi trong bóng hoàng hôn nồng đượm khí xuân, giữa những ánh đèn hầy còn nhợt nhạt, trôi nhanh về hạnh phúc. Cửa sổ trên cái chòi con đã vỡ hết. Đasa nhận ra màu giấy hoa trong phòng nàng ngày trước, bây giờ đã tróc hồ rũ xuống từng mảng. Từ khung cửa sổ bay ra một con quạ nhỏ. Ông lão đánh xe hỏi nàng:

- Bây giờ rẽ sang phải hay sang trái đây cô?

Đasa lấy tờ giấy ra xem lại số nhà. Xe dừng bánh trước một tòa nhà nhiều tầng. Cánh cửa chính đã bị đóng ván từ bên trong. Thấy không có cách gì hỏi thăm ai được. Đasa bước lên mấy cầu thang gác tối om tìm căn nhà 112-A. Thỉnh thoảng có vài nhà nghe tiếng chân Đasa liền mở hé cánh cửa ra nhìn. Có thể ngỡ chừng như sau mỗi cánh cửa kia đều có một người đứng sẵn để báo cho các nhà khác biết có khách khả nghi.

Đến tầng thứ năm, Đasa gõ hai tiếng liền nhau rồi một tiếng nữa, theo đúng lời dặn. Bên trong có tiếng chân rón rén rồi một người phì phò sau ổ khóa, dòm ra ngoài, nhìn kỹ Đasa. Cánh cửa mở ra, và một bà đứng tuổi cao lớn có đôi mắt lồi màu xanh đậm rất dễ sợ, hiện ra trên ngưỡng cửa. Đasa lặng lẽ đưa mảnh danh thiếp hình tam giác. Người đàn bà nói:

- À, cô ở Pêterburg về... Mời cô vào. Họ đi qua một gian nhà bếp rõ ràng là đã không nấu nướng gì từ lâu, rồi bước vào một gian phòng lớn chẳng rèm. Trong bóng tối mờ mờ, thấp thoáng những đường viền của những bộ bàn ghế sang trọng, những đồ trang trí bằng đồng đen bóng loáng, nhưng ở đây cũng có cái không khí giá lạnh, hoang vu của những nơi đã lâu không có người ở. Người đàn bà mời Đasa ngồi xuống ghế đi-văng rồi cũng ngồi xuống một bên, đôi mắt lồi dễ sợ mở rộng ra nhìn khách.

- Cô nói đi, - bà ta ra lệnh, giọng nghiêm khắc và hách dịch.

Đasa thành tâm cố tập trung tư tưởng, bắt đầu truyền đạt một cách thực thà những tin tức đáng buồn mà Kulitsek đã dặn nàng kể lại. Người đàn bà siết mạnh đôi bàn tay mỹ miều đeo dây nhẫn lên hai đầu gối ép chặt vào nhau, vận mấy ngón tay kêu răng rắc...

- Thế ra ở Pêtrôgrat các người chưa biết gì hết ư? - bà ta ngắt lời nàng. Cái giọng trầm trầm của bà ta run run trong thanh quản. - Các người chưa biết là đêm qua họ đã đến khám nhà đại tá Xiđôrôv... Họ đã tìm ra một bản kế hoạch phân tán và bản danh sách động viên... Các người chưa biết là tặng sáng hôm nay Vilenkin đã bị bắt... - Rướn thẳng ngực ra, bà ta đứng dậy, vén tấm màn cửa, rồi ngoảnh về phía Đasa nói:

- Mời cô vào đây. Có người sẽ nói chuyện với cô...

- Mật hiệu! - Một người đàn ông đứng quay lưng ra cửa sổ nói với nàng, giọng như ra lệnh. Đasa chìa cho hắn mảnh danh thiếp hình tam giác - Ai đưa cho cô cái này? (Đasa bắt đầu trình bày) Nói ngắn chú!

Tay trái hắn cầm một chiếc khăn mùi soa lụa để bên miệng che một nửa khuôn mặt rám

nắng hay cũng có thể là đã bôi một lớp hóa trang màu nâu. Đôi mắt nhòe nhòe, trông trắng như trắng một lớp men vàng vàng nhìn trừng trừng vào Đasa, có ý sốt ruột. Hắn lại ngắt lời Đasa lần nữa

- Cô có biết rõ là tham gia vào tổ chức, cô có thể nguy đến tính mạng không? - Tôi sống đơn độc và tự do, - Đasa nói. - Tôi hầu như không biết chút gì về tổ chức. Nikanor Yurêvits giao việc cho tôi... Tôi không thể bó tay ngồi không được nữa. Xin các ông tin cho rằng tôi không sợ công việc, mà cũng không sợ...

- Cô còn trẻ quá. - Hắn nói, vẫn cái giọng nhát gừng như cũ, nhưng Đasa đã giương cao đôi mày thủ thế:

- Tôi đã hai mươi bốn tuổi rồi.

- Cô có chồng chưa? (Nàng không đáp). Trong trường hợp này, điều đó khá quan trọng. (Nàng gật đầu trả lời khẳng định). Cô không cần nói gì về bản thân, tôi thấy rõ cô rồi. Tôi tin cô. Cô ngạc nhiên không?

Đasa chỉ chớp mắt một cái. Những câu nói nhát gừng, đầy tự tin, cái giọng mệnh lệnh, đôi mắt lạnh lùng đã nhanh chóng buộc chặt cái ý chí đang lung lay của nàng lại. Nàng có cái cảm giác nhẹ nhõm như khi ông thầy thuốc ngồi xuống cạnh giường, đôi kính trắng uyên bác sáng long lanh, và nói với nàng: "Nào cô bạn quý, từ hôm nay ta sẽ theo chế độ sinh hoạt như thế này nhé..."

Bây giờ nàng chăm chú nhìn người cầm mũi soa để bên miệng. Vóc người hắn hơi thấp, đầu hắn đội mũ phớt mềm, mình mặc chiếc áo măng tô màu ngụy trang may rất đẹp, chân đi ghệt da. Cách trang phục cũng như những động tác chính xác của hắn làm giống một người ngoại quốc. Hắn nói giọng Pêterburg, tiếng nói không rõ âm sắc, nghe như khàn khàn:

- Cô trọ ở đâu?

- Xuống ga tôi đến thẳng đây.

- Rất tốt. Bây giờ cô sẽ ra phố Tverxkaia, đến hiệu cà-phê "Bôm". Cô sẽ ăn ở đấy. Sẽ có một người đến gặp cô: trên ca-vát người ấy có một cái kim găm hình sọ người. Khẩu lệnh: "Gửi Chúa, lên đường bình an". Nghe khẩu lệnh xong, cô đưa cho người ấy xem cái này. (Hắn chìa miếng danh thiếp hình tam giác ra làm hai, đưa cho Đasa một nửa) Khi đưa phải cẩn thận đừng để ai trông thấy. Người kia sẽ chỉ dẫn cho cô những việc cần làm. Cô phải tuyệt đối phục tùng người ấy. Cô có tiền không?

Hắn rút trong ví ra hai tờ ngân phiếu của viện Đuma, mỗi tờ một nghìn rúp.

- Tiền chi tiêu sẽ có người trả hộ cô. Còn số tiền này cô cố giữ lấy đề phòng khi gặp tai nạn bất ngờ, khi cần hồi lộ, khi phải đi trốn. Cô có thể gặp đủ các trường hợp bất trắc. Cố đi đi... Khoan... Cô đã hiểu những điều tôi dặn chưa?

- Hiểu rồi, - Đasa đáp sau một vài giây ngập ngừng tay gấp hai tờ ngân phiếu lại năm sáu lần.

- Không hớ ra một câu nào là đã gặp tôi. Không hớ ra với ai là đã đến đây. Cô đi đi.

Đasa ra phố Tverkaia. Nàng vừa đói vừa mệt. Những hàng cây trên đại lộ Tverxkôi, những bóng người qua đường thưa thớt và âm thầm cứ chập chờn trước mắt nàng như qua một làn sương mù. Tuy vậy nàng vẫn thấy lòng thư thái vì cái tình trạng tê liệt mụ mẫm đã chấm dứt, và những sự biến không thể hiểu được đã cuốn nàng vào cái bánh xe ma quái của nó, ném nàng vào một cuộc sống kỳ ảo và dữ dội.

Hai người đàn bà đi dép cỏ đang đi ngược lại phía nàng như hai cái bóng ảo đăng. Họ quay lại nhìn nàng và khẽ nói.

- Thật không biết dơ, say đến nỗi đi không vững nữa.

Kế đến là một bà cao lớn có bộ tóc hoa râm quấn thành tổ chim, xung quanh đôi môi hum

húp hẳn lên những nếp nhăn bi đát, chiếc váy dài màu đen vá bằng một thứ hàng khác, trông như thể cố ý. Dưới tấm khăn san, một múi buồng xuống tận đất, bà ta ôm một chồng sách. Đi ngang Đasa bà ta nói khẽ:

- Có Rôzanôv cô có lấy không, sách cấm đấy, có cả toàn tập Vladimira Xôloviôv...

Đi một quãng nữa thấy một ông già đang cúi xuống một chiếc ghế đá đặt bên hè, làm gì không rõ. Khi đi ngang qua, Đasa thấy trên ghế có hai người lính hồng quân nằm kề vai nhau ngủ rất say, mồm há hốc, súng gác giữa hai bắp đùi; mấy ông già đang thì thầm chửi rủa họ những câu thậm tệ.

Sau rừng cây, một ngọn gió khô khan thổi bụi bay là là trên mặt đất. Một chuyến xe điện hiếm hoi khua mấy tiếng chuông rì rào, cái bậc lên xuống đã gãy kéo lê loẹt quẹt trên đá lát đường. Những chùm lính xám xịt bám trên các cửa xe, ngồi cả lên tấm lá chắn ở phía sau. Trên mái đầu đồng đen của Puskin nhảy nhót mấy con chim sẻ thờ ơ với cách mạng.

Đasa rẽ vào phố Tverxkaia. Từ phía sau một đám bụi phả vào nàng kéo theo cả một mớ giấy vụn bay lá tả quanh người nàng và cứ thế theo nàng đến tận hiệu cà-phê "Bôm", thành trì cuối cùng của cuộc sống cũ vô tư lự.

Đây là nơi tụ tập của các nhà thơ thuộc đủ các trường phái, của những nhà báo giải nghệ, của những tay đầu cơ văn học, của những chàng thanh niên láu lỉnh đã thích nghi được với thời buổi một cách dễ dãi và tài tình, của những cô thiếu nữ đang tự đầu độc bằng nỗi chán chường, bằng thuốc phiện trắng, của những gã vô chính phủ tép riu đang đi tìm những cách xử trí thật chua cay, của những thị dân bình thường bị mấy chiếc bánh ngọt cám dỗ.

Đasa vừa mới ngồi xuống một cái ghế ở cuối phòng, dưới pho tượng bán thân của một nhà văn nổi tiếng, đã có một người nào đứng dậy hoa tay múa chân vượt qua đám khói thuốc lá mù mịt ngồi phịch xuống cạnh Đasa, miệng nhoẻn thành một nụ cười ướm át để lộ hàng răng siết. Đó là một người quen lâu đời, nhà thơ Alekxandr Jirôv.

- Ban nãy ở phố Lubyanka tôi đã chạy theo xe cô mãi... Lúc ấy tôi đã biết chắc là cô rồi đấy, Đarya Đmitrievna ạ. Cô ở đâu đến thế? Duyên số nào run rủi vậy? Cô đi một mình à? Hay đi với chồng? cô có nhớ tôi không? Hồi trước tôi đã có dạo yêu cô đấy: Cô cũng biết thế, phải không nào? Đôi mắt hẳn như mới tráng một lớp dầu nhờn. Hiển nhiên là hẳn không chờ đợi Đasa trả lời lấy một câu hỏi nào của hẳn. Hẳn vẫn như cũ: lúc nào cũng run lên vì kích động, chỉ có cái nước da ốm yếu của hẳn nay đã xỉn lại, trên khuôn mặt gầy và dài, cái mũi hơi lệch, phần dưới bạnh ra, trông càng to hơn.

- Còn tôi, tôi đã thể nghiệm biết bao thế sự thăng trầm trong mấy năm qua... Thật là huyền hoặc... Tôi mới về Moxkva được ít lâu... Tôi ở trong nhóm hình tượng chủ nghĩa: Xêriôja Yexênin, Burlyuk, Krutsevykh, chúng tôi đang đập phá... Cô có đi ngang qua quảng trường Xtraxnoi không? Cô có trông thấy hàng chữ cao một thước kẻ trên tường không? Đó là một trò xác xược ở quy mô thế giới!... Ngay cả mấy chú bolsêvik cũng phải sửng sốt... Tôi với Yexêmin làm suốt đêm đấy... Chúng tôi đã chơi xỏ Đức Mẹ và Chúa Giêxu một keo điếng người... Cô ạ, thật là một cuộc báng bổ có quy mô vũ trụ: Tảng sáng có hai bà già đọc mấy hàng chữ ấy rồi lăn đùng ra chết tại chỗ đấy... Đarya Đmitrievna ạ, ngoài ra tôi lại tham gia cả nhóm "Điều đen" của phái vô chính phủ nữa... Chúng tôi sẽ đưa cô vào... Không, không, cô đừng hòng nói chuyện từ chối với tôi... Cô có biết thủ lĩnh của chúng tôi là ai không? Mamônt Đalxki đấy, phải, con người trứ danh ấy đấy... Một thiên tài... Một Kin¹ tái thế... Một nhà cách tân vĩ đại... Chỉ vài tuần nữa thôi là cả Moxkva sẽ ở trong tay chúng tôi... Thế là sẽ bắt đầu một thời đại mới! Moxkva sẽ rợp bóng cờ đen. Chúng tôi định ăn mừng thắng lợi - cô có biết bằng cách gì không? Chúng tôi sẽ tuyên bố mở vũ hội hóa trang cho toàn dân... Bao nhiêu kho rượu cho ra phố hết, ở các quảng trường sẽ có nhạc binh. Một triệu rưỡi người dự vũ hội. Không còn nghi ngờ gì nữa: một nửa số người ấy sẽ xuất hiện trần truồng... Và thay cho pháo hoa, chúng tôi sẽ cho nổ các kho đạn đại bác ở đảo Lôxin. Trong lịch sử thế giới chưa từng có một cái gì tương tự như vậy.

Trong mấy ngày qua, đây là hệ thống chính trị thứ ba mà Đasa đã được làm quen. Bây giờ

nàng chỉ thấy sợ. Thậm chí nàng quên cả đói. Rất hài lòng với cái ấn tượng đã gây được, Jirôv bắt đầu đi vào chi tiết.

- Chả nhẽ cô lại không thấy lộn ruột lên trước cái cảnh tầm thường ti tiện của thành phố hiện tại hay sao? Bạn tôi là Valet, một họa sĩ thiên tài - hẳn cô còn nhớ anh ta chứ - đã vạch dự án cải tạo hoàn toàn bộ mặt của thành phố... Đập phá hết và xây dựng lại hoàn toàn mới: hơi tiếc là không kịp làm việc đó xong trước ngày vũ hội... Chúng tôi quyết định cho nổ mìn một số di tích - trước hết dĩ nhiên là phải cho nổ Viện bảo tàng lịch sử, thành Kremlin, tháp Xukharev, tòa nhà của Pertxôv... Dọc hai bên phố chúng tôi sẽ dựng những tấm pa-nô cho che kín hai dãy vẽ những chủ đề kiến trúc tương lai theo một phong cách tối tân chưa từng thấy... Cây cối... - màu lá tự nhiên là một cái gì không thể chấp nhận được - thì chúng tôi sẽ dùng sơn xi nhuộm nhiều màu khác nhau.... Cô thử tưởng tượng mà xem: những dãy bồ đề đen nhánh trên đại lộ Pretsixtenxki, Đại lộ Tverxkôi một màu tím rùng rợn... Tuyệt! Chúng tôi cũng quyết định tổ chức một cuộc phỉ báng toàn dân đối với Puskin... Đarya Đmitrievna, chắc cô còn nhớ những buổi "báng bổ huy hoàng" và cuộc "đấu tranh chống nếp sinh hoạt hàng ngày" ở nhà Têlêghin nhĩ? Thế mà dạo ấy người ta lại nhạo báng chúng tôi kia chứ!

Cười rúc rích như run lên từng đợt lẫn lẫn vì ớn lạnh, Jirôv nhắc nhở thời xưa, ngồi dịch lại gần Đasa và đã mấy lần, trong khi hoa tay múa chân, chạm vào bộ ngực chỉ hơi nhú lên của Đasa...

- Cô có nhớ Elizaveta Kievna không? Cô gái có đôi mắt cừu ấy mà? Đang mê vị hôn phu của cô như điên đảo mà lại đi với Bexxônôv. Chồng cô ta là Jadôv, một chiến sĩ kiệt xuất của phái vô chính phủ... Jadôv và Mamont Đalxki hiện nay là hai con chủ bài chính của chúng tôi. À này, cả Antôska Arnôldôv cũng đang ở đây đấy! Hồi chính phủ lâm thời hẳn nắm hết báo chí. Hai chiếc xe hơi riêng... Nhân tình toàn là những ả quý tộc. Trong số đó có một ả người Hung ở "Villa Rodê", đẹp đến mức quái dị: hẳn ngủ với ả ta mà cũng phải đề sẵn súng lục một bên. Tháng Bảy năm ngoái hẳn có sang Pari, hẳn suýt được cử làm đại sứ đấy... Thằng cha ngu như con lừa!... Hẳn không kịp tuần ngoại tệ ra nước ngoài, thế là bây giờ đối rách như ăn mày ấy. Phải, Đarya Đmitrievna à, phải đi đều nhịp với thời đại mới được... Antôska Arnôldôv chết vì căn nhà sang trọng ở phố Kirôtsnaia, vì mấy bộ bàn ghế thiếp vàng, vì mấy cái bình cà-phê, vì một trăm đôi giày của hẳn. Phải đập phá, xé toang mọi thành kiến... Phải giành một sự tự do tuyệt đối, thú vật, toàn vẹn - thế mới được! Sau này sẽ không còn thời đại nào như thế nữa... Và chúng ta sẽ thực hiện một cuộc thí nghiệm vĩ đại. Tất cả những kẻ đi tìm sự yên ổn trưởng giả sẽ đè bẹp họ... Con người là một dục vọng không có gì hạn chế... (Hắn hạ giọng, ghé sát vào tai Đasa) Bọn bolsêvik như cút ấy... Họ chỉ khá được một tuần hồi tháng mười... Sau đó lập tức quay ra ham chuộng tổ chức nhà nước. Nước Nga xưa nay vẫn là một nước vô chính phủ, người mu-gích Nga là người vô chính phủ tự bản chất... Bọn bolsêvik muốn biến nước Nga thành một công xưởng - xì! Không được đâu, chúng tôi có Makhnô... So với Makhnô, Piôtr đại đế chỉ là một con chó con... Makhnô ở miền Nam, Mamont Đalxki và Jadôv ở Moxkva. Chúng tôi sẽ đốt phá từ hai mũi. Đêm nay tôi sẽ dẫn cô đến một nơi, cô sẽ được thấy tận mắt, cho biết cái quy mô đồ sộ của sự nghiệp chúng tôi... Đồng ý nhé? Đi nhé?

Đã mấy phút rồi có một người thanh niên xanh xao để bộ râu cằm nhọn đến ngồi ở bàn bên. Từ phía sau tờ báo, hắn chăm chú nhìn Đasa qua cái kính cặp mũi. Ủ tai choáng óc trước những tưởng tượng hão huyền của Jirôv, nàng không hề nghĩ đến chuyện phản đối hắn: trong những đám khói thuốc lá nàng mừng tượng thấy những ý đồ quái đản ấy nảy sinh ra như những làn chớp, và trước mắt nàng chờn vờn những bộ mặt kỳ dị với những mẫu thuốc lá cắn nát bét và những đôi đồng tử mở rộng... Nàng còn có thể nói gì để bác lại? Có chăng cũng chỉ phát ra được những tiếng chiêm chiếp ai oán như tiếng gà con để nói rằng trái tim bé nhỏ của nàng run sợ trước những cuộc thí nghiệm này, và dĩ nhiên tiếng cười quái đản, tiếng reo hò, tiếng suýt chó, tiếng la ó ầm ĩ sẽ át tiếng chiêm chiếp của nàng.

Đôi mắt của người có bộ râu nhọn nhìn nàng mỗi lúc một xoi mói hơn. Nàng đã trông thấy cái kim găm hình sọ người trên cái cà vạt màu huyết dụ của hắn và đoán chắc đó là người mình phải gặp. Nàng toan đứng dậy nhưng hắn khẽ lắc đầu ra hiệu cho nàng ngồi yên. Đasa cau mặt, nghĩ kẻ. Hắn đưa mắt chỉ Jirôv. Nàng hiểu ý, liền yêu cầu Jirôv đi gọi món ăn cho nàng. Bấy giờ

người có râu cằm nhọn lại gần nàng và nói, môi không mấp máy:

- Gửi Chúa, lên đường bình an.

Đasa mở ví lấy nửa hình tam giác ra. Người kia lắp nó vào nửa thứ hai, rồi xé vụn cả hai mảnh ra.

- Tại sao cô quen Jirôv? - hắn hỏi nhanh.

- Đã lâu rồi, hồi ở Pêterburg.

- Như thế cũng tiện. Cần làm cho người ta tưởng cô ở trong nhóm ấy. Hắn đề nghị cô cũng cứ bằng lòng đi. Rồi đến mai - cô nhớ kỹ nhé cũng vào giờ này cô đến tượng Gôgôl ở đại lộ Prêtsixtenkxi. Cô ngủ lại ở đâu?

- Tôi chưa biết.

- Đêm nay thì cô ngủ ở đâu cũng được. Cô cứ đi với Jirôv.

- Tôi mệt lắm. - Mắt Đasa rung rung, tay nàng lấy bẫy, nhưng nhìn bộ mặt lạnh lùng và cái sợ người trên cà-vạt của hắn, nàng nhẩn nhục cúi đầu.

- Cô nhớ kỹ là phải tuyệt đối bí mật. Nếu cô nói hớ ra, dù là vô tình cũng vậy, trong giai đoạn quyết liệt này, chúng tôi sẽ phải thủ tiêu cô...

Hắn nhấn mạnh hai chữ này. Mấy ngón chân của Đasa co quắp lại. Lúc ấy Jirôv bung hai đĩa thức ăn đi về bàn. Người có bộ râu nhọn cạnh hắn, đôi môi mỏng nhếch lên thành một nụ cười, và Đasa nghe hắn nói:

- Xinh nhỉ. Ai đấy?

- Thôi xin cậu đi, Yurka ạ, chẳng phải dành cho cậu đâu. Jirôv nhìn theo hắn, hàm răng siết nhe ra, không biết để cười hay để dọa, rồi đặt xuống trước mặt Đasa một khúc bánh mì đen, mấy miếng xúc xích và một cốc nước gì nâu nâu.

- Tối nay thế nào? Cô rồi chứ?

- Thế nào cũng được, - Đasa vừa đáp vừa cắn miếng xúc xích một cách ngon lành đến mức xót xa nhưc nhối. Jirôv mời Đasa về căn buồng của hắn thuê ở khách sạn "Luyex" ở chênh chếch bên kia đường.

- Cô ngủ đi một chút, tắm rửa đi, rồi khoảng mười giờ tôi sẽ đến gọi cô. Hắn lảng xảng cuống quít, vẻ còn hơi e dè trước mặt Đasa vì những kỷ niệm cũ. Cái giường của hắn - có mắc rèm gấm và trải thảm hồng trông khá nghi đến nỗi hắn cũng hiểu ra điều đó và bàn với Đasa dọn chỗ ở chiếc đi-văng. Sau khi dẹp hết những sách báo, bản thảo bừa bãi trên đi-văng, hắn trải một tấm khăn lót giường, phủ lên trên một tấm da lông màu đen tháo của một cái áo khoác đắt tiền nào đấy, cười hềnh hếch rồi đi ra. Đasa cởi giày. Hai bên hông, hai chân cả người nàng đều mỏi nhừ ra. Nàng nằm xuống và ngủ thiếp đi ngay, mình được ủ ấm dưới tấm da lông thoang thoang mùi nước hoa, mùi thú rừng và mùi băng phiến. Nàng không nghe thấy tiếng Jirôv vào phòng và cúi xuống ngắm nàng, cũng không nghe thấy tiếng một người cao lớn, mặt cao nhẵn, trông giống một người La Mã cổ đại, đang đứng ở ngưỡng cửa nói ồ ồ: "Thôi được, cứ đưa cô ấy đến, tôi sẽ viết cho mấy chữ".

Trời đã tối hẳn từ lâu khi nàng thở dài một tiếng rồi tỉnh dậy. Mảnh trăng vàng nhạt trên mái nhà nhìn qua tấm kính cửa sổ lồi lõm không đều trông méo mó hẳn đi. Ánh điện ngoài hành lang lọt qua cái kẽ hở dưới cánh cửa vẽ thành một đường thẳng dài. Mãi lát sau Đasa mới nhớ ra là mình đang ở đâu, đi vội bít tất vào, sửa lại tóc, áo và đến cạnh la-va-bô. Cái khăn mặt bẩn đến nỗi Đasangần ngại mãi, nước nhỏ tong tong từ dưới đầu ngón tay xòe rộng, rồi cuối cùng nàng đành lau tay vào mặt trong chiếc váy đang mặc.

Nàng chợt thấy buồn chán đến xót xa trước cái cảnh bẩn thỉu này, cổ nàng se lại vì ghê tởm. Ước gì có thể chạy một mạch về nhà, về với khung cửa sổ sạch bóng, với đàn chim én của

nàng!... Nàng quay đầu nhìn lên mảnh trăng một lưới liềm khô cần, méo mó, dễ sợ lơ lửng trên thành Moxkva. Không, không thể được... Đường về không còn nữa, không thể chết cô đơn trên chiếc ghế bành bên khung cửa sổ nhìn xuống đại lộ Kamenny Oxtrov vắng tanh, trong khi lắng nghe tiếng đánh đóng chan chát vào những tấm ván bịt kín các cửa nhà... Không... Rồi có ra sao cũng đành...

Có tiếng gõ cửa, và Jirôv rón rén bước vào.

- Kiểm được phiếu rồi, cô Darya Dmitrievna ạ, ta đi thôi.

Đasa chẳng buồn hỏi xem phiếu gì, và đi đâu. Nàng đội chiếc mũ chụp tự làm lấy, ép chặt cái ví đựng hai tờ giấy nghìn bên dùi, và theo Jirôv ra ngoài. Một bên phố Tverxkaia sáng mờ dưới trăng. Đèn đường không thấp. Một đội tuần tra âm thầm lê ủng đi chậm chậm trên phố vắng.

Jirôv rẽ ra đại lộ Tverxkôi. Ánh trăng chiếu xuống từng vệt mờ mờ trên mặt đất mấp mô. Dưới rặng bồ đề, bóng tối dày đặc đến nỗi nhìn vào mà rợn cả người. Phía trước hình như vừa có một bóng người chạy vụt vào cái khoảng tối mịt ấy. Jirôv đứng lại, trên tay lăm lăm một khẩu súng lục.

Hắn đứng yên một lát rồi huýt sáo khe khẽ. Từ trong bóng tối có tiếng huýt sáo đáp lại. "Polundra" - hắn nói to hơn. "Đồng chí đi" - một giọng người đáp lại, rành rọt và uể oải.

Họ rẽ sang phố Malaia Dmitrovka. Trước mặt có hai người mặc áo da đi nhanh qua phố. Họ nhìn Đasa và Jirôv rồi lặng lẽ tránh ra nhường lối. Bên cửa vào Câu lạc bộ Thương nghiệp - ở tầng hai, bên trên thêm nhà có treo một lá cờ đen - từ sau dãy cột bồng có bốn người bước ra, tay lăm lăm mấy khẩu súng lục. Đasa giật mình suýt ngã. Jirôv gắt:

- Các đồng chí làm cái trò gì thế? Khỉ thật, chỉ được cái dọa người một cách vô ích. Tôi có phiếu của Mamont đây.

- Đưa xem. Dưới ánh trăng, bốn "chiến sĩ" vô chính phủ, cổ áo khoác dựng lên lấp cả hai má nhẵn nhụi, lưới trai sụp xuống che kín cả mắt, bắt đầu xem xét tấm phiếu. Gương mặt Jirôv cứng đờ ra trong một nụ cười gượng gạo, trông như một xác chết. Một trong bốn người kia hỏi giọng thô lỗ:

- Nhưng phiếu viết cho ai mới được chứ?

- Cho nữ đồng chí đây, - Jirôv nắm lấy tay Đasa, - đồng chí ấy là nữ nghệ sĩ ở Pêtrôgrad mới đến... Cần phải trang phục... Đồng chí ấy vào nhóm ta...

- Thôi được, vào đi... Đasa và Jirôv bước vào một căn phòng mặc áo tối mờ mờ, có đặt một khẩu súng máy ở dưới chân cầu thang. Người phụ trách kho từ phía trong bước ra. Đó là một sinh viên người thấp, má phính, mặc áo quần quân sự mà đội mũ fexka². Hắn lật lên lật xuống đọc đi đọc lại tấm phiếu hồi lâu, rồi hỏi Đasa, giọng càu nhàu:

- Cần thứ gì? Jirôv đỡ lời:

- Mamont có ra lệnh là phải trang phục đầy đủ từ đầu đến chân: chọn những thứ sang nhất ấy.

- Mamont có ra lệnh là thế nào?... Đồng chí nên biết rằng ở đây không có ai được ra lệnh cả... Đây không phải là cửa hiệu... (Hắn ngửa đầu quá, mặt nhăn như bị, với tay xuống gãi sồn sột). Thôi được, đi vào đây. Hắn rút ra một cái chìa khóa và đi vào gian phòng trước kia dùng làm nơi treo quần áo, còn bây giờ là kho vật tư của trụ sở đảng Vô chính phủ.

- Darya Dmitrievna ạ, cô chọn đi, đừng ngần ngại gì cả, toàn là tài sản của nhân dân cả đấy mà... Jirôv vung rộng cánh tay chỉ những dãy giá treo san sát những bộ áo lông loại quý: lông chồn bạc, lông chồn hương, lông cáo đỏ, lông cáo nâu, lông sinsila, lông hải ly, lông vượn. Những thứ ấy còn để la liệt trên mấy cái bàn hay chất đống giữa sàn. Trong những chiếc va-ly mở nắp xếp bừa bộn những áo dài, đồ lót và hộp đựng giày. Để có đến mấy kho hàng xa xỉ phẩm chở đến dồn cả vào gian phòng này. Viên phụ trách kho hoàn toàn thờ ơ trước đống của phong phú đó, ngồi ngáp vật trên một cái thùng.

- Darya Đmitrievna ạ, cô thích thứ gì thì cứ lấy tự nhiên, tôi sẽ mang cho; ta sẽ lên trên kia thay trang phục. Dù những cảm xúc và tư duy của Đasa lúc này có phức tạp đến đâu chăng nữa, thì trước hết nàng vẫn là người đàn bà. Má nàng ửng hồng lên. Một tuần trước đây, khi nàng đang tàn héo dần như một đóa hoa linh lan bên khung cửa sổ và thấy cuộc đời đã chấm dứt, không còn mong đợi gì nữa, có lẽ không có một thứ ngọc ngà châu báu nào có thể cám dỗ nàng. Nhưng bây giờ thì bốn bề đã mở rộng thênh thang cái mà nàng vẫn tưởng là tê liệt đi, đã chết rồi, nay lại bắt đầu cử động. Nàng bước vào cái trạng thái kỳ lạ khi những ước muốn, niềm hy vọng mới bừng tỉnh đều hướng về lớp sương mù đầy lo lắng của ngày mai, còn hiện tại thì đồ nát, điêu tàn như một ngôi nhà bỏ hoang. Nàng không nhận ra giọng nói của mình nữa, kinh ngạc trước những câu trả lời, những cử chỉ của mình, trước cái thái độ điềm tĩnh của mình khi cảm thụ những cảnh hoang đường huyền hoặc đang quay cuồng ở xung quanh. Bằng thứ bản năng tự vệ nào đấy từ trước tới nay vẫn chìm trong giấc ngủ, nàng cảm thấy rằng bây giờ phải giương hết buồm lên và ném tất cả những hành lý cũ kỹ nặng nề xuống biển.

Nàng chìa tay về phía tấm khăn quàng bằng lông chồn bạc:

- Làm ơn cho tôi cái này.

Jirôv đưa mắt nhìn viên phụ trách kho. Hắn nhún vai. Jirôv lấy tấm khăn xuống, vắt lên vai. Đasa cúi mình trên một cái rương mở nắp. Rồi nàng thọc cánh tay vào mớ đồ lót. lút đến tận khuỷu.

- Darya Đmitrievna, còn giày nữa chứ? Cô lấy cả giày đi mưa nữa đi. Áo mặc buổi tối trong tủ kia kìa. Đồng chí phụ trách ới, cho mượn chìa khóa đi... Đối với một nữ nghệ sĩ, trang phục là công cụ sản xuất đấy đồng chí ạ.

- Thôi thôi, muốn lấy gì thì cứ lấy đi - viên phụ trách nói.

Đasa và theo sau là Jirôv tay bê một mớ quần áo giày dép, đi lên tầng hai, vào một căn phòng nhỏ có tấm gương bị một viên đạn bắn thủng. Giữa những đường rạn nứt chạy chằng chịt như mạng nhện trên tấm kính mờ mờ, Đasa trông thấy một người đàn bà nào khác đang thông thả xỏ chân vào đôi bít tất lụa. Người ấy khoác lên mình một chiếc áo sơ-mi rất mịn, mặc chiếc quần lót viền đăng ten vào, lấy mũi giày hất đồng quần áo mạng sang một bên, rồi khoác tấm da lông chồn lên đôi vai gầy... Cô là ai thế, cô bạn thân mến? Một con dĩ chăng? Hay là một con ăn cướp, một con ăn cắp? Dù sao cô cũng xinh đẹp quá... Thế là tất cả đều đang chờ cô ở phía trước. Thôi, rồi sẽ thử tìm cách phân giải sau...

Phòng ăn lớn của khách sạn "Mêtrôpôl" đã bị những trận pháo kích hồi tháng mười làm hư hỏng cho nên không mở cửa, nhưng khách sạn vẫn dọn thức ăn và rượu vang cho khách ở các phòng ăn riêng, vì một phần khách sạn được giành cho người ngoại quốc, phần đông là người Đức, và cho những thương gia liều lĩnh đã xoay sở được một tờ hộ chiếu ngoại quốc - Li-toan, Ba-lan hay Ba-tư. Trong các phòng ăn riêng ấy, người ta chè chén linh đình như ở Florenxya hồi có dịch hạch. Nếu có tay trong, người Moxkva chính cống cũng có thể được đưa vào cổng sau: đó phần lớn là những diễn viên biết chắc rằng các nhà hát ở Moxkva không thể nào thọ được đến cuối mùa: trước mắt nhà hát cũng như diễn viên là một cái chết vô phương cứu vãn. Thế là các diễn viên uống rượu tì tì, không hề biết tiếc thân.

Linh hồn của những bữa chén ban đêm này là Đamôn Đalxki, một diễn viên kịch nói, chuyên đóng bi kịch, mà mới gần đây thôi tên tuổi còn lừng lẫy không kém gì Rôxxi. Đó là một người tính khí rất kỳ quặc hung hãn, dung mạo tuấn tú, hay đánh bạc, điên rồ một cách vô ý thức, oai vệ và xảo trá. Mấy năm gần đây hắn ít khi lên sân khấu, chỉ biểu diễn trong những chuyến đi lưu động. Người ta thường gặp hắn trong các sòng bạc ở hai kinh thành, ở miền nam, ở Xibiri. Người ta truyền tụng những canh bạc quái gở trong đó hắn thua những món tiền khó tưởng tượng nổi. Bây giờ hắn đã bắt đầu về già, và thường nói là mình sắp giải nghệ. Hồi đại chiến hắn có dính líu vào những vụ đầu cơ ám muội quanh cục quân nhu. Đến khi cách mạng bùng nổ, hắn xuất hiện ở Moxkva. Hắn đánh hơi thấy đây là một màn bi kịch khổng lồ, và nảy ra cái ý muốn đóng vai chính trong vở "Anh em kẻ cướp" mới cải biên này.

Với tất cả sức thuyết phục của một diễn viên thiên tài, hắn lên tiếng tuyên truyền cho chế độ vô chính phủ thần thánh và cho quyền tự do tuyệt đối, thuyết lý về tính chất ước định của các nguyên tắc luân lý và về quyền của mọi người được làm và được tất cả những gì mình muốn. Hắn gieo rắc sự kích động trong tâm trí người Moxkva. Khi có những nhóm thanh niên, được tăng cường bằng những phần tử tội phạm, bắt đầu nổi lên đi trưng dụng của cải trong các biệt thự, hắn đã tập trung những nhóm vô chính phủ rời rạc này lại, dùng vũ lực chiếm câu lạc bộ thương nhân làm trụ sở cho đảng vô chính phủ. Hắn tuyên chiến với chính quyền xô viết, nhưng chắc chắn là trí tưởng tượng của hắn còn đi xa hơn những căn nhà kho của Câu lạc bộ thương nhân và những cuộc chè chén ban đêm, khi hắn đứng trên cửa sổ trụ sở diễn thuyết trước dân chúng, và sau một cử chỉ đặc phong cách Hy La cổ đại, hắn ra lệnh cho thủ hạ gieo xuống đám đông đứng dưới sân nào quần, nào ủng, nào vải vóc, nào rượu cô-nhắc đóng chai.

Mamônt Đalxki chính là người mà Đasa nhìn thấy trước tiên khi cùng với Jirôv bước vào căn phòng riêng của khách sạn "Mêtrôpôl" - một gương mặt tối sẫm, như đúc bằng đồng đen, trên đó những đục vọng cuồng nhiệt và quăng đời đập phá hoang tàn, như một nhà điêu khắc vĩ đại đã chạm lên những nếp gấp, những nếp nhăn, những đường nét cương nghị của đôi môi, của cái cằm và những đường gân rần rở trên cái cổ đóng khung trong chiếc áo sơ mi mềm, không còn sạch lắm...

Nắp dương cầm đã mở. Một người mảnh khảnh, mặt cao nhẵn, mình mặc chiếc áo vét nhung, đầu ngửa ra đằng sau, mồm cắn điệu thuốc, đôi hàng mi lim dim phủ lên đôi mắt ướt mớ màng, đang đập lên phím đàn những hợp âm ai điệu. Quanh bàn ăn, mấy vĩ nhân lưng danh thế giới đang ngồi trước một mớ chai đã rót cạn. Một người mũi hếch, cái cằm cương nghị tựa lên lòng bàn tay, khiến cho cái mặt hơi nhão càng bệch ra, cất cái giọng tenor thanh thanh hát phần của linh mục chủ lễ. Những người kia - một gã lý sự dung mạo như cái hũ, một diễn viên hài kịch có bộ mặt đưa đám, môi trề xuống; một vai anh hùng râu ba ngày chưa cạo, mũi chon hoắt, một gã tình nhân say khổ say sở; một vai chính diện công tử có vàng trán rực lửa và những nếp nhăn sâu, trông chẳng có vẻ gì là say hết - hể đến lúc lại cùng cất tiếng hát phần đồng ca.

Ông thầy lễ của nhà thờ "Chúa cứu thế", một con người đẹp trai đã về già, tóc hoa râm, đeo đôi kính gọng vàng nặng đến ba lạng do giới thương nhân Moxkva đánh riêng để biếu ông ta, đang đi đi lại lại trên tấm thảm, ống tay áo chùng phe phẩy, chốc chốc lại dậm vào những câu thánh ca. Cái giọng cực trầm vừa êm như nhung vừa dữ dội như tiếng thú gầm của ông làm cho những cốc tách pha lê để trên bàn rung lên lạnh lạnh. Căn phòng ăn tường chẳng lựa đồ thắm, với những bức rèm cửa bằng gấm, sát cửa ra vào có đặt một bức bình phong ba tấm.

Mamônt Đalxki đứng tựa khuỷu tay vào bức bình phong ấy. Trong tay hắn cầm một cổ bài. Hắn mặc một bộ y phục bán quân sự: một chiếc áo bốn túi kiểu Anh, một cái quần ngựa vá da, chân đi ủng đen. Khi Đasa vào phòng, hắn đang mỉm cười hắn học nghe bài hát cầu hôn.

- Ô, đẹp quá, đẹp mê hồn! - người ngồi ở đàn dương cầm nhìn nàng thốt lên.

Đasa e thẹn đứng lại. Cả bọn đều đổ dồn vào nhìn nàng, trừ Đalxki. Ông thầy lễ nói:

- Một vẻ đẹp thuần túy Nga.

- Tiểu thư, lại đây với chúng tôi, - vai công tử chính diện nói, giọng êm như nhung.

Jirôv thì thầm:

- Cô ngồi xuống đi, ngồi xuống đi.

Đasa ngồi vào bàn. Cử tọa lần lượt đến cúi chào và hôn tay nàng, với những dáng dấp long trọng như đến chào một hoàng hậu Mary Xtuart tái thế. Sau đó họ lại tiếp tục hát. Jirôv tiếp cho nàng một ít trứng cá ướp, mấy món nhắm, cho nàng uống một thứ rượu gì ngòn ngọt, uống vào nóng ran cả người. Trong phòng ngọt ngát, khói thuốc lá mù mịt. Sau hớp rượu, Đasa thấy nóng, bèn cởi khăn choàng lông, để hai cánh tay trần lên bàn. Những hợp âm ảm đạm và những lời ca cổ kính làm nàng xao xuyến. Nàng chăm chú nhìn Mamônt không rời mắt. Vừa rồi, đi dọc đường Jirôv có kể chuyện hắn cho nàng nghe. Hắn vẫn đứng riêng ra một bên, cạnh bức bình

phong, mặt mày trông rất dữ tợn, không biết là hắn đang giận điên lên hay đang say khướt:

- Thế nào đấy, các ngài, - hắn nói giọng trầm vang dội cả phòng. - Không có vị nào nhận lời à?

- Không, không ai muốn đánh với cậu đâu, thế này chúng mình cũng vui chán rồi, cậu đừng nài nữa, đừng lôi thôi nữa, - người có cái mặt nhão nói liến thoắng, giọng tenor rất mảnh. - Nào, Yasenka, đánh bài lễ thứ bảy đi.

Yasa ngồi trước dương cầm, đầu ngửa hắn ra, mắt nhắm lại, ấn mười ngón tay lên phím đàn. Mamont nói:

- Không đánh ăn tiền đâu... Tôi nhổ toẹt vào tiền của các ngài...

- Không ăn tiền cũng không đánh, đừng lôi thôi nữa, Mamont ạ.

- Tôi muốn đánh cuộc một phát súng... Sau câu này cả bọn lảng đi trong một phút. Vai anh hùng có cái mũi nhọn đưa lòng bàn tay lên vuốt trán và tóc, rồi đứng dậy, tay cái cái cúc áo gi-lê.

- Được, tôi nhận lời đánh cuộc một phát súng. Anh diễn viên hài kịch lạng lẽ nắm lấy hắn, ấn cả tám mươi cân thịt lên người bắt hắn ngồi xuống.

- Tao đặt cuộc cả đời tao đây, - vai anh hùng quát lên, - bài của thằng Mamont đều cáng có dấu đấy... Nhưng tao đếch cần, hắn cứ trang bài đi... Buông tao ra... Nhưng hắn đã kiệt sức. Vai lý sự, phần dưới khuôn mặt bạnh rộng ra, nói dịu dàng:

- Thế đấy, rượu cũng chẳng còn lấy một giọt, Mamont, thế này thì tệ quá đấy anh bạn ạ... Bấy giờ Mamont ném lên cái bàn con đặt máy điện thoại một cỗ bài và một khẩu Browning.

Khuôn mặt to với những đường nét như tạc của hắn tái mét đi vì tức giận.

- Không ai được ra khỏi nơi này, - hắn phát âm rõ từng tiếng một. - Sẽ đánh bài theo đúng ý của tôi... Cỗ bài này không có dấu gì hết.

Hắn hít mạnh không khí qua hai lỗ mũi rộng, môi dưới chìa ra. Ai nấy đều hiểu rằng đây là một phút rất nguy hiểm. Hắn nhìn qua mặt những người ngồi quanh bàn một lượt. Yasa dùng một ngón đánh khe khẽ bài "chim hoàng tước" trên đàn dương cầm. Bỗng đôi mày đen nhánh của Mamont giương cao lên, đôi mắt tối sẫm của hắn thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. Hắn đã trông thấy Đasa. Nàng thấy tim mình lạnh toát đi dưới cái nhìn của hắn. Hắn bước vững vàng đến cạnh nàng, cầm lấy đầu ngón tay của nàng đưa lên đôi môi khô nẻ, nhưng không hôn, mà chỉ khẽ chạm vào đây.

- Các anh nói là không có rượu phải không... Sẽ có ngay...

Hắn rung chuông gọi người hầu bàn, mắt vẫn nhìn Đasa. Một người hầu bàn Tatar bước vào, dang hai tay tỏ vẻ bất lực: không còn lấy một chai nào, khách uống hết sạch, hầm rượu thì đã khóa chặt, viên quản lý cầm chìa khóa về nhà mất rồi. Mamont liền nói:

- Thôi ra đi - Đoạn bước đến máy điện thoại, dáng dấp như đang đi trước mắt hàng nghìn khán giả. Hắn gọi số điện thoại: "Vâng... Tôi đây... Đalxki đây... Cho một đội đến ngay. Khách sạn "Mêtrôpôl"... Tôi đang ở đây... Việc khẩn... Phải... Bốn người là đủ..."

Hắn thông thả đặt ống nghe xuống, dựa lưng vào tường và khoanh tay trước ngực. Chỉ mười lăm phút trôi qua là cùng. Yasa bắt đầu chơi khe khẽ một khúc nhạc của Xkryabin trên dương cầm. Đasa thấy choáng váng trước những âm thanh quen thuộc đang từ dĩ vãng xa xôi bay về. Thời gian đã biến mất. Lớp áo gấm ngân tuyến trên ngực Đasa phập phồng nâng lên hạ xuống, máu dồn lên tai nàng rần rật. Jirôv ghé tai nàng thì thầm mấy tiếng, nhưng nàng không nghe gì hết.

Nàng bồi hồi xao xuyến thể nghiệm niềm hạnh phúc của sự giải thoát, cái cảm giác nhẹ nhõm của tuổi thanh xuân. Nàng có cảm giác như mình đang bay lên lâng lâng như một quả bong bóng vừa tuột dây là khỏi chiếc xe nôi trẻ con, bay lên cao đến chóng mặt.

Vai công tử chính diện vuốt cánh tay để trần của nàng, lấy một giọng êm như nhung khuyên nhủ nàng:

- Đừng nhìn hấn một cách quá âu yếm như thế, con bồ câu của tôi ạ, kéo mù mắt đi đấy.... Ở Mamônt chắc chắn là có một cái gì ma quái...

Bỗng một bên cửa ra vào vụt mở, và sau tấm bình phong hiện ra bốn cái đầu đội mũ lưỡi trai, bốn cánh tay mặc áo da vùng cao bốn quả lựu đạn lên. Bốn tên vô chính phủ quá lớn, giọng hung hãn:

- Ngồi im! Giơ tay lên!

- Thôi ra đi, ổn cả rồi, -Đalxki điềm tĩnh nói giọng trầm. - Cảm ơn các đồng chí. - Hấn lại gần tốp kia, chồm qua bình phong giăng giải khe khẽ cho họ một điều gì đấy. Họ gật đầu rồi lui ra. Một phút sau có mấy tiếng người nói lao xao, rồi một tiếng kêu nghèn nghẹn. Một tiếng nổ ầm ầm làm cho mấy bức tường khẽ rung lên. Mamônt nói:

- Mấy thằng chó con bao giờ cũng vẫn cứ phải gây ấn tượng để lòe thiên hạ. - Hấn lắc chuông. Lập tức một người hầu chạy vào phòng, mặt tái mét, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập. - Dọn hết đi, trải khăn bàn sạch để dọn rượu! Mamônt ra lệnh. - Yaska, đừng làm khổ dây thần kinh tôi nữa, cho một bài gì phấn chấn lên nghe nào!

Quả nhiên mấy người hầu chưa kịp trải xong khăn bàn mới thì bốn chiến sĩ vô chính phủ đã lại xuất hiện, tay cắp một mớ chai. Sau khi đặt lên bàn nào cô-nhắc, nào whisky, nào rượu mùi, nào sâm banh, họ lui ra, cũng lặng lẽ như khi đem rượu vào. Quanh bàn lao xao những tiếng trầm trồ kinh ngạc và hân hoan. Mamônt giăng giải:

- Tôi đã ra lệnh là chỉ tịch thu trong các buồng trọ năm mươi phần trăm số chai rượu hiện có mà thôi. Còn một nửa để lại cho các chủ nhân. Lương tâm các ngài không việc gì phải bút rút, mọi việc đều ổn đáng.

Yasa gõ lên phím dương cầm một điệu nhạc binh rầm rộ. Nút sâm banh nổ bôm bốp. Mamônt ngồi xuống cạnh Đasa. Dưới ánh đèn bàn, những nét như tạc càng nổi rõ trên mặt hấn và càng có vẻ có ý nghĩa hơn. Hấn nói:

- Hôm nay tôi đã trông thấy cô ở khách sạn "Luyex", lúc ấy cô đang ngủ... Cô là ai?

Đầu choáng váng, nàng cười khanh khách đáp:

- Chẳng là ai cả... Một quả bong bóng con...

Hấn đặt bàn tay to và nóng lên cái vai để trần mát rượi của nàng, nhìn chăm chăm vào mặt nàng. Đasa điềm nhiên như không, chỉ cảm thấy hơi ấm của bàn tay đè nặng lên vai. Nàng cảm lấy cái chân cốc sâm banh mảnh dẻ và uống cạn cốc.

- Cô không thuộc về ai chứ? - hấn hỏi.

- Chẳng thuộc về ai hết.

Mamônt liền ghé sát vai nàng nói một giọng bí kịch ngân nga:

- Cô bé của ta ơi, hãy sống đi, hãy sống cho hết sức lực của tâm hồn... Em đã gặp ta: đó là điểm phúc của em... Em đừng sợ, ta sẽ không lấy tình yêu phá hỏng tuổi thanh xuân của em đâu... Những con người tự do không yêu và không đòi hỏi tình yêu... Ôthellô là một hỏa đàn trung cổ, là tòa giáo hình, là một bộ mặt nhăn nhó của địa ngục... Rômêô và Juliet... Ô, ta biết lắm: em vẫn thầm thờ dài nghĩ đến đôi uyên ương ấy... Nhưng đó chỉ là một mớ đồ cũ mốc meo... Chúng ta đang đập phá hết từ trên xuống dưới... Ta sẽ đốt hết các sách vở, sẽ phá hết các viện bảo tàng... Cần phải làm cho con người quên hết các thiên niên kỷ... Tự do chỉ có một: nền vô chính phủ thần thánh... Một hội pháo hoa vĩ đại của các dục vọng... Không! Hỡi mỹ nhân, chớ mong chờ tình yêu, chớ ước ao yên tĩnh... Ta sẽ giải phóng em... Ta sẽ phá tan những xiềng xích của sự ngây thơ trinh bạch đang trói buộc em... Ta sẽ cho em tất cả những gì em tưởng tượng ra giữa hai cuộc ái ân... Em xin đi!... Em hãy xin ngay bây giờ đi!... Biết đâu đến ngày mai thì đã

quá muộn rồi... Qua những lời mê sảng này, Đasa cảm thấy với tất cả da thịt của mình cái dục vọng nặng nề đang sôi sục lên sát bên cạnh nàng. Nàng thấy kinh hoàng như trong cơn ác mộng, khi mình không sao cử động được mà từ trong bóng tối của chiêm bao, đôi mắt đỏ ngầu của quái vật cứ dần dần tiến sát vào mình. Nó sẽ xô ngã, sẽ bóp nát, sẽ xéo lên nàng... Hãi hùng hơn nữa là trong bản thân nàng cũng dấy lên những thèm muốn chưa từng biết, nó thiêu đốt nàng, bóp nghẹt nàng... Nàng cảm thấy mình chỉ là một người đàn bà... Chắc bây giờ trong cơn xúc động nàng đẹp lắm, cho nên vai công tử chính diện nghiêng người về phía nàng, giơ tay ra chạm cốc với nàng và nói, giọng ghen tuông:

- Mamont, anh đang hành hạ một đứa trẻ... Như bị bắn thẳng vào mặt, Đalxki giật nảy người đứng phắt dậy, nện quả đấm xuống bàn, mạnh đến nỗi mấy cái cốc nảy lên, đổ kèn ra.

- Hể động đến người đàn bà này, ta bắn chết ngay. Hắn lao về phía cái bàn điện thoại nơi đặt khẩu súng lục. Tất cả những người ngồi quanh bàn đều đứng bật dậy, ghế đổ lổng chổng. Yasa chui xuống gầm bàn, Bấy giờ, tuy cũng chẳng hiểu mình đang làm gì, Đasa bấu chặt lấy cánh tay của Mamont đang lăm lăm khẩu súng. Đôi mắt nàng nhìn hắn, van lơn. Hắn liền ôm lấy tấm lưng mảnh dẻ của nàng ở phía dưới hai bả vai, nhắc bổng nàng lên và áp môi lên môi nàng, chặt đến nỗi răng hắn chạm vào răng nàng. Đasa rên lên một tiếng. Vừa lúc ấy có tiếng chuông điện thoại. Mamont thả Đasa xuống một chiếc ghế bành (nàng giơ tay lên che mắt) rồi cầm ống nghe lên:

- Vâng.. có việc gì đấy? Tôi đang bận... À... Ở đâu? Phố Myaxnixkaia à? Kim cương à? Có giá trị chứ? Mười phút nữa tôi sẽ... Hắn dứt khẩu súng vào túi sau, đến cạnh Đasa, giơ hai tay nâng mặt nàng lên, thêm khát hôn lên môi nàng mấy lần, rồi đi ra ngoài sau khi giơ cao tay lên chào như người La mã.

Phần đêm còn lại Đasa ngủ ở khách sạn "Luycx". Nàng ngủ như chết, chiếc áo gấm ngân tuyến vẫn mặc nguyên trên mình. (Jirôv thì ngủ trong buồng tắm vì sợ Mamont). Sáng hôm sau, nàng ngồi buồn thiu bên cửa sổ cho đến giữa trưa. Nàng không nói chuyện với Jirôv, hắn hỏi gì nàng cũng không buồn trả lời. Khoảng bốn giờ chiều nàng ra phố và đến năm giờ nàng đã đứng đợi ở quảng trường phố Prêtsinxtenki, dưới tượng Gôgôl. Xung quanh nhà văn mũi dài, mấy đứa trẻ gầy gò đang lúi húi đắp cát và đất thành những chiếc bánh ga-tô và bánh nướng.

Đasa lại mặc chiếc áo dài cũ và đội chiếc mũ làm lấy. Ánh nắng sưởi ấm lưng nàng, chiếu lên cảnh sống nghèo nàn ở xung quanh. Mấy đứa trẻ đang chơi quanh pho tượng, đứa nào mặt cũng quắt lại, già cỗi vì đói. Không nghe thấy tiếng bánh xe lăn trên đường, không nghe thấy tiếng nói to. Xe đều ra mặt trận hết rồi, mà người qua đường thì lặng thinh. Gôgôl trên chiếc ghế bành bằng đá hoa cương so vai rụt cổ dưới sức nặng của tấm áo khoác bằng đồng loang lỗ vết cứt chim sè. Hai người để râu dài đi qua không để ý đến Đasa: một người nhìn xuống đất, một người nhìn lên cây. Đasa nghe loáng thoáng:

- ... Thất bại hoàn toàn... Thật là khủng khiếp... Bây giờ biết làm thế nào? Nhưng đã chiếm được Xamara, chiếm được Ufa rồi kia mà?

- Bây giờ tôi không tin gì nữa hết... Chúng mình không sống qua được mùa đông này đâu...

- Nhưng Đênikin đang tiến về vùng sông Đôn...

- Tôi không tin, không có gì cứu nổi nữa đâu... Babylon đã diệt vong, La Mã đã diệt vong, bây giờ đến lượt chúng ta...

- Nhưng Xavinkôv vẫn chưa bị bắt, Tsernôv cũng chưa...

- Toàn chuyện nhảm... Phải, nước Nga đã tiêu vong, tất cả đều tiêu vong... Bà già tóc bạc hôm qua lại đi ngang, rụt rè đưa cho Đasa xem toàn tập Rôzanôv dưới tấm khăn san. Đasa quay mặt đi. Người trẻ tuổi có cái kính găm hình sọ người đi chênh chếch về phía ghế Đasa. Hắn đưa mắt nhìn quanh, sửa lại cái kính mũi, rồi ngồi xuống cạnh nàng:

- Đêm qua cô ở khách sạn "Mêtrôpôl" à? Đasa cúi đầu, khẽ mấp máy đôi môi: vâng.

- Rất tốt. Tôi đã xếp buồng cho cô. Tối nay cô sẽ dọn đến. Chớ nói gì với Jirôv. Bây giờ nói chuyện công việc: cô có biết mặt Lê-nin không?

- Không. Hắn rút ra mấy tấm bưu ảnh rồi đút vào ví Đasa. Hắn ngồi một lát, đưa mấy sợi râu vào mồm cắn. Rồi hắn cầm hai tay của Đasa rũ rượi trên đùi, lay mạnh.

- Vấn đề nó thế này... Chủ nghĩa bolsêvik và Lê-nin là một. Cô hiểu không? Ta có thể đánh Hồng quân, nhưng chừng nào Lê-nin còn ngồi trong điện Kremlin thì chưa thể thắng được. Hiểu không? Cái nhà lý luận ấy, cái sức mạnh ý chí ấy là nguy cơ lớn nhất đối với cả thế giới chứ không phải riêng gì chúng ta... Cô hãy nghĩ đi và trả lời tôi cho chắc chắn: cô có đồng ý hay không...

- Giết à? - Đasa vừa nhìn thẳng bé hở bụng đang bước loạng choạng trên đôi chân vòng kiềng. Người trẻ tuổi cựa mình liếc sang bên phải, nheo nheo đôi mắt nhìn lũ trẻ rồi lại cắn cắn mấy sợi râu.

- Không ai lại đi nói điều đó ra... Nếu cô có nghĩ như thế thì cũng đừng hét tướng lên... Chúng tôi đã nhận cô vào tổ chức... Chả nhẽ cô chưa hiểu Xavinkôv nói chuyện gì?

- Ông ấy đã gặp tôi nói chuyện gì đâu... (Người trẻ tuổi cười nhạt) À, thế ra cái người cầm khăn mùi soa chính là...

- Khế chứ... Người ấy chính là Bôrix Viktorôvits... Cô đã được tin cậy đến mức kinh khủng... Chúng tôi đang cần những người mới. Vừa qua chúng nó bắt bớ rất dữ. Chắc cô đã biết là kế hoạch động viên ở Kazan đã thất bại... Công tác của trung ương đã chuyển sang một nơi khác... Nhưng ở đây vẫn còn để lại một tổ chức... Nhiệm vụ của cô là theo dõi những buổi ra mắt của Lê-nin, dự các cuộc mít-tinh, đến các nhà máy... Cô sẽ không phải hoạt động đơn độc... Sẽ có người báo cho cô biết trước những chuyến đi của hắn ra ngoài thành Kremlin và những buổi ra mắt đã dự kiến trước... Nếu cô làm quen được với bọn Cộng sản thì hãy xin vào đảng được như thế thì tốt nhất. Cô hãy theo dõi các báo và đọc sách vở cộng sản... Sáng mai cô đến đây nhận chỉ thị mới...

Đoạn hắn cho Đasa biết một địa chỉ bí mật để liên lạc khi cần, thông báo khẩu lệnh và đưa chìa khóa phòng cho nàng. Rồi hắn bỏ đi về phía cổng Arbat. Đasa rút một tấm ảnh ở trong ví ra nhìn hồi lâu. Đến khi gương mặt ấy nhòa đi và dần dần có một gương mặt khác hiện từ từ lên cái nền huyết dụ của những tấm màn cửa đêm qua, nàng bóp ví lại đánh tách một cái và cũng bỏ đi, đôi mày cau lại, môi mím chặt. Thăng bé có đôi chân vòng kiềng toan chạy theo nàng nhưng lại vấp ngã, tấm thân bé bỏng rơi đánh phịch một tiếng xuống cát. Nó òa lên khóc nức nở.

Căn phòng của Đasa ở trên phố Xitxex Vrajôk, trong một ngôi biệt thự cũ kỹ, cửa sổ trông ra sân sau. Ngôi nhà hình như đã bị bỏ hoang được ít lâu nay. Đasa đi vòng ra cửa sau, gõ mãi hồi lâu mới thấy một bà già thấp bé, bần thủ, có đôi mi mắt lộn tròng, dáng chừng là vú em nhà này, ra mở. Hồi lâu bà ta vẫn không hiểu đầu đuôi ra sao cả. Nhưng rồi bà ta cũng cho Đasa vào nhà và dẫn nàng lên buồng, rồi bắt đầu kể lể những gì không sao hiểu nổi:

- Mấy con chim ưng tốt lành của tôi đi hết rồi -cả Yuri Yurits, cả Mikhail Yurits, cả Vaxili Yurits... Còn thằng Varenka thì chỉ về một lần năm mươi sáu vào tiết lễ thánh Fôma... Tôi đã bắt đầu cầu nguyện cho linh hồn chúng nó được yên rồi trên thiên đàng...

Bà ta toan dọn trà, nhưng Đasa từ chối. Nàng cởi áo ngoài chui vào tấm chăn bông và ép chặt gối vào miệng khóc rưng rức trong bóng tối.

Sáng hôm sau, bên cạnh tượng Gôgôl, nàng nhận chỉ thị mới và được lệnh hôm sau phải có mặt ở nhà máy. Nàng định về nhà, nhưng nghĩ thế nào lại ghé vào tiệm cà-phê "Bôm". Ở đấy Jirôv cứ lảng vảng cạnh nàng hỏi nàng xem đi đâu mà mất tăm, tại sao nàng đi mà lại không lấy đồ đạc mang theo. "Tôi đang đợi Mamônt gọi điện, nếu Mamônt hỏi cô, tôi sẽ trả lời ra sao đây?" Đasa ngoảnh mặt đi để hắn khỏi trông thấy má nàng đỏ bừng lên... Nàng tự nhủ, trong khi bản thân nàng cũng thấy là mình nói dối: "Xét cho cùng, cứ theo chỉ thị khi cần tiếp tục làm

quen với bọn này kia mà..."

- Tôi sẽ ghé về lấy đồ đạc, - nàng gắt, - rồi sẽ hay. Nàng trở về căn buồng ở phố Xitxev Vrajôk, tay xách cái bọc đựng tấm khăn choàng lông quý giá, mấy thứ đồ lót và chiếc áo dài gấm hôm qua. Nàng giở bọc lấy các thứ ném lên giường. Ngồi nhìn các thứ đó, nàng bỗng run lên, rằng va vào nhau cầm cập, vai nàng lại cảm thấy sức nặng của bàn tay ấy, và rằng nàng lại cảm thấy sự tiếp xúc thô bạo của hàm răng ấy... Đasa ngồi thụp xuống trước giường và úp mặt vào tấm da lông thom phức, miệng cứ nhắc đi nhắc lại một câu hỏi vô nghĩa: "Thế này là thế nào? Thế này là thế nào?" Sáng hôm sau, nàng y lời dặn, mặc một chiếc áo vải hoa màu thẫm, trùm khăn theo kiểu vô sản (nàng phải giả vờ làm một chị hầu buồng trước kia làm cho một gia đình giàu có và đã bị ông chủ hãm hiếp; cái áo là do người thanh niên có cái kìn gấm cà-vạt hình sọ người mang đến cho nàng) và lên tàu điện đi đến nhà máy.

Nàng không có giấy vào cửa. Người gác cổng già nháy mắt bảo nàng: "Cô bé đi dự mít tinh đấy hả? Vào tòa nhà chính nhé". Nàng bước trên mấy tấm ván mục, đi qua những đồng sắt rỉ và xỉ than, qua những khung cửa sổ rất to đã vỡ mất kính. Chỗ nào cũng trống trải, hoang vắng. Trên nền trời không một bóng mây, mấy cái ống khói nhà máy yên lặng nhả ra từng đám khói nhẹ.

Người ta chỉ cho nàng một cánh cửa ọp ẹp bên ngách tường. Đasa bước vào một gian phòng dài xây bằng gạch. Cái mái lợp kính ám khói để lọt từ trên xuống một ánh sáng ảm đạm. Mọi thứ đều trơ trụi, giải dầu. Từ trên các cầu lặn buông xuống lòng thòng những sợi xích cần cẩu. Phía dưới là những cái trục chuyển vận dài và những sợi cua-roa treo im lìm trên ròng rọc. Một con mắt không nhìn quen phải kinh ngạc trước những khung máy đen xì, những đường nét khi thì thấp, khi thì cao, khi thì vươn dài, khi thì cụt lùn của những bàn máy tiện, máy dập, máy phay, máy bào, của những đĩa mài lớn bằng gang. Sau một cái cổng vòm rộng, trong bóng tối mờ mờ, sừng sững cái khối sắt lớn của một bộ máy búa nặng hai mươi tấn, trông như một quái vật đứng chống nạnh.

Ở đây chế tạo những bộ máy và những cơ chế mà đến khi ra khỏi những bức tường ảm đạm của xưởng này sẽ làm cho cuộc đời tràn đầy ánh sáng, sức chuyển động, trí thông minh và vẻ hoa lệ. Ở đây sức nức mùi rẻo sắt, mùi dầu máy, mùi đất và mùi thuốc lá mộc. Một đám rất đông người đứng trước cái diễn đàn dựng bằng ván, nhiều người ngồi trên các khung máy, trên những bậu cửa sổ cao.

Đasa chen lên gần diễn đàn. Một anh thợ trẻ cao lớn quay lại nhìn nàng và nhoẻn rộng miệng cười để lộ hàng răng trắng muốt trên gương mặt đầy vết dầu máy, hất đầu chỉ cho nàng một cái bàn quay, chìa tay ra cho nàng. Đasa đứng trên cái bàn quay, dưới một khung cửa sổ. Xung quanh nàng lơ lửng mấy nghìn cái đầu - những gương mặt lăm lìm, những cái trán cau lại, những đôi môi mím chặt. Ngày ngày trên các đường phố, trên các toa xe điện, nàng vẫn thường trông thấy những gương mặt này - những gương mặt Nga bình thường, mệt mỏi, với khóe nhìn kín như bưng. Có lần - ấy là vào hồi trước chiến tranh - trong một chuyến đi dạo ngày chủ nhật trên các khu đảo ở Pêterburg, hai viên trợ lý trạng sư cùng đi với Đasa đã lấy chính những gương mặt này làm đề tài nói chuyện. "Đarya Đmitrievna ạ, cô cứ thử xem dân chúng trên các phố Pari chẳng hạn: họ vui vẻ, họ hiền lành, họ hớn hỏ... Còn ở ta thì người nào cũng gườm gườm như lang sói. Xem hai người thợ kia kia. Bây giờ tôi thử đến nói đùa với họ một câu... Họ sẽ trạnh lòng, họ sẽ không hiểu... Dân Nga ta kỳ cục, khó tính lắm..." Và giờ đây những con người không ưa đùa cợt ấy đang đứng đông nghịt trong xưởng máy, với những gương mặt lăm lìm, xúc động, đắm chiêu và cương quyết. Cũng vẫn là những gương mặt ấy, nhưng đã xỉn lại vì đói, cũng vẫn những đôi mắt ấy, nhưng cái nhìn đã nóng lên, như có một cái gì thiêu đốt ở bên trong.

Đasa quên bằng mục đích của nàng khi đến đây. Những ấn tượng của cuộc sống mà nàng đã lao vào từ cái khung cửa sổ hoang vắng trên phố Kraxnyé Zori đã cuốn nàng đi như trận bão thổi bạt một cánh chim. Và với một tấm lòng chân thành nguyên vẹn, nàng đã toàn tâm toàn ý buông mình vào những ấn tượng mới mẻ ấy. Nàng tuyệt nhiên không phải là một cô gái khờ khạo, nhưng cũng như nhiều cô gái khác, nàng chỉ có thể dựa vào bản thân, dựa vào cái kinh

nghiệm nhỏ bé của mình. Trong tâm hồn nàng có một khát vọng vươn tới sự thật, sự thật của cá nhân, của người phụ nữ, của con người.

Báo cáo viên đang nói về tình hình ở các mặt trận. Chẳng có tin tức gì đáng phấn khởi. Cuộc vây hãm tiếp tế đang thắt chặt dần: quân Tiệp chặn đường tiếp tế lúa mì Xibiri, thủ lĩnh Kraxnôv chặn đường tiếp tế lúa mì vùng sông Đôn. Quân Đức trấn áp dữ dội phong trào du kích Ukrain. Hạm đội của bọn can thiệp uy hiếp Krônstadt và Arkhangelxk. "Nhưng cách mạng vẫn chiến thắng!" - báo cáo viên ném ra nhiều khẩu hiệu, lấy quả đấm ấn nó vào không khí, và vội lấy cái cặp chạy xuống diễn đàn. Đám thợ vỗ tay ư ử oải - tình hình như thế thì còn ai thiết vỗ tay? Những mái đầu gục xuống, những đôi mắt nấp dưới bóng lông mày.

Người thợ trẻ có hàm răng trắng muốt -Đasa vừa bắt gặp cặp mắt anh ta - lại vui vẻ nhoẻn miệng cười với nàng:

- Gay thế đấy cô bé ạ: chúng nó muốn giam đói cho chúng mình chết như chuột... Rồi đây cô sẽ làm gì?

- Thế anh sợ à? - Đasa nói.

- Tôi ấy à? Sợ đến chết khiếp đi ấy chứ (Xung quanh có nhiều tiếng xuyt tức giận: "khê chứ, đồ quỷ!") Cô tên là gì?

Đasa nhìn anh ta: chiếc áo sơ mi đen không cài cúc để lộ ra một khoảng ngực gân guốc, cổ anh ta lực lưỡng như cổ bò mộng, gương mặt tươi cười, mấy món tóc quần ướt đầm mồ hôi, đôi mắt tròn xoe trông rất lắng, khắp người nhem nhuốc những vết dầu máy...

- Trông bảnh nhỉ! - Đasa nói. -Sao cứ nhe răng ra cười mãi thế?

- Chả hồi còn bé tôi bị mẹ đánh rơi từ trên ghế xuống mà. Thế còn cô thì thế này nhé! ngày kia cô đi với chúng tôi ra mặt trận đi. Đồng ý chứ? Dù sao ở cái xứ Moxkva này cô cũng đến chết thôi... Tôi mang cả phòng cầm đi đấy, cô em ạ... Tiếng nói của anh ta bị tiếng vỗ tay át đi. Một diễn giả mới đã lên diễn đàn. Đó là một người thâm thấp mặc vét tông xám, chiếc áo gi-lê ở bên trong hằn lên những nếp nhăn chạy ngang ngực. Cúi cái đầu hơi gồ ghề xuống, ông ta giơ giờ mấy tờ giấy, rồi cất tiếng nói, hơi pha giọng mũi: "Các đồng chí". Bây giờ Đasa mới trông thấy gương mặt đầm chiêu của ông ta và đôi mắt nheo nheo như chói nắng. Hai tay ông chống lên bàn, đề lên mấy tờ ghi chép. Khi ông nói rằng chủ đề nói chuyện hôm nay là cuộc khủng hoảng trầm trọng đang trùm trên khắp các nước châu Âu và nhất là nước Nga, là nạn đói, ba nghìn người đứng dưới mái nhà ám khói nín thở lắng nghe ông. Ông mở đầu bằng những nhận định khái quát, nói giọng đều đều, cố tìm cách bắt liên lạc thật chặt với người nghe. Mấy lần ông đi ra xa bàn rồi lại quay trở lại. Ông nói về cuộc chiến tranh thế giới mà hai tập đoàn kẻ cướp đang bóp cổ nhau không thể và không muốn kết thúc, nói về hoạt động đầu cơ điên cuồng dựa vào tình hình đói kém, kết luận rằng chỉ có cách mạng vô sản mới kết thúc được chiến tranh.

Ông nói về hai đường lối đấu tranh với nạn đói: một bên là thương mại tự do, đang làm giàu cho bọn đầu cơ một cách khủng khiếp, một bên là đường lối độc quyền nhà nước. Ông đứng sang một bên, cách bàn độ ba thước, và nghiêng mình về phía quần chúng, hai ngón tay cái thọc vào hai bên nách áo gi-lê. Vầng trán rộng và đôi bàn tay to nổi bật lên phía trước, - ngón tay chỏ hoen đầy những vết mực.

- ...Chúng ta đã sát cánh và sẽ sát cánh đến cùng với giai cấp đã cùng chúng ta phản đối chiến tranh, đã cùng chúng ta lật đổ giai cấp tư sản và đang cùng chúng ta chịu đựng tất cả gánh nặng của cuộc khủng hoảng hiện nay. Chúng ta phải giữ vững chủ trương độc quyền lúa mì cho đến cùng... (Nghe đến đây, anh thợ trẻ có bộ răng trắng buông một tiếng thở dài khoái trá). Nhiệm vụ trước mắt chúng ta là phải chiến thắng nạn đói hay ít nhất là giảm bớt khó khăn cho đến khi có vụ mùa mới, bảo vệ chính sách độc quyền lúa mì, bảo vệ quyền lực của nhà nước vô sản. Tất cả những chỗ lúa mì thừa ta đều phải gom góp lại và tìm cách đưa cho kỳ được đến những nơi đang cần, rồi phân phối cho hợp tình hợp lý... Đó là nhiệm vụ chủ yếu: phải bảo tồn nhân lực cho xã hội, và đồng thời đó cũng là một công việc hết sức khó khăn, chỉ có một cách giải quyết

duy nhất: toàn dân phải tích cực nâng cao năng suất lao động...

Trong cái xưởng máy im phăng phắc bỗng có ai thở dài lên một tiếng rên rỉ: một tâm hồn nào đấy đã kiệt sức vấp ngã trên con đường dốc băng giá mà người mặc áo vét tông đang dắt đám thợ thuyền đi. Vầng trán người ấy cúi trên dân chúng; dưới hai vành lông mày, đôi mắt người ấy nhìn ra, chăm chú, khắc nghiệt:

- Chúng ta đang đương đầu với việc thực hiện các nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và trước mắt chúng ta là những khó khăn phi thường. Đây là cả một thời đại nội chiến ác liệt... Chỉ có cách đánh giập đầu phản cách mạng, chỉ có cách tiếp tục thi hành chính sách xã hội chủ nghĩa đối với vấn đề đấu tranh với nạn đói, chúng ta mới có thể đánh bại nạn đói và đánh bại bọn phản cách mạng đang lợi dụng nạn đói này... Bàn tay ông rút ra khỏi áo gi-lê phẩy vung ra phía trước như để tiêu diệt một kẻ nào trong không khí, rồi dừng lại trên đầu đám quần chúng. ... Khi thợ thuyền bị những khẩu hiệu của bọn đầu cơ lung lạc và quay ra nói chuyện bán lúa mì tự do, nhập cảng phương tiện vận tải, chúng ta trả lời rằng làm như thế là giúp một tay cho bọn kulak... Chúng ta sẽ không bước vào con đường ấy... Chúng ta sẽ dựa vào cái thành phần lao động đã cùng ta làm cách mạng tháng Mười, ta sẽ thực hiện cho kỳ được giải pháp của chúng ta bằng một biện pháp duy nhất là làm cho kỷ luật vô sản thấm nhuần vào các tầng lớp nhân dân lao động. Trước mắt chúng ta là một nhiệm vụ lịch sử, ta sẽ giải quyết nó... Vấn đề căn bản nhất của cuộc sống - vấn đề lúa mì - đã được đặt ra trong những sắc lệnh gần đây. Những sắc lệnh đó đều có ba ý chủ đạo. Ý thứ nhất là tập trung, hay nói cách khác là liên kết mọi người vào một công việc chung dưới sự lãnh đạo của trung ương... Phải, hiện nay chúng ta được biết rằng chính sách độc quyền lúa mì luôn luôn bị phá hoại vì hoạt động buôn chuyển và đầu cơ. Càng ngày càng hay nghe giới trí thức nói: chính bọn buôn chuyển giúp họ sống, chính họ nhờ bọn buôn chuyển mà có cái ăn... Phải... Nhưng bọn buôn chuyển cho người ta ăn kiểu kulak, chúng hành động đúng như người ta cần hành động khi muốn củng cố, xác lập, duy trì vĩnh viễn quyền lực của bọn kulak...

Bàn tay diễn giả cắt chéo không khí, gạch bỏ một cái gì sẽ không bao giờ còn tồn tại nữa.

- ...Khẩu hiệu thứ hai của ta là đoàn kết công nhân lại thành một khối. Công nhân sẽ đưa nước Nga ra khỏi cái tình cảnh khó khăn, tuyệt vọng hiện nay. Phải tổ chức ngay những đội công nhân, tổ chức dân nghèo đói ở những huyện không làm nông nghiệp; ta sẽ cứu họ, ủy iên lương thực của ta sẽ kêu gọi họ: "Hãy tham gia chiến dịch lúa mì!"

Những tràng vỗ tay vang lên dữ dội. Đasa thấy diễn giả lùi lại, thọc hai tay vào túi áo làm cho hai vai nhô lên. Gò má ông đỏ bừng, đôi mi rung rung, trán ông xâm xấp mồ hôi:

- Chúng ta đang xây dựng nền chuyên chính.... Chúng ta đang dùng bạo lực đối với giai cấp bóc lột... Mấy câu này cũng chìm trong tiếng vỗ tay. Diễn giả khoát tay: thôi đi nào!... và khi trong xưởng đã im lặng, ông nói tiếp:

-"Dân nghèo hãy đoàn kết lại" - đó là khẩu hiệu thứ ba của chúng ta. Trước mắt chúng ta là một nhiệm vụ lịch sử: ta cần giác ngộ cho một giai cấp lịch sử mới... Trên khắp thế giới các đội công nhân thành thị, công nhân công nghiệp đều đã được tập hợp lại. Nhưng trên thế giới hầu như chưa nơi nào thấy có những cố gắng vô tư, tận tình và có hệ thống liên kết những người bị cảnh sống heo hút ở thôn quê đầy dọa trong bóng tối của nền sản xuất tiểu nông. Đây là một nhiệm vụ có tác dụng liên kết vào một mục tiêu duy nhất cả cuộc đấu tranh chống nạn đói cũng như cuộc đấu tranh bảo vệ cơ cấu sâu xa và trọng yếu của chủ nghĩa xã hội. Đây là một trận chiến đấu đáng cho ta dốc hết sức lực vào, đáng cho ta đặt hết lên bàn cân, bởi vì đây là trận chiến đấu vì chủ nghĩa xã hội, bởi vì đây là trận chiến đấu bảo vệ chế độ cuối cùng của những người lao động và bị bóc lột áp bức.

Ông đưa nhanh bàn tay lên lau trán rồi nói tiếp:

... - Hiện nay, xung quanh Moxkva cũng như ở các tỉnh lân cận - ở Kurxk, Ôrel, Tambôv, theo ước lượng của các chuyên viên thận trọng, chúng ta còn có đến mấy mươi triệu pút lúa mì dự trữ. Các đồng chí, chúng ta hãy cùng chung sức bắt tay vào việc. Chỉ có hiệp lực lại, chỉ có cách

tập hợp tất cả những ai điều đứng khổ sở nhất trong các thị xã và các huyện bị nạn đói, thì chúng ta mới thành công được, và chính đó là con đường mà chính quyền xô viết kêu gọi các đồng chí đi theo: tập hợp công nhân, tập hợp dân nghèo, tập hợp những đội tiên phong của họ lại để tuyên truyền tại chỗ cho cuộc chiến tranh lúa mì chống bọn Kulak...

Diễn gia càng hay đưa bàn tay lên vuốt trán, giọng của ông mờ đi, không vang được như trước: ông đã nói hết được những điều cần nói. Ông cầm một tờ giấy nhỏ để trên bàn lên xem qua, rồi dồn mấy tờ giấy kia lại:

- Cho nên, các đồng chí ạ, nếu ta tiếp thu tất cả những điều đó, nếu ta làm đúng như thế, nhất định ta sẽ thắng.

Và một nụ cười hờn hậu trong sáng bỗng bùng lên trên gương mặt ông, và mọi người đều hiểu rằng đây là người của mình, của mình! Họ reo hò, vỗ tay, giậm chân. Người vừa nói chuyện rời diễn đàn thoăn thoắt bước xuống, cổ rút lại. Người thợ trẻ có bộ răng trắng đứng cạnh Đasa gân cái cổ bò mòng lên hô to:

- Ilyits muôn năm!

Đasa chỉ có thể nói được một điều: nàng đã được thấy và nghe "một cái gì khác"... Dự mít tinh về, nàng ngồi trên giường, đôi mắt mở rộng nhìn trùng trùng lên những vòng tròn trên giấy hoa dán tường. Trên gối có một mảnh giấy của Jirôv: "Mamont đợi ở "Mêtrôpôl" mười một giờ tối nay". Giữa sàn, sát cánh cửa có một mảnh giấy khác: "Sáu giờ chiều cạnh tượng Gôgôl"...

Trước hết, cái "khác" ấy có một tính chất đạo đức nghiêm khắc, nghĩa là nó cao hơn... Người ấy nói đến lúa mì. Trước kia nàng biết lúa mì có thể mua hay đổi; giá cả của nó nàng cũng đã rõ: một pút mì là một cái quần lành. Nhưng bây giờ nàng mới biết rằng cách mạng giận dữ khước từ thứ lúa mì ấy. Đó là thứ lúa mì ô trọc. Thà chết còn hơn ăn thứ lúa mì ấy. Hôm nay đã có ba nghìn con người đói khổ khước từ lúa mì ô trọc.

Họ đã khước từ nó vì... (nhưng đến nay, trong cái trí óc tội nghiệp của Đasa mọi thứ lại rối tung lên)... Vì những người bị lãng nhục và áp bức... Có phải người ấy nói như vậy không nhỉ? Dốc hết sức lực ra, đặt hết lên bàn cân, hiến cả cuộc đời cho những người lao động bị bóc lột... Chính vì thế mà họ có vẻ khắc khổ bi thương ấy...

Kulitsek có nói rằng từ khắp bốn phương trên địa cầu người ta sẵn sàng chìa ra những bàn tay cứu giúp, những bàn tay đầy lúa mì... Miễn là tiêu diệt chế độ xô-viết... Tiêu diệt đi, rồi sẽ có lúa mì ngay... Với danh nghĩa nào? Với danh nghĩa cứu vớt nước Nga. Nhưng cứu vớt khỏi cái gì? Khỏi bản thân dân Nga... Nhưng dân Nga lại không muốn cứu vớt cái kiểu ấy chính nàng đã được thấy rõ điều đó...

Tội nghiệp thay cho cái trí óc của Đasa! Mày quan tâm đến chính trị muện quá, Đasenka ạ... "Thư thả... - nàng tự nhủ, - hăng thư thả đã nào". Nàng chấp hai tay sau lưng và đi đi lại lại trong phòng, mắt nhìn xuống đất.

"Còn có thể có gì cao cả hơn là hiến đời mình cho những người bị lãng nhục và áp bức?... Thế mà Kulitsek lại nói rằng nước Nga tiêu vong vì bọn bolsêvik, và mọi người đều nói như thế..."

- Đasa nhắm mắt lại, cố sức tưởng tượng nước Nga như một cái gì mà mình phải yêu hơn cả bản thân. Nàng nhớ lại một bức tranh của Xêrôv: hai con ngựa trên một sườn đồi, một giải mây ở phía mặt trời lặn và một mái tranh xơ xác... "Không, đó chỉ là cảnh của Xêrôv..." Và trong đôi mắt nhắm nghiền của nàng hiện lên nụ cười vui và ngây ngô của người thợ trẻ có hàm răng trắng. Đasa lại đi đi lại lại trong phòng "Thế thì nước Nga là cái gì? Tại sao người ta cứ xâu xé nó, mỗi người lôi nó về một phía như vậy? Thôi mình ngu lắm, mình chẳng hiểu gì đâu... Ôi! Trời ơi!" - Đasa lấy khớp ngón tay đánh bồm bộp vào ngực. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì "Chạy đến hỏi Lê-nin chẳng? Ở không được, mình thuộc phe đối lập kia mà..."

Tất cả những mối mâu thuẫn và hoang mang khủng khiếp chỉ đưa đến cái kết quả là đến sáu giờ Đasa chụp vội cái mũ xuống tận mắt và đi ra tượng Gôgôl. Người có cái kim găm hình sọ người lập tức từ sau một thân cây bước ra:

- Cô ra chậm mất ba phút... Sao? Có đi dự không? Có nghe Lê-nin nói chứ? Cô kể thật vắn tắt những điểm chính đi... Hắn đến như thế nào? Đi với ai? Trên diễn đàn có người hộ vệ không?

Đasa im lặng, cố sắp xếp các ý nghĩ lại:

- Nay, ông thử nói đi, người ta muốn giết ông ấy vì danh nghĩa gì?

- À ra thế đấy! Cô lấy chuyện ấy ở đâu ra thế nhỉ? Không ai có ý định ấy cả - Thế đấy, thế đấy... Thế tức là cô đã bị tác động? Biết ngay mà... Chính vì thế mà hắn nguy hiểm đến như vậy.

- Nhưng ông ấy nói nhiều cái có lý lắm. Hắn vươn dài cổ ra, dí sát một nụ cười tinh tế và ướm át vào tận mặt Đasa, rồi hỏi, giọng ngọt ngào.

- Có lẽ cô nên thôi đi thì hơn, nhỉ? Đasa né ra. Nhưng cái cổ của hắn cứ vươn dài mãi ra như làm bằng cao su và những tia sáng lấp lánh trên đôi cặp kính mũi của hắn soi vào tận hai đồng tử của Đasa. Nàng thì thào:

- Tôi không biết gì hết... Tôi không hiểu gì nữa hết... Tôi phải tìm cho ra đã, tôi phải biết cho chắc đã...

- Lê-nin là một tên tay sai của bộ tổng tham mưu Đức, - người đeo kim găm hình sọ người nói. Sau đó hắn bỏ ra đến nửa giờ để giảng giải cho Đasa hiểu cái kế hoạch thâm độc của quân Đức: chúng phá đi khắp nơi những tên bolsêvik thuê với giá rất đắt chỗ trên những toa tàu hàn kín. Bọn bolsêvik ấy phá hoại quân đội, lừa bịp thợ thuyền, làm kiệt quệ nền công nghiệp và nông nghiệp của tổ quốc... Chỉ chừng một tháng nữa là quân Đức có thể tay không vào chiếm nước Nga...

- Hiện nay bọn bolsêvik đang mở rộng cuộc nội chiến, kêu gào vào cuộc bao vây tiếp tế lúa mì và đồng thời xử bắn những người buôn chuyển cứu tinh của chúng ta... Họ tổ chức nạn đói một cách cố ý... Hôm nay cô đã nhìn thấy mấy nghìn thằng ngu nhìn hau háu vào mồm Lê-nin... Thật là đau đớn vô cùng... Hắn lừa bịp quần chúng, lừa bịp hàng triệu người, lừa bịp toàn dân... Về một phương diện, phương diện vật chất, hắn là một tên khiêu khích đại tài... Về một phương diện khác (hắn chồm sát tai Đasa thì thầm rất khẽ) hắn là Ma vương phản cơ đốc! Cô còn nhớ những câu sấm truyền chứ? Những thời hạn đã tiên đoán đều ứng nghiệm. Miền Bắc đã tiến đánh miền Nan. Những kỵ sĩ sắt của thần chết đã xuất hiện: đó là những xe tăng... Sao Ngải đã rơi vào Nguồn nước của thế gian: đó là ngôi sao năm cánh của bọn bolsêvik... Và hắn ta cũng nói với nhân dân như Chúa cơ đốc, chỉ có điều là tất cả đều bị đảo ngược lại... Hôm nay hắn đã cám dỗ cả cô nữa, nhưng chúng tôi không để cho cô lọt vào tay chúng đâu... Chúng tôi sẽ chuyển cô sang làm việc khác. Vấn đề thứ ba vẫn chưa giải quyết được (Đasa đã lại về nhà, nằm lên giường, khuấy tay che mắt). Nàng chợt thấy chán nghĩ quá: nghĩ mãi khổ lắm rồi... "Nào mình có sống trăm tuổi cho cam? Mình có xấu xa đến thế đâu? Tại sao cứ phải gò bó mình? Đã muốn đến Mêtrôpôl thì cứ đến... Tại sao lại phải giấu giếm tất cả những cái gì không hề muốn được giấu giếm, tại sao lại phải nén tiếng reo hạnh phúc trong lồng ngực? Vì ai mà cứ phải khép chặt đôi mắt lại một cách khổ sở thế này? Để chờ ân ái của ai? Đồ ngốc, đồ hèn... Hãy vùng ra, lao tới... Đẳng nào chẳng thế - nhốt toẹt vào tình yêu: nhốt toẹt vào bản thân mày..."

Nàng đã biết chắc là nàng sẽ đến "Mêtrôpôl". Nhưng sợ dĩ nàng còn nghĩ chẳng qua là vì chưa đến giờ đi. Bấy giờ là buổi hoàng hôn, thời gian độc địa nhất đối với suy tư. Trong nhà đồng hồ điểm chín tiếng khoan thai như chuông đồng hồ tháp. Đasa nháy vội xuống giường... "Hồi hộp cuống quýt lên như thế này thì nhục quá, không thể như thế được!"

Nàng vội vàng cởi quần áo, chỉ để chiếc áo lót chạy vào buồng tắm, nơi xếp gọn ngang những bó củi, những chiếc hòm, những thứ đồ cũ. Nàng đứng dưới gương sen, rửa nước. Một làn mưa lạnh buốt trút xuống lưng nàng, làm nàng gần như tắt thở. Người ướt đầm đìa, nàng chạy về phòng ngủ, rút tấm khăn trải giường ra lau mình, răng đánh vào nhau cầm cập.

Và mãi đến phút này vẫn không thấy được một giải pháp nào: nàng hết nhìn chiếc áo cũ vút giữa sàn, lại nhìn sang chiếc áo gấm hôm qua vắt trên lưng ghế. Và nàng lại thấy rõ ràng đây chỉ là một sự hèn nhát, một cách trì hoãn. Bây giờ nàng lập tức mặc áo vào. Trong phòng không

có gương: cũng may. Nàng khoác tấm khăn choàng lông lên vai và đi ra phố, len lén như con ăn cắp. Bóng hoàng hôn đã dày đặc. Nàng đi qua các đại lộ. Một người đàn ông kinh ngạc quay lại nhìn theo nàng. Nàng nghe loáng thoáng mấy câu bình phẩm không có gì đáng yên tâm cho lắm. Từ dưới rặng cây có hai người mặc áo khoác lính nhô ra, quát gọi nàng: "Gượm đã, con ăn cắp, mày chạy đi đâu?"

Đến quảng trường Nikitxkaia, Đasa dừng lại, thở hổn hển, trống ngực đập thình thình. Hai toa xe điện thấp đèn sáng chạy qua, kéo chuông inh ỏi. Trên các bậc lên xuống đều có người bám chặt. Ở toa trước có một người dùng tay phải bấu vào thanh vịn bằng đồng, tay kia xách một cái va-li con bằng da cá sấu hình đèn dẹt. Khi xe đi vượt qua Đasa, người ấy ngoảnh cái mặt cao nhẵn về phía nàng. Đó chính là Mamônt. Đasa kêu lên một tiếng và cầm cổ chạy theo tàu điện. Hắn đã trông thấy Đasa, chiếc va ly con trong tay hắn rung giật lên. Hắn buông tay vịn ra nhảy xuống đường trong khi tàu điện vẫn lao nhanh, ngã lăn ra, tay chơi với cổ bấu vào khoảng không, một đế giày to tướng vung cao lên, và vừa lúc ấy một nửa người hắn khuất dưới toa thứ hai, chiếc va ly lăn xuống chân Đasa. Nàng trông thấy hai đầu gối hắn vut co lại, nàng nghe thấy tiếng xương vỡ răng rắc, tiếng đôi ủng đập trên đá lát đường. Tàu điện phanh rít lên, hành khách trên tàu đổ xô xuống.

Một ánh chì chớp chờn trong mắt Đasa, mặt đường mềm nhũn ra như bông: nàng ngã xuống bất tỉnh, hai tay và má đè lên chiếc va ly con bằng da cá sấu.

Đợt chuyển sang phản công của Quân đoàn tình nguyện, thường gọi là "chiến dịch Kuban thứ hai", mở màn bằng trận đánh vào nhà ga Torgôvaia. Chiếm được điểm nút hỏa xa này là một bước hết sức quan trọng: cả vùng Bắc Kavkaz sẽ bị cắt ra khỏi nước Nga. Ngày mười tháng sáu, quân đoàn gồm có một vạn bộ binh và kỵ binh, dưới quyền tổng chỉ huy của Đênikin, dàn thành bốn đạo tiến lên bao vây Torgôvaia. Đênikin đi với đạo quân của Đrozđôvxki. Không khí hết sức căng thẳng. Ai nấy đều hiểu rằng kết quả của trận đánh đầu tiên này sẽ quyết định số phận của quân đoàn. Dưới hỏa lực của pháo địch, chỉ được một khẩu đại bác duy nhất bắn đạn bị yểm hộ, quân Đrozđôvxki bơi qua sông Yegorlyk. Phía trước đội xạ kích thứ nhất, trung đoàn trưởng thượng úy Turkul vùng vẫy dưới nước như quả bóng, sặc sụa, luôn mồm chửi bới. Quân đỏ chống cự rất dữ dội, nhưng đã vụng về để cho địch quân có kinh nghiệm hơn bao vây. Những đội án ngữ đều bị đánh bật lui - từ phía nam do đạo quân của Borôvxki, từ phía đông do đội kỵ binh của Erdêli. Những đơn vị lẫn lộn của hồng quân cùng những đoàn xe tải rất lớn đã rời bỏ Torgôvaia và bắt đầu rút lui về phía Bắc. Nhưng từ phía Sablievka họ gặp phải đạo quân của Markôv chằng ngang đường. Quân tình nguyện đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Những đội bách cơ cô-dắc của Erdêli phóng nước kiệu trên thảo nguyên, chém xả vào tàn quân đỏ đang bỏ chạy, bắt được nhiều tù binh và xe giàn chỗ đồ.

Hoàng hôn đã xuống. Tiếng súng đã lặng. Đênikin chấp hai bàn tay phốp pháp ra sau lưng, mặt đỏ gay và cau có, đi đi lại lại trên thềm ga. Một toán junker, cười đùa hả hê như người ta vẫn đùa sau khi đã trải qua một cơn nguy hiểm chết người, khuân những bao cát đến xếp trên các toa đĩa, đặt súng máy trên đoàn tàu bọc sắt tự chế. Thỉnh thoảng mới nghe tiếng đại bác nổ xa xa: đó là tiếng súng của đoàn tàu bọc thép đỏ từ phía bắc, phía sau Sablievka, bắn về. Quả đạn cuối cùng rơi cạnh một cái cầu bắc qua sông Manyts, nơi tướng Markôv đang cười con ngựa xám đi xem xét chiến trường.

Đã hai ngày hai đêm nay ông ta không ngủ, không ăn gì, và không hút thuốc. Ông rất bực mình vì trận đánh chiếm Sablievka đã không diễn ra theo đúng ý muốn của ông. Nhà ga có một đội hồng quân rất mạnh và có cả pháo binh và xe bọc thép chiếm đóng. Hôm qua, ngày mười một, và suốt ngày hôm nay đạo quân của ông, tiến theo đường vòng đến đây, đã chiến đấu rất kiên trì nhưng không thu được thắng lợi. Lần này vận may, vẫn thường giúp ông thành công nhanh chóng, đã phản bội ông. Số thương vong của đơn vị ông rất lớn. Mãi đến chiều, chắc là sau khi nhận định tình hình chung, quân bolsêvik đóng ở Sablievka mới rút lui.

Người hơi cúi trên yên, ông nhìn những đường viền mờ mờ của mấy xác chết nằm sóng soài còn giữ nguyên cái tư thế khi tử trận. Đó là những sĩ quan của ông, mỗi người khi lâm trận đáng giá cả một trung đội. Chỉ vì một sự uế oải nào đấy trong trí óc ông, mấy trăm chiến sĩ ưu tú đã chết và bị thương một cách vô ích.

Ông chợt nghe thấy một tiếng rên rĩ và những tiếng thở khò khè như của một người tỉnh cơn ác mộng. Từ dưới dãy hào ở đầu cầu có một người nhồm dậy rồi lập tức ngã sấp xuống bờ hào. Người ấy hì hục chống tay lên, khó nhọc tì chân vào miệng hào, trèo ra khỏi hào và đứng nhìn đăm đăm ngôi sao to và sáng nổi bật trên chân trời phía tây đang sẫm dần. Người ấy quay cái đầu cạo trọc, rên lên một tiếng, rồi tập tễnh bước đi. Trông thấy tướng Markôv, người ấy đưa tay lên vành mũ chào, rồi bỏ tay xuống.

- Thừa tướng quân, tôi bị choáng mạnh.

- Rõ.

- Tôi bị bắn từ sau lưng.

- Thật đáng tiếc.

- Tôi bị choáng mạnh ở đầu vì một phát súng lục bắn từ sau lưng, gần gáy tôi... Đội viên tình nguyện Valêrian đã chủ tâm giết tôi.

- Tên anh! - Markôv hỏi gắt.

- Thượng tá Rôstsin... Vừa đúng lúc ấy, khẩu trăm linh hai đặt trên đoàn tàu bọc thép của hồng quân đang rút về phía bắc bắn một phát cuối cùng. Hòn đạn rú lên, bay trên thảo nguyên tối sẫm. Con ngựa của viên tướng lo lắng cụp tai ra phía sau và bắt đầu ngồi bệt xuống. Quả đạn từ trên trời lao xuống, rơi cách tướng Markôv năm bước. Khi bụi và khói đã tan dần đi, Văđim Pêtrôvits Rôstsin, bị hơi đạn hất ra xa, trông thấy con ngựa xám đang giẫy giụa trên mặt đất, và bên cạnh là một thân hình bé nhỏ nằm sóng soài không nhúc nhích. Rôstsin nhồm dầy kêu lên:

- Cánh đâu! Tướng Markôv chết rồi! Sau khi chiếm Torgôvaia, Quân đoàn tình nguyện quay sang hướng bắc tiến về phía Vêlikôknyajexkaia, nhằm hai mục đích: giúp thủ lĩnh Kraxnôv quét sạch quân bolsêvik trong quận Xalxki, và củng cố thêm hậu phương của mình về phía Txaritxyn. Họ chiếm Vêlikôknyajexkaia không tốn thất bao nhiêu, nhưng thắng lợi cũng không khuếch trương được, vì trong một trận đánh đêm, đội kỵ binh của Bưđionny đã đánh tan các đơn vị của Erđêli và không cho chúng qua sông Manyts.

Gần đến sát nhà ga, đoàn tàu bọc thép đầu tiên của Quân tình nguyện suýt bị tiêu diệt. Những người đứng trên tàu trông thấy một cái đầu máy cầm cờ trắng chạy lại. Tưởng rằng đó là toán đại biểu cưỡi đầu máy đến thương lượng, họ liền ngừng bắn. Nhưng cái đầu tàu vẫn phóng tới, không giảm tốc độ, rúc còi giật giọng. Mãi đến phút cuối cùng trên tàu bọc thép mới có mấy người bắn vào cái đầu máy đã lao đến sát sườn. Nó húc vào đoàn tàu bọc thép làm vỡ tan một toa đĩa, rồi ngã lăn kèn ra - nó chứa đầy dầu hỏa và xung quanh mắc đầy bom. Trong mấy phút đồng hồ cả chiến trường phải chú ý tới cái sự biến kỳ lạ này, giống hệt như một pha giật gân trong một cuốn phim Mỹ.

Sau khi trao khu này cho bộ chỉ huy vùng sông Đôn và phó cho các chi đội cô-dắc tự lĩnh lấy trách nhiệm tiêu diệt nốt những phần tử bolsêvik ở địa phương. Đênikin lại quay về phía nam để đánh chiếm một điểm nút tối quan trọng: nhà ga Tikhôretxkaia, là điểm nối liền vùng sông Đôn với vùng sông Kuban, vùng Hắc hải với vùng Kaxpiên. Đênikin sắp phải đương đầu với những nguy cơ lớn. Trên đường đi có hai thôn ổ lớn của dân tứ xứ - Pextsanôvxxkôie và Bêlaia Glina vốn là hai trung tâm bolsêvik. Dân làng đang hối hả đào công sự. Quân đoàn Kalnin cũng đang khẩn trương củng cố vị trí ở gần Tikhôretxkaia. Quân đoàn Xôrôkin, lúc bấy giờ đã hoảng hồn sau cơn hoảng loạn, cũng bắt đầu gây sức ép từ phía này. Những đơn vị hồng quân đã bị đánh tan trên sông Manyts đã tập hợp lại và chuyển sang tấn công từ hậu phương. Nhiều làng cô-dắc đã gửi dân quân đến.

Đênikin chỉ có thể trông mong vào một ưu thế duy nhất: tình trạng thiếu ăn ý trong cách hành binh của địch quân. Nhưng tình trạng đó cũng có thể thay đổi từng phút một. Cho nên ông ta cố hành quân thật nhanh. Có những nơi ông đã phải thân hành đến giục từng đơn vị đang nằm dài ra, hoàn toàn kiệt sức. Bộ binh được chở bằng xe giàn. Đi trước quân đoàn vẫn là đoàn tàu bọc thép cây nhà lá vườn của họ.

Ở gần Pextsanôvxxkôie toàn thể dân làng đã chiến đấu bên cạnh hồng quân. Quân tình nguyện chưa bao giờ chứng kiến một tinh thần quyết chiến dữ dội như vậy. Từ sáng sớm cho đến tối mịt, thảo nguyên rung chuyển lên vì trận pháo kích. Hai trung đoàn Bôrôvxxki và Đrozđôvxxki xung phong hai lần bị đánh bật ra khỏi làng. Và mãi đến khi thấy mình bị bao vây tứ phía, mà lại không biết rõ lực lượng và trang bị của địch, quân đỏ mới rút hết ra khỏi làng. Bây giờ tất cả các đơn vị, tất cả các chi đội và các đám dân lính nạn đều kéo về Bêlaia Glina.

Ở đây, làm nòng cốt cho đoàn quân đông đến vạn người là Sư đoàn Thép của Đmitri Jlôba. Tất cả các lứa tuổi đều được động viên. Họ đào cộng sự ở các lối vào làng. Lần đầu tiên quân đỏ tỏ ra có tổ chức và có hiểu biết về chiến thuật. Trong các buổi mít tinh, các diễn giả kêu gọi đồng đội chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Trước mắt họ là một đối thủ lão luyện: để chống lại lòng dũng cảm và sự liều lĩnh tuyệt vọng, nó vận dụng khoa học quân sự, nó nghiên cứu căn kẻ từng chi tiết nhỏ và chuyển quân như trên một bàn cờ tướng, bao giờ cũng xuất hiện bất ngờ ở sau lưng

đối phương. Quả tình, đợt đầu của cuộc tấn công không thu được kết quả gì. Đại tá Jêbrak, người chỉ huy quân Đrozđôvxki, đang tiến quân trong đêm tối thì vấp phải những đội tiền tiêu của hồng quân đóng trong một khu trại: bị hỏa lực đỏ bắn sát tầm ngay trước mặt, đại tá đã dẫn quân xung phong lên và bị bắn chết ngay. Quân Đrozđôvxki lùi lại và nằm rạp xuống. Nhưng đến chín giờ sáng, Kutêpôv dẫn quân Kornilôv phối hợp với một trung đoàn kỵ binh có xe thiết giáp yểm hộ, từ phía nam đánh vào Bêlaia Ghina. Từ phía nhà ga bị bạch quân chiếm lại có Borôvxki đem quân tiến sát vào làng. Một trận giáp lá cà diễn ra trên các đường làng. Quân đỏ cảm thấy mình bị vây hãm bốn phía, bắt đầu rối loạn. Chiếc xe thiết giáp lao bừa vào hàng ngũ họ. Những mái rà bốc cháy ngùn ngụt. Bò và ngựa chạy tán loạn giữa đám lửa, dưới làn đạn, giữa những tiếng gào thét.

Sư đoàn Thép của Jiôba rút lui theo con đường duy nhất mà họ thấy là không bị chặn. Nhưng trên con đường ấy, bên một cái chòi bẻ ghi, Đênikin đang cưỡi ngựa đứng chờ. Ông ta đưa bàn tay lên miệng làm loa, quát tháo dữ dội, ra lệnh phải chặn ngay đường rút lui của đám tàn quân Sư đoàn Thép có cả quân du kích và toàn thể dân làng chạy theo. Kỵ binh của Erđêli phi nước đại rượt theo họ. Ngay đến lính áp tải của tổng tư lệnh cũng không cầm lòng được nữa, tuốt gươm đuổi theo để chém giết. Các sĩ quan tham mưu cứ quay cuồng trên yên ngựa, và như một đàn chó săn đuổi rượt theo mồi, họ cũng phi ngựa đến đây, chém xả vào đầu, vào lưng đám người đang bỏ chạy. Đênikin đứng lại một mình. Ông lấy mũ lưỡi trai quạt khuôn mặt nóng bừng vì kích động. Trận thắng này đã dọn sạch con đường đưa ông đến Tikhôretxkaia và Êkatêrinhôđar.

Vào lúc nhá nhem, trong làng có những loạt súng ngắn nổ đây đó trước các sân nhà: đó là quân lính Đrozđôvxki đang trả thù cho Jebrak bằng cách đem bắn các tù binh hồng quân. Đênikin uống nước chè trong một căn nhà đầy ruồi nhặng. Tuy đêm hôm ấy trời oi bức, cái áo quân phục may rất sát của ông vẫn cài khuy đến tận cổ. Cứ sau mỗi loạt súng ông ta lại quay ra phía cái cửa sổ đã vỡ hết kính và đưa chiếc khăn mùi soa vò nát lên lau vầng trán và hai bên sống mũi.

- Vaxili Vaxiliêvits, anh bạn ơi, - ông ta nói với viên sĩ quan phụ tá của ông, - anh bảo Đrozđôvxki đến gặp tôi nhé, dù sao thì làm như thế cũng không ổn. Viên sĩ quan phụ tá cộp hai gót ủng vào nhau, cựa kêu lẳng xềng, đưa tay lên vành mũ, bỏ tay xuống, rồi quay ngoắt lại và ra khỏi phòng. Đênikin rót nước trong xamovar ra ấm trà. Một loạt súng nữa nổ gần sát bên cạnh, làm cho mấy tấm kính rung lên lách cách. Rồi trong bóng tối có tiếng kêu kéo dài: u-u-u-u. Nước sôi tràn ra miệng ấm cùng với mấy búp trà. Antôn Ivanôvits đẩy nắp ấm lại, miệng khê thì thầm: "Đến khổ! Đến khổ!". Cánh cửa vụt mở. Một người trạc ba mươi tuổi, mặt tái mét, mình mặc chiếc áo va-rơ nhàu nát với đôi lon vai cấp tướng mềm cũng nhàu không kém. Ánh đèn dầu hỏa phản chiếu mờ mờ trên đôi mắt kính cặp mũi của hắn. Cái cằm vuông vức có một chỗ lúm nhỏ ở giữa dô ra phía trước, lồm chồm những râu, đôi má hóp cứ giật giật từng đợt. Hắn dừng lại trên ngưỡng cửa. Đênikin nặng nề rời ghế đứng dậy, chìa bàn tay ra đón khách:

- Mời ông ngồi xuống đây, Mikhail Grigôviêvits! Uống tí trà nhé?

- Xin cảm ơn tướng quân, tôi không có thì giờ ạ. Đó là Đrozđôvxki, gần đây mới được đề bạt lên cấp tướng. Hắn biết rõ tổng tư lệnh gọi hắn để làm gì, và cũng như mọi khi - trong khi chờ đợi những lời nhận xét - hắn khổ sở nén cơn giận xuống. Đầu cúi gằm, Đrozđôvxki đưa mắt nhìn chéo sang một bên.

- Mikhail Grigôrievits ạ, tôi muốn nói chuyện với ông về những cuộc xử bắn ngoài kia đấy, ông bạn ạ...

- Tôi không đủ sức ngăn cản các sĩ quan của tôi đâu, - mặt càng tái nhợt đi, Đrozđôvxki nói giọng the thê rất khó chịu, cái giọng sắp vỡ của một người lên cơn động kinh. - Tướng quân cũng biết đại tá Jêbrak bị bọn bolsêvik hành hạ dã man như thế nào... Ba mươi lăm sĩ quan mà tôi đã đưa từ Rumania về... cũng bị tra tấn và phanh thây... Bọn bolsêvik giết và tra tấn tất cả mọi người... Phải, tất cả.... (Hắn ghen giọng, tắt thở). Tôi không thể giữ được... Tôi xin khước từ việc đó... Nếu tướng quân không hài lòng, tôi thiết tha xin tướng quân cứ cách chức tôi...

Được làm lính thường, tôi coi đó là một vinh dự...

- Thật đến khổ, đến khổ - Đênikin nói. Không nên nóng Mikhail Grigôrievits a... Ai lại đi nói chuyện cách chức bao giờ... Ông nên hiểu rằng đem tù binh ra bắn như vậy chính là làm tăng sức kháng cự của địch... Tin đồn về những vụ xử bắn sẽ lan rộng ra. Vậy thì việc gì lại tự mình gây tác hại cho quân mình? Ông có đồng ý với tôi không nào? Có đúng thế không nào? (Đrozđôvxki lặng thinh) Xin ông truyền đạt lại cho các sĩ quan của ông như vậy, đừng để cho những sự việc tương tự xảy ra một lần nữa.

- Xin tuân lệnh! - Đrozđôvxki quay ngoắt đi ra ngoài, đóng sập cửa lại sau lưng.

Đênikin còn ngồi suy nghĩ bên chén trà hồi lâu, chốc chốc lại lắc đầu. Xa xa vang lên một loạt súng cuối cùng rồi đêm tối chìm sâu trong im lặng.

Cuộc hành binh tiến đánh Tikhôretxkaia là một bộ phận trong kế hoạch khai triển hoạt động của quân đoàn trên một mặt trận rộng sáu mươi dặm. Việc phải làm trước tiên là quét sạch khỏi căn cứ bàn đạp những chi đội và đơn vị du kích lẻ tẻ. Việc này được giao cho viên tướng trẻ Borôvxki: trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ ông ta vừa chiến đấu vừa vượt qua một trăm dặm, chiếm đóng một loạt làng cô-đắc. Trong lịch sử nội chiến đó là cuộc hành quân "biệt kích" đầu tiên vào hậu phương của quân địch.

Sau đó quân đoàn tình nguyện khai triển đội hình trên khắp căn cứ bàn đạp đã được quét sạch. Ngày ba mươi, Đênikin phát ra một quân lệnh ngắn: "Ngày mai, mồng một tháng bảy, đánh chiếm nhà ga Tikhôretxkaia, sau khi đánh tan quân địch tập trung trong khu vực Ternôvxkaia..." Đêm hôm ấy các đạo quân xuất phát, bao bọc Tikhôretxkaia giữa hai gọng kìm khổng lồ. Quân bolsêvik, sau một trận đọ súng ngắn, bắt đầu rút lui về phía vị trí có công sự.

Ở đây không hề thấy có sức kháng cự liều lĩnh, tuyệt vọng như một tuần về trước. Trận thất thủ Bêlaia Glina đã gieo sự bối rối vào hàng ngũ hồng quân. Cuộc tiến quân của Xôrôkin đã chùn lại. Cái số mấy ngàn binh sĩ đã ngã xuống trong trận huyết chiến ấy đã tỏ ra vô ích. Bạch quân đang tiến lên như một bộ máy khổng lồ. Trí tưởng tượng hoang mang khuếch đại thành thế của quân tình nguyện lên mười lần. Người ta kể cho nhau nghe rằng từ khắp nước Nga hàng đoàn sĩ quan đang kéo về gia nhập quân đoàn Đênikin, rằng bọn Cadê không tha một người nào lọt vào tay chúng, rằng hễ chúng quét sạch nơi nào là quân Đức đến chiếm đóng ngay nơi ấy. Kalnin, tư lệnh cánh quân Tikhôretxkaia, ngồi lì trên toa tàu của mình ở ga Tikhôretxkaia như đã hoàn toàn tê liệt. Khi trông thấy quân Đênikin, từ khắp bốn phía tiến vào, ông ta đã mất tinh thần và ra lệnh rút lui. Đến chín giờ sáng tiếng súng đã ngớt, các đơn vị đổ rút về các vị trí hình bán nguyệt. Kalnin vào buồng toa khóa trái cửa lại để ngủ một giấc, đinh ninh rằng hôm nay sẽ không phải tác chiến nữa. Trong khi đó quân tình nguyện tiếp tục chuyển quân trên cánh đồng lúa mì mọc rất rậm, tiến dần lên bao vây đối phương. Đến giữa trưa, hai cánh sườn ngoài cùng của họ gặp nhau và từ phía nam đánh vào hậu phương quân đỏ. Trung đoàn Kornilôv xông vào chiếm ga, không bị một tổn thất nào. Các nhân viên hỏa xa đều bỏ trốn. Kalnin đã biến đi đâu mất - trong buồng toa chỉ thấy cái mũ lưỡi trai và đôi ủng của ông ta vứt lẫn lóc giữa sàn. Ở buồng bên cạnh họ tìm thấy tổng tham mưu trưởng của Kalnin là đại tá Zvêrêv: đại tá nằm sổng sượt giữa sàn, sọ bị bắn vỡ. Vợ ông nằm trên giường, đầu phủ tấm khăn san, ngực bị bắn thủng, hầy còn thở thoi thóp.

Sau đó các đạo quân tình nguyện chỉ còn có việc khép chặt gọng kìm tiêu diệt quân đỏ đã mất người chỉ huy và bị cắt ra khỏi mọi căn cứ và đường giao thông. Suốt cho đến tối bạch quân nã đại bác và súng máy vào họ. Trên trận địa hình bán nguyệt, binh sĩ hồng quân dầy dụa cuống cuống dưới trận mưa chì quất vào mặt, vào lưng họ. Những con người đã hóa rồ từ dưới hào xông lên đánh lưỡi lê và đầu đầu cũng bị tiêu diệt sạch. Đến chiều Kulêpôv chặn con đường duy nhất còn để hở dẫn về phía bắc, rồi dùng hỏa lực và lưỡi lê tiêu diệt nhóm hồng quân đang tìm cách len qua vòng vây. Đến chập tối bạch quân và hồng quân hàng ngũ lẫn lộn quần nhau trong đám lúa mì rậm rạp. Các cấp chỉ huy lui đi trong đám lúa như những con gà gô, tập hợp các sĩ quan lại và ném họ vào cuộc chiến đấu. Ở một nơi, quân đỏ ở dưới hào buột khăn trắng vào lưỡi lê khua lên. Kutêpôv và một nhóm sĩ quan phi tới lập tức được đón tiếp bằng một loạt

súng trường kèm theo những tiếng chửi rủa cực kỳ dữ dội. Ông ta phải quay ngựa phi trở lại, người cúi rạp trên mình ngựa. Lệnh của quan tổng tư lệnh là không được bắn tù binh; nhưng không ai ra lệnh bắt sống tù binh cả.

Sáng hôm sau Đênikin cưỡi ngựa đi quanh chiến trường. Trên khắp cánh đồng, lúa đều bị dẫm rạp xuống. Trên nền trời một màu xanh lơng lầy, mấy con kên kên lượn vòng. Đênikin nhìn qua những dãy chiến hào ngoằn ngoèo chạy giữa cánh đồng, băng qua những gò đồng và những nấm mộ. Từ dưới hào nhô lên những cánh tay, những cẳng chân, những cái đầu, những thân hình nằm úp lên nhau như một đồng bị. Tướng quân Đênikin lúc bấy giờ đang ở vào một tâm trạng trữ tình. Ông ta xoay người sang một bên để viên sĩ quan phụ tá phi ngựa lại đón lệnh, và cất tiếng nói, vẻ trầm ngâm.

- Dù sao cũng toàn người Nga cả. Thật khủng khiếp. Không bao giờ có được một niềm vui trọn vẹn, Vaxili Vaxiliévits a... Trận đánh đã thu được thắng lợi hoàn toàn. Đoàn quân ba vạn người của Kalnin đã bị đánh tan, thương vong mất một phần lớn, phải rút chạy tán loạn. Chỉ có bảy chuyến tàu của hồng quân kịp tháo về Êkatêrinôđar. Quân đoàn Xôrôkin bị cô lập. Có những cánh quân mất hẳn liên lạc với đại quân: đó là cánh quân Amavir và cánh quân duyên hải, tức quân đoàn Taman. Quân đoàn Đênikin chiếm được một số chiến lợi phẩm khổng lồ: ba đoàn tàu bọc sắt, nhiều xe thiết giáp, năm mươi khẩu pháo, một máy bay, nhiều toa súng trường, súng máy, đạn dược, cả một kho quân nhu rất phong phú.

Trận thắng đã gây được một ấn tượng rất mạnh, làm cho công luận sừng sốt. Thủ lĩnh Kraxnôv cho tổ chức một buổi lễ ở nhà thờ lớn Nôvôtserkaxk và ra diễn thuyết trước ba quân cũng hay ho không kém gì ông bạn của ông ta là hoàng đế Vilhelm. Tuy trong ba tuần qua quân của Đênikin đã thương vong mất một phần tư quân số, đến những ngày đầu tháng bảy nó lại được tăng lên gấp đôi; những người tình nguyện nối tiếp theo nhau kéo về không ngớt từ Ukrain, từ Tân Nga-la-tư, từ trung bộ nước Nga; lần đầu tiên người ta thành lập những đơn vị gồm toàn tù binh hồng quân.

Sau hai ngày nghỉ ngơi. Đênikin chia quân đoàn ra làm ba đạo và tiến hành một cuộc tấn công trên ba mặt trận : đánh Xôrôkin ở phía tây, đánh cánh quân Amavir ở phía đông và truy kích tàn quân của Kalnin đang án ngữ đường về Êkatêrinôđar ở phía nam. Mọi việc đều đã được suy tính và chuẩn bị kỹ lưỡng theo đúng những định luật của khoa học quân sự cao cấp. Chỉ có một nhân tố duy nhất và tối quan trọng không được Đênikin tính đến: trước mặt ông không phải là một đội quân đối địch mà ông có thể ước lượng và cân nhắc sức mạnh và phương tiện, mà chính là nhân dân vũ trang, là những lực lượng mà ông không thể hiểu được. Ông không biết rằng đồng thời với những thắng lợi của ông, lòng căm thù và sự nhất trí trong các đạo quân của nhân dân này cũng tăng lên gấp bội, và cái thời diễn ra những cuộc mít tinh rầm rộ trong đó người ta truất bỏ những cấp chỉ huy không vừa lòng binh sĩ và giơ tay biểu quyết để quyết định tấn công, cái thời ấy qua rồi, nhường chỗ cho một kỷ luật mới, hãy còn hoang dã, nhưng càng ngày càng thêm vững mạnh, kỷ luật của thời nội chiến.

Mọi sự hình như đều báo trước một thắng lợi dễ dàng và nhanh chóng. Trinh sát báo cáo về những cuộc chuyển quân hoảng hốt của Xôrôkin đang rút về Êketêrinôđar qua sông Kuban. Nhưng điều đó không đúng hẳn. Bọn trinh sát đã nhầm. Những đám quân vượt qua sông Kuban chỉ là những tốp lính đào ngũ và những chi đội nhỏ, cùng với những đoàn xe tải của dân lính nan. Đoàn quân ba vạn người của Xôrôkin đã loại bỏ tất cả những phần tử không có khả năng chiến đấu, đang củng cố hàng ngũ, hừng hực chí phục thù. Mặt trận Bataixk chống quân Đức bị bỏ trống, Hồng quân chờ đợi một cuộc chạm trán trên bình địa, diện đối diện với Đênikin. Và cơ sự đã xảy ra như thế nào mà Quân đoàn tình nguyện, được những thắng lợi vừa qua chấp cánh, chỉ còn với tay nửa là đạt đến đích, đã suýt bị tiêu diệt hoàn toàn trong trận huyết chiến mở màn một cách đột ngột và kéo dài mười ngày liền với quân Xôrôkin.

Đáp lại lời đề nghị của Chấp ủy Kuban - Hắc hải, Xôrôkin đã trả lời với một thái độ ngạo mạn theo kiểu Bônapartô: "Tôi không cần cán bộ tuyên truyền. Quân lính của Đênikin đang tuyên truyền cho tôi. Lòng dũng cảm có một không hai trong lịch sử của quân đội tôi sẽ đập đổ mọi chướng ngại vật phản cách mạng". Chấm dứt được tình trạng hoảng loạn trong quân đội vào

những ngày đầu cuộc tấn công của Đênikin, Xôrôkin như bừng tỉnh sau giấc ngủ mê man trong cảnh sống nhàn nhả và say sưa. Suốt ngày đêm ông ta kiểm tra mặt trận, khi thì đi tàu, khi thì đi goòng máy, khi thì cưỡi ngựa. Ông ta tổ chức những cuộc điểm binh, tự tay bắn chết trước hàng quân hai viên chỉ huy có thái độ lơ là với tình hình hiện tại. Đứng thẳng người trên bàn đạp, ông lớn tiếng phỉ báng những kẻ thù của nhân dân, chửi bới tục tằn, sùi cả bọt mép ra, môi méo xệch đi, đến nỗi binh sĩ hồng quân đồng thanh gầm lên như một đàn trâu dữ át cả tiếng ông ta. Ông tăng cường hoạt động của các tòa án binh và các ban đặc vụ, tuyên án xử tử những ai giữ súng không chu đáo và ban hành trong quân đoàn những bản nhật lệnh trong đó có nói: "Hỡi các chiến sĩ! Nhân dân lao động toàn thế giới đang khắp khởi hy vọng nhìn vào các đồng chí, họ sẽ ghi ơn các đồng chí với lòng thành kính muôn đời. Các đồng chí đang đi lên đón lấy buổi bình minh đẫm máu của lịch sử, mắt mở rộng, lồng ngực tràn đầy nhuệ khí. Bọn ăn bám, bọn rắn rết dê hèn, giặc Đênikin và toàn thể lũ chó má phản cách mạng phải bị quét sạch bằng lửa đạn. Hòa bình cho nhân dân lao động, tiêu diệt sạch bọn bóc lột, cách mạng toàn thế giới muôn năm!"

Chính ông ta đã tự tay viết ra những bản nhật lệnh này trong một tâm trạng khích động như lên cơn sốt. Những bản nhật lệnh của ông đều được đem đọc trước từng đại đội. Những người mu-gích Ukrain, những người thợ mỏ sông Đôn, những cựu binh của quân đoàn Kavkaz, những người cô-dắc tứ xứ - cả đám người hỗn tạp, rách rưới, ồn ào, không tín ngưỡng ấy đều mê mẩn tâm thần trong khi nghe những lời lẽ khoa trương này.

Tham mưu trưởng Bêlyakôv, một quân nhân thông minh và từng trải, đã soạn ra một kế hoạch tấn công, hay nói cho đúng hơn, một mưu đồ đưa cả ba vạn quân lao lên chọc thủng vòng vây và rút ngay sang bên kia sông Kuban. Ít nhất đó cũng là ý nghĩ của viên tham mưu trưởng, vốn không hy vọng mấy may là sẽ giành được một thế thuận lợi nào trong cuộc chạm trán với Đênikin. Nơi được chỉ định để chọc thủng vòng vây là khu vực nhà ga Korênovxkaia (giữa Tikhôretxkaia và Êkatêrinhôđar). Sau khi chiếm Korênovxkaia có thể áp đảo dễ dàng hai đạo quân của Đrozđôvxki và Kazanôvits bấy giờ đã bị cắt ra khỏi đại quân ở phía nam, rồi quay về Êkatêrinhôđar và đến đây sẽ tính sau: ý đồ của viên tham mưu trưởng là như vậy. Tình cảnh ông hết sức gay cấn: trong thâm tâm, khi mê cũng như khi tỉnh, ông vốn căm thù phe đỏ, nhưng số phận khốn nạn lại ràng buộc ông ta với những người bolsêvik. Nếu lọt vào tay Đênikin người mà ông ta vẫn nghĩ đến với một niềm khâm phục đầy lo âu và ghen tị - thì chỉ có chết. Nếu Xôrôkin nghi ông ta không đủ nhiệt tình cách mạng và không căm thù Đênikin đúng mức - thì cũng chết nốt! Niềm hy vọng duy nhất tuy nó cũng huyền hoặc như tất cả các sự việc khác trong thời buổi này - là lòng hám danh ngông cuồng của Xôrôkin. Đó là một con bài có thể đánh được: dùng đủ mọi cách để đưa Xôrôkin lên cương vị độc tài, rồi đến đây hăng hay!... Dù sao thì ông ta cũng chuẩn bị cuộc tấn công rất ráo riết: những kho dự trữ đạn dược và lương thảo được đặt rải rác đến tận ga Timasêvô, những toa đạn được dỡ xuống, từng đoàn xe tải rất lớn kéo kìn kìn vào thảo nguyên. Quân đoàn được bố trí trong khu vực Timasêvô, mặt quay về phía đông nam, để có thể cùng một lúc đánh vào Korênovxkaia và vào Vyxelki nằm về phía bắc ga này.

Rạng ngày mười tháng bảy, dã pháo của hồng quân khai hỏa như vũ bão vào Korênovxkaia, và một giờ sau các đội bách cơ kỵ binh nối tiếp nhau lao từng đợt vào làng và vào nhà ga. Họ chém vun vút vào bọn cadê, thúc ngựa xéo bừa lên chúng, và chỉ bắt làm tù binh những tên đã vút súng xuống từ xa. Các đơn vị bộ binh đi suốt đêm và đến Korênovxkaia thì lập tức đào công sự không phải thành hình bán nguyệt như ở Bêlaia Glina, mà thành một vòng vây kín mít hình bầu dục.

Mặt trời trắng bạch mọc lên trong một đám bụi mù mịt và nóng bức. Cả thảo nguyên nhộn nhịp hẳn lên: những đội kỵ binh phi nước đại, những trung đoàn bộ binh trườn lên, những đội pháo binh lăn bánh ầm ầm, khắp nơi vang lên những tiếng quát tháo, những tiếng roi quất, những tiếng súng nổ, những tiếng ngựa hí, những tiếng hô mệnh lệnh khản đặc. Từng đoàn xe tải kéo dài đến tận chân trời. Trời nóng như lò lửa. Đi đến nửa đường, Xôrôkin rời khỏi bộ tham mưu và cưỡi con ngựa giống sùi bọt mồm hôi trắng xóa quay cuồng giữa các hàng quân. Từ chỗ ông ta chốc chốc lại thấy phóng ra những sĩ quan trực ban và những chiến sĩ liên lạc đem

mệnh lệnh của ông ta chuyển tới các đơn vị.

Mũ ông ta rơi mất trong khi phi ngựa, chiếc áo Tserkex cũng đã cởi bỏ. Ông chỉ còn mặc trên người một chiếc sơ-mi lụa màu huyết dụ, ống xắn quá khuỷu tay, và cái quần kỵ binh thắt nịt da rất chặt. Khắp nơi binh sĩ đều có thể trông thấy gương mặt của ông đen xỉn lại vì mồ hôi và bụi, làm nổi bật hàm răng trắng nhợt. Ông đã thay đến con ngựa thứ ba. Giờ đây ông đi xem xét cách bố trí các trận địa pháo, thăm qua những dãy chiến hào mà các đơn vị bộ binh đang đào theo lối chuột chũi trên đất màu đen nhánh, rồi phi ra thảo nguyên qua các trạm thông tin, ghé vào những nơi giở đạn của các đoàn xe tải đang kéo đến, vung roi gọi các cấp chỉ huy lại, cúi người trên yên, mặt nóng bừng và hung hãn, mắt quắc lên dữ tợn, nghe họ báo cáo. Ông ta như người chỉ huy một dàn nhạc khổng lồ đang theo dõi các nhạc công của mình lên dây đàn cho trận chiến đấu đang mở màn. Ông phi ngựa ra ga, để con ngựa đang thở hổn hển ngoài sân rồi bước vào phòng điện báo, lấy chân gạt một cái xác sĩ quan bạch vệ bị vỡ sọ sang một bên cửa vào và cầm băng giấy điện báo đang từ từ tuôn ra khỏi máy lên đọc, trong lòng dấy lên một nỗi kích động say sưa, điên cuồng. Từ phía nam, quân của Đrozđôvxki và Kazanôvits vừa rời khỏi ga Đinxkaia đang tiến về đây để ứng chiến.

Quân Đrozđôvxki di chuyển bằng xe giàn: hàng trăm chiếc xe phi suốt ngày qua thảo nguyên trong những đám bụi nóng bỏng. Quân của sư đoàn Markôv do tướng Kazanôvits chỉ huy được chở bằng xe lửa cùng với một đội pháo binh, vượt lên trước, và rạng ngày mười sáu, từ các toa xe lửa xông thẳng vào công kích Korenôvxkaia.

Tướng Kazanôvits đứng trên thành giếng, bên cạnh một chòi bẻ ghi, và điềm tĩnh theo dõi những đợt di chuyển khéo léo của các đội xạ kích sĩ quan đang im lặng tiến lên, không nổ súng. Gương mặt thanh tú, trang nhã của ông, với đôi ria hoa râu để dài và bộ râu cằm húi ngắn (như râu của Sa hoàng bệ hạ), có một vẻ chăm chú đầy ý ngạo ngễ, đôi mắt rất đẹp của ông mỉm cười lạnh lùng, đượm một sắc thái lả lơi như mắt phụ nữ. Ông tin chắc ở kết quả của trận đánh đến nỗi không thèm đợi sư đoàn Đrozđôvxki một phút nào hết. Trên con đường đi tìm danh vọng, ông là kẻ kinh địch của Đrozđôvxki, con người có một lòng tự ái bệnh tật, tính thận trọng và chín chắn đến mức chậm chạp, nhiều khi chỉ vì thế mà gây hại cho công việc chung. Kazanôvits yêu chiến tranh vì cái quy mô hùng tráng của nó, vì tiếng nhạc của chiến trận, vì cái vinh quang rầm rộ của những trận thắng.

Một vầng thái dương khổng lồ lặn lên trời từ phía sau mấy ngọn gò ở phía xa, chứa chất cái phong khí hung hãn của tháng bảy: ánh nắng chói chang chiếu thẳng vào mặt quân bolsêvik. Súng máy bắt đầu nổ từng tràng, xé tan cõi im lặng oi ả. Có thể thấy rõ những đội xạ kích địch dày đặc từ các chiến hào xông lên. Quân Markôv chạy về phía trước, không một ai khom lưng dưới làn đạn. Hàng nghìn bóng người từ phía trước bò lên đón họ. Kazanôvits đưa ống nhòm lên mắt. Lạ thật!

- Ba loạt đạn bi vào các "đồng chí"! - ông ra lệnh cho người điện thoại viên ngồi bên bờ giếng. Hai trận địa pháo khuất phía sau đường tàu khai hỏa. Từng chùm đạn bi nổ trắng xóa như những cuộn bông sát trên đầu các đội bộ binh địch. Những bóng người nghiêng ngả hỗn loạn, rồi lại siết chặt hàng ngũ, tiếp tục tiến lên. Bây giờ khắp cánh đồng đã vang rền tiếng súng. Các trận địa pháo của bolsêvik mãi đến giờ mới gầm lên. Kazanôvits bắn khoản cười nhặt một tiếng, chiếc ống nhòm run run trong bàn tay nhỏ nhắn. Lính của sư đoàn Markôv nằm rạp xuống hồi hả đào công sự. Gương mặt rám nắng của Kazanôvits tái đi. Ông ta nhảy trên bờ giếng xuống, ngồi xồm bên thùng điện thoại và sai gọi tướng Timanôvxki.

- Các đội xạ kích không cất đầu lên được, ông ta quát vào ống máy. - Bằng bất cứ giá nào cũng phải đánh bật cánh trái. Phải tranh thủ từng giây...

Lập tức từ phía sau đường tàu đội dự bị của Timanôvxki thuộc sư đoàn Markôv lao xuống dốc. Từng tốp một, hết đội này đến đội khác, cương quyết và kích động, họ khuất vào đám lúa đã sai hạt. Timanôvxki, trẻ trung, hồng hào, lúc nào cũng riêu cợt, mũ đội lệch, mặc chiếc áo sơ-mi vải bần thiu với đôi lon cặp tướng đen kịt, tay lăm lăm thanh kiếm chạy ở phía sau các hàng quân. Trước mắt họ đang diễn ra một sự việc không thể nào hiểu được: các đội quân

bolsêvik như luôn luôn bị đánh tráo đi - những giây phút mà lẽ ra họ không thể nào tránh khỏi nao núng đều đã trôi qua. Bây giờ khắp thảo nguyên đã lơ lửng những bóng lính hồng quân đang tiến lên. Máy khẩu súng máy của quân tình nguyện tha hồ nhả đạn từng tràng - những đợt sóng mới vẫn tràn lên thay thế những đợt đã ngã xuống.

Cuối cánh đồng lúa mì, các đại đội của Timanovxki cầm súng lấp lờ lê lần lượt lao lên. Kazanôvits người rướn thẳng như sợi dây đàn đứng trên thành giếng. Trong cái nhẵn trườn rất hẹp của đôi ống nhòm, ông trông thấy mấy cái gáy hung hãn của lính Markôv. Thật căng thẳng đến tột độ! Rung rời, rung rời! Ông đưa ống kính theo những người lính đang xông lên, và chợt trông thấy những cái miệng há hốc, những khuôn mặt rộng, những cái mũ lính thủy, những bộ ngực rám nắng để trần... Lính thủy bolsêvik!... Ngay sau đó tất cả quần hết vào nhau thành một mớ hỗn độn: trận giáp lá cà bắt đầu. Một nụ cười đau đớn ngưng đọng trên đôi môi thanh tú của Kazanôvits... Lính Markôv không trụ nổi rồi! Tàn quân của đại đội một chạy vào đám lúa mì nằm rạp xuống. Đại đội hai chùn lại, và cũng nằm nốt.

Kazanôvits liền rời thành giếng nhảy xuống đất và chạy nhanh qua cánh đồng. Quân lính đã trông thấy ông ta. Ông ta quát: "Các ngài, các ngài, thật xấu hổ!". Các hàng quân lần lượt nhốm dậy. Ông bắt họ xông lên đánh lờ lê, nhưng hỏa địch bắn rát và quân lính ngã xuống nhiều đến nỗi các hàng quân lại phải nằm xuống. Chẳng lẽ trận này thua mất hay sao?

Đến chín giờ sáng từ phía tây vẳng lại những tiếng súng đại bác của sư đoàn Đrozđôvxki. Một chiếc xe thiết giáp lác lư xuất hiện trên thảo nguyên, trông như một con rùa xám. Sư đoàn Đrozđôvxki mở cuộc tấn công một cách điềm dặt, có quy cũ. Lần thứ ba các hàng quân của Kazanôvits lại nhốm dậy. Quân tình nguyện bây giờ tiến lên thành một tuyến rộng hình cánh cung. Quân bolsêvik khó lòng chịu nổi đợt tấn công này.

Giữa các chiến hào của quân bolsêvik chợt thấy xuất hiện một người cưỡi ngựa phi điên cuồng, tay vung thanh gươm sáng loáng. Người ấy phóng lên một ngọn gò, kìm ngựa lại. Người cưỡi ngựa mặc một chiếc áo sơ-mi huyết dụ ống ta xắn cao, đầu hất ngửa ra quát tháo, rồi lại vung gươm lên. Thế là từng đợt kỵ binh lao vào các hàng quân của sư đoàn Đrozđôvxki đang tấn công. Ngựa của họ thấp bé, hung ác, phi là là sát đất. Những phát súng trường im bật. Tiếng gươm chém vun vút, tiếng gào thét, tiếng vó ngựa vang dội cả một vùng thảo nguyên. Người kỵ mã mặc sơ mi đỏ từ trên gò lao xuống, bỏ hẳn cương ngựa phóng lên phía trước đoàn kỵ binh. Một đám bụi đen nghịt bốc lên, che kín cả chiến trường. Quân lính của sư đoàn Markôv và sư đoàn Đrozđôvxki không sao đương nổi đợt tấn công của kỵ binh đỏ, phải bỏ chạy. Họ dừng lại đào công sự cố thủ ở bên kia ngòi Kerpêli.

Ivan Ilyits Têlêghin, nhăn nhó và run rẩy vì đau, lấy túi cứu thương cá nhân ra băng đầu lại.

Vết xước chẳng có nghĩa lý gì, xương không bị chạm, nhưng đau quá thể, cứ như có một mũi khoan xoay vào sọ. Chàng mệt lả đi vì phải cố gượng mãi, đến nỗi băng xong chàng phải ngã lưng nằm ngửa trên đám lúa mì một hồi lâu.

Tiếng dế kêu ri rí thanh bình như không có chuyện gì xảy ra cả, nghe thật kỳ lạ. Những con dế vô hình nấp đâu dưới kẽ đất, nhưng vì sao sáng quắc của đêm phương nam và mấy bông lúa lún phún lông tơ treo im lìm ở khoảng giữa mắt chàng và bầu trời, - những cuộc xung phong đẫm máu, những tiếng gào thét và những tiếng gầm sắt thép của chiến trận đã kết thúc như vậy đấy. Lúc này, gần đầu dây cón có một người bị thương rên rỉ, nhưng bây giờ người ấy cũng đã im bật.

Im lặng quả là một điều tốt lành, cơn đau chói chang trong đầu đã dịu đi, và chàng có cảm giác là chính cõi im lặng hùng vĩ, trang trọng này của đêm khuya đã xoa dịu nó. Trong ký ức chàng thoáng hiện lên những mảng sáng lóe của ngày qua, một ngày đã bị xé tan ra từng mảng vì tiếng gầm của đại bác, tiếng gào thét của những cái miệng mở hoác ra như miệng thú dữ, vì những phút căm thù bùng lên dữ dội, trong khi người ta chạy miết về phía trước, mắt chỉ nhìn thấy cái đầu lờ lờ nhọn hoắt và gương mặt tái mét của người đang bắn vào mình. Nhưng những kỷ niệm ấy xói vào óc, khoan vào sọ một cách đau đớn đến nỗi Ivan Ilyits rên lên một tiếng: thôi nhanh lên, nhanh lên, sang một cái khác...

Nhưng chàng có thể nghĩ đến cái gì khác? Chỉ có thể một là những mảnh rách khùng khiếp ấy của một biển cổ dài dằng dẳng mà trí tưởng tượng không thể nào bao quát hết được - cách mạng, chiến tranh, - hai là giấc mơ hạnh phúc xa xôi mà chàng đã khóa chặt lại: Đứa! Chàng bắt đầu nghĩ đến nàng (thật ra chàng không lúc nào thôi nghĩ đến nàng), đến cái tình cảnh bơ vơ của nàng, chẳng được ai trông nom giúp đỡ, một thân một mình, vụng dại, yếu đuối, với những mộng tưởng viễn vông của nàng... Đôi mắt thì nghiêm trang, giận dữ, nhưng trái tim thì như một con chim, nông nổi, bông bột, - chỉ là một đứa trẻ, một đứa trẻ.

Trong bàn tay úp sấp lại, Ivan Ilyits nắm chặt một mô đất âm ẩm. Mi mắt chàng khép lại. Nàng đã tử giả chàng, lòng tin chắc là sẽ vĩnh viễn xa chàng. Em dại lắm em ơi... Không ai sợ đôi mắt giận dữ của em đâu... Và sẽ không có ai yêu em chung thủy hơn anh, em bé dại dột của anh ạ... Em sẽ phải chịu đựng những nỗi nhục nhằn đắng cay, không thể nào quên được...

Dưới hàng mi của Ivan Ilyits trào ra mấy giọt nước mắt - vết thương của chàng đã làm cho chàng yếu đuối. Ngay sát dưới tai chàng một con dế bắt đầu cất tiếng kêu rả rích. Dưới ánh sao, cánh đồng đầm máu bị xéo nát trông như giát bạc. Đêm bao trùm lên mọi vật... Ivan Ilyits nhồm dầy, ngồi một lát, hai tay bó gối. Tất cả đều như trong chiêm bao, như trong thời thơ ấu. Tim chàng xót xa, tim chàng lặng lẽ khóc... Chàng đứng dậy và bước đi, cố thật nhẹ cho những bước chân đừng dội vào óc.

Korenovskaia cách đây một dặm. Về phía ấy lác đác có mấy đồng lửa bập bùng trong đêm tối, gần hơn, dưới một khoảng đất trống, một ngọn lửa không có khói nhảy múa trên mặt đất. Ivan Ilyits thấy khát, thấy đói, và rẽ về phía ngọn lửa.

Từ khắp cánh đồng có những bóng người đen đen cũng đang đi về phía ấy, người thì bị thương nhẹ, người thì lạc mất đơn vị đã tan vỡ, người thì kéo theo sau một gã tù binh. Họ gọi nhau í ới, cất tiếng chửi khàn khàn, cười ha hả... Quanh đồng lửa nhóm bằng những thanh tà vẹt đang cháy rực, binh sĩ nằm la liệt.

Ivan Ilyits hít mạnh làn không khí thoang thoảng mùi bánh mì. Tất cả những con người phủ đầy bụi bặm ấy đều đang nhai. Gần đồng lửa có chiếc xe giàn chở một mớ bánh mì và một cái thùng con. Một người đàn bà gầy gò, tiều tụy, đầu bịt khăn hộ lý màu trắng, đang múc nước vào ca cho binh sĩ uống.

Chàng uống nước và lĩnh một khoanh bánh mì rồi đứng tựa vào chiếc xe giàn, vừa ăn vừa ngắm mấy ngôi sao trên trời. Những người nằm quanh đồng lửa có vẻ đã bình tâm lại, nhiều người đã ngủ say, nhưng những người đang từ ngoài đồng trở về thì còn sôi sục lên vì căm giận. Họ chửi rủa, giơ nắm tay dọa ai trong bóng tối, tuy chẳng ai nghe họ cả. Cô hộ lý phân phát bánh mì và múc nước vào ca đưa cho họ.

Một người râu đen, cởi trần, lôi một tù binh tới và xô hẳn ngã ngồi xuống bên cạnh đồng lửa.

- Đây, bắt được con chó này, thằng ăn bám này... Anh em hỏi cung nó đi... Người râu đen lấy ủng hất tên tù binh đang nằm giữa đất một cái rồi lùi lại, hai tay xốc nịt quần. Cái ngực lép của hắn thở phập phồng. Ivan Ilyits nhận ra Tsertôgônôv. Chàng quay mặt đi. Mấy người xô về phía tên tù binh, cúi xuống...

- À, một tên tình nguyện... (Họ giật lon vai của hắn ném vào lửa).

- Oắt con, nhưng ác như rắn độc!

- Đi đánh nhau vì vốn liếng của bố đấy mà... Rõ ràng là con nhà giàu...

- Mắt cứ quát lên thế kia kìa, cái thằng khốn kiếp...

- Còn xem gì nữa, để tôi cho...

- Khoan, có thể hắn có tài liệu gì cũng nên. Đưa đến bộ tham mưu đi...

- Giải lên bộ tham mưu đi...

- Không được! - Tsertôgônôv quát, rồi chồm tới. - Hắn bị thương nằm đấy, tôi lại gần - thấy

đôi ủng của hắn chưa - hắn bắn tôi hai phát. Đừng hòng tôi buông tha hắn ra - Rồi hắn quát tên tù binh, giọng dữ tợn hơn nữa. - Cởi ủng ra.

Ivan Ilyits lại liếc mắt nhìn về phía đồng lửa. Cái đầu cao nhẵn, tròn thu lu của tên tình nguyện quân trẻ măng được ánh lửa soi sáng rực. Răng hắn nhe ra. Trong hai con mắt thao láo, đôi đồng tử đảo lia lịa, cái mũi nhọn nhẵn nhúm lại. Chắc hắn đã hoàn toàn mất tự chủ... Hắn vùng đứng dậy. Cánh tay trái của hắn bỏ thõng xuống im lìm trong ống tay áo rách đầm máu. Từ các kẽ răng hắn khê phát ra một tiếng rít hàn học, cổ hắn vươn dài ra... Tsertôgônôv lùi lại, thẳng thốt trước cái hiện thân của lòng căm thù này.

- E-hê! trong đám đông có ai nói thốt lên, giọng ồm ồm. - Tôi biết thằng này, tôi trước có đi làm ở nhà máy thuốc lá của bố nó: đó là lão Ônôli, chủ nhà máy Róxtôv.

- Có biết, chúng tôi có biết đấy, - trong đám đông nhao nhao lên.

- Valêrian Ônôli cúi đầu xuống, quay quay cái cổ sang hai bên, rồi thét lên, cái giọng khản khản vỡ ra the thé:

Quân khốn nạn, quân rác rưởi, lũ chó má bolsêvik! Tao phải đánh vỡ mõm chúng mày, đánh vỡ mõm chúng mày! Người ta bắn giết chúng mày, treo cổ chúng mày như thế vẫn chưa đủ phỏng? Chúng mày vẫn thấy chưa đủ hả! Chúng tao sẽ treo ngược tất cả lũ chúng mày lên, đồ súc vật, đồ chó má!...

Rồi không biết gì nữa, hắn chộp lấy bộ râu xồm của Tsertôgônôv, đôi chân đi ủng đá lia lịa vào bụng để trần của người lính hồng quân...

Ivan Ilyits lập tức rời chiếc xe giàn. Đám binh sĩ gầm lên dữ dội, rồi một tiếng thét thất thanh cắt ngang cơn phấn nộ mỗi lúc một dâng lên hùng hục của họ. Cái thân hình của Valêrian Ônôli, hai tay dang rộng, hai chân dầy dụa, bị nhấc cao lên trên đám đông và ném xuống.... Từ đồng lửa, một bó tàn đỏ rực nhỏ lăn tăn vút lên cao...

Trên cánh thảo nguyên gần về sáng đã mát lạnh đi, mấy tiếng súng trường lẻ tẻ quất vào không khí như những phát roi, tiếng đại bác vang rền, long trọng. Đó là hai đạo quân của Đrozđôvski và Borôvski đang mở lại cuộc tấn công từ bên kia ngòi Kirpêli - một cố gắng tuyệt vọng nhằm xoay thế thắng về phía mình.

Cũng trong đêm ấy quân đoàn trưởng Xôrôkin nhận được một chỉ thị của chấp ủy Kavkaz-Kuban đang họp liên tục ở Êkatêrinhôđar gửi về, chỉ định ông ta làm tổng tư lệnh tất cả các lực lượng hồng quân ở vùng Bắc Kavkaz.

Người đến báo tin này cho Xôrôkin là tham mưu trưởng Bêlyakôv: tay cầm băng điện báo, ông ta lao lên toa xe lửa của quân đoàn trưởng, hất đôi chân Xôrôkin ra khỏi giường, bật máy lửa dầu hỏa lên soi băng điện báo và đọc cho ông ta nghe bản chỉ thị. Xôrôkin không sao tỉnh dậy được. Ông ta giương mi mắt lên nhìn ngơ ngác rồi lại nằm vật xuống chiếc gối nóng hổi. Bêlyakôv nắm hai vai ông lay mạnh:

- Kìa dậy đi nào, quan lớn, đồng chí tổng tư lệnh... Bây giờ anh là chúa tể vùng Kavkaz, hiểu chưa? Anh là vua, là chủ, hiểu chưa?

Bây giờ Xôrôkin mới hiểu hết tầm quan trọng của tin này, hiểu hết cái vận mệnh thần kỳ của mình đã được ghi bằng những cái chấm và những cái gạch trên dải băng giấy hẹp đang uốn khúc ngoằn ngoèo trong mấy ngón tay của viên tham mưu trưởng. Ông ta nhanh nhẹn cài lại khuy quần, khoác áo Tserkex lên vai, thắt bao súng lục và thanh gươm vào người.

- Lập tức công bố lệnh này trong quân đoàn... Bảo đem ngựa lại cho ta ngay!

Tảng sáng, Ivan Ilyits Têlêghin, sau khi đã được băng bó, liền len lỏi giữa các xe cộ đi tìm ban tham mưu trung đoàn mình. Vừa lúc ấy từ phía ga có một toán vệ binh phi qua đường, mũ áo khoác bay phất phới sau lưng, phía trước là một người lính kèn, và kế đến là Xôrôkin đang ghi chặt cương con ngựa bờm dài và một người cô-dắc giờ cao quân hiệu tổng tư lệnh trên đầu ngọn giáo. Như những quỷ thần ban đêm trong đám bụi xoáy cuồn cuộn, toán người cưỡi ngựa

phì về phía có tiếng súng.

Trên những chiếc xe giàn ướt đầm sương đêm, những cái đầu ngái ngủ nhấc lên, những bộ râu thò ra, những giọng khàn khàn nói ú ớ. Và rất xa trên thảo nguyên, tiếng kèn của người nhạc binh đang phì ngửa hát lên, loan báo rằng tổng tư lệnh đang có mặt ở ngay đây, giữa trận tiền, dưới làn đạn... "Ta sẽ quét ngã quân thù, ta-ta-ta, - tiếng kèn hát lên - hãy tiến lên giành thắng lợi và vinh quang... Đối với người anh hùng, không làm gì có cái chết, chỉ có vinh quang muôn đời, ta-ta-ta..."

Trong một căn nhà vách đất, cửa sổ mở tung, Ivan Ilyits tìm thấy Ghymza. Ngoài ra không thấy người nào của ban tham mưu trung đoàn ở đây nữa. Ghymza ngồi khom lưng trên chiếc ghế dài, người to lù lù, vẻ lăm lì, bàn tay cầm cái thìa gỗ bỏ thông giữa hai bắp đùi chàng ra. Trên bàn có một cái liễn đựng bắp cải và bên cạnh là một cái cặp cẳng phồng lên - tất cả bộ máy của thủ trưởng ban đặc vụ.

Ghymza trông như đang ngủ gật. Ông ta không nhúc nhích, chỉ liếc mắt về phía Têlêghin:

- Bị thương à?

- Sướt xoàng thôi... nằm dài mất nửa đêm trên ruộng lúa... lạc đơn vị: chả nó cứ rối tung lên ấy... Trung đoàn ở đâu?

- Ngồi xuống đã, - Ghymza. - Có đói không? Ông ta nặng nhọc nhấc bàn tay lên đưa thìa cho Têlêghin. Chàng vùi đầu vào cái liễn canh đã nguội, rên lên một tiếng. Trong một phút đồng hồ, chàng im lặng ăn lấy ăn để.

- Hôm qua đơn vị chúng tôi đánh khá lắm, đồng chí Ghymza ạ, chẳng cần phải thúc giục gì nữa: cách ba bốn trăm bước anh em đã lao lên đánh lê rồi...

- Được - Thôi ăn nhanh đi, - Ghymza nói. Têlêghin bỏ thìa xuống. - Cậu nghe nhật lệnh cho quân đoàn chưa?

- Chưa.

- Xôrôkin được cử làm tổng tư lệnh. Hiểu chưa?

- Ờ, thì tốt chứ sao... Hôm qua anh có thấy ông ta không? Buông cương xông vào giữa đám lửa, cái áo đỏ nổi lên lò lộ. Chiến sĩ trông thấy ông ta là hô ura! Hôm qua mà không có ông ấy thì không biết là... Hôm qua chúng tôi đã phải kinh ngạc đấy: thật là một Xêzar.

- Ấy, đúng là Xêzar đấy - Ghymza nói. - Tôi tiếc là chưa bắn được hắn! Têlêghin sừng sốt bỏ thìa xuống:

- Anh đùa đấy chứ

- Không, tôi không đùa. Thôi, dù sao cậu cũng chẳng hiểu được những chuyện này đâu. - Ghymza đưa đôi mắt nặng nề nhìn Têlêghin không chớp. - Còn cậu, cậu không phản bội đấy chứ? (Têlêghin điềm nhiên nhìn thẳng vào mắt ông ta) Thôi được... Tôi muốn giao cho cậu một công việc khó khăn, Têlêghin ạ... Tôi nghĩ có lẽ cậu là người thích hợp nhất... Cần phải đi đến khu Volga...

- Vâng...

- Tôi sẽ viết cho cậu tất cả các giấy tờ cần thiết. Tôi sẽ đưa cho cậu một bức thư gửi chủ tịch Hội đồng Quân sự. Nếu cậu không hoàn thành nhiệm vụ, không đưa được bức thư, thì thà chạy sang quân bạch vệ còn hơn, chứ chớ vác mặt về đây nữa. Rõ chưa?

- Rõ.

- Đừng để bị bắt sống. Phải giữ gìn bức thư hơn cả tính mạng. Nếu rơi vào tay bọn phản gián, phải làm đủ cách... phải nuốt bức thư đi... Hiểu chứ? - Ghymza chồm tới, nện quả đấm xuống bàn, làm cho cái liễn nảy lên. - Tôi nói cho cậu rõ, bức thư sẽ nói như thế này: quân đội đang tin tưởng ở Xôrôkin. Xôrôkin bây giờ là một anh hùng, hắn muốn dẫn quân đội đi đâu cũng được

hết... Còn tôi, tôi yêu cầu xử bắn Xôrôkin. Ngay lập tức, trong khi hắn chưa nắm lấy yết hầu của cách mạng. Cậu nhớ chưa? Ông im lặng một lát. Mấy con ruồi bò trên trán ông. Têlêghin nói:

- Được, tôi sẽ làm tròn.

- Thế thì cậu đi nhé... Không biết đi qua Xvyatôi Krext, theo đường Axtrakhan có tiện không? E xa quá... Tốt hơn là nên đi qua sông Đôn đến Txaritxyn. Nhân thể cũng trình sát xem vùng địch hậu thế nào... Cậu lấy cái lon sĩ quan mà đeo, ăn mặc diện vào một chút... Cậu lấy lon gì, đại úy hay thượng tá? Ông cười, đặt tay lên đùi Têlêghin vỗ vỗ như vỗ một cậu bé.

- Ngủ đi vài tiếng, trong khi đó tôi sẽ viết thư.

Cuối cùng Vădim Pêtrôvits Rôstsin cũng nhận được giấy cho nghỉ phép ba tuần. Lúc bấy giờ chàng đóng với đội trấn thủ của quân tình nguyện ở ga Velikôknyajexkaia, người mệt mỏi, ốm đau, bị những mối mâu thuẫn gay go dằng xé. Không thấy diễn ra những trận đánh lớn tất cả các lực lượng hồng quân đều đã di chuyển về phía nam, đương đầu với đội chủ lực của Đênikin. Còn ở đây, dọc các làng cô-dắc ở ven sông Manyts và sông Xala, đó đây cũng nổ ra những cuộc dấy động, nhưng những chi đội trừng phạt của thủ lĩnh cô-dắc Kraxnôv đều nhanh tay trấn an được những đầu óc phiến loạn: nơi thì họ dùng vinh hoa, nơi thì họ dùng que thông nòng, nơi thì họ dùng giá treo cổ.

Vădim Pêtrôvits lấy cớ là vết thương còn đau để khỏi tham gia vào những cuộc hành quân trừng phạt. Trong chừng mực có thể, chàng tránh những cuộc chèn ép mà các sĩ quan tổ chức để ăn mừng những trận thắng của Đênikin. Và lạ thay, ở đây, nơi đồn trú cũng như trong quân đội đã chiến, mọi người đối với Rôstsin đều có thái độ thủ thế và thù địch ngầm ngầm.

Có ai phao ra một dư luận nói về "cái quần lót đỏ" của Rôstsin, thế là từ đấy mấy tiếng này đã gắn liền vào chàng như một biệt hiệu.

Trong chiến hào ở Sablievka, tình nguyện quân Ônôli đã bắn vào chàng. Rôstsin nhớ rất rõ giây phút ấy: tiếng rú của quả tạc đạn từ đoàn tàu bọc sắt bắn ra, tiếng đại đội trưởng hô "nằm xuống", tiếng đạn nổ ầm ầm. Rồi ngay sau đó là một phát súng lục. Chàng có cảm giác như có ai lấy gậy phang vào gáy mình, và trước mắt chàng thoáng qua đôi mắt xéch của Ônôli đang ánh lên hỉ hả.

Chỉ có một người có thể tin được lời nói danh dự của Rôstsin: đó là tướng Markôv. Nhưng ông ta đã chết, cho nên Rôstsin nghĩ là không nên khơi lên một vụ kiện đáng ngờ bằng cách tố cáo thẳng oắt con ấy.

Chàng cứ băn khoăn dằn vặt: tại sao người ta lại thù ghét chàng đến như vậy? Chẳng lẽ họ không thấy rõ chàng là người trung thực, vô tư, rằng cái tư tưởng duy nhất chỉ đạo những hành động của chàng là chiến đấu cho sự vĩ đại của nước Nga? Chàng đi vào những cánh thảo nguyên đáng sợ này không phải để kiếm lấy đôi lon cấp tướng...

Rôstsin không có được một cách nhìn thật minh xác, lạnh lùng, tàn nhẫn đối với sự vật. Trí óc của chàng cứ tô vẽ cho thế giới và cho sự việc những màu sắc mà bản thân chàng cho là tốt đẹp nhất và quan trọng nhất. Cái gì không phù hợp với những lý tưởng ấy thì chàng bỏ qua; nếu nó quấy rầy dai dẳng quá thì chàng nhăn mặt ngoảnh đi. Và chàng hình dung thế giới như một hệ thống hoàn chỉnh. Sở dĩ như vậy có lẽ là vì cái bẩm tính quý tộc của chàng đã thừa hưởng của nhiều thế hệ trang chủ quen sống hờn nhiên và vô tư lự. Cái giống đã tuyệt diệt này đặt sự nhân nhả vô tư lên trên mọi điểm phúc ở đời, và cứ gán ghép nó cho bất cứ cái gì và bất cứ ở đâu. Nếu viên quản lý dùng roi đánh một người mu-gích ở ngoài chuồng ngựa, thì họ nghĩ bụng: ờ, cũng không sao: anh chàng mu-gích ấy kêu la một lát, rồi sau đó mới biết hối lỗi, và bản thân anh ta sẽ sung sướng hơn, sau khi đã hối hận và cam lòng. Nếu có người đưa văn khế nợ ra, đưa trang viên của mình ra bán đấu giá, thì - biết làm thế nào được? Thôi thì ở trong đây nhà phụ, giữa những bụi ngưu bàng và những lùm dây leo cũng xong. Không có tiệc tùng ồn ào cũng được. Có lẽ về già như thế lại yên tĩnh hơn... Dù số phận có cố gắng giở trò gì cũng không sao làm cho con người trang chủ vô tư lự ấy nao núng được. Và ở họ hình thành một nhãn quan đặc biệt mềm mỏng: ở cái gì cũng chỉ nhìn thấy những khía cạnh đẹp đẽ nhất và cao quý nhất mà thôi!

Vădim Pêtrôvits cũng vậy: chàng cũng không có được một cái nhìn sắc sảo và lạnh lùng đối với những con người và những hành vi. (Tuy những biến cố mấy năm gần đây đã lay chuyển rất mạnh cái tâm hồn lãng mạn của chàng, hay nói cho đúng hơn, cái tâm hồn lãng mạn ấy nay chỉ còn sót lại những mảnh vụn mà thôi). Bây giờ, chàng luôn luôn phải nhăn mặt lại. Chính vì vậy mà chàng tránh dự những buổi tụ họp của các sĩ quan.

Theo quan niệm của chàng, những con người ấy - cái nhóm nhỏ gồm những sĩ quan và junker lẽ ra phải mặc áo quần vải trắng muốt như các chiến sĩ thập tự quân ngày xưa: vì họ đã tuốt gươm chống lại lũ dân đen nổi loạn, chống lại những lãnh tụ của lực lượng phi nghĩa hắc ám, những thủ hạ của Ma-vương phản cơ đốc hay của quân Đức gì đấy - là người ta vẫn nói thế, chứ có ma nó phân biệt được. (Rôtsin lần mò xuống vùng sông Đôn chính là với những tư tưởng như vậy). Nhưng trong những bữa chén của sĩ quan chàng lấy làm quái dị trước những lời lẽ huênh hoang sàm sỡ trong tiếng cốc chén chạm vào nhau lạnh lạnh, những câu khoa trương âm ỉ tăng bốc những hành động anh chị trong khi chém giết đồng bào. Những gương mặt trẻ trung, xưa kia vốn trang nhã của các chiến sĩ "thập tự quân" ấy đã biến dạng, méo mó đi vì luôn luôn nóng lòng muốn giết chóc, trừng phạt, trả thù. Họ đứng đấy, tay cầm những ly rượu còn chín mươi lăm độ, ngêu ngao hát bài ca ai điệu tưởng nhớ con người vô nghĩa nhất, kém cỏi nhất trong cả loài người, con người đã bị bắn, bị thiêu ra tro, bị tung ra cho gió thổi tán loạn khắp bốn phương trời như Đmitri Mạo-danh ngày trước, con người mà nếu có thể gom góp lại tất cả những vũng máu đã đổ xuống vì cái ý chí yếu hèn của hắn thì nhân dân nhất định sẽ dìm sống hắn xuống cái hồ ấy...

Hình như (chính đây là một điều mà Rôtsin phải nhắm mắt để khỏi nhìn thấy) điệu hát ấy là cái lý tưởng duy nhất của các chiến hữu của chàng. Quét sạch bọn bolsêvik trên đất Nga, tiến về Moxkva giữa tiếng chuông nhà thờ... Đênikin cưỡi ngựa bạch đi vào điện Kremlin. Phải, phải, tất cả những cái đó đều có thể hiểu được. Nhưng sau đó rồi sẽ thế nào nữa? - cái ấy mới là cái chính! Như về Quốc hội lập hiến chẳng hạn: trong cái giới sĩ quan này, chỉ nhắc đến nó thôi cũng đã chướng tai lắm rồi. Thế thì phải chăng lý tưởng của họ chung quy chỉ là một điệu hát tưởng nhớ một thầy ma?

Cái gì đã lôi cuốn những người ấy vào con đường đấu tranh, chết chóc? Rôtsin nhắm mắt... Giơ ngực ra trước làn đạn hay uống rượu mạnh trong các toa chở hàng không còn là hành vi anh hùng nữa rồi: những cái đó đã trở nên lỗi thời. Những việc đó thì người can đảm hay kẻ hèn nhát cũng đều làm cả. Chế ngự nỗi khiếp sợ trước cái chết đã trở thành một chuyện thông thường, mạng người bây giờ đã quá rẻ.

Bản lĩnh anh hùng là ở chỗ hy sinh mình cho niềm tin và chân lý. Nhưng ở đây lại phải nhắm mắt, lúc nào cũng cứ phải nhắm mắt hoài... Các bạn đồng ngũ của chàng tin vào chân lý nào? Bản thân chàng tin vào chân lý nào? Vào lịch sử bị đát và vĩ đại của nước Nga chăng? Nhưng đó là một sự thật, chứ không phải là chân lý. Chân lý nó ở trong sự vận động, trong sự sống, không phải trên những trang giấy bụi bặm của những pho sách cũ, mà chính là ở trong những cái gì đang chảy vào tương lai.

Nhân danh chân lý nào (nếu không kể tiếng chuông nhà thờ Moxkva, con ngựa bạch, những chùm hoa cắm trên lưỡi lê, vân vân) cần phải tàn sát những người mu-gích Nga. Vấn đề này bắt đầu lay động trong tâm trí Vădim Pêtrôvits, rung rinh như một hình bóng phản chiếu trên mặt nước vừa có một hòn đá ném xuống. Và từ đây cũng bắt đầu cái quá trình phân đôi đau đớn của chàng. Chàng là một người lạ giữa các bạn đồng ngũ, là "cái quần lót đỏ", là một kẻ "gần như bolsêvik".

Càng ngày, chàng lại càng hay nhớ lại cuộc nói chuyện cuối cùng với Katya, và mỗi lần như vậy tại chàng lại nóng bừng lên vì xấu hổ. Nàng xiết hai bàn tay vào nhau, nghệt thở vì xúc động, như thể bỏ vực đang sụt lở dưới chân Vădim Pêtrôvits. "Vădim! Vădim! Phải làm một việc gì khác hẳn kia!"

Chàng vẫn thấy khó lòng có thể thú nhận rằng Katya đúng, rằng mình đang lầm lẫn một cách vô hy vọng, rằng mình càng ngày càng khó hiểu nổi do đâu mà "lũ dân đen nổi loạn" lại có được một sức mạnh như vậy, tại sao sức mạnh ấy cứ lớn lên mãi như một cơn ác mộng: rằng cái lối giải thích nông cạn nói rằng nhân dân bị bọn bolsêvik lừa phỉnh là một lối giải thích ngu xuẩn đến mức khủng khiếp, vì hiện nay chưa biết rõ ai, bọn bolsêvik thúc đẩy cách mạng hay nhân dân thúc đẩy bọn bolsêvik, rằng giờ đây chàng không thể buộc tội ai được, trừ phi là bản thân chàng.

Katya đứng về mọi mặt. Rồi cuộc sống cũ để dần thân vào những nẻo đường đầy ải của cái thời buổi rối ren này, Katya chỉ mang theo một bảo vật duy nhất để hộ thân: tình thương yêu và lòng trắc ẩn. Chàng hồi tưởng lại hôm nàng đi theo chàng trên các đường phố Rôvtôv, đầu trùm khăn, tay xách gói quần áo - người bạn đường dịu dàng nhẫn nhục của đời chàng... Ôi, nàng đáng yêu biết mấy, nàng đáng yêu vô cùng!... Giá được ngả mái đầu lên lòng nàng, ép hai bàn tay mềm mại của nàng lên mặt, và chỉ nói: "Katya, anh kiệt sức rồi..." Nhưng một niềm kiêu hãnh phi lý, kỳ quặc đã gò Văđim Pêtrôvits lại. Trên con đường làng bụi bậm, trong hàng quân, ở phòng sĩ quan, cái bóng dáng gầy gò của chàng hiện ra, như thể bị nẹp chặt trong một cái khung bằng sắt, mái đầu đã bạc trắng ngẩng cao lên một cách kiêu căng... Và bọn sĩ quan thăm bảo nhau: "Trông ghê chưa, giữ tư thế khá lắm, dáng dấp như một kỵ sĩ ngự lâm, cái thẳng bộ binh quèn ấy!..."

Chàng đã gửi cho Katya hai bức thư ngắn, nhưng chẳng thấy thư trả lời. Bấy giờ chàng quyết định viết thư cho thượng tá Tyôtkin. Nhưng vừa đứng lúc ấy chàng lại được nghỉ phép, cho nên Rôstsin lập tức lên đường đi Rôxtôv,

Đến giữa trưa chàng xuống tàu và thuê chiếc xe ngựa. Thành phố bây giờ không còn nhận ra được nữa. Phố Xadôvaia đã được quét dọn sạch sẽ, cây cối đều được xén tỉa gọn gàng, những bóng dáng phụ nữ thanh lịch mặc toàn áo đồ trắng dạo chơi dưới bóng cây, được phản chiếu lại trong những tấm cửa kính lớn của các nhà hàng.

Rôstsin nhấp nhóm trên xe, đưa mắt tìm Katya. Thế này là thế nào nhỉ? Những người đàn bà đi trên phố như từ một giấc chiêm bao đã quên từ lâu hiện ra, đội những chiếc mũ cầm lông chim kiểu cũ, mũ cói panama, choàng khăn trắng... những bàn chân trắng trẻo xinh xắn lướt đi thoăn thoắt trên mặt đường nhựa đã được những người phu làm lì rửa sạch bóng, và trên những đôi bít tất trắng ấy không có lấy một vết máu nhỏ nào. Thế ra đội án ngự đóng ở Vêlikôknyajexkaia là để có được cảnh phố phường thanh lịch này đây! Đênikin đánh nhau với quân đỏ bốn tuần nay cũng vì thế! Cái chân lý đơn giản "như quả cam" của chiến tranh trắng là thế này đây!

Rôstsin cười chua chát. Trên các ngã tư đường có những tên lính Đức mặc những bộ quân phục màu xanh xám trông quen thuộc đến buồn nôn lên được, đầu đội mũ lưỡi trai mới tinh. Lính của ta đấy, người nhà đấy! À, kia, một thằng đang bỏ kính một mắt ra, hôn tay một giai nhân cao dong dỏng mặc áo trắng.

- Xà ích, nhanh lên nào! Thượng tá Tyôtkin đứng trước cổng nhà. Văđim Pêtrôvits nhảy từ trên xe xuống, thấy Tyôtkin lùi lại, mắt tròn xoe, trông như muốn bật ra ngoài, bàn tay phấp phấp giơ lên huơ huơ về phía chàng như muốn làm dấu thánh.

- Chào thượng tá... Thượng tá không nhận ra tôi hay sao? Tôi... Katya thế nào? Có khỏe không? Tại sao không?

- Trời ơi, còn sống ư! - Tyôtkin kêu lên, giọng thanh thanh như giọng đàn bà. - Văđim Pêtrôvits, cậu đấy ư! - Và ông ta ôm chầm lấy Rôstsin, nước mắt chảy ướt cả má chàng.

- Có chuyện gì thế? Thượng tá... nói hết cho tôi biết ngay đi...

- Lòng tôi vẫn linh cảm là cậu còn sống... Nhưng khổ thân Êkatêrina Đmitrievna đã khóc hết bao nhiêu nước mắt! Tưởng chết đi được! - Và Tyôtkin bắt đầu kể chẳng có mạch lạc chút nào câu chuyện nàng đến tìm Ônôli và bị hấn lừa - chẳng hiểu để làm gì - nói là Rôstsin đã chết. Ông ta kể về nỗi đau khổ của Katya, và cho biết nàng đã ra đi.

- Ra thế, ra thế... - Rôstsin nói, giọng rần rỏi, mắt nhìn xuống đất. - thế Êkatêrina đi đâu? Tyôtkin giang hai tay, trên gương mặt phúc hậu của ông ta có thể thấy rõ ý muốn giúp đỡ chàng, một ý muốn thiết tha đến mức đau đớn.

- Tôi còn nhớ là chị ấy bảo sẽ đi Êkatêrinôxlav... Hình như lại còn định vào làm ở một hiệu bánh kẹo nào đấy nữa... Vì tuyệt vọng mà đi như thế... Tôi cứ chờ chị ấy viết thư về, nhưng không có lấy một dòng, biệt vô âm tín...

Ông ta mời Rôstsin ghé vào nhà uống cốc nước chè, nhưng chàng từ chối và lập tức quay ra ga. Chuyến tàu đi Êkatêrinhôxlav đến tối mới chạy. Chàng vào phòng đợi của hành khách hạng nhất, ngồi xuống một chiếc ghế xô pha bằng gỗ sồi, tựa khuỷu tay lên cánh tay vịn, úp bàn tay lên mặt và cứ thế ngồi yên mấy tiếng liền không nhúc nhích...

Có ai thở phào một tiếng nhẹ nhõm rồi ngồi xuống một bên Văđim Pêtrôvits, hình như có ý định ngồi lâu. Trước đó cũng đã có nhiều người đến ngồi một lát rồi bỏ đi. Nhưng người này thì lại cứ ngồi rung đùi mãi, làm cho chiếc ghế cũng rung theo. Hắn không chịu đi đi cho, mà cũng không thôi rung đùi. Tay vẫn để nguyên trước mắt, Rôstsin nói:

- Nay ông, ông làm ơn đừng rung nữa có được không ạ?...

Người kia sốt sắng trả lời:

- Xin lỗi ông, quả tôi có một thói quen rất xấu. - Rồi ngồi im.

Giọng nói của người ấy khiến Văđim Pêtrôvits giật mình: nó quen thuộc lạ lùng, như gắn liền với một cái gì rất xa xôi, một kỷ niệm diễm phúc nào... Rôstsin, vẫn không cất tay ra, liếc một mắt qua mấy ngón tay để hờ nhìn người ngồi bên cạnh. Đó là Têlêghin. Duỗi dài đôi chân đi ủng lấm bùn, hai bàn tay bắt chéo để trên bụng, Têlêghin có vẻ như đang thiu thiu ngủ, gáy tựa vào thành ghế cao. Chàng mặc một chiếc áo quân phục bó sát người, nách quá chật, trên vai có đeo đôi lon trung tá mới tinh. Trên gương mặt gầy, rám nắng, mới cạo của chàng ngưng đọng lại một nụ cười thanh thản, nụ cười của một người đang được nghỉ ngơi sau một công việc mệt nhọc vô cùng...

Sau Katya, Têlêghin là người gần gũi nhất đối với Rôstsin: đó là một người em, một người bạn tốt. Têlêghin như mang trên người ánh hào quang của vẻ đẹp kiều diễm của hai chị em Katya và Đasa... Văđim Pêtrôvits kinh ngạc đến nỗi suýt kêu lên, suýt vồ lấy Ivan Ilyits. Nhưng Têlêghin vẫn không mở mắt ra, không nhúc nhích. Một giây trôi qua. Rôstsin đã hiểu ra rằng trước mặt mình là một kẻ thù. Từ hồi cuối tháng năm chàng được biết rằng Têlêghin đã tự nguyện gia nhập Hồng quân và được các bạn đồng ngũ đánh giá rất cao. Bộ quân phục chàng đang mặc rõ ràng là của người khác, có thể là lấy của một sĩ quan nào chính chàng giết chết, lại đeo lon trung tá nữa (trước kia chàng chỉ là thượng úy trong quân đội Sa hoàng)... Rôstsin chợt cảm thấy trong lòng mình dâng lên một cảm giác ghê tởm nhầy nhụa, vẫn thường kết thúc bằng một cơn bôt phát ghê gớm của chí căm thù: Têlêghin ở đây chỉ có thể là với tư cách một tên phản gián Bolsêvik...

Phải đi báo ngay cho viên tư lệnh thành. Giá phải hai tháng trước đây thì Rôstsin sẽ không hề phân vân lấy một khoảnh khắc. Nhưng giờ đây chàng đã dán chặt vào chiếc ghế: không sao đủ sức đứng dậy. Vả lại cái cảm giác ghê tởm ban nãy cũng dường như lắng xuống từ bao giờ... Ivan Ilyits là một sĩ quan đỏ. Chàng đang ngồi kia, ngay bên cạnh, vẫn như thế: mặt mỗi, cả con người toát ra một phong thái hiền lành, đôn hậu... Chàng vào Hồng quân hẳn không phải vì tiền, không phải để tăng công - nhằm nhí quá! Đó là một con người điềm đạm, biết suy nghĩ, vào Hồng quân là vì cho rằng sự nghiệp của họ là chính nghĩa... "Cũng như mình, đúng như mình... Bây giờ mình đi tố giác Têlêghin, để rồi một giờ sau chồng của Đasa, em của Katya, em mình, nằm phơi thây trên một đồng rác cạnh hàng rào, chân không còn ủng..."

Cổ Rôstsin se lại vì kinh hãi. Chàng rúm cả người lại... Thế thì biết làm thế nào? Đứng dậy, bỏ đi chẳng? Nhưng Têlêghin có thể nhận ra chàng, sẽ mất bình tĩnh, sẽ cất tiếng gọi chàng. Làm thế nào cứu được Têlêghin?

Rôstsin và Ivan Ilyits cứ thế ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế xô pha bằng gỗ sồi, không cử động như đang ngủ. Vào giờ ấy nhà ga rất vắng. Người gác ra đóng các cửa thêm. Bây giờ Têlêghin nói, mắt vẫn không mở ra: - Cảm ơn, Văđim.

Tay Rôstsin run bắn lên. Ivan Ilyits nhẹ nhàng đứng dậy đi ra cửa ga, dáng đi điềm tĩnh, không ngoái lại. Một phút sau Rôstsin choàng dậy lao theo. Chàng chạy quanh quảng trường ga, với những con người nhem nhuốc đang ngủ gà ngủ gật bên mấy cái khay hàng, mấy xâu cá hun khói, dưới ánh nắng trắng bạch đang nung chảy cả nhựa đường, thiêu cháy cả lá cây, thiêu

cháy cả làn không khí đầy bụi bặm của phố phường.

"Ôi, giá được ôm lấy cậu ấy, chỉ ôm lấy nhau một phút thôi!" - và những vòng tròn đỏ rực của khí nóng quay cuồng trước mắt Rôstsin. Têlêghin đã biến đi đằng nào không để lại một dấu vết.

Vào cái giờ mà ánh hoàng hôn trên thảo nguyên đã tắt ngấm, trong khi Rôstsin đã ngủ thiếp đi trên ngăn giường cao góc toa trong tiếng bánh xe lăn thình lình trên đường sắt, thì người mà chàng đang đi tìm, người mà tâm hồn chàng, đau đớn ê chề vì cảnh máu me và thù oán, đang nhớ nhung khoắc khoải, người vợ của chàng, Katya, đang ngồi trên chiếc xe tatsanka vượt qua thảo nguyên. Trên vai nàng quàng một tấm khăn san. Bên cạnh nàng là chị Matriôna Kraxilnikôva xinh đẹp. Những cái nẹp sắt trên xe rung lên càn cạch. Mấy con ngựa thở phì phò. Phía trước và phía sau còn rất nhiều xe khác nối đuôi nhau thành một chuỗi dài chìm dần trong bóng tối của một đêm thảo nguyên đầy sao.

Alekxêy Kraxilnikôv buông lỏng dây cương ngồi vắt vẻo trên càng xe. Xêmiôn ngồi ghé một bên xe, những bụi ngưu bàng và cỏ dại bên đường quật loạt soạt vào đôi ủng của anh. Không khí thoang thoảng mùi ngựa, mùi ngải đắng. Katya suy nghĩ vẩn vơ trong khi thiu thiu ngủ. Làn gió nhẹ thổi lạnh lạnh trên vai nàng. Thảo nguyên trải ra mênh mông không biết đâu là bờ bến: những nẻo đường thảo nguyên kéo dài xa tắp chẳng biết đến đâu mới tận cùng. Từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, những con ngựa cứ tiếp theo nhau đi mãi, những cỗ xe cứ lăn bánh cọt két, và mãi đến bây giờ vẫn có những ngựa xe đi trên thảo nguyên như bóng dáng của những chuyến di cư cổ đại hiện về...

Hạnh phúc, hạnh phúc - đó là một nỗi nhớ nhung vĩnh viễn, đó là chỗ tận cùng của các thảo nguyên, là một bến bờ soi nền trời xanh biếc, là những làn sóng dịu dàng, là thanh bình, là sung túc...

Matriôna chăm chú nhìn gương mặt Katya, cười khe khẽ. Rồi sau đó chỉ còn nghe tiếng vó ngựa lóc cóc. Quân đội đang vượt vòng vây, Thủ lĩnh Makhnô ra lệnh phải hành quân im lặng. Đôi vai của Alekxêy sọ lại, lưng anh gù hẳn xuống: chắc anh buồn ngủ quá không gượng được nữa rồi, Xêmiôn nói khẽ:

- Không phải tôi muốn thoát cho xa anh, xa vợ ra đâu... Lúc nào cũng Xêmiôn ơi, Xêmiôn ơi... (Matriôna thở hắt ra một tiếng ngắn, quay đi, nhìn ra thảo nguyên). Từ dạo mùa xuân tôi đã nói với anh Alekxêy: không phải tôi quý gì cái dải lụa của lính thủy, tôi quý là quý cái sự nghiệp chung... (Alekxêy lặng thinh). Hạm đội bây giờ là của ai? Của ta, của nông dân chứ của ai. Nếu chúng tôi chạy tán loạn, mỗi người đi một ngã hết, thì còn ra cái gì? Vì chúng mình đấu tranh là đấu tranh cho một sự nghiệp chung, các anh ở đây, chúng tôi ở đây...

- Thế họ viết cho anh những gì? Matriôna hỏi.

- Họ viết là nhất thiết phải trở về khu trục hạm ngay, nếu không sẽ bị coi là kẻ đào ngũ, bị đặt ra ngoài vòng pháp luật của cách mạng...

Matriôna nhún một bên vai. Người chị nóng bừng lên. Nhưng chị cố nhịn, không trả lời. Một lát sau Alekxêy rướn thẳng người trên càng xe, nghe ngóng một lúc rồi giơ cây roi ngựa chỉ vào đêm tối:

- Chuyển tàu suốt đi Êkatêrinxlôv... Katya nhìn theo hướng cây roi, nhưng không trông thấy đoàn tàu đang đưa Vădim Petrôvits đi, trên ngăn giường trên của một toa hành khách. Nàng chỉ nghe thấy một tiếng còi dài và xa xăm, vang dội trong lòng nàng thành một nỗi buồn da diết.

Xuống ga Êkatêrinxlôv, Vădim Petrôvits lập tức đi khắp các hiệu bánh kẹo hỏi thăm Katya. Chàng ghé vào những hiệu cà-phê nóng hừng hực, ruồi bâu đen kịt trên những tấm kính cửa sổ bắn thiu và trên những tấm xô dầy bánh kẹo. Chàng đọc những tấm biển bằng vải trúc bầu đề: "Verxai", "Eldôradô", "Quán Thanh Lịch". Từ ngưỡng cửa những tiệm ăn nhỏ khả nghi này, những người da chì để ria mép dài nhìn chàng bằng đôi mắt lồi lên như hai cái lòng trắng

trúng, sẵn sàng để có khách gọi là làm ngay một món saslyk bằng bất cứ thứ thịt gì. Ngay ở những tiệm này Rôstsin cũng hỏi thăm. Sau đó chàng bắt đầu đi khắp các cửa hàng một lượt.

Trời nắng chang chang. Một đám người đông đúc và pha tạp đủ màu sắc đang ồn ào chen chúc nhau trên hai lối đi rợp bóng những cây bàng sum suê của đại lộ Êkatêrinxki, những chiếc xe điện nhỏ ọp ẹp chạy qua, phát ra những tiếng loảng xoảng như sắt vụn. Trước chiến tranh thành phố này đang được kiến thiết thành thủ phủ mới của miền Nam Ukraina. Chiến tranh đã chặn đứng quá trình mở mang ấy. Bây giờ, dưới chính quyền thống lĩnh và dưới sự kiểm soát của quân Đức, thành phố lại nhộn nhịp lên, nhưng theo một kiểu khác: thay cho những thương điểm, những nhà băng, những kho hàng mọc lên những sòng bạc, những quán đổi tiền, những tiệm saslyk và những quầy nước chanh; tiếng ồn ào của một thành phố bận rộn và những hoạt động vận tải thương nghiệp nhường chỗ cho những chuyến chạy vạy điên cuồng của những tên buôn bạc râu ria không cạo, mũ hất ngược ra sau gáy, luồn lỏi khắp các hiệu cà-phê và các ngã tư đường, cho những tiếng rao chào và vô số những trẻ đánh giày và những người bán xi - ngành kỹ nghệ duy nhất thời bấy giờ, cho những câu nài ép trở tráo của những tên ma-cà-bông đáng dấp gian xảo; cho những tiếng than thở của mấy dàn nhạc lèo tèo trong các "quán thanh lịch", cho sự chen chúc vô tích sự của đám đông nhàn rỗi sống bằng nghề buôn bạc giả và buôn nước bọt.

Thất vọng vì tìm mãi mà chẳng có kết quả gì, vang tai đi vì tiếng ồn, người mệt lả ra, Vadim Pêtrovits ngồi xuống chiếc ghế dài dưới gốc cây xiêm gai. Đám người đi dạo phố vẫn chảy qua bên cạnh chàng: những người đàn bà, ăn mặc trang nhã cũng có, ăn mặc lỗ lã cũng có - người thì mặc áo may bằng màn cửa, người thì mặc y phục dân tộc Ukraina; - những người đàn bà với đôi mắt kẻ mi ướt đầm vì nóng, với những dòng mồ hôi chảy trên đôi má trát phấn; những gã đầu cơ nhón nhác hai tay giơ ra phía trước đang len lỏi cuống cuống giữa đám đàn bà đó; những anh công chức ngờ nghệch của chính quyền thống lĩnh đeo huy hiệu đinh ba trên mũ, đầu óc bận rộn vì những thủ đoạn chứng khoán và những mưu mô ăn cắp của công; những tên lính cô-dắc của quân đội thống lĩnh, cao lớn, rộng vai, gáy bò tốt; những tên lính haidamak để ria dài, đội mũ chụp to tướng chớp màu huyết dụ, mặc áo jupan màu xanh da trời và quần đùi thấp sát đất, ống rộng thùng thình trông rất cổ quái - thứ y phục mà đã hai thế kỷ nay các ông giáo trung học theo chủ nghĩa quốc gia và các nhà văn lãng mạn xứ Galitxi vẫn hằng nhớ nhung mơ ước. Giữa đám đông trôi lênh bênh mấy viên sĩ quan Đức bất khả xâm phạm đang nhìn qua đầu mọi người với nụ cười khinh khỉnh...

Rôstsin nhìn cảnh này mà lòng sôi sục lên vì căm giận. "Giá tưới dầu vào mà thiêu sống hết cái lũ chó má này...!" Chàng ghé vào một cái quầy lộ thiên uống cốc nước quả rồi lại đi hỏi hết cửa hàng này đến cửa hàng khác. Mãi đến bây giờ chàng mới hiểu rõ những cuộc tìm kiếm của mình điên rồ đến nhường nào. Katya, tiền bạc chẳng có, bơ vơ một mình, vụng về, nhút nhát, đau khổ ê chề (với một nỗi kinh hoàng không sao chịu nổi, chàng nhớ đi nhớ lại mãi cái lọ con đưng thuốc độc trong căn nhà ở Moxkva) - Katya đang có mặt ở đâu đây, trong đám người dờ khờ dờ dại này... Những bàn tay nhợt nhúa của bọn buôn bạc, bọn ma cô, bọn bán saslyk đang chạm vào người nàng, những đôi mắt dâm ô đang sờ soạng trên người nàng...

Chàng thấy ghen thờ... Hai khuỷu tay khuỳnh ra, chàng len thẳng vào đám đông, không thềm đáp lại những tiếng la ó và chửi bới. Đến tối chàng thuê một buồng khách sạn với giá rất đắt - gọi là buồng nhưng chỉ là một cái xó tối tăm chỉ vừa đặt một chiếc giường sắt, đệm dẹp lép. Chàng cởi ủng ra nằm xuống, và hai tay ôm chặt lấy mái đầu bạc trắng, chàng lặng lẽ khóc thầm, không nước mắt...

Đi bộ qua biên giới vùng sông Đôn. Têlêghin cất đôi lon trung tá vào cái túi đựng đồ; chàng lên tàu hỏa đi đến Txaritxyn rồi xuống một chiếc tàu thủy rất lớn, từ boong trên cho đến hầm tàu chật ních những nông dân, lính cự, lính đào ngũ, dân đi lánh nạn. Đến Xaratôv, chàng vào ủy ban cách mạng trình giấy tờ rồi lên một chiếc tàu kéo đến Xyzran, nơi bắt đầu chuyến tuyến của quân Tiệp.

Sông Volga vắng vẻ hiu quạnh như những thời truyền thuyết xa xưa khi quân kỵ mã của Thành-cát-tư-Hãn dừng chân trên những bờ cát này để cho ngựa uống nước sông Ra vĩ đại.

Mặt sông rộng phẳng lì như gương khoan thai trôi giữa đôi bờ cao phủ cát xen kẽ với những bãi cỏ xanh ngập nước. Những làng mạc thưa thớt bên sông trông như bỏ hoang. Về phía đông những cánh thảo nguyên bằng phẳng mất hút trong những làn sóng không khí nóng bỏng chập chờn những ảo quang. Những bóng mây soi trên sông từ từ trôi chảy dưới đáy nước. Và trong cõi im lặng chỉ có tiếng guồng bánh cần mẫn vỗ lép bép xuống làn nước xanh màu da trời.

Ivan Ilyits nằm dưới cái cầu chỉ huy của thuyền trưởng, trên mặt boong nóng hầm hập. Chàng đi chân không, mặc áo sơ mi nông dân bằng vải hoa không buộc thắt lưng ra ngoài; trên má chàng râu quai nón đã mọc lên một lớp khá dày màu vàng óng. Như một con mèo lười nằm phơi nắng, chàng tận hưởng cảnh tĩnh mịch của vùng sông, mùi hương ẩm ướt của những bông hoa đầm lầy, mùi hăng hăng của cỏ dại thảo nguyên từ dải bờ thấp thoáng tới, những luồng ánh sáng tràn trề trong không trung. Chàng chưa bao giờ cảm thấy mình được nghỉ ngơi một cách trọn vẹn như vậy.

Chiếc tàu thủy này chở súng đạn cho quân du kích ở các huyện vùng thảo nguyên. Những người lính hồng quân đi theo áp tải, hít thở cái không khí quá trong lành của vùng sông, đầm ra lười biếng; người thì nằm ngáy khò khò, người thì ngủ mãi đã chán mắt quay ra ngồi nhìn làn nước mênh mông rồi cất tiếng hát nghêu ngao. Người chỉ huy đội áp tải là đồng chí Khvéđin, một thủy thủ Hắc hải, trong một ngày hôm ấy đã mấy lần phê bình khiển trách các chiến sĩ của mình về tội kém ý thức giác ngộ. Họ quây quần xung quanh người chỉ huy, kẻ thì ngồi, người thì nằm chống khuỷu tay kê má. Khvéđin nói với họ, giọng khàn khàn:

- Các chú phải hiểu rằng ta chiến đấu không phải với Đênikin, không phải với Kraxnôv, cũng không phải với quân Tiệp: chúng ta chiến đấu với toàn thể giai cấp tư sản đầm máu trên cả hai bán cầu... Phải đánh giập đầu giai cấp tư sản thế giới trong khi nó chưa kịp hồi sức... Chúng ta, người Ng-nga (chữ này anh ta phát âm rất rõ và nhấn rất mạnh) được sự đồng tình của các anh em ruột thịt của chúng ta - những người vô sản ở khắp các nước. Họ chỉ chờ đợi có một điều: là chúng ta mau mau tiêu diệt xong bọn ăn bám trong nước và sang giúp đỡ họ một tay trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ... Điều đó thì không cần nói các chú cũng hiểu được. Trên đời này không có gì dũng cảm cho bằng người lính Ng-nga, nếu không kể người thủy thủ của hạm đội đỏ, cho nên ta có đủ khả năng chiến thắng. Hiểu chưa, các chú điển trai kia? Tôi nói đây là chính xác một trăm phần trăm, như toán học vậy. Hôm nay có chiến sự ở Xamara, và ít nữa sẽ có chiến sự ở khắp năm châu... Các chiến sĩ chăm chú lắng nghe. Một anh điềm tĩnh nhận xét:

- Đúng... Cánh ta làm ăn thật ra trò... Khắp thế giới sẽ biết tay! Bên trái hiện lên xanh xanh dãy đồi Khvalynxkiê. Khvéđin đưa ống nhòm lên nhìn.

Thị trấn Khvalynxk lười biếng và ngái ngủ, hiện lên rõ hơn sau mấy lùm cây. Đây là nơi tàu phải ghé vào lấy dầu.

Ông thuyền trưởng tóc bạc đứng canh người hoa tiêu. Chỗ này sông chia ra làm ba dòng chảy quanh những cồn cỏi, luồng lạch ở đây rất bất kỳ. Khvéđin lại gần thuyền trưởng.

- Trong thành phố chẳng có lấy một bóng người... Thế là thế nào nhỉ?

- Thế nào cũng phải vào lấy dầu. Tùy ông đấy, - thuyền trưởng nói.

- Đã cần thì cứ ghé thôi. Tàu đi men một hòn đảo, sát đến nỗi những cành phong trên đảo chạm cả vào guồng bánh, rồi rú máy và bắt đầu quay mũi. Vừa lúc ấy từ những bụi cỏi rậm rạp ở trên đảo có mấy tiếng người quát thất thanh:

- Đứng lại! Đứng lại! Các người đi đâu? Khvéđin rút súng lục. Đội áp tải lùi xa mạn tàu. Nước dưới guồng bánh sủi lên sùng sục.

- Đứng lại, đứng lại! - mấy tiếng người lại quát. Bụi cỏi xao xác: có mấy người đang rẽ cỏi đi ra bờ đảo. Một lát sau thấy hiện ra những gương mặt đỏ bừng, kích động, những cánh tay giơ lên vẫy vẫy. Cả tốp đều chỉ về phía thị xã. Ôn quá chẳng nghe thấy họ nói gì. Cuối cùng Khvéđin át hết mọi người bằng một tràng tiếng chửi của dân hàng hải. Nhưng rồi mọi sự cũng đã rõ ngay tức khắc: bên bên tàu của thị xã thụt ra mấy đám khói nho nhỏ, rồi mặt sông vang vọng

những tiếng súng trường nổ. Khvalynxk đã bị quân bạch vệ chiếm. Những người ở trên đảo là tàn quân của đội trấn thủ đã bỏ chạy, trong đó một phần là du kích địa phương. Trong bọn họ có một số người có súng, nhưng đạn thì chẳng ai còn.

Mấy chiến sĩ hồng quân chạy vào ca-bin lấy súng. Khvêdin đứng ở cầu thuyền trưởng quát vang cả một khúc sông, văng ra những câu chửi rửa thậm tệ đến nỗi mấy người ở trên đảo yên tâm ngay, trên các gương mặt đều nở những nụ cười vui vẻ. Khvêdin đang nổi nóng, đã định tấn công vô mặt ngay vào thành phố, cho đổ bộ thẳng từ tàu lên và trừng phạt bọn bạch vệ một trận. Nhưng Têlêghin ngăn anh ta lại. Trong một cuộc tranh luận ngắn, chàng chứng minh rằng không thể tiến hành một cuộc tiến công chẳng hề có chuẩn bị gì như vậy, nhất thiết phải phối hợp cuộc tấn công trực diện với các cuộc hành binh đường vòng đánh thốc vào sau lưng địch, vả lại Khvêdin không biết rõ lực lượng của địch ra sao, và phải dè chừng chúng có cả pháo binh nữa.

Khvêdin chỉ nghiêng răng ken két, nhưng cũng tán thành. Dưới làn đạn của địch, con tàu đi giạt lùi xuống phía xuôi và ghé vào bờ phía tây của hòn đảo: ở đây có một khóm rừng che khuất thành phố. Tàu bỏ neo. Những người trên đảo chạy ùa ra bãi cát. Họ có khoảng năm mươi người, áo quần rách rưới, râu tóc rối bù.

- Kìa, các anh phải nghe cho ra đầu ra đũa đã chứ, đồ quý! - Họ quát.

- Zakharkin sắp đưa đội du kích Pugatsôv đến tiếp viện cho chúng tôi bây giờ... đây này.

- Chúng tôi đã cho người đi báo với Zakharkin từ ba hôm nay rồi. Và họ kể lại là cách đây ba hôm, bọn tư sản địa phương đã vũ trang nổi dậy bất thành lĩnh, chiếm trụ sở xô-viết đại biểu, nhà bưu vụ và sở điện báo. Các sĩ quan trong thị trấn gấn lon lên vai, xông vào các kho vũ khí lấy súng máy. Học sinh, lái buôn, công chức đều cầm vũ khí nổi dậy. Ngay cả ông thầy lễ trong nhà thờ lớn cũng cầm khẩu súng săn chạy giữa phố. Không ai ngờ tới vụ biến động này. Họ không kịp vớ lấy súng nữa.

- Bọn chỉ huy của chúng tôi chạy tán loạn hết, chúng nó bán rẻ chúng tôi...

- Chúng tôi cứ loay hoay chẳng khác một lũ cừu.

- Làm ăn như thế đấy! - Khvêdin nói gọn lỏn. - Dân đất liền có khác! Trên bờ, hai bên hợp chung một hội đồng quân sự. Họ bầu Têlêghin làm thư ký. Vấn đề đặt ra là: có nên chiếm lại Xvalynk trong tay bọn tư sản hay không? Họ quyết định là phải chiếm lại. Vấn đề thứ hai: đợi du kích Pugatsôv hay tự lực đánh chiếm thị xã? Ở đây có nhiều ý kiến khác nhau. Người thì nói là phải đợi, vì du kích Pugatsôv có đại bác, kẻ thì lại bảo không thể đợi được: bất cứ phút nào cũng có thể có tàu thủy bạch quân từ trên Xamara xuôi về. Khvêdin nghe tranh luận mãi phát chán, khoát tay nói:

- Thôi ba hoa thế đủ rồi, các đồng chí ạ. Nhất trí quyết nghị: đến chiều phải chiếm xong Khvalynxk thôi!. Đồng chí Têlêghin ghi vào biên bản đi. Vừa lúc ấy tả ngạn, trên bờ dốc đứng, hiện ra mấy người cưỡi ngựa: lúc đầu hai rồi bốn. Trông chiếc tàu thủy, họ lại phóng đi. Một lát sau khắp dọc bờ sông đều kín mít những người ngựa, những ngọn giáo rộng bản làm bằng lưỡi hái lấp lánh dưới nắng. Tốp người Khvalynxk quát lớn: Ê-ê-ê, các anh là a-a-a-i? Trên bờ đáp vọng xuống:

- Chi đội Zakharkin, quân đội nông dân Pugatsôv... Khvêdin cầm loa gân cổ lên gào:

- Anh em ơi! Chúng tôi chở súng về cho anh em đây. Xuống đảo đi... Ta sẽ chiếm lại Khvalynxk...

Trên bờ đáp:

- Đồng ý... Chúng tôi có khẩu đại bác đây... Cho tàu ghé vào đi...

Những người cưỡi ngựa đứng trên bờ là một trong những đội du kích của quân đội nông dân đang chiến đấu trên các thảo nguyên Xamara chống lại các tổng đã công nhận chính quyền của chính phủ lâm thời Xamara.

Quân đội đã hình thành ngay sau khi quân Tiệp chiếm Xamara. Thành phố Pugatsôxvk trước kia là Nikôlaievsk - trở thành trung tâm huấn luyện. Ở đây tập hợp tất cả những đầu óc hăng say thích cưỡi ngựa, tất cả những người bị tên buôn đất Sekhôngalôn nổi tiếng biến thành những người nông dân bần cùng, tất cả những ai có chuyện tranh chấp đất đai với bọn phú nông cô-dắc ở Ural, tất cả những ai có thừa nhiệt huyết vì tâm hồn đã sinh trưởng trên những cánh thảo nguyên mệnh mông vô tận, nơi mà những đám lúa mì vàng óng cất tiếng rì rào khoáng đạt, nơi mà người mu-gích đi theo sau cái cày nặng trĩu, luôn mồm thúc giục cặp bò mòng lè mề.

Quân địch len lỏi vào khắp nơi như những ảo ảnh mà ánh nắng thiêu đốt làm xuất hiện trên thảo nguyên. Trong một làng nào đấy có một hôm thấy triệu tập một cuộc họp: những gã phú nông, những hạ sĩ quan của quân đội Sa hoàng, những cán bộ tuyên truyền trá hình ở Xamara về thi nhau hò hét rằng không có cái luật ở đâu lại để cho thằng bần nông, thằng cố nông, thằng cầu bơ cầu bất không có tắc đất cấm dùi ngòi cai trị cả tổng, lấy không đất đai và lúa mì của nông dân khá giả. Thế là cuộc họp quyết định phái người sang các làng bên báo cho mọi người phải đào công sự phòng thủ. Lập tức cả tổng nổi dậy, lấy vũ khí ở những nơi cất giấu ra, lấy cày vạch mấy luống chạy suốt biên giới và đào một dãy chiến hào dài hàng chục dặm.

Có những nơi tuyên bố thành lập nền cộng hòa, chịu phục tùng chính phủ trung ương Xamara. Việc phòng thủ lãnh thổ được giao cho kỵ binh. Bộ binh thì chỉ huy động khi quân đồ tấn công. Để vũ trang kỵ binh, họ lấy lưỡi hái lắp thẳng đứng vào những cái sào dài làm dáo. Những đội quân kulak ấy rất đáng sợ. Họ xuất hiện đột ngột trên thảo nguyên, từ trong sương mù lạo thẳng vào các đội xạ kích và các ổ súng máy của hồng quân, vó ngựa tung bụi lên mù mịt. Ở đây toàn người nhà đánh nhau cả: anh em, bố con, bạn bè thông gia, cho nên họ không biết sợ hãi, không biết xót thương là gì. Sau mấy trận đánh với hồng quân có kết quả, kỵ binh được vũ trang bằng súng máy và súng trường, nhưng vẫn không bỏ mấy cây dáo làm bằng lưỡi hái.

Ngày nay không còn giữ lại được một pho sử biên niên hay một tài liệu lưu trữ quân sự nào có ghi lại cuộc chiến tranh nông dân vĩ đại này trên các thảo nguyên Xamara, nơi dân còn nhớ lại những cuộc hành binh của Emêlian Pugatsôv. Họa hoàng lắm, vào những ngày lễ thánh, bên vò rượu mới có những cặp bố con nhắc nhở lại những trận đánh năm xưa và chê bai nhau về những sai lầm về chiến lược. Ông bố sẽ nói:

- Yaska, mày còn nhớ cái dạo chúng mày nã đại bác vào chúng tao ở Koldyban không hả? Hồi ấy tao biết ngay là thằng Yaska chó đẻ nó bắn mà... Chỉ tại tao không đe con cái cho ra trò từ tấm bé, cho nên mày mới thế... Nhưng chúng mày đã được một mẻ khiếp đảm... Cũng may cho mày là hồi ấy không rơi vào tay tao...

- Bố cứ tha hồ nói khoác nữa đi! Đằng nào thì hồi ấy bọn con vẫn át giọng.

- Không sao, nếu có dịp, ta lại sẽ gặp nhau trên chiến trường.

- Vâng, nếu có dịp... Bố đã là kulak thì không làm sao bỏ được cái quan điểm hiếu chiến kia được đâu.

- Nào, cạ chén đi con!

- Nào, mời bố cạ chén!

Chiếc tàu thủy ghé vào bờ bên trái. Ván cầu được bắc lên bờ và Zakharkin người chỉ huy đội dân quân Pugatsôv bước lên tàu. Đó là một người có cái mũi khoằm khoằm như mũi điều hâu, vóc người to lớn vạm vỡ đến nỗi mấy tấm ván cầu oằn xuống rầm rắc dưới chân. Cái áo vét bạc màu của anh ta đã đứt hết chỉ ở hai bên nách. Một thanh gươm cong vồ lách cách trên đôi ủng cao. Hai ông anh của Zakharkin, vốn là nông dân ở tổng Utevxkaia, bây giờ là chỉ huy đến hàng sư đoàn.

Theo anh ta lên tàu có sáu người du kích nữa - ban chỉ huy đội, - trang phục khá độc đáo và ngoạn mục: những chiếc áo sơ mi rộng của nông dân đã bạc màu, đầy bụi và hắc ín, cổ phanh

rộng ra, người thì đi ủng dạ có cựa, người thì đi giày cỏ, băng đạn súng máy khoác đầy người, lưng đeo lựu đạn; lưới lê dẹt kiểu Đức, súng cưa nòng.

Zakharkin và Khvêđin gặp nhau trên cầu thuyền trưởng, bắt tay nhau rất mạnh, mời nhau thuốc lá, Khvêđin vẫn tắt trình bày tình hình quân sự. Zakharkin nói:

- Tôi biết kẻ nào gây rối ở Khvalynxk rồi: đó là thằng Kukuskin, chủ tịch ban quản trị nông phố... Tôi mà bắt sống được cái thằng khốn kiếp ấy thì...

- Thế còn khẩu đại bác của các anh thì sao?

- Khvêđin nói, - Bắn tốt chứ?

- Bắn được, nhưng phải bắn thẳng, không quan trắc: chúng tôi cứ dòm vào nòng mà ngắm. Nhưng được cái khỏe lắm, cái khẩu chết tiết ấy: oàng một phát là tháp chuông, tháp nước gì cũng bay.

- Tốt. Thế còn về chuyện đổ bộ và đánh luồn phía sau thì đồng chí thấy thế nào hả đồng chí Zakharkin?

- Chúng tôi sẽ cho kỵ binh sang bờ bên kia. Tàu này có chở được trăm người không?

- Nhiều hơn ấy chứ: chở hai chuyến.

- À, thế thì chẳng phải bàn gì nữa. Hể sớm tối là đổ bộ kỵ binh lên phía trên thành phố một quãng. Đại bác thì đặt trên tàu. Đến tảng sáng là nổ súng.

Khvêđin giao cho Ivan Ilyits chỉ huy đội bộ binh đổ bộ có nhiệm vụ đánh vỡ mặt vào thị xã từ bến tàu. Đến chập tối chiếc tàu tắt đèn đi men theo nhánh sông phụ dọc bờ đảo. Trong im lặng chỉ nghe tiếng người thủy thủ đang dò chiều sâu.

Đội du kích Pugatsôv cũng men bờ đi theo tàu. Đội của thành phố Khvalynxk đã được phát súng, nằm phục trên bãi cát. Têlêghin đi đi lại lại sát bờ sông, kiểm tra không cho ai hút thuốc hay nhóm lửa. Trong đêm tối chỉ nghe tiếng sóng dạt dào xô rất khẽ vào bờ cát. Không khí thoang thoang mùi hoa đầm lầy. Mấy con muỗi bay vo ve. Tốp người nằm trên cát đã im hẳn.

Đêm càng về khuya càng tối sẫm lại, mượt như nhung và lốm đốm những vì sao. Từ thảo nguyên đưa lại mùi hăng hắc của ngải đắng, văng vẳng tiếng gáy đơn điệu của một con đa đa¹ ... Ivan Ilyits đi đi lại lại bên mé nước, cố xua cơn buồn ngủ.

Khi bóng đêm đã loãng dần, mất hẳn màu đen mượt như nhung, và xa xa bên kia sông đã có tiếng gà gáy sáng, trên mặt sông phủ một làn sương mỏng bắt đầu có tiếng guồng bánh vỏ xuống nước. Con tàu ghé vào bờ. Ivan Ilyits xem lại ổ đạn súng lục, xốc lại thắt lưng và đi dọc tốp người nằm giữa cát, lấy cái gậy vỏ vỏ vào chân họ:

- Các đồng chí, dậy đi.

Họ giật mình, ngơ ngác choàng dậy, co ro vì hơi lạnh, vẫn còn ngái ngủ, chưa hình dung được mình sắp phải làm gì... Nhiều người vục đầu xuống sông uống nước. Têlêghin khe khẽ hô mệnh lệnh. Trước hết phải có bao cát để xếp trên mạn tàu. Các chiến sĩ cởi áo sơ-mi buộc kín lại, nhồi cát vào rồi đặt dọc lan can tàu. Họ làm lặng lẽ, chẳng ai buồn đùa dỡn lúc này.

Trời bắt đầu hừng sáng. Công việc chuẩn bị đã xong. Khẩu đại bác - một khẩu sơn pháo nhỏ đã han rỉ - được đặt ở mũi tàu. Năm mươi chiến sĩ lên tàu nằm sau các bị cát. Khvêđin đứng cầm bánh lái:

- Mở hết tốc lực, tiến lên! Nước ở dưới guồng bánh sội lên sùng sục. Con tàu vòng qua đảo rất nhanh rồi theo nhánh chính tiến thẳng về phía thị xã. Ở đấy lác đác có mấy ánh đèn vàng vàng nhấp nháy. Phía sau nổi lên mờ mờ những đường viền tối sẫm của mấy dãy núi chìm trong đêm. Bây giờ tiếng gà gáy nghe đã rất to. Ivan Ilyits đứng cạnh khẩu đại bác. Chàng không thể nào hình dung rằng chỉ lát nữa sẽ phải nổ súng vào cõi tình mịch vĩnh hằng này. Người lính Khvalynxk đã xung phong làm nhiệm vụ chỉ mục tiêu cho đại bác, một người đáng đáp hiền

lành, giống như một anh thầy lễ hay đi câu cá, cất tiếng nói dịu dàng:

- Đồng chí chỉ huy thân mến, có lẽ nên nã vào nhà bưu vụ một tí nhỉ? Nã đúng vào chính giữa ấy... Đồng chí có trông thấy không: có hai ngọn đèn vàng vàng đấy...

- Mục tiêu: nhà bưu vụ! - tiếng Khvêđin oang oang trong loa - khẩu đội chuẩn bị! Nhắm thẳng qua nòng!

Anh pháo thủ ngồi xổm xuống dòm qua nòng súng, hướng nó vào hai ngọn đèn, rồi nạp đạn. Anh ta quay sang Têlêghin nói:

- Đồng chí thân mến, đồng chí lùi ra một tí, nhớ cái cửa nọ này nổ toác ra...

- Bắn! - Khvêđin hô to. Khẩu đại bác phụt lửa ra sáng lòà, giật lùi lại. Tiếng nổ vang rền chuyển đi trên mặt nước, vọng vào vách đá. Gần chỗ có hai ngọn đèn vàng vàng bùng lên một ánh chớp, và tiếng nổ thứ hai lại vọng vào vách núi.

- Bắn, bắn! - Khvêđin vừa quay bánh lái vừa quát. - Hỏa lực khẩn trương bên mạn trái, bắn! Bắn dồn từng loạt vào lỗ khốn kiếp, bắn! Anh ta dẫm chân thành thành, cuống cuống lên mồm tuôn ra từng tràng từ ngữ siêu việt. Từ bên mạn tàu, các chiến sĩ bắn loạn xạ. Bờ sông gần lại rất nhanh. Anh pháo thủ nạp đạn rất cẩn thận, rồi bắn phát nữa. Có thể trông thấy những mảnh gỗ của một cái nhà kho nào đấy bay tung lên. Bây giờ đã trông thấy rõ nét những ngôi nhà gỗ, những mảnh vườn, những cái tháp chuông. Phía dưới, ở các bến tàu bắt đầu lóe lên những tia lửa mảnh ở đầu nòng súng trường phụt ra. Rồi cái âm thanh mà Têlêghin vẫn e sợ bỗng nổi lên: một khẩu đại liên bắt đầu gõ từng tràng rất rõ, rất vội. Theo một phản ứng quen thuộc, mấy ngón chân chàng bất giác bám chặt xuống, cứ như thể bao nhiêu vi ti huyết quản trong người chàng đều co lại. Têlêghin ngồi xổm bên khẩu đại bác chỉ cho người pháo thủ một tòa nhà dài trên một ngọn đồi thâm thấp.

- Anh thử cố rót cho trúng vào cái góc nhà kia, nơi có mấy bụi cây ấy...

- Ế - ề, - người pháo thủ nói, - cái nhà ấy đẹp thế mà... Thôi được, kê xác nó. Khẩu đại bác bắn phát thứ ba. Tiếng súng máy im bật một phút, rồi lại bắt đầu gõ ở một chỗ khác, cao hơn. Con tàu quay đột ngột, tiến thẳng vào bến. Đạn từ bên bờ bắn xuống bay rất cao, phạt vào cột tín hiệu, vào ống khói. - Không cần đợi cặp bến, nhảy xuống! - Khvêđin quát. - Anh em ơi, xung phong! Gờ cầu trên bến kêu lên rần rắc. Têlêghin xuống nước. Quay về phía đội Khvalynxk đang trèo qua lan can tàu, chàng hô lớn:

- Theo tôi, xung phong! Chàng chạy trên ván cầu lao bên bờ. Sau chàng là một đám đông chiến sĩ vừa xông lên vừa reo hò. Họ vừa chạy vừa bắn, luôn luôn vấp ngã. Bờ sông vắng tanh. Đường như có mấy bóng người chạy bổ vào những đám cây trong một mảnh vườn. Đây đó có những phát súng bắn từ các mái nhà xuống. Rồi từ rất xa; trên mấy ngọn đồi, một khẩu súng máy bắn mấy tràng cách quãng, im bật một lát, rồi lại bắn vài tràng nữa. Quân địch đã rút lui, không ứng chiến.

Têlêghin thấy mình đang đứng trên một quảng trường gồ ghề. Chàng thở hổn hển, đưa mắt nhìn quanh, tập hợp các chiến sĩ lại. Hai bàn chân không của chàng rất buốt, chắc vừa rồi vấp phải đá nhọn. Không khí sặc mùi bụi. Những ngôi nhà gỗ ở trước mặt đóng cửa kín mít. Ngay đến những khóm lá cây tử đinh hương và xiêm gai cũng không động đậy. Trên bao lơn một ngôi nhà hai tầng ở góc phố, phía trên có cái tháp theo hình nhà tỉnh lẻ, có bốn cái quần lót phơi trên một sợi dây. "Kẻ cắp nó rút mất thôi!" - Têlêghin nghĩ thầm. Thành phố có vẻ như đang ngủ say, và tiếng súng, tiếng quát tháo, cuộc xung phong ban nãy dường như chỉ diễn ra trong giấc mơ.

Têlêghin hỏi xem nhà bưu vụ, sở điện báo, tháp nước ở đâu và phái những chi đội đến đấy, mỗi đội mười người. Các chiến sĩ đi trên phố, vẫn còn hồi hộp thủ thế, hễ nghe một tiếng động khẽ là nhảy lùi lại chĩa súng ra. Quân địch chẳng thấy bóng dáng ở đâu hết. Sáo sậu đã bắt đầu hót líu lo, và mấy đàn bồ câu từ các mái nhà cất cánh bay lên.

Têlêghin dẫn một chi đội đến chiếm lĩnh trụ sở ủy ban - một tòa nhà bằng đá cột đã long lở.

Các cửa đều mở toang. Trong phòng đợi ngổn ngang những súng ống. Têlêghin đi ra bao lơn. Phía dưới là những vườn cây um tùm, những mái nhà đã từ lâu không sơn lại, những ngõ hẻm bụi bặm, vắng tanh. Một không khí tĩnh mịch của tỉnh xép. Rồi bỗng xa xa có tiếng chuông báo động giắt giọng vang khắp thành phố. Từ nơi phát ra tiếng kêu cứu bằng đồng ấy bắt đầu vang lại những tiếng súng trường bắn dồn dập, những tiếng lựu đạn nổ, những tiếng quát tháo, tiếng vó ngựa nặng nề và tiếng hét kéo dài. Đó là quân kỵ binh đổ bộ của Zakharkin chặn đường quân địch đang rút vào núi. Rồi đoàn kỵ binh phi qua phố trong tiếng vó ngựa rầm rập. Và mọi vật lại chìm trong im lặng.

Ivan Ilyits thông thả đi ra bờ sông, xuống bến tàu báo cáo là đã chiếm lĩnh thị xã. Khvêđin nghe báo cáo xong, nói:

- Chính quyền xô viết đã được phục hồi. Ở đây ta chẳng có nhiệm vụ gì nữa. Nhổ neo đi thôi. - Anh ta thân ái vỗ vỗ lên lưng ông thuyền trưởng già đã gần chết khiếp: - Thế là bác đã được ngửi mùi thuốc súng rồi đấy nhé. Nó thế đấy, ông bác ạ... Xin giao lại quyền chỉ huy cho bác, bác trở lại vị trí đi. Trong tiếng máy xình xịch và tiếng nước reo róc rách bên mạn tàu. Têlêghin ngủ một giấc kéo dài cho đến chiều... Trên sông lơ lửng một ánh hoàng hôn xâm xẩm, trong suốt. Phía lái, mấy người ngồi hát khe khẽ, tiếng hát tan dần vào khoảng không tĩnh mịch. Về đẹp lộng lẫy của buổi hoàng hôn lan tràn một cách phí hoài lên hai dải bờ, lên mặt sông, rót vào đôi mắt, vào tâm hồn.

- Ê, các cậu, sao mà buồn thiu ra thế? Đã hát thì phải hát bài gì cho nó vui vui tí chứ! - Khvêđin quát. Anh ta cũng đã ngủ dậy giấc, uống một cốc rượu mạnh và bây giờ đang đi bách bộ dọc boong trên, tay xốc lại thắt lưng. - Giá chiếm thêm Xyzran nữa nhỉ! Thế nào hờ đồng chí Têlêghin? Được thế thì chúng nó phải lác mắt đấy nhỉ!... Anh ta nghe bộ răng trắng nhớn ra cười ha hả. Anh này có đếm xỉa gì đến nguy hiểm, đến cái thi vị đượm buồn của những buổi hoàng hôn trên sông Volga, đến viên đạn cuối cùng đang đợi mình ở một nơi nào đấy, giữa chiến trường hay từ sau một góc nhà... Chỉ có một sức sống mãnh liệt sôi sục trong người. Boong tàu kêu lên cọt két dưới đôi chân không của anh.

- Cứ đợi đấy, chẳng bao lâu nữa ta sẽ chiếm cả Xyzran lẫn Xamara, sông Volga sẽ về ta... Ánh hoàng hôn như phủ một lớp tro. Con tàu không lên đèn. Bóng đêm đã phủ lên đôi bờ, xóa nhòa các đường nét. Khvêđin không biết tiêu phí sức lực vào đâu, bèn rũ Têlêghin đánh bài:

- Nào, không thích đánh ăn tiền thì đánh ăn vỗ mũi" vậy... Có điều là đã vỗ thì vỗ cho ra hồn đấy nhé.

Họ ngồi trong ca-bin thuyền trưởng đánh bài. Khvêđin nóng nảy đánh sơ hờ thế nào thua đến ba trăm phát "vỗ mũi", nóng mặt lên toan ăn gian, nhưng Ivan Ilyits rất tinh mắt: "Không xong đâu, anh bạn ạ, chẳng ai ngốc thế đâu". Rốt cục chàng thắng. Ngồi lại cho thật thoải mái trên chiếc ghế đẩu, Têlêghin bắt đầu lấy cổ bài cáu bẩn vỗ đen đét từng phát lên mũi Khvêđin. Chỉ mấy phút mà cái mũi đáng thương ấy đã đỏ như củ cà-rốt.

- Cậu học được ở đâu cái kỹ thuật ấy đấy?

- Ở trại tù binh của Đức - Têlêghin nói. - Đừng có quay mồm đi. Hai trăm chín bảy.

- Này liệu đấy... Phải đánh cho gọn... Nếu không tở lấy chày ra tở nện lại thì đừng kêu...

- Bậy nào, đúng lệ là ba phát sau cùng phải kéo dài.

- Thì đánh đi, đồ xỏ lá...

Nhưng Têlêghin chưa kịp đánh thì ông thuyền trưởng đã bước vào ca-bin, hàm run lên bần bật. Chiếc mũ lưỡi trai ông ta cầm ở tay. Trên cái trán hói bủng beo mồ hôi cứ đổ hột ra.

- Tùy các ngài đấy, các ngài đồng chí ạ, ông ta nói, giọng tuyệt vọng - Tôi xin sẵn sàng chịu hết... Nhưng các ngài muốn làm gì thì làm, chứ tôi không cho tàu đi nữa đâu... Đi là chết chắc chắn mười phần...

Khvêđin và Têlêghin bỏ bài đi ra ngoài boong. Về phía trước ở bên mạn trái, ánh đèn điện ở

Xyzran sáng lấp lánh như một quần sao. Một chiếc tàu chiến rất lớn, thấp đèn sáng trưng, đang thông thả đi dọc bờ sông. Nhìn bằng mắt trần cũng có thể trông thấy lá cờ chữ thập chéo của hải quân Nga hoàng ở sau lái, những đường thẳng uy nghi của mấy khẩu đại bác và bóng mấy viên sĩ quan đang đi đi lại lại trên boong.

- Tôi không thể quay trở lại được các đồng chí ạ, - Khvêđin thì thầm. - Dù có thế nào cũng phải đi qua cho được. Cố ngược lên đến Batraki bỏ neo; sẽ dỡ hàng ở đấy...

Khvêđin ra lệnh cho toàn đội xuống hầm tàu, sẵn sàng chiến đấu. Họ kéo cờ ba sắc lên cột tín hiệu, bật các đèn hiệu lên. Trên chiến hạm đã trông thấy chiếc tàu kéo. Họ huýt mấy tiếng còi ngắn ra lệnh giảm tốc độ. Một giọng trầm gọi loa sang:

- Tàu của ai? Đi đâu?

- Tàu kéo "Thương nhân Kalasnikôv". Đi Xamara, - Khvêđin đáp.

- Sao mãi mới bật đèn lên?

- Sợ bọn bolsêvik - Khvêđin hạ loa xuống nói khẽ với Têlêghin: - Chà, giá có quả ngư lôi nhỉ... Tôi đã viết về Axtrakhan, bảo gửi cho ngư lôi về... Thế mà họ cứ lơ tịt đi...

Sau một phút im lặng, từ bên chiến hạm thấy trả lời sang:

- Cho đi tiếp. Ông thuyền trưởng tay run lấy bảy đội mũ lưỡi trai lên. Khvêđin nhe răng, nheo nheo đôi mắt nhìn những ngọn đèn trên chiến hạm. Đoạn anh ta nhổ nước bọt, đi vào ca-bin. Trong khi châm thuốc hút, anh ta đánh gậy mấy que diêm liền.

- Nào đánh nốt đi nào, đồ quỉ! - anh ta bảo Têlêghin. Một giờ sau Xyzran đã tụt lại phía sau. Gần đến Batraki họ cho một chiếc xuồng đưa Têlêghin vào bờ. Chàng ra ga Batraki, lên chuyến tàu mười hai giờ, và đến năm giờ chiều thì xuống ga Xamara, tìm đến nhà bác sĩ Bulavin. Chàng đã lại mặc chiếc áo quân phục nhàu nát có đính lon trung tá. Tay gõ nhẹ nhẹ lên thân ủng chiếc gậy nhỏ mà chàng đã dùng để đánh thức mấy người du kích ở Khvalynxk, chàng vừa đi vừa đọc một cách hết sức tò mò, như đang ngắm một cái gì đã không trông thấy từ lâu, những tấm áp-phích quảng cáo của nhà hát, những bản hiệu triệu, những tờ yết thị. Tất cả đều viết bằng hai thứ tiếng: tiếng Nga theo chính tả cũ, và tiếng Tiệp...

Tay cầm cốc nước chanh, Đmitri Xtêpanôvits Bulavin đứng dậy, rút tấm khăn ăn ra khỏi cổ áo gi-lê, môi nhóp nhép mấy cái cho thêm chừng chạc, rồi bằng cái giọng quan trọng và thâm trầm mà ông đã có được trong thời gian làm thứ trưởng gần đây, ông mở đầu bài diễn văn:

- Thừa các ngài, xin các ngài cho phép tôi cũng được ngỏ mấy lời... Bữa tiệc này do các nhân vật đại diện cho thành phố tổ chức để chào mừng cuộc hành quân thắng lợi của quân đội. Quốc hội lập hiến đang tiến về phía bắc Ximbirxk, và thành Kazan đã chiếm xong. Quân bolsêvik chừng như đã mất hẳn vùng trung lưu sông Volga. Ở gần Mêlêkes, những tàn dư của Quân đoàn kỵ binh đỏ, gồm ba nghìn rưỡi tay kiếm, đã phải mở con đường máu vượt ra khỏi vòng vây. Ở thành phố Kazan đã bị quân Tiệp tiến đánh chớp nhoáng, người ta tịch thu được hai mươi bốn nghìn pút vàng trị giá 600 triệu rúp - hơn một nửa số vàng dự trữ của nhà nước. Sự kiện này trọng đại và có vẻ hoang đường đến nỗi lúc bấy giờ người ta vẫn chưa quan niệm hết được những hậu quả khó lường nổi của nó. Số vàng ấy đang ở trên đường đến Xamara. Nó chưa dứt khoát thuộc về quyền sử dụng của ai cả, nhưng hình như quân Tiệp đã quyết định giao nó cho ủy ban các thành viên Quốc hội lập hiến ở Xamara. Giới thương gia Xamara có một quan điểm riêng về số phận của mỏ vàng ấy, nhưng hiện chưa phát biểu nó ra. Còn mỗi thiện cảm đối với quân Tiệp, kẻ đã chiến thắng oanh liệt trong chiến dịch vừa qua, thì đã đạt đến mức tột cùng của sự nồng nhiệt.

Bữa tiệc rất đông đúc và náo nhiệt. Các cô các bà của giới xã giao Xamara, trong đó có những ngôi sao sáng như Arzanôva, Kurlina và Sêkhôbalôva, những bà chủ của những nhà máy xay bột năm tầng, của những kho lúa mì, những công ty tàu thủy và những điền trang màu mỡ rộng hàng huyện, - các cô các bà đều đeo đầy những kim cương mỗi hạt to bằng một quả dẻ, mặc những bộ y phục nếu không được hợp thời trang cho lắm thì dù sao trước đây cũng đã được

đưa từ Pari và Viên về; họ như một khóm hoa tươi cười vây quanh người anh hùng của thời sự là đại úy Tsetsek người chỉ huy quân đội Tiệp. Cũng giống như tất cả các vị anh hùng khác, ông ta cực kỳ giản dị và xuề xòa. Của đáng tội, với cái thân hình to béo của ông, ông cũng hơi thấy nóng bức, cái cổ áo quân phục may rất đẹp của ông cứ thít vào cái cổ đỏ gay, nhưng gương mặt trẻ trung hồng hào với bộ ria màu hung tía ngắn, với đôi mắt sáng long lanh, cứ như chào mời các cô các bà hôn vào cả hai cái má đỏ ửng của ông. Nụ cười quyến rũ mê hồn không lúc nào rời môi ông, cứ như thể ông gạt xa mọi thứ vinh quang, danh vọng, cứ như thể sự có mặt của các cô các bà ở xung quanh đối với ông còn thú vị gấp nghìn lần tiếng sấm chiến thắng và công đánh chiếm các tỉnh lỵ với những đoàn tàu chở đầy vàng.

Ngồi đối diện với đại úy là một sĩ quan đứng tuổi, người đầy đà, vai đeo dây lụa tết bím màu trắng. Cái sọ hình quả trứng của ông ta nhẵn nhụi và đồ sộ như thành trì của quyền lực. Trên cái mặt phì nộn cao nhẵn, đáng chú ý hơn cả là đôi môi dày: những cơ thịt đều đặn quanh mồm ông ta cử động liên tục vì ông ta cứ ngồi nhai không lúc nào ngớt, mắt chăm chú nhìn các đĩa thức ăn nguội. Cái cốc nhỏ lọt thỏm trong bàn tay phốp pháp của ông: có thể thấy rõ rằng ông ta quen cầm cốc vai hơn. Ông ta uống từng ngụm ngắn, đầu hất ra phía sau. Đôi mắt gấu màu thiên thanh, nhỏ và thông minh của ông không dừng lại ở một người nào, cứ như thể ở đây ông phải luôn luôn thủ thế. Các tân khách quân nhân thường nghiêng người về phía ông với một vẻ chăm chú đặc biệt. Đó là một vị khách mới, một anh hùng của giới cô-dắc vùng Ural, thủ lĩnh Đutôv ở Ôrenburg.

Cách Đutôv không xa, một người mặc áo da kết màu xám nhạt, bên trong là một chiếc sơ-mi trắng tinh, ngồi giữa hai người phụ nữ xinh xắn, một người tóc vàng, và một người tóc hạt dẻ. Đó là me-xù Jannô, đại sứ Pháp. Cái mặt choăn choắt của ông ta, với bộ ria rất bảnh và cái mũi

545 nhọn, mang rõ những vết tích của một cuộc đời trác táng. Ông ta nói giọng cổ liếng thoảng, khi thì nghiêng người liếc trộm đôi vú để hờ một nửa của cô tóc hạt dẻ (vì tội này ông ta đã bị cô ta lấy cái hoa đánh một phát vào tay), khi thì lại chạm vào cái vai tròn màu hồng mịn nồn nà của cô tóc vàng đang cười rú lên như thể bị ông ta cù. Cả hai cô đều nghe được tiếng Pháp, nhưng chỉ khi nào nói chậm. Có thể thấy rõ rằng những môn hấp dẫn trên người hai cô đã làm cho ông Jannô đáng thương ấy mất trí. Tuy vậy điều đó cũng không cản trở ông thừa những lúc hưu chiến ngắn ngủi quay sang nói chuyện với ông chủ nhà máy xay Brykin bề vệ mới ở Ômxk tới, hay nâng cốc ca ngợi những chiến công anh hùng của thủ lĩnh Đutôv. Sự quan tâm của me-xù Jannô đối với bột mì Xibiri, đối với thịt và bơ Ôrenburg cho thấy rõ tấm lòng tận tụy nhiệt thành của ông đối với phong trào chống cộng: vào những lúc khó khăn về lương thực, đại sứ Pháp bao giờ cũng có thể đề nghị chính phủ nhận cho dăm chục toa bột và những thứ khác... Lúc bấy giờ cũng có những đầu óc hoài nghi khẳng định rằng lẽ ra chính phủ cũng nên đề nghị me-xù Jannô trình những quốc thư ủy nhiệm toàn quyền, như bất cứ chính phủ nào biết tự trọng đều phải làm... Nhưng chính phủ đã chọn một đường lối khôn khéo hơn: hoàn toàn tin cậy vào đồng minh.

Bên bàn tiệc còn có một nhân vật ngoại quốc đáng chú ý nữa, đó là xinhor Piccôlômini (ông ta quả quyết rằng đó là tên thật của mình), một người có nước da ngăm ngăm đen, đôi mắt linh lợi. Ông đại diện một cách khá mơ hồ cho quốc gia Ý-đại-lợi, cho nhân dân Ý. Chiếc áo phẩm phục ngắn màu thiên thanh của ông có thêm một đường ngân tuyến, trên hai vai rung rinh hai bộ ngù vai cấp tướng. Ông đang thành lập ở Xamara một tiểu đoàn đặc biệt gồm toàn người Ý. Chính phủ chỉ biết so vai: "Ông ta tìm đâu ra được người Ý ở cái xứ này? Có ma nó biết". Nhưng được cái ông ta đưa tiền cần thận: dù sao cũng là đồng minh. Trong các giới tư sản, ông ta chẳng có tín nhiệm gì lắm.

Trong bữa tiệc này không có vị đại biểu nào của chính phủ ngoài hai nhân vật không đảng phái là bác sĩ Bulavin và ông phó trưởng ban phản gián, Xemiôn Xemiônôvits Gôvyadîn, một người đã leo lên khá cao trên thang công danh. Cái thời kỳ mà hai bên đang nhiệt thành tâng bốc nhau, khi hãy còn phải lật đổ phe bolsêvik, nay đã qua rồi. Chính phủ của ủy ban lập hiến - gồm toàn những đảng viên xã hội cách mạng kiên định - tán dương các thành quả của cách mạng một cách huyền hoặc đến nỗi chỉ có người Tiệp, vốn không hiểu đầu cua tai nheo gì về những công việc của nước Nga, mới còn có thể tin họ được. Dĩ nhiên trong giai đoạn đầu, khi

đang đảo chính và đang cần phải làm cho thợ thuyền và mu-gích yên tâm, một chính phủ xã hội cách mạng cũng là một điều rất hay ho nữa là khác. Bản thân giới thương nhân Xamara đã lặp lại những khẩu hiệu xã hội cách mạng. Nhưng giờ đây sông Volga đã được giải phóng từ Khvalynxk cho đến Kazan, Đênikin đã chinh phục được gần hết miền bắc Kavkaz, Kraxnôv đang tiến về Txaritxyn, Đutôv đã quét sạch vùng Ural, và ở Xibiri mỗi ngày lại xuất hiện thêm những thủ lĩnh chống cộng đáng sợ - ấy thế mà những anh chàng khổ rách đầu bù đang ngồi chễm chệ trong tòa lầu đài tráng lệ của đại biểu Quý tộc vùng Xamara - những Volxki, Brusvit, Klimuskin và đồng bọn - vẫn chưa yên tâm được: họ vẫn tìm cách nào đưa đến Quốc hội Lập hiến kia!... Đến chán! Thế là giới đại thương gia bắt đầu cương quyết chuyển sang những khẩu hiệu khác, giản dị hơn, mạnh hơn, dễ hiểu hơn...

Đmitri Xtêpanôvits nói, chủ yếu là để cho các vị khách ngoại quốc nghe:

- ...Con rắn đã mất nọc rồi. Cái sự kiện phi thường, có ý nghĩa đột biến này chưa được đánh giá đúng mức... Tôi muốn nói đến cái món sáu trăm triệu rúp ngày nay đã lọt vào tay chúng ta... (Hai cái ria của ông Jannô vểnh ngược lên. "Bravô". - Ông reo to, tay lắc lắc cái cốc; mắt ông Piccôlômini nẩy lửa lên như mắt quỷ). Cái nọc vàng của bọn bolsêvik đã bị rút đi rồi, thừa các vị... Chúng còn có thể cắn được, nhưng chẳng còn chết ai. Chúng có thể dọa, nhưng chẳng ai sợ chúng nữa: chẳng qua cũng chỉ như thằng ăn mỳ què vung cái nạng lên dọa trẻ con... Chúng không còn văng nữa, không còn gì nữa hết, ngoài cái bàn in bạc giấy...

Brykin, ông lái buôn ở Ômxk, bỗng há hốc mồm ra cười ha hả khi nghe xong câu này, rồi vừa lấy khăn ăn lau cổ vừa lẩm bẩm: "Chao ôi, tình hình, tình hình như thế thì..."

- Thừa các ngài đại diện ngoại quốc - bác sĩ Bulavin nói tiếp, và trong giọng nói của ông có xen vào những tiếng thếp mà trước đây không hề thấy có, - thừa các ngài đồng minh. Tình hữu nghị là một chuyện, tiền bạc là một chuyện. Mới hôm qua đây, đối với các ngài chúng tôi hãy còn là một tổ chức con rối, một thứ cấu tạo tạm bợ nào đấy, cũng ví như một cái u nổi lên một cách tất nhiên sau khi bị một vết nặng... (Tsêtsêk cau mày, me-xù Jannô và Piccôlômini phác những cử chỉ bất bình... Đmitri Xtêpanôvits mỉm một nụ cười ranh mãnh). Nhưng ngày nay thì cả thế giới đều biết rằng chúng tôi là một chính phủ có uy tín, chúng tôi là kẻ nắm giữ ngân khố quốc gia. Bây giờ thì chúng ta có thể thỏa thuận với nhau được, thừa các ngài đại diện ngoại quốc... (ông ta giận dữ gõ khớp ngón tay xuống bàn). Giờ đây tôi nói với tư cách một cá nhân giữa những cá nhân, trong một khung cảnh cực kỳ thân mật.

Nhưng tôi đã thấy trước tất cả tầm quan trọng của những tư tưởng tôi vừa phát biểu ra... Tôi đã thấy trước những chuyến tàu thủy chở vũ khí và công nghệ phẩm đang tiến vào các bến tàu Nga... Tôi đã thấy trước những đạo bạch quân khổng lồ mọc lên khắp nơi. Tôi đã thấy trước thanh gươm trừng phạt tàn khốc bổ xuống đầu lũ kẻ cướp đang xưng hùng xưng bá trên đất Nga này... Sáu trăm triệu là một sức mạnh đủ để thực hiện những điều đó... Thừa các ngài đại diện ngoại quốc! Hãy giúp đỡ, hãy giúp đỡ một cách rộng rãi và đại lượng những người đại diện hợp pháp của nhân dân Nga!

Ông đưa cốc lên môi nhấp một ngụm rồi ngồi xuống thở phì phò, mặt cau có... Các tân khách vỗ tay nhiệt liệt. Ông lái buôn Brykin kêu lên:

- Cám ơn ông bạn... Thế mới đúng đấy, ông bạn ạ, thế mới đúng kiểu của chúng ta, không pha chủ nghĩa xã hội vào làm gì hết!

Tsêtsêk đứng dậy, xốc lại nịch lưng bằng một động tác gọn ghẽ:

- Tôi sẽ nói rất ngắn... Chúng tôi đang hiến dâng và sẽ tiếp tục hiến dâng đời mình cho hạnh phúc của những người anh em cùng huyết tộc của chúng tôi: người Nga... Nước Nga vĩ đại, hùng cường muôn năm!

Đến đây cả bàn tiệc rung lên (theo nghĩa đen) vì những tiếng vỗ tay rầm rộ, những cánh tay phụ nữ xinh xắn vươn dài ra, vỗ đôm đốp giữa mấy lọ hoa. Me-xù Jannô đứng dậy. Mái đầu ông ta ngửa ra một cách tôn quý, bộ ria tuyệt mỹ làm cho gương mặt của ông thêm phần rắn rỏi, can trường:

- Mesdames et messieurs²! Chúng ta đều biết rằng quân đội Nga cao quý, vốn luôn luôn mơ tưởng đến vinh quang của các bậc tiền bối của họ, đã bị bọn bolsêvik lừa dối một cách xảo quyệt. Chúng tiêm nhiễm vào quân đội Nga những tư tưởng phản tự nhiên và những bản năng mông muội, cho nên quân đội ấy đã không còn là một quân đội nữa. Mesdames et messieurs, tôi xin thú thật là có một thời kỳ nước Pháp đã dao động trong niềm tin đối với lòng chân thành của nhân dân Nga... Con ác mộng ấy nay đã bị xua tan rồi... Ngày nay, ở đây chúng ta đã thấy rằng không phải như thế, một nghìn lần không! Nhân dân Nga lại ở bên cạnh chúng tôi... Quân đội đã nhận thức được những sai lầm của mình... Trang dũng sĩ bogatyr Nga giờ đây lại sẵn sàng ưỡn ngực ra trước làn đạn của kẻ thù chung của chúng ta... Tôi rất sung sướng với niềm tin mới mẻ của tôi.

Khi những tiếng vỗ tay đã ngớt, Piceôlômini đứng bật dậy, đôi ngù vai rườm rà rung lên lấp lánh. Vì trong cử tọa không có ai biết tiếng Ý, cho nên mọi người chỉ biết tin rằng ông ta ủng hộ mình, và ông lái buôn Brykin đến ôm hôn con người đen đui và nhỏ bé ấy. Sau đó là những diễn văn của các đại biểu giới tư bản. Giới thương nhân phát biểu một cách lờ mờ và rối rắm, họ hướng về Xibiri nhiều hơn, vì họ cho rằng sự giải thoát sẽ từ đấy mà đến với họ. Cuối cùng người ta nài thủ lĩnh Đutôv nói đôi lời... Ông ta chối đây đẩy: "Ờ chịu thôi, tôi là con nhà võ, không biết nói gì đâu..."

Tuy vậy ông ta cũng nặng nề đứng lên trong khi cử tọa lập tức im lặng, thở dài một tiếng rồi nói:

- Thì... cũng thưa các ngài! Đồng minh có giúp ta, thì cũng tốt, không giúp thì ta sẽ tìm cách tự lực dẹp bọn bolsêvik. Miền là có tiền... Đấy, thưa các ngài, xin các ngài đừng xén cụt cánh của chúng tôi.

- Cứ lấy đi, thủ lĩnh ạ, lấy cả tấm thân chúng tôi, cả gan ruột chúng tôi đi cũng được, chúng tôi chẳng tiếc gì đâu, - Brykin gào lên, lòng hân hoan đến cực độ. Bữa tiệc đã thành công. Sau phần long trọng, họ dọn cà-phê đen, thêm cả cô-nhắc ngoại và rượu mùi. Đêm đã khuya. Đmitri Xtêpanôvits chuồn theo kiểu Anh, không chào ai cả.

552

Khi Đmitri Xtêpanôvits xuống xe đi vào nhà mở cửa rước, một sĩ quan bước nhanh tới cạnh ông.

- Xin lỗi, ông có phải là bác sĩ Bulavin không ạ? Đmitri Xtêpanôvits nhìn kỹ người lạ mặt. Lúc bấy giờ trên phố tối om, cho nên ông chỉ nhìn ra được đôi lon trung tá. Ông nhóp nhép đôi môi mấy cái rồi trả lời:

- Vâng, tôi là Bulavin.

- Tôi cần gặp ông có một việc rất quan trọng... Tôi hiểu rằng giờ này không được tiện... Nhưng tôi đã ghé nhà bấm chuông đến ba lần.

- Ngày mai ông đến độ từ mười một giờ trở đi.

- Tôi van ông, xin ông cho tôi gặp bây giờ, vì tôi phải đi chuyển tàu thủy đêm nay. Đmitri Xtêpanôvits lại im lặng. Trong phong thái của người lạ mặt có một cái gì hết sức thiết tha và bồn chồn lo lắng. Bác sĩ so vai:

- Xin nói trước là nếu về việc xin trợ cấp thì không thuộc quyền tôi đâu.

- Ồ không đâu ạ, tôi không cần trợ cấp đâu ạ!

- Hừm... Mời ông... Từ gian phòng ngoài, Đmitri Xtêpanôvits đi trước vào phòng làm việc và lập tức đóng cánh cửa dẫn vào các phòng trong lại. Ở phía trong ấy có ánh đèn: có thể thấy rõ trong nhà còn có người chưa đi ngủ. Rồi bác sĩ ngồi vào bàn giấy, chỉ cho khách một chiếc ghế ở trước mặt, hằm hằm nhìn chồng giấy đang đợi lấy chữ ký ở trên bàn, đan mười ngón tay vào nhau:

- Nào, ông cần hỏi việc gì?

Viên sĩ quan áp mũ lưỡi trai vào ngực và nói khẽ, trong giọng có một âm sắc dịu dàng, thiết tha:

- Đasa ở đâu?

Bác sĩ lập tức ngồi thẳng dậy, tựa đầu lên cái lưng ghế chạm trổ. Bây giờ ông mới nhìn vào mặt người khách. Cách đây hai năm Đasa có gửi về một bức ảnh chụp lấy, có hình hai vợ chồng nàng. Đúng là người này. Bác sĩ chột tái mặt đi, đôi mi dưới run lên. Ông ta hỏi, giọng khản đặc:

- Đasa à?

- Vâng... Tôi là Têlêghin.

Và nhìn vào mắt bác sĩ, chàng cũng tái mặt đi. Đmitri Xtêpanôvits đã trấn tĩnh lại. Nhưng ông không hề có cái thái độ niềm nở tự nhiên của một người được gặp con rể lần đầu tiên trong đời, mà lại vung hai tay lên thành một cử chỉ rất kịch, phát ra một tiếng ư ử như thể đang nén một tiếng cười:

- A ra thế... Anh là Têlêghin... Thế đạo này anh thế nào?

Chắc vì quá đột ngột, ông ta cũng chẳng bắt tay Ivan Ilyits nữa. Ông đeo kính cặp mũi lên (không phải cái kính gọng kền đã rạn mặt ngày trước, mà là một cái kính gọng vàng rất chững chạc), rồi hấp tấp kéo ra đẩy vào cái ngăn kéo đầy giấy tờ một lúc, không biết để làm gì.

Têlêghin, chẳng hiểu ra làm sao hết, sững sờ nhìn theo những động tác của ông ta. Trước đây một phút chàng sẵn sàng kể hết chuyện mình cho Đmitri Xtêpanôvits - một người nhà, một người cha... Nhưng bây giờ chàng nghĩ: "Có trời biết được như thế nghĩa là thế nào - có lẽ ông ta cũng đoán... Có lẽ mình đã đặt ông ta vào một tình thế rất gay go: dù sao cũng là một ông bộ trưởng..." Chàng cúi đầu, lần này nói rất khẽ:

- Đmitri Xtêpanôvits ạ, đã hơn nửa năm nay tôi không được gặp Đasa, thư không đến nơi... Tôi không được biết Đasa ra sao cả.

- Vẫn sống, vẫn sống, khỏe mạnh! - bác sĩ cúi xuống lục cái ngăn kéo cuối cùng, người gần lấp hẳn sau bàn giấy.

- Tôi ở trong quân tình nguyện. Tôi chiến đấu với cộng sản từ tháng ba đến nay. Hiện nay bộ tham mưu cử tôi đi công tác ở miền bắc, có giao một nhiệm vụ bí mật.

Đmitri Xtêpanôvits nghe chàng nói, vẻ hết sức ngỡ ngàng, rồi khi nghe mấy tiếng "nhiệm vụ bí mật" một nụ cười thoáng hiện dưới chòm ria của ông ta.

- À, ra thế, ra thế... Anh ở trung đoàn nào?

- Trung đoàn Xoldatxki ạ - Têlêghin cảm thấy máu dồn lên mặt.

- À... Té ra trong Quân đoàn tình nguyện có một trung đoàn tên như thế nhỉ. Anh ghé nhà chúng tôi có được lâu không ạ?

- Đêm nay tôi phải đi.

- Rất tốt. Cụ thể là đi đâu ạ? À xin lỗi nếu là bí mật quân sự thì xin miễn trả lời... Nói cách khác, anh đi làm công tác phản gián chứ gì?

Giọng Đmitri Xtêpanôvits nghe kỳ dị đến nỗi Têlêghin, tuy đang bồi hồi xúc động đến cùng cực, cũng phải giật mình chột dạ. Nhưng lúc ấy bác sĩ đã tìm ra cái vật nãy giờ ông cố tìm:

- Vợ anh rất khỏe mạnh... Đây có cái này có liên quan đến anh (Bác sĩ vút ra trước mặt Têlêghin mấy tờ giấy chỉ chút những dòng chữ viết rất to của Đasa. Những nét chữ không đều, những nét chữ vô giá này cứ nhòa đi trước mắt Ivan Ilyits), Xin lỗi, tôi phải vào trong nhà một chút. Anh cứ ngồi cho thoải mái mà đọc nhé.

Bác sĩ ra ngay, đóng cửa lại. Câu nói cuối cùng mà Ivan Ilyits nghe được là một câu của bác sĩ trả lời một người nhà nào đấy:

-... Không, có ai đâu... à, một người đến hỏi việc... Từ phòng ăn, bác sĩ đi vào một dãy hành lang tối, có đặt một cái máy điện thoại kiểu cũ. Ông đứng quay mặt vào tường, quay máy rồi khe khẽ hỏi số điện thoại của ban phản gián và yêu cầu gọi Xêmiôn Xêmiônôvits Gôvyađin ra máy. Bức thư của Đasa viết bằng bút chì tím, càng về sau chữ càng to và phần cuối dòng càng chúc xuống. "Ba ơi, con không biết rồi con sẽ ra sao... Cái gì cũng rối ren, mờ mịt quá... Ba là người duy nhất mà con có thể viết thư được... Con đang ở Kazan... Có lẽ đến ngày kia con sẽ lên đường, nhưng không biết có về được với ba không? Con rất muốn gặp ba. Ba sẽ hiểu hết. Ba khuyên như thế nào, con sẽ làm như thế... Con mà còn sống cũng là kỳ lạ... Con cũng không biết nữa - có lẽ sau cái việc đã xảy ra, con đừng sống nữa là hơn... Tất cả những điều người ta nói với con, người ta nhồi vào óc con, đều là dối trá, là một sự bỉ ổi phơi trần ra một cách vô liêm sỉ... Ngay cả Mikanor Yuriêvits Kulitsek cũng vậy... Con đã tin hẳn, con đã nghe lời xúi giục của hẳn mà đi Moxkva (khi nào gặp ba con sẽ kể chi tiết từ đầu). Thế mà ngay đến hẳn ta hôm qua cũng nói trắng ra với con nguyên văn như thế này: "Ngoài kia người ta đang bắn hàng loạt, rồi đem lửa từng đồng xuống đất; một viên đạn súng trường, đẩy giá trị một con người chỉ có thể, cả thế giới đang sặc sụa trong máu, thế mà tôi lại còn phải giữ lễ nghi với cô nữa sao. Những người khác thì ngay điều đó họ cũng chẳng thèm nói nữa, mà cứ thế lôi thẳng cô vào giường". Con đã chống cự, ba ạ, ba hãy tin con... Con không thể chỉ là một món tráng miệng sau một cốc rượu mạnh. Con chỉ còn giữ được có thể, mà bây giờ lại đem quẳng nốt đi, thì như thế nghĩa là chút ánh sáng cuối cùng sẽ tắt, và chỉ còn cách cho đầu vào thùng lọng nữa mà thôi. Con đã cố gắng tìm việc có ích mà làm. Ở Yarôxlavl con đã làm việc ba ngày dưới làn đạn với tư cách nữ y tá... Đêm ấy tay con đầy máu me, áo con cũng đầy máu me, con cứ thế nằm vật ra giường... Chợt có ai kéo váy con lên. Con choàng dậy kêu to. Một sĩ quan trẻ măng, bộ mặt của hẳn lúc ấy, thật không thể nào quên được! Hẳn như đã hóa thành thú vật, hẳn chồm lên người con, im lặng nắm lấy hai tay con vặn trái ra... Thằng khốn nạn! Ba ạ, con đã lấy súng lục bắn hẳn con cũng không hiểu việc ấy xảy ra như thế nào nữa. Hình như hẳn ngã vật ra - lúc bấy giờ con chẳng còn trông thấy gì nữa. Con không nhớ... Con chạy ra phố: trời đã rực lên, cả thành phố đang cháy, đạn đại bác nổ ầm ầm... Không biết tại sao con không phát điên trong đêm ấy! Và lúc bấy giờ con đã quyết định: trốn đi, trốn đi...

Con muốn ba hiểu con, giúp con... Con muốn trốn ra khỏi nước Nga. Con có phương tiện để đi trốn... Nhưng xin ba giúp con thoát khỏi Kulitsek. Hẳn theo con khắp nơi, nghĩa là hẳn cứ lôi con đi với hẳn khắp nơi, và đêm nào cũng lại dở cái chuyện ấy ra. Nhưng dù hẳn có giết, con cũng không đời nào chịu..." Ivan Ilyits dừng lại, thở một hơi dài, rồi chậm rãi giở sang trang: "Con tình cờ có được một số báu vật rất đắt tiền... Trước mặt con ở cạnh cổng Nikitxki có một người bị tàu điện chệt chết. Người ấy chết cũng vì con, con biết như thế... Khi con tỉnh dậy thì trong tay con có một chiếc va ly nhỏ bằng da cá sấu: chắc khi người ta khiêng con đi, có ai đã đút nó vào tay con... Mãi đến hôm sau con mới tò mò mở ra xem: chiếc va ly có đựng những đồ tư trang bằng kim cương và bằng ngọc trai. Những vật này, người ấy đã lấy trộm ở đâu đấy... Người ấy đi tàu điện đến chỗ hẹn gặp con... Ba có hiểu không? Người ấy lấy trộm để cho con... Ba ạ, con chẳng muốn phân tích phải trái, luật lệ gì ở đây hết - con đã giữ lại những vật ấy... Bây giờ nó là cách cứu vãn duy nhất của con. Nhưng nếu ba có chứng minh cho con thấy rằng con là một con ăn cắp, thì con vẫn cứ giữ... Con đã trông thấy cảnh chết chóc quá nhiều, cho nên con muốn sống... Con không còn tin ở dung mạo con người nữa... Những con người tuyệt vời luôn mồm nói chuyện cứu nước ấy chỉ à những kẻ đều cáng, những con thú dữ... Ôi, con đã thấy những gì! Chúng nó thật đáng muôn đời nguyên rủa! Ba có hiểu không, lại xảy ra một chuyện như thế này: có một hôm Nikanor Yuriêvits đột nhiên đến tìm con rất khuya, hình như từ Pêtrôgrad đến thẳng nhà con thì phải.... Hẳn đòi con phải rời Moxkva đi với hẳn ngay. Té ra tổ chức của bọn hẳn, "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do" đã bị Tseka phát giác, và ở Moxkva đang có những vụ bắt bớ hàng loạt. Xavinkôv và cả bọn tham mưu của hẳn chạy về vùng Volga. Ở đây họ định tổ chức khởi nghĩa ở Rybinxk, ở Yaroxlavl và ở Murôm. Họ vội lắm: đại sứ Pháp không chịu đưa tiền nữa, đòi phải chứng minh thế lực của tổ chức bằng hành động. Họ hy vọng rằng tất cả tầng lớp nông dân sẽ chuyển sang phía họ hết. Nikanor Yuriêvits cho rằng ngày tận

số của bọn bolsêvik đã sắp đến, -cuộc khởi nghĩa sẽ bao trùm hết miền Bắc, cả vùng bắc Volga, và nghĩa quân của bọn họ sẽ hợp được với quân Tiệp. Kulitsek quả quyết nói rằng tên con có ghi trong các danh sách của tổ chức, cho nên ở lại Moxkva rất nguy hiểm. Thế là con theo hẳn đi Yaroxlavl. Ở đấy mọi việc đã được chuẩn bị xong xuôi: trong quân đội, trong dân vệ, trong kho quân giới: đầu đầu thủ trưởng cũng là người của tổ chức do họ đưa vào cả. Kulitsek và con đến Yaroxlavl vào chập tối. Đến tờ mờ sáng con bừng tỉnh vì tiếng súng. Con chạy ra cửa sổ... cửa sổ này trông ra sân, phía trước là bức tường gạch của nhà ga-ra, một đồng rác và mấy con chó đang chõ ra cổng mà sủa... Tiếng súng không thấy nổ lại nữa, xung quanh im phăng phắc, chỉ ở xa xa có tiếng xe binh bạch chạy và bốp còi giật giọng... Rồi bắt đầu nổi lên một hồi chuông dài vang khắp thành phố: tất cả các nhà thờ đều kéo chuông. Cổng sân nhà con trở mở toang ra, và một nhóm sĩ quan kéo vào, họ đều đã đeo lon lên cả. Mặt người nào cũng bừng bừng khích động, tay người nào cũng cầm súng khoa lên. Họ áp giải một người to lớn mặc áo vét-tông xám, mặt cao nhẵn. Người ấy không đội mũ, áo sơ-mi không đính cổ, áo gi-lê không cài khuy. Mặt người ấy đỏ bừng, giận dữ. Họ đánh vào lưng người ấy, làm cho đầu người ấy lắc mạnh. Người ấy giận điên lên. Hai sĩ quan đứng hai bên ga-ra giữ người ấy, còn thì đi tách ra một quãng bàn bạc gì với nhau. Vừa lúc ấy từ cửa sau nhà trọ, đại tá Perkhurôv bước ra - con trông thấy ông ta lần ấy là lần đầu - , ông ta là người đứng đầu tất cả các lực lượng vũ trang của cuộc khởi nghĩa... Tất cả sĩ quan trong sân đều đứng nghiêm chào ông ta. Đó là một con người có nghị lực phi thường - mắt đen, rất sâu, mặt gầy, ăn mặc rất gọn, tay đi găng, cầm roi da. Con hiểu ngay: người mặc áo vét-tông kia chỉ có chết. Perkhurôv gườm gườm nhìn người ấy, môi hằn học nhếch lên để lộ mấy cái răng. Người kia tiếp tục chửi mắng, hăm dọa và đưa yêu sách. Perkhurôv ngẩng phắt đầu lên, ra một mệnh lệnh rồi lập tức bỏ đi... Hai người đang giữ người to béo kia liền tránh ra xa... Người kia giật bỏ chiếc áo vét-tông, cuộn lại và ném vào tốp sĩ quan đang đứng phía trước trúng vào mặt một người; mặt ông ta đỏ bầm, mồm lớn tiếng chửi mắng họ. Ông ta vung hai quả đấm lên hăm dọa họ, rồi đứng thẳng người, chiếc áo gi-lê phanh ngực, người to lớn, vẻ phẫn nộ đến cùng cực. Lúc bấy giờ họ bắn vào ông ta. Ông ta giật nảy mình lên, giơ hai tay ra phía trước, bước tới một bước rồi ngã xấp xuống. Họ bắn thêm một lúc nữa vào cái hình người nằm giữa sân. Đó là chính ủy bolsêvik Nakhimxôn... Ba ạ, con đã chứng kiến một cuộc hành hình! Cho đến chết con cũng sẽ không quên được hình ảnh người bị giết há mồm cổ hóp lấy không khí... Nikhanor Yuriêrits nói quả quyết với con rằng làm như thế là phải, rằng nếu họ không bắn người ấy đi, thì người ấy sẽ bắn họ...

Những gì kế tiếp theo sau, con không nhớ rõ; tất cả những việc diễn ra sau này chỉ là sự tiếp tục của cuộc hành trình này, tất cả đều phảng phất cái hình ảnh của những đợt co giật cuối cùng của một thân thể to lớn lực lưỡng không muốn lìa đời. Họ bảo con đến một tòa nhà dài sơn vàng, có nhiều cột, đánh máy những tờ chỉ thị và những lời hiệu triệu. Ngoài phố, xe binh bạch phóng suốt ngày, bụi bay mù mịt... Chốc chốc lại có những người hốt hải chạy vào nổi giận, ra lệnh này lệnh nọ; động cái gì cũng thấy quát tháo âm ỹ, ôm đầu rút tóc. Khi thì hốt hoảng cuống cuống lên, khi thì lại hớn hờ hy vọng quá đáng. Nhưng khi nào Perkhurôv xuất hiện với đôi mắt lạnh lùng khắc nghiệt, ném ra mấy câu gọn lỏn thì có nhốn nháo mấy cũng im ngay tức khắc. Đến hôm sau từ phía ngoại thành có tiếng đại bác vang rền. Quân bolsêvik đang tiến đến. Ở cơ quan con làm việc, mấy hôm trước từ sáng đến tối dân phố lui tới đông nghịt, thế mà bây giờ bỗng vắng tanh. Thành phố như lịm đi. Chỉ có tiếng xe hơi của Perkhurôv rú máy phóng đi, những đội vũ trang kéo qua... Người ta chờ đợi những chuyến máy bay gì đấy của người Pháp, mong những đạo quân nào đấy từ miền bắc kéo về, những chuyến tàu thủy nào đấy chở đạn dược ở Rybinxk tới... Những mối hy vọng ấy đều tỏ ra hảo huyền. Rồi vòng đai tác chiến bóp chặt lấy thành phố. Đạn đại bác nổ ùng oàng trên các phố xá... Những tháp chuông cổ kính, những tòa nhà cao thì nhao đổ xuống, khắp nơi đều có những đám cháy bốc lên, chẳng có ai mà đi dập, khói bốc ngùn ngụt che rợp cả ánh nắng. Thậm chí xác chết trên phố cũng không ai dọn đi. Về sau người ta mới biết rằng Xavinkôv cũng phát động một cuộc khởi nghĩa như vậy ở Rybinxk, nơi có nhiều kho đạn đại bác, nhưng cuộc khởi nghĩa bị binh lính dập tan; rằng các làng xung quanh Yarxôlavl không hề nghĩ đến chuyện cứu viện cho quân khởi nghĩa, rằng công nhân ở trong thành không chịu xuống chiến hào đánh nhau với cộng sản... Hãi hùng hơn cả là bộ mặt của Perkhurôv - mấy hôm nay con đi đâu cũng gặp ông ta. Đó chính là thần chết đang phóng xe hơi qua những cảnh hoang tàn đổ nát của thành phố, tất cả những

việc xảy ra dường như đều là sự thể hiện của ý chí ông ta. Kulisek bắt con ở dưới nhà hầm mấy ngày liền. Nhưng ba ạ, trong tất cả những chuyện này con đều cảm thấy có phần lỗi của mình... Dù sao ở dưới hầm con cũng sẽ phát điên lên mất. Con đội khăn hồng thập tự lên và làm việc cho đến cái đêm mà có người đã định hiếp con...

Trước hôm Yarôxlavl thất thủ một ngày, con và Nikanor Yuriêvits lên thuyền trốn ra sông Volga... Suốt một tuần phải đi lén lút, tránh gặp người. Đêm thì ngủ dưới những đụn rơm - cũng may là tiết này đêm không lạnh. Giầy con rách tan ra, chân rớm máu. Nikanor Yuriêvits kiếm ở đâu ra được cho con một đôi ủng da - chắc chỉ rút trộm ở một bờ dâu nào đấy thôi... Một hôm - hôm nào con cũng không nhớ nữa, trong một khu rừng bạch dương Nikanor Yuriêvits và con trông thấy một người mặc áo khoác rách, chân đi dép cỏ, đội cái mũ chụp xù lông. Hắn đi rất nhanh, dáng lăm lì, cứ nhắm thẳng trước mặt mà bước như người mất trí, tay chống cái gậy rất to. Đó là Perkhurôv - cũng đã bỏ Yaroxlavl trốn đi. Trông thấy hắn, con sợ đến nỗi phải nằm úp sấp mặt xuống cỏ... Rồi Nikanor Yuriêvits đưa con đến Xôtrôma, ở lại nhà một ông công chức ở ngoại ô có quen với Kulitsek, cho đến khi quân Tiệp chiếm Kazan... Nikanor Yuriêvits suốt ngày cứ săn sóc con như chăm con trẻ - con rất biết ơn hắn. Nhưng một hôm tình cờ hắn trông thấy móng kim cương và ngọc trai - con bọc nó trong tấm khăn bỏ trong cái túi của con mà suốt trên đường đi Kulitsek bỏ trong túi áo vét-tông của hắn. Đi đến Xôtrôma con mới sực nhớ đến cái gói. đành phải kể cho Nikanor Yuriêvits nghe tất cả câu chuyện ấy. Con nói với hắn rằng con tự coi là một kẻ tội phạm. Nhân đó hắn ta thuyết trình ra cả một hệ thống triết học: té ra con không phải là kẻ tội phạm, mà chỉ vớ được một cái vé may mắn trong cuộc xổ số của cuộc đời. Kể từ đấy thái độ của hắn đối với con thay đổi, trở nên rất phức tạp. Còn một điều nữa cũng có ảnh hưởng là Kulitsek và con sống yên tĩnh và sạch sẽ trong một căn nhà xinh xắn ở một tỉnh lẻ, ngày ngày uống sữa, ăn dâu rừng và phúc bồn tử. Con bình phục dần. Có một lần vào lúc hoàng hôn, ngồi trong mảnh vườn con, Kulitsek bắt đầu nói về tình yêu nói chung, rồi nói rằng con sinh ra là để yêu đương, và bắt đầu hôn tay con. Và con cảm thấy rằng hắn tin chắc mười phần là chỉ một phút sau con sẽ hiến thân xác cho hắn trên chiếc ghế đá, dưới góc cây xiêm gai này... Sau tất cả bấy nhiêu việc đã xảy ra, mà lại có thể như thế ư? Ba thử nghĩ mà xem! Để khỏi phân trần gì lời thôi, con chỉ nói: "Giữa anh và tôi, sẽ chẳng thành ra cái gì đâu. Tôi yêu Ivan Ilyits". Và con nói như thế là không dối lòng chút nào đâu ba ạ..."

Ivan Ilyits rút mùi soa lau mặt, rồi lau mắt, và đọc tiếp:

"Con không hề dối lòng... Con không quên Ivan Ilyits được. Giữa con với anh ấy chưa phải là không còn gì nữa hết... Chắc ba cũng biết, chúng con chia tay nhau hồi tháng ba, anh ấy đi Kavkaz vào hồng quân... Anh ấy rất được tin cậy, anh ấy là người bolsêvik thực sự, tuy không phải là đảng viên... Chúng con đã cắt đứt với nhau, nhưng dĩ vãng đã gắn bó chúng con quá mật thiết... Con không hề cắt đứt dĩ vãng... Còn Kulitsek thì nhìn nhận sự việc một cách rất đơn giản - nằm xuống, thế là xong... Ôi, ba ơi, cái mà trước kia ta gọi là tình yêu chẳng qua chỉ là bản năng tự bảo tồn. Ta vốn sợ sự quên lãng, sự tiêu vong... Chính vì thế mà ban đêm gặp đôi mắt của một cô gái giang hồ ở trên đường phố mới thấy ghê sợ đến như vậy... Đó chỉ là một cái bóng của người đàn bà... Nhưng con, con là người đang sống, con muốn được yêu, được nhớ tới, con muốn trông thấy mình trong đôi mắt của người yêu. Con yêu cuộc sống... Nếu một ngày kia con nảy ra cái ý muốn hiến thân một cách giản dị, trong chốc lát thì dĩ nhiên khác hẳn... Nhưng bây giờ trong con chỉ có hèn học, ghê tởm và sợ hãi... Trong thời gian gần đây có một cái gì đấy đã diễn ra trong dung nhan của con - gương mặt, hình dáng. Con đã đẹp ra... Bây giờ con đi đâu cũng như người trần truồng, đâu đâu cũng gặp những con mắt đói khát... Sắc đẹp thật đáng nguyên rủa!... Ba ơi, con gửi cho ba bức thư này, đến khi gặp ba con sẽ không phải nói gì nữa... Con chưa ngã hẳn đâu, xin ba hiểu cho con..." Ivan Ilyits ngẩng đầu lên. Sau tấm cửa dẫn ra phòng ngoài có tiếng bước rón rén của một tốp người, tiếng nói thì thầm. Quả nắm cửa quay đi một vòng. Chàng lập tức đứng phắt dậy, đưa mắt nhìn các khung cửa sổ... Theo tập quán kiến trúc ở tỉnh lẻ, cửa sổ nhà bác sĩ Bulavin cách mặt đất ở bên ngoài không cao. Cửa sổ giữa vẫn mở. Têlêghin chạy ra đứng ở cửa ấy. Trên mặt đường rải nhựa có một cái bóng người trải dài như cái com-pa, và một cái bóng dài hơn nữa của khẩu súng trường người ấy đang chống bên chân. Tất cả những việc này xảy ra trong một giây đồng hồ. Quả nắm cửa quay hẳn một vòng và lập tức có hai người thanh niên sát vai nhau cùng bước vào một lúc, dáng dấp như

hạng tiểu thị dân, đội mũ cát-két, mặc áo sơ mi thêu. Sau lưng họ thấp thoáng cái mặt búng beo có bộ râu hung của Gôvyadin. Điều đầu tiên mà Têlêghin nhìn thấy khi họ xông vào phòng là ba cái nòng súng lục chìa vào chàng.

Những việc sau đây diễn ra trong nửa giây đồng hồ kế theo. Với cái kinh nghiệm của một quân nhân, chàng hiểu ngay rằng nếu lùi trong khi sau vai mình là một đối thủ mạnh chưa hề bị tổn thương là một điều dại dột. Chuyển khẩu brow-ning sang tay trái, chàng rút từ thắt lưng dưới áo ra một quả lựu đạn nhỏ có cái bức thư của Ghymza, và máu dồn lên mặt đỏ bừng, chàng quát lên như sấm, rách cả thanh dới:

- Bỏ súng xuống!

Tiếng quát rất rõ nghĩa này cũng như cả cái dáng dấp của Ivan Ilyits đều có một uy lực dữ dội đến nỗi bọn kia chột dạ lùi lại. Bộ mặt búng beo vụt tránh sang một bên. Thế là đã tranh thủ thêm được một giây nữa... Tay giơ cao quả lựu đạn, Têlêghin chồm lên áp đảo đối thủ:

- Bỏ xuống!

Đến đây đã xảy ra một việc mà tất cả những người có mặt trong phòng, nhất là Têlêghin, đều không thể nào ngờ được... Ngay sau tiếng quát thứ hai của chàng sau, tấm cửa một cánh bằng gỗ dễ dẫn từ phòng làm việc vào các phòng trong bỗng vang lên một tiếng thét đau đớn, một giọng phụ nữ kêu lên mấy âm gì, âm sắc hoảng hốt tuyệt vọng... Cánh cửa gỗ dễ mở toang ra, và Têlêghin trông thấy đôi mắt mở rộng của Đasa, mấy ngón tay thon thon vịn lên khung cửa, khuôn mặt gầy gò đang run bần lên vì xúc động.

- Ivan!

Đmitri Xtêpanôvits bỗng hiện ra bên cạnh nàng, ôm ngang lưng nàng lôi vào, và cánh cửa đóng sập lại... Tất cả những việc đó trong nháy mắt đã đảo lộn hết những ý đồ tấn công và phòng ngự của Ivan Ilyits... Chàng lao về phía cánh cửa gỗ dễ, dùng vai xô hết sức mạnh. Có cái gì kêu đánh tách một cái, cánh cửa mở toang ra, và chàng nhẩy vào một gian phòng ăn... Tay chàng vẫn còn nắm hai thứ vũ khí giết người... Đasa đang đứng cạnh bàn, hai tay nắm lấy hai ve cổ chiếc áo ngủ kẻ sọc, cuống họng nàng nhích nhích như thể nàng đang cố nuốt vật gì. (Chàng nhìn thấy thế mà lòng đau nhói lên vì thương xót) Đmitri Xtêpanôvits lùi lại, vẻ hốt hoảng đến cùng cực, trông như con thú bị dồn đến bước đường cùng.

- Cứu tôi với! Bôvyadin! Ông ta gọi thêu thào, giọng vỡ ra. Nhanh như cắt, Đasa lao ra cánh cửa gỗ dễ khóa nó lại.

- Trời ơi, khủng khiếp quá!

Nhưng Ivan Ilyits lại hiểu khác đi: quả thật xông vào nhà Đasa với những của nợ này thì thật là khủng khiếp. Chàng hối hả rút khẩu súng và quả lựu đạn vào túi. Bấy giờ Đasa nắm lấy tay chàng: "Đi, anh", và lôi chàng vào một dãy hành lang hẹp tối om, rồi từ đấy đi vào một căn buồng nhỏ có thấp cây nền để trên chiếc ghế tựa. Căn buồng trơ trụi, chỉ thấy chiếc váy của Đasa treo trên cái đinh, và một cái giường sắt kê sát tường, khăn trải đệm nhàu nát.

- Em ở đây một mình à? - Têlêghin hỏi thăm thì. - Anh đã đọc bức thư của em. Chàng đưa mắt nhìn quanh, một nụ cười nở trên đôi môi run rẩy. Đasa không đáp, kéo chàng đến khung cửa sổ mở rộng.

- Chạy đi, kìa chạy đi anh, anh điên rồi à? Từ khung cửa sổ có thể trông thấy lò mờ khoảng sân, những bóng cây và những mái nhà thấp dần về phía bờ sông, và dưới cùng là những ánh đèn trên bến tàu. Từ sông Volga đưa lại một làn gió ẩm thấp sức mùi mưa... Đasa đứng nép sát cả người vào Ivan Ilyits, ngẩng gương mặt sợ hãi lên nhìn chàng, miệng hé mở.

- Anh tha thứ cho em, anh ơi, anh chạy đi, đừng chần chừ nữa Ivan, - nàng nói lắp bắp, mắt nhìn vào tận đôi đồng tử của chàng. Chàng làm sao mà rút ra được? Con đường vòng dài dằng dặc của chia ly đã khép kín lại. Chàng đã vượt qua hàng nghìn cái chết và đã đến đây, nhìn khuôn mặt duy nhất trên ở trên đời này. Chàng cúi xuống hôn nàng.

Đôi môi lạnh giá của nàng không đáp lại, chàng run lên bần bật.

- Em đã không phản bội anh... Em thề với anh như vậy... Chúng mình sẽ gặp nhau khi nào đã yên ổn hơn... Nhưng bây giờ thì anh trốn đi, anh trốn ngay đi, em van anh...

Chưa bao giờ, ngay cả những ngày diễm phúc ở Krym cũng thế, chàng lại thấy yêu Đasa mãnh liệt như bây giờ. Chàng cố cầm nước mắt nhìn lên mặt nàng:

- Đasa, đi với anh... Em ạ. Anh sẽ đợi em ở bên kia sông - tối mai...

Nàng lắc đầu, rên rỉ tuyệt vọng:

- Không... Em không đi đâu!

- Em không muốn đi ư?

- Em không thể đi được.

- Được, - chàng nói, - nếu thế thì anh ở lại.

- Chàng lùi ra phía tường... Đasa kêu lên một tiếng, khóc nức lên... Rồi bỗng như điên như dại, nàng xông vào nắm lấy tay chàng lôi ra cửa sổ lần nữa. Ngoài sân có tiếng mở cổng đánh két một cái, rồi tiếng chân bước rón rén trên cát... Đasa tuyệt vọng ép khuôn mặt nóng bừng lên hai tay Ivan Ilyits...

- Anh đã đọc bức thư của em, - chàng lại nói, - Anh đã hiểu hết. Trong khoảng một giây, nàng không cố kéo chàng đi nữa. Nàng ôm lấy cổ chàng, áp sát mặt vào mặt chàng:

- Họ đã vào đến sân... Họ sẽ giết anh mất, họ sẽ giết... Anh nên làm cho mái tóc xõa của nàng ánh lên những đường cong vàng óng. Ivan Ilyits thấy nàng chỉ là một cô bé, một đứa trẻ, đúng như hình ảnh của nàng đêm nào, khi chàng bị thương nằm trên đám lúa, tay nắm mô đất ẩm và nghĩ đến trái tim buồng bình và thẳng thốt, trái tim bé bỏng, mong manh của nàng.

- Đasa, tại sao em không muốn đi với anh? Ở đây người ta sẽ làm khổ em. Em cũng thấy rõ những con người ở đây là hạng người gì... Thà chịu đủ thứ tai ương, nhưng anh có ở bên em... Em bé bỏng của anh... Dù sao em cũng luôn luôn ở bên anh trong cõi sống cũng như trong cõi chết, em ở trong anh, như chính trái tim của anh. Chàng nói mấy câu ấy rất khẽ và rất nhanh, từ trong cái góc tối chàng đang đứng. Đasa ngửa đầu ra, tay vẫn không buông tay chàng. Nước mắt nàng chảy giàn dụa.

- Em sẽ trung thành với anh cho đến chết... Anh đi đi... Anh hiểu cho em: em bây giờ chưa được như người con gái mà anh yêu đâu... Nhưng em sẽ được như thế...

Chàng không nghe tiếp nữa; chàng ngây ngất trong niềm vui điên dại mà những giọt nước mắt, những lời lẽ và giọng nói tuyệt vọng của nàng đã rót ngập lòng chàng. Chàng xiết tay nàng mạnh đến nỗi mấy đốt xương của nàng kêu lên răng rắc.

- Em ạ, anh đã hiểu hết, từ biệt em, - chàng thì thầm.

Chàng chồm lên bậu cửa sổ nhìn ra ngoài, rồi một giây sau, như một cái bóng, chàng tụt xuống sân - chỉ nghe thấy tiếng đế ủng của chàng gõ khe khẽ lên cái mái gỗ của căn nhà kho phía dưới phòng Đasa.

Đasa đầu thò ra cửa sổ, nhưng không thấy gì hết: chỉ thấy đêm tối mịt mùng và mấy ánh đèn vàng vàng ở phía xa. Nàng đưa hai tay lên ngực, nơi tim nàng đang đập thình thình. Bên ngoài không có lấy một tiếng động... Nhưng rồi từ trong tối có hai bóng người tiến lên, khom lưng chạy qua sân theo một đường chéo. Đasa kêu lên một tiếng chói tai, tiếng kêu khủng khiếp đến nỗi hai bóng người kia đang dõ dạc cũng đứng sững lại. Chắc là họ đang quay đầu nhìn lên cửa sổ nàng. Và lúc bấy giờ ở cuối sân nàng trông thấy Têlêghin đang trèo qua một nóc nhà bằng gỗ.

Đasa nằm vật xuống giường, mặt úp vào gối. Nàng nằm yên không nhúc nhích. Một lát sau nàng lại vùng dậy cũng một cách đột ngột như thế, sờ sẫm tìm chiếc giày vải rơi xuống chân

giường rồi chạy ra phòng ăn.

Trong phòng ăn, bác sĩ, tay cầm khẩu súng lục nhỏ mạ kền và Gôvyađin lăm lăm khẩu mauser đang đứng giữ thế thủ, sẵn sàng chiến đấu. Họ cướp lời nhau hỏi Đasa: "Thế nào? Sao rồi?... " ... Nàng xiết chặt nắm tay, cắn giận nhìn vào đôi mắt màu hung của Gôvyađin.

- Đồ khốn nạn, - nàng vừa nói vừa vung vung quả đấm trước cái mũi tái nhợt của hắn, rồi có ngày họ sẽ bắn chết, đồ khốn nạn! Cái mặt dài dài của hắn co rúm lại, càng nhợt nhạt hơn, bộ râu cảm rũ xuống như râu xác chết. Bác sĩ ra hiệu cho hắn, nhưng hắn đã giận run lên rồi, không còn để ý gì nữa.

- Cô bỏ cái lối vung tay vung chân ấy đi, Đraya Đmitrievna ạ... Tôi tuyệt nhiên chưa hề quên rằng cô đã có lần có nhĩa đánh vào mặt tôi, hình như lại đánh bằng giày nữa... Cô cất cái nắm tay ấy đi... Và nói chung, tôi khuyên cô không nên cói thường tôi.

- Xemiôn Xemiônôvits, đừng để mất thì giờ, - bác sĩ ngắt lời hắn trong khi vẫn tiếp tục ra hiệu, nhưng không để cho Đasa trông thấy.

- Xin ông cứ yên tâm, Đmitri Xtêpanôvits ạ, Têlêghin không thoát được đâu...

Đasa nhảy chồm lên, thét:

- Đừng hòng! (Gôvyađin lập tức tránh ra sau một chiếc ghế).

- Được, để rồi xem thử... Đarya Đmitrievna ạ, tôi báo cho cô biết: ở cục an ninh họ rất chú ý đến cá nhân cô đấy... Sau sự việc vừa xảy ra hôm nay, tôi không dám bảo đảm gì nữa đâu. Cô có thể gặp nhiều chuyện rầy rà đấy.

- Kìa, hình như anh bắt đầu đi hơi xa rồi đấy, Xemiôn Xemiônôvits ạ -bác sĩ nói, giọng bực tức, - như thế thì quá lắm...

- Tất cả đều tùy ở quan hệ cá nhân, Đmitri Xtêpanôvits ạ... Ông cũng biết rõ thiện ý của tôi đối với ông, và mỗi thiện cảm mà tôi đã có từ lâu đối với Đarya Đmitrievna...

Đasa tái mặt đi. Nụ cười ngạo nghễ làm cho mặt Gôvyađin méo mó đi như trong một tấm gương lồi lõm. Hắn cầm lấy mũ và đi ra, gáy lên gân thật căng để trông phía sau khỏi buồn cười. Bác sĩ ngồi xuống bên bàn nói:

- Cái anh Gôvyađin này thật là một con người đáng sợ.

Đasa đi đi lại lại trong phòng, bẻ ngón tay răng rắc. Rồi nàng dừng lại trước mặt bố:

- Bức thư của con đâu?

Lúc bấy giờ Đmitri Xtêpanôvits đang cố mở nắp cái hộp thuốc lá bằng bạc, thở phều phào qua kẽ răng; rốt cục lấy ra một điếu thuốc lá và vê vê nó trong mấy ngón tay phốp pháp hây còn run run:

- Trong kia... Biết được?... Trong phòng làm việc, trên tấm thảm ấy. Đasa sang phòng bên rồi trở về ngay, tay cầm bức thư, và lại đến đứng trước mặt Đmitri Xtêpanôvits. Ông ta châm thuốc - ngọn lửa cứ vờn xung quanh đầu điếu thuốc mãi không bén được.

- Ba chỉ làm tròn bốn phận, - Ông vừa nói vừa vút que diêm xuống bàn (Đasa lặng thinh)

- Con ạ, hắn là một tên bolsêvik, hơn nữa lại là một tên gián điệp... Con cũng biết đấy, cuộc nội chiến này không phải là trò đùa, ở đây ta phải hy sinh tất cả. Chúng ta được nắm quyền lực trong tay chính để làm như thế, nhân dân không khi nào dung thứ những thói nhu nhược. (Đasa, như thể đang mãi nghĩ đi đâu, thông thả xé bức thư ra từng mảnh). Sự việc đã rõ như ban ngày: hắn đến đây để khai thác ở ba những tài liệu hắn đang cần, rồi để có dịp thuận lợi là hắn thịt ba luôn... Con đã thấy hắn vũ trang như thế nào chưa? Có cả bom nữa kia chứ. Năm chín mươi sáu, ở góc phố Moxkatelnaia, quan tỉnh trưởng Blôk bị một quả bom xé nát ngay trước mặt ba... Giả con trông thấy... Ông ta chỉ còn lại được cái ngực và một dúm râu. - Tay bác sĩ run lên. Ông ném điếu thuốc lá chưa châm được xuống đất, lấy một điếu khác. - Ba xưa nay

vốn không ưa cái thằng Têlêghin của con, con cắt đứt liên lạc với hắn là phải... (Đasa vẫn làm thình). Thế mà hắn đã mở đầu bằng một mưu mẹo thô sơ: hắn vờ hỏi thăm xem con ở đâu nữa kia chứ...

- Nếu Gôvyadin bắt được anh ấy...

- Chắc chắn là bắt được chứ! Tay chân Gôvyadin cừ lắm... Con ạ, con ăn nói với Gôvyadin gay gắt quá đấy... Gôvyadin là một người có thể lực... Người Tiệp cũng như bộ tham mưu ta, đều rất coi trọng anh ấy... Thời buổi này ta phải hy sinh những chuyện riêng tư... vì quyền lợi của đất nước - con hãy nhớ đến những tấm gương cổ điển... Con là con của ba; quả đầu óc con hơi viễn vông một chút - ông ta bật cười rồi ho húng hắng, - nhưng không đến nỗi khờ dại...

- Nếu Gôvyadin bắt được anh ấy, - Đasa nói, giọng khàn khàn - ba sẽ làm đủ cách để cứu anh ấy. Đmitri Xtêpanôvits đưa mắt nhìn con gái, rồi bắt đầu thở phì phò. Nàng xiết chặt nắm mảnh vụn của bức thư trong tay.

- Ba sẽ làm, ba ạ!

- Không! - bác sĩ vỗ mạnh bàn tay xuống bàn quát lên, - không! Chỉ vớ vẩn! Ba muốn tốt cho con, cho nên ba không làm!

- Ba sẽ gặp khó khăn, nhưng ba sẽ làm ba ạ.

- Mà là con ranh con, mày ngu lắm! - bác sĩ rống lên. - Têlêghin là một thằng khốn nạn, một thằng phạm tội ác, hắn sẽ bị tòa án binh xử bắn. Đasa ngẩng đầu lên, đôi mắt xám của nàng quắc lên dữ dội đến nỗi bác sĩ thở phì ra một tiếng rồi cụp mi mắt xuống. Nàng giơ nắm tay cầm mớ giấy vụn lên như để hăm dọa.

- Nếu những người bolsêvik đều như Têlêghin cả, - nàng nói, - thì tức là những người bolsêvik đúng.

- Đồ ngu!... Đồ ngu!... Đmitri Xtêpanôvits nhảy chồm lên, giẫm chân thình thịch, mặt tím bầm, toàn thân run bần lên - Phải treo cổ hết bọn bolsêvik kể cả thằng Têlêghin của mày. Treo khắp các cột dây thép... Phải lột da sống chúng nó ra! Nhưng tính khí Đasa có lẽ còn cục hơn cả Đmitri Xtêpanôvits. Nàng chỉ tái mặt đi, sẵn đến sát người ông, đôi mắt dữ dội không rời mắt ông:

- Đồ khốn nạn, - nàng nói, - đừng giở trò hung hăng. Ông không phải là bố tôi, ông là một kẻ điên rồ, một con người thối tha!

Và nàng ném nắm giấy vụn vào mặt Đmitri Xtêpanôvits...

Ngay đêm hôm ấy, vào lúc tờ mờ sáng, có người gọi điện thoại cho bác sĩ. Một giọng thô lỗ và điềm điềm nói trong ống máy:

- Xin báo để ông biết rằng gần bến Xamoliôttxkaia, sau kho bột, mới tìm được hai cái xác - xác ông phó trưởng ban phản gián, và xác một nhân viên của ông ta... Bên kia đầu dây, người gọi điện đã đặt ống máy xuống. Đmitri Xtêpanôvits há hốc mồm ra, hớp hớp không khí mấy cái và ngã xuống bên cạnh máy điện thoại trong một cơn đau tim hết sức dữ dội.

Quân đoàn Xôrôkin, sau khi đánh tan hai đơn vị ưu tú nhất của quân tình nguyện là sư đoàn Đrozđôvxki và sư đoàn Kazanovits, liền từ bỏ kế hoạch vượt sông Kuban đã vạch lúc đầu. Đến Korênôvxkaia, nó quay về phía bắc và mở cuộc tấn công vào ga Tikhoretzkaia, nơi đóng đại bản doanh của Đênikin. Trận giao chiến ác liệt đã kéo dài đến ngày thứ mười. Được những thắng lợi đầu tiên cổ vũ, quân Xôrôkin quét sạch tất cả các đội quân án ngữ trước vị trí Tikhoretzkaia. Có thể tưởng chừng như bây giờ không còn gì có thể chặn nổi cái đà tiến quân như vũ bão của họ nữa. Đênikin hối hả tập hợp các lực lượng tản mác khắp vùng Kuban lại. Hai bên chống chọi nhau quyết liệt đến nỗi mỗi cuộc đọ súng đều kết thúc bằng một trận giáp lá cà.

Nhưng trong quân đội của Xôrôkin đồng thời cũng diễn ra một quá trình tan rã không kém phần nhanh chóng. Mỗi cừu địch giữa các trung đoàn Kuban và các trung đoàn Ukrain ngày càng gay gắt. Lính mới và lính cựu trên đường hành quân cứ vào cướp sạch các làng cô-đắc, không phân biệt làng nào theo bạch quân, làng nào theo hồng quân.

Tất cả các khái niệm đều lẫn lộn hết. Dân làng hể cứ thấy từ cuối thảo nguyên có một đoàn quân kéo đến trong những đám bụi bốc lên mù mịt, là đã sợ mất vía đi rồi. Đênikin thì ít ra cũng còn trả tiền cổ ngựa, chứ quân Xôrôkin thì bao giờ cũng nhanh tay đoạt sạch. Thế là người trẻ thì lên ngựa sung vào quân Đênikin, người già và phụ nữ thì đưa con cái và gia súc chạy ra khe núi.

Từng làng liền nổi dậy chống lại quân của Xôrôkin. Các trung đoàn Kuban kêu rên: "Chúng ta thì họ lừa vào lò sát sinh, còn đất đai chúng ta thì bọn dân tứ xứ cướp sạch!" Tham mưu trưởng quân đoàn Belyakov tuyệt vọng quay cuồng trong cơn lốc của các biến cố, thỉnh thoảng chỉ biết ôm lấy cái đầu: xem thử nó còn nằm nguyên trên cổ không. Còn phải nói! Chiến lược đã bị ném về nhà ma. Chiến thuật chung quy là mũi lê cho nhọn và nhiệt tình cách mạng cho cao. Kỷ luật đã được thay thế bằng cái đà chuyển động như vũ bão, không có gì cản nổi của những đám binh sĩ khổng lồ. Tổng tư lệnh Xôrôkin hồi này trông rất sợ: vào những ngày ấy ông ta chỉ sống bằng rượu mạnh và thuốc phiện trắng, mắt ông ta sưng húp lên, da mặt ông xạm đi, giọng ông vỡ ra, và như người mất trí, cứ xô quân đội tiến lên không ngừng.

Điều không sao tránh khỏi đã xảy ra. Quân đoàn tình nguyện, đã được tôi rèn kỷ lưỡng bằng một kỷ luật sắt, tuy bại trận và đang phải rút lui, song vẫn răm rắp tuân theo ý chỉ của một bộ tư lệnh duy nhất như một cơ chế hoạt động đều, luôn luôn chuyển sang phản công, bám lấy từng gò đất có thể cố thủ được, diềm tĩnh và khéo léo chọn những chỗ yếu của địch quân. Thế rồi đến hai mươi bảy tháng, sát làng Vixelki, cách Tikhoretzkaia năm mươi dặm, đã diễn ra ngày cuối cùng, ngày thứ mười của trận đánh.

Vị trí của hai sư đoàn Đrozđôvxki và Kazanovits còn bất lợi hơn cả mấy ngày trước. Ở đây quân đỏ đã luồn được ra sau lưng địch, và quân tình nguyện bị rơi vào một cái bọc gần giống hệt như quân bolshevik ở Belaia Glina. Nhưng quân của Xôrôkin không còn là đạo quân như cách đây chín ngày nữa. Tâm trạng say sưa căng thẳng đã sụp xuống, sức kháng cự ngoan cường của quân địch đã gieo rắc tâm trạng thiếu tin tưởng, nổi ngờ vực, nổi thất vọng: bao giờ mới kết thúc, mới thắng trận, mới được nghỉ ngơi?

Quá ba giờ chiều, quân Xôrôkin mở trận tấn công trên khắp chiến tuyến. Vỗ công kích hết sức ác liệt. Xung quanh, khắp chân trời đều vang ầm tiếng đại bác. Những đội xung kích dày đặc tiến lên kìn kìn không thềm nấp. Trạng thái căng thẳng sốt ruột; hăng máu đã lên đến giới hạn tột cùng...

Và đến đây bắt đầu diễn ra quá trình diệt vong của quân đoàn Xôrôkin. Đợt tiến công đầu tiên bị bắn rớt rồi bị tiêu diệt trong một trận đánh lười lê. Các đợt sau bị hỏa lực địch làm rối loạn, hàng ngũ lẫn lộn vào nhau giữa những xác chết, những người bị thương, những người đang ngã xuống. Và đến đây đã xảy ra một hiện tượng không thể nào lường trước được, không thể nào hiểu nổi, không thể nào chặn đứng lại được: trạng thái căng thẳng đột nhiên xẹp xuống ngay trong chốc lát. Không còn đủ sức, không còn đủ nhuệ khí nữa rồi.

Cái ý chí lạnh lùng của quân địch tiếp tục giáng những đòn chính xác đã được suy tính kỹ, làm tăng thêm tình trạng rối loạn... Từ phía bắc, sư đoàn Markôv và trung đoàn kỵ binh, từ phía nam, quân kỵ mã của Erđêli phóng thẳng vào giữa các trung đoàn đỏ lẫn lộn. Những chiếc xe thiết giáp bò tới, hỏa lực khoét từng mảng lớn trong hàng ngũ đối phương, những đoàn tàu bọc sắt của bạch quân phụt khói xông tới. Lúc bấy giờ quân Xôrôkin bắt đầu lùi lại, rồi bỏ chạy, làm mồi cho cuộc tàn sát. Đến bốn giờ chiều khắp cánh thảo nguyên mênh mông trải rộng về phía tây chiến trường đều tràn đầy những tàn quân của quân đoàn Xôrôkin: kể từ nay, quân đoàn này, với tính cách một lực lượng thống nhất, không còn tồn tại nữa.

Tham mưu trưởng Bêlyakôv dùng sức mạnh ném tổng tư lệnh lên một chiếc xe hơi. Đôi mắt đỏ ngầu những tia máu của Xôrôkin lồi ra, mép ông sùi bọt, bàn tay đen sì vẫn còn nắm chặt khẩu súng lục đã bắn hết đạn. Chiếc xe hơi móp mép bị đạn bắn thủng lỗ chỗ phóng bừa qua các xác chết và khuất sau dãy đồi.

Bộ phận chủ yếu của đám tàn quân kéo về Êkatêrinhôxlav. Từ bán đảo Taman, tập đoàn quân miền tây của Hồng quân, mệnh danh là quân đoàn Taman, do Kojukh chỉ huy, cũng bắt đầu rút về đây. Trên đường vòng rút quân của nó, các làng cô-đắc lần lượt nổi dậy, và hàng nghìn dân tứ xứ chơ đồ đạc và lừa gia súc chạy theo quân đoàn Taman để tránh sự trả thù của dân cô-đắc. Trên đường rút lui, quân Taman bị đạo kỵ binh của tướng Pokrôvxki chặn đánh. Trong một trận chiến đấu điên cuồng, họ đã đánh tan được kỵ binh trắng, đuổi nó chạy tán loạn, nhưng dù sao cũng không còn có thể tiếp tục rút về đến Êkatêrinhôxlav nữa. Kojukh đành cho quân đội và đoàn xe của dân lánh nạn rẽ ngoặt về phía nam, đi vào những dãy núi vắng lặng và hiểm trở, hy vọng sẽ len lỏi được đến Nôvôrôxixk, nơi đóng quân của hạm đội cộng sản Hắc hải.

Đênikin bây giờ không còn có gì ngăn chặn nổi nữa. Mở đường một cách dễ dàng, ông ta đem toàn quân tiến về Êkatêrinhôđar đang do những đám tàn quân của quân đoàn Bắc Kavkaz đã bị tiêu diệt chiếm đóng, rồi sẵn đà chiếm luôn thành phố sau một trận xung kích ác liệt. Đến đây đã kết thúc cuộc "hành quân băng giá" do Kornilôv với một dóm sĩ quan khởi đầu cách đây sáu tháng.

Êkatêrinhôđar trở thành thủ đô trắng. Các vùng đất trù phú ở ven Hắc hải vội vàng quét sạch hết những phần tử phiến loạn. Các tướng lĩnh, mới cách đây không lâu còn thân chinh ngồi bắt rận trong áo sơ-mi, bây giờ đã hồi phục lại những truyền thống đại cường quốc và cái quy mô hùng vĩ của thời đế chế.

Cái lối tiến hành chiến tranh theo kiểu tiểu thủ công trước kia, dựa vào việc kiểm soát vũ khí và đạn dược trong chiến trận hay bằng cách cướp kho của bolsêvik dĩ nhiên là không thể đem ứng dụng được cho những kế hoạch mới vốn có quy mô rất rộng. Cần phải có tiền, có những con đường nhập vũ khí và đạn dược với số lượng lớn, thiết lập một bộ phận hậu cần cho một cuộc chiến tranh đại quy mô, những căn cứ địa vững mạnh cho một cuộc tấn công thọc sâu vào đất Nga.

Thời kỳ huynh đệ tương tàn trong một nhà đã kết thúc, những lực lượng hùng hậu từ bên ngoài đã bắt đầu nhúng tay vào cuộc.

Một nguy cơ đặc biệt và bất ngờ hiện ra trước mắt bộ tổng tham mưu Đức ngay sau những trận thắng đầu tiên trong đợt hành quân tháng bảy của Đênikin. Phe bolsêvik đã bị hòa ước Bretx-Litôvxxk trói chân trói tay. Đênikin là một kẻ thù chưa được điều tra nghiên cứu. Tiêu diệt được quân đoàn Xôrôkin, Đênikin đã mở được lối đi ra biển Azov và Nôvôrôxixk, nơi tập trung toàn thể hạm đội Nga kể từ những ngày đầu tháng năm.

Mặt Hắc hải quân Đức không có gì bảo vệ. Chừng nào hạm đội còn nằm trong tay phe bolsêvik thì họ có thể yên tâm: hễ hạm đội có một hành động thù địch nào là họ sẽ trả đũa ngay bằng cách vượt biên giới Ukrain. Nhưng mười lăm khu trục hạm hải đoàn và hai tuần dương hạm hiện có mà lọt vào tay Đênikin thì sẽ phát sinh một nguy cơ nghiêm trọng là Hắc hải có thể biến thành một mặt trận của chiến tranh thế giới.

Ngày mồng mười tháng sáu nước Đức trao cho chính phủ Xô viết một tối hậu thư đòi trong

thời hạn chín ngày phải đưa tất cả hạm đội Hắc hải từ Nôvôrôxxixk đến Xêvaxtôpôl nơi có một đội trấn thủ rất mạnh của Đức đóng. Nếu khước từ, nước Đức dọa là sẽ tấn công vào Moxkva.

Cũng vào lúc ấy từ Odexxa tham mưu trưởng của quân đội chiếm đóng Áo viết thư về Viên cho tổng trưởng bộ ngoại giao như sau:

"Nước Đức theo đuổi ở Ukrain một mục đích kinh tế - chính trị nhất định. Nó muốn vĩnh viễn bảo đảm cho mình một con đường an toàn để đi sang Lưỡng-Hà và A-rập qua Baku và Ba-tư.

Đường sang phương Đông đi qua Kiev, Êkatêrinhôxlav và Xêvaxtôpôl, nơi xuất phát con đường biển đi Batum và Trapêzunđ.

Nhằm mục đích ấy, nước Đức có ý định giành lấy miền Krym làm thuộc địa, hay chiếm đóng nó dưới một hình thức nào khác. Họ sẽ không bao giờ buông bán đảo Krym quý giá ấy ra nữa. Ngoài ra, muốn được sử dụng toàn quyền con đường này, họ cần phải nắm lấy mạch giao thông đường sắt, và vì không thể đưa than từ Đức sang cung cấp cho con đường sắt này và vùng Hắc hải được, cho nên nước Đức phải nắm lấy những mỏ than quan trọng nhất của vùng Đônbaxx. Tất cả những điều đó, nước Đức sẽ thực hiện cho kỳ được bằng cách này hay cách khác..."

Ngày mồng mười tháng sáu, khi ở Moxkva nhận được bức tối hậu thư của Đức, Lênin cũng như trong mọi trường hợp khác, không hề do dự - lập tức giải quyết cái vấn đề khó khăn này, mà nhiều người khác cho là một vấn đề "không thể giải quyết được". Cách giải quyết đó là: hiện nay chưa thể đánh nhau với Đức được, nhưng cũng không thể trao hạm đội cho Đức.

Từ Moxkva, đại diện của chính phủ Xô-viết là đồng chí Vakhramêyev đến Nôvôrôxxixk. Trước mặt các đại biểu của hạm đội Hắc hải và tất cả các cấp chỉ huy, ông trình bày cách trả lời duy nhất của những người bolsêvik đáp lại tối hậu thư: Hội đồng Ủy viên nhân dân gửi công văn vô tuyến điện công khai cho Hạm đội Hắc hải, ra lệnh đi đến Xêvaxtôpôl nộp chiến hạm cho Đức, nhưng hạm đội Hắc hải không thi hành lệnh đó và tự đánh đắm trên vịnh Nôvôrôxxixk.

Hạm đội Xô-viết - hai chiếc tuần dương hạm và mười lăm chiếc khu trục hạm, cùng với một số tàu ngầm và tàu phục vụ, bị hòa ước Bretx-Litôvxc buộc phải bất động, lúc bấy giờ đều đậu ở trong vịnh Nôvôrôxxixk.

Các đại biểu của hạm đội lên bờ nghe Vakhramêyev nói, mặt người nào cũng cau có lầm lì: Vakhramêyev đề nghị hạm đội tự sát. Nhưng chẳng còn cách gì khác: hạm đội không có than, cũng không có dầu. Quân Đức án ngữ Moxkva, từ phía đông Đênikin đang tiến đến gần, trên vịnh đã thả pháo những đường bọt do kính tiềm vọng của tàu ngầm Đức rạch trên mặt nước, trên trời thì lấp lánh những chiếc máy bay phóng pháo Đức. Các đại biểu thảo luận rất lâu và rất sôi nổi... Nhưng lối thoát vẫn chỉ có một: tự đánh đắm... Tuy vậy trước cái việc khủng khiếp này các đại biểu cũng quyết định đặt số phận của hạm đội cho toàn thể thủy thủ biểu quyết.

Trong bốn tàu Nôvôrôxxixk bắt đầu diễn ra những cuộc mít tinh đông hàng mấy nghìn người. Nhìn những chiến hạm khổng lồ màu thép xám bóng bỏ neo trong vịnh - hai chiếc tuần dương hạm kiểu dreadnought là chiếc "Vôlya" và chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya", những chiếc khu trục hạm thần tốc lừng lẫy chiến công, nhìn những tòa tháp chỉ huy và quan trắc bằng thép và những cột tín hiệu đan vào nhau thành những đường ngang dọc phức tạp chằng chéo trên bến, vươn cao ngất trên đầu đám đông - nhìn cái cảnh ấy các thủy thủ khó lòng có thể tưởng tượng được rằng cái tài sản đầy mãnh lực dữ dội ấy của cách mạng, cả cái quê hương này của thủy thủ lại có thể chìm xuống đáy bể mà không bắn một phát súng nào, không hề kháng cự.

Thủy thủ Hắc hải không có lòng dạ nào lại bình tĩnh đành tâm tự tiêu diệt đi như vậy. Họ đã gào lên bao nhiêu câu phản kháng phẫn nộ, họ đã xé rách bao nhiêu tấm áo sọc trên những lồng ngực xâm phạm của họ, đã đâm thùm thụp lên ngực họ biết bao nhiêu lần, họ đã uất ức giẫm nát bao nhiêu chiếc mũ có dải lụa phất phới ở phía sau của họ trong những ngày đau khổ ấy...

Từ mờ sáng cho đến sẩm tối, khi ánh mặt trời lặn nhuộm một màu đỏ rực lên làn nước tím thẫm của cái biển Đen đáng nguyên rửa bấy giờ chẳng còn là của họ nữa, từng đám đông dày đặc gồm những thủy thủ, những lính cự lực quân và những thợ bến tàu nhốn nháo lên suốt dọc bờ xây của hải cảng.

Các hạm trưởng và sĩ quan mỗi người nhìn nhận sự việc một cách: phần đông thì trong thâm tâm có xu hướng muốn đi đến Xêvaxtôpôl núp tàu cho quân Đức; phần thiểu số, do hạm trưởng khu trục hạm "Kerst" là thượng úy Kukel đứng đầu, hiểu được cái thế không sao tránh khỏi việc tự hủy diệt và cái ý nghĩ lớn lao của hành động này đối với tương lai. Họ nói:

"Chúng ta phải tự sát - nghĩa là tạm thời gấp cuốn lịch sử Hạm đội Hắc hải lại mà không để cho nó hoen ố..."

Trong những cuộc mít tinh hùng vĩ và rầm rộ như bão táp này, sáng người ta quyết định một đảng, chiều lại quyết định một nẻo. Được hoan nghênh nhất là những người ném mũ xuống đất quát lớn:

"... Các đồng chí! Chúng ta mặc xác bọn Moxkva. Chúng nó giỏi thì cứ tự vẫn. Chứ chúng ta nhất định không chịu nộp hạm đội. Chúng ta sẽ chiến đấu với quân Đức đến phát đạn cuối cùng..."

"Urrra!..." - tiếng hoan hô vang rền khắp hải cảng.

Thời hạn thi hành yêu sách của tối hậu thư còn bốn ngày nữa thì hết. Tình hình hỗn loạn trở nên đặc biệt nghiêm trọng khi có hai nhân vật cao cấp từ Êkatêrinhôđar cấp tốc phóng xe đến Nôvôrôxxixk: chủ tịch Chấp ủy Cộng hòa Hắc hải Rubin và đại biểu quân đội Pêrêbinôx - một người cao lớn phi thường, tướng mạo hung dữ, thắt lưng đeo bốn khẩu súng lục. Cả hai người

- Rubin thì đọc một bài diễn văn dài dòng, còn Pêrêbinôx thì cất cái giọng trầm vang lên như sấm, tay vung súng lục - chứng minh rằng nộp hạm đội hay đánh đắm nó đi đều không thể được, rằng ở Moxkva người ta cũng chẳng hiểu bản thân mình nói gì, rằng nước cộng hòa Hắc hải sẽ cung cấp cho hạm đội tất cả những thứ cần thiết: dầu hỏa, đạn đại bác, thực phẩm.

- Tình hình ở mặt trận hết sức lạc quan...

- Pêrêbinôx quát lớn. - Chỉ đến tuần sau ta sẽ chìm chết con chó Đênikin và bọn cadê của hắn xuống sông Kuban... Anh em chớ đánh đắm tàu, chúng tôi hiện đang cần như thế... Phải làm sao cho quân đội ở mặt trận cảm thấy ở sau lưng ta có một hạm đội hùng mạnh. Còn nếu anh em cứ đánh đắm, thì tôi thay mặt cho toàn thể quân đội cách mạng Kuban - Hắc hải dứt khoát tuyên bố rằng chúng tôi không thể dung thứ một hành động phản bội như vậy, và chúng tôi vì tuyệt vọng sẽ quay mặt trận của chúng tôi vào Nôvôrôxxixk với bốn vạn lưỡi lê, và chúng tôi sẽ xóc tất cả các anh em, không bỏ sót một mống nào, trên lưỡi lê của chúng tôi...

Sau cuộc mít tinh này mọi sự đều rối tung lên, tâm trạng hoang mang lên đến cực điểm. Các đội thủy thủ bắt đầu trốn khỏi tàu, mỗi người đi một nẻo. Trong đám đông ngày càng thấy xuất hiện nhiều nhân vật khả nghi, ban ngày thì hét to hơn ai hết: "chiến đấu với quân Đức đến quả đạn cuối cùng" còn ban đêm thì tụ tập từng tốp lần mò đến các khu trục hạm gần như bỏ không, sẵn sàng xông lên ném các thủy thủ xuống biển và cướp phá tàu.

Vào những ngày ấy Xêmiôn Kraxilnikvô trở về khu trục hạm "Kerst".

Xêmiôn đang lau cột chân la bàn bằng đồng. Cả đội thủy thủ trên tàu làm việc từ sáng, lau rửa kỳ cọ chiếc khu trục hạm đang đậu sát bến khoảng hai mươi thước. Mặt trời nóng mọc lên trên những quả đồi xém nắng ở ven vịnh... Những lá hạm kỳ rũ im lìm trong không khí oi nồng không một hơi gió thoảng. Xêmiôn ra sức kỳ cọ cái cột đồng, cố tránh nhìn vào bến. Đội thủy thủ đang lau chùi chiến hạm của họ lần cuối trước khi nó đón lấy cái chết.

Trong cảng, những ống khói khổng lồ của tuần dương hạm "Vôlya" đang nhả khói. Những hàng đại bác đã tháo bát ánh lên sáng loáng. Những cột khói đen bốc cao lên trời. Chiếc chiến hạm, những làn khói, những ngọn đồi với những nhà máy xi-măng ở dưới chân, đều được phản

chiếu trên mặt vịnh phẳng lì như gương.

Xêmiôn đi chân không ngồi xổm trên sàn tàu, ra sức kỳ cọ lại cái cột đồng. Đêm qua anh phải phiên gác, lòng anh cay đắng nghĩ rằng mình đến đây thật uống công. Chỉ tại anh không nghe lời Alekxây và Matriôna... Bây giờ họ sẽ tha hồ cười anh: "Chà, đánh Đức khỏe nhỉ: các cậu đem hạm đội bán lấy tiền uống rượu hết rồi còn gì..." Biết trả lời thế nào đây? Trả lời là mình đã tự tay lau chùi kỳ cọ cho sạch sẽ và đã đánh đắm chiến hạm "Kerts" rồi chẳng?

Từ tuần dương hạm "Vôlya" một chiếc xuồng máy phóng về phía các tàu khác, khua cờ đánh tín hiệu. Khu trục hạm "Đerzki" rời bến, kéo theo chiếc "Bexpokôiky" và thông thả đưa nó ra vịnh. Theo sau nó là các khu trục hạm hải đoàn "Pôxpesny" "Jivôi", "Jarki", "Grômki", đi còn chậm hơn nữa, lừ lừ như đau ốm, lần lượt trườn trên mặt nước phẳng như gương.

Sau đó có một thời gian ngừng di chuyển. Trong bến còn tám chiếc khu trục hạm. Trên các chiến hạm này không thấy động tĩnh gì. Bây giờ bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn hết vào cái khối thép khổng lồ của tuần dương hạm "Vôlya" màu ghi sáng, hai bên mạn tàu có những đường nước chảy gỉ sắt. Các thủy thủ bỏ bàn chải, bơm nước, khăn lau xuống, nhìn chiếc tuần dương hạm. Trên chiến hạm "Vôlya", lá quân kỳ của tư lệnh hạm đội, thượng tá hải quân Tikhmênev, uể oải bay.

Trên chiếc "Kerts" các thủy thủ khe khẽ bảo nhau, giọng lo lắng:

- Để xem... Chiếc "Vôlya" đi về Xêvaxtôpôl mất...

- Anh em ơi, chả nhẽ họ tòi tệ đến thế?... Chả nhẽ họ không có chút lương tâm cách mạng nào sao?...

- Ấy, nếu chiếc "Vôlya" bỏ đi thì còn biết tin ai nữa hử các cậu?

- Cậu không biết Tikhmênev là người thế nào sao? Đúng là một kẻ địch, một con cáo già phản phúc.

- E nó đi mất! Chà đồ phản bội!... Phía sau chiếc "Vôlya", tuần dương hạm "Xvobôđnaia Rôxxya" - em ruột của chiếc "Vôlya" đang bỏ neo đứng yên. Nhưng chiếc này thì hình như đang ngủ say, - phủ đầy vải bạt, trên boong chẳng thấy một bóng người nào. Từ dãy kè có mấy chiếc thuyền nhỏ chèo thực mạng về phía nó. Thế rồi trên bến tàu lặng gió nổi lên những tiếng còi rõ mồn một của thủy thủ trưởng trên chiếc "Vôlya", những chiếc máy tời bắt đầu chuyển ầm ầm, những sợi dây xích buộc neo ướm dầm phủ đầy rong biển từ từ kéo lên. Mũi chiếc tàu bắt đầu quay vòng, những đường nét rắc rối của các tháp quan trắc, cột tín hiệu, ống khói từ từ chuyển đi trên nền các mái nhà trắng trắng trong thành phố.

- Đi rồi!... Đi về với quân Đức... Chao ôi, các cậu ơi... Đi nộp mình làm tù binh! Sao chúng mày nữ làm như thế?... Trên khu trục hạm "Kerts", hạm trưởng bước ra cầu chỉ huy, mặt râm nắng đen thui, có cái mũi to khô nẻ. Đôi mắt sâu hoắm của ông theo dõi những chuyển động của chiếc "Vôlya". Cúi người trên lan can cầu chỉ huy, ông ra lệnh:

- Kéo cờ tín hiệu... Rõ, kéo cờ tín hiệu! Thủy thủ trưởng nhắc lại mệnh lệnh. Các thủy thủ lập tức sôi nổi lên, lao vào cái thùng đựng cờ tín hiệu. Trên cột cờ tàu "Kerts" hiện lên một chuỗi cờ ngũ sắc bay phấp phật trên nền trời xanh. Chuỗi cờ ghép như vậy có nghĩa là:

"Gửi các chiến hạm đang đi về Xêvaxtôpôl: nhục nhã thay những kẻ phản bội tổ quốc!..."

Trên chiếc "Vôlya" không thấy có tín hiệu trả lời, cứ như thể họ không trông thấy tín hiệu của chiếc "Kerts"... chiếc "Vôlya" mang nặng nỗi ô nhục, trên boong không có lấy một bóng người, trườn qua bên cạnh các chiến hạm vẫn giữ lòng trung thành với danh dự... "Họ trông thấy tín hiệu rồi!" - các thủy thủ bỗng kêu lên. Hai khẩu đại bác khổng lồ trên ổ súng phía sau của chiếc "Vôlya" giương nòng lên, các súng từ từ quay về phía chiếc khu trục hạm... Viên hạm trưởng đứng trên cầu chỉ huy của chiếc "Kerts", hai tay nắm chặt lấy vành lan can, ghéech cái mũi to khô nẻ về phía chiếc "Vôlya", sẵn sàng đón cái chết. Nhưng hai khẩu đại bác chỉ nhích lên nhích xuống một lát rồi nằm im.

Tuần dương hạm "Vôlya" tăng tốc độ đi vòng qua đập chắn sóng và chẳng bao lâu cái bóng dáng kiêu hãnh của nó đã chìm sau chân trời, để rồi mấy năm sau, bị tước hết khí giới, thân bị han gỉ đục khoét, đến bỏ neo trên cảng Bizert xa xôi với nỗi ô nhục muôn đời.

Tư lệnh hạm đội Tikhmênev đã khẳng khái một mực làm theo ý mình và đã thi hành đúng lời văn trong mệnh lệnh của Hội đồng Ủy viên nhân dân: tuần dương hạm "Vôlya" và sáu khu trục hạm hải đoàn đã đến Xêvaxtôpôl nộp mình cho quân Đức. Đội thủy thủ và các sĩ quan được trả tự do.

Thủy thủ giải tán mỗi người đi một nẻo họ về quê, ai về nhà nấy làm ăn. Dĩ nhiên họ kể lại rằng họ không nỡ tự tay đánh đắm tàu, và nhất là sợ bốn vạn lính hồng quân đã dọa sẽ dùng lưỡi lê xiên tất cả các thủy thủ ở Nôvôrôxxixk.

Tuần dương hạm "Xvobôđnaia Rôxxya" và tám khu trục hạm hải đoàn ở lại trong cảng Nôvôrôxxixk. Hôm sau là hết hạn thi hành tối hậu thư. Trên thành phố, máy bay Đức lượn vòng rất cao. Trên vịnh, giữa đàn cá heo đang nô giỡn, xuất hiện những ống kính tiềm vọng của tàu ngầm Đức. Ở Temryuk, cách đây không xa, có thể nghe thấy tiếng tàu Đức đổ quân lên bờ. Trong khi đó, ở Nôvôrôxxixk những cuộc mít tinh náo nhiệt họp suốt ngày đêm không giải tán một lúc nào, trong đó có những nhân vật mặc thường phục kêu gào mỗi lúc một thêm hăng:

- Anh em thủy thủ, đừng tự hãm hại mình, đừng đánh đắm hạm đội...

- Chỉ có bọn sĩ quan là muốn đánh đắm hạm đội, tất cả bọn họ, không trừ một ai, đều bị đồng minh mua chuộc...

- Ở Xêvaxtôpôl hồi tháng chạp anh em đã ném bọn sĩ quan xuống nước, thế còn bây giờ anh em lại sợ à? Sao không làm lại một phen nữa? Đến đây một cán bộ tuyên truyền nhảy lên thế chân gã to mồm kia, xé toạc ngực áo sơ mi:

- Các đồng chí đừng nghe lời bọn khiêu khích. Nếu trao hạm đội cho Đức, chúng ta sẽ dùng chính những khẩu pháo này bắn vào các bạn... Quyết không nộp vũ khí cho bọn đế quốc chủ nghĩa... Hãy cứu vãn cách mạng thế giới!... Đây, cứ thử lần cho ra xem: biết nghe ai bây giờ? Kế theo người cán bộ tuyên truyền là một anh cựu binh ở Ekatêrinhôđar, người mang đầy vũ khí linh kính, vừa leo lên diễn đàn đã lại đưa bốn vạn lưỡi lê ra dọa dẫm... Và đến đêm mười bảy rạng ngày mười tám tháng sáu có nhiều đội thủy thủ không trở về hạm nữa họ trốn đi, chạy đi, nấp biển đi, bỏ vào núi... Suốt đêm hôm ấy khu trục hạm "Kerts" dùng tín hiệu bằng ánh sáng nói chuyện với các tàu bạn. Chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" trả lời là trên nguyên tắc nó sẵn sàng tự đánh đắm, nhưng đội thủy thủ hai nghìn người này chỉ còn không đầy một trăm, cho nên dù chỉ còn không đầy một trăm, cho nên dù chỉ cho nổ máy để rời bến thôi cũng khó lòng làm nổi.

Khu trục hạm "Hadjî-bêy" nháy đèn tín hiệu nói rằng trên tàu vẫn đang họp mít tinh sôi nổi, trong thành phố có một đoàn thiếu nữ mang rượu đến, chắc chắn là một phe nào đấy phái đến một cách có dụng ý: đây có thể là một âm mưu cướp tàu phá tàu này. Trên khu trục hạm "Kalykirya" chỉ còn lại có hạm trưởng và một người thợ máy tàu. Trên chiếc "Fidônixi" còn lại sáu người. Các khu trục hạm "Thuyền trưởng Baravnô", "Xmetlivy", "Xtrêmitelny", "Pronzitelny" cũng cho biết một tình hình tương tự. Chỉ có hai chiếc "Kerts" và "Trung úy Sextakôv" là còn nguyên số thủy thủ.

Đến nửa đêm có một chiếc thuyền con chèo đến gần chiếc "Kerts", và một giọng xắc xược từ dưới thuyền gọi lên:

- Các đồng chí thủy thủ... Tôi là phóng viên báo "Tin tức" của Chấp Ủy... Chúng tôi vừa nhận được một bức điện của đô đốc Xablin từ Moxkva gửi về: đô đốc ra nghiêm lệnh tuyệt đối không được đánh đắm hạm đội và không đi Xêvaxtôpôl, mà phải đợi những chỉ thị tiếp theo...

Thủy thủ chồm trên lan can tàu, lặng lẽ nhìn xuống khoảng tối, nơi chiếc thuyền đang dập dềnh. Tiếng nói dưới thuyền tiếp tục chứng minh và thuyết phục... Trung úy Kukel ra cầu chỉ huy, ngắt lời người đang nói:

- Đưa cho tôi xem bức điện của đô đốc Xablin.

- Đáng tiếc là tôi để quên nó ở nhà rồi đồng chí ạ, nhưng tôi có thể về lấy ngay... Bấy giờ Kukel mới nói, kéo dài từng chữ ra để nghe cho rõ:

- Chiếc xuồng ở mạn hữu lùi ra cách hạm nửa cáp. Không được đến gần hơn.

- Xin lỗi đồng chí - giọng nói dưới thuyền vọng lên, trâng tráo - nếu đồng chí không muốn nghe lệnh của trung ương, tôi sẽ điện ngay lên...

- Nếu không lùi tôi sẽ bắn đắm thuyền. Ông thì tôi sẽ vớt lên tàu. Về hành động của thủy thủ sau đó, tôi không chịu trách nhiệm. Dưới thuyền không thấy nói gì nữa. Sau đó có tiếng chèo vỗ khe khẽ. Bóng thuyền chìm dần vào đêm tối. Các thủy thủ cười phá lên. Viên hạm trưởng gầy gò chấp hai tay sau lưng, dáng gù gù đi đi lại lại trên cầu chỉ huy như một con thú nhốt trong chuồng. Đêm ấy không mấy ai chợp mắt. Thủy thủ nằm trên boong tàu ướt đầm sương đêm. Chốc chốc lại có người nhấc đầu lên nói một đôi câu, thế là chẳng còn ngủ ngáy gì được nữa, cả đôi bắt đầu nói chuyện khe khẽ... Sao đã bắt đầu nhợt nhạt đi. Rạng đông đã hừng sau dãy đồi. Từ trên bờ, thiếu úy Annenxki, hạm trưởng tàu "Trung úy Sextakôv" xuống báo rằng không những thủy thủ các khu trục hạm, các tàu kéo của cảng và các xuồng máy đang bỏ trốn, mà ngay trên các tàu buôn cũng không còn lấy một thủy thủ nào. Bấy giờ chưa biết lấy gì mà kéo các chiến hạm ra vịnh.

Hạm trưởng chiếc "Kerts" nói:

- Thiếu úy Annenxki, đây là trách nhiệm của chúng ta, dù có phải trả giá thế nào, chúng ta cũng sẽ đánh đắm các chiến hạm.

Thiếu úy Annenxki gật đầu. Hai người im lặng một lát. Rồi thiếu úy bỏ đi. Khi ánh bình minh đã sáng bừng trên vịnh, chiếc "Trung úy Sextakôv" từ từ rời bến, kéo chiếc "thuyền trưởng Baranôv" theo sau, và bắt đầu đưa bạn ra vịnh ngoài, nơi nó sẽ bị đánh đắm. Trên cột tín hiệu của hai chiếc khu trục hạm đều bay phấp phới chuỗi cờ:

"Tôi chết chứ không đầu hàng"

Chẳng bao lâu hai chiếc chiến hạm đã mất hút trong làn sương sớm. Tất cả các hạm khác bây giờ đều vắng tanh. Mấy con hải âu bay lượn trên cái khối thép khổng lồ của chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya". Chiếc "Kerts" nhả khói. Tuy trời mới vừa sáng, những đám dân đông nghịt đã chạy đi chạy lại trên bờ xây, suốt cái đập chắn sóng đều đen nghịt những người, trông như bị ruồi bâu kín. Bên các chiến hạm đám đông xô lấn, trèo lên vai nhau, rơi cả xuống nước.

Xêmiôn Kraxilnikvô đứng gác ở cầu tàu. Quá năm giờ từ trong đám đông len ra một người thấp bé, mặt đỏ gay vì kích động, mặc chiếc áo quân phục hải quân màu đen không đeo lon. Người ấy nện gót bước lên cầu tàu. Khuôn mặt đỏ, với cái miệng nhăn nhúm, ướt đầm mồ hôi.

- Thượng úy Kukel có ở đây không? - người ấy cất tiếng ồm ồm hỏi Xêmiôn, đôi mắt màu thiên thanh vui vẻ giương tròn ra nhìn người thủy thủ đang giơ lưới lê ra chặn đường mình. Người ấy vỗ vỗ nắn nắn lên hai vai bên hông, rồi lên ngực, rút ra một tờ công lệnh đưa cho Xêmiôn. Tờ công lệnh cho biết người ấy là đồng chí Sakhôv, đại diện của chính quyền Xô-viết trung ương. Người thủy thủ hăm hăm chúc lưới lê xuống:

- Đồng chí Sakhôv, đồng chí có thể lên tàu.

Kukel ra đón Sakhôv và bắt đầu trình bày cái tình hình gần như vô hy vọng hiện nay ở bến tàu. Ông nói rành mạch, thông thả. Mắt Sakhôv cứ đảo tròn, vẻ sốt ruột:

- Chuyện vặt! Trong những công việc thuộc loại này, nhiều khi còn gay hơn... Tôi đã nói chuyện với thủy thủ, tinh thần họ rất tốt... Tôi sẽ kiếm tàu kéo ngay cho các anh, và tất cả những gì cần thiết... Ta sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh... sẽ ổn hết cho mà xem.

Ông ta bảo đưa xuồng máy, xuống xuồng đi sang tàu "Xvobôđnaia Rôxxya", rồi từ đấy đi hết tàu này sang tàu khác. Xêmiôn trông thấy cái thân hình ngắn ngắn của ông ta lủng lẳng trên thang dây của mấy chiếc tàu buôn; rồi ông ta nhảy lên bờ, len lỏi vào giữa đám đông, và từ đấy có những tiếng reo hò, những cánh tay vung lên. Ở một nơi, hàng ngàn tiếng người hô "ura"

vang dậy.

Mấy chiếc thuyền chở đầy thủy thủ rời bến, đi đến một chiếc tàu chạy hơi nước đã han rỉ đậu ở cuối cảng, và chỉ lát sau một cột khói dày đặc bốc lên từ mấy cái ống khói của nó. Chiếc tàu nhỏ neo đi về phía tuần dương hạm "Xvobôđnaia Rôxxya". Trên một chiếc tàu buồm kiểu schooner có cả máy hơi, hàng chục cánh buồm giương lên, rung phần phật trước gió. Chiếc "Trung úy Sextakôv" quay trở lại kéo một khu trục hạm nữa ra vịnh ngoài.

Quá chín giờ, một đám đông xúm xít bên cầu tàu "Kerts". Dân chúng dường như lại quay trở lại cái tâm trạng phấn uất trước đây. Mấy người ăn mặc rách rưới chen về phía tàu, mỗi người đều cầm xúc xích, bánh mì, thịt mỡ ướp. Họ cười nhả nhỏ, nháy mắt với các thủy thủ, tay chỉ chỉ mấy chai rượu mạnh cắp dưới nách. Kukel liền ra lệnh kéo cầu lên và tháo dây buột tàu. Chiếc "Kerts" ra giữa cảng, tránh xa những sự căm dỗ ma quái ấy, và bỏ neo tại đấy để theo dõi việc kéo các khu trục hạm ra vịnh ngoài.

Chiếc tàu han rỉ chạy hơi nước, trông bé nhỏ và mong manh như cái vỏ hạt dẻ, phun khói đen ngòm, thở ì ạch, lôi căng dây cáp một hồi lâu chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" mới bắt đầu chuyển mình, và chiếc tuần dương hạm khổng lồ uy nghi lướt chậm chậm trước mặt các đám đông. Nhiều người bỏ mũ ra như trước một cỗ quan tài. Chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" đi qua các phao, qua cổng bến, qua cảng và ra giữa vịnh. Người ta tưởng thể nào máy bay Đức cũng đến, nhưng trời và biển đều yên tĩnh. Trong cảng chỉ còn lại khu trục hạm "Fidônixi".

Trong đám đông lại nhốn nháo lên, và cái đám lỗ nhố như một đĩa trứng cá đen tràn về phía bến nơi chiếc "Fidônixi" đậu. Lúc bấy giờ chiếc schooner vừa chạy buồm vừa chạy máy đang tiến lại gần để kéo nó đi. Trong đám đông bắt đầu có những hòn đá ném vào chiếc schooner, và mấy tiếng súng lục nổ đôm đốp. Một người tóc bạc leo lên cột đèn thét lớn:

- Quân phản quốc! Chúng nó bán đứt Nga rồi... Chúng nó bán đứt quân đội rồi... Anh em!... Thế này mà cứ khoanh tay đứng nhìn à?... Chúng nó bán rẻ hạm đội cuối cùng của ta... Đám đông gầm lên, cúi xuống gỡ đá lát đường. Mấy người nhảy lên boong tàu "Fidônixi". Chiếc "Kerts" liền tiến nhanh vào bờ, chuông báo động chiến đấu vang lên lanh lảnh, các ổ đại bác quay hết về phía đám đông, hạm trưởng quát vào loa phóng thanh:

- Lùi ngay! Tôi ra lệnh khai hỏa!

Đám người lùi lại, giạt ra, những người bị giẫm kêu í ới. Bụi tung lên, và một lát sau trên bến chẳng còn bóng người nào. Chiếc schooner móc cáp vào chiếc "Fidônixi" kéo ra vịnh.

Chiếc "Kerts" thông thả đi theo, cho đến nơi tất cả các chiến hạm đang nằm im trên mặt nước gợn lăn tăn. Xêmiôn nhìn lên mấy con hải âu đang bay rất cao ở phía lái, rồi nhìn sang viên hạm trưởng đang vịn cả hai tay lên vành lan can cầu chỉ huy.

Lúc bấy giờ là ba giờ chiều. Chiếc "Kerts" đi vòng qua mạn hữu chiếc "Fidônixi". Viên hạm trưởng chỉ hô một tiếng gọn lỏn: Một quả ngư lôi đen ngòm phụt ra khỏi ống phóng, một dãy bọt chạy dài trên mặt nước gợn lăn tăn, rồi phần chính giữa chiếc "Fidônixi" nhô cao lên, toát ra làm đôi, một cái núi nước và bọt xù xì từ dưới biển sâu phọt lên cao ngất, một tiếng nổ nặng nề truyền đi rất xa trên mặt biển. Khi cái núi nước ấy đã xẹp xuống, trên mặt nước không còn thấy chiếc "Fidônixi" đâu nữa, chỉ thấy một dải bọt trắng xóa. Cuộc tự đánh đắm của hạm đội Hắc hải đã bắt đầu.

Các đội thủy thủ mở các cửa ngàm dưới sườn tàu và các cửa ngăn của các khu trục hạm, rồi mở tất cả các cửa sổ tròn bên mạn tàu đang nghiêng xuống. Và trước khi leo xuống xuống để rời khỏi chiếc tàu đang chìm dần, họ châm ngòi thuốc súng dẫn đến quả mìn hai cân đặt ở tuyết-bin và xi-lanh dưới hầm máy.

Chẳng mấy chốc các khu trục hạm đã chìm nghiêng xuống đáy vịnh sâu hàng trăm thước. Hai mươi phút sau vịnh đã vắng hẳn đi.

Chiếc "Kerts" mở hết tốc lực lao về phía chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" và phóng ra mấy quả ngư lôi. Thủy thủ từ từ bỏ mũ xuống. Quả ngư lôi thứ nhất trúng vào lái - chiếc tuần dương hạm

lắc lư giữa đám sóng cuộn lên dữ dội. Quả thứ hai trúng vào giữa mạn tàu. Qua đám bọt và khói có thể thấy rõ cột tín hiệu đung đưa. Chiếc tuần dương hạm vật vờ quần quai như một sinh vật, bóng dáng càng uy nghi và hùng vĩ hơn nữa trên mặt biển cuộn cuộn và giữa những tiếng nổ sấm sét. Mặt các thủy thủ đều giàn dựa nước mắt. Xêmiôn đưa hai bàn tay lên bụng lấy mặt.

Hạm trưởng Kukel như đã khô tóp lại trong những phút ấy, chỉ còn có cái mũi vươn về phía chiếc chiến hạm đang hấp hối. Đến quả ngư lôi cuối cùng, chiếc "Xvobôđnaia Rôxxya" từ từ lật úp lại... Nó cố gượng một lần nữa, trông như nhúm người lên trên mặt nước, rồi chìm xuống rất nhanh trong luồng nước xoáy sủi bọt.

Rời khỏi nơi tang tóc, chiếc "Kerts" mở hết tốc lực phóng về phía Tuapxê. Tảng sáng, các thủy thủ được đưa xuống xuống. Rồi chiếc "Kerts" đánh đi một bức điện vô tuyến:

"Gửi tất cả... Tôi chết sau khi đánh đắm bộ phận còn lại của hạm đội Hắc hải gồm những chiến hạm đã chọn cái chết, thà chìm xuống đáy bể chứ không cam chịu nổi ô nhục phải nộp mình cho quân Đức. Khu trục hạm hải đoàn "Kerts".

Chiếc tàu mở các cửa ngầm, cho mìn nổ dưới hầm máy và chìm xuống đáy bể sâu sáu mươi thước.

Trên bờ, Xêmiôn Kraxilnikov bàn bạc với các bạn xem bây giờ nên đi đâu. Họ nghĩ đi nghĩ lại một lát rồi rủ nhau đi về Axtrakhan, về sông Vôlga: nghe nói ở đấy Sakhôv đang thành lập một hạm đội giang thuyền để chiến đấu với bạch vệ.

Lần theo những con đường mòn trong núi và băng qua những quãng chẳng có đường sá gì, bị bạch quân đuổi sát gót, bị các làng cô-dắc nổi dậy vây quanh, quân đoàn Taman do Kôjukh chỉ huy rút thành một đường vòng cổ len lỏi đến vùng thượng lưu sông Kuban.

Đường rút lui của họ đi qua Nôvôrôxxixk đã bị quân Đức chiếm đóng sau khi hạm đội tự đánh đắm. Những đơn vị của quân đoàn Taman đột ngột tiến vào. Vừa đi qua thành phố vừa hát. Đội trấn thủ Đức không hiểu họ có ý định gì, liền chạy xuống tàu và từ đấy nã đại bác cỡ lớn vào đạo hậu quân, nã luôn cả vào những đội cô-dắc say rượu đang lồng lộn lên như thú dữ đuổi sát theo họ.

Để phòng xa, quân Đức rút ra khỏi Nôvôrôxxixk. Khi Kôjukh đã kéo quân đi, thành phố bị quân Cô-dắc chiếm đóng, rồi sau đó những đơn vị chính quy của bạch quân kéo vào và cướp phá sạch.

Họ treo cổ những thủy thủ, những binh sĩ hồng quân và cả những người dân phố bình thường nữa lên các cột dây thép, không xét xử gì hết. Trong những ngày ấy những người đánh xe ngựa tải đã chở ba nghìn xác chết trút xuống biển, Nôvôrôxxixk trở thành một hải cảng trắng.

Dọc miền duyên hải nghèo đói, quân đoàn Taman với đoàn xe cồng kênh của mười lăm nghìn dân lính nạn kéo đến Tuapxê và từ đấy rẽ ngoặt về phía đông. Phía sau thì quân Đênikin đuổi, phía trước thì tất cả các hẻm núi và các cao điểm đều bị quân khởi nghĩa chiếm đóng. Mỗi ngày đều chuyển thành một trận đánh gian khổ. Luôn luôn phải đánh trả, máu chảy đến kiệt sức, gần chết đói, quân đoàn bỏ vào các khe núi, leo lên những sườn đồi dốc đứng, càng đi thương vong càng nhiều, cố lao lên mở lấy một đường thoát.

Một hôm người ta dẫn tới cho Kôjukh một tù binh hồng quân được tướng Pakrôvxki thả ra để đưa về cho ông một bức thư viết với giọng văn giản dị của nhà binh:

"Thằng khốn nạn, mày đã làm ô danh tất cả các sĩ quan của quân đội và hải quân Nga khi mày cả gan gia nhập hàng ngũ bọn bolsêvik, bọn trộm cướp và lưu manh; mày nên nhớ rằng mày và lũ côn đồ của mày đã đến ngày tận số. Tao đã nắm chắc số phận mày trong tay, thằng khốn nạn ạ, và không đời nào buông ra nữa. Nếu mày muốn hưởng khoan hồng, nghĩa là chỉ phải đền tội bằng án đầy khổ sai chung thân thôi, thì mày phải thi hành mệnh lệnh của tao: ngay hôm nay phải hạ hết vũ khí và đưa cả lũ giặc cỏ của mày đến cách ga Bêlôretsenxkaia bốn năm dặm về phía tây, không được một đứa nào mang vũ khí. Sau khi đã thực hiện điều này, phải lập tức báo cho ta biết ở chòi bả ghi thứ tư..."

Kôjukh vừa đọc bức thư này vừa uống nước chè trong một cái hộp sắt tây. Ông nhìn người lính hồng quân đi chân đất, áo sơ-mi không có nịt, đang đứng buồn thiu trước mặt ông.

"Anh ngốc quá đấy anh bạn ạ, - Kôjukh nói ai lại chuyển cho tôi những bức thư như thế này? Thôi về đơn vị đi..." Ngay đêm hôm ấy Kôjukh giáng vào quân Pokrôvski một võ khùng khiếp, đánh tan và dùng kỵ binh truy kích các đơn vị của nó. Ông chọc một mũi vào Bêlôretsenxkaia và ra khỏi vòng vây. Đến cuối tháng chín quân đoàn Taman xuất hiện ở gần Armavir đang bị quân Đênikin chiếm đóng, dùng xung kích chiếm lấy thị trấn này và hợp được với tàn quân của Xôrôkin ở Nêvinnômyxkaia.

Xôrôkin, sau cuộc bại trận ở Vyxelki và Êkatêrinôđar, đã mất hẳn uy tín trong quân đội. Sau khi đã say sưa nếm mùi men của chiến công lừng lẫy rồi lại thể hiện nổi uất ức đắng cay của chiến bại, Xôrôkin ngày càng lùi xa mãi về phía đông, quay cuồng như một mảnh vỏ bào trên luồng nước xoáy của cái mà mới cách đây ít lâu còn được gọi là những sư đoàn, những đại đoàn, những trung đoàn. Bây giờ đó chỉ còn là những đám đông hể nghe tiếng súng của địch là bỏ chạy. Trong khi rút lui, họ quét sạch tất cả trên đường đi. Họ chỉ mong có một điều: làm sao thoát cho nhanh khỏi cái chết đang treo lơ lửng sau gáy họ, rồi nhắm mắt bước thẳng. Những đoàn lính đào ngũ dài vô tận đi thất thểu trên những cánh thảo nguyên vùng Têrek, dọc theo con đường thiên lý của các dân tộc cổ đại phủ đầy ngải trắng và mộ cổ.

Từ Êkatêrinôđar ra đi có khoảng hai mươi vạn binh sĩ và dân lánh nạn. Những người ở lại đều bị quân cô-dắc chém chết, treo cổ, tra tấn. Trong thôn cô-dắc nào cũng có những xác chết treo lủng lẳng trên những cây phong hình chóp nhọn. Bây giờ người ta trả thù quân đỏ không thương tiếc vì không còn sợ họ trở lại nữa. Khắp vùng, người ta tiêu hủy cả cái danh từ bolsêvik.

Xôrôkin là một con người do cách mạng đẻ ra. Bằng một bản năng dã thú, ông ta cảm biết được những sự thăng trầm của nó. Bây giờ ông ta không đứng ra điều khiển cuộc rút lui nữa; có làm như thế cũng vô ích. Một sức mạnh tự phát đang dồn đoàn người về phía đông: sức mạnh đó chỉ ngừng thôi thúc khi sức ép của bạch quân đang truy kích giảm bớt đi.

Ông ta chỉ còn có cách hằm hằm nhìn ra cửa sổ của toa tàu đang lăn bánh qua những cánh thảo nguyên cháy xém, qua những nấm mồ chung đắp tùm lum lên như ngọn gò của người Pelajght, người Celti, người German, người Xlavi, người Khojar. Đoàn tàu của ông ta có một đội vệ binh riêng bảo vệ, và binh sĩ đi qua đều quát lớn:

- Anh em ơi, bọn chỉ huy đã bán rẻ chúng ta uống rượu hết rồi, hãy giết chết chúng nó đi, chúng tôi đã giết mấy thằng chỉ huy của chúng tôi rồi. Tham mưu trưởng Bêlyakôv bước vào ngăn toa, thở dài, rồi bắt đầu ướm thử những câu nói mù mờ gợi ý rằng hiện nay không thể nào tiếp tục đấu tranh được nữa. "Cách mạng có những giai đoạn của nó, - ông ta luôn luôn nhắc đi nhắc lại, tay xoa xoa lên cái trán rộng, - cao trào đã qua, bây giờ các lực lượng tự phát đã nổi lên chống lại ta. Bây giờ ta đấu tranh không phải chỉ với bọn sĩ quan, mà với toàn dân. Cần phải kịp thời cứu vãn những thành quả của cách mạng... Dù có phải ký một hòa ước thỏa hiệp cũng phải ký..." Và ông đưa ra những dẫn chứng hết sức tiêu biểu trong lịch sử...

"Mày định giả tao bao nhiêu tiền để mua cái thân tao đấy, thằng khốn nạn?" - Xôrôkin chỉ trả lời như vậy. Bây giờ mà Đênikin lọt vào tay ông ta thì ông ta nuốt sống. Nhưng ông ta căm nhất là các đồng chí của mình - cái ủy viên Chấp Ủy Kuban - Hắc hải lúc bấy giờ đã bỏ Êkatêrinôđar chạy về Pyatigorsk. Họ chỉ lo "tìm ra những biện pháp đối phó với những ý đồ độc tài của Xôrôkin..." Họ không chịu thi hành những mệnh lệnh khẩn cấp, việc gì cũng can thiệp vào, họ đem cái ông Mác của họ len lỏi vào tận tâm hồn tổng tư lệnh.

Trong toa tiếp khách của Xôrôkin lại thấy xuất hiện cô Zinka tóc hung, - ở đây người ta cảm thấy có bàn tay ân cần của Bêlyakôv nhúng vào. Zinka vẫn tươi thắm và đầy sức quyến rũ như xưa, chỉ có giọng cô hơi khàn đi; bao nhiêu vảy lụa của cô và cả cây đàn ghi ta của cô nữa, đều bị mất cắp trong cuộc hành quân. Cách cư xử của cô đối với tổng tư lệnh bây giờ có phần tự thị hơn trước.

Đêm đêm, khi những bức rèm trên các cửa sổ toa đã buông xuống và Xôrôkin đã rơi vào cái trạng thái cuồng loạn ám đạm của ma túy, Zinka tay dạo trên phím đàn balalaika, lại giở những uân điệu y hệt Bêlyakôv ra: cô ta nói lảm nhảm về sự cáo chung sắp tới của cách mạng, về cái vận mệnh huy hoàng của Napôlêông, bậc vĩ nhân đã biết cách bắt cầu từ chế độ khủng bố Jacôbanh sang nền đế chính. Mắt Xôrôkin bắt đầu bốc lửa, tim ông ta bóp mạnh, dồn lên óc một luồng máu nóng rực pha rượu cồn đến một nửa... ông ta giật tấm rèm đi và đưa mắt ra cửa sổ, nhìn vào bóng đêm chập chờn những hồi quang của trí tưởng tượng đang lên cơn sốt của ông ta.

Sức ép của bạch quân đã giảm bớt. Hồng quân sau một thời gian dài đã bám được vào tả ngạn sông Kuban về phía thượng lưu, cố thủ trong các chiến hào. Lúc bấy giờ Đmitri Jloba, sư đoàn trưởng sư đoàn thép, đưa một đoàn xe hơi vận tải từ Txaritxyn về qua các thảo nguyên Kirghizi. Ông chở về hai mươi vạn viên đạn và chuyển đạt mệnh lệnh của Hội đồng Quân sự Cách mạng gửi cho đạo quân ở Kavkaz: tiến quân về phía Bắc cứu viện cho Txaritxyn đang bị quân đoàn cô-dắc trắng của thủ lĩnh Ukraxnôv vây hãm.

Xôrôkin dứt khoát khước từ việc thi hành mệnh lệnh. Các trung đoàn Ukrain, đã chán ngấy cái cảnh phải chiến đấu trên đất người, đã nổi loạn và tự ý rời mặt trận. Họ không thêm đếm xỉa đến những lời khuyên nhủ và hăm dọa của Xôrôkin. Và chỉ có Jloba, vốn quê ở Poltava, ngăn chặn được một bộ phận của quân đội. Ông nói với binh sĩ một cách từ tốn phải chăng, theo lối mu-gích, ông khen ngợi họ, khen ngợi mình. Lính Ukrain thấy rằng người đang nói chuyện với họ là một batkô - một thủ lĩnh đồng hương của họ, chứ không phải một cha căng chú kiết nào, cho nên đã nghe lời Đmitri Jloba. Ông đưa họ vào chiến trận, và ở Nêvinnômyxxkaia hồng quân đã đánh tan được một đạo quân rất mạnh của sĩ quan. Việc này làm cho Xôrôkin căm thù ông dữ dội.

Sau khi mừng công Jloba, Xôrôkin cử ông làm tư lệnh một bộ phận của mặt trận và ngay hôm ấy cũng bí mật ra lệnh tước hết vũ khí các đơn vị của ông, và đem bắn ông cùng với toàn thể các cấp chỉ huy thuộc quyền ông. Khi được biết mật lệnh này, Jloba đưa cả Sư đoàn thép của ông, lúc bấy giờ đã được bổ sung thêm nhiều đơn vị Ukrain, ra khỏi mặt trận, và kéo qua các thảo nguyên đất mặn và các cồn cát lớn tiến về Txaritxyn, thi hành mệnh lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng của Đạo Hồng quân thứ mười. Xôrôkin liền tuyên bố đặt ông ra ngoài vòng pháp luật, giao nhiệm vụ cho mỗi đội viên hồng quân phải bắn chết ông và cấm không ai được cung cấp lương thảo cho Sư đoàn thép. Nhưng Jloba vẫn đi, và không một bàn tay nào dám sát hại ông. Dọc đường, mỗi khi cần lương thảo, ông cưỡi ngựa vào làng, ngả mũ ra, và nước mắt rưng rưng, ông xin ủy ban hành chính thôn cấp cho ông một ít cỏ khô, thóc tiểu mạch, lúa mì và phân trần rằng không phải ông, Jloba, là kẻ phản bội, mà chính tổng tư lệnh Xôrôkin mới là một tên cướp bạch vệ và là kẻ phản trắc.

Chỉ ít lâu sau lòng tự ái của Xôrôkin lại phải chịu một phen thử thách thứ hai nữa: từ sau dãy núi, Kôjukh mà người ta tưởng là đã bị tiêu diệt, đột nhiên xuất hiện và chiếm Armavir như trở bàn tay, đánh bạt bạch quân sang bên kia sông Kuban. Quân Taman miễn cưỡng thi hành những mệnh lệnh của Xôrôkin, có khi không thêm thi hành nữa. Quân đoàn Taman, được tôi luyện trong cuộc hành quân vô cùng gian khổ, đã làm thành một nòng cốt vững chắc cho đoàn quân tơi tả của Xôrôkin. Bây giờ nó đã củng cố được vị trí trên suốt tuyến đường Armavir - Nêvinnômyxxkaia - Xtavrôpôl.

Ấy là vào mùa thu. Trên tuyến này đang diễn ra những trận huyết chiến kéo dài để giành giật Xtavrôpôl, một thành phố rất trù phú. Ở chỗ nào quân Taman cũng chiến đấu ở hàng đầu.

Bên phía Đênikin cũng xuất hiện một lực lượng mới -đội du kích trắng của Skurô, một kẻ giang hồ và đạo tặc, sống hết sức phóng đảng và liều mạng đã chiêu nạp đủ các phần tử lưu manh lại thành một đội bách cơ hung dữ như lang sói.

Đại bản doanh của Xôrôkin dời về Pyatigorxk. Xôrôkin không xuất hiện trên mặt trận nữa: lúc bấy giờ đã có những kỷ cương mới, chính quyền Moxkva đã trực tiếp chỉ đạo vùng Kavkaz, và mỗi ngày quyền chỉ đạo ấy một thêm vững chắc. Để mở đầu, đảng ủy địa phương ra quyết

nghe thành lập một hội đồng quân sự cách mạng. Xôrôkin không dám lời thôi với Moxkva, đành phải phục tùng. Những người được bầu vào hội đồng toàn là những người mới. Quyền của tổng tư lệnh được chuyển cho một tập thể phụ trách. Xôrôkin hiểu rằng đây là một vấn đề sinh tử của mình, liền bắt tay vào đấu tranh quyết liệt. Trong những phiên họp của Hội đồng quân sự cách mạng, ông ta ngồi im, vẻ mặt lầm lẫm; mỗi khi phát biểu, ông ta bảo vệ từng chữ một trong những ý kiến của mình. Và ông ta đã làm cho tất cả những ý kiến đó được thông qua, vì ở Pyatigorsk tập trung những đơn vị trung thành với ông. Người ta rất kiêng dè Xôrôkin và như vậy không phải là vô cớ. Ông ta vẫn tìm cơ hội để biểu dương quyền lực, và cuối cùng đã tìm ra cơ hội đó. Martyônv, tư lệnh lữ đoàn thứ hai của quân đoàn Taman, trong đại đội binh sĩ ở Armavir có tuyên bố rằng ông khước từ việc thi hành những mệnh lệnh chiến đấu của tổng tư lệnh. Xôrôkin liền đòi Hội đồng phải xử tử Martyônv. Ông ta dọa là nếu không xử tử Martyônv, quân đội sẽ lâm vào tình trạng vô chính phủ hoàn toàn. Không có cách gì cứu vãn được Martyônv. Họ triệu Martyônv đến Pyatigorsk, bắt giam ông rồi đưa ra bắn trước mặt hàng quân. Một cơn bão phấn uất nổi lên trong các trung đoàn Taman, họ tuyên thệ sẽ trả thù.

Một bộ tham mưu mới được thành lập bên cạnh tổng tư lệnh. Bêlyakôv bị gạt hẳn ra ngoài, và Xôrôkin không bênh vực gì ông ta. Viên tham mưu trưởng bàn giao công việc và tiền quỹ, rồi đến nhà người bạn cũ để giải bày lần cuối cùng. Xôrôkin đang chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng. Trên bàn có một cây đèn bằng sắt tây đang cháy leo lét, mấy đĩa thức ăn chưa đụng đến, một chai vôđka mới uống được mấy ngụm. Ngoài cửa sổ, trong ánh chiều tà hanh khô, ngọn núi Masuk phủ rừng sừng sững hiện lên thành một khối đen sẫm...

Xôrôkin đưa mắt rất nhanh liếc nhìn người mới vào, rồi lại tiếp tục đi đi lại lại. Bêlyakôv ngồi xuống cạnh bàn, đầu cúi gằm. Xôrôkin đứng lại trước mặt ông ta, hất một bên vai:

- Uống tí vôđka nhé? Chén rượu tiễn biệt mà. - Ông ta cười khàn khàn, nhanh nhẹn rót ra hai cốc, nhưng không uống mà lại quay ra đi bách bộ như cũ.

- Thôi anh đã hết rồi anh bạn ạ... Và tôi khuyên anh nên liệu bề đi khỏi nơi này... Tôi sẽ không bênh anh đâu... Ngày mai tôi sẽ chỉ định một ủy ban để soát lại những hành tung của anh, anh hiểu chưa? Chắc là sẽ xử bắn...

Bêlyakôv ngẩng đầu lên nhìn ông ta, một gương mặt xám ngoét, hốc hác, đưa tay lên vuốt trán rồi buông thõng xuống.

- Một con người nhỏ bé, vô nghĩa... anh là thế đấy, - Bêlyakôv nói. - Tôi hết lòng với anh chỉ uống phí tâm sức. Anh là một thằng hèn... Thế mà mình lại tấn phong hẳn lên làm Napôlêông kia chứ... Loài chấy rận...! Xôrôkin cầm cốc lên, - rằng ông ta chạm cốc vào miệng cốc thủy tinh - rồi uống cạn. Đoạn lại đi bách bộ, hai tay đút vào túi áo Tserkex. Một lát sau ông đứng phắt dậy:

- Sẽ không tiến hành việc soát lại nữa. Xéo đi. Sở dĩ tao không bắn mày ngay bây giờ là vì còn nhớ đến công lao của mày. Mày nhớ lấy, và phải biết đánh giá điều đó cho đúng, hiểu chưa? Hai cánh mũi ông ta phập phồng hít không khí, đôi môi tím bầm đi, toàn thân run cầm cập, cổ trắn áp nổi cảm giận điên cuồng. Bêlyakôv biết quá rõ tính khí của Xôrôkin. Mắt không rời viên tổng tư lệnh, ông ta lùi dần ra khỏi cửa và nhanh nhẹn đóng sập nó lại sau lưng, rồi cứ thế đi giạt lùi qua sân. Ngay đêm ấy ông ta trốn khỏi Pyatigorsk. Hết giờ này sang giờ khác, cạn hết chén này đến chén khác. Xôrôkin suy nghĩ suốt đêm. Người bạn cũ của ông ta, đã đầu độc ông ta bằng một giọt khinh bỉ, nhưng giọt thuốc độc ấy thật khủng khiếp, làm cho ông ta đau đớn không sao chịu nổi...

Ông ta đưa tay lên bưng mặt... Đúng, Bêlyakôv nói đúng... Hồi tháng sáu quả ông ta đã có được một quy mô hùng vĩ như Napôlêông, thế mà bây giờ cơ sự lại kết thúc bằng những buổi họp trong Hội đồng quân sự, luôn luôn phải kiêng dè bọn phái viên Moxkva... Điều Bêlyakôv nói ra chẳng phải là ý riêng của hẳn... Trong quân đội, trong đảng chúng nó đều nói thế tất. Và Ênêkin nữa, ôi Ênêkin! ông ta sức nhớ tới cái bài đăng trong tờ nhật báo của bạch vệ ở Êkâtêrinhôđar, và giờ đây nó đâm sâu nọc vào suốt tim ông. Đó là một bài phỏng vấn Ênêkin: "Tôi cứ tưởng trước mặt mình là một con sư tử, nhưng té ra đó chỉ là một con chó sợ sệt đội lốt

sự tử... Vả chẳng điều đó cũng chẳng làm tôi ngạc nhiên. Xôrôkin trước kia và bây giờ cũng vẫn chỉ là một anh sĩ quan cô-dắc tầm thường, dốt nát, một anh trưởng cơ quèn". Ôi, Đênikin! Hãy đợi đấy... Sẽ có ngày...: Mi sẽ hối hận.

Xôrôkin nắm chặt hai tay, nghiêng răng ken két. Lao ra mặt trận, lôi cuốn toàn quân, đánh tan quân chúng nó, xéo nát bọn sĩ quan dưới vó ngựa, đốt sạch các làng cô-dắc, đột nhập vào Êkatêrinhôdar... Ra lệnh giải Đênikin đến - bắt hắn ngay trên giường ngủ, đang mặc quần lót... "À, Antôn Pavlovits, có phải ngài đã ba hoa trên báo về cái chức trưởng cơ quèn đấy không? Đây, anh trưởng cơ ấy đang đứng trước mặt ngài đây, quan lớn ạ... Bây giờ thì thế nào nhỉ? Nên xẻo từng miếng thịt sau lưng ngài ra, hay chỉ nghìn rưỡi phát que thông nòng là đủ?"

Xôrôkin rên lên mấy tiếng, cổ xua đuổi cơn mê sáng cứ ám ảnh ông ta... côi thực thì quá tồi tằm, bất định, nhục nhã, đầy lo âu... Phải quyết định một cái gì. Người bạn cũ, viên tham mưu trưởng, hôm nay đã giúp ông một việc cuối cùng... Xôrôkin ra cửa sổ. Một làn gió nhẹ đưa lại mùi hương khô khan, hăng hắc của những cánh thảo nguyên mọc đầy ngải đắng. Một dải sáng màu huyết dụ sẫm sẫm nổi lên mờ mờ trên nền trời ảm đạm: đã sắp rạng đông. Và cái khối sừng sững màu tím của ngọn Masuk lại hiện lên mờ mờ... Xôrôkin cười nhạt: thôi thì cũng cảm ơn mày, Bêlyakôv ạ... Phải, phân vân do dự mà làm gì... Và ngay đêm ấy Xôrôkin đã quyết định đánh "được ăn cả ngã về không".

Sau một thời gian do dự rất lâu, Hội đồng quân sự cách mạng của quân đoàn Kavkaz biểu quyết ra lệnh tấn công. Hậu cần được chuyển đến Xvyatôi Krext, quân đội tập trung ở Nêvinnomyskaya, và theo kế hoạch, sẽ xuất phát từ đấy tiến về Xtavropôl và Axtrakhan để hợp với Đạo Hồng quân thứ mười đang chiến đấu ở Txaritsyn. Đó cũng chính là cái kế hoạch mà Ilôba đưa từ Txaritsyn về.

Việc đánh chiếm Xtavropôl được giao cho quân đoàn Taman. Toàn quân bắt đầu chuyển động: hậu cần xuất phát về phía đông bắc, quân trực chiến xuất phát về phía tây bắc. Các chính trị viên và cán bộ tuyên truyền hét khản cả giọng, cổ vũ tinh thần các đơn vị, tung ra những khẩu hiệu bốc lửa. Các cấp chỉ huy đều ra mặt trận. Pvatigorsk vắng tanh. Ở lại đấy chỉ còn chính phủ địa phương - Chấp ủy Cộng hòa Hắc hải, và Xôrôkin với bộ tham mưu và đội vệ binh của ông ta. Trong lúc xuất quân khẩn trương không ai để ý thấy rằng chính phủ thật ra đang nằm trong tay tổng tư lệnh.

Một buổi tối nọ, Xôrôkin cưỡi ngựa phóng nước kiệu về nhà với một người cần vụ. Khi rẽ từ công viên thành phố lên con đường dốc, ngựa ông ta vấp phải một người vạm vỡ, lưng hơi gù, mặc chiếc áo va-rơ da. Người ấy lão đảo đưa tay lên ôm bụng, nơi có đeo một khẩu súng lục lớn. Xôrôkin giận dữ cau mày, và nhận ra Ghymza. Lẽ ra giờ này Ghymza phải ở ngoài mặt trận... Ghymza bỏ tay xuống. Cái nhìn của đôi mắt sâu, lấp một nửa sau đôi lông mày, trông rất kỳ dị... Cái nhìn của Bêlyakôv trong buổi nói chuyện cuối cùng vừa qua cũng y như thế... Trên gương mặt đen bóng như thân ung của Ghymza bỗng ánh lên một hàng răng trắng. Xôrôkin lặng người đi: cả thẳng này nữa cũng cười!...

Xôrôkin ép cựa ung vào sườn ngựa mạnh đến nỗi con vật thở đánh phì một tiếng, lồng lên và phi nước đại lên con đường dốc lát đá, trên đó một đàn cừu đi ăn cỏ về đang vừa kéo đi vừa kêu be be, đuôi phe phẩy, mùi lông xông lên nồng nặc. Đó là vào đêm rạng ngày mười ba tháng mười, Xôrôkin gọi đội trưởng đội vệ binh đến. Người này vừa liếc ra cửa sổ vừa thì thầm báo cáo rằng quả nhiên hôm nay Ghymza đã về Pyatigorsk đề nghị điều hai đại đội từ mặt trận về bảo vệ Chấp ủy... "Một thằng ngu cũng thừa hiểu những biện pháp này nhằm đối phó với ai, đồng chí Xôrôkin ạ!"

Khi những ngôi sao mùa thu đã lấp lánh với những tia sáng lộng lẫy nhất của nó trên quả núi Masuk và thành Pyatigorsk tối tăm đang yên giấc, đội vệ binh của Xôrôkin lặng lẽ lên vào nhà chủ tịch Chấp ủy Rubin, vào nhà hai ủy viên Vlàxôv và Đunaievski, vào nhà ủy viên Hội đồng quân sự Krainy và vào nhà chủ tịch ủy ban mật vụ Rôjanxki, lôi họ ra khỏi giường và dí lưỡi lê vào lưng đưa họ ra ngoại thành, bên kia đường sắt, và không nói lấy một lời buộc tội nào, chúng bắn chết cả năm người.

Lúc bảy giờ Xôrôkin đứng trên trạm bằng ở đầu tòa riêng đồ trước ga Lermôntôvô. Ông ta nghe thấy năm phát súng nổ trong đêm khuya tĩnh mịch. Một lát sau có tiếng người thở hổn hển và viên đội trưởng đội vệ binh vừa liếm môi vừa bước tới.

- Thế nào? - Xôrôkin hỏi.

- Đã thanh toán xong, - viên đội trưởng đáp, rồi nhắc lại tên những người bị giết. Đoàn tàu chuyển bánh. Bảy giờ tổng tư lệnh như mọc cánh bay ra mặt trận. Nhưng tin về cái tội ác không tiền khoáng hậu của ông ta còn bay nhanh hơn nữa. Mấy người cộng sản trong ủy ban địa phương, đã được Ghymza cảnh cáo từ hôm qua, đã lên xe rời Pyatigorsk trước cả Xôrôkin. Ngày mười ba tháng mười họ triệu tập ở Nêvin nô my x x k a i a một cuộc họp của toàn thể mặt trận. Và trong khi Xôrôkin xuất hiện trước các đơn vị của quân đoàn mình, lòng lầy như một vị vương bá phương đông, có hàng trăm vệ binh theo sau, có lính kèn thổi hiệu lệnh báo động, có quân kỳ riêng của tổng tư lệnh phi ở phía trước, - thì cuộc họp của toàn thể mặt trận ở Nêvin nô my x x k a i a nhất trí đặt Xôrôkin ra ngoài pháp luật, quyết định bắt ngay ông ta giải về Nêvin nô my x x k a i a và đưa ra tòa xử. Những binh sĩ của quân đoàn Taman đi tàu ra mặt trận, khi gặp Xôrôkin, đã mở cửa toa đèn quất chỗ ra cho ông biết tin này. Xôrôkin liền trở lại ga và cho gọi các cấp chỉ huy sư đoàn lại. Không một ai đến. Ông ta ngồi ở nhà ga đợi đến tối, ra lệnh đóng ngựa và cùng với viên đội trưởng vệ binh phi vào thảo nguyên.

Ở Hội đồng quân sự cách mạng, nay chỉ còn lại ba người, đang lâm vào một tình trạng hoang mang đến cực độ: tổng tư lệnh đã mất hút trên thảo nguyên, quân đội thì không còn nghĩ gì đến tấn công nữa, chỉ đòi xét xử và hành hình Xôrôkin. Nhưng cái bộ máy gồm hai mươi vạn con người vẫn tiếp tục khai triển, không còn gì có thể ngăn nó lại được nữa. Và đến ngày hai mươi tháng mười đã bắt đầu cuộc tấn công của quân đoàn Taman vào Xtav rô pôl và đồng thời là cuộc phản công của bạch quân. Ngày hai mươi tám, tất cả các chỉ huy sư đoàn đều cho biết là đang thiếu đạn đại bác cũng như đạn súng trường, và nếu ngày mai không chở đến kịp cho họ thì không thể nào mong thắng trận được. Hội đồng quân sự cách mạng trả lời là không làm gì có đạn đại bác và đạn súng trường, "hãy đánh chiếm Xtav rô pôl bằng lưỡi lê trần..." Đêm rạng ngày hai mươi chín, hai đạo quân được chọn làm mũi nhọn xung kích. Dưới sự yểm hộ của pháo binh đang bắn nốt những quả đạn cuối cùng, họ tiến về làng Tatar x k a i a, cách Xtav rô pôl mười lăm dặm, nơi bắt đầu chiến tuyến của bạch quân. Một vầng trăng lớn mọc trên thảo nguyên, trông như làm bằng đồng - đó là hiệu lệnh xuất kích, vì trong quân đội chẳng còn quả pháo hiệu nào nữa... Đại bác im bặt... Những đội xung kích Taman không một phát súng xông tới các chiến hào tiền duyên của địch, nhảy xuống đánh lưỡi lê. Bấy giờ kèn của đội nhạc binh và trống trận nổi lên, và những đám xung kích dày đặc của hai đạo quân xông tới trong tiếng nhạc thay cho đạn và thủ pháo, vượt lên trước các đội nhạc binh, ngã gục hàng trăm dưới làn đạn súng máy, thọc sâu vào tuyến công sự chính của địch. Bạch quân rút lên mấy quả đồi, nhưng xung kích cũng chiếm luôn cả các cao điểm ấy trong một đà xung phong không gì cưỡng nổi. Quân địch chạy về phía thành phố. Những đội bách cơ cô-dắc đổ rượt theo họ. Sáng ngày ba mươi tháng mười quân đoàn Taman tiến vào Xtav rô pôl.

Ngày hôm sau trên phố chính người ta thấy tổng tư lệnh Xôrôkin cưỡi ngựa đi cùng với viên đội trưởng đội vệ binh, vẻ rất bình thản, chỉ có sắc mặt xanh xao và mắt nhìn xuống đất. Những người lính hồng quân trông thấy ông thì há hốc mồm ra và lùi lại: "Quý tử thế giới bên kia hiện về chắc?"

Xôrôkin xuống ngựa trước trụ sở Xô viết, trước cổng còn lủng lẳng tấm biển đã bị giật đứt một nửa đề "Đại bản doanh tướng quân Skurô". Đây là nơi tụ họp của các đại biểu và ủy viên Chấp ủy hãy còn sống sót. Ông ta mạnh dạn bước lên thang gác, hỏi một quân nhân đang hồi hải lùi lại khi trông thấy ông ta: "Hội nghị toàn thể họp ở đâu?" - rồi xuất hiện trong phòng họp, bên bàn chủ tịch đoàn, kiêu hãnh ngẩng cao mái đầu lên và nói với cử tọa đang sững sờ bối rối

- Tôi là tổng tư lệnh. Quân của tôi đã đánh đập đầu lũ giặc Đênikin và phục hồi chính quyền Xô viết trong thành phố và trong tỉnh. Hội nghị quân sự họp một cách tự tiện ở

Nêvinnômyxxkaia đã trắng trợn tuyên bố đặt tôi ra ngoài pháp luật. Ai cho hội nghị ấy cái quyền làm như vậy? Tôi yêu cầu phải thành lập một ban điều tra về những cái gọi là "tội ác" của tôi. Trước khi có kết luận của ban điều tra tôi sẽ không từ bỏ quyền tổng chỉ huy của tôi... Nói xong, ông ta ra khỏi trụ sở để lên yên ngựa. Nhưng xuống đến cầu thang bỗng có sáu người lính hồng quân của trung đoàn 3 quân đoàn Taman nhẩy xổ vào vịn trái tay ông ta lại. Xôrôkin lạng lẹ chống cự, vùng vẫy điên cuồng, trung đoàn trưởng Vixlenkô vùng roi ngựa quất vào đầu ông ta, quát: "Này, xử tử Martynôv này, con rắn độc!..." Xôrôkin bị tổng ngục. Binh sĩ Taman náo động lên, sợ Xôrôkin vượt ngục hay có cách gì thoát khỏi vụ án. Hôm sau, khi Xôrôkin được đưa đi hỏi cung, ông ta thấy Ghymza ngồi ở bàn chủ tịch và hiểu rằng mình đã tận số. Bây giờ trong người ông ta lại dấy lên một lần nữa tất cả niềm khát khao được sống. Ông đập bàn chửi vùng lên.

- Chính tao cũng sẽ xét xử chúng mày như thế này, quân ăn cướp! Phá kỷ luật, vô chính phủ, phản cách mạng ngấm ngấm! Tao sẽ trừng trị chúng mày như đã trừng trị tên khốn kiếp Martynôv...

Ủy viên Vixlenkô ngồi bên cạnh Ghymza, mặt tái nhợt ra như tờ giấy, thò tay rút từ sau lưng ra một khẩu browning cỡ lớn bắn hết cả một băng đạn.

Phần tiếp theo của kế hoạch - tiến từ Xtavrôpôl đến sông Volga không thể thực hiện được nữa. Đoàn kỵ binh lang sói của Skurô đột nhập vào hậu phương và cắt đứt quân đoàn Taman ra khỏi căn cứ của nó là Nêvinnômyxxkaia. Đênikin tập trung tất cả lực lượng bao vây Xtavrôpôl, cho điều từ Kuban về các đạo quân của Kazanôvits, Đrojđôvxki, Pokrôvxki, đoàn kỵ binh của Ulagai và sư đoàn kỵ binh Ukrain mới thành lập, người chỉ huy vốn là một kỹ sư mỏ, bắt đầu tòng ngũ với chức hạ sĩ quan hồi chiến tranh thế giới, và bây giờ là tướng Vrangêl.

Quân đoàn Taman chiến đấu hai mươi tám ngày. Hết trung đoàn này đến trung đoàn khác bị tiêu diệt trong vòng đai sắt của quân địch được vũ trang rất đầy đủ. Mùa mưa bắt đầu. Quân đoàn không có áo khoác, không có ủng, không có đạn. Chẳng biết trông mong cứu viện từ đâu đến nữa: phần còn lại của Hồng quân Kavkaz, bị cắt ra khỏi Xtavrôpôl, đã rút về phía đông.

Quân Taman lũng lộn trong vòng đai, những đợt phản kích của họ rất khủng khiếp và đổ máu. Quân đoàn trưởng Kôjukh nằm liệt giường vì bệnh sốt phát ban. Hầu hết các sĩ quan ưu tú đều tử trận hay bị thương. Vào giữa tháng một, quân Taman mới chọc thủng được chiến tuyến. Quân đoàn Taman anh dũng nay chỉ còn lại những đám tàn quân thiếu não, không có giày, không có áo. Khi rời Xtavrôpôl, họ rút về phía đông-bắc, đi về Blagôdatnôie. Không có đơn vị Bạch quân nào truy kích họ: mùa mưa đã bắt đầu, thời tiết mùa thu làm cho cuộc tấn công của bạch quân phải dừng lại.

Một năm về trước, vào tháng mười, các dân tộc trên đất Nga đã đòi kết thúc chiến tranh. Hàng triệu tiếng rên la và gào thét: đã đảo chiến tranh, đã đảo giai cấp tư sản kéo dài chiến tranh, đã đảo đẳng cấp quân phiệt chỉ đạo chiến tranh, đã đảo giai cấp địa chủ nuôi dưỡng chiến tranh, - đã hòa lại làm một trong phát đại bác quyết định từ tuần dương hạm "Rạng đông" bắn vào Cung điện Mùa Đông. Khi phát đại bác này xuyên thủng cái mái nhà nặng trĩu oan cừu, được trang trí bằng những bức tượng chì và những dây bình đen, rồi nổ tung trong căn phòng ngủ của Sa hoàng với chiếc giường hầy còn hơi ấm, nơi Kêrenxki rút ngắn bớt những đêm mất ngủ vì loạn thần kinh; có ai dè đâu cái tiếng hô tưởng chừng như cuối cùng đó của cách mạng tuyên chiến với các tòa lâu đài và đem hòa bình lại cho các nếp nhà chiến tranh, lại vang đi vọng lại mãi trên khắp đất nước rộng mênh mông, tiếng vọng ngày càng dữ dội thêm, nhiều thêm lên, to lớn thêm lên mãi rồi bùng ra thành một trận bão điên cuồng.

Ai có dè đâu đất nước vừa mới buông vũ khí xuống đã lại cầm vũ khí đứng lên trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp với giai cấp, giữa dân nghèo với kẻ giàu... Ai có ngờ rằng cái dùm sĩ quan của Kornilôv lại bành trướng ra thành đạo quân khổng lồ của Đênikin; rằng cuộc nổi loạn của các đoàn tàu chở lính Tiệp lại làm cho chiến tranh bao trùm khắp miền Volga trên một mặt trận dài hàng nghìn dặm, và chuyển sang Xibiri để bành trướng ra thành nền dân chủ của Kolstak; rằng cuộc phong tỏa sẽ bọc xung quanh đất nước Xô viết như một vòng tay sắt, và trên khắp thế giới, những tấm bản đồ địa lý và những quả địa cầu mới xuất bản đều để lại một phần sáu diện tích của thế giới không tô màu, coi như đó là một chỗ trống, một chỗ không tên, xung quanh vạch một đường viền đậm nét.

Ai có dè đâu nước Đại Nga, bị cắt đứt liên lạc với các dương hải, với các tỉnh có lúa mì, với than đá và dầu hỏa, đói khát, bần cùng,

lên cơn sốt phát ban, vẫn không chịu khuất phục: nghiêng rằng lại, hết đợt này đến đợt khác nó lại gửi con cái của nó vào những trận ác chiến... Một năm về trước, quần chúng trốn khỏi mặt trận, đất nước dường như đã trở thành một đầm lầy vô chính phủ, không còn nguyên lý tồn tại, nhưng sự thật không phải như thế: trong nước đã xuất hiện những sức đoàn kết mãnh liệt, và ở bên trên sự tồn tại phôi thai đã bay bổng lên những ước mơ vĩ đại về công bằng. Xuất hiện những con người phi thường trước kia chưa hề thấy, và khắp nơi bắt đầu truyền tụng những hành vi của họ một cách ngạc nhiên và sợ hãi. Ở bên trong, đất nước Xô viết rung chuyển lên vì những cuộc nổi loạn. Cùng một lúc với cuộc phiến loạn ở Yaroslavl (sau đó lan tới Murôm, Arzamax, Rôxtôv, Vêliki và Rybinsk) ở Moxkva lại bùng ra cuộc phiến loạn của bọn "xã hội cách mạng cánh tả". Ngày mồng sáu tháng bảy, hai người trong nhóm này, cầm những tờ giấy có chữ ký giả mạo của Đzerjinxki, đã đến gặp đại sứ Đức Mirbach và trong khi nói chuyện đã bắn vào ông ta và ném một quả bom. Viên đại tá đã bị viên đạn sau cùng bắn trúng gáy chết ngay trong khi ông chạy ra khỏi phòng. Cũng tối hôm ấy trong khu Tsixtyê Prudý và đại lộ Yauzski xuất hiện những đội thủy thủ vũ trang và bộ binh hồng quân. Họ chặn những chiếc xe hơi và những người qua đường lại lục soát, tước đoạt vũ khí và tiền bạc, rồi giải đến tòa biệt thự của Morôzôv trong ngõ Triôkhxvyatitelxki - đại bản doanh của tư lệnh quân phiến loạn. Ở đây người ta đã bắt giam Fêlix Đzerjinxki khi ông thân hành đến biệt thự này để tìm cho ra kẻ đã giết Mirbach. Những cuộc bắt bớ diễn ra suốt buổi tối và diễn kéo dài đến hai ba giờ sáng. Quân phiến loạn chiếm nhà bưu điện. Nhưng họ chưa dám bắt tay vào những hành động quyết liệt để đánh vào thành Kremlim. Họ có khoảng hai nghìn người, lập chiến tuyến từ khu Yauza đến khu Tsixtyê Prudý.

Phương tiện bảo vệ Kremlim đêm hôm ấy là điện thoại và những bức thành cổ. Quân đội đóng doanh trại ở bãi Khođynxkôie, một bộ phận đã về nghỉ phép nhân dịp lễ thánh Ivan Kupala. Tình hình trong thành Kremlim trở nên hết sức khẩn trương. Tuy vậy đến gần sáng hồng quân cũng huy động được khoảng tám trăm chiến sĩ, ba đội pháo binh và một số xe bọc sắt: đến bảy giờ sáng bộ đội mở cuộc tấn công và dùng đại bác bắn sập tòa biệt thự của Morôzôv ở ngõ Triôkhxvyatitelxki. Trận chiến đấu khá ồn ào, nhưng chẳng có mấy người

thương vong - "quân đội" xã hội cách mạng cánh tả chạy qua các ngõ hẻm, các sân sau và trốn đi đằng nào không rõ. Người chỉ huy họ là Popôv, một gã thanh niên có đôi môi dày và đôi mắt điên dại, đã trốn ra khỏi Moxkva. Một năm sau hắn xuất hiện trong hàng ngũ của Makhnô với tư cách trưởng ban phản gián và nổi tiếng là tàn ác một cách tinh vi. Cuộc phiến loạn đó đã bị đập tan ở Moxkva và trên sông Volga. Nhưng nó vẫn âm ỷ khắp nơi: dân Nga liên tiếp nổi lên chống quân bolsêvik, chống quân Đức, chống bạch vệ. Các làng mạc kéo nhau đi cướp phá các thành thị. Các thành thị lật đổ chính quyền Xô viết. Bắt đầu một thời đại của những nước cộng hòa độc lập, mọc lên và đổ xuống như những cây nấm sau cơn mưa, có những nước cộng hòa có thể cưỡi ngựa đi từ sáng đến chiều là hết một vòng biên giới. Chính quyền Xô viết cố dùng mọi biện pháp để khắc phục tình trạng hỗn loạn. Và thời gian này nó lại bị giáng một đòn khủng khiếp nữa: ngày ba mươi tháng tám, sau cuộc mít tinh ở nhà máy Mikhelxôn, sau trạm kiểm soát Butyrxkaia, một nữ đảng viên "xã hội cách mạng cánh hữu" tên là Kaplan (trong tổ chức của người chiếc kim găm cavát hình sọ người) đã bắn vào Lênin và làm cho ông bị thương nặng. Ngày ba mươi mốt, trên các phố Moxkva người ta thấy một tốp người mặc y phục toàn bằng da đen từ đầu đến chân xếp thành hàng ngũ đi chính giữa phố, cầm một tấm biểu ngữ chỉ đề hai chữ "Khủng bố"... Ngày đêm ở các nhà máy Moxkva và Pêtrôgrat công nhân đều họp mít tinh đòi thi hành những biện pháp quyết liệt nhất. Ngày mùng năm tháng chín, các báo cáo Moxkva và Pêtrôgrat ra với một dòng chữ ghê rợn sau đây: KHỦNG BỐ ĐỎ "... Nay chỉ thị cho tất cả Xô viết phải tiến hành bắt ngay bọn xã hội cách mạng cánh hữu, những phần tử thuộc giai cấp tư sản lớn và thuộc giới sĩ quan, giữ họ lại làm con tin... Hễ có dấu hiệu tỏ ra có ý định trốn tránh hay mưu đồ nổi loạn, phải lập tức đem bắn hàng loạt không xét xử... Chúng ta cần đảm bảo tức thời và vĩnh viễn cho hậu phương chúng ta khỏi bị bọn bạch vệ khốn kiếp quấy nhiễu... Không được chần chừ một phút nào trong việc thực hiện chính sách khủng bố đỏ..." Thời gian này trong các thành phố điện được cung cấp rất dè xẻn, tối đến có từng khu phố liền không có ánh sáng. Và dân cư các khu phố khá giả đều kinh hãi khi trông thấy những sợi dây trong các bóng đèn điện đỏ lên mờ mờ... Những đội công nhân vũ trang thường ghé vào những nhà có cái ánh sáng báo hiệu giờ chết ấy... Năm mười tám sắp kết thúc trong trận cuồng phong dữ dội đang hoành hành trên đất Nga. Nước mưa nặng trĩu trên những đám mây thu âm ỉm. Mặt trận lan ra khắp nơi - ở vùng cực bắc xa xôi, ở vùng thượng lưu sông Volga gần Kazan, ở vùng hạ lưu sông Volga gần Txaritxyn, ở vùng Bắc Kav-Kavkaz, ở các biên giới của vùng bị quân Đức chiếm đóng. Các chiến hào kéo dài hàng nghìn dặm liên tục. Mùa thu sang không gieo chút vui nào vào lòng các chiến sĩ, và nhiều người nhìn lên những đám mây từ phương bắc trôi về mà nghĩ đến quê hương, nơi gió đang thổi tung lớp rạ rợp trên mái nhà, sân thì mọc đầy ké dại, khoai tây thì bỏ thối ở ngoài đồng. Trong khi đó chiến tranh vẫn chưa biết đến bao giờ mới kết thúc. Trước mặt họ là những đêm trường tối như bưng, và trong đêm tối họ mơ màng tưởng trông thấy ánh đèn nhựa thông từ đời xưa để lại leo lét trong những căn nhà thân thuộc, nơi những cụ già và những đứa trẻ đang mỗi mắt chờ con, chờ bố về mà mãi vẫn chẳng thấy, và nghe kể chuyện về những sự khủng khiếp đến nỗi trẻ con nằm trên lò sưởi phải khóc thét lên.

Sau khi nước cộng hòa đã dẹp yên những cuộc phiến loạn, để đối phó với cái tâm trạng buồn chán rã rời mà mùa thu đã gieo vào lòng binh sĩ, Trung ương Đảng huy động ở Moxkva, ở Pêtrôgrat, ở Ivanôvô - Vôjnexenxk những đảng viên cộng sản kiên định nhất và phái họ về quân đội. Những chuyến xe lửa chở các đảng viên trung kiên tiến về các mặt trận, dọc đường luôn luôn đối phó với những hành động phá hoại cố ý hay vô tình của các nhân viên đường sắt. Chế độ khủng bố khắc nghiệt cũng thấm vào quân đội. Từ những đơn vị rã rời tơi tả người ta un đúc thành những binh đoàn phục tòng ý chí thống nhất của hội đồng quân sự. Lòng dũng cảm và chí kiên cường trở thành bốn phần tất yếu của mỗi người. Sự đón hèn được xếp ngang hàng với sự phản bội. Thế rồi mặt trận đỏ chuyển sang tấn công. Sau một trận đánh ngắn gọn, họ chiếm Kazan, rồi Xamara. Các đơn vị bạch vệ hoảng hốt bỏ chạy trước cuộc khủng bố đỏ. Ở gần Taritxyn, nơi Xtalin làm việc với tư cách ủy viên hội đồng quân sự cách mạng của đạo hồng quân thứ mười, đã diễn ra một trận huyết chiến rất lớn với quân đoàn cô-dắc trắng của thủ lĩnh Kraxnôv được bộ tổng tham mưu Đức trang bị và động viên...

Nhưng tất cả những sự kiện đó đều chỉ là đoạn mở đầu của cuộc đấu tranh vĩ đại, một cuộc

biểu dương sức mạnh trước khi bước vào những biến cố chủ yếu của năm mười chín.

Ivan Ilyts Têlêghin đã hoàn thành nhiệm vụ của Ghymza giao. Trong những trận đánh ở Kazan chàng đã được giao nhiệm vụ chỉ huy một trung đoàn và là một trong những chiến sĩ đầu tiên đã tiến vào Xamara. Vào một ngày thu nồng nực, chàng cưỡi con ngựa nhỏ lông dài đi bước một ở phía trước trung đoàn trên phố Đvoiyanxkaia. Đoàn quân đi qua cái quảng trường có tượng Alekxandr đệ nhị (người ta đã vội vã lấy vắn đóng kín nó lại). Và đây là ngôi nhà thứ hai kể từ góc phố... Ivan Ilyts cuối đầu, chàng biết mình sẽ trông thấy gì, nhưng tim chàng vẫn se lại, bồi hồi xót xa. Ở nhà bác sĩ Bulavin tất cả các cửa sổ ở tầng hai đều đã vỡ toang. Trên lưng ngựa chàng có thể nhìn thấy tất cả: đây là cánh cửa gỗ dẻ nơi Đasa đã hiện ra như trong một giấc chiêm bao, đây là căn phòng làm việc, cái tủ sách đã đổ xuống, bức chân dung Mendêlêyêv lệch nghiêng về một bên, kính đã rạn nứt... Đasa bây giờ ở? Nàng ra sao? Dĩ nhiên chẳng có ai trả lời được.

HẾT TẬP II

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cố tình sỉ nhục người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

* Đôi tay của vua Midas: theo thần thoại Hy Lạp, vua Midas có hai bàn tay kỳ diệu. Mọi thứ mà vua chạm tay vào đều biến thành vàng cho dù ông có muốn hay không. * Bệnh Hodgkin (Hodgkin's disease): một căn bệnh rối loạn ác tính do sự nở lớn của các hạch bạch huyết và lá lách, và đôi lúc cả gan. Bệnh này được đặt tên theo bác sĩ điều trị người Anh, thomas Hodgkin (1798 – 1866) * Massively parallel [processor]: Thuật ngữ dùng trong ngành điện toán để chỉ một bộ xử lý song song có khả năng thực hiện cùng một lúc trên một ngàn phép tính khác nhau. (1) Phạm vi nhỏ nhất của các tầng số điện tử cấu thành một dải băng và bên trong dải băng này một tín hiệu đặc biệt được truyền đi thông suốt. Nói một cách khác, bandwidth là khối lượng thông tin có thể được gửi đi trong các đường truyền liên lạc: băng thông. 1. Sigmund Freud, người đã khởi xướng và xây dựng bộ môn phân tâm học, dựa trên các ý tưởng cho rằng đời sống tinh thần chi phối trên cả hai cấp ý thức và vô thức, và các biến cố thời thơ ấu có ảnh hưởng mạnh về mặt tâm lý trong suốt cuộc đời. 3. Holy Grail: là giải pháp công ty Dell gọi là sóng vô tuyến (radio) thông minh hay radio dựa trên phần mềm cho phép tích hợp 802.11 và di động trong một thiết bị và nó chuyển đổi tự động. 4. tablet: Thiết bị được dùng để nhập thông tin về vị trí của hình đồ họa trong các ứng dụng kỹ thuật, thiết kế và minh họa. Một mặt phẳng hình chữ nhật bằng nhựa được trang bị cùng với một thiết bị trở (puck) hoặc một cây bút - còn gọi là bút trâm (stylus) - và bộ phận điện tử cảm nhận để báo cáo vị trí của đầu bút cho máy tính, diễn dịch dữ liệu này thành vị trí con trỏ trên màn hình. 5. modeling : (1) Sử dụng máy tính để mô tả hành vi của một hệ thống. Thí dụ, các chương trình bảng tính có thể được dùng để thao tác với các dữ liệu tài chính biểu thị tình hình và hoạt động của một công ty, dùng để phát triển các kế hoạch và dự án kinh doanh, hoặc dùng để đánh giá tác động của những thay đổi được dự báo đối với các hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của công ty. (2) Sử dụng máy tính để mô tả bằng hình thức toán học các đối tượng vật lý và các mối quan hệ không gian giữa chúng. Thí dụ, các chương trình CAD được dùng để biểu diễn trên màn hình các đối tượng vật lý như công cụ, tòa nhà văn phòng, các phân tử phức tạp và xe ô tô. Các mô hình này dùng các công thức để tạo ra đường thẳng, đường cong và các hình thể khác và đặt các hình thể này vào vị trí tương quan chính xác với nhau và với không gian hai chiều hoặc ba chiều mà chúng được vẽ ra. 1. stock option: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán nói đến một hình thức thông dụng của công ty cổ phần dùng để thưởng hay bù đắp cho nhân

viên của mình. Nhân viên được cho một hợp đồng option chứng khoán để mua cổ phần công ty theo một giá nào đó (bằng hoặc dưới giá thị trường vào thời điểm tặng option) trong một khoảng thời gian ấn định bằng năm. 2. Cổ phiếu phân chia: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán chỉ sự gia tăng số cổ phần đang lưu hành của một công ty mà không thay đổi vốn của cổ đông hay thay đổi tổng số trị giá thị trường vào thời điểm phân chia. Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh. Phái Dân Tụy ('Đất đai và Tự do') Điển tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dung cất tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. 'Con lừa Balaam' là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẩn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt. Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo. Nguyên văn là Veliki Mogol (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858). Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga. Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôlga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX Một chữ cổ của văn tự Nga đã bị bãi bỏ và thay bằng chữ E sau 1917. Vùng rộng không có rừng cây ở miền cực Bắc; quanh năm băng giá, cằn cỗi, chỉ mọc những bụi cây nhỏ. Sinh viên trường võ bị được coi đang tòng ngũ quân đội thường trực. Xô-viết đại biểu. Ủy ban cách mạng. Trong nguyên bản: 'có tiếng chim đa đa gáy: 'Xapt'para' (Câu này mô phỏng tiếng gáy đơn điệu, nghe dễ buồn ngủ, của chim đa đa: lại có nghĩa là 'đến giờ đi ngủ rồi'). Thừa quý ông quý bà (t.Pháp). Học sinh trường võ bị trung cấp chuẩn bị cho con em quý tộc vào trường võ bị cao cấp hoặc ra làm sĩ quan cấp dưới. Trong đó quan trọng nhất là quyền sở hữu đất đai được hưởng trọn đời, do chính phủ Sa hoàng ban cho dân cô-dắc không có đất vào năm 1883. Txu-Sima, một hòn đảo trên eo biển Triều tiên. Năm 1904, gần đảo này có xảy ra một trận thủy chiến lớn giữa hai hạm đội Nga, Nhật; trong đó hạm đội Nga do đô đốc Rôjdextvenxki chỉ huy đã bị thất bại nặng nề. 'Mệt quá, làm ơn giặt cho tôi!' (tiếng Đức xen tiếng Nga trọ trọ trong nguyên văn). Người trù tà. Lễ cổ truyền của Xlavor. Trong tiết này người ta thường dọn tiệc bánh và tổ chức vui chơi. Blin là một thứ bánh làm bằng bột loãng tráng vàng bằng bơ. Phái Xlavôphil là một trào lưu tư tưởng ở Nga vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ trương tập hợp các dân tộc Xlavor lại dưới quyền lãnh đạo của nước Nga, trái với các phái tây học, họ khẳng định rằng nhân dân Nga có một phương hướng phát triển riêng khác hẳn các dân tộc phương Tây. Sic transit gloria mundi (Hư vinh của trần thế trôi đi như vậy đấy) (t. Latinh). Người 'phước lộc' là hạng người hơi ngây dại mà tín ngưỡng dân gian coi là những người đã được Thượng đế chọn lựa cho cuộc sống diễm phúc trên thiên đường. Apocalypxix là một thiên trong Kinh Thánh tả những cảnh vật hết sức hoang đường, quái đản. Dân Moxkva (theo tiếng địa phương). Kean Edmund (1787 - 1833). Diễn viên Anh nổi tiếng chuyên đóng các vai bi kịch của Shakespeare. Mũ hình cái soong có ngù ở trên, thường dùng ở các nước cận đông. Vì Đasa có chồng, cho nên trong hộ chiếu đề tên họ là 'Têlêghina Đarya Đmitrievna'. Vì vậy viên đại đội trưởng mới hỏi họ của bố nàng (nếu nàng là con gái chưa chồng thì tên họ trong hộ chiếu - 'Bulavina Đarya Đimitrievna' sẽ cho biết bố nàng là ai. Linh mục và tu sĩ ở Nga để tóc rất dài. Thật ra Pêtrôvna là phụ danh chứ không phải là tên. Nó có nghĩa là 'con gái ông Piôtr'. Như vậy là rút cục ta vẫn không biết tên bà cụ là gì. tức một tên bạch vệ (trong ngôn ngữ của thổ phỉ Makhnô). La Jucunda, chân dung nổi tiếng do Lêônardô de Vintsi vẽ. Cậu bé Pari Bạn thân mến

(tiếng Pháp). Trong bộ tiểu thuyết này, chúng tôi tạm dùng một hệ thống thuật ngữ chỉ các đơn vị quân đội như sau: quân đoàn (armya-armée), lữ đoàn (korpux-corps d'armée), sư đoàn (divizya-division), đại đoàn (brigada - brigade), trung đoàn (polk-régiment), tiểu đoàn, (batalyon-bataillon), v.v. (N.D.) Dùng để đun bếp 11. Viết tắt của Microsoft Network. 1\ Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan. 12. Nguyên văn (彩衣娛亲) Truyền thuyết kể lại thời Xuân Thu có Lai Tử, rất hiếu thuận, bảy mươi tuổi rồi có lúc vẫn mặc quần áo sắc sỡ, giả thành trẻ con để chọc cha mẹ cười vui. Về sau trở thành điển cố chỉ người con hiếu thuận với cha mẹ. 13. Một hình thức hôn nhân của người Ma Thoa tộc Nạp Tây ở Vân Nam, 'tấu hôn' là trai chưa vợ, gái chưa chồng, nam nữ chung sống với nhau ở trong gia đình mẫu hệ của mình, là hôn nhân do sự 'đi' của nam giới mà thực hiện. Đàng trai buổi tối đến đàng gái ở một đêm, sáng sớm hôm sau về lại nhà mình, hai bên đều không phải thành viên trong gia đình đối phương. 2. Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan. 3. Lý Gia Hân: Hoa hậu Hồng Kông, ngôi sao điện ảnh nổi tiếng xinh đẹp, kết hôn với đại gia Hứa Tấn Hưởng. 4. Câu nói của Mạnh Tử, nghĩa là 'kẻ có tài sản thì mới có tấm lòng, về sau được dùng với ý nghĩa người có thực lực kinh tế mới có thể ổn định. 5. Vương Diệu Luận: sinh năm 1917, là người dân tộc Miêu, người Thái Giang - Quý Châu, từng nắm giữ những chức vụ quan trọng ở tỉnh Quý Châu sau khi nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa thành lập. 6. Vivienne Westwood: Nhà thiết kế thời trang người Anh, bà nổi tiếng với mái tóc đỏ và phong cách thiết kế độc đáo. 7. Bruce Lê là tên tiếng Anh của Lý Tiểu Long. 8. Đêm dài đằng đẵng, không có tâm tư nào để ngủ. 9. Vương Gia Vệ: (17/7/1958 - nay) là đạo diễn, biên kịch, nhà sản xuất nổi tiếng của điện ảnh Hồng Kông. Ông cũng là đạo diễn phim nghệ thuật hàng đầu của Hồng Kông từ thập niên 1990 đến nay, từng đoạt giải Đạo diễn xuất sắc nhất Liên hoan phim Canner 1997. 10. Trúc tôn: một loại thực vật ký sinh trên cây trúc. 14. Đơn vị tiền tệ của Tiệp Khắc. 15. Tên một món ăn. Dan Tumor, một nhà thơ kiêm nhà văn nổi tiếng, người Mỹ da đen, sinh tại Hoa Thịnh Đốn năm 1894. Làng ở Nam Phi Châu có hàng rào vây quanh. Người da đen ở Nam Phi, thuộc dòng họ Bautu. Thi sĩ Poringon (1789 - 1834) người xứ Tô Cách Lan sinh trưởng trong một gia đình nông dân. Năm 1819 ông sang Nam Phi Châu và không trở về nữa. Toàn bộ thơ của ông đều viết về đời sống và phong cảnh ở Nam Phi Châu. Tên gọi những người sinh ra ở Âu châu nhưng lập nghiệp lâu đời ở Nam Phi Châu, và Nam Phi trở thành quê hương của họ. Tên hai tỉnh ở Liên bang Nam Phi. Tên gọi nhóm thủy thủ Hà Lan và bọn lái buôn Hà Lan đổ bộ vào vịnh Kếp năm 1652 và thiết lập một hải cảng ở đó. Một nhóm người theo tà đạo, xưa đánh chiếm một miền ở gần tỉnh Kếp. (N.D.) một thành phố lớn ở Liên bang Nam Phi (N.D.) miền cao nguyên ở Nam Phi Châu, mùa tanh ruộng đất khô cằn không có nước. Một đồng bảng Anh có 20 silinh. Một silinh có 12 xu (N.D.) Caoti Cunlân (Countee Cullen), sinh năm 1903, một nhà thơ lớn người Mỹ da đen. Những sinh viên này là người da trắng sống ở Nam Phi. (N.D.) Đây là một thứ rượu giống vị rượu bia mà nhân dân địa phương thích uống, nhưng có luật cấm nấu và uống, nên phải uống thầm lén. Trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (ND). Nguyên văn: Catch-22 - chỉ những tình huống con người không thể đạt được mong muốn vì làm trái quy luật thông thường. Thành ngữ này xuất phát từ cuốn sách cùng tên xuất bản năm 1961, do tiểu thuyết gia Mỹ Joseph Heller viết về Thế chiến II. Nhân vật chính trong cuốn

sách rất sợ bị giết nên tìm cách thuyết phục các sĩ quan rằng anh ta bị điên để khỏi phải lái máy bay ném bom. Tuy nhiên, các sĩ quan biết rằng những ai biết mình sợ hãi là những kẻ hoàn toàn tinh táo. Vì thế anh chàng này vẫn phải lái máy bay ra trận (ND). Aristotle (384 TCN – 322 TCN) là nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, là học trò của Plato và thầy dạy của Alexander Đại đế. Ông được xem là người đặt nền móng cho môn lý luận học. Cùng với Plato và Socrates, Aristotle là một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại (ND). Đảo Phục sinh: một hòn đảo ở Chi-lê. Cây cối trên đảo bị chính cư dân sống ở đó chặt phá để làm nhà, đốt lửa... khiến cho rừng ngày càng cạn kiệt, đất trồng trọt xói mòn dần, cư dân rơi vào tình trạng đói kém triền miên (ND). Nghị định thư Kyoto liên quan đến Chương trình khung về biến đổi khí hậu tầm quốc tế của Liên hiệp Quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, được ký kết ngày 11/12/1997 và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/2/2005, với 191 nước tham gia (tháng 9/2011). Tính đến tháng 5/2011, Hoa Kỳ vẫn không tiến hành các biện pháp cắt giảm dù tham gia ký kết (ND). Nguyên văn: Everybody's crying peace on earth; Just as soon as we win this war (ND). Mẹ Teresa, còn được gọi là Mẹ Teresa xứ Calcutta (1910–1997), là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà đã chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối trong khi vẫn hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác (ND). Nguyên văn: A Beautiful Mind, bộ phim dựa trên cuộc đời của nhà toán học John Nash, được hãng Universal Pictures công chiếu năm 2001, do diễn viên Russell Crowe thủ vai chính (ND). Thỏa thuận lời khai: là sự thương lượng hoặc thỏa thuận được tiến hành giữa công tố viên và luật sư biện hộ của bị cáo, theo đó bị cáo sẽ nhận tội để đổi lại mức độ khoan hồng nào đó (ND). Bách khoa Toàn thư Britannica (nguyên văn: Encyclopedia Britannica) là một bách khoa toàn thư tiếng Anh tổng hợp do công ty Encyclopædia Britannica, Inc. biên soạn và xuất bản, với hơn 4.000 nhà chuyên môn liên tục cập nhật và phát triển. Tác phẩm này được nhiều người cho là một trong những bộ bách khoa toàn thư uy tín nhất (ND). Tosca là vở bi kịch ba hồi của soạn giả nổi tiếng Giacomo Puccini (1858-1924), lấy bối cảnh thành Rome đang nằm dưới ách cai trị của Napoléon vào thế kỷ XIX (ND). Vụ Watergate là vụ bê bối chính trị nổi tiếng ở Mỹ trong thập niên 1970, dẫn đến sự kiện tổng thống Richard Nixon phải từ chức. Hai trong số những kẻ trực tiếp thi hành vụ bê bối này là Bernard Barker và Frank Sturgis (ND). Trong tiểu thuyết Oliver Twist, ông Bumble là viên quan tư tế đã đưa Oliver đến một trại tế bần xấu xa. Chính tại nơi đây, Oliver đã bị giam vào ngục tối chỉ vì xin thêm một ít cháo. Câu nói trên được ông Bumble thốt ra chính trong phiên tòa xử Oliver (ND). Nguyên văn: United Nations' Core International Human Rights Treaties (ND). Bộ sưu tập các văn kiện Do Thái giáo cổ đại, được xem là nền tảng của giáo luật Do Thái (ND). Nguyên văn: Free rider – nghĩa gốc là kẻ trông chờ lợi ích trên trời rơi xuống (ND). Để đơn giản, tôi chỉ tập trung vào những tình huống trong đó mỗi bên phải quyết định chiến lược cho mình mà không biết bên kia quyết định thế nào. Các lý thuyết gia trò chơi gọi đây là trò chơi đồng thời (để phân biệt với trò chơi liên tiếp) và thể hiện chúng giống như các ma trận trong chương 1 đối với Thế lưỡng nan của người tù, nhưng có sự kết hợp đa dạng giữa các lợi ích, chiến lược và kết quả. Những ma trận này là bản tốc ký thuận tiện để ta hình dung những gì đang diễn ra và chúng cũng là nguồn tham chiếu tiện lợi; tuy nhiên, chúng không phải là

phương tiện thiết yếu và độc giả nào thấy chúng không hữu ích có thể bỏ qua. Nguyên văn: chicken, nghĩa đen là “gà con”, từ chỉ kẻ nhát gan. Nguyên văn: Hawk-Dove – một thuật ngữ trong chính trị; theo đó, các đảng phái ôn hòa (như đảng Dân chủ ở Mỹ) thường được gọi là Bò câu (Dove), còn các đảng hiếu chiến, mạnh động (đảng Cộng hòa) được gọi là Diều hâu (Hawk). Nguyên văn: Evolutionary Stable Strategy. Nguyên văn: Q.E.D. – một thuật ngữ trong toán học, viết tắt của Quod Erat Demonstrandum (“điều đã được chứng minh” trong tiếng La-tinh) (ND). Nguyên văn: Rock, paper, scissors – tại Việt Nam, trò chơi này có tên gọi phổ biến là Oẳn tù tì hay Kéo, búa, bao. Tên gọi này đã được thay đổi từ nguyên bản (từ giấy – paper thành bao và từ đá – rock thành búa) do hình dạng bàn tay của người chơi khi chơi trò này (ND). Vấn đề duy nhất với lối chơi ngẫu nhiên hoàn toàn là rất khó thực hiện được trên thực tế, và đa phần mọi người đều tuân theo một khuôn mẫu nào đó mà một đối thủ tinh anh có thể đoán được. Để khắc phục điều này, tôi đã nghĩ ra cách chọn các chiến lược mà không đối thủ nào có thể dự đoán được, bởi vì bản thân tôi cũng không thể dự đoán được. Khi tôi thử nghiệm chiến lược này với một chương trình máy tính trên mạng thì nó đã thành công. Hằng số toán học e là cơ sở của logarit tự nhiên, còn gọi là số Euler (đặt theo tên nhà toán học Leonhard Euler). Giá trị số e tới 20 chữ số thập phân là: 2,71828182845904523536... Chúng đang rơi vào Thế lưỡng nan của người tù, trong đó tuy chiến lược “hai bên cùng đưa” rất mang tính hợp tác, phối hợp (và tối ưu), nhưng chiến lược “hai bên cùng giữ” mới là điểm cân bằng Nash chiếm thế chủ đạo và dẫn tới thất bại. Nguyên văn: Nash bargaining solution (ND). Nguyên văn: Pareto optimal position – còn được gọi là tình huống hiệu quả Pareto – một thuyết trọng tâm của kinh tế học được ứng dụng phổ biến trong lý thuyết trò chơi. Theo đó, việc chuyển từ cách phân chia này sang cách phân chia khác mà giúp ít nhất một cá nhân có lợi hơn nhưng không làm bất kỳ một cá nhân nào khác bị thiệt hại được gọi là một sự cải thiện Pareto, hay sự tối ưu hóa Pareto (ND). Nash liệt kê bốn điều kiện giúp giải pháp mặc cả của ông mang lại kết quả tối ưu: 1. Lời giải cho việc phân chia tài nguyên phải không để phần nào sót lại; 2. Giải pháp không phụ thuộc vào cách người tham gia đánh giá tính thiết thực của phần lợi họ được nhận; 3. Nếu kết quả mà không ai muốn chọn trở nên không khả thi, thì sẽ không có gì thay đổi; 4. Giải pháp sẽ không thay đổi nếu các bên tham gia hoán đổi vị trí cho nhau. Nguyên văn: Ultimatum Game (ND). Joseph Raymond “Joe” McCarthy (1908 - 1957) là chính trị gia người Mỹ, nghị sĩ Đảng Cộng hòa tại bang Wisconsin từ năm 1947 cho đến khi qua đời năm 1957. Từ năm 1950, McCarthy đã trở thành gương mặt công chúng tiêu biểu nhất trong giai đoạn mà những căng thẳng của Chiến tranh Lạnh làm gia tăng nỗi sợ về sức ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa cộng sản (ND). Peanuts là loạt truyện tranh được đăng trên nhật báo Mỹ của họa sĩ Charles M. Schulz, xuất bản lần đầu vào thập niên 1940. Truyện có nội dung dành cho thiếu nhi, với hai nhân vật chính là cậu bé Charlie Brown và chú chó Snoopy (ND). Machiavellian đã trở thành từ đồng nghĩa với tất cả những gì xảo quyệt, lừa lọc và đáng trách; tuy nhiên, thông điệp chính của Niccolò Machiavelli cho những kẻ muốn chiến thắng và duy trì quyền lực là: “Tốt hơn hết là hãy tìm kiếm lòng tin của người ta hơn là phụ thuộc vào [sức mạnh]”. Đối với Machiavelli, niềm tin là vấn đề cốt lõi, dẫu cho những phương pháp ông đề xuất để giành lấy niềm tin đó đôi khi cũng dựa trên tính thực tiễn hơn là đạo đức. Là tên đặt cho nữ giới, nghĩa là Món quà của Thượng đế. Nguyên văn: chain letters – tức trò gửi thư và

yêu cầu người nhận sao chép rồi gửi đến nhiều người khác, thường để lan truyền các thông điệp dụ dỗ hoặc lừa đảo (ND). Nguyên văn: pyramid schemes – một hình thức kinh doanh phi pháp và dễ đổ vỡ, trong đó một người hoặc một tổ chức chuyên dụ dỗ người khác tham gia kinh doanh theo cấp bậc kiểu kim tự tháp: những người thuộc các tầng thấp hơn sẽ làm lợi cho những người ở tầng trên bằng doanh số và tiền hoa hồng. Kiểu kinh doanh này tồn tại ở Việt Nam dưới hình thức “kinh doanh theo mạng lưới” hay “bán hàng đa cấp” biến tướng (ND). Faust là nhân vật trong tác phẩm kịch cùng tên của thi sĩ, nhà soạn kịch, tiểu thuyết gia và triết gia Đức lỗi lạc Johann Wolfgang Goethe (1749-1832). Faust đã bán linh hồn của chàng cho quỷ dữ để được thỏa mãn mọi mong ước của mình (ND). Nguyên văn: “give still it hurts” (ND). Tạm dịch: “Bản thân mình không muốn thì đừng làm với người khác.” (ND) Sau này, Tit for Tat còn đề cập tới các chiến lược cụ thể, và TIT FOR TAT được dùng để chỉ những chương trình máy tính thể hiện những chiến lược đó. Nguyên văn: pork-barrel politics - thuật ngữ chỉ hành động các chính khách tìm cách mang dự án đầu tư về cho khu vực bầu cử mà mình đại diện để thu phục cảm tình của cử tri (ND). 1. Tên một trang web chuyên về bóng chày, dành cho những người muốn tìm hiểu thông tin, các giải đấu bóng chày (ND). 1. Trích Doanh nhân công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG). 2. Trích Tác động khởi nghiệp: Vai trò của MIT - Báo cáo đã cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1-2 (2011): 1-149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG). 3. Trích Một báo cáo mới về vai trò của MIT - Báo cáo đã được cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1-2 (2011): 1-149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG). 4. Trích Những câu chuyện thành công (Success Stories) của Văn phòng Chuyển giao Công nghệ MIT, http://web.mit.edu/tlo/www/about/success_stories.html. (TG). 5. Trích Câu chuyện của hai doanh nhân: Tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại hình khởi nghiệp trong kinh tế (A Tale of Two Entrepreneurs: Understanding Differences in the Types of Entrepreneurship in the Economy) của Bill Aulet và Fiona Murray, Quỹ Ewing Marion Kauffman, tháng 5 năm 2013, www.kauffman.org/uploadedfiles/downloadableresources/a-tale-of-two-entrepreneurs.pdf (TG). 6. Trích Quản lý sáng tạo và đột phá (Managing Invention and Innovation) của Edward B. Roberts trong Quản lý nghiên cứu công nghệ 31 (Research Technology Management 31), số 1, tháng 1-2 năm 1988, ABI/INFORM Complete (TG). 7. Trích Gần một nửa các công ty khởi nghiệp sáng tạo tại Mỹ được thành lập bởi “người khởi nghiệp cũng chính là người sử dụng” (Nearly Half of Innovative U.S. Startups Are Founded by ‘User Entrepreneurs’) theo nghiên cứu của Quỹ Ewing Marion Kauffman ngày 7 tháng 3 năm 2012, www.kauffman.org/newsroom/nearly-half-of-innovative-startups-are-founded-by-userentrepreneurs.aspx (TG). 8. Trích Doanh nhân trong lĩnh vực công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG). 1. Thực chất chúng tôi đã bán hàng cho cả ba thị trường trên khi mới khởi

nghiệp bởi vì chúng tôi vẫn chưa hiểu được giá trị của việc xác định được các thị trường đặc trưng (TG). 1. Tên phần mềm phác thảo bố cục website (BT). 1. Trong quân sự, hào nước là tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ lâu đài khỏi sự tấn công của kẻ thù. Ở đây tác giả muốn ám chỉ Yếu tố cốt lõi giống như vũ khí cuối cùng bảo vệ doanh nghiệp khỏi sự tấn công của các đối thủ cạnh tranh, như hình vẽ trang 172 (BT). 2. Theo Từ doanh nhân MIT đến lãnh đạo tiệc trà: Câu chuyện về Thomas Massie (From MIT Entrepreneur to Tea Party Leader: The Thomas Massie Story), của Gregory T. Huang, Xconomy ngày 17 tháng 5 năm 2012, www.xconomy.com/boston/2012/05/17/from-mit-entrepreneur-to-teaparty-leader-the-thomas-massie-story/2 (TG). 1. Trích Amie Street: Mô hình âm nhạc mới tuyệt vời ("Amie Street: Awesome New Music Model") của Michael Arrington trên TechCrunch, ngày 23 tháng 7 năm 2006, <http://techcrunch.com/2006/07/23/amie-street-awesome-new-music-model>. 1. Trích từ báo cáo Phương pháp đánh giá mức độ rủi ro cao, đầu tư dài hạn (A Method for Valuing High-Risk, Long-term Investment) trong Harvard Business School của William A. Sahlman. Trường hợp 9-288-006, ngày 12 tháng 8 năm 2003 (TG). 1. Những con số đã được thay đổi để minh họa và không phải là con số thật mà Julia dự kiến trong dài hạn (TG). 1. Conversion rate (CR) là chỉ số đo việc những khách hàng tiềm năng trở thành khách hàng thật sự khi họ mua một món hàng hay dịch vụ của bạn. Chỉ số CR này thường là phần trăm của khách mua hàng so với tổng số lượng khách viếng thăm của toàn website hay của một kênh quảng cáo nào đó (ND). 2. Tìm hiểu thêm về Hệ thống đánh giá lòng trung thành của khách hàng tại www.netpromoter.com. Đây là hệ thống đo lường và phát triển quảng cáo truyền miệng hiệu quả (TG). 3. Hay còn gọi là marketing theo kiểu truyền thống, gồm các hình thức quảng cáo như: phát tờ rơi, gửi thư điện tử, bán hàng qua điện thoại,... (BT). 4. "Chiến lược Đại dương xanh" đề cập đến một kiểu thị trường khác, tại đó doanh nghiệp có thể tránh được cạnh tranh và cũng không nhất thiết phải cạnh tranh; mà chủ yếu thu lợi nhuận lớn từ những đột phá sáng tạo (BT). 1. Trích "YC - Style Up tư vấn thời trang cá nhân hàng ngày phù hợp với phong cách và địa điểm của bạn" của Leena Rao trên Techcrunch, ngày 18 tháng 3 năm 2013, <http://techcrunch.com/2013/03/18/yc-backedstyleup-recommends-daily-personalized-outfits-tailored-to-your-style-and-location>. (9) Chỉ riêng A Brief History of Time đã bán được hơn 9 triệu bản bằng 40 thứ tiếng, tính đến năm 2001. (10) Tạp chí Forbes hàng năm đưa ra một danh sách những người giàu nhất thế giới với tài sản được tính bằng tỉ đô-la Mỹ. (11) Condoleezza Rice, sinh năm 1954 - Cố vấn An ninh Quốc gia của tổng thống Mỹ (2001 - 2005), được Tổng thống George Bush (con) bổ nhiệm chức Ngoại trưởng Mỹ ngày 26/01/2005. Tất cả các phát biểu của Condoleezza Rice trong bài này được trích dẫn từ bài báo của bà trên tờ Time (in partnership with CNN) ngày 30/04/2006, tại trang web: <http://www.time.com/time/magazine/article/0,9171,1187226,00.html> (12) Người theo Dòng Baptist chỉ rửa tội cho người lớn, không rửa tội cho trẻ sơ sinh. (13) Phil Donahue (sinh năm 1935), người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng với 'Phil Donahue Show' từ 1970 - 1996, talk show của ông thường xoay quanh các vấn đề gây tranh cãi giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ ở Mỹ như phá thai, luật bảo vệ người tiêu dùng, quyền công dân, phong trào phản chiến,... (14) Roundhouse: tạm dịch là 'một cú đấm mạnh như búa bổ', có lẽ Howard muốn nói đến sự thẳng thắn, quyết liệt của Oprah

trong các cuộc phỏng vấn không khoan nhượng trước cái xấu. (15) Arnold Schwarzenegger, sinh ngày 30/07/1947 - lực sĩ thể hình, diễn viên, doanh nhân, chính trị gia người Mỹ gốc Áo, nổi tiếng qua các phim hành động của Hollywood, được Tổng thống George H. Bush (Bush cha) bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thể chất và Thể thao của tổng thống từ năm 1990 đến năm 1994, sau đó đắc cử chức thống đốc bang California nhiệm kỳ 07/11/2003 - 08/01/2007. (1) Wolfgang Amadeus Mozart (1756 - 1791), nhạc sĩ thiên tài người Áo. (2) Vienna - Thủ đô Austria (Áo), Di sản Văn hóa Thế giới, được UNESCO công nhận năm 2001. (3) Joseph Haydn (1732-1809): Nhạc sĩ vĩ đại người Áo. (4) Antonio Salieri (1750-1825): Nhạc sĩ người Ý nhưng sống phần lớn cuộc đời mình tại Áo. (5) Goethe (1749 - 1832): Đại thi hào người Đức. (6) Franz Liszt: Nhà soạn nhạc tài hoa người Hungary, tác giả của bản 'Hành khúc Hungary' nổi tiếng. (7) Đây được xem là một trong những bản giao hưởng hay nhất mọi thời đại. (8) Franz Schubert: Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo, cùng thời với Mozart và Beethoven. Aztecs là một nền văn minh ở khu vực trung tâm Mexico trong khoảng thế kỷ 14 - 16, có bản sắc văn hóa đặc biệt và ghê rợn. Trong những buổi tế thần thường xuyên được tổ chức, động vật, phụ nữ, thậm chí là trẻ em và trẻ sơ sinh bị mang đi hiến tế bằng cách moi tim, lột da rồi đặt lên bệ thờ ở Kim tự tháp Lớn tại thủ phủ Tenochtitlán. ba toong này thì tôi không có cách nào để leo lên kim tự tháp của họ được. Hạ nguyên tử: Hạt hạ nguyên tử là một khái niệm để chỉ các hạt cấu thành nên nguyên tử, cùng các hạt được giải phóng trong các phản ứng hạt nhân hay phản ứng phân rã. Ví dụ: điện tử, proton, neutron là những hạt hạ nguyên tử thường được nhắc đến. Ngoài ra còn rất nhiều các hạt hạ nguyên tử khác trong vật lý hạt. Talk show (Mỹ) hay chat show (Anh) là một chương trình truyền hình hoặc phát thanh mà một nhóm người ngồi lại với nhau để thảo luận một số chủ đề mà người dẫn chương trình đưa ra. Thông thường, các talk show có một ban (panel) khách mời hiểu biết rõ hoặc có nhiều kinh nghiệm liên quan đến vấn đề đang được thảo luận trong chương trình đó. Dis-ease có nghĩa là bệnh tật; nhưng bằng dụng ý chơi chữ của tác giả, khi cắt nghĩa của từ dis-ease, dis có nghĩa là không, ease nghĩa là dễ chịu, thoải mái, nên dis-ease còn mang nghĩa là không dễ chịu, thoải mái, tức là mọi bất ổn, xáo trộn về tinh thần, cảm xúc của con người đều có ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>